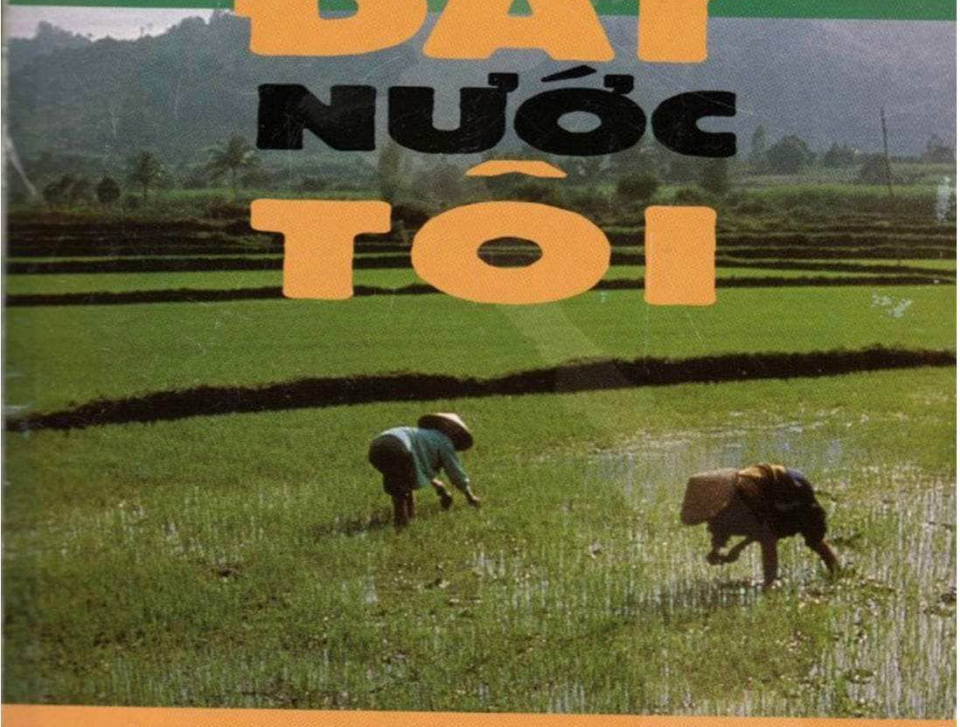
NGUYỄN BÁ CẨN

ĐẤT NƯỚC TÔI



Hồi Ký Chánh Trị

2003

Scanned by Than Huu Nguyen

reformatted by Le Tung Chau



Về tác giả Nguyễn Bá Cẩn

Sinh tại Cần Thơ năm 1930.

1951 Động viên Khóa 1 Sinh Viên Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức Nam Định.

1953 Trúng tuyển Khóa 1 Học Viện Quốc Gia Hành Chánh.

1957 Tốt nghiệp Thủ khoa Khóa 1 Học Viện Quốc Gia Hành Chánh.

1958 Quận Trưởng Cái Bè, Định Tường.

1959-67 Phó Tỉnh Trưởng Định Tường, Phước Tuy và Long An.

1967-71 Dân biểu Hạ viện Pháp nhiệm 1 Đệ nhất Phụ Tá Niên Trưởng. Đệ nhị Phó Chủ Tịch Hạ viện.

1969 Tổng Bí Thư Đảng Công Nông Việt Nam.

1971-75 Dân biểu Hạ viện Pháp nhiệm 2 Chủ Tịch Hạ nghị viện.

1975 Thủ Tướng Chính Phủ VNCH.

Scanned by Than Huu Nguyen

Về Quyển Đất Nước Tôi

Sau khi được huấn luyện cả về hành chánh lẫn quân sự, tác giả đã chọn nông thôn làm địa bàn hoạt động. Với tư cách chỉ huy hành chánh địa phương, tác giả đã lăn lộn với nông dân từ xã ấp, qua cấp quận, rồi cấp tỉnh. Nhờ thấu hiểu nông thôn bị chi phối bởi cuộc chiến tranh khuynh đảo của cộng sản, một cuộc chiến tranh toàn diện và vô qui ước, tác giả đã thành công trong công tác bình định trong phạm vi lãnh thổ phụ trách với sách lược "THẾ CÁ NƯỚC".

Mục đích là tách cán bộ cộng sản ra khỏi dân trong cuộc chiến tranh nổi dậy: "Phải tiêu diệt hạ tầng cơ sở chính trị, thì mới cắt đứt được mọi nguồn tiếp tế, yểm trợ nhân tài vật lực cho cộng sản tại nông thôn". Giải pháp được thực hiện dưới hai thời Cộng Hòa là quân sự hóa guồng máy hành chánh, nghĩa là dùng quân đội để đối phó với một cuộc chiến tranh vô qui ước. Trong khi đó mũi quân sự chỉ là một bộ phận nhỏ trong toàn bộ cuộc chiến. Vì thế miền Nam thua trận vào năm 1975.

Rất tiếc là mô thức giải quyết vấn đề mà tác giả đã thành công ở Định Tường không được áp dụng trên toàn quốc, dù tác giả đã nộp đề án lên Bộ Nội Vụ để xin trung ương duyệt xét lại sách lược chống Cộng từ năm 1958.

Giáo sư Nguyễn Văn Canh,
Viện Nghiên Cứu Hoover về Chiến Tranh Cách Mạng và Hòa Bình,
Đại Học Stanford, California.

reformatted by Le Tung Chau

"ĐẤT NƯỚC TÔI"
"My Homeland"

Copyright 2003 by **Nguyễn Bá Cẩn**

All rights reserved including the right of reproduction
in whole or in part in any form.
Library of the Congress Control Number: 2003107230
ISBN: 0-9728677-1-6

Hoa Hao Press
PO Box 5813
Derwood, MD 20855-1813
Tel: 301.519.2653
Fax: 301.519.2654
Url: http://www.pghh.org
Hoa Hao Press is a division of
the Oversees Hoa Hao Buddhist Association Inc.

Printed in the United States of America
in San Jose, California

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Nguyễn Bá Cẩn

ĐẤT NƯỚC TÔI

Hồi Ký Chính Trị

- 2003 -

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Scanned by Than Huu Nguyen

reformatted by Le Tung Chau

Để vinh danh quân, dân, cán, chính Việt Nam Cộng Hòa, những người Việt yêu nước đã từng đóng góp hy sinh cho chính nghĩa Tự Do Dân Chủ tại miền Nam Việt Nam suốt nửa thế kỷ vừa qua.

Xuân Quý Mùi 2003
Cựu Thủ Tướng Nguyễn Bá Cẩn

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Thành Kính anh linh Thủ tướng Nguyễn Bá Cẩn
Kính cáo thân quyến Thủ tướng,

Là Hậu duệ VNCH, chúng con vô cùng kính ngưỡng Thủ tướng, và hết sức tâm đắc tập Hồi Ký này, như một Sử liệu phong phú và quý giá, khả dĩ lưu lại hành trình gian khó để gầy dựng một quốc gia Việt Nam Cộng Hòa Tự do, Dân chủ làm hành trang cho các lớp hậu sinh có tài liệu sống động để căn cứ trong việc tra cứu học hỏi và tiếp nối đại cuộc trong thời đoạn hậu cộng sản sắp tới. Vì thế chúng con mạo muội vượt qua copyright của Hồi Ký, làm lại quyển sách này dưới dạng ebook để có thể lưu giữ lâu dài và thuận tiện san sẻ cho nhiều anh chị em khác được đọc.

Chúng con viết mấy lời chân thành này kính mong anh linh Thủ tướng và thân quyến thể tất cho việc thiện tâm vì nghiệp chung này.

Tập sách này hình thành được là nhờ công khó tìm tòi và scan của sư huynh Thân Hữu Nguyễn ở thành phố Omaha tiểu bang Nebraska, Hoa Kỳ. Vô cùng khâm phục và biết ơn tấm lòng của sư huynh!

Kính cáo,

Lê Tùng Châu

May 8, 2024

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

LỜI TỰA

Suốt 35 năm dài kể từ năm 1940, thế hệ đồng lứa tuổi chúng tôi chỉ biết có chiến tranh, từ khi học xong Tiểu học cho đến khi Cộng sản cưỡng chiếm miền Nam hồi năm 1975.

Thật vậy, tôi trúng tuyển vào Trường Trung học Phan Thanh Giản Cần Thơ giữa lúc Phát xít Đức chiếm xong Âu châu và đang tiến đánh Nga Xô và Phi châu. Còn bên này vòm trời Á châu, Nhật Bản đang chiếm hầu hết Trung Hoa lục địa và các nước Đông Nam Á như Miến Điện, Thái Lan, Mã Lai, Phi Luật Tân, Singapore và bán đảo Đông Dương. Tại Việt Nam, quân đội Nhật Bản trú đóng khắp nơi, từ Bắc chí Nam. Do đó, máy bay Hoa Kỳ không ngớt giội bom Sài Gòn. Một số trường học tại đây đóng cửa và một số đông dân chúng tản cư về tỉnh để được an toàn.

Đến ngày 9 tháng 3 năm 1945, Nhật đảo chính Pháp nhưng sau đó vài tháng thì đầu hàng Hoa Kỳ. Quân đội Pháp trở lại tái chiếm Đông Dương. Chiến tranh chống Pháp rồi sau đó chiến tranh Quốc Cộng kéo dài cho đến năm 1975. Chiến tranh diễn ra ngay tại các thành phố, kể cả Sài Gòn và lẽ dĩ nhiên lan rộng khắp các vùng nông thôn. Người dân

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

không ngừng hy sinh. Chiến đấu cho lý tưởng thì chết với khẩu súng trên tay. Còn thường dân vô tội thì chết giữa hai lằn đạn. Chiến cuộc không kết liễu mà vẫn kéo dài sau khi quân đội Pháp rồi sau đó Hoa Kỳ rút ra khỏi Việt Nam. Chiến cuộc càng leo thang khốc liệt hơn nữa sau khi Nga Xô và Trung Cộng biết chắc Hoa Kỳ bỏ rơi Việt Nam Cộng Hòa bèn triệt để yểm trợ Bắc Việt tung toàn bộ chủ lực quân đánh chiếm miền Nam.

Hậu quả là ngày nay bên nhà, đất nước chìm đắm trong nghèo đói và người dân đang chịu đựng mọi thống khổ và oằn oại dưới ách độc tài áp bức của Cộng sản. Ở hải ngoại, hàng triệu người Việt đang sống lênh đênh khắp năm châu, trong số có rất đông người mong đợi ngày về một khi đất nước được tự do dân chủ trở lại như trước 1975. Nhưng ngày ấy vẫn chưa đến sau gần 30 năm mong đợi. Trong nước cũng mong đợi, mong đợi còn hơn người tỵ nạn ở hải ngoại. Các thế hệ nối tiếp nhau ra đi. Những chứng nhân bên trong hay bên lề dòng lịch sử cận đại của đất nước, chứng nhân bằng mắt thấy hoặc tai nghe, bằng nắm vững sự kiện hay chỉ biết qua truyền khẩu, cũng lần lượt ra đi.

Trong cũng như ngoài nước, rất ít người còn sống sót biết rõ câu chuyện. Nếu kể từ ngày Cộng sản Việt Nam áp đặt độc tài đảng trị tại miền Bắc là 50 năm và tại miền Nam 28 năm nay, thì có hơn 80 phần trăm người Việt ngày nay trong nước không biết tự do dân chủ là gì. Nếu họ có tò mò tìm hiểu thì cũng chỉ tìm đọc được sách vở, tài liệu của Cộng sản bóp méo sự thật hoặc hoàn toàn bịa đặt để tự vinh danh và đề cao chủ nghĩa xã hội. Ở hải ngoại, con cháu của những chiến sĩ quốc gia và "thuyền nhân" tìm tự do, với thời gian, cũng sẽ hội nhập vào đời sống và văn hóa các nước ngoài, nơi sinh quán của họ. Nếu số người này muốn tìm hiểu thì cũng sẽ bị ảnh hưởng bởi sách vở tài liệu của phản chiến,

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

khuynh tả, thân cộng của ngoại quốc, y như tài liệu Cộng sản trong nước vậy.

Tập sách này ghi lại một cách trung thực những điều tôi trông thấy, những nhận xét trong suốt thời kỳ tôi dấn thân phục vụ đất nước, từ lãnh đạo hành chánh địa phương đến các trách vụ lãnh đạo tại Trung Ương, cùng những vấn đề mà tôi có trách nhiệm phải đối phó, những khó khăn mà tôi đã chia sẻ và góp phần giải quyết. Tập sách này khác hẳn với một số sách viết về Việt Nam mà tác giả chỉ nhìn cuộc chiến tại Việt Nam dưới khía cạnh thuần túy quân sự, hay chính trị, tùy môi trường tranh đấu của tác giả. Tất nhiên, tập sách này cũng không giống một số sách mà tác giả chỉ có công biên khảo. "Đất Nước Tôi" đúc kết trọn cuộc đời dấn thân tranh đấu của tôi từ địa bàn sình lầy của xã ấp, tranh giành từng tấc đất, từng người dân với cộng sản, đến môi trường thành thị mà chế độ miền Nam đã tỏ ra không thích ứng vì đã để quá nhiều kẽ hở cho địch khai thác đánh ngược lại ta, và sau cùng tại cấp bực quốc gia mà những thất bại chính trị và ngoại giao của lãnh đạo miền Nam đã dẫn dắt đến sự sụp đổ của đất nước.

Tuy nhiên tôi phải thú thật tôi không thể biết hết mọi sự việc, cũng không ở trong cuộc của mọi biến cố. Cho nên với tập sách này, tôi chỉ mong độc giả của thế hệ trẻ hiện thời và sau này được nghe thêm một tiếng chuông, có thêm một nhận định về đất nước nói chung qua các thời kỳ từ lệ thuộc Pháp, đến thời kỳ kháng chiến giành độc lập, tiếp theo là chiến đấu để bảo vệ nếp sống tự do dân chủ để rồi sau cùng rớt vào tình trạng lệ thuộc chủ nghĩa Cộng sản ngoại bang, ác độc và tàn bạo gấp trăm lần chủ nghĩa của thực dân và đế quốc tư bản.

Ngoài ra, với hàng triệu người trẻ hải ngoại khi còn ở trong nước chỉ biết có thành thị, chưa hề bước chân đến

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

thôn quê, tôi muốn thuật lại đời sống trong đồng ruộng, nơi sinh sống của hơn 90 phần trăm đồng bào mình. Đời sống của con cháu nông dân, đời sống cần cù lao lực của ông cha ngoài đồng, thiếu thốn mọi tiện nghi tối thiểu, không có phương tiện học hành để mở mang trí tuệ, trong lúc họ là lực lượng lao động chính nuôi sống đồng bào và bồi đắp quê hương bằng mồ hôi nước mắt của họ. Trước 1975, họ cũng là thành phần đông nhất trong quân lực và mọi ngành dân chính của Việt Nam Cộng Hòa, đã chiến đấu anh dũng, hào hùng cho chính nghĩa tự do dân chủ. Và họ là thành phần đã đóng góp hy sinh xương máu nhiều nhất cho đại nghĩa.

Tôi may mắn được phục vụ đồng bào ở xã ấp, bên cạnh chiến sĩ đủ mọi cấp bực, từ Tá, Úy đến binh nhì, từ chủ lực quân đến địa phương quân và nghĩa quân cùng cảnh sát quốc gia và nhân dân tự vệ. Nhân viên dân chính trực tiếp làm việc với tôi ở cấp Tỉnh, Quận, Xã, Ấp thuộc đủ mọi ngành hành chánh và chuyên môn, đã đến tận các nơi xa xôi hẻo lánh để phục vụ người dân về mọi mặt, từ giáo dục, y tế và vệ sinh công cộng, đến những tiện nghi tối thiểu như điện, nước, cùng giúp đỡ nông dân phương tiện canh tác ruộng nương của họ, từ phân bón, thuốc sát trùng cho đến máy bơm nước, máy cày, tiền vay nông tín, v.v... Không sao kể xiết công lao và hy sinh cao quý của chiến sĩ, công chức và cán bộ quốc gia miền Nam đã hết lòng bảo vệ và tích cực phục vụ đồng bào, tái thiết trùng tu những đổ vỡ do hành động phá hoại triền miên của Cộng sản gây ra trong mấy chục năm dài.

Hàng hàng lớp lớp cán bộ cùng lứa tuổi với tôi, hoặc trên dưới từ năm đến mười tuổi đã tự nguyện dấn thân, hiến trọn đời họ để mong cho đồng bào miền Nam được sinh sống trong tự do dân chủ, và mong cho đất nước được thanh bình sau chuỗi dài binh lửa. Những hy sinh cao cả của họ đã

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

giúp cho 20 triệu dân miền Nam sống dưới chế độ Cộng Hòa từ 1954 đến 1975 được hưởng nhiều tự do dân chủ nhất suốt trọn chuỗi dài lịch sử của dân tộc. Nên mục đích chính của tập hồi ký này là để vinh danh chiến sĩ quốc gia miền Nam đồng thời cực kỳ lên án tội ác tầy trời của Cộng sản Việt Nam. Viết dưới lăng kính của người trong cuộc và với những cảm xúc thường tình của con người, tập hồi ký không khỏi có những sơ suất thiếu sót. Kính mong độc giả lượng tình bỏ qua.

Nguyễn Bá Cẩn

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

CHƯƠNG 1

ĐẤT NƯỚC TÔI

Hai mươi chín tháng tư năm 1975. Chiếc phi cơ chở tôi đang bay trên không phận Thái Bình Dương. Bên nhà đang là ngày 30 tháng 4. Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ, không thấy gì khác hơn là màn đêm đen thẫm đang bao trùm vạn vật. Tối nay, trên đường đi tỵ nạn, đối với tôi cái gì cũng bị tô đen, từ cuộc đời của tôi cho đến viễn ảnh của *ĐẤT NƯỚC TÔI*. Bỗng nhiên, những gì bàng hoàng chấn động đã đến với tôi trong các ngày qua hiện trở lại trong trí, đôi khi xen lẫn với những ký ức xa xôi về cuộc đời niên thiếu của tôi, như một cuốn phim quay chậm lại theo dòng liên tưởng của các sự việc. Đầu óc đang quay cuồng với quá khứ thì một nhân viên phi hành đoàn Hoa Kỳ bước tới để kéo tôi trở về với hiện tại khi anh ta thông báo cho tôi rõ "Thưa Thủ Tướng, bọn chúng đã vào chiếm Sài Gòn" (Mr. Prime Minister, they just took over Saigon).

Tôi lặng người, mím chặt môi lại. Vừa buồn tủi, vừa đau

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

đớn, vừa oán hận. Buồn cho đất nước rồi đây còn sẽ ngửa nghiêng hơn nữa dưới ách độc tài đảng trị của cộng sản. Đau đớn vì đồng bào sẽ tiếp tục chịu đựng thêm nhiều thống khổ, và nhất là vì chiến sĩ và cán bộ miền Nam rồi đây sẽ bị trả thù và ngược đãi. Tủi cho thân phận một nước Việt Nam Cộng Hòa bé nhỏ. Tủi cho đồng bào khi muốn vươn lên tìm một nếp sống tự do dân chủ, đã không làm chủ được việc nước của mình mà phải cam chịu giày vò bởi những thế lực siêu cường đã coi quyền lợi của họ cao nặng hơn cả vận mệnh của một dân tộc. Oán hận nước bạn đồng minh đã thay lòng đổi dạ, phản bội và bán đứng miền Nam qua những cuộc trao đổi nhơ nhớp trong một thế cờ quốc tế bất lương, tàn nhẫn.

Cách đây không đầy hai tháng, lá cờ vàng ba sọc đỏ vẫn còn bay phấp phới khắp 55 đô tỉnh thị, 246 quận, 2500 xã và 25 ngàn phường ấp của Việt Nam Cộng Hòa. Lúc bấy giờ, lá cờ hùng vĩ này vẫn còn tung bay ngạo nghễ trên cổ thành Quảng Trị như thách thức các sư đoàn cộng sản hãy thử tràn qua vĩ tuyến để nhận lấy những đòn chí tử của các sư đoàn Dù và Thủy quân lục chiến anh hùng của miền Nam. Có ai tưởng tượng được vào giờ phút này, không đầy hai tháng sau, cờ máu của cộng sản đã thay thế ngọn cờ chính nghĩa của quân dân miền Nam.

Rồi bỗng nhiên tôi thụt lùi vào dĩ vãng xa xôi hơn, cách đây 20 năm, khi ông Quận Trưởng Tân Bình ủy nhiệm tôi chăm lo toàn bộ chương trình cứu trợ và định cư đồng bào miền Bắc di cư vào Nam. Những gì tôi đã làm và cảm nghĩ tại Tân Bình hiện lên rõ rệt như mới xảy ra gần đây lắm, quen thuộc lắm. Lúc bấy giờ tôi là sinh viên năm thứ hai Học Viện Quốc Gia Hành Chánh được chỉ định đi thực tập tại tỉnh Gia Định trong thời gian 6 tháng. Sau 3 tháng học tập tại tòa Hành chánh tỉnh và thăm viếng các quận, tôi

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

được gởi đến Tân Bình để thực sự làm việc tại môi trường xã ấp giữa lúc đồng bào tỵ nạn tạm trú trong các lều vải bắt đầu nhận lãnh nền nhà và tiền trợ cấp xây cất nhà cửa trong các trại di cư mọc lên khắp các vùng Phú Nhuận, Chí Hòa và Phú Thọ Hòa trong quận.

Trước cảnh đồng bào bỏ nhà cửa ruộng vườn cùng làng mạc của mình để phiêu lưu vào Nam tìm tự do, tôi cảm thấy gần gũi và mến phục đồng bào miền Bắc đã chịu đựng quá nhiều thống khổ, nhất là đã sáng suốt phân biệt đâu là chính nghĩa để chen vai góp sức với đồng bào miền Nam bảo vệ nếp sống tự do mà ai nấy đều khao khát. Tôi tận lực huy động mọi nỗ lực của chính quyền xã ấp cùng phương tiện ngoại viện để giúp đỡ đồng bào, mà bao nhiêu tôi cũng chưa cho là đủ, chưa cho là xứng đáng với những hy sinh mất mát của đồng bào, cũng như chưa làm đủ bổn phận "lá lành đùm lá rách" để thể hiện tình thương yêu giữa đồng bào.

Tôi còn nhớ rõ lúc bấy giờ về trợ cấp định cư, đồng bào phải qua 3 giai đoạn đắp nền, dựng vách và lợp nhà. Sau mỗi đợt hoàn thành mới lãnh được một phần ba số tiền trợ cấp. Thủ tục đòi hỏi trên đây là nguyên tắc tài chính được áp dụng lúc bấy giờ. Nhưng trước cảnh khốn cực của đồng bào, tôi nghĩ là thủ tục này quá khắt khe. Nếu thủ tục này thích đáng đối với nhà thầu vốn dĩ có sẵn tiền nhà hay vay mượn ngân hàng dễ dàng thì ngược lại đã tỏ ra không thích hợp đối với đồng bào di cư vào Nam với hai bàn tay trắng. Đào đâu ra tiền để mua sắm vật dụng như tre, gỗ, lá, đinh, v.v... Tôi liền chỉ thị xã ấp phát tiền mỗi đợt trước khi khởi công thay vì phải đợi cho đến khi hoàn thành. Ngoài ra, gia đình nào được Cha Chánh xứ bảo đảm thì được lãnh trước phân nửa, còn phân nửa sẽ lãnh khi khởi sự lợp nóc là đợt chót.

Ông Quận Trưởng, gốc Đốc phủ sứ lưu ý tôi "Ông đang đi thực tập làm quận trưởng mà đã đốt hết nguyên tắc". Tôi

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

còn nhớ tôi nói với ông rằng "Mục tiêu tối hậu của Hành chánh là để giúp dân chớ không phải để tôn thờ nguyên tắc. Ngoài ra nguyên tắc cũng nên được áp dụng uyển chuyển tùy hoàn cảnh để được thích nghi và đạt được tối đa hiệu năng". Tuy bản tính của quí ông đốc phủ rất kín đáo nhưng tôi cũng đoán được là ông quận trưởng chưa được hài lòng về cách giải thích của tôi. Sau 3 tháng công tác tại các trại, tôi theo dõi được biết tại các quận khác đồng bào không có phương tiện mua sắm để xây cất nên chương trình định cư tiến chậm và ì ạch. Đợi tới ngày Phủ Tổng Ủy Định Cư gửi giấy ban khen chương trình định cư của quận Tân Bình đã hoàn thành theo đúng hạn định và trước các quận khác trong tỉnh, ông quận trưởng mới mời tôi dùng cơm trưa để khoản đãi tôi trở về Học viện sau khi tôi hoàn tất chương trình thực tập. Luận án thực tập của tôi đã được ban giáo sư Học Viện Quốc Gia Hành Chánh chấm điểm cao nhất lớp.

Từ một sinh viên sớm ý thức dấn thân để giúp nước giúp dân, tôi đã đi qua hai mươi năm của cuộc đời phục vụ với một chuỗi dài trách nhiệm từ nhỏ tới lớn để rồi cuối cùng, ngồi trên máy bay tỵ nạn tối hôm nay, tôi cảm thấy mình đã thất bại. Thất bại đau đớn vì đã kiện trì cùng toàn dân tranh đấu nhưng không đạt được mục tiêu tối hậu là tự do dân chủ cho đất nước. Thất bại ê chề là vì nghĩ cho cùng, nắm chính nghĩa như miền Nam hay không có chính nghĩa như miền Bắc, thắng như miền Bắc hay bại như miền Nam, người Việt nào cũng chỉ là một con chốt trong trận cờ được sắp xếp theo độc kế của các cao thủ đại cường. Miền Nam mất tự do dân chủ nhưng không để mất một tấc đất nào cho "giặc Mỹ xâm lăng". Miền Bắc thắng cuộc nhưng chưa chi đã phải ký nhượng quần đảo Hoàng Sa cho Trung Cộng. Rồi một ý nghĩ vớ vẩn khác lại đến với tôi. Phải chăng linh tính đã báo trước cho tôi cách đây 20 năm là rồi đây số phận

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

tôi sẽ phải lưu vong, khiến tôi cảm thông và đối xử vô cùng thân thương đối với đồng bào miền Bắc di cư năm 1954.

Mải miên man với quá khứ xa gần mà quên để ý đến mặt trời vừa ló dạng từ đằng xa chân trời với luồng ánh sáng vàng rực cho ai nấy đều nhận thấy máy bay đang hạ dần để đáp xuống căn cứ không quân Hickey của Hoa Kỳ trên đảo Oahu, thuộc quần đảo Hawaii. Tôi nhận ra ngay địa thế của hai dãy núi kẹp chặt một thung lũng nhỏ hẹp đã được máy bay của Nhật Hoàng dùng làm hành lang bay đến bất ngờ tấn công căn cứ hải quân Pearl Harbor và phi trường quân sự Hickey, đánh chìm gần 10 thiết giáp hạm và chiến đỉnh lớn nhỏ cùng phá hủy hàng trăm chiến đấu cơ và máy bay đủ loại của quân lực Hoa Kỳ trong đệ nhị thế chiến.

Tôi tự nhủ, tuy chưa hề bị ngoại quốc xâm lăng nhưng Hoa Kỳ đã biết đau đớn khi bị địch tấn công giết hại hàng ngàn binh sĩ, thì tại sao lại nhẫn tâm bỏ rơi Việt Nam Cộng Hòa là một đồng minh đã từng hy sinh hàng triệu người dân để mong được sống tự do, cùng lúc giúp Thế giới Tự Do ngăn chận chánh sách bành trướng của cộng sản tại Đông Nam Á. Cay nghiệt nhất là phần thưởng mà Hoa Kỳ dành cho đồng minh Việt Nam lại là đời sống nô lệ dưới chế độ cộng sản, chính cái chế độ man rợ đã thúc đẩy Việt Nam Cộng Hòa chiến đấu chống lại suốt một phần tư thế kỷ vừa qua.

Máy bay lượn vòng để đáp xuống phi đạo phô bày trước mắt tôi bãi biển Waikiki nổi tiếng nhất nhì thế giới. Mặt biển màu ngọc bích cùng với vòm trời xanh biếc của tiết xuân làm nổi bật một dãy khách sạn cao ngất đến hai, ba chục tầng lầu trải dài hàng hai, ba cây số, tượng trưng cho sự cường thịnh của một đế quốc cường thịnh chưa hề thấy trong lịch sử loài người. Nhưng có ai đặt câu hỏi là khi Hoa Kỳ đã hưởng được bề mặt rạng rỡ của chiếc huy chương thì có bao nhiêu nước nhược tiểu đã phải trả cái giá khốn nhục

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

của mặt trái huy chương? Và nếu nước Mỹ, nhất là tiểu bang Hawaii được thế giới coi như là thiên đàng hạ giới thì có bao nhiêu nước nhược tiểu đã bị hy sinh và vùi sâu dưới địa ngục trần gian?

Bãi biển Waikiki nhắc tôi nhớ lại những bờ biển miền Nam Việt Nam mà tôi đã có dịp đi qua, từ biển Hà Tiên với Thạch Động huyền bí đến biển Vũng Tàu với ngọn hải đăng trên Núi Nhỏ để cân bằng với Thích Ca Phật Đài bên triền Núi Lớn, cùng các bãi biển Hồ Linh, Cà Ná, Nha Trang, Sơn Trà, v.v... dọc duyên hải miền Trung, những địa danh trân quý với rừng thông tô màu xanh đậm trên bãi cát trắng tinh, với gió lộng quanh năm xua đuổi đàn hải âu tung bay lảo đảo trên mặt biển. Hàng dừa trồng dọc bãi biển Waikiki làm cảnh cho các khách sạn và che mát khách nhàn du của cái xứ thừa bạc thừa tiền này làm cho tôi nhớ đến những vườn dừa được trồng qui mô ở Tiền Giang nuôi sống người dân quê của một nước nghèo nàn và bất hạnh. Rồi tôi chỉ còn biết thầm trách Tạo Hóa đã bất công ngay từ khi ban bố tài nguyên thiên nhiên cho các nước cùng dành cho một số dân tộc những định mệnh quá ư khắc nghiệt. Trên thế giới này có rất nhiều quốc gia được may mắn yên sống trong cảnh thanh bình thịnh trị. Thế mà tại sao *ĐẤT NƯỚC TÔI* phải lắm cảnh nghiệt ngã, đọa đày, suốt dòng thời gian từ ngày lập quốc cách đây mấy ngàn năm?

1. Quê tôi

"Maréchal! Nous voilà!
Devant toi le sauveur de la France"
(Thưa Thống Chế, vị cứu tinh của nước Pháp,
Chúng tôi đang trình diện trước mặt Ngài)

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Đoàn học sinh tuổi trung bình từ 12 đến 18 đang diễn hành đều bước trên Lộ Mới là một trong những con đường nhộn nhịp nhất chạy từ trung tâm thành phố Cần Thơ đến Sông Cái Khế. Con đường này nay được gọi là Xô viết Nghệ Tĩnh. Cách đây 60 năm, người Pháp cai trị Đông Dương nên đã có thời kỳ, con Lộ Mới này được đổi tên là Capitaine d'Hers, sau nữa đổi thành đường Phan Thanh Giản cho đến năm 1975. Nó chạy xuyên ngang một khu đông đúc gồm có Trại gia binh và Trường Trung học Phan Thanh Giản ở phía Nam và khu gia cư ở phía Bắc lên đến tận Sông Cái Khế. Cứ mỗi buổi chiều, đến giờ Thể dục thì học sinh Trung học tập đi diễn hành ngoài đường phố, vừa đi vừa hát đồng nhịp những bài ca quen thuộc với học đường và ca ngợi nước Pháp. Hai câu hát vừa kể trên trích từ một bài hát lúc bấy giờ được Chính phủ Pháp tung ra để vinh danh Thống chế Pétain, vị anh hùng của trận Verdun hồi thế chiến thứ nhất.

Năm 1941, khi Phát xít Đức xâm chiếm các nước Âu châu trong đó có Pháp, Chánh phủ Cộng hòa Pháp kể cả Quốc hội tự động giải tán. Quốc gia Pháp được thành lập tại miền Nam nước Pháp, dưới quyền lãnh đạo của Thống chế Pétain, chủ trương hợp tác với Phát xít Đức để cứu vãn nước Pháp, ít lắm là theo lời tuyên bố của ông ta, trong lúc đại đa số người dân Pháp quốc hướng về Thiếu Tướng De Gaulle đang kêu gọi toàn quốc kháng chiến, từ Luân Đôn (Anh quốc) là nơi ông đã thành lập Chính phủ Pháp Tự Do và lãnh đạo cuộc chiến đánh đuổi Đức quốc xã để giải phóng nước Pháp.

Nhà tôi nghèo. Quê tôi là làng Phú Hữu, ở tận cực Nam của tỉnh Cần Thơ, cách tỉnh lỵ độ 18 cây số. Bên nội tôi sống bằng nghề nông. Trước năm 1945, xã Phú Hữu cũng như tất cả các xã khác, trừ xã tại quận lỵ, chỉ vỏn vẹn có một lớp đồng ấu để dạy trẻ con biết đọc và viết mà thôi. Với

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

hoài bão cho các con ăn học để tương lai được sáng sủa hơn là cứ miệt mài với ruộng vườn quanh năm suốt tháng mà cũng không thoát cảnh nghèo nàn, ba mẹ tôi dời lên ở tỉnh lỵ Cần Thơ, cất nhà sát bên cạnh trường Trung học tại Lộ Mới, tiện cho việc học hành của các con sau này.

Quê tôi nghèo. Bên nội tôi gồm khoảng 50 gia đình thuộc ba bốn thế hệ chia nhau chiếm trọn con Kinh Nhỏ là nơi phát nguồn của Rạch Mái Giầm giáp ranh với tỉnh Sóc Trăng. Toàn dân trong xã làm ruộng, hết mùa lúa ở quê nhà thì rủ nhau bơi xuồng xuống Ba Xuyên gặt lúa để kiếm thêm chút đỉnh, hoặc bằng tiền hoặc bằng hiện vật là lúa để tăng cường lợi tức thấp kém của mình. Lúc bấy giờ trong nước chỉ làm ruộng một mùa. Người nào siêng năng cần cù thì trồng thêm vài luống khoai hoặc bắp, kiếm thêm thức ăn độn cho gia đình. Nông thôn ta lúc bấy giờ chưa biết làm lúa hai mùa hoặc trồng rẫy qui mô để sinh lợi. Sau khi gặt hái, còn lại nửa năm không biết làm gì nên dân làng thường tổ chức cờ bạc và đá gà.

Đất nước tôi nghèo, nghèo lắm. Hơn 90 phần trăm nhân dân sống lam lũ ở nông thôn. Ngoại trừ một thiểu số làm công chức và nghề tiểu công nghệ hoặc tiểu thương, đa số quần chúng sống trong cảnh nghèo đói theo định nghĩa "nghèo đói" của Liên hiệp quốc ngày nay. Nước nghèo lại gặp cảnh thế chiến. Gạo thừa thãi chút đỉnh nhưng xuất cảng không được. Ngoài ra, Pháp và Nhật tung đòn phá nhau về kinh tế gây nạn đói ở Bắc Việt chết hàng triệu người. Có đủ gạo thì ăn cơm, thiếu gạo thì phải độn khoai cho đỡ đói, và đừng mong mua được đồ biến chế ngoại quốc vì các phe lâm chiến phong tỏa khắp các mặt biển và hải trình.

Trong trọn tỉnh lỵ Cần Thơ, tôi chỉ thấy một chiếc xe hơi của Chánh Tham Biện tức Tỉnh Trưởng người Pháp. Lúc bấy giờ, thế giới chưa có máy lạnh (air conditioner), và máy

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

truyền hình. Tôi cũng chỉ thấy có một tủ lạnh (refrigerator) nơi tư thất của một trong 10 gia đình giàu nhất ở chợ Cần Thơ. Ngoài ra từ trường trung học cho đến sông Cái Khế, trọn một khu gia cư dọc theo đại lộ Phan Thanh Giản gồm có cả trăm gia đình mà chỉ có nhà của ông giáo Chưởng, thầy dạy tôi lớp vỡ lòng tại Trường Tiểu học tỉnh lỵ, là có một máy phát thanh duy nhất. Chiều chúa nhật nào, Lộ Mới cũng đông nghẹt nơi đây vì lối xóm ngồi chiếm nửa mặt lộ trước nhà ông giáo này để nghe Huyền Vũ tường thuật các trận túc cầu quốc tế ở Sài Gòn.

Anh cả của tôi dạy học, lương khoảng 100 đồng bạc Đông Dương. Một người anh khác làm thợ máy cho Công chánh, lương khoảng 70 đồng. Từng ấy lợi tức giúp má tôi nuôi một gia đình gồm má tôi và 8 anh em. Cho đến khi học năm thứ ba trung học, tôi vẫn còn mặc bà ba và mang guốc cây để đi học như 90 phần trăm bạn bè cùng trường. Một vài học sinh giàu mới mua sắm được "sơ mi" và quần tây ngắn. Ngay cả giáo sư trung học và các công chức cũng đều mặc quần ngắn, lý do là vì hằng 4, 5 năm kể từ ngày thế chiến bùng nổ, không có nhập cảng hàng vải được nữa.

Công tư chức mới mua được một chiếc xe đạp để đi làm và dùng cho mọi cuộc di chuyển khác sau giờ làm việc hoặc cuối tuần. Trong lớp học của tôi chỉ có một học sinh duy nhất là anh Lê Đình Thêm, em vợ kỹ sư Phan Khắc Sửu (sau cuộc Cách mạng và Chỉnh lý đảm nhận vai trò Quốc Trưởng Việt Nam), mới có xe đạp. Toàn dân mang guốc cuốc bộ. Cho đến đường cát, sữa đặc và diêm quẹt cũng phải đến Quận Châu thành hoặc Tòa Hành chính Tỉnh xin phiếu mua dùng. Nêu lên một vài cảnh sinh hoạt kinh tế tại tỉnh lỵ mỹ miều Cần Thơ để biết mức độ nghèo khổ của quê hương yêu dấu trước 1945.

Tại tỉnh lỵ thì còn thấy người dân ăn no mặc ấm. Nhưng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

khi đi sâu vào nông thôn như tôi năm nào cũng sống hai tháng hè tại quê nội, là nơi mà 90 phần trăm dân ta sinh sống, thì cảnh nghèo khó biến thành bần cùng. Đa số nhân dân ăn mặc rách rưới. Vì không có vải nhập cảng nên đã bắt đầu thấy "vải ta" xuất hiện, mình vải hết sức thô vì được dệt bằng bông vải nội địa và dệt bằng tay theo lối tiểu công nghệ. Nhiều gia đình nghèo không mua nổi vải, phải may quần áo bằng bố tời (loại bao bố chỉ gai màu xám lợt để làm bao đựng lúa hoặc đựng gạo). Chính mắt tôi chứng kiến nhiều gia đình nghèo đến nỗi chỉ mua sắm được có một bộ quần áo, dù là bằng bố tời. Khi có việc phải ra khỏi nhà thì vợ hoặc chồng mới dùng đến bộ quần áo duy nhất đó. Ở thôn quê chí rận nhiều, vì vừa nghèo vừa thiếu điều kiện vệ sinh. Cho nên trước khi mặc quần áo bằng bố thì phải trải trên mặt phản và lấy ve chai loại 1 lít, đè thật mạnh và lăn qua lăn lại để giết chí rận, đè nát lên bọn chúng, tiếng nghe "răng rắc".

Đó là thực tế đời sống ở miền Nam trước khi thế chiến II chấm dứt. Những mỹ từ thường được dùng như "Hòn Ngọc Viễn Đông" để ám chỉ Sài Gòn, bao lơn Thái Bình Dương khi nói đến Việt Nam, và "Tây Đô bên bờ sông Hậu" cũng chỉ nhằm an ủi niềm đau khổ thấp hèn của người dân thuộc địa mà thôi. Có lẽ độc giả thắc mắc tại sao ai cũng nói miền Nam Việt Nam nhất là miền Tây là một vùng giàu có nhất trong nước, thế mà tại sao tôi lại mô tả đen tối đến thế.

Miền Tây Nam Việt còn được gọi là Hậu Giang chỉ có lúa ruộng. Phần lớn đất đai do người Pháp khai khẩn, như tại Cần Thơ có một số đồn điền người Pháp canh tác ruộng lúa tại những vùng Thới Lai, Cờ Đỏ và miệt kinh xáng như Kinh Bảy Ngàn. Nếu không ở trong tay của Pháp thì cũng ở trong tay của Hoa kiều vốn dĩ có nhiều vốn liếng lại còn được hưởng đặc quyền đặc lợi thụ đắc qua các Hiệp ước ký

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

kết với Triều Thanh trong tinh thần Pháp Hoa lưỡng lợi, chia sẻ miếng mồi thuộc địa. Có một số chủ điền Việt Nam có từ năm, mười cho đến vài trăm mẫu ruộng do hai ba đời cần cù làm lụng tiết kiệm để tậu mãi. Còn lại đại đa số là tiểu điền chủ có từ một vài sào cho đến một hai mẫu ruộng là cùng. Gặt hái xong được vài chục hoặc vài trăm giạ lúa, một số để dành làm giống cho mùa sau, còn lại để ăn trong năm, thiếu trước hụt sau. Đại đa số người dân trong xã không có ruộng phải xin thuê ruộng để canh tác, được gọi là tá điền, lại còn nghèo hơn tiểu điền chủ hai ba bậc. Trong đại đa số này có một số khá đông không thuê được ruộng thì đi làm công cho chủ điền, từ công việc cày bừa, gieo cấy cho đến khi gặt hái, được trả "lương chết đói" bằng hiện vật là lúa.

Đừng đánh giá Hậu Giang giàu sang khi nhìn thấy một số đại điền chủ người Việt hoặc Minh Hương (Việt lai Tàu) sinh sống thảnh thơi hoặc khi đọc truyện các công tử Bạc Liêu phung phí tài sản trong đó có Cậu Ba Qui con của một đại điền chủ giàu khét tiếng miền Tây mỗi cuối tuần tự lái máy bay riêng lên Sài Gòn khiêu vũ trác táng với gái "hạng sang" tột bực đến chiều thứ hai mới lái về nhà. Do đó, mỗi chiều thứ hai, trẻ con chúng tôi ở Lộ Mới thường tụ tập để đón xem máy bay của "Cậu Ba" bay ngang tỉnh lỵ, trên đường về Bạc Liêu.

Trong thời gian thế chiến II, Toàn quyền Pháp tại Đông Dương không theo đường lối của nước Pháp Tự Do do De Gaulle lãnh đạo, mà lại nghiêng về Chính phủ Vichy, tức là chính phủ hợp tác với phe Trục (Đức/Ý/Nhật) ngõ mong được Nhật Bản để yên. Hy vọng này trở nên hão huyền vì ngày 9/3/1945, Nhật Bản đảo chính Đông Dương để làm bàn đạp tiến chiếm Mã Lai và Singapore. Chính phủ Trần Trọng Kim ra đời rồi tiếp đến "Cách mạng mùa Thu", Hoàng đế Bảo Đại thoái vị để làm công dân một nước độc lập. Từ

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

trước năm 1944, Đảng Cộng sản Đông Dương, với một số cán bộ nòng cốt được huấn luyện tại Moscow về đấu tranh giai cấp và cách mạng lật đổ chính quyền, đã biết lợi dụng thời cơ tổ chức kháng chiến đánh phá Nhật Bản, mục đích là mua lòng Trung Hoa và Hoa Kỳ để được viện trợ vũ khí của hai nước này hầu phát triển lực lượng võ trang của họ. Cộng sản đã lấn lướt các phe phái quốc gia trên bình diện chính trị ngoại giao.

Về nội bộ thì Cộng sản sẵn có cái vốn kỹ thuật xách động quần chúng đấu tranh nên đã chiếm ưu thế lãnh đạo trong các tổ chức cứu quốc như Ủy Ban Giải Phóng Dân Tộc và sau đó là Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội (VNĐLĐMH) trong đó Cộng sản liên minh với Việt Nam Cách Mệnh Đồng Minh Hội của Nguyễn Hải Thần, Quốc Dân Đảng của Vũ Hồng Khanh và Đại Việt Dân Chính của Nguyễn Tường Tam. Đến khi Nhựt Bản đầu hàng và Chánh phủ Trần Trọng Kim từ chức, thì thời thế đã chín muồi cho Cộng sản Hồ Chí Minh phát động quần chúng biểu tình áp lực Bảo Đại và dư luận toàn quốc phải để cho Việt Minh thành lập Chính phủ. Cộng sản vừa có kế hoạch, vừa có cán bộ cuồng nhiệt và liều lĩnh để thực thi kế hoạch nên ngày 17/8/1945, bọn chúng đã biến cuộc biểu tình tại Nhà Hát Lớn Hà Nội, thay vì để ủng hộ Chính phủ Trần Trọng Kim, thành ủng hộ Việt Minh và bất thần cho cán bộ đến chiếm Tòa Công sứ một cách dễ dàng.

Tại Sài Gòn cũng vậy. Trong lúc cán bộ Cộng sản do Moscow đào tạo Trần Văn Giàu thuyết phục Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất gồm có Đại Việt, Cao Đài và Hòa Hảo gia nhập VNĐLĐMH để giải phóng đất nước thì được tin Bảo Đại mời Việt Minh thành lập Chính Phủ. Do đó mà Mặt trận tuyên bố tự giải tán để trở thành Ủy Ban Lâm Thời Nam Bộ do Trần Văn Giàu cầm đầu. Cứ như thế mà Cộng sản nhờ

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

núp dưới chiêu bài Việt Minh kháng chiến lần lượt tiếm thâu quyền hành từ Hà Nội, Huế, Sài Gòn và các tỉnh trong toàn quốc. Tại Nam Kỳ, lúc bấy giờ Phật Giáo Hòa Hảo do Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ sáng lập thu hút hàng triệu tín đồ. PGHH chủ trương hành Đạo giúp Đời và đặt Ân Đất Nước lên hàng đầu trong Tứ Ân Hiếu Nghĩa. Do đó các tôn giáo khác, các chánh đảng và đoàn thể yêu nước qui tụ lại thành Mặt Trận Quốc Gia Liên Hiệp do Đức Thầy lãnh đạo với sứ mạng đánh đuổi Pháp để tranh thủ độc lập cho nước nhà.

Chủ tịch Ủy Ban Hành Chánh Nam Bộ của Việt Minh là đảng viên Cộng sản Trần Văn Giàu lo ngại uy thế của Đức Thầy và Mặt Trận Quốc Gia Liên Hiệp. Sẵn dịp ngày 8 tháng 9 năm 1945, lãnh tụ PGHH Năm Lửa ở miền Tây tổ chức biểu tình hàng ngàn người tại Cần Thơ để kêu gọi nhân dân ủng hộ Chính phủ Việt Minh và yêu cầu võ trang quần chúng để chống xâm lăng, Trần Văn Giàu chụp mũ Hòa Hảo nổi loạn để đàn áp cuộc biểu tình và bắt giữ một số tín đồ PGHH, mặc dù cuộc biểu tình đã được thông báo trước cho nhà cầm quyền địa phương. Ngày hôm sau, tức ngày 9 tháng 9, Trần Văn Giàu cho quốc gia tự vệ cuộc bao vây trụ sở PGHH tại Sài Gòn để lùng bắt Đức Thầy nhưng Đức Thầy thoát nạn.

Thế chiến thứ II vừa chấm dứt thì Chính Phủ Pháp do De Gaulle lãnh đạo mang quân qua tái chiếm thuộc địa cũ là Nam Kỳ. Tuy Việt Minh chưa ra lệnh "Tiêu thổ kháng chiến" nhưng chỉ thị dân chúng thi hành chánh sách "Vườn không nhà trống", bỏ trống thành thị tản cư về quê.

2. Mẹ tôi

Mẹ tôi là Bà Trương thị Túc, sanh năm Tân Sửu (1901), quê quán tại Tam Bình (Vĩnh Long). Khi chị ruột thứ tư của bà theo chồng dời đến xã Phú Hữu thuộc quận Châu Thành

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

(Cần Thơ) để lập nghiệp thì bà cùng đi theo. Tại đây mẹ tôi kết bạn trăm năm với ba tôi là Ông Nguyễn ngọc Phuông, sanh năm Đinh Dậu (1897). Anh em chúng tôi gồm có 8 người, 7 trai và một gái. Khi mẹ tôi sanh đứa con thứ tư là chị tôi thì ba tôi dời nhà lên tỉnh lỵ Cần Thơ để cho các con ăn học, nhưng vẫn giữ liên hệ chặt chẽ với ông bà tôi và đại gia đình ở Phú Hữu. Khi ba tôi tử nạn trong một chuyến đi bổ hàng từ Sài Gòn về, mẹ tôi lúc bấy giờ mới 36 tuổi. Em út của tôi mới vừa sanh được 6 tháng. Thật là một gánh nặng cho mẹ tôi đã can đảm thủ tiết thờ chồng nuôi các anh em chúng tôi ăn học cho đến khi thành tài.

Mẹ tôi đảm đang mọi việc, từ việc lớn tới việc nhỏ của gia đình. Các anh lớn của tôi đều đi làm để nuôi gia đình. Các em của tôi thì còn nhỏ dại. Riêng chị tôi và tôi ở đúng lứa tuổi để giúp đỡ mẹ tôi. Chị tôi tiếp tay từ bếp núc đến giặt giũ. Tôi lo phần vụ giữ vệ sinh trong nhà và chạy ra ngoài cho bất cứ công việc gì, từ mua sắm lặt vặt cho đến xách rổ theo mẹ tôi đi chợ mua sắm cho bữa cơm trong ngày. Khách đến nhà thì tôi là đứa mời khách vào và bưng trà đãi khách. Tôi làm công việc này cho đến khi tốt nghiệp trung học, không một mặc cảm thẹn thùng. Trái lại tôi rất vui sướng giúp cho mẹ tôi phần nào đỡ gánh nặng. Tôi là đứa con trai gần bà nhất, được bà thương nhất và cũng chịu ảnh hưởng giáo dục đạo đức lễ nghĩa của bà nhiều nhất.

Mẹ tôi lúc còn trẻ không có phương tiện cắp sách đến trường. Mãi khi "Cách mạng mùa thu" bùng nổ, bà mới theo học các lớp "bình dân học vụ", nhờ đó biết đọc và viết chữ quốc ngữ. Dù vậy, bà rất thông minh, lịch thiệp và xoay trở tài tình. Bà giao du rất rộng. Trong tỉnh ai ai cũng kính trọng bà. Bà kết thân với các bà, nhất là các bà vợ của quý vị Thanh tra Tiểu học và Giám thị Trường Trung học Cần Thơ, không ngoài mục đích gửi gắm các con bà ăn học. Tôi còn

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

nhớ Tết Nguyên Đán nào tôi cũng mang rượu bánh hoặc gà vịt đến tặng quý bà này. Với những món hàng rau cá rẻ tiền, mẹ tôi biến chế thành những món ăn tinh khiết và rất ngon cho 9 miệng ăn trong gia đình. Bà tiết kiệm từng xu. Nhờ vậy mà bà đã mua sắm được chút đỉnh nữ trang phòng khi thiếu trước hụt sau. Anh em chúng tôi được diễm phước có một bà mẹ hiền đức gương mẫu.

Quân đội Pháp sau khi chiếm xong Sài Gòn đang chuẩn bị tiến đánh các Tỉnh. Trước khi chiến cuộc lan tràn đến tỉnh nhà, mẹ tôi hướng dẫn trọn gia đình di tản bằng đường thủy về quê ngoại tại quận lỵ Tam Bình thuộc tỉnh Vĩnh Long. Gia đình chúng tôi chỉ kịp mang theo quần áo và mùng mền, bỏ lại tất cả tài sản, khóa cửa nhà lại để xuống ghe từ chợ Cần Thơ theo sông Cửu Long xuôi miền Nam đến Trà Ôn rồi nương theo kinh đào đến quận Tam Bình. Ghe vừa đến ngang quận lỵ thì thấy dân chúng tập họp đông đảo khác thường tại cầu tàu. Đến khi lại gần thì chứng kiến một cảnh tượng hãi hùng. Trên cầu tàu, một người tuổi độ tứ tuần bị lột áo để mình trần, đang bị cán bộ Cộng sản hành quyết bằng cách mổ bụng vì tội đàn áp phong trào "Nam kỳ khởi nghĩa" của Cộng sản trước đó vài năm. Nạn nhân là một cựu chánh tổng trước kia có cộng tác với cơ quan an ninh của chính quyền Pháp ruồng bắt cán bộ Cộng sản tổ chức khá đông tại Tam bình. Một hai tuần sau đó, tôi có dịp chứng kiến một loạt hành quyết khác tại các xã xung quanh quận lỵ. Khác với lần đầu là mổ bụng, các lần sau Cộng sản chặt đầu các nạn nhơn bằng mã tấu. Thì ra, thay vì dùng súng, Cộng sản cố tình dùng những phương cách rùng rợn hơn như chặt đầu và mổ bụng moi gan để gây khiếp đảm và khủng bố tinh thần dân chúng.

Tạm trú tại Tam Bình độ một tháng thì được tin Quân đội Pháp tiến đánh Vĩnh Long nên gia đình tôi lại phải xuống

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

ghe di qua xã Phú Hữu phía cực Nam của tỉnh Cần Thơ. Gia đình tôi tạm trú tại nhà bà nội tôi ở Ấp Kinh Nhỏ. Bà ở một mình trong một căn nhà ba gian, khá lớn. Gian giữa có bàn thờ tổ tiên, cùng một bộ tràng kỷ gõ đen, cẩn ốc xa cừ để tiếp khách. Hai bộ phản bằng ván gõ dầy gần 1 tấc chiếm phía trước hai gian bìa, còn phía sau thì hai phòng ngủ có cửa gài khóa lại. Phía sau bề ngang rộng ba gian dùng để làm kho, sát vách hè có 10 mái đầm (lu cỡ thật lớn ở miền Tây), 5 cái chứa nước mưa để uống quanh năm, 5 mái còn lại đựng lúa giống để gieo mạ mùa lúa tới.

Sở dĩ nhà nội tôi có phần khá hơn bà con trong xóm vì khi sanh tiền, ông nội tôi bao tá được vài chục mẫu ruộng. Sau khi ông qua đời, bà tôi chỉ còn giữ lại ngôi nhà, còn lợi tức cũng chỉ đủ sống đắp đổi qua ngày như đa số bà con nghèo khác. Hai anh tôi mỗi người được Ủy ban Kháng Hành (Kháng chiến Hành chánh) Tỉnh phát cho 2 tháng lương. Mẹ tôi rất tiện tặn vì dự trù có thể tản cư cả năm thì phải lo kinh tế tự túc chớ đâu thể ỷ lại vào 2 tháng lương này được. Lớn nhỏ đều đổ ra đồng trồng rẫy, hàng ngang dãy dọc. Nào là dọc theo mương thì thả giàn trồng bầu, bí đao, mướp, dưa leo, khổ qua, v.v...Tận dụng các khoảng đất trống xung quanh nhà để trồng các loại đậu xanh, đỏ, đen, cùng bí rợ, và các loại cải trắng, cải xanh, cải rổ, v.v... Ngoài công việc trồng trọt, còn phải nghĩ đến thịt, cá để tăng cường dinh dưỡng. Tôi và người anh thứ tư của tôi tổ chức giăng câu, thả chà dưới sông, đặt lọp, lưới cá, mò tôm, v.v... Các em nhỏ tôi thì chăn nuôi, săn sóc các bầy gà vịt, lượm trứng, cho ấp nở các bầy khác. Gia đình chúng tôi ít được dùng gà vịt vì phải dành để đổi lấy gạo, đường, nước mắm, và các loại vật dụng khác mỗi khi có "ghe hàng" thổi "tù và" báo cho đồng bào trong xóm đến đổi chác cho nhanh vì ghe còn phải qua các làng khác.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Chỉ tại vùng đồng bằng sông Cửu Long ở Miền Tây là câu tục ngữ "Trời sinh voi sinh cỏ" có ý nghĩa nhất. Đừng có lo. Đến mùa mưa lúa lớn mạnh như thổi cùng với tôm cá sinh sản tràn đồng. Kịp đến ruộng khô không còn tôm cá nữa thì đến mùa lúa chín, là mùa chim và chuột ăn lúa chín mập tròn. Còn rắn thì nhờ bắt được nhiều chuột hơn trước nên cũng to béo hẳn lên. Chim thì "rô ti", rắn thì nấu cháo đậu xanh. Thịt chim hay rắn đều có thể bầm nhỏ xào củ hành xúc bánh tráng, lớn nhỏ đều ưa thích. Chuột thì thui rồi lột da, vứt bỏ đồ lòng, giữ lại mỡ sa để thắng thành dầu thắp đèn ban đêm. Thân chuột banh ra mập trắng như heo sữa bày bán ở các xạp thịt nhà lồng chợ. Món anh em tôi thích nhất là chuột ướp sả ớt, kẹp nướng than hồng, ăn với cơm trắng và nước mắm tỏi ớt. Tuy nhiên trong các tháng nước kém, cạn lòi lòng sông, cá tôm hoàn toàn biến mất. Chuột rắn cũng không còn. Nhiều hôm không tìm được gì thì lấy nước mắm kho sệt lại để ăn với rau luộc. Có sống ở nông thôn mới biết nước mình nghèo. Có chia sẻ cọng rau hột muối với nông dân mới thương dân mình nghèo, dân mình đói.

Tản cư được 6 tháng thì gia đình tôi đã xài hết số tiền dành dụm. Một bữa nọ, mẹ tôi và tôi thức dậy thật sớm, vào khoảng 3 giờ sáng. Hai mẹ con bơi xuống ra vàm sông Mái Giầm, phụ lưu sông Hậu, cách nhà độ 8 cây số. Từ đây, chúng tôi còn phải bơi xuống 18 cây số nữa để đến tỉnh lỵ Cần Thơ. Khi đến độ nửa đường, bỗng thấy đèn rọi sáng một góc trời cách xuống độ 300 thước. Chúng tôi liền bơi tấp vào bờ, may mắn có một ghe chài hư chìm từ lâu bỏ phế trên bãi bùn lấp xấp nước. Chúng tôi bơi thật nhanh đến núp phía sau ghe, xung quanh nhờ có những cây bần và bụi dành dành nên được an toàn. Vừa núp sau chiếc ghe, thì nghe tiếng máy nổ rất nhẹ của một chiếc tàu hải quân Pháp loại tuần dương thật to không chạy máy lớn mà chỉ chạy máy

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

nhỏ đang thả trôi theo dòng nước để tìm bắt kháng chiến di chuyển trên sông. Thì ra chính chiếc tuần dương này quạt đèn pha khi nãy. Vừa lúc ấy, tàu Pháp rọi đèn ngay chiếc ghe chài. Nếu chúng tôi không kịp bơi núp sau chiếc ghe này thì biết đâu đã bị tuần dương bắn chết.

Nãy giờ lo chết nên không lưu ý có mùi hôi thúi phảng phất gần xuồng chúng tôi. Đến khi đèn tuần dương quét ngang qua, mọi vật thấy rõ như ban ngày. Thì ra mùi hôi thúi xuất phát từ một cái "bè người" trôi tấp mắc cạn trên bãi đầy rễ bần. Đó là ba người bị Việt Minh dùng dây kẻm xỏ tay dính vào nhau và bị giết chết trước khi thả trôi sông. Lúc bấy giờ, dân miền Tây gọi những cuộc giết người rùng rợn này là "cho mò tôm". Khoảng năm 1945 và 46, bè người loại này trôi nổi rất nhiều trên sông lớn sông nhỏ của miền Hậu Giang. Ba cái xác người không biết thả trôi bao lâu đã ương sình to như ba con vật. Tôi tự hỏi những người này có tội tình gì? Chắc chắn là đã không được qua những thủ tục xử án có đầy đủ bảo đảm cho bị can. Cách mạng có cần thủ tiêu người cho thật nhiều như thế này không? Đến khi lên tới tỉnh lỵ, về tới đường Phan Thanh Giản mới biết chỉ có độ 30% dân chúng trở về thành. Sau khi vào nhà, mẹ tôi đào nơi góc bếp lấy được một mớ nữ trang chôn giấu ở đó. Mẹ con bèn trở xuống xuồng bơi gấp về xã, rất mừng được bình yên và có đủ tiền để chịu đựng ít lắm là 6 tháng nữa.

3. Trường tôi

Tỉnh tôi có hai trường. Trường Tiểu học và Trung học được xây cất đối diện nhau trên đường Phan Thanh Giản. Nhà tôi ở cách hai trường không đầy 100 thước. Do đó mà có thể nói đời sống của tôi cho đến tuổi 18 chỉ quanh quẩn trong khoảng đường Phan Thanh Giản này. Trước năm 1950, trọn miền Hậu Giang chỉ có một trường trung học công lập

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

tại tỉnh lỵ Cần Thơ. Mỗi năm, hàng ngàn thí sinh thuộc gia đình khá giả từ các tỉnh miền Tây, kể cả Vĩnh Long và Sa Đéc của Tiền Giang đổ xô về Tây Đô để dự kỳ thi tuyển vào Trường Trung học duy nhất này.

Những ngày thi tuyển như vậy thật là nhộn nhịp như ngày hội vì cùng tháp tùng với thí sinh là hàng ngàn phụ huynh dẫn dắt con em mình đến tạm trú tại chỗ suốt thời gian thi tuyển kéo dài 4, 5 ngày. Đây là một dịp để những người buôn gánh bán bưng thức ăn cho học sinh mặc sức trưng bày thực phẩm đủ loại. Nào chè xôi bánh trái cho đến cơm cháo thịt thà, buôn bán rần rộ như chợ Tết. Thêm vào làn sóng người từ các tỉnh khác đến, còn có thường trực hàng trăm học sinh sở tại đến xem, chưa đến tuổi như tôi thì đến tò mò học hỏi, hoặc đã là học sinh trung học rồi thì cũng đến để sống lại một cách đắc chí những ngày mình đã vượt qua được thử thách đầy hứng khởi.

Trong các ngày thi và chấm thi, quang cảnh xung quanh trường thi vô cùng náo nhiệt. Phụ huynh học sinh la cà xung quanh các quầy thực phẩm, hàn huyên tâm sự với nhau hoặc trao đổi câu chuyện với chị bán hàng nhưng không dấu được nỗi lo âu hướng về các lớp thi đang được bao phủ bởi một bầu không khí im lặng nặng nề. Đợi đến khi trống điểm đổi giờ thi một môn khác thì ai nấy ùa ra chen lấn giành một chỗ đứng sát tường rào để hỏi con em mình về kết quả của bài thi vừa qua.

Sau này dưới chế độ đệ nhất Cộng hòa, Chính phủ dành ưu tiên ngân sách cho Bộ Giáo Dục phát triển trường sở các cấp, Tiểu học khắp các xã, Trung học đến tận cấp quận, Đại học cho mỗi Vùng và Miền. Học sinh đâu còn tranh đua cực kỳ gay go như trước nữa, và cũng không hưởng được những giờ phút sôi động và hồi hộp xung quanh trường thi nữa. Các thế hệ trẻ đọc những dòng chữ này hẳn có cảm tưởng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

như tôi khi đọc lại sách vở cũ nói về "lều chõng", các cuộc thi Hương, thi Hội và thi Đình dưới thời vua chúa của đất nước xa xưa. Thật khó mà hình dung.

Tôi sinh ra và lớn lên trong thời kỳ Pháp quốc áp dụng chánh sách "ngu dân". Đi học đã khó khăn gian nan vạn khổ. Có tốt nghiệp trung học thì cũng đi thi, lại thi nữa, để giành một chỗ thầy thông, thầy ký hay thầy giáo là cùng vì đại học nằm tận ngoài Hà Nội, nghìn trùng xa cách, tiền bạc ở đâu mà vói tới được. Số người giàu có cụ bị rương tráp cho con ra Hà Nội học chỉ có thể đếm trên đầu ngón tay.

Năm 1942. Tôi may mắn trúng tuyển vào trường Trung học Cần Thơ trân quý. Tôi vào năm thứ nhất Trung học Phan Thanh Giản giữa lúc thế chiến thứ hai lan rộng và phe Trục Phát xít đẩy mạnh các cuộc hành quân chiếm đất. Bên Âu châu, Đức và Ý xâm lăng hầu hết các nước láng giềng trong lúc Nhật Bản chiếm đóng hầu hết các nước Đông Nam Á và đang tranh giành với Hoa Kỳ kiểm soát các đảo, quần đảo cùng các hải trình trên Thái Bình Dương. Tôi chỉ học được một năm tại ngôi trường chính thức tọa lạc đường Phan Thanh Giản thì trường bị Chính quyền Pháp trưng dụng cho Trung đoàn 43 Bộ Binh Thuộc Địa (43è RIC) sử dụng, trong khuôn khổ tái phối trí lực lượng quân đội Pháp tại Đông Dương.

Sáng ngày thứ bảy nào một tiểu đoàn thuộc đơn vị này cũng tổ chức tập họp trình diện chỉ huy trưởng. Tiểu đoàn bộ binh và đại đội súng nặng gồm có đại liên, súng cối và pháo 75 ly do lừa kéo, xếp hàng chỉnh tề trên đường Phan Thanh Giản trước cổng thành. Trung úy Lê Văn Tỵ (sau này là Đại Tướng Tổng Tham mưu Trưởng Quân đội Việt Nam) duyệt xét xong thì độ 10 phút sau Thiếu tá Chỉ huy Trưởng tới. Quân nhạc vừa trỗi lên thì Trung úy Tỵ ngồi trên mình ngựa chỉ huy cuộc tiếp đón chào kính và hướng dẫn viên Thiếu tá này cỡi ngựa duyệt binh. Tuổi trẻ của tôi rất thích

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

xem và chia sẻ với sinh hoạt của thành lính này khá lâu. Ngôi trường Phan Thanh Giản rất quy mô, rộng lớn, có đầy đủ cơ sở cho văn phòng, phòng ăn, phòng ngủ, bếp núc, bệnh xá cho học sinh nội trú nên hết Pháp thì Nhật đến chiếm và sau khi Nhật Bản đầu hàng đồng minh thì quân đội viễn chinh Pháp trở lại tái chiếm, mãi hàng chục năm sau mới được giao hoàn về trường sở.

Trường được dời về Trường Nữ Tiểu học bên cạnh, không còn chế độ nội trú nữa. Tôi còn nhớ rõ khi mới bước chân vào nhà trường, Hiệu trưởng người Pháp là Ô. De Feautereau mà mỗi năm tôi mới có dịp thấy mặt một lần trong buổi lễ phát phần thưởng cuối niên học. Tổng Giám thị là một người Ấn Độ lẽ dĩ nhiên có Pháp tịch tên là Caillard. Người "An nam bổn xứ" chưa được giữ các chức vụ này. Thuở ấy, Chánh Phó Tham Biện (Tỉnh trưởng và Phó Tỉnh trưởng) cùng các Trưởng Ty quan trọng như Y tế, Ngân khố, Công chính, Bưu điện, Cảnh sát hoàn toàn do người Pháp đảm nhận. Vì Nam Kỳ là thuộc địa trực tiếp cai trị bởi người Pháp, khác Trung và Bắc Kỳ thuộc Nam triều do Pháp bảo hộ, cho nên chương trình từ tiểu học đến trung học hoàn toàn dùng Pháp văn. Giao dịch giữa giáo sư và học sinh cũng phải dùng Pháp ngữ. Mỗi tuần có một giờ Việt văn duy nhất, gọi là giờ Annamite (An nam). Thời ấy, học sinh chỉ cần "gạo" ba môn Pháp văn, Toán và Khoa học cho thật giỏi là đủ để lên lớp và thi tốt nghiệp.

Kỷ niệm thời trung học, cái tuổi học trò kể làm sao cho hết được. Nhưng tôi không quên được một chuyện vui trong giờ Pháp văn của năm thứ ba (tương đương đệ ngũ) do bà giáo sư Le Guezenec dạy. Lúc bấy giờ, thời gian 1944-45, quân Nhật đang chiếm Đông Dương. Hoa Kỳ giội bom Sài Gòn rất dữ dội, làm cho toàn thể các trường trung học Sài Gòn phải đóng cửa. Trường tôi phải đón nhận các học sinh

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

tản cư về quê nhà Cần Thơ. Tình thế nhiễu nhương, trường nam sinh phải tiếp nhận học sinh của trường Nữ Trung học Gia Long.

Một hôm trong giờ học văn phạm Pháp văn, đến bài chia động từ mà vần chót (dernière syllabe) là "OUDRE", bà thầy Le Guezenec gọi một nữ sinh chia động từ "RECOUDRE" (có nghĩa là khâu lại, phiên âm tiếng Việt là "rờ cút đơ rơ). Chị nọ đứng lên điếng người trong gần một phút, mặt chị đỏ hồng lên vì quá thẹn. Đến khi bà thầy hối thúc quá thì chị phải cất tiếng lên: "Je recouds, Tu recouds, Elle recoud, v.v..." Học sinh chúng tôi phá lên cười như vỡ lớp. Bà Le Guezenec hỏi tại sao cười thì không ai dám giải thích khía cạnh tiếu lâm của câu chuyện. Bà bèn bảo nữ sinh này ngồi xuống và gọi một nam sinh chia động từ "REMOUDRE" (có nghĩa là xay lại). Vì anh ta là nam sinh lại chia động từ này (Je remouds, Tu remouds, Il remoud, ...) nên cả lớp cười ầm lên một trận nữa. Bà Le Guezenec nổi giận xách cặp ra về. Vì chồng bà giáo sư này là Trưởng Ty Bưu điện nên tôi nghĩ thế nào bà cũng hỏi nhân viên Ty này lý do của những trận cười trong lớp học và khi hiểu được chắc bà cũng thông cảm với cái tuổi học trò của chúng tôi.

Hầu hết học sinh chúng tôi phải chia sẻ với gia đình đang quần quật lo cho cuộc sống, nhất là cuộc sống của nhà nghèo. Nào là nồi gạo, nào là tiền quần, tiền áo, nào là áp lực phải thi đậu để tìm kế sinh nhai. Đầu óc đã bị chi phối khá nhiều bởi phải bon chen với cuộc sống thiếu thốn hàng ngày nhưng đã là con dân nước Việt thì ai ai cũng tâm tư rào rạt bởi lòng yêu nước và tiếng gọi của non sông. Khi Việt Minh lên nắm chánh quyền, những đàn anh lớn tuổi trong xóm được vinh dự tham gia các tổ chức "Thanh niên Tiền phong", hoặc "Thanh niên Cứu quốc". Tôi tuổi 15 xung phong lãnh nhiệm vụ "giao liên hỏa tốc" cho xóm Lộ Mới. Đến

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

khi tản cư về xã Phú Hữu, tôi trình diện Ủy ban Kháng Hành xã và được giao phó phận sự thiết lập danh sách cử tri để tổ chức bầu cử Quốc hội. Rồi đến lượt quân đội viễn chinh Pháp trở lại tái chiếm các tỉnh miền Tây. Tất cả cơ sở của cách mạng phải giải tán, chỉ có thành phần cốt lõi mới rút vào Khu 9 để tiếp tục kháng chiến, còn dân chúng tản cư ở nông thôn đều kéo trở về thành thị sinh sống như trước.

Gia đình chúng tôi cũng di trở lại tỉnh lỵ. Trở lại trường, tôi được sắp vào năm thứ tư, cũng là năm chót. Bắt đầu từ đây, tư tưởng tôi không còn đơn thuần tập trung vào giấc mộng tốt nghiệp để mưu sinh nữa, mà còn phân tâm về tranh thủ độc lập và trách nhiệm của công dân. Tuổi trẻ là tuổi của tìm hiểu, phiêu lưu, với lòng yêu nước rạt rào và ý thức về trách nhiệm cũng như sẵn sàng hy sinh. Do đó mà thời giờ trong lớp có thể nói được chia làm ba phần, hai phần dành cho học hành và một phần dành cho sinh hoạt tổ chức yêu nước bí mật, phổ biến tin tức kháng chiến giết giặc và xếp đặt chương trình thăm viếng chiến khu cuối tuần. Cán bộ Thành ủy của Kháng chiến nỗ lực tổ chức thu nạp học sinh lớp tôi vì gồm toàn niên trưởng của trường.

Trong lớp, tôi được gọi là "moustique" (con muỗi) vì tuổi đã nhỏ nhất mà thân hình lại gầy như que củi. Nên chi việc tham gia của tôi vào các hoạt động bí mật kể trên có tánh cách tượng trưng và phụ thuộc. Quyền lãnh đạo và sắp xếp thuộc các anh lớn, trong đó có anh Quỳnh què. Anh này bị bệnh "polio" hồi còn bé nên trưởng thành với một chân teo lại và phải dùng nạng để di chuyển. Những cuối tuần không đi khu thì họp bí mật tại nhà anh Quỳnh ở sau Nhà ngủ Thanh Phong, đường Lộ Mới. Gọi là đi khu cho hồ hởi, thật sự chúng tôi chỉ đi thăm cơ sở kháng chiến ở hai vùng xôi đậu chánh, một ở phía Tây Bắc tỉnh lỵ, từ Rạch Ngỗng lên Rạch Chanh, hai là ở phía Tây Nam, tại vùng Rạch Cái

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Da, giữa đường đi Cái Răng.

Tài liệu phổ biến tin tức và tuyên truyền cho Kháng chiến được chuyền tay trong lớp, danh sách góp tiền ủng hộ chiến khu cũng vậy. Yên thắm được một thời gian thì Công an liên bang (Đông Dương) khai thác tù nhân chính trị lần lượt khám phá các tổ học sinh trong trường trung học nên cứ độ một hai tháng thì chính tên Trưởng Ty người Pháp tên Jacquemart đích thân dẫn tù nhân được bịt mặt vào lớp tôi để nhận diện học sinh và bắt về Ty để điều tra. Đặc biệt bọn Công an cố tình để cho tù nhân mặc quần áo hãy còn dính đầy máu vì bị tra tấn tàn nhẫn tại Ty, cốt ý để khủng bố tinh thần học sinh. Rất nhiều bạn học của tôi bị bắt ngay tại lớp học.

Hỡi ơi! Đâu là những lý tưởng tự do, bình đẳng mà giáo sư Pháp đã để công đề cao với chúng tôi khi môn sử học Pháp quốc được dạy tới giai đoạn Cách mạng 1789 như là một cuộc cách mạng tiền phong gương mẫu để giải phóng nhân loại khỏi độc tài áp bức. Tri hành bất nhất. Đến nay, tôi chỉ còn nhớ tên người bạn ngồi gần tôi bị bắt dẫn đi là Lê Văn Phước, người gốc Rạch Giá. Anh Phước, xin cám ơn anh đã không khai tên tôi. Mãi đến nay, sau hơn 50 năm, tôi chưa hề được gặp anh trở lại. Không biết anh đã chết trong ngục tù thực dân Pháp hay đã được thả ra để rồi bị B52 giày xéo, hay đã được sống sót qua chuỗi dài chinh chiến và đang kéo dài cuộc sống bất mãn trong nước vì bị Cộng sản Bắc Việt lường gạt.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

CHƯƠNG 2

CHÍNH NGHĨA QUỐC GIA

1. Đi tìm chính nghĩa

Ai nấy đều biết trước khi dứt điểm Đức và Nhật, Ngũ cường đã họp tại Yalta và Postdam để sắp xếp lại trật tự hậu chiến. Do đó mà các nước Đông Âu như Đông Đức, Ba Lan, Hung Gia Lợi, Tiệp Khắc, Bảo Gia Lợi, v.v... được nhượng cho Nga Sô. Từ đó Nga Sô được trớn ngày càng nhiều tham vọng hơn lên, vừa tung đòn "chiến tranh giải phóng" để bành trướng thế lực, vừa tạo một hình thức chiến tranh vừa nóng vừa lạnh, giết hại hàng triệu sanh linh, kéo dài cảnh dở sống dở chết cho toàn thế giới hơn 40 năm. Riêng tại Việt Nam thì quyết định của Tam Cường tại hội nghị Postdam đã phân công cho Quân đội Trung Hoa Quốc Gia và Quân lực Hoàng gia Anh nhiệm vụ tước khí giới và tiếp thu tàn quân của Nhật Hoàng, Trung Hoa ở miền Bắc và Anh quốc

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

ở miền Nam vĩ tuyến 16, khoảng ngang Đà Nẵng.

Cũng nên nói rõ là Việt Nam thiếu một minh quân, nên Chánh phủ Trần Trọng Kim dưới quyền lãnh đạo của Hoàng đế (HĐ) Bảo Đại đã không thiết lập được một khí thế yêu nước đoàn kết dưới tinh thần "Diên Hồng", để lãnh lấy sứ mạng tranh thủ độc lập cho Tổ Quốc. Ngược lại, HĐ Bảo Đại chỉ có hành động tượng trưng là gởi hai bức điện văn, một cho Tướng De Gaulle và một cho Tổng Thống Roosevelt để xin cho nước Việt Nam được độc lập. Sau đó Ông phủi tay từ chức một cách vô trách nhiệm để trao quyền lại cho Việt Minh do Cộng sản Hồ Chí Minh lãnh đạo. Lúc bấy giờ HĐ Bảo Đại có nhiều ảnh hưởng và uy tín hơn Việt Minh vì nhân dân biết Bảo Đại nhiều hơn là biết Việt Minh. Nếu ông ta chịu khó quy tụ các khuynh hướng quốc gia và kêu gọi nhân dân hậu thuẫn, thiết lập sách lược cứu quốc, vận động ngoại giao, v.v..., và nếu thất bại thì lập chiến khu như Cựu Hoàng Sihanouk đã nhiều lần làm như vậy, chắc chắn lịch sử tranh đấu giành độc lập và xây dựng tự do dân chủ của nước nhà đã đi vào một khúc quanh sáng sủa hơn. Nhưng HĐ Bảo Đại và các đảng phái quốc gia đã không làm nổi.

Đây là bất hạnh đầu tiên cho dân tộc Việt Nam.

Ở Bắc Việt, quân đội Trung Hoa do Tướng Lư Hán chỉ huy tràn qua giải giới tàn quân Nhật Bổn. Các đảng phái quốc gia đã không lợi dụng được lập trường Quốc Dân Đảng của Lư Hán để nhờ ông ta chèn ép Cộng sản Đông Dương và mặt khác giúp đỡ các đảng Việt Quốc và Đại Việt Việt Nam thành lập lực lượng võ trang khả dĩ đương đầu với lực lượng Cộng sản. Có dư luận cho rằng Cộng sản đã kêu gọi toàn dân đóng góp "Tuần lễ vàng" để lo lót mua chuộc cảm tình của Tướng Lư Hán. Dù đó là sự thật đi nữa, sự kiện các đảng phái quốc gia không khai thác được Tướng Lư Hán là người cùng lập trường chống Cộng và cùng lý tưởng Quốc

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Dân Đảng với mình đã là một thất bại to tát từ đó quyết định cuộc diện có lợi cho Cộng sản. Ngoài ra cũng có lý luận ngược lại là Tổng Đốc lưỡng Quảng của Tàu và Lư Hán có giúp phía quốc gia của Việt Nam nhưng sau cùng, với hiệp ước ký năm 1945 với Pháp quốc, Tưởng Giới Thạch đã hy sinh Việt Nam để trao đổi với Pháp từ bỏ vĩnh viễn quyền lợi chuyển nhượng (concession) trong nước Tàu, bán rẻ đường xe lửa cho Vân Nam, v.v...

Bất luận vì lý do gì đi nữa, đây là bất hạnh thứ hai cho dân tộc Việt Nam.

Ở Nam Việt, trong những ngày kế tiếp sau khi quân Nhật đầu hàng, người dân chứng kiến quân đội Hoàng gia Anh đa số là lính "gurkha" gốc Ấn độ tràn vào Sài Gòn dưới quyền chỉ huy của Tướng Gracey để giải giới quân đội Nhật Bản. Nhưng chỉ vài ngày sau là tiền quân của Quân đội Viễn Chinh Pháp do Tướng Leclerc chỉ huy trà trộn với quân đội Anh để giải phóng binh sĩ và thường dân Pháp bị Nhật bản giam cầm, đồng thời bố trí Sài Gòn làm bàn đạp để tái chiếm thuộc địa Nam Kỳ là nơi thực dân Pháp có nhiều cơ sở nông công thương và quyền lợi lớn nhất ở Đông Dương.

Khi thế chiến II gần chấm dứt ở Âu châu thì đương kiêm Tổng Thống Hoa Kỳ Roosevelt chủ trương trao trả độc lập cho các thuộc địa cũ của Pháp, kể cả Việt Nam nhưng phải qua một thời gian chuyển tiếp dưới quyền giám hộ (trusteeship) của Ngũ Cường. Chính Staline cũng đồng tình cho rằng thật là vô lý nếu Đồng Minh đổ máu để cho Pháp tái chiếm thuộc địa. Tuy nhiên, đến khi tại mặt trận Á châu Nhật Bản đầu hàng thì Tổng Thống Roosevelt qua đời. Tân Tổng Thống Truman thay đổi đường lối, chọn một thái độ thụ động đối với vấn đề Đông Dương để cho Pháp quốc tùy nghi quyết định. Để đáp lại, Pháp sẽ không chống đối vai trò lãnh đạo và sự duy trì các lực lượng võ trang của Hoa Kỳ

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

tại Âu châu. Qua nhiều cơ hội, Truman cho biết lập trường của Hoa Kỳ là không giúp nhưng cũng không ngăn cản Pháp tái chiếm thuộc địa. Hoa Kỳ không giúp nhưng đã có Anh quốc chấp nhận cho lực lượng viễn chinh Pháp trà trộn tháp tùng ngoài ra còn tiếp tế vũ khí và lương thực. Những ai ở lứa tuổi 16, 17 trở lên lúc Anh Pháp tái chiếm Nam Việt đều nhớ quân đội viễn chinh Pháp lúc bấy giờ còn xài tiểu liên Sten của Anh quốc, mãi vài năm sau mới được trang bị tiểu liên của Pháp là Mat49.

Song hành với nỗ lực tái chiếm các tỉnh thuộc Nam Kỳ thuộc địa, Quân đội Viễn chinh Pháp đổ bộ lên Hải Phòng để thực hiện kế hoạch xâm lăng toàn bộ Bắc Việt. Lực lượng võ trang Việt Minh lợi dụng thời gian thương thuyết với Pháp, lẽ dĩ nhiên được biết trước là thất bại, để mua thời gian, củng cố hàng ngũ, tiêu diệt phe quốc gia hầu độc quyền kháng chiến, chiếm trọn chính nghĩa về phần mình. Về phía Pháp cũng gian manh không kém. Cũng mua thời gian, củng cố chính tình trong nước, tề bớt phe quốc gia Việt Nam để chỉ còn đương đầu với Cộng sản, hầu lấy cảm tình của Hoa Kỳ đang lo ngại trước mưu đồ bành trướng của Cộng sản Nga, nhất là đế quốc này đang yểm trợ Mao Trạch Đông đánh đuổi Tưởng Giới Thạch ra khỏi Trung Hoa lục địa. Chiến cuộc Đông Dương cứ thế kéo dài với chiến lược "vừa đánh vừa đàm", từ Đà Lạt đến Fontainebleau, càng kéo dài càng có lợi cho Cộng Sản Việt Nam vì những cuộc thương thuyết tay đôi giữa Pháp và Việt Nam đã đưa những bộ mặt sát nhân của Hồ Chí Minh và Phạm Văn Đồng, tay sai của Cộng sản Nga Tàu, lên trang nhất của báo chí thế giới như là anh hùng cách mạng của dân tộc Việt.

Cuối niên học 1947, chỉ có độ 80 phần trăm lớp học đậu bằng Thành chung. Học sinh rời trường Phan Thanh Giản với tâm tư bận rộn và đăm chiêu hơn các năm khác. Thật

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

vậy, đầu óc không chỉ đơn thuần tính toán theo thời bình là tiếp tục học hay tìm kế sinh nhai. Có độ 10 học sinh chọn con đường kháng chiến. Dẫn đầu là anh Quỳnh (què) cùng với anh Nguyễn Văn Nghĩa, trưởng nam của ông Đốc Ân ở đầu Lộ Mới và Cao Minh Thiện, thứ nam của ông giáo Phước. Tôi được nguồn tin lẽ dĩ nhiên không thể kiểm nhận là anh Thiện được gửi đi học ở Hoàng Phố (Trung Hoa quốc gia), trở về chiến đấu tại Khu 9 được vài năm thì tử trận.

Vài anh em được đi Pháp học, trong đó có Huỳnh Ngọc Anh, Nguyễn Văn Khánh, và Lê Đình Nguyên. Chỉ có Huỳnh Ngọc Anh trở về Việt Nam phục vụ đất nước, cùng đắc cử Dân biểu Hạ nghị viện với tôi từ 1967 cho đến ngày Cộng sản cưỡng chiếm miền Nam, còn mấy anh khác ở lại ngoại quốc. Riêng có một anh trong lớp tôi hoạt động nội tuyến trong làng báo Mỹ ở Sài Gòn. Đó là anh Phạm Xuân Ẩn sau 1975 đã công khai mang quân hàm cấp tướng của Cộng sản. Đa số ở lại trong nước tìm kế sinh nhai, trong đó có tôi. Trước khi cựu Hoàng Bảo Đại về nước chấp chánh, người anh cả của tôi gia nhập Đại Việt do ông Nguyễn Tôn Hoàn lãnh đạo, về sau vì lục đục nội bộ nên tự biến thể thành Tân Đại Việt. Anh chịu trách nhiệm miền Tây của Xứ ủy Nam bộ Đại Việt. Tôi được anh giao trách nhiệm mỗi lần thấy bọn Công an lên bố ráp Xóm Lộ Mới thì phải ôm hồ sơ của Đảng đem dấu vào một bụi rậm ở miếng đất hoang thật rộng phía sau hè.

Anh biết phong trào đi khu rất lan rộng nên tuy anh không có tổ chức tôi vào Đại Việt nhưng đã giải thích cho tôi rõ là Cộng sản Đông Dương đội lốt kháng chiến, giết hại các đảng phái quốc gia và giành độc quyền yêu nước. Tôi liên tưởng ngay đến những vụ hành quyết do Việt Minh tổ chức mà tôi được chứng kiến, nào là xử bắn ba đại diện của Hòa Hảo tại sân vận động Cần Thơ và hàng chục chức sắc

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

PGHH tại các tỉnh khác, chặt đầu mổ bụng các viên chức hành chánh Việt Nam tại Tam Bình, và vô số các vụ thủ tiêu các thành phần đối lập như Phạm Quỳnh, Ngô Đình Khôi, Phan Văn Hùm, Tạ Thu Thâu ngoài Trung và Hồ Văn Ngà, Huỳnh Văn Phương, Bùi Quang Chiêu trong Nam. Các nhân vật có khuynh hướng quốc gia như Đại Việt, Tân Dân Chủ, Cao Đài, Hòa Hảo, v.v... bị Cộng sản sát hại, nên lần lượt bị bắt buộc hoặc phải lập chiến khu vừa chống Pháp vừa chống Cộng sản, hoặc trở về thành hợp tác với Pháp để đánh dẹp Cộng sản.

Cuối năm 1947, một anh bạn cùng lớp rủ tôi tình nguyện vào trường sĩ quan Pháp tại Nước Ngọt (Bà Rịa), do đó được gọi là khóa sĩ quan Nước Ngọt. Lúc bấy giờ chưa có Chính phủ Việt Nam. Cựu Hoàng Bảo Đại còn lưu vong tại Hong Kong. Đa số đồng bào trong nước vẫn coi kháng chiến chống Pháp là yêu nước vì rất ít người có đủ hiểu biết chính trị để phân biệt Cộng sản giả nhơn giả nghĩa cướp công kháng chiến và giết hại đảng phái quốc gia. Vì lý do này mà tôi nói với người bạn tôi là Huỳnh Bá Xuân tôi rất thông cảm hoàn cảnh anh có người cha bị Việt Minh giết chết nên anh có lý do báo thù, riêng tôi thì không thể theo học khóa sĩ quan Pháp vì sẽ bị mang tiếng là Việt gian.

Trong số bạn đồng khóa Nước Ngọt với anh Xuân, có những sĩ quan sau này thăng cấp Tướng trong Quân lực Việt Nam Cọng Hòa như các Tướng Lâm Văn Phát, Trần Văn Tám. Anh Xuân, sau khi tốt nghiệp Khóa Nước Ngọt, được gởi đi học Thiết Giáp ở Saumur (Pháp), sau đó có dạo làm sĩ quan tùy viên cho Tướng De Lattre de Tassigny là Cao Ủy Pháp tại Đông Dương. Sau khi Tướng De Lattre hết hạn về Pháp, Đại Úy Xuân được bổ nhiệm Tiểu đoàn Trưởng một Tiểu đoàn Bộ binh ở vùng Ninh Bình, khoảng năm 1953, giữa lúc chiến cuộc ở Bắc Việt đi vào giai đoạn gay go nhất.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Trong một lúc đóng quân nghỉ ngơi, Tiểu đoàn anh bị Việt Minh phục kích, anh bị bắt làm tù binh mãi đến 3, 4 năm sau 1975 mới được trả tự do.

1948-1950. Tôi đi làm để giúp đỡ gia đình, vừa làm vừa học chuẩn bị thi Tú Tài và Tham sự hành chánh. Tòa Bố (Tòa Hành chánh) Cần Thơ biệt phái tôi qua điều khiển văn phòng Bệnh viện Tỉnh gồm có 6 nhân viên toàn là cấp tiểu học, không đủ khả năng Pháp văn để điều hành các phần vụ quan trọng. Lúc bấy giờ chưa có quân y viện nên Bệnh viện săn sóc luôn cả quân đội Pháp. Thượng cấp của tôi là Bác sĩ Leuret, Giám đốc Bệnh viện, ngày đêm bận rộn với phòng giải phẫu vì thương binh rất đông do chiến cuộc ngày càng leo thang và lan rộng.

Công việc quản trị hành chánh do tôi đảm nhận. Ông ta chỉ có đủ thời giờ để ký tên những văn kiện và hồ sơ được tôi soạn thảo và đánh máy sẵn. Ông ta rất hài lòng vì hoàn toàn khỏi phải bận rộn công việc giấy tờ. Có lần ông khen tôi "M. Can, vous avez un francais impeccable. Vous serez Doc phu su dans le futur" (Ông Cẩn, ông viết tiếng Pháp thật tuyệt. Ông sẽ là Đốc phủ sứ trong tương lai). Lúc bấy giờ Đốc phủ sứ Việt Nam làm quận trưởng và Tổng thư ký tòa Hành chánh Tỉnh. Tôi cám ơn lời khen ngợi của BS Leuret nhưng thầm nghĩ đối với tôi trở thành Đốc phủ sứ là chuyện hoang đường, giống như trúng lô độc đắc của các cuộc xổ số. Muốn thành đốc phủ thì phải tốt nghiệp đại học Luật hoặc trường Hậu Bổ ở Hà Nội. Hoặc phải đợi cho đủ 6 năm thâm niên thư ký để thi Tham sự. Đậu Tham sự rồi còn phải đợi 6 năm nữa mới được thi Huyện là trật chót của ngạch Đốc phủ. Tuy nhiên nếu Chính phủ không mở kỳ thi thì kể như bế tắc, cam phận cạo giấy cho đến khi về hưu.

Trong Văn phòng tôi có một giáo viên biệt phái phụ trách làm sổ lương hàng tháng cho mấy trăm nhân viên của

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Bệnh viện tỉnh lỵ và bệnh xá tại các quận trong toàn Tỉnh. Thỉnh thoảng, ông khoe nhận được thơ của người cháu đang làm Tri Huyện tại Tòa Hành chánh một tỉnh miền Đông. Tôi nhìn hàng chữ trên bì thư mà hoài vọng một việc không tưởng. Ở tuổi 19 của tôi, hoàn cảnh nghèo, không với tới đâu dù rằng có thừa ý chí và nghị lực, việc ngưỡng mộ một thần tượng để mơ tưởng và lấy đó làm mục tiêu cho mọi nỗ lực và cố gắng vươn lên cũng quá đủ để làm cho tôi cảm thấy thoải mái và nuôi hy vọng.

Lúc này, giao tranh giữa quân đội Pháp và Việt Minh xảy ra hầu như hàng ngày tại miền Tây, nhất là tại Cần Thơ. Mỗi lần đụng độ, xác chết binh sĩ Pháp chở về bệnh viện khá nhiều. Đôi khi năm bảy xác, đôi khi vài ba chục. Có lần gần bảy tám chục xác, có lẽ đã chết một hai ngày, nên xác nào cũng tay chân cong vẹo cứng đờ, không kéo thẳng ra được. Vì không có phòng ốc nào chứa cho đủ nên bỏ nằm ngổn ngang đầy các sân cỏ trong bệnh viện, da trắng có, da đen có, trông thật rùng rợn. Khổ nhất là tôi phải đi theo BS Leuret và một sĩ quan Pháp khám từng xác, dù là chỉ khám qua loa để làm phúc trình. Viên sĩ quan Pháp thì phúc trình theo hệ thống quân giai của y. Còn tôi thì làm phúc trình giám định pháp y (rapport medico-legal) gửi cho Biện lý cuộc. Ngoài những chạm trán dữ dội trong vùng nông thôn, Việt Minh còn mang khủng bố vào tỉnh lỵ. Ngày nào cũng có ám sát nhắm vào nhân viên an ninh như công an cảnh sát. Đặc biệt trên đường Phan Thanh Giản của tôi, cứ độ một hai tuần là có nhân viên công an liên bang bị bắn hạ trên mặt lộ.

Đối diện nhà tôi là một biệt thự bị trưng dụng cho một cơ quan tình báo phản gián Pháp, cao hơn Phòng Nhì một bực, được gọi là "Service Historique" để nghi trang. Ban ngày thì nhân viên sở phản gián này mặc thường phục, ít khi

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

xuất hiện. Ban đêm tôi mở hé cửa sổ nhìn trộm bọn họ thì thấy toàn là sĩ quan vận quân phục lái xe chạy ra chạy vào suốt đêm, hoạt động rất nhộn nhịp. Có lần họ gõ cửa nhà tôi, hỏi trúng tên tôi xong rồi mời tôi lên quân xa của họ, chạy vòng lên cầu Cái Khế rồi mới quẹo trở lại tỉnh lỵ làm tôi hoảng sợ. Tôi dự định nếu xe bọn chúng chạy luôn ra ngoại ô thì tôi sẽ liều nhảy xuống đường tẩu thoát vì việc chở tình nghi ra ngoài đồng ruộng để thủ tiêu là chuyện thường. Nhưng không. Xe bọn chúng chở tôi vào bệnh viện, yêu cầu tôi lục sổ cho biết tên họ những tù binh Việt Minh bị thương nằm trong biệt khu có lính canh giữ trong khuôn viên Bệnh viện.

Thì ra bọn chúng biết tôi là nhân viên Bệnh viện nên nhờ tôi dẫn đường giúp bọn chúng khai thác tin tức tù binh. Sự kiện này rất nguy hiểm cho an ninh cá nhân tôi vì từ lâu Việt Minh theo dõi biết bọn chúng là ai nên đã liệng lựu đạn vào trụ sở của bọn chúng rất nhiều lần. Mỗi lần như vậy, miểng lưu đạn văng lên nóc nhà và mặt tiền nhà tôi loang lổ khắp nơi. Tối nào cũng vậy, trời vừa nhá nhem, mọi người trong gia đình chúng tôi đều rút vào phòng ngủ phía sau có tăng cường tường gạch và bao cát khá an toàn nhưng cũng không tránh khỏi run sợ khi nghe lưu đạn nổ chát chúa kèm theo liền theo đó một tràng tiếng động vang dội như súng liên thanh nổ giòn do miểng lựu đạn ghim vào tường và nóc ngói. Ngoài ra, tuy tôi bị bọn tình báo Pháp dẫn đi như vậy nhưng Việt Minh có thể hiểu lầm tôi làm việc cho tình báo Pháp thì rất có thể tôi sẽ bị Việt Minh ám hại. Do đó tôi phúc trình với BS Leuret, được BS Leuret tận tình bênh vực bằng cách chính thức gửi văn thư phản kháng mạnh mẽ để bọn tình báo Pháp chấm dứt hành động như vậy trong tương lai.

Cũng đúng vào thời điểm này, Việt Minh cho người đến

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

móc nối tôi vào "biệt động đội" của bọn chúng. Bọn chúng cho biết nếu tôi nhận lời thì nhiệm vụ của tôi sẽ là lấy y dược bệnh viện tiếp tế cho bọn chúng, giúp bọn chúng liên lạc với các tù binh còn đang điều trị tại bệnh viện cùng cung cấp tin tức liên quan đến thiệt hại về nhân mạng của quân đội Pháp. Tôi bị kẹt giữa tình báo Pháp và tổ chức công tác thành của Việt Minh, bên nào cũng muốn dùng tôi. Và vì hai bên đều đã biết tôi thì nếu tôi giúp việc cho bên nào cũng không giấu được bên kia. Cũng vào thời điểm này, tôi đã đính hôn với một nữ hộ sinh quốc gia tùng sự tại bệnh viện. Trước tình thế rất nguy hiểm của tôi, chúng tôi xin gia đình làm lễ cưới, xong đâu đấy chúng tôi vận động với người quen ở Phủ Thủ Hiến Nam Việt để cùng thuyên chuyển về Sài Gòn.

Vợ tôi là Nguyễn Thị Tư Elizabeth, tốt nghiệp Khóa 1 Nữ Hộ sinh Quốc gia tại Sài Gòn, trưởng nữ của một gia đình có quốc tịch Pháp. Người anh cả của vợ tôi là Charles Nguyễn Tấn Hai học cùng khóa Không quân Pháp với Tướng Nguyễn Văn Hinh. Anh về nước trước khi Nhật Bản đảo chính và sau khi Pháp tái chiếm Nam Kỳ hồi 1946, anh chỉ huy Không lực Pháp tại căn cứ Biên Hòa trong lúc Đại úy Hinh còn ở bên Pháp. Vì anh cảm thấy bứt rứt khi phải giội bom người Việt Nam nên anh xin thuyên chuyển về Pháp năm 1947.

Vợ chồng chúng tôi rất tâm đầu ý hiệp về quan niệm gia đình, nghề nghiệp và công danh. Về sau này, vừa tốt nghiệp Học viện Quốc gia Hành chánh thì 10 tháng sau, tôi được bổ nhiệm Quận Trưởng Cái Bè. Từ đó tôi liên tiếp đảm nhận các vai trò lãnh đạo hành chánh Tỉnh và lãnh đạo Hạ nghị viện suốt 18 năm. Trong thời gian này, vợ tôi vẫn đi làm và đảm đang mọi việc trong nhà, từ việc theo dõi chăm sóc gia đình hai bên rất chu đáo, còn một tay dạy dỗ các con

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

vì tôi bận việc từ quận, tỉnh cho đến trung ương từ sáng tới tối, chưa kể thường đi công tác và kinh lý vắng nhà. Nhưng có một điều vợ tôi giúp tôi nhiều nhất trên con đường phụng sự đất nước là không bao giờ nàng xen vào công vụ của tôi bất cứ ở cấp bực chỉ huy lãnh đạo nào.

Khi hai vợ chồng chúng tôi được thuyên chuyển về Sài Gòn, tôi tại Nha Giám Đốc Thanh Niên và Thể Thao, vợ tôi tại bảo sanh viện Từ Dũ, chúng tôi sấp xếp cuộc sống tạm ổn xong xuôi thì tôi bắt tay vào việc học hành, chuẩn bị các kỳ thi. Dù vậy tâm tư vẫn theo dõi thời cuộc nước nhà. Trên chính trường, Cựu Hoàng Bảo Đại đã về nước chấp chánh, thành lập Chính phủ quốc gia. Tuy đất nước tuyên bố độc lập trong khuôn khổ Liên Hiệp Pháp, nhưng thật sự quyền hành vẫn còn trong tay Phủ Đặc Ủy Pháp tại Đông Dương. Người thanh niên Việt Nam yêu nước muốn phụng sự tổ quốc không biết phải đứng với phe nào. Về phía Chính phủ quốc gia, nếu gọi là bù nhìn thì quá đáng vì về mặt hành chánh được đầy đủ quyền hành. Từ Chính phủ trung ương, Thủ Hiến các Phần (Bắc, Trung, Nam) cho đến địa phương Tỉnh quận, công việc điều hành hành chánh trong toàn quốc đều do viên chức Việt Nam đảm nhận. Tuy nhiên người Pháp vẫn dành quyền điều khiển chiến tranh và quyết định chính sách ngoại giao.

Tình trạng này làm cho chính nghĩa quốc gia bị lu mờ phần nào. Về nội bộ, các đảng phái Quốc gia bị Cộng sản chèn ép giết hại nên phải bỏ bưng biền về thành. Khi họ hợp tác với quân đội viễn chinh Pháp để loại trừ Cộng sản thì bị Cộng sản tuyên truyền xuyên tạc là Việt gian chống kháng chiến yêu nước. Cộng sản điêu ngoa "vừa ăn cướp vừa la làng", vừa tiêu diệt quốc gia và cướp công kháng chiến, vừa khéo tuyên truyền nên được cảm tình của người dân khao khát độc lập và tự do. Mặt khác, trong lúc hầu hết

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

các nước trên Thế giới không muốn Pháp trở lại Đông Dương vì xu thế lúc bấy giờ là trao trả độc lập cho các thuộc địa, Pháp bị lên án là thực dân ngoan cố. Việt Nam vô hình trung trở thành tay sai của thực dân. Hậu quả là Pháp và Việt Nam hoặc mất cảm tình, mất sự yểm trợ vật chất lẫn tinh thần, và bị chỉ trích nặng nề bởi hầu hết các nước nhược tiểu, lúc bấy giờ được gọi là Thế giới thứ ba. Về phía Cộng sản thì mấy chục nước Cộng sản dù là dưới quyền lãnh đạo của Nga Sô hay của Trung Cộng đều có một lập trường duy nhất là triệt để yểm trợ Cộng sản Việt Nam trong sứ mạng bành trướng thế lực Cộng sản Đệ tam quốc tế.

Năm 1951. Tôi làm việc tại Nha Giám Đốc Thanh niên và Thể thao Nam Việt, trụ sở đặt tại một biệt thự trước kia là tư thất của Cố Thủ Tướng Nam Kỳ Nguyễn Văn Thinh, tọa lạc tại đường Lê Văn Duyệt, đối diện với trụ sở của Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam và Vườn Tao Đàn. Tất cả nhơn viên đều có phòng làm việc ở tầng dưới. Chỉ riêng có Giám Đốc Nha và Chánh Văn Phòng của ông ta có văn phòng ở tầng trên, cũng là nơi đặt bàn thờ Cố Thủ Tướng Thinh. Mỗi lần tôi có dịp lên lầu là đến bàn thờ đốt một cây nhang để tưởng niệm một chí sĩ Nam Kỳ yêu nước cứ ngỡ là bọn thực dân Pháp thật lòng giúp đỡ phía quốc gia thu hồi độc lập cho đất nước. Đến khi lâm vào thế kẹt, dầu có chống Pháp thì chỉ có mua cái chết, theo Pháp thì vô tình làm tay sai tô bóng chế độ bù nhìn. Bị dư luận lên án, ông đã chọn con đường tuẫn tiết.

2. Khóa 1 Thủ Đức Nam Định

Tôi vừa đậu Tú Tài và cũng vừa có một cháu trai đầu lòng đặt tên là Nguyễn Minh Chánh thì nhận được lệnh gọi nhập ngũ vào trung tuần tháng 9 năm 1951. Đây là lần đầu

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

tiên trong lịch sử Việt Nam, Chánh phủ do Quốc Trưởng Bảo Đại lãnh đạo ban hành lệnh động viên áp dụng cho toàn quốc. Trước đó, dưới thời Pháp thuộc, chỉ có binh sĩ hoặc hạ sĩ quan và sĩ quan tình nguyện cho quân đội thuộc địa Pháp. Lệnh động viên gọi tất cả thanh niên từ học đường cho đến công tư chức từ 18 đến 35 tuổi. Ngoài học sinh đỗ bằng Trung học, sinh viên các Khoa Đại Học kể cả các Trường chuyên môn như Trường Công Chánh cũng bị gọi nhập ngũ. Chính phủ thiết lập hai quân trường để đào tạo sĩ quan trừ bị.

Trường Sinh Viên Sĩ Quan Trừ Bị (SVSQTB) Nam Định, dành cho thanh niên Bắc Việt và bốn tỉnh Bắc Trung Việt, nằm trong doanh trại của Camp Carreau, thành phố Nam Định. Thanh niên tại các Tỉnh còn lại của miền Trung và miền Nam được huấn luyện tại Trường SVSQTB Thủ Đức tọa lạc tại xã Tăng Nhơn Phú, thuộc quận Thủ Đức. Lúc bấy giờ, Trường Liên quân Đà Lạt đang dạy Khóa 4 gồm toàn sinh viên sĩ quan tình nguyện. Chương trình huấn luyện của Thủ Đức dài 1 năm nhằm đào tạo cấp thiếu úy cho quân đội tương lai của Quốc gia Việt Nam.

Ba tháng sau khi động viên sinh viên sĩ quan Thủ Đức, mới có lệnh động viên binh sĩ được huấn luyện 3 tháng tại Trung tâm Huấn luyện Quán Tre, để sau khi huấn luyện được vài ba khóa binh sĩ thì sinh viên sĩ quan Thủ Đức khi vừa tốt nghiệp đã có sẵn binh sĩ để chỉ huy lãnh đạo. Lệnh động viên nhằm vào thành phần trí thức ưu tú của miền Nam, gây hoang mang lan rộng khắp các tầng lớp nhân dân, vì nhà nào cũng có người bị động viên, giữa lúc chiến cuộc leo thang tàn khốc.

Đến trình diện nhà cầm quyền quân sự tại Trường Tiểu học Tân Định trong tuần lễ đầu của tháng 10, năm 1951, tôi được xe "10 bánh" (loại GMC) chở thẳng lên Thủ Đức. Con

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

đường đất đỏ từ chợ Thủ Đức đến xã Tăng Nhơn Phú dài khoảng 4 cây số. Trước 1951, ít ai có thể tưởng tượng rằng tại ngôi làng yên lặng đầy đồi cỏ xanh đẹp mắt này sẽ mọc lên một ngôi trường đào tạo hàng chục ngàn cán bộ quốc gia ưu tú dấn thân phục vụ đất nước trên khắp các nẻo đường.

Trên đỉnh một ngọn đồi, có trụ sở lầu xây cất bằng gạch, lợp ngói đỏ, dành cho Bộ Chỉ huy Trường do Thiếu tá Bouillet người Pháp chỉ huy. Cách xa bộ chỉ huy về phía Nam dọc theo một con đường mòn dùng làm bao ngạn cho Trường là một dãy trại lá, vừa mới cất xong. Dưới nền đất bùn pha lẫn cát hãy còn ướt, hai hàng ván gỗ được lót dọc theo chiều dài của trại để sinh viên có thể đi đến hai dãy ghế bố đâu đầu lại với nhau, dùng làm căn trại cho trọn một trung đội gồm có 36 sinh viên sĩ quan. Ở đầu trại, còn một khoảng trống để vài cái bàn dùng làm bàn ăn cho sinh viên.

Sinh viên, vừa được chở đến Bộ Chỉ huy, được điểm danh và xếp hàng đi lãnh súng cá nhân, áo quần, giày trận, khăn tắm, "gà mên", ca uống nước, v.v... dồn trong một "ba lô" quảy lên vai và xếp hàng nhập trại của mình. Phần đầu các dãy trại dành cho Đại đội 1 do Đai úy Lalot chỉ huy. Trung đội trưởng các trung đội từ 1 đến 4 gồm có các Trung úy Couprie, Trác, Vachon và Giám. Tôi thuộc Trung đội 4. Tám chục phần trăm trung đội của tôi là sinh viên trường Công chánh. Ghế bố tôi nằm bên cạnh và đâu đầu với các anh Đoàn Văn Kiệu, Trần Ngọc Ẩn, Bùi Hữu Đạo (ba anh này đều quá cố) và Nguyễn Thế Diễn.

Kế Đại đội 1 là một dãy 8 trại khác dành cho hai Đại đội 2 và 3, mỗi đại đội cũng tổ chức thành 4 trung đội như Đại đội 1. Bên cạnh có một trại dùng để bán nước giải khát kể cả rượu bia cho sinh viên. Kỷ niệm đầu tiên là không có nước để rửa "gà mên" và ca uống nước mới tinh anh hãy còn dính đầy mỡ bò vì mới lấy từ trong thùng ra, đành phải

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

ra nhổ cỏ ngoài sân để chùi tạm. Sau đó, đêm đầu tiên không ai an giấc được là vì sâu lá từ trên nóc nhà lợp bằng lá tươi rơi xuống hàng chục con xung quanh mùng và tìm cách bò vào bên trong. Sáng tinh sương hôm sau, ai thức dậy cũng chỉ được một ca nước để rửa mặt và gội đầu. Tình trạng đất nước rất khẩn trương, sinh viên phải tạm trú, học hành và sinh hoạt trong những trại lá tạm bợ, trong khi những cơ sở tường gạch vĩnh viễn đang được xúc tiến xây cất cùng lúc.

Chương trình huấn luyện do sĩ quan huấn luyện viên Pháp Việt hỗn hợp phụ trách, bằng tiếng Pháp. Một phần lớn các môn được dạy trong lớp học, như Vũ khí, Truyền tin, Tác chiến lý thuyết, Địa hình, v.v... . Còn các môn học khác như Diễn hành, Tác xạ thì tổ chức ngoài trời, đặc biệt môn Tác chiến khi ra thực tập ngoài trời được khai thác những địa hình đồi núi của vùng Tăng Nhơn Phú rất là lợi ích và hữu hiệu. Ngoài những giờ huấn luyện nhọc nhằn, sinh hoạt của một quân trường không có gì đặc biệt, chỉ có hai sự kiện vui buồn đáng kể. Một là nhập trường được vài tuần thì rạp chiếu bóng Eden ở Saigon bắt đầu chiếu tuồng "Gone With The Wind" nổi tiếng số một trên thế giới nên một đêm thứ bảy nọ, có mấy chục sinh viên mặc dù chưa được phép ra trại đã lẻn trốn về Sài Gòn để xem tuồng hát này. Kết quả là khi trở lại trường, mỗi sinh viên, trong đó có tôi, lãnh đủ "15 củ". Hai là vì nhà thầu cơm của trường nấu thức ăn quá tệ, nên sinh viên tuyệt thực phản đối, làm cho Thủ Tướng Trần Văn Hữu phải đích thân lên thăm trường và khuyên lơn nên sinh viên mới chịu chấm dứt tuyệt thực.

Học được vài tháng thì một hôm có lệnh chuẩn bị hàng ngũ để tiếp rước Chỉ huy Phó Trường Sinh viên Sĩ quan Nam Định đến thăm trường, nhằm nghiên cứu gởi một số sinh viên Nam Định vào Thủ Đức theo học những lớp huấn luyện đặc biệt cho các binh chủng như Pháo binh, Công

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

binh, v.v... Đến khi Thiếu Tá Bouillet hướng dẫn vị Chỉ huy Phó Trường Nam Định duyệt binh ngang trung đội tôi thì viên sĩ quan này ngừng lại. Tưởng ai lạ, không ngờ đó là Đại Úy Huỳnh Bá Xuân, người bạn cách đây bốn năm đã rủ tôi đi học Khóa Sĩ quan Nước Ngọt. Anh ta nói tiếng Việt với tôi "Rủ "toa" đi, không chịu đi rồi bây giờ "toa" cũng phải đi"!

Khi nhập ngũ, tôi cao và gầy nên cùng với Đoàn Văn Kiệu và Huỳnh Ngọc Ẩn đứng hàng đầu làm chuẩn cho trung đội. Có điều bất lợi là mỗi lần tập trận thì ba chúng tôi phải vác trung liên "BAR" đầu bạc. Kiệu và Ẩn khỏe mạnh còn tôi ốm yếu không đủ sức chịu đựng khi leo đồi và tuột dốc. Có lần bị ngất xỉu phải đưa về bệnh xá nhà trường. Tại đây bác sĩ khám phá tôi bị yếu tim. Giữa năm 1952, sau 6 tháng huấn luyện và thi xong giai đoạn 1 (Phase 1) và chỉ còn 4 tháng nữa ra trường thì tôi được lệnh giải ngũ tạm thời vì lý do sức khỏe, mỗi 6 tháng phải trình diện để tái khám. Nếu kỳ tái khám nào mà tôi được coi là đủ sức và được gọi tái ngũ thì thật khổ vì phải đi huấn luyện lại từ đầu.

Tôi trở về Phủ Thủ Hiến Nam Việt nhận một nhiệm vụ mới tại Nha Tài chính Nam Việt, chuyên trách về Thuế Trực Thu và thiết lập Ngân sách Phần Thu cho Nam Việt. Mỗi 6 tháng, tôi đều phải đến trình diện Phòng Tuyển binh của Quân khu 1 tại Sài Gòn để tái khám. Kịp đến cuối năm 1953, có cuộc thi tuyển sinh viên cho Khóa 2 Trường Quốc Gia Hành Chánh Đà Lạt. Tôi nạp đơn xin tham dự kỳ thi tuyển. Ngày tôi nhận được văn thư của Bộ Giáo Dục chấp nhận cho tôi tham dự kỳ thi cũng là ngày vợ tôi hạ sanh cháu gái trưởng nữ đặt tên là Nguyễn Mai Liên. Vào lúc đó, tuy còn hai năm nữa tôi mới có đủ điều kiện thâm niên để thi vào ngạch Tham sự, nhưng tôi đã mượn bài vở để học trước. Rất may mắn cho tôi là các bài thi tuyển sinh viên

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Quốc gia Hành chánh lại trùng hợp với chương trình thi Tham sự, nên tôi được trúng tuyển dễ dàng và chuẩn bị nhập học ngày 14-2-1954.

Về Khóa 1 của Thủ Đức mà tôi đã giã từ, các tân sĩ quan liền sau ngày mãn khóa được gởi đi khắp các miền Nam Bắc. Nơi phục vụ rất là khác biệt, có thể là văn phòng của Bộ Quốc Phòng, Tổng Tham Mưu hay tại Quân khu và Tiểu khu. Cũng có thể là một đơn vị chiến đấu ở vùng đồng bằng sông Cửu Long hay Cao Nguyên Trung Phần hoặc là lưu vực sông Hồng miền Bắc. Khắp mọi nơi, đều thấy người sĩ quan trẻ tuổi dấn thân phục vụ một cách hăng say dưới bóng cờ vàng ba sọc đỏ, mặc dù chính nghĩa chưa được sáng tỏ, vì chưa tháo gỡ xong xiềng xích thực dân lại phải lo ngăn chận gông cùm Cộng sản bất nhân và tàn bạo gấp trăm lần.

Cấp thiếu úy trung đội trưởng là cấp dễ chết nhất. Thật vậy, phân tán trên khắp địa phương và đơn vị độ vài tháng thì được tin 3 chiến hữu Khóa 1 là Thiếu Úy Lê Văn Song, Tôn Thất Bằng và Khổng Trọng Chuẩn đã đền nợ nước. Riêng anh Bằng thì vừa cưới vợ vỏn vẹn có 4 ngày đã lên đường nhập ngũ. Người này ngã xuống, người khác tiến lên. Cứ thế sinh viên Khóa 1 Thủ Đức Nam Định tiếp nối thi hành nhiệm vụ nơi đơn vị mình đúng theo khẩu hiệu Tổ Quốc, Danh Dự và Trách Nhiệm. Người thì rèn luyện binh sĩ thuộc quyền tại các đơn vị chiến đấu, từ trung đội, đại đội và tiểu đoàn cho được thiện chiến, can trường. Người thì huấn luyện trau dồi cơ sở tại các đơn vị chuyên môn của mình, từ chiến xa, pháo binh, truyền tin, đến tiếp vận. Kẻ thì được chuyển sang để bổ sung cấp số chỉ huy cho các quân chủng khác như Không quân và Hải quân.

Tình hình chiến sự càng sôi động, Khóa 1 càng trưởng thành nhanh trong khói lửa, càng đảm nhận những trách

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

nhiệm nặng nề hơn cũng như tổn thất thương vong trong hàng ngũ của khóa 1 càng gia tăng hơn. Hàng chục Đại Úy Tiểu đoàn trưởng, Quận Trưởng như Trần Ngọc Ẩn, Lý Ngọc Đường, Trần Văn Hành, Lê Văn Huệ, Phan Thế Hùng, Mạc Công Khanh, Nguyễn Văn Lời, Bùi Mỹ Ngọc, Bùi Hữu Nhã, Nguyễn Đình Phúc, Trương Minh Quang, Nguyễn Đức Viêm, Bùi Thế Viết, v.v... đã nằm xuống hy sinh cho đất mẹ, từ Phú Yên và An Lổ ở miền Trung cho đến tận Thái Bình và Năm Căn miền Cà mau. Cấp tá như Phó Quốc Chụ, Huỳnh Ngọc Diệp, Hồ Đắc Hanh, Khưu Ngọc Tước, v.v... đã anh dũng hy sinh trong trận Tết Mậu Thân. Cấp Tướng như Phan Đình Soạn, Chỉ huy trưởng Pháo binh cũng vĩnh viễn ra đi đền nợ nước.

Trong mấy chục khóa của Trường Sĩ quan Trừ bị Thủ Đức, Khóa 1 Thủ Đức Nam Định (TĐNĐ) là thế hệ vừa huấn luyện xong đã có ngay đất dụng võ, có cơ hội để thử thách, có chiến trường để rèn luyện và trưởng thành, nên một số khá lớn trở thành những niên trưởng chỉ huy đại đơn vị từ cấp sư đoàn cho đến quân đoàn như các Tướng Lê Nguyên Khang, Nguyễn Đức Thắng, Nguyễn Bảo Trị v.v... Tại các ngành chuyên môn như An ninh Quân đội và Tiếp vận, Khóa 1 TĐNĐ cũng đã cung cấp các chỉ huy trưởng cấp Cục và Tổng Cục như các Tướng Vũ Ngọc Nhuận (ANQĐ), Đồng Văn Khuyên (TCTTCTV), Trương Bảy (Mãi Dịch), Nguyễn Chấn (Công Binh), và các Đại tá như Đào Ngọc Thọ (TCTTCTV), Bùi Trọng Huỳnh (Truyền tin), Trần Văn Trọng (Quân cụ), Võ Thành Lượng (Công binh), Hồ Văn Di Hinh (Quân nhu), Tô Đăng Mai (Quân tiếp vụ), v.v...

Quân chủng Không quân đã từng có Tư lệnh gốc Khóa 1 như Đại tá Nguyễn Xuân Vinh và hai Tướng Nguyễn Cao Kỳ và Trần Văn Minh. Pháo binh có tướng Phan Đình Soạn. Hải quân có Đề đốc Đặng Cao Thăng. Thủy quân Lục chiến

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

có Tướng Lê Nguyên Khang. Riêng Không quân được cung cấp nhiều nhất khóa sinh khóa 1, về sau nắm giữ chức vụ Tư lệnh Phó Không quân như Tướng Võ Xuân Lành, Tham mưu Phó như các Tướng Đặng Đình Linh (Khối Không cụ), Từ Văn Bê (Công xưởng Biên Hòa), và Tư lệnh Sư đoàn Không quân như các Tướng Nguyễn Văn Lượng (SĐ 2 Nha Trang), Huỳnh Bá Tính (SĐ 3 Biên Hòa), Nguyễn Hữu Tần (SĐ 4 Cần Thơ), Phan Phụng Tiên (SĐ 5 Tân Sơn Nhất), và Phạm Ngọc Sang (SĐ 6 Pleiku).

Ngoài một số rất đông sinh viên Khóa 1 TĐNĐ được giao phó trách nhiệm chỉ huy hành chánh địa phương như Tỉnh và Quận Trưởng, một số khác được tín nhiệm ở các trọng trách trong Chánh phủ như các Tướng Nguyễn Đức Thắng, Nguyễn Bảo Trị và G.S.Trần Văn Kiện tham gia nội các Nguyễn Cao Kỳ. Tướng Nguyễn Khắc Bình được bổ nhiệm Tư lệnh Cảnh Sát Quốc Gia kiêm Đặc Ủy Trưởng Trung Ương Tình báo dưới thời Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm. Một khóa sinh Khóa 1 khác là G.S. Nguyễn Văn Tương tham gia ba Nội các Phan Huy Quát, Nguyễn Cao Kỳ và Nguyễn Văn Lộc với tư cách Thứ trưởng Nội vụ và Bộ Trưởng tại Phủ Thủ Tướng. Có người được nhân dân bầu vào các cơ quan dân cử như Thượng nghị viện có Nghị sĩ Nguyễn Văn Chức. Hạ nghị viện có các Dân biểu Khiếu Thiện Kế, Đào Ngọc Thọ, và tôi. Trong số này, có người đã từng nắm giữ các chức vụ then chốt của định chế quốc gia như Phó Tổng Thống, Chủ Tịch Ủy ban Hành pháp Trung Ương, Chủ tịch Hạ nghị viện và Thủ Tướng Chính phủ.

A. Khóa 1 Học viện Quốc gia Hành chánh

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Trước ngày lên đường nhập học Khóa 2 Trường Quốc gia Hành chánh tại Đà Lạt, tôi được Ô. Nguyễn Văn Hải, Giám đốc Nha Tài Chánh hướng dẫn đến trình diện Thủ Hiến Nam Việt Hồ Quang Hoài. Tại đây ông Thủ Hiến khuyên tôi cố gắng học hành và kể lại cho tôi nghe kỷ niệm vui buồn của thời kỳ ông ta đi học ngoài Hà Nội cùng với những bạn đồng môn sau này đều là Đốc phủ, Tổng đốc, Tuần phủ, Đô trưởng và Tỉnh trưởng qua nhiều chế độ. Trên một bực của các vị này có Thượng Thư Ngô Đình Diệm trong Chính phủ Nam triều, các Thủ Hiến Nam Việt và trên đỉnh cao quyền lực có Đốc phủ Nguyễn Văn Tâm, một thời là Thủ Tướng Chính phủ. Lúc này, ông Ngô Đình Diệm còn bôn ba hải ngoại. Sau khi ra về, tôi được ông Thủ Hiến ban thưởng năm ngàn đồng bạc, gần bằng hai tháng lương của tôi lúc bấy giờ. Tôi nhớ mãi cử chỉ ưu ái này nhất là mỗi lần tôi tiếp sinh viên Quốc gia Hành chánh hàng năm đến tập sự tại Tỉnh tôi suốt trong 10 năm tôi đảm nhận nhiệm vụ chỉ huy hành chánh địa phương sau này.

Lần đầu tiên trong đời tôi được di chuyển bằng phi cơ là ngày tôi đáp chuyến bay Air VietNam đi Đà Lạt để nhập học ngày 14 tháng 2 năm 1954. Trường Quốc gia Hành chánh gồm 7 tầng lầu trước kia là Khách sạn Hotel Du Lac, nằm trên một triền đồi trông xuống hồ với hai ngọn núi Lang Bian cao vút đằng xa phía chân trời, phong cảnh rất ngoạn mục. Khi chúng tôi nhập học năm thứ nhất thì Khóa 1 đang lên năm thứ hai. Vì nhu cầu cấp thiết thay thế viên chức người Pháp trong các vị trí lãnh đạo của nền hành chánh quốc gia, chương trình huấn luyện chỉ có hai năm, dựa theo chương trình của Trường Quốc gia Hành chánh Pháp quốc, nặng về Luật và lý thuyết hành chánh, do các giáo sư Trường Luật Hà Nội vào Đà Lạt dạy hàng tuần. Tất cả sinh viên đều theo chế độ nội trú. Gần cuối năm học thứ nhất thì Trường

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

được lệnh chuẩn bị đón rước một vị khách quí là tân Thủ Tướng Ngô Đình Diệm. Tôi còn nhớ rõ hình ảnh của ông, khi sinh viên chúng tôi đứng quây quần xung quanh chuyện trò thân mật với ông. Ông rất bình dân giản dị trong phong cách của một lãnh tụ. Ông thuộc một gia đình danh vọng miền Trung, tốt nghiệp Trường Hậu Bổ Hà Nội, đã từng làm Tuần Vũ và Thượng Thư Bộ Lại cho Chính Phủ Nam Triều.

Nhờ vậy mà tân Thủ Tướng có một quan niệm rất rõ rệt về vai trò của Trường Quốc Gia Hành Chánh. Thủ Tướng Diệm quan niệm sinh viên QGHC phải được huấn luyện cả văn lẫn võ để thích ứng với tình thế, có đủ khả năng để lãnh đạo hành chánh địa phương trong thời chiến và phải được huấn luyện về khoa học quản trị hành chánh cũng như về giao tế nhân sự để tranh thủ nhân tâm, uyển chuyển hơn lề lối đào tạo của Pháp.

Khóa 2 chúng tôi học được một năm thì Trường được cải tổ theo chiều hướng tăng gia hiệu năng và phẩm chất cán bộ trong tương lai. Chính phủ ký hợp đồng 7 năm với Đại học Michigan (Michigan State University) là Đại học nổi tiếng nhất về Hành chánh công tại Hoa Kỳ. Một phái đoàn cố vấn của MSU sang Sài Gòn với hai nhiệm vụ chính là cố vấn Chính phủ Việt Nam về cải tổ hành chánh và giảng dạy sinh viên Quốc gia Hành chánh. Trường đổi tên mới là Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, trực thuộc Phủ Thủ Tướng, và di chuyển về Sài Gòn, cơ sở đặt tại số 4 đường Alexandre de Rhodes, bên cạnh bộ Ngoại giao. Chương trình học tăng lên 3 năm cộng thêm 6 tháng quân dịch cho tất cả sinh viên (thời bấy giờ thời gian quân dịch được ấn định là 1 năm). Với danh xưng mới Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, Khóa học của tôi (Khóa 2 Trường Dalat), được đổi tên lại là Khóa 1 HVQGHC, gồm 47 sinh viên.

Năm thứ nhất học chung toàn khóa bao gồm những môn

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

căn bản về luật pháp và lãnh đạo hành chánh. Sang năm thứ hai, lớp chia thành 2 ban chuyên biệt. Ban Hành chánh với 24 sinh viên, và ban Kinh tế Tài chính 23 sinh viên. Lên năm thứ ba và cũng là năm chót, Ban Hành chánh chia thành Hành chánh Trung Ương gồm 8 sinh viên, Hành chánh Địa Phương với 16 sinh viên. Còn Ban Kinh tế Tài chánh thì chia ra Ngân hàng Ngân Khố (12 sinh viên) và Thuế vụ (11 sinh viên). Ngoài các môn cổ điển giống như Trường Quốc gia Hành Chánh của Pháp, chương trình dựa theo MSU còn gồm thêm các môn Quản trị nhân viên, Tổ chức và Phương Pháp, Huấn luyện cán bộ, Hành Chánh Đối chiếu, Giao tế nhân sự, Thống kê, Thăm dò dư luận, Cảnh sát và Pháp trị, v.v..., do độ 10 giáo sư MSU trực tiếp giảng dạy. Về sau, Học viện QGHC mở thêm ngành Cao học hai năm để nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ. Muốn vào Cao học, sinh viên tốt nghiệp Học viện QGHC hoặc có bằng cử nhân hay tương đương thuộc các phân khoa khác phải được chấm đậu qua kỳ thi tuyển. Có thể nói cán bộ hành chánh của Việt Nam có giá trị ngang hàng với cán bộ của Trường QGHC Pháp quốc (Ecole Nationale d'Administration) và Cao học Hành chánh Công (Public Administration School) tại Hoa Kỳ.

Chương trình đào tạo sinh viên dựa theo chương trình hành chánh công của MSU, đặt trên quan niệm Lãnh đạo Hành chánh là một khoa học mà các yếu tố dựa trên các dữ kiện được kiểm chứng bởi những định luật khoa học, chớ không phải chỉ tùy thuộc nơi thiên phú của con người lãnh đạo như quan niệm Pháp và quan niệm nhân trị của Nho học thời xưa. Ngoài ra, sinh viên QGHC còn được gởi đến thụ huấn tại Trường Võ bị Liên quân Đà Lạt, tốt nghiệp Thiếu Úy và Chuẩn Úy cho 5 khóa đầu tiên, sau đó tại Trường huấn luyện Hạ Sĩ quan Nha Trang (Chuẩn Úy) cho các Khóa 6, 7 và 8, và sau cùng tại Trường Sĩ quan Trừ bị Thủ Đức

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

(Thiếu Úy và Chuẩn úy) cho tất cả các khóa còn lại kể từ 1964 cho đến 1975. Ngoài quan niệm dùng khoa học tân tiến của Tây phương để trau dồi kiến thức chuyên khoa, triết lý giáo dục của Học Viện QGHC còn đặt nặng nhu cầu đức dục, cốt đào tạo con người đức hạnh, hòa hợp kiến thức và tâm đạo để "giúp đời" theo quan niệm Khổng Mạnh. Tính đến ngày miền Nam sụp đổ, Trường QGHC đã đào tạo được 33 khóa Đốc sự và Cao học cùng 13 khóa Tham sự, tổng cộng 2430 đốc sự và 860 tham sự.

Trong liên tiếp ba niên học, tôi đỗ đầu trong các kỳ thi cuối năm và tốt nghiệp nên được Tiến sĩ Fishel, Trưởng Phái đoàn MSU, cấp học bổng sang Hoa Kỳ học 4 năm để hoàn tất chương trình Tiến sĩ Hành chánh công (Ph.D in Public Administration). Tuy nhiên khi TS Fishel cho tôi biết sau khi tốt nghiệp về nước, tôi sẽ giảng dạy trường Luật và Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, tôi lễ phép từ chối học bổng này. Lý do thứ nhất là vì tôi không thích dạy học. Lý do thứ hai là vì trong suốt ba năm học, tôi đã chọn ngành tôi thích nhất là hành chánh địa phương để sau khi tốt nghiệp sẽ được phục vụ tại một môi trường sống động, để có cơ hội hòa mình cùng toàn dân tranh đấu, để giành lấy địa bàn nông thôn mà Cộng sản cố tìm đủ mọi cách để tranh thủ. Tình thế khẩn trương của đất nước lại càng thúc giục tôi xin thuyên chuyển xuống Tỉnh Quận, làm việc với Xã Ấp để có dịp đóng góp vào công cuộc bình đỉnh và kiến thiết quê hương, bất chấp mọi khó khăn và hiểm nguy nghề nghiệp.

Tổng Thống Ngô Đình Diệm, khi còn giữ chức Thượng Thư, rất bất mãn về việc thực dân Pháp đã không thật lòng áp dụng qui chế bảo hộ cho Nam Triều. Qui chế bảo hộ chẳng có quyền hành gì thế mà nước Pháp vẫn lấn quyền cho đến mức giống như trực tiếp cai trị ở Nam Kỳ. Do đó ngài Thượng Thư trẻ tuổi đã từ bỏ quyền cao chức trọng,

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

trở về với cuộc sống thường dân để mưu toan việc nước. Thật là một tấm gương cao quý. Khi nhận chức Thủ Tướng của Việt Nam, Ông Diệm không những đã dứt khoát với thực dân Pháp mà còn thẳng tay trừng trị phong kiến tay sai của thực dân để củng cố chế độ hầu đối phó với kẻ thù chánh là Cộng sản.

Thật là kỳ diệu thay khi ông ta nghĩ đến hai công việc phải làm song hành là dẹp hết tàn tích cũ, đồng thời sáng lập chế độ Cộng Hòa cho miền Nam để cho các tầng lớp nhân dân không còn mặc cảm hoặc ở trong thế kẹt chẳng đặng đừng với thực dân Pháp, mà trái lại còn có một chính nghĩa để phụng sự, đúng với ước vọng và hoài bão yêu nước và dựng nước của mình. *Chính thể Cộng Hòa được ban hành như một trận mưa rào tưới mát tầng tầng lớp lớp sĩ quan, công chức, cán bộ và đoàn thể nhân dân lâu nay xả thân hy sinh cho tự do dân chủ. Kể từ đây, chính nghĩa quốc gia được thắp sáng trong lòng mỗi chiến sĩ và cán bộ.*

Chính trong niềm hân hoan đó mà tôi, dù chỉ đang học năm thứ hai của HVQGHC, cũng đã mạnh dạn tham gia phong trào truất phế Bảo Đại để thiết lập nền móng Cộng Hòa cho miền Nam. Cũng chính trong niềm vui sướng vô tận đó mà tôi đã cùng với sinh viên liên khoa tại Sài Gòn phân công hướng dẫn phái đoàn báo chí quốc tế đến tham dự đại lễ ban hành chính thể Cộng hòa tại thủ đô và viếng thăm danh lam thắng cảnh của quê hương. Sau kỳ thi tốt nghiệp, sinh viên QGHC được gởi đi thi hành quân dịch đặc biệt trong 6 tháng, thay vì một năm theo luật định lúc bấy giờ. Tôi trình diện Sư đoàn 13. Tư lệnh Sư đoàn là Trung Tá Fernand Bùi chỉ định tôi đến trung đoàn của Thiếu Tá Ngô Lê Tuệ chuyên đi hành quân, hết vùng Hiệp Hòa (Hậu Nghĩa) thì đến Cao Lãnh (Kiến Phong) trong Đồng Tháp, suốt trong ba tháng. Sau đó, tôi được thuyên chuyển đến Bộ Tư lệnh

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Quân khu 5 đóng tại Sa Đéc và Tiểu khu Chợ Lớn trong ba tháng còn lại để có thêm kinh nghiệm về bình đình lãnh thổ.

Cuối tháng 8 năm 1957, sau khi thi hành xong quân dịch, tôi khăn gói lên đường đi trình diện nhận việc tại Tòa Hành chánh Định Tường. Hân hạnh thay, tôi được cùng với hàng triệu thanh niên trong lứa tuổi của tôi từ khắp các nẻo đường đất nước, kẻ trong quân ngũ, người ngoài dân sự, kẻ chính trị, người chuyên viên mọi ngành, mọi cấp, v.v... mạnh dạn dấn thân cùng với nhân dân tranh đấu bảo vệ tự do dân chủ và thực hiện cơm no áo ấm cho đồng bào.

Hàng ngàn cán bộ hành chánh tốt nghiệp HVQGHC đã đảm nhận trách nhiệm điều khiển các Nha sở trung ương một cách hữu hiệu, từ chức vụ Chủ sự Phòng cho đến Chánh Sở, Giám Đốc, Tổng Giám Đốc, Tổng Thư ký và Đổng Lý các Bộ. Nếu cán bộ QGHC đã có được môi trường thuận lợi để phục vụ ở Trung Ương thì tại địa phương, tức là tại cấp Đô, Tỉnh, Thị và cấp Quận, họ không được sử dụng đúng mức, đúng theo tài năng của họ và đúng theo mục tiêu đào tạo của Học viện.

Đại đa số các Tổng Bộ Trưởng là nhân vật chính trị. Quí vị này có quyền chọn người không phải là công chức nhưng được tin cậy để đảm nhận các chức vụ Chánh Văn Phòng và nhất là Đổng Lý có tính cách chính trị hơn là hành chánh. Tuy nhiên căn cứ vào quyển Kỷ yếu của QGHC phát hành tại Hoa Kỳ năm 1999 thì rất nhiều chức vụ có tính cách chính trị trên đây vẫn được các vị Tổng, Bộ Trưởng giao phó cho cán bộ QGHC. Sự kiện này chứng tỏ một cách hùng hồn là cán bộ QGHC được trong dụng vì lý do khả năng và tận tụy chức nghiệp.

Về sau, có một số cán bộ QGHC thuộc các khóa đàn anh được tín nhiệm ở các trách vụ quan trọng trong và ngoài nước. Có những người được tín nhiệm với chức vụ nhân viên

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Chính phủ như Ô. Bửu Viên, Bộ Trưởng tại Phủ Thủ Tướng cho Nội các Trần Thiện Khiêm và Tổng Trưởng Nội Vụ trong Nội các Nguyễn Bá Cẩn, Ô. Châu Kim Nhân Tổng Trưởng Tài Chánh trong Nội các Trần Thiện Khiêm, Ô. Nay Luett Tổng Trưởng Phát Triển Sắc Tộc, Ô. Nguyễn Long Châu, Bộ Trưởng tại Phủ Thủ Tướng, Ô. Nguyễn Đình Xướng Đặc Ủy Cải Cách Hành Chánh. Một đồng viện Khóa 1 của tôi, Ô. Nguyễn Quốc Trị, sau khi hoàn tất chương trình Tiến sĩ Hành Chánh Công tại Hoa Kỳ, trở về nước giảng dạy Học viện QGHC, về sau được bổ nhiệm Viện Trưởng Học viện, thay thế GS Bông bị Cộng sản sát hại.

Có những người được bổ vào ngành ngoại giao như hai ông Nguyễn Hoàn và Nguyễn Phước Đôn được bổ nhiệm vào chức vụ Đại sứ tại Tân Tây Lan và Thổ Nhĩ Kỳ, Ô. Vương Hòa Đức Tổng Lãnh Sự tại Hong Kong. Một số khác rẽ sang chính trị và đã đắc cử Nghị sĩ như các ông Lê Châu Lộc, Hoàng Xuân Hào, Dân biểu Hạ nghị viện như Nguyễn Bá Cẩn, Nguyễn Hữu Đức, Phạm Duy Tuệ, Nguyễn Văn Tiết, Nguyễn Văn Quý, Trương Vĩ Trí, Lê Tấn Trạng, Trần Văn Thung, Giám sát viên như Lê Đình Lãm (Tổng Thư ký Giám sát viện), Phạm Đình Hưng, Lê Văn Thêm.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

CHƯƠNG 3

DẤN THÂN

1. Định Tường, bên bờ Sông Tiền

Trước khi đến Mỹ Tho để nhận việc, tôi được một người bạn Khóa 1 Đà Lạt là anh Nguyễn Ngọc Thăng ra trường đi làm trước tôi hai năm cho biết mấy chục Tỉnh Trưởng ở Nam phần đều là Đốc phủ sứ gốc miền Nam, trừ tại ba tỉnh Long An, Định Tường và Vĩnh Bình, Tỉnh Trưởng là nhân sĩ miền Trung. Theo lời anh, làm việc với Đốc phủ sứ thì "lè phè", dễ chịu, cộng thêm khí hậu mát mẻ và đất ruộng phì nhiêu nhất là tại đồng bằng sông Cửu Long làm cho đời công chức có phần nhàn hạ. Cũng theo lời anh đã từng làm việc dưới quyền Ô. Nguyễn Trân tại Nha Trang, thì "xúi quẩy" lắm mới đổi về Định Tường vì Ô. Nguyễn Trân, đương kiêm Tỉnh Trưởng, làm chính trị chớ không làm hành chánh. Có nghĩa là công chức dù ngạch trật gì, từ thư ký cho đến

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

đốc sự, cũng được coi là cán bộ, được giao phó công việc không theo ngạch trật, mà căn cứ trên lòng trung thành và phần nào khả năng, giống như ở các tỉnh miền Trung, thư ký được bổ nhiệm Quận Trưởng trong lúc Phó Đốc sự phải "mài quần" ở Tòa Hành chánh Tỉnh.

Ô. Nguyễn Trân đã từng làm Tri Huyện ở miền Trung, sau đó từ chức để hoạt động chính trị. Ông là một trong những người ủng hộ Thủ Tướng Ngô Đình Diệm từ giờ phút đầu tiên khi chí sĩ Diệm về nước chấp chánh. Trên cương vị Tỉnh Trưởng, ông đặt nhẹ vấn đề hành chánh để dồn hết nỗ lực nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê, tìm hiểu chủ thuyết cũng như hành động của Cộng sản đệ tam quốc tế, và đặc biệt nghiên cứu giải pháp chống Cộng tại Việt Nam.

Tôi đổi về Định Tường với tâm niệm không phải để an hưởng đời công chức ngạch "A" lương cao bổng hậu mà là để cùng với hàng hàng lớp lớp thanh niên tuổi xuân "dấn thân" hoạt động cứu nước và dựng nước. Ông Trân với tôi rất tương đắc về lý tưởng quốc gia chống cộng và phương pháp làm việc nên ngoài tình chiến hữu còn kết thân đàm đạo về thời cuộc, về những vấn đề trọng đại của đất nước. Bàn về Cộng sản nói chung, về âm mưu thôn tính miền Nam của Cộng sản Bắc Việt, về chiến lược chiến thuật mà bọn chúng áp dụng, về vai trò của Khối Cộng sản quốc tế và đồng minh của Thế giới Tự do, v.v..., tưởng chừng như phải hàng chục quyển sách mới đủ để trình bày cặn kẽ đề tài. Trong khuôn khổ tập hồi ký này, tôi chỉ xin tóm tắt những điểm đại cương mà thôi.

Tôi về Định Tường giữa lúc Bắc Việt mở mặt trận tuyên truyền đòi hỏi tổ chức tổng tuyển cử để thống nhất đất nước theo đúng Hiệp định Geneve ký năm 1954. Vì miền Nam phải mất hai năm để đuổi thực dân, dẹp phong kiến, thiết lập chế độ Cộng hòa, ổn định tình hình chính trị, cải tổ hành

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

chánh, phục hưng kinh tế nông thôn, đối phó với hoạt động phá hoại ngấm ngầm của Cộng sản nên miền Nam không thể chấp nhận tổng tuyển cử trong những điều kiện quá ư bất lợi, nhất là trong lúc miền Bắc áp dụng độc tài đảng trị và không cho người dân bất cứ một lựa chọn nào khác hơn là mệnh lệnh đảng thì làm sao có bầu cử tự do được.

Sau khi biết rõ quyết định không thể lay chuyển của miền Nam về việc tổ chức Tổng tuyển cử, Bắc Việt liền đặt kế hoạch phá rối miền Nam. Phải nói cho rõ là lúc bấy giờ, khoảng năm 1957, Cộng sản chưa hoạt động võ trang đáng kể, mà chỉ mới khởi sự chỉnh đốn lại cơ sở nằm vùng bọn chúng để lại sau ngày tập kết ra Bắc. Vừa chỉnh đốn hàng ngũ vừa huấn luyện cán bộ thông suốt ý đồ chiến lược xâm nhập của Bắc Việt qua hai tài liệu căn bản "Cương Lĩnh Mặt Trận Tổ Quốc" và "Đường Lối Cách Mạng Miền Nam".

Đây chính là lúc mà phía bên ta cũng phải tổ chức huấn luyện cán bộ và bố trí kế hoạch để đập tan âm mưu của Cộng sản ngay từ trong trứng nước, Ô. Trân và tôi quan niệm như vậy. Về điểm này thì Trung Ương chưa có kế hoạch, mà còn một mài tổ chức học tập Tố Cộng lan rộng từ Trung ương đến địa phương vì đa số nhân dân trong Nam không hiểu Cộng sản là chi cả. Chỉ có đế quốc thực dân và ngoại bang trục lợi mới lập luận chiến tranh tại Việt Nam là một cuộc nội chiến của miền Nam cũng như lực lượng võ trang chống phá chính thể Cộng hòa là lực lượng xuất phát từ nhân dân miền Nam. Ai ai cũng rõ là ngay trước Tết Mậu Thân 1968, đã có lực lượng cấp Sư đoàn chủ lực Bắc Việt ngụy trang là bộ đội miền Nam, với danh xưng là Công Trường hoặc Nông Trường (thay vì Sư đoàn), để yểm trợ các tiểu đoàn cơ động và du kích địa phương. Còn về cơ sở hạ tầng thì hầu hết là do bọn nằm vùng ở lại sau 1954 dùng không bỏ để kết nạp. Thậm chí việc quyên tiền ủng hộ kháng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

chiến và những cuộc biểu tình gọi là "đấu tranh trực diện" cũng đều do cán bộ Cộng sản dùng khủng bố ép buộc đồng bào trong Nam tham gia.

Trên bình diện tổng chỉ huy tối cao thì đích thân Lê Duẩn và Lê Đức Thọ phải từ Bắc vào Nam tổ chức Cục R để lãnh đạo cuộc chiến xâm lăng miền Nam. Sau 1975, chính Tướng Võ Nguyên Giáp đã tuyên bố trong một cuộc phỏng vấn của Paris Match là toàn thể thế giới đều bị Cộng sản lường gạt. Theo lời của Giáp thì không có vấn đề nổi dậy ở miền Nam mà chỉ có vấn đề mười mấy sư đoàn chủ lực Bắc Việt tràn qua vĩ tuyến xâm lăng miền Nam. Bằng chứng là trong cuộc tổng tấn công "Mùa Hè Đỏ Lửa" 1972, các sư đoàn chủ lực Bắc Việt đã xử dụng vũ khí tối tân của Nga sô, từ hỏa tiễn SAM cho đến chiến xa T60. Và rồi cuối cùng Văn Tiến Dũng trong quyển "Đại Thắng Mùa Xuân" và Trần Văn Trà trong hồi ký của ông ta "Kết Thúc Cuộc Chiến Tranh 30 Năm", công khai vinh danh 5 quân đoàn chủ lực Bắc Việt đã trắng trợn xâm lăng miền Nam.

Nếu miền Nam đã có kế hoạch thích nghi và hữu hiệu để đối phó ngay từ năm 1957 là thời kỳ bọn Cộng sản mới vừa khởi sự thực hiện ý đồ xâm lăng thì Lịch Sử miền Nam có thể đã đi vào một khúc quanh vẻ vang hơn. Cộng sản đã cho biết chiến lược của bọn chúng căn cứ trên tương quan của cán bộ Cộng sản với hàng ngũ nhân dân như "THẾ CÁ NƯỚC". Miền Nam mất là vì đã biết thế chiến này nhưng đã không tìm phương kế hữu hiệu để đánh bại nó. Vấn đề rất giản dị là nếu bắt cá ra khỏi nước thì cá sẽ chết ngay. Nhưng đã có mấy Tỉnh, Quận Trưởng biết được cơ cấu tổ chức của hạ tầng cơ sở Cộng sản là gì, và ai là cán bộ cơ sở Việt cộng. Về phía quân sự thì tung quân vào thôn ấp ruộng vườn tìm địch để giao chiến. Các đơn vị có nhiệm vụ lùng địch chưa lục lạo các bụi rậm bìa rừng thì đã báo cáo không

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

có địch. Có nhiều chỉ huy trưởng biết bệnh lười cố hữu của binh sĩ nên kiểm soát bằng cách chỉ thị các đơn vị chuẩn bị cho trực thăng của "Mặt Trời" đáp xuống thì liền nhận được truyền tin đơn vị dưới đất xin hoãn lại để bọn họ lục soát kỹ đã. Sự thật là đơn vị chưa lục soát nên sợ trực thăng sẽ không đáp được an toàn!

Quân đoàn, sư đoàn Mỹ của Tướng Westmoreland thì phải "Tìm và Diệt" (Search and Destroy), y như chiến thuật của những sư đoàn Việt Nam. Khi quân đội Việt Mỹ hành quân thì lập tức lực lượng võ trang Cộng sản phân tán mỏng để chém vè, bọn chúng có ngu dại gì tập trung lại để làm mồi cho đại pháo của hải, lục, không quân ta, trừ phi bọn chúng nắm chắc phần thắng thì mới bám sát để giao tranh như đã xảy ra tại Điện Biên Phủ và Hạ Lào. Kết quả hành quân là đi không về không hoặc đại pháo giội bom gây thiệt hại cho thường dân vô tội, gây thêm bất mãn hận thù có hại cho chính nghĩa. Nhưng dù hành quân có kết quả để đếm xác địch (body count) thì quan niệm đánh bại chiến tranh xâm lăng của Hà Nội bằng cách hành quân tiêu diệt thành phần võ trang địch là hoàn toàn sai lầm. Vì Việt Cộng sẽ thay thế nhanh chóng những thiệt hại bằng cách cưỡng bách thanh niên các vùng bất an gia nhập hàng ngũ du kích của bọn chúng còn Hà Nội thì tự do thong dong đưa nhiều sư đoàn khác nguyên vẹn và hùng hậu hơn từ Bắc vào để bổ sung.

2. Thế "Cá Nước" và Chiến tranh Du kích

Then chốt của sách lược đánh bại chiến tranh xâm nhập là phải tiêu diệt tận gốc rễ cán bộ cơ sở tại xã ấp. Hãy tưởng tượng nếu cơ sở hạ tầng của Cộng sản hoàn toàn bị tiêu

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

diệt, thì có ai để đi thâu tiền? Có ai để khủng bố nhân dân tham gia đốt chợ, đốt cầu, đốt trường học? Có ai để bắt buộc nhân dân rải truyền đơn và đi biểu tình? Có ai để bắt buộc con em thường dân gia nhập du kích? Có ai để dẫn đường chỉ lối và tiếp tế cho các đơn vị chính qui Bắc Việt? Có ai để tổ chức nội tuyến các cấp cơ sở của chính quyền miền Nam? Có ai để tổ chức binh vận trí vận? Và có ai để gài người nằm vùng trong báo chí, tôn giáo và các đoàn thể chính trị và nghề nghiệp ở miền Nam? Nếu không có ai hết thì làm gì có Tết Mậu Thân. Làm gì có Mùa Hè Đỏ Lửa. Làm gì có 30/4/75.

Ai ai cũng biết người dân trong Nam hiền hòa và chỉ muốn an phận sinh sống với mảnh ruộng, khu vườn của mình. Cho nên chỉ cần tiêu diệt cán bộ cơ sở Cộng sản thì người dân sẽ không bị khủng bố, không bị bắt buộc tham gia bất cứ điều gì kể cả hoạt động tiêu cực nhất là góp tiền. Vấn đề chỉ là tìm cá bắt ra khỏi nước. Nhưng đệ nhất Cộng hòa lại làm ngược lại, tức là lùa dân vào Khu trù mật. Và khi Khu trù mật thất bại, thì lùa dân vào Ấp chiến lược. Đệ nhị Cộng Hòa cũng lùa dân vào Ấp Đời Mới hay Ấp Tân Sinh, đại khái là một biến thể của Ấp Chiến lược cũ. Thay vì bắt cá ra khỏi nước, ít tốn kém và không gây thiệt hại cho dân, hai nền Cộng hòa lại làm công việc tát nước. Mà nước là dân. Tát nước tức là di chuyển hàng trăm ngàn nhân dân vào khu tru mật và ấp chiến lược, quá ư tốn kém, quá ư phiền hà, gây vô số thiệt hại cùng xáo trộn đời sống người dân. Phải đợi 10 năm sau, cho đến khi Chiến dịch Phượng Hoàng được tung ra thì đã quá trễ. Miền Nam đã ung thối và với sự đồng tình của đế quốc xanh, đỏ trao đổi quyền lợi để chấm dứt chiến tranh lạnh, cùng với sự tiếp tay của các phong trào đòi hòa bình ngu xuẩn trong nước và phản động ở ngoại quốc, tất cả đều do đế quốc giựt dây, miền Nam đã chín

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

muỗi cho sự sụp đổ vô phương cứu chữa.

Ngoài công việc tháp tùng Ô. Nguyễn Trân đi đến các tỉnh miền Tây nói chuyện và giải thích với đồng bào về đề tài Cộng sản là gì và làm gì để chống Cộng, tôi được giao phó trách vụ tuyển mộ và huấn luyện cán bộ cơ sở của ta để tiêu diệt hạ tầng cơ sở địch tại Định Tường. Cán bộ của Trung ương như cán bộ Thông Tin, Thanh Niên và Công Dân Vụ được tuyển để làm việc theo chỉ thị của từng ngành riêng rẽ của Trung ương. Rất tiếc hàng chục ngàn cán bộ này không được đào tạo để làm công việc tiêu diệt hạ tầng cơ sở Cộng sản. Đa số người trong Nam không hiểu Cộng sản là gì. Sau khi thảo luận và được chỉ thị của ông Trân, tôi thân hành đi công tác trọn một tháng tại các tỉnh thuộc Liên khu 5 cũ (gồm các tỉnh Nam, Ngãi, Bình, Phú) để tuyển mộ 300 cựu cán bộ Cộng sản của Liên khu, mang họ về Định Tường để huấn luyện và trang bị cho họ lý tưởng quốc gia, để rồi dùng cựu cán bộ Cộng sản để tiêu diệt cơ sở hạ tầng Cộng sản.

Chương trình huấn luyện là một tháng. Tài liệu học tập do tôi đích thân soạn thảo và thuyết trình, gồm có một loạt bài vở giải thích sự sai lầm của chủ nghĩa Cộng sản về mọi mặt tư tưởng triết học, chính trị, kinh tế, lao động xã hội cùng văn hóa và tâm linh. Loạt thứ hai gồm đề tài giải thích môi trường xã ấp, địa lý, tổ chức hành chánh, phong tục tập quán, v.v... của tỉnh Định Tường là môi trường hoạt động tương lai mà cán bộ phải thích nghi. Loạt bài thứ ba bao gồm nhiệm vụ chính của người cán bộ khi về xã ấp:

1. Cán bộ là tai mắt của chính quyền có nhiệm vụ bí mật xây dựng cảm tình viên, thu thập tin tức về hàng ngũ cán bộ cơ sở Việt cộng, phát giác và theo dõi trận liệt bao gồm tất cả cơ sở từ Xã đến Chi ủy, cơ sở cán bộ, cơ sở giao liên đặc biệt các trạm câm, các hầm bí mật, cơ sở kinh tài,

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

v.v... Mọi chi tiết phải được báo cáo thẳng cho Quận Trưởng khai thác.

2. Cán bộ là cái loa tuyên truyền, giải thích chính sách, cởi mở mọi hiểu lầm, rỉ tai mua chuộc cảm tình để sau cùng tổ chức quần chúng thành hàng ngũ phụ lão, phụ mẫu, thanh niên, thanh nữ, và thiếu nhi. Tổ chức sinh hoạt có định kỳ để họ tự động kiểm soát lẫn nhau thành thói quen, vô tình dệt được màng lưới tình báo nhân dân mật báo cho cán bộ của ta khám phá cơ sở Việt cộng đang len lỏi sống hợp pháp trong xã ấp.

3. Dùng quy luật "Tam tam chế" và phương pháp "Tam cùng" của chính Cộng sản và sống trong lòng dân để "lấy gậy ông đập lưng ông". Cán bộ là cánh tay nối dài của chính quyền mang phương tiện của chính quyền đến hùn hạp với nhân dân thực hiện các chương trình cộng đồng phát triển xã ấp từ trường học, đến trạm y tế, phòng vệ sinh, đường xá, triệt để thay thế "cầu khỉ" bằng cầu ván có lợi về mặt an ninh cũng như giao thông và vận chuyển nông sản, hàng hóa cho đồng bào xã ấp.

Thực hiện được các điểm khiêm nhường nhưng rất căn bản trên đây thì hầu hết cán bộ cơ sở của Việt Cộng sẽ bị phát giác và không còn có thể ẩn sống trong thôn ấp nơi nguyên quán. Số còn lại cũng phải chạy trốn qua vùng khác và trở thành vô dụng. Như vậy, làng mạc xã ấp dù ở vùng xôi đậu cũng sẽ trở thành làng mạc của ta. Tuyển dụng cựu cán bộ Cộng sản có cái lợi là khỏi huấn luyện họ học tập về tổ chức và quy luật hoạt động của Cộng sản. Họ biết rất rành rẽ "Tam tam chế" là gì, "Tam cùng" là gì. Nếu cán bộ ta vào xã, tam cùng được với nhân dân rồi thì làm sao cán bộ Cộng sản xâm nhập vào được nữa. Toàn xã là một cái nhà thật rộng, đó là cái nhà thành tín, cảm tình và thương yêu cật ruột trong lòng người dân. Nếu cán bộ ta vô ngồi

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

nước trong nhà rồi thì còn chỗ nào thừa cho cán bộ Cộng sản?

Sau khi huấn luyện xong, 120 xã trong Tỉnh được phân phối trung bình từ 2 đến 3 cán bộ, tùy xã lớn nhỏ. Các Quận Trưởng đích thân lãnh đạo sử dụng cán bộ cơ sở trong quản hạt trực thuộc. Riêng cá nhân tôi theo dõi và đôn đốc, nhất là về mặt kỹ thuật "cấy và bám chặt hàng ngũ nhân dân". Trình bày như trên không có nghĩa là chỉ có chương trình bình định bằng cán bộ cơ sở của ta đương đầu với cán bộ cơ sở Cộng sản "là đủ" để đập tan âm mưu thôn tính miền Nam của Hà Nội. Ai ai cũng biết Hà Nội đã đẩy mạnh chiến tranh xâm lăng bằng một cuộc chiến tranh toàn diện, không bỏ sót một lãnh vực nào, từ chính trị, ngoại giao, tâm lý và quân sự cho đến kinh tế, văn hóa, lao động xã hội, v.v...Phía quốc gia cũng phải có chiến lược toàn diện để đương đầu trên mọi lãnh vực. Tuy nhiên sách lược "Thế Cá Nước" vẫn là sách lược nền móng căn bản để chiếm đất giành dân cho mình được đã, rồi mới có thể thực thi sách lược đánh phá chống trả trong các lãnh vực thượng tầng khác. Còn nếu thất bại trong việc lấn đất giành dân rồi thì các chính sách khác không còn đối tượng nữa, vì bất cứ loại chiến tranh nào cũng đều nhằm mục tiêu tối hậu là chiếm đất chiếm dân.

Nói một cách khác, chính sách bình định bằng cán bộ cơ sở của ta dùng "Thế Cá Nước" của Cộng sản để "lấy gai lễ gai' là điều kiện tiên quyết cho mọi kế hoạch trù liệu để chống lại chiến tranh toàn diện của Cộng Sản vậy. Nếu miền Nam đã quét sạch cán bộ cơ sở nằm vùng của Việt cộng, thì nông thôn sẽ thái bình thạnh trị. Không có truyền đơn, phá hoại, biểu tình, không du kích ám sát và phục kích, thì Cộng sản miền Bắc không thể trà trộn từng sư đoàn chủ lực vào Nam rồi gian trá đánh lận con đen lường gạt dư luận trong và ngoài nước cho đó là nội chiến miền Nam. Nếu không mất miền Nam được bằng chiến tranh phá hoại, tiêu hao và

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

xâm nhập thì Hà Nội phải chấp nhận công khai xâm lăng bằng chiến tranh qui ước đơn thuần với chiến tuyến ngang sông Thạch Hãn hoặc dọc theo biên giới Miên Lào thì hậu phương nông thôn miền Nam thanh bình và thịnh vượng thừa sức cung cấp tài nguyên cho chiến sĩ anh dũng của quân lực VNCH tận diệt giặc xâm lăng với sự yểm trợ kiên trì của toàn thể Thế giới vì hành động xâm lăng đã rõ như ban ngày.

Song song với chương trình cán bộ do tôi phụ trách, Tỉnh đã có một chánh sách mới về tù nhân chính trị đang được giữ tại Trại Cải Huấn Mỹ Tho và Gò Công. Chánh sách này nặng về giáo dục và cải huấn để cho phạm nhân nhận chân đâu là chính nghĩa. Đồng thời điều kiện ăn ở trong trại được cải thiện, dần dần với lề lối đối xử thành tín và kiên nhẫn của cán bộ phụ trách, tù nhân bắt đầu hối cải và cung khai tất cả cơ sở và hoạt động của họ. Nhờ vậy mà Ty Công An Định Tường có đầy đủ tin tức khai thác bắt được hàng chục cán bộ cao cấp trong tỉnh từ Huyện ủy đến Tỉnh ủy Định Tường và Liên Tỉnh Ủy Tiền Giang. Khai thác Liên Tỉnh Ủy, Ty Công an có thêm tài liệu về các Tỉnh Ủy các Tỉnh lân cận.

Chính sách cải huấn trên đây vừa bổ túc, hỗ trợ vừa đóng góp phương tiện cho chính sách chiếm đất giành dân được dễ dàng và thành công mỹ mãn. Đặc biệt Ty Công An Định Tường có bắt được trọn ổ 13 cán bộ cao cấp đặc trách trí vận tại Thành Ủy Sài Gòn-Chợ Lớn sinh sống và hoạt động hợp pháp trong vùng kiểm soát của chính quyền. Số cán bộ này đều là đảng viên Cộng sản. Trong bọn họ có Kỹ sư Nguyễn Văn Hiếu và vợ là Dược sĩ Mã Thị Chu có tiệm thuốc tây cùng tên tại chợ Cần Thơ là quê của tôi. Ngoài ra còn có Nguyễn Văn Diệp, Giám Đốc Việt Nam Ngân Hàng, Lê Hữu Phước, Luật sư Tòa Thượng Thẩm Sài Gòn, Tô Văn Mạnh, Ký giả Nhật Báo Sài Gòn và một số ký giả khác.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Ông Trân đang say mê học tập lý thuyết Cộng sản để tìm phương sách chế ngự, bây giờ lại có trong tay một số cán bộ trí thức cao cấp của Cộng sản. Có lẽ tình cờ trên đây đã làm Ông Trân nảy sanh ý kiến "ĐẤU LÝ" với bọn họ để trình bày cho người dân Định Tường nói riêng và nhân dân Việt Nam nói chung những sai lầm căn bản của chủ nghĩa Cộng sản. Trong một cuộc viếng thăm Trung tâm Cải huấn Mỹ Tho, hai ông Chưởng Lý Tòa Thượng Thẩm Sài Gòn và Nguyễn Trân có gặp những cán bộ Thành Ủy được giữ tại đây. Ông Trân ngỏ ý với họ tại sao giữa trí thức với nhau, chưa kịp đối thoại mà lại thù nghịch và chém giết lẫn nhau. Ông Trân thách thức nếu tranh luận mà Cộng sản phải, thì ông sẽ theo Cộng sản. Còn nếu quốc gia phải thì họ phải bỏ hàng ngũ CS để theo quốc gia.

Sau khi họ chấp nhận đề nghị đấu lý trên đây, Ông Trân chỉ định tôi vào Trung Tâm Cải Huấn, để thương lượng, dàn xếp quy luật đấu lý và nhất là qui định những lãnh vực tranh luận giữa 2 bên. Một bên là 13 cán bộ CS và một bên là cá nhân ông Trân. Tôi vừa tốt nghiệp và có thời gian hơn 6 tháng nghiên cứu với Ông Trân, nên hiểu biết của tôi hãy còn tươi mát. Tôi đề nghị với họ lựa chọn các đề tài để tranh luận gồm có tư tưởng triết lý, chủ thuyết Mác, Angel, Mác-Lê, Duy vật biện chứng, Duy vật sử quan, Tư bản luận, v.v... Họ từ chối một cách khéo léo, viện dẫn lý do họ không có cơ hội nghiên cứu lý thuyết Cộng sản nhiều mà chỉ đi theo Cộng sản để đánh đuổi thực dân Pháp. Sau cùng, hai bên đồng ý về các chủ đề đấu lý cụ thể như sau:

1. Cương Lĩnh Mặt Trận Tổ quốc
2. Đường Lối Cách Mạng Miền Nam
3. Tuyên Ngôn Cộng Sản của Karl Marx và Angel
4. Đường lối chính sách và huấn thị của Lê Nin.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Tôi rất vui sướng vì tốt nghiệp chưa đầy 1 năm mà đã có cơ hội bằng vàng đối thoại với cán bộ cao cấp của địch và thảo luận với họ về một số đề tài liên quan đến lãnh vực đấu tranh chính trị mà tôi từng ưu tư ấp ủ trong lòng. Cuộc đấu lý được tổ chức ngày 14/6/1958 tại Rạp hát Viễn Trường, Chợ Cũ Mỹ Tho. Khán thính giả gồm có một số đông đại diện báo chí mời từ Sài Gòn và thân hào nhân sĩ cùng viên chức các cấp và đoàn thể nhân dân tại Mỹ Tho. Ngoài ra Tỉnh còn mời Đại Tá Tư lệnh Quân Khu 5 và một số Tỉnh trưởng miền Tây đến tham dự và quan sát. Cuộc tranh luận diễn ra rất sôi nổi, sắp xếp công bằng giữa hai bên được tự do trình bày mọi lý luận của mình.

Cuối cùng, sau 6 giờ thảo luận cho đến 2 giờ chiều, một trong 13 cán bộ CS là ký giả Tô Văn Mạnh đứng lên nhìn nhận theo CS là sai lầm và xin tuyên bố ly khai Đảng. Liền theo đó, Nguyễn Văn Diệp xin được hội ý chung 10 phút ở hậu trường để có lập trường chung. Tất cả, trừ Tô Văn Mạnh, ra sau hậu trường và sau độ 10 phút trở ra sân khấu. Đại diện là ký giả Triệu Thương Thế phát biểu ý kiến "đại diện 12 cán bộ CS để tuyên bố chấm dứt mọi liên hệ với CS".

Có hai sự kiện cần được lưu ý về cuộc đấu lý này. Trước hết, theo nguyên tắc về chính sách cải huấn tù nhân chính trị Cộng sản, Cấp Xã Ủy trở xuống do Ủy Ban An Ninh Quận quyết định về thời gian cải huấn. Cấp Huyện Ủy do Tỉnh quyết định, còn cấp Tỉnh trở lên thì hồ sơ được gởi về cho Ủy Ban An Ninh Trung Ương tại Bộ Nội Vụ thẩm xét. Số 13 cán bộ trên đây là cán bộ Thành Ủy Saigon-Cholon, đúng lý phải do Bộ Nội Vụ quyết định. Ngoài ra theo thông lệ về thẩm quyền hành chánh, sau khi Ty Công An Định Tường bắt được cán bộ CS thuộc Thành Ủy, thì tối thiểu Tổng Nha Cảnh Sát hoặc Đô Thành đã phải đòi Định Tường giải giao cho họ thụ lý và khai thác thêm để truy bắt các cán

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

bộ khác của Thành Ủy hoặc cán bộ Xứ Ủy. Tầm vóc nội vụ đã vượt khỏi thẩm quyền của địa phương Định Tường, vì số phận của các cán bộ cộng sản này phải do Ủy ban An ninh Trung ương tại Bộ Nội Vụ định đoạt.

Thế thì tại sao Định Tường được tự do tổ chức đấu lý và phóng thích? Trong tập hồi ký "Công và Tội", Ông Nguyễn Trân có nói là đã xin phép Bộ Nội vụ và Tổng Thống cùng sự thỏa hiệp của Cố vấn Ngô Đình Nhu để tổ chức đấu lý. Đến khi cán bộ CS đã đuối lý và tuyên bố ly khai khỏi đảng Cộng sản thì Ông Trân đề nghị Bộ Nội Vụ phóng thích các đương sự và được Bộ chấp thuận. Nếu vậy thì một câu hỏi khác được đặt ra là chỉ một hay hai tuần lễ sau khi được phóng thích, không rõ vợ chồng Nguyễn Văn Hiếu đi ra bưng biền bằng ngã nào mà đã được Hà Nội bổ nhiệm Đại sứ đại diện cho Bắc Việt tại Hung Gia Lợi.

Phải chăng chính sách khoan hồng đặc biệt trên đây của đệ Nhất Cộng hòa là để tỏ thiện chí cho miền Bắc bớt căng thẳng vì miền Bắc lúc bấy giờ tấn công tuyên truyền rất mạnh để đòi Tổng Tuyển cử thống nhất hai miền. Hay là sự khoan hồng trên đây là một cử chỉ thân thiện vừa có tính cách thăm dò thái độ phía bên kia, vừa hàm ý mở rộng cánh cửa cho mọi sáng kiến hoặc đề nghị tiếp xúc giữa hai bên?

Đầu năm 1958, Tỉnh Định Tường hân hạnh đón tiếp Tổng Thống Diệm đến thăm viếng Tỉnh. Trong chương trình thăm viếng quận Cai Lậy, TT Diệm muốn quan sát vùng ven đô Đồng Tháp mà ông rất lưu tâm về mặt an ninh cũng như về phương diện kinh tế, đặc biệt các dự án đào kinh thoát nước phèn để nới rộng diện tích canh tác cho nông dân. Phái đoàn sẽ dùng xe đến quận lỵ, sau đó đáp chiến đỉnh nhỏ của Hải quân đi theo sông Cai Lậy lên hướng Bắc để quan sát dọc theo một đoạn Kinh Tổng Đốc Lộc là một con kinh đào dưới thời Pháp thuộc, chạy dài từ Sông Tiền

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

xuyên qua các Tỉnh Định Tường, Kiến Phong và Kiến Tường để giáp nối với sông Vàm Cỏ Tây thuộc tỉnh Long An. Phái đoàn tùy tùng và binh sĩ hộ tống đi trên năm tàu Hải quân. Tôi được Tỉnh chỉ định đi theo phụ tá Ông Tỉnh Trưởng Nguyễn Trân trên tiểu đỉnh chở TT Diệm. Từ ngày tôi gặp Thủ Tướng Diệm tại Trường Hành chánh Đà Lạt đến nay hơn 3 năm. Ông đã được toàn dân tín nhiệm trong cương vị Tổng Thống để lãnh đạo miền Nam, nhưng trông ông không có gì thay đổi. Vẫn còn gọn gàng, bình dân, ưu ái đối với công chức cán bộ. Trong dịp này, tôi học được rất nhiều bài học từ cung cách tiếp rước Tổng Thống của Ông Trân cho đến ưu tư của nhà lãnh đạo về mọi mặt.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

CHƯƠNG 4

QUẬN TRƯỞNG

1. Môi trường dụng võ

Một tuần lễ sau cuộc tranh luận với Cộng sản, Ông Trân mời tôi vào Văn Phòng hỏi tôi có quen ai ở Bộ Nội Vụ không? Tôi trả lời "Không". Ông Trân bảo vừa được Bộ Nội vụ cho biết Bộ rất thiếu người để bổ nhiệm Quận Trưởng. Bộ cho Ông Trân biết "nếu Tỉnh không dùng ông Cẩn là cán bộ tốt nghiệp HVQGHC được Tỉnh chấm điểm cao nhất trong số công chức ngạch đốc sự của Tỉnh thì Bộ sẽ bổ nhiệm ông Cẩn giữ chức Quận Trưởng Châu thành Vĩnh Bình". Ông Trân hỏi tôi muốn đi Vĩnh Bình hay là ở lại làm việc với ông ta. Tôi trả lời "Nếu ông Tỉnh Trưởng cần tôi thì tôi ở lại giúp tỉnh Định Tường, bất cứ ở cương vị nào".

Tỉnh Định Tường gồm 2 tỉnh Mỹ Tho và Gò Công sát nhập lại, lúc bấy giờ có 7 Quận. Năm quận thuộc tỉnh Mỹ

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Tho cũ và hai quận thuộc tỉnh Gò Công cũ. Phía Nam tỉnh lỵ có 3 quận Gò Công, Hòa Đồng và Chợ Gạo, còn 4 quận kia nằm phía Bắc tỉnh lỵ, dọc theo Quốc lộ 4 từ ranh tỉnh Long An đến phà Mỹ Thuận. Phía Bắc quốc lộ 4, đồng ruộng chỗ tốt chỗ xấu tùy ở xa hay gần ảnh hưởng nước phèn của Đồng Tháp. Phía Nam thì toàn ruộng thượng đẳng điền, phì nhiêu, trù phú, đông dân cư. Hai Quận to giàu nhất và cũng chiếm một địa lý chiến lược lợi hại là Cai Lậy và Cái Bè. Hồi đời thực dân Pháp, Quận Trưởng hai quận này ít lắm cũng phải ở trật Phủ hoặc Đốc phủ.

Thời Nam kỳ khởi nghĩa năm 1940, thực dân Pháp đã bổ nhiệm Ô. Nguyễn Văn Tâm làm Quận trưởng Cai Lậy để đàn áp Cộng sản. Viên chức này về sau thăng đến chức Thủ Tướng dưới thời Quốc Trưởng Bảo Đại. Riêng Quận Cái Bè đã từng có một Quận Trưởng nổi tiếng là Ông Lê Tấn Nẫm về sau làm Đô Trưởng và là người duy nhất được bổ Chánh Tham vụ Chuyên môn hạng nhứt dưới thời cụ Diệm. Hai quận này cũng là hai quận bất an nhất. Cai Lậy giáp ranh với Kiến Tường. Riêng Cái Bè giáp ranh với cả hai tỉnh Kiến Tường và Kiến Phong chằng chịt đường giao liên của Xứ Ủy Nam bộ đóng phía bên kia biên giới Cam Bu Chia. Cái Bè cũng là nơi được chọn làm trụ sở bí mật và di động của Tỉnh Ủy cũng như vùng đóng quân của Đại đội Cơ động Tỉnh Đỉnh Tường (về sau được tăng lên cấp số Tiểu đoàn). Các quận còn lại chỉ bị du kích xã quấy phá.

Cuối thập niên 50, tình hình an ninh tại Cái Bè bắt đầu bê bết với hoạt động leo thang của Cộng sản nói chung, từ giai đoạn rèn cán chỉnh cơ bước sang giai đoạn võ trang tuyên truyền và khủng bố. Khủng bố nhắm vào hàng ngũ cán bộ ta để cho cán bộ ta co đầu rút cổ trong văn phòng quận và xã, bỏ ngỏ nông thôn cho bọn chúng tung hoành. Quận Trưởng Châu thành Định Tường cùng với gia đình vừa bị ám sát chết tập

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

thể trong một chuyến viếng thăm xã Long Định, sát quốc lộ 4. Đây là vụ khủng bố đầu tiên trong toàn quốc mở màn cho hoạt động của Hà Nội xâm chiếm miền Nam.

Khủng bố cũng là vũ khí hữu hiệu bậc nhất khi đặc biệt nhằm vào cá nhân quần chúng thân chánh quyền hoặc cứng đầu hay sợ sệt không hưởng ứng lời kêu gọi cộng tác ủng hộ của "cách mạng". Chỉ cần giết chết một hai người trong xã để toàn dân trong xã riu ríu vâng lệnh cán bộ Cộng Sản địa phương. Chỉ có Đại đội cơ động Tỉnh được võ trang vũ khí cũ được chôn giấu lúc Việt cộng đi tập kết hồi 1954. Còn du kích xã được võ trang bằng vũ khí thô sơ làm bằng ống nước còn đạn thì nhồi thuốc súng với đinh và miếng ve chai, gọi là "súng ngựa trời" vì súng không có bá súng, muốn bắn thì đặt trên hai chân được hàn vào một đầu của ống nước, nên hình thù giống con ngựa trời.

Tại Cái Bè, tình hình bê bết đến trình độ cán bộ cơ sở Cộng sản hầu như làm chủ tình hình trong Quận, thậm chí tên Bí thư Huyện ủy đã rượt đuổi Quận trưởng của ta để ám sát ngay tại chợ quận lỵ. Lúc bấy giờ có 3 quận cần được bổ nhiệm tân Quận trưởng. Đó là Hòa Đồng, Bến Tranh và Cái Bè. Ông Trân giao cho tôi cái quận nặng nhất là Quận Cái Bè! Ông Trân nay đã là người quá cố. Tôi muốn dâng lên hương hồn Ông lòng nhớ ơn thành thật của tôi đã được ông chiếu cố bổ tôi đến một quận như vậy để thứ nhất là học tập, học tập địch thủ để "Tri bỉ tri kỷ", học tập nơi đồng bào những bài học vô giá, và thứ hai là rèn luyện cho tôi vô số kinh nghiệm sống đúc thành một căn bản vững chắc rất cần thiết trên bước đường phục vụ đất nước về sau của tôi.

Sở dĩ tên Bí thư Huyện ủy lộng hành là vì y là Tỉnh Ủy viên kiêm Bí thư Huyện ủy, là Huyện ủy duy nhất trong Tỉnh được Đại đội cơ động Tỉnh yểm trợ. Ngoài ra Huyện ủy Cái Bè cũng đã tổ chức được 151 cán bộ nội tuyến hoạt

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

động cho bọn chúng, gồm có cán bộ văn phòng Tổng và xã, Hội đồng xã, Bảo an và Dân vệ!! Đã tổ chức đến mức này thì tên Huyện ủy này kể ra cũng như đang làm Phó Quận trưởng, đi tới đâu cũng gặp cán bộ nội tuyến của y thì còn e dè sợ sệt chi nữa.

Quận Cái Bè có 2 đại đội địa phương quân (1 cơ hữu của Quận và 1 trừ bị của Tỉnh biệt phái cho quận), 2 Tổng đoàn Dân vệ, 16 Hội đồng xã và 16 xã đoàn Dân vệ, tổng cộng khoảng 550 cán bộ mà gần 30 phần trăm nội tuyến cho địch rải rác khắp quận thì mạng sống của Quận trưởng như chỉ mành treo chuông, trừ phi đừng bước chân ra khỏi Văn phòng Quận. Và nếu cán bộ xã cũng noi theo gương ông quận, ngồi lì trong văn phòng xã thì Việt cộng sẽ kiểm soát trọn quận.

Ngày tôi được tống đạt nghị định của Bộ Nội vụ bổ nhiệm tôi Quận Trưởng Cái Bè cũng là ngày tôi nhận được tin từ Sài Gòn vợ tôi vừa hạ sanh cháu gái thứ nữ đặt tên Nguyễn Mai Chi. Trước ngày tôi đáo nhậm, Tỉnh đã phát giác vụ nội tuyến tập thể này, một vụ nội tuyến đã gây chấn động trên Trung ương đến nỗi Tổng Thống Diệm đã gọi Ông Trân về để đích thân phúc trình chi tiết. Theo lời đề nghị của tôi, tất cả cán bộ nội tuyến được Ty Công an Định Tường bắt giữ không sót một tên vài ngày trước ngày tôi nhận việc. Tất cả đều thú nhận và nạp trình chứng minh thư có hình Hồ Chí Minh do Cộng sản cấp cho. Sở dĩ tôi không muốn đích thân càn quét đám nội tuyến này là vì dù rằng họ là Cộng sản nội tuyến, nhưng một tân quận trưởng vừa nhận việc đã bắt nhốt 151 cán bộ của mình cũng sẽ gây khiếp đảm và khó lòng bắt nhịp cầu thông cảm để hợp tác với hàng trăm cán bộ trung kiên còn lại.

Tôi chính thức lãnh trách nhiệm Quận Trưởng đầu tháng 7 năm 1958, năm tôi 28 tuổi. Liền sau lễ bàn giao, tôi cải tổ

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

cơ cấu Quận và Tổng để bắt tay thực hiện kế hoạch của tôi gồm có 2 mục tiêu chánh:

1. Trong hạn 6 tháng, phải tận diệt Huyện Ủy và 16 Xã ủy của Việt Cộng trong quận.

2. Sau 3 tháng đánh phá, bắt đầu tổ chức đoàn ngũ nhân dân song hành với công tác đánh phá các mục tiêu còn lại cho đến khi không còn cán bộ cơ sở Việt Cộng trong quận.

Tất cả thời giờ và phương tiện tuyệt đối được dành cho 2 mục công tác trọng yếu này. Mọi công việc khác như hành chánh, tài chánh, thuế vụ, v.v... đều là thứ yếu. Ngoài ra, một vài cải tổ về tổ chức và cơ cấu phải được tiến hành ngay để thích nghi với nhu cầu công tác. Thời điểm năm 1958. Hành chánh Quận chưa có qui chế Phụ Tá Quận trưởng, mãi đến 5, 7 năm sau, sau khi bổ nhiệm sĩ quan Quân lực đảm nhận chức vụ Quận Trưởng, Trung ương mới bổ nhiệm cán bộ tốt nghiệp HVQGHC làm Phó Quận Trưởng. Quận Cái Bè gồm 16 xã đặt dưới sự đôn đốc của 2 Tổng Phong Hòa và Phong Phú.

Ranh Tổng là một lằn dọc từ phía Bắc là ven biên Đồng Tháp chạy thẳng xuống sông Cửu Long, bên mặt là Tổng Phong Hòa giáp ranh với Quận Cai Lậy về phía Đông với nền an ninh rất phức tạp. Bên trái là Tổng Phong Phú đất đai màu mỡ, ruộng lúa và vườn cây ăn trái giúp cho dân giàu, tổng giàu, và được tương đối an ninh hơn Tổng Phong Hòa. Trớ trêu thay, Chánh Tổng Phong Hòa gồm các xã bất an lại là một nhân sĩ nho nhã hiền lành, thích hợp với công việc văn phòng hơn là công tác bình định lãnh thổ. Còn Chánh Tổng Phong Phú an ninh giàu có lại ưa thích hoạt động bình định vì là hậu duệ của Đốc Binh Cẩn, một chiến sĩ đã cùng với Đốc Binh Kiều và Thiên Hộ Dương kháng chiến chống Pháp được nhân dân Cái Bè lập miếu tôn thờ.

Tôi mời hai vị Chánh Tổng vào Văn phòng tôi để tống

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

đạt và giải thích sự vụ lệnh bổ nhiệm Chánh Tổng Phong Hòa làm Phụ tá Hành chánh và Chánh tổng Phong Phú làm Phụ tá An ninh. Hai vị này lập tức nhận việc ngay tại Văn Phòng Quận của tôi và không dấu nổi niềm hân hoan và hãnh diện hiện trên gương mặt. Công việc và công văn liên hệ đến Tỉnh Trưởng do tôi đích thân đảm nhận. Số này rất ít, đếm trên đầu ngón tay. Tất cả công việc còn lại liên quan đến Ty sở chuyên môn trong Tỉnh, chỉ thị xã ấp về mọi mặt được tôi ủy quyền cho Phụ tá Hành chánh, giúp tôi rảnh tay mang nền hành chánh Quận thẳng xuống xã, ấp và dân chúng, không còn trung gian Tổng trì trệ vô ích, rất thích ứng với thời kỳ tao loạn. Còn Phụ tá An ninh thì đi nằm ấp thật sự với tôi như hình với bóng kể cả ngày đêm. Ngoài các phòng hành chánh, quân vụ, tài chánh, v.v... theo tổ chức cổ điển, tôi tổ chức thêm một phòng Bình Định để theo dõi, đôn đốc cán bộ cơ sở xã ấp mà tôi đã huấn luyện tại tỉnh lỵ như đã đề cập ở các chương trước. Phòng này cũng đúc kết tài liệu an ninh của Chi Công an Quận, và tình báo nhân dân về hoạt động của Việt Cộng.

2. Khắc tinh của Chiến Tranh Giải Phóng

Đối phó với Việt cộng ở xã ấp phải mưu lược, kiên trì và liên tục ngày đêm, một năm 365 ngày, không có ngày lễ và nghỉ cuối tuần. Không cần nhân số đông mà rất cần cán bộ tài trí và trẻ trung, phản ứng nhanh lẹ như trong một trận túc cầu. Nếu ta bung ra tấn công thì địch phải rút về phòng thủ và ngược lại. Vị Quận trưởng tiền nhiệm của tôi tự đặt mình vào thế bị động nên Việt cộng mới hoành hành. Tôi lấy thế chủ động tấn công trước. Mỗi ngày, tôi đều gặp Trưởng chi Công an vào lúc 7 giờ sáng để cung cấp cho anh ta tài liệu và chỉ thị chấm điểm bắt giữ từng cán bộ cơ sở

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

của Việt cộng. Bắt được xong cán bộ này rồi thì mới được cung cấp tài liệu về cán bộ khác, để bảo mật và tránh nội tuyến tiết lộ cho phía bên kia. Sau đó tôi gặp Phụ tá Hành chánh độ một tiếng đồng hồ để hội ý công việc, xong đâu đấy vào khoảng 9 giờ sáng là tôi xuống xã ấp làm việc.

Độ 4, 5 giờ chiều thì tôi mới trở về Quận, tiếp khách nếu có, và sau đó dành độ nửa tiếng để duyệt ký những công văn quan trọng. Nghỉ ngơi cơm nước xong thì khoảng 9, 10 giờ tối, tôi cùng Phụ tá An ninh đi kiểm soát an ninh trên quốc lộ 4 và các tỉnh lộ huyết mạch _ vì lúc bấy giờ chưa có tình trạng giới nghiêm _ để bảo đảm an ninh trên các trục giao thông hai chiều từ Sài Gòn về miền Tây và ngược lại, gồm có xe đò cho hành khách và vận tải hạng nặng ngày đêm di chuyển tiếp tế hàng hóa đủ loại cho thủ đô và lục tỉnh.

Quy luật di chuyển của tôi chỉ được cho biết vào giờ chót trước khi lên xe, bí mật, bất thần, không có giờ giấc nhất định vì thói quen dễ bị phục kích. Với lề lối không báo trước cho xã ấp, không cần xã ấp tiếp rước để cho họ dành trọn thời giờ làm việc cho dân, tôi đặt Hội đồng xã và Trưởng Ấp của Quận trong tình trạng báo động khẩn trương căng thẳng, không biết Quận đến lúc nào vì ngày nào cũng đến. Cộng sản cũng điên đầu với tôi. Xã kia đang có hành quân của địa phương quân, xã nọ đang được Chi Công an chiếu cố, còn tôi và đoàn tùy tùng xuất hiện sáng ở ấp này, trưa ở ấp khác, chiều lại qua tổng khác. Khi thì đi xe thẳng xuống văn phòng hội đồng xã để cùng đi thăm ấp với họ, khi thì ngừng xe bên vệ đường, bỏ xe bỏ lộ băng ruộng vào ấp. Thăm dân trong ấp xong mới bộc hậu trở ra văn phòng xã hoặc qua xã khác.

Có một đêm nọ, tôi băng ruộng vào Cái Nứa thuộc xã Hậu Thành, cách quận lỵ khoảng 10 cây số để vô xã Hậu

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Mỹ. Trên đường vào Chợ Thiên Hộ giữa Đồng Tháp cách quốc lộ 4 độ 20 cây số, thì thấy ở đàng xa, có một chỗ ánh đèn chiếu sáng cả một góc trời. Chúng tôi men đến gần, gởi trinh sát đến thì phát giác một đám cưới khoản đãi độ 300 quan viên hai họ. Sau khi cho bố trí an toàn, tôi lấy quyết định vào chúc mừng cô dâu chú rể. Tôi nhận thấy sự xuất hiện của tôi gây kinh ngạc cho tất cả mọi người, vì họ chưa hề thấy chính quyền nào dám phiêu lưu giữa đêm khuya trong vùng Đồng Tháp được coi là khu an toàn của Việt cộng. Mặt khác họ cũng sợ Cộng sản kéo đến rồi sẽ xảy ra ác chiến, gây chết chóc cho quan khách. Phải 5, 7 phút sau khi tôi đi bắt tay từng người và trò chuyện thân mật, họ mới hoàn hồn. Trao đổi thêm một hai câu chuyện, chúng tôi từ giã, bỏ đường Hậu Thành, băng ruộng thẳng xuống đồn Mỹ Hội, mượn con đường khác trổ ra quốc lộ 4 gần ranh giới quận Cai Lậy để tránh bị phục kích.

Những xuất hiện tính toán như thế gây hoang mang cho cán bộ cơ sở Cộng sản vì chúng cảm thấy bất an trong lúc di chuyển hay hành sự ban đêm, phập phòng lo sợ không biết "tên Quận Trưởng ác ôn này" đã vào nằm trong xã chưa? Ngày đêm tôi có kế hoạch thay đổi vùn vụt, gây bất an cho bọn chúng, áp lực cho bọn chúng co đầu rút cổ, tinh thần luôn luôn giao động, cân não dồn ép, khẩn trương, bị động, dù chưa bị bắt cũng đã tự cô lập hóa và tách rời ra khỏi nhân dân.

Thỉnh thoảng tôi bất thần đích thân tổ chức đánh điểm ban đêm, đột kích vào sào huyệt cán bộ cơ sở trong các xã có kinh rạch, tiện việc di chuyển bằng ghe xuồng. Từ Tiền giang đến Hậu giang, xóm ấp ở dọc theo đường lộ hoặc sông ngòi. Đa số dân chúng thích ở dọc theo sông để tiện xê dịch và chuyên chở nông phẩm bằng ghe xuồng, ngoài ra sẵn có nước sông để dùng trong nhà và tiện đào mương để trồng cây ăn trái hoặc rau cải. Nhà nào cũng nuôi chó. Mọi cuộc di chuyển

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

trên đường lộ đều bị chó phát giác từ đàng xa và cứ chó đầu xóm sủa thì chó trong xóm sủa giây chuyền cho tới cuối xóm rồi tràn lan qua xóm khác, chỉ vài phút là đã báo động cả mấy cây số. Cho nên trong các cuộc di chuyển để đánh điểm và phục kích ban đêm, hoặc phải băng ruộng hoặc phải mạo hiểm dùng ghe xuồng, tuyệt đối không được đi trên đường lộ để tránh nạn chó trong xóm vô tình báo động giúp cho Việt cộng chém vè hoặc phục kích lực lượng ta.

Khi xông vào nhà bắt thì cán bộ CS còn đang ngủ say, vừa thức dậy chưa kịp hoàn hồn đã thấy súng chĩa vào đầu. Khai thác ngay yếu tố bất thần và kinh sợ để buộc cán bộ này chỉ điểm của đồng bọn trong cùng một Chi ủy. Trong hầu hết các trường hợp, sự khai thác này thành công và chỉ trong vòng 5 hoặc 10 phút là lực lượng ta được dẫn đến giồng đậu hoặc luống khoai để được chỉ chỗ có hầm bí mật. Có nhiều hầm chứa đến hai ba cán bộ bất hợp pháp của CS. Cán bộ sống bất hợp pháp là vì lý lịch đã bị tiết lộ, nên không thể sinh sống hợp pháp như cán bộ mà lý lịch chưa bị phát giác.

Nhiều địa phương và cơ quan khi bắt được cán bộ cộng sản thường chở về Tỉnh hoặc Quận để điều tra. Bọn Cộng sản có qui luật phải cắn răng chịu đựng trong 24 tiếng đồng hồ để đồng bọn cao bay xa chạy rồi mới được cung khai tiết lộ. Do đó mà công việc bình định kéo dài vì thiệt hại gây ra cho Cộng sản rất ít và chúng cũng không mất nhiều thời giờ để bổ sung thay thế. Với phương thức dùng tại Cái Bè, không bắt được trọn ổ thì cũng bắt được một phần của Xã ủy hoặc chi ủy nội trong đêm, số còn lại không lẩn trốn qua tỉnh khác thì trước sau cũng sa lưới, làm cho bọn chúng không thể bổ sung, đành bỏ luôn tổ chức.

Điều tra bổ túc tại Quận nặng về giải thích, khuyến dụ cho đương sự thành khẩn cung khai thêm. Công việc này

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

được dễ dãi phần nào nhờ sự giúp sức của cán bộ Cộng sản cấp tỉnh ủy hoặc huyện ủy đã hối cải và đang thụ huấn tại Trung tâm Cải huấn Mỹ Tho và Gò Công. Quận Cái Bè thường chở cán bộ tỉnh hoặc huyện ủy này xuống quận để khuyên lơn cán bộ thuộc viên cũ của họ nên kết quả nhanh chóng bội phần hơn cuộc hỏi cung của cơ quan an ninh Quận. Và sau khi họ ký tên cung khai tất cả cán bộ còn lại trong tổ chức thì vài ngày sau, không được quá một tuần, Quận cho tổ chức mết tinh tại xã để cán bộ đã hối cải lên diễn đàn kêu gọi đồng bọn trở về với hàng ngũ quốc gia.

Chiến thuật là vừa đánh vừa dụ, vừa đánh rát vừa mở lối thoát. Quận Cái Bè tiên phong mở chiến dịch "Chiêu Quân" từ năm 1958. Đợi tới bảy năm sau Trung Ương mới có chính sách Chiêu Hồi thì đã quá trễ. Từng ấy công tác, sáng kiến luôn luôn chủ động, xuất hiện bất cứ ở đâu, bất cứ giờ nào trong ngày, đánh phá liên hồi hết xã này đến xã khác, rồi trở lại xã cũ, vừa đánh vừa mở rộng cửa đón tiếp, khiến cho trong vòng 2 tháng mà đã diệt được 3/4 cơ sở cán bộ cấp Xã ủy và Chi ủy trong quận, vượt chỉ tiêu ấn định.

Đến đây thì Quận có thể cắt xén một phần nhân sự từ chiến dịch đánh phá bình định để phát động phong trào tổ chức đoàn ngũ hóa nhân dân. Phải có công việc đánh phá sơ khởi trước để cơ sở của Cộng sản lớp thì bị sứt mẻ, lớp bỏ chạy tán loạn đồng thời làm cho dân chúng vững tâm tin tưởng thì đoàn ngũ hóa nhân dân mới có kết quả. Chẳng khác nào trước khi gieo mạ cấy lúa thì phải cày bừa dọn đất cho thật sạch không còn cỏ dại. Nhiều địa phương chỉ biết vâng lời Trung Ương để lấy điểm nên nhắm mắt tổ chức Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia và Thanh Niên Cộng Hòa trong khi tình hình còn bất ổn, giữa lúc chưa phân biệt được bạn và địch nên cán bộ Cộng sản cũng được mời vào ngồi trong các đoàn thể trên đây làm cho dân chúng e dè sợ sệt.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

chọn thái độ cầu an cho yên thân.

Mỗi đoàn ngũ lão ông, lão bà, thanh niên, thanh nữ, thiếu nhi đều có sinh hoạt thích hợp riêng. Lão ông lập thành cố vấn đoàn để giúp đỡ kế hoạch sinh hoạt và phát triển. Lão ông cũng bảo trợ các đoàn thanh niên và thanh nữ, vừa bảo trợ vừa khuyên lơn và áp dụng kỷ luật đối với những lỗi lầm khuyết điểm của thanh niên, thanh nữ. Những sinh hoạt mang chứa tình thân gia đình như vậy đưa đến mối tương quan đoàn ngũ tốt đẹp. Quận xã và cán bộ ta đỡ lo, đỡ mất thời giờ và khỏi gieo tiếng oán trách. Thanh niên, thanh nữ thì sinh hoạt học tập, thể thao, văn nghệ và phát triển cộng đồng, kiến thiết và trùng tu cơ sở tiện nghi xã ấp, v.v... Thanh niên, thanh nữ được xã đoàn xếp hạng xuất sắc trong sinh hoạt và công tác mới được tổ chức vào đoàn ngũ "thanh niên, thanh nữ gương mẫu", được mặc đồng phục. Nam và nữ đều mặc sơ mi trắng, nam thì ngắn tay, nữ thì dài tay. Quần màu xanh như nhau, nhưng thanh nữ thì mặc quần dài, thanh niên quần ngắn, mang vớ cao đến gối. Tất cả đều mang giày tennis trắng và đội nón rơm vành lớn, kiểu "cow boy". Đội trưởng và đoàn trưởng mang huy hiệu cấp bực như tổ chức Hướng đạo.

Ngày trong tuần thì sắp xếp thời giờ thuận tiện cho các đoàn ngũ học tập và công tác. Mỗi cuối tuần thì tranh giải túc cầu, bóng chuyền liên xã, kèm theo tân và cổ nhạc ở nhà lồng chợ và sân vận động xã dọc theo quốc lộ 4, tạo một cảnh sinh hoạt cộng đồng vui tươi sôi nổi, cùng nâng cao tinh thần và ý thức trách nhiệm kiến thiết xây dựng xã ấp. Thưởng phạt phân minh. Kỷ luật thì do hội nghị Lão ông quyết định. Còn phần thưởng thì gồm có thăng cấp Đội trưởng và Đoàn trưởng, bằng tưởng lệ, thưởng tiền và hiện vật cho các sinh hoạt thể thao và thi đua văn nghệ, v.v... do ông bà xã đài thọ.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Lề lối sinh hoạt dân chủ, không khí vui tươi lành mạnh. Đồng phục cùng huy hiệu là hãnh diện của tuổi trẻ đã tạo một tinh thần thi đua và tin tưởng mạnh mẽ vào chính nghĩa quốc gia. Không những thi đua công tác mà còn mạnh dạn tố cáo công khai hoặc bí mật những tổ chức nằm vùng cùng nội tuyến của cộng sản cũng như vạch mặt chỉ tên cán bộ cơ sở thoát ly của bọn chúng. Giai đoạn này là giai đoạn bình định và đoàn ngũ hóa song hành bổ túc và yểm trợ liên hoàn, kết quả gấp bội chiến dịch đơn thuần.

Mỗi cuối tuần, hàng vạn hành khách từ lục tỉnh lên xuống thủ đô đều bị kẹt xe từ ngã ba Cái Bè đến phà Mỹ Thuận, lý do là vì có đến 8 xã (trong số 16 xã của quận) sinh hoạt tập thể bên lề quốc lộ, nhân dân đến tham gia rất đông đảo, chưa kể đội ngũ thanh niên, thanh nữ tập diễn hành trên quốc lộ. Quang cảnh vừa náo nhiệt vừa phản ảnh một thời an bình hiếm có. Ngoài các hình thức sinh hoạt định kỳ trên đây, mỗi tháng đều có tổ chức lễ ra mắt các đoàn ngũ nhân dân tại các xã, hết xã này đến xã khác. Tôi cho tổ chức thật linh đình và trọng thể để khai thác tối đa thắng lợi, tạo một khí thế đấu tranh thi đua hồ hởi và củng cố niềm tin của nhân dân vào chính nghĩa quốc gia.

Ngoài ra, trong lãnh vực tác động tâm lý và tuyên truyền chính trị, tôi cũng nghĩ ra nhiều hình thức để gây xúc động mạnh khi có dịp tốt để cho sự kiện xảy ra có tính cách tự nhiên và không gò bó hay do dàn cảnh giả tạo. Chỉ kể ra đây một trường hợp điển hình ở An Thái Trung, một xã nhỏ bé bên cạnh một xã to và giàu là xã An Hữu, cách phà Mỹ Thuận độ 4 cây số. Tôi thích xã An Thái Trung là vì tuy là một xã nhỏ nhưng là xã trung lưu, có nếp sống nề nếp dựa trên giá trị truyền thống của Nho giáo. Dân làng dưới sự điều khiển của các bô lão trưởng thượng chăm lo công việc kiến thiết xã ấp y như công việc đồng án của chính mình

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Đây là một môi trường lý tưởng để áp dụng kế hoạch bình định xã ấp của tôi. Trong làng trên nói dưới nghe, thành phần trung niên có ăn học đều xung phong vào các chức vụ Hội đồng xã và Trưởng ấp. Về phần họ cũng đều nhận thấy kế hoạch bình định và dân chủ hóa xã ấp của tôi chính là giấc mơ của họ chỉ mong thái bình thịnh trị cho gia đình thân thuộc trong xã.

Do sự tương đắc này mà thỉnh thoảng, khi có một cuối tuần rảnh rang, tôi lái xe đến Văn phòng xã, mượn một chiếc xuồng chở vợ tôi và hai con. Đích thân tôi bơi xuồng vào nhà một hai bô lão gần đó để thăm viếng đàm đạo. Họ chỉ có vài mẫu đất, không phải là đại điền chủ, nhưng nhờ trồng cây ăn trái có hoa lợi hàng năm mà có được một nếp sống giản dị nhưng phong lưu. Họ có con cháu lớn khôn, lo cho họ công việc ruộng vườn. Phần họ khỏi phải lao động, để móng tay dài gần cả tấc, ngày ngày lo dạy dỗ dìu dắt con cháu giữ gìn giềng mối luân thường đạo lý, chăm nom đình miếu và phong tục tập quán trong làng.

Sau khi tôi đoàn ngũ hóa toàn dân các xã trong Quận, tình hình an ninh thay đổi có lợi hẳn cho chính quyền quốc gia. Tương quan giữa dân và chính quyền hoàn toàn thay đổi, từ xa cách nghi ngờ và bất hợp tác đổi thành thân mật, tin cậy và hợp tác chân thành. Tin tức tình báo nhân dân theo hệ thống cán bộ được báo cáo tới tấp đến Quận hàng ngày. Khi dân chúng thật sự tin tưởng vào mình rồi thì họ không dấu giếm gì hết và những tin tức họ mật báo với mình rất là chính xác, có giá trị tuyệt đối hơn cả tin tức mà Công an mua từ các cảm tình viên cật ruột nhất.

Thăm viếng và đàm đạo với người dân đem lại cho tôi một niềm vui sướng vô tận như được sống lại lối sống nông thôn của cuộc đời niên thiếu nghèo khó của tôi và thực hiện được giấc mộng khiêm nhường của đời trai thế hệ là phục

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

vụ đồng bào ruột thịt của mình ở bậc thang chót của xã hội mình là làng xã. Đây mới là cái gì mà danh từ tổ quốc trừu tượng không thể nào diễn tả được. Đây mới là môi trường sống động nhất mà tôi phải trả nợ cho đất nước sau khi nhận lãnh ân huệ được đào tạo bởi hai quân trường Trừ bị Thủ Đức, Liên quân Đà Lạt và Học Viện Quốc Gia Hành Chánh.

Những chuyến viếng thăm của tôi cũng đem lại cho họ không những danh dự và hãnh diện mà còn một niềm vui thành thật và khích lệ mà họ rất cần, do chân tình của tôi đối với họ mặc dù họ chỉ là thường dân trong làng. Do đó, đến ngày ra mắt đoàn thể nhân dân An Thái Trung, tôi nhất quyết tổ chức buổi lễ thật trọng thể dưới sự chủ tọa của ông Tỉnh Trưởng và quan khách cấp tỉnh và các quận bạn. Tôi muốn cho nhân dân An Thái Trung nhớ mãi một ngày trọng đại của xã họ, nên ngoài nghi thức và nội dung của chương trình thường lệ, tôi nghĩ ra hai mục thật hi hữu và ngoạn mục hầu tạo xúc cảm và phấn khởi cho đại diện nhân dân toàn các xã hiện diện trong buổi lễ hôm đó.

Tôi chọn một ngày mà nước sông Tiền tràn vô phụ lưu An Thái Trung vào buổi sáng để khi cử hành lễ tại sân vận động bên cạnh bờ sông thì nước lớn dâng lên tràn bờ. Người dân miền Nam sống một nền văn minh gắn liền với mạng lưới sông ngòi chằng chịt đem lại trù phú cho thôn quê đều tin rằng nước lớn là điềm tốt đem lại may mắn cho họ. Riêng cá nhân tôi cố ý chọn ngày nước rông (lớn) là để tổ chức thuyền máy "outboard" thi đua tốc độ do một chủ vườn cam nổi tiếng ở xã Thanh Hưng phụ trách tiết mục này. Lúc bấy giờ nhờ có vài năm thanh bình sau Hiệp định Geneve nên đời sống ở nông thôn bắt đầu được cải thiện. Riêng tại Tổng Phong Phú người dân rất khá giả nhờ những vườn cây ăn trái nổi tiếng được đồng bào Thủ đô và các tỉnh yêu chuộng. Nào là xoài cát Mỹ Lương Hòa Lộc, ổi xá lị Hưng Thuận

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

cam mật Thanh Hưng, chưa kể ốc gạo và chim quay nước dừa, v.v... mà hành khách xe đò lục tỉnh khi dừng tạm ở phà Mỹ Thuận đều không quên thưởng thức tại chỗ và mua mang về biếu xén bà con. Nhà nào cũng có ra dô, máy may và máy đuôi tôm. Riêng ông chủ vườn cam Thanh Hưng thì có hai chiếc outboard để di chuyển.

Theo lời yêu cầu của tôi, ông chủ vườn này mời một số bạn bè ở tỉnh Vĩnh Long giáp ranh với Cái Bè đem qua An Thái Trung khoảng 10 chiếc thuyền máy cùng một số thể thao gia rất giỏi về môn trợt nước (water ski) để cống hiến nhiều mục hấp dẫn, từ thi đua tốc độ đến biểu diễn kỹ thuật trợt nước mà đồng bào xã ấp ở thập niên 50 chưa hề có dịp thưởng thức. Nếu nước cạn thì mất đi 60% ngoạn mục, chưa kể những người đứng xa thì sẽ không thấy gì hết. Nhờ nước lấp xấp bờ sông nên ghe máy và người biểu diễn phi lượn ngang mặt đất, gây vui nhộn và hứng thú cho tất cả mọi người.

Phần biểu diễn dưới nước vừa chấm dứt thì một phi tuần chiến đấu cơ của Không lực Việt Nam bay tới biểu diễn nhào lộn rà sát trên mặt sông trước sự kinh ngạc của mọi người, kể cả ông Tỉnh Trưởng và quan khách vì tôi muốn tạo một ngạc nhiên nên không có ghi vào chương trình. Số là tôi có một người em vợ tên Georges Nguyễn Thanh Tòng tốt nghiệp Khóa 1 Trường Không quân Nha Trang. Anh ta đã qua các lớp tu nghiệp ở Meknes và Marrakech tại Maroc (hồi là thuộc địa của Pháp) và đậu ưu hạng về chiến đấu cơ. Năm 1958, anh ta với cấp bực Trung úy chỉ huy một phi đội "Bearcat" tại Tân Sơn Nhất. Do lời yêu cầu của tôi, anh ta mượn cơ bay "duy trì khả năng" rồi ghé tạt ngang An Thái Trung mười phút để làm một màn biểu diễn để đời. Đồng bào trong xã thêm một lần nữa được hả hê vui thú vừa thị giác vừa thính giác, nhất là tiếng máy nổ rền trời của phi cơ hạ sát mặt nước tràn đầy gây vang dội thẳng vào lồng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

ngực mỗi người khiến ai nấy đều xúc động mạnh. Những màn biểu diễn như trên không những ảnh hưởng tốt cho phong trào đoàn ngũ hóa nhân dân trong quận mà còn là một niềm tin và hãnh diện của toàn dân đối với Quận, đối với chính nghĩa quốc gia, vì không phải xã nào hay quận nào trong nước cũng có thể tổ chức được như vậy.

Tuy đã đánh phá gần hết cơ sở Xã ủy và Chi ủy, nhưng bộ phận đầu não của Cộng sản trong quận còn nguyên vẹn. Đó là Huyện Ủy Cái Bè và Đại đội cơ động Tỉnh. Nếu đã đánh cho thân xác tê liệt rồi mà không đánh cho thủng đầu thì con rắn Cộng Sản sẽ cựa quậy trở lại. Tôi phải đích thân thảo kế hoạch đánh phá hai mục tiêu trên đây.

3. Quận chọi "Huyện"

Tỉnh ủy viên kiêm Bí thư Huyện Ủy Cái Bè là Phạm Thành Trung tự Đua. Theo hồ sơ của cơ quan an ninh ta, y là thành phần bần cố nông theo kháng chiến từ hồi 1945, từ đội viên lập công thăng lên chức Tỉnh ủy viên kiêm Bí thư Huyện ủy (tương đương với Quận Trưởng của ta). Tên Trung không đi tập kết. Như đã trình bày ở các chương trước, tên Trung đã thành công trong công tác tổ chức Huyện ủy Cái Bè với 16 Xã ủy đầy đủ cán bộ thuần thục, nhất là thành công về mặt chính quyền vận và binh vận với con số kỷ lục 151 nội tuyến. Tên Trung quê quán Cái Bè nên rất am thuộc địa lý, nhân sự vùng này cũng như có đầy đủ kinh nghiệm đấu tranh từ "cách mạng mùa Thu 1945" đến 1958, tổng cọng 13 năm lãnh đạo trong lúc cá nhân tôi chỉ mới nhận quận được 3 tháng.

Nếu tôi không bắt được tên Trung thì trong vòng tối đa 3 tháng, Trung sẽ bổ sung đầy đủ hàng ngũ cơ sở của y bị tôi đánh phá. Vì vậy, trong lúc cán bộ tôi đã am tường công việc bình định song hành với đoàn ngũ hóa, tôi có thể dành

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

riêng một số thời giờ để đích thân đối phó với tên Trung là Quận Trưởng Cộng sản đã gan lì tới mức rượt Quận trưởng tiền nhiệm của tôi ngay tại quận lỵ. Tri bỉ tri kỷ. Tỉnh ủy Định Tường và Huyện ủy Cái Bè đóng bên Kiến Tường, nhưng nhà vợ con tên Trung ở xã Mỹ Đức Tây thuộc vùng xôi đậu bất an của Cái Bè. Tin tức tình báo nhân dân qua các đoàn ngũ vừa thành lập xác nhận vợ tên Trung sanh hết đứa con này đến đứa con khác và đang có mang. Thật là một nguồn tin tình báo đáng giá ngàn vàng. Tôi bố trí ngay kế hoạch.

Kế hoạch là không hành quân xã Mỹ Đức Tây nữa để tên Trung mạnh dạn đi về thăm vợ con. Tôi để cho Đại đội Địa phương quân cơ hữu hoạt động như thường lệ. Còn Đại đội trừ bị Tỉnh thì tách ra một trung đội giao cho tôi sinh hoạt với Thượng sĩ Trung đội trưởng. Thượng sĩ này được lệnh của tôi, ban ngày cho binh sĩ ngủ. Đêm đến, vừa đưa bàn tay lên không trông thấy thì được xe chở thẳng lên xã Hòa Khánh, bỏ xe băng ruộng đến Mỹ Đức Tây phục kích trên con đường mòn mà tôi dự đoán là tên Trung sẽ từ ranh Tỉnh tức là Ngã 6 Mỹ Đức Tây xuôi theo kinh đào lẻn về thăm gia đình. Cũng nên nói để biết vùng này nguy hiểm đến mức hai năm sau khi Trung Ương bổ nhiệm sĩ quan quân lực làm quận trưởng thì một đại úy quận trưởng lọt trong ổ phục kích và bị sát hại tại đây.

Chỉ thị của tôi là nếu bắt được tên Trung thì không được đánh đập và phải giải giao cho tôi đích thân xử lý. Nếu đêm đó tên Bí thư Huyện Ủy này không về thăm nhà thì trung đội phục kích phải rút ra quốc lộ 4 trước khi trời sáng, mục đích là tránh cho kế hoạch phục kích khỏi bị tiết lộ, sau đó cho binh sĩ về trại nghỉ ngơi để đến chiều tối lại tiến hành phục kích y như vậy. Sáng một bữa nọ, tôi đi thăm đồng bào Chợ Thiên Hộ Dương của xã Hậu Mỹ nằm trong

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Đồng Tháp, cách quốc lộ 4 trên 20 cây số, di chuyển ra vô bằng hương lộ độc đạo rất nguy hiểm. Đây là vùng bất an dọc theo kinh Tổng Đốc Lộc, chịu ảnh hưởng nặng nề của liên ranh Kiến Tường và Kiến Phong. Tôi đang thăm hỏi dân tình thì được nhân viên Quận lên báo cáo Địa phương quân đã bắt được tên Trung, hiện đang giữ tại Quận. Tính ra đã phục kích 15 đêm mới bắt được tên Trung. Tôi lên xe về ngay để đảm trách phần điều tra khai thác.

Kỹ thuật điều tra của tôi khác hẳn kỹ thuật của cơ quan an ninh ta. Trước hết, tôi cho mời tên Trung lên văn phòng tôi để nói chuyện. Khi lên đến nơi, tôi nhận thấy tên Trung rất lực lưỡng, nhưng hỡi ôi, Địa phương quân đã làm hỏng hết rồi. Tên Trung đã bị đánh đập, mặt mũi sưng vù còn đầy máu me. Tôi cho mời Thượng sĩ ĐPQ lên để hỏi tại sao đánh đập tên Trung, cố ý cho tên Trung rõ đây không phải là chủ trương của tôi. Mới vỡ lẽ ra là khi bị bắt, tên Trung đã kháng cự và dùng một cây trâm bầu (rất rắn chắc nên được nông dân miền đồng bằng sông Cửu Long dùng để bắt cầu khỉ hoặc làm củi chụm) gây thương tích cho nhiều binh sĩ.

Tôi cho gọi nhân viên y tế quận đến săn sóc tên Trung. Xong rồi tôi mời Trung lên lầu dành làm chỗ ở cho gia đình Quận Trưởng để tôi mời y ăn trưa và yêu cầu y thông cảm bỏ qua cuộc ẩu đã đáng tiếc tối hôm qua. Tôi không đả động gì đến chính trị mà chỉ nói chuyện gia đình tôi, gia đình Trung và đời sống dân ta tại Cái Bè. Đợi đến khi một cán bộ cấp Tỉnh ủy mượn từ Trại Cải huấn Mỹ Tho xuống và ngồi vào bàn, tôi khởi cần giới thiệu vì hai người biết nhau, tôi bèn giải thích đường lối quốc gia và chủ trương mời anh em trong hàng ngũ Cộng Sản về để xây dựng đất nước. Tôi cho Trung biết tôi có đầy đủ tài liệu về cơ sở Tỉnh và Huyện ủy, tên họ, gốc gác, vùng hoạt động, v.v... Tôi cũng cho Trung biết tôi đã bắt giữ gần hết tổ chức cơ sở của

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

y. Tôi mong y chỉ điểm các đồng chí còn lại của y để tôi mời về hợp tác. Tôi khuyên lơn y với sự góp sức của viên Tỉnh ủy giác ngộ đã từng hoạt động với y trước kia. Đến chiều rồi mà Trung vẫn từ chối cung khai. Tôi biết là Trung cương quyết chấp hành quy luật giữ im lặng trong 24 tiếng đồng hồ để cho đồng bọn chém vè. Tôi nói với Trung vì anh ta không hợp tác với tôi nên tôi hết trách nhiệm và giải giao anh ta cho Chi Công an theo luật lệ Chính phủ.

Liền theo đó tôi mời phòng Bình Định và Chi Công an đến họp với tôi, trao đổi ý kiến, với sự góp ý đầy kinh nghiệm quí báu của tên cựu tỉnh ủy về qui luật sinh hoạt của Cộng sản mà tôi rất mong tìm hiểu thêm. Hội nghị đồng ý gởi một trung đội trở lên Mỹ Đức Tây. Đợi trời vừa sụp tối nhưng còn trông thấy lờ mờ, thì dẫn một người bị trói tay to lớn như tên Trung đi ngang qua xóm, vừa đi vừa nói "Tên Trung, mầy phải hợp tác với Quận". Đi được vài chục bước thì tên Trung "giả" bỏ chạy. Binh sĩ quát tháo, vừa rượt vừa bắn chỉ thiên vang động cả xóm. Tức thì vài ba binh sĩ chạy vô nhà gần đó mượn một cái võng, nói là để võng tên Trung vì chạy trốn nên đã bị bắn tử thương. Mượn được võng rồi thì mang tên Trung giả này ra xe về Quận. Nhờ mẹo này mà giao liên hỏa tốc của CS báo cáo ngay cho Tỉnh Ủy là Trung đã hy sinh đền nợ nước. Cơ mưu của Quận là đánh lừa cơ sở Cộng sản để bọn chúng nghĩ rằng tên Trung chưa kịp khai báo gì hết thì đã bị bắn và như vậy không cần cho cơ sở Huyện ủy chém vè.

Sáng hôm sau tên Trung mới chịu cung khai, vì y vững tâm là cơ sở đã di tản hết rồi. Lần này vì phải qua phía bên kia ranh Kiến Tường, nên Quận và Ty Công an Định Tường phối hợp với tỉnh bạn hành quân theo lời chỉ điểm của tên Trung. Kết quả bắt được Phó Bí thư Tỉnh Ủy (trước 1945 là giáo viên tại Gò công), tức là thượng cấp của Trung, một số

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

cán bộ Huyện và tịch thu một máy in của Tỉnh ủy. Tôi rất tiếc không bắt được tên Bí thư Tỉnh ủy mà đến nay, 45 năm sau, tôi vẫn còn nhớ rõ bí danh là Việt Thắng. Nếu tên này còn sống cho đến 1975 thì chắc chắn anh ta sẽ được nhà nước Cộng sản bổ nhiệm vào chức vụ tương đương Tỉnh Trưởng Mỹ Tho.

Cần lưu ý là từ lúc giả bộ bắn Trung tử thương cho đến khi hành quân sáng hôm sau, chỉ có 18 tiếng đồng hồ, thế mà ta đã tịch thu cùng với máy in một số văn thư vừa in xong trong đêm của Tỉnh Ủy gửi đi các nơi, tuyên dương công trạng tên Trung đã hy sinh mạng sống để bảo vệ cơ sở. Thế mới biết hệ thống giao liên hỏa tốc và phản ứng của Tỉnh Ủy rất nhanh lẹ và hữu hiệu. Khi tôi mời tên Trung trở lại Văn phòng của tôi, kỳ này Trung được giáp mặt với thượng cấp của y là Phó Bí Thư Tỉnh Ủy. Cả hai mới vỡ lẽ đã bị quốc gia dùng chước để hạ họ. Sáu năm sau, tôi thuyên chuyển đến Phước Tuy (Bà Rịa / Vũng Tàu), khi đọc Công báo Việt Nam thấy đăng tin Huyện ủy Cái Bè tên Trung tự Đua đã ngã bệnh chết tại Côn Sơn.

Tôi chỉ mới nhổ được một cái gai ở yết hầu, còn một cái nữa là Đại đội Trưởng Ngô Kim Hồng, cũng tham gia kháng chiến từ 1945 như tên Bí thư Huyện ủy Phạm Thành Trung tự Đua. Tên này cũng quê quán Cái Bè nên cũng như tên Trung, rất am tường địa hình địa vật địa phương như trong túi anh ta. Đồng bào trong xã An Hữu nói riêng và Quận Cái Bè nói chung nghe tới tên Ngô Kim Hồng đều khiếp đảm vì ai ai cũng biết các bản án tử hình của Cộng sản trong quận Cái Bè đều do Ngô Kim Hồng thi hành. Thậm chí có lần tôi thăm viếng xã An Hữu, ngay bên cạnh quốc lộ 4, đi ngang qua một vườn quít, được báo cáo là có một tấm giấy của Ngô Kim Hồng cảnh cáo một người dân trong xã, được mắc vào một cái gai trên thân cây quít ở đó mấy ngày qua mà không ai dám đến gỡ xuống.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Tin tức tình báo do đoàn ngũ nhân dân xác nhận vợ con tên Ngô Kim Hồng sống hợp pháp tại xã Hưng Thuận, cách phà Mỹ Thuận vài cây số. Đại đội của tên Ngô Kim Hồng đóng bên kia ranh tỉnh Kiến Phong nhưng Hồng thường mượn đường ranh Tỉnh tại xã Thanh Hưng về nhà thăm vợ con. Tôi cho một tiểu đội phục kích tại nhà y cả tháng không kết quả. Có một lần toán phục kích thấy y đang ngồi trong nhà, liền bao vây và xông vào nhà nhưng đã quá trễ. Thì ra trước nhà y có con rạch, phía sau lại giáp mí với một cái cồn (đất bồi thành cù lao) cây cối rậm rạp của sông Tiền giang, địa thế rất thuận tiện cho Hồng đào tẩu trong lúc toán phục kích của ta gặp trở ngại thiên nhiên của địa thế.

Tên Hồng là du kích nhà nghề mười mấy năm nay, biết khai thác địa hình, quen thuộc đường đi nước bước của quê y, khó mà phục kích y được. Tôi phải nghĩ cách khác. Sau đó tình báo nhân dân qua hệ thống cán bộ của tôi cho biết vợ Hồng đang khai thác năm mẫu công điền trồng toàn ổi xá lị, hoa lợi hàng năm cả mấy trăm ngàn đồng, trong lúc lương bổng Quận Trưởng của tôi mỗi tháng chỉ có 15 ngàn. Lợi tức trên đây không những đủ nuôi gia đình mà còn tiếp tế giúp đại đội của Hồng dễ dàng. Ủy viên Tài chánh xã sợ tên Hồng, không dám thâu thuế công điền. Ủy viên Cảnh sát xã cũng biết nhưng không dám báo cáo với tôi vì sợ bị trả thù. Nếu không có đoàn ngũ nhân dân, hoặc nếu có mà họ chưa tin tưởng và chưa dám hợp tác với tôi thì làm sao có tin tức chính xác để "Tát những con cá Cộng sản ra khỏi nhà dân" được. Ngoài ra nguồn tin tình báo nhân dân cũng cho biết thêm chi tiết vợ Hồng mang bệnh lao phổi.

Tôi muốn nhấn mạnh tính cách vô cùng quan trọng của tình báo nhân dân trong công cuộc bình định xã ấp. Thói thường các Ty Công an tỉnh thu lượm tin tức qua 2 nguồn cảm tình viên và mua tin tức bằng tiền, ngoài việc khai thác

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

tù nhân chính trị bị bắt. Tin tức mua được ít khi đích thực hoặc nếu có đúng sự thật thì cũng không đủ chi tiết để ta đánh giá nguồn tin. Ngược lại, tin tức do các đoàn ngũ nhân dân cung cấp có thể đích xác đến 8, 9 chục phần trăm, vì họ ở bên cạnh nhà của cán bộ Việt cộng đang sống hợp pháp hay thoát ly. Đôi khi họ còn trực tiếp hiểu biết qua bà con xa gần hoặc quen biết thân thuộc nên tin tức thu thập được chính xác như từ trong nhà cán bộ Cộng sản tiết lộ ra. Ví dụ những chi tiết như vợ tên Trung đang mang thai, hoặc vợ tên Hồng bị bệnh lao, giúp cho Quận không những đánh giá nguồn tin chính xác tuyệt đối mà còn giúp Quận đặt kế hoạch thích nghi và hữu hiệu. *Có thể nói tổ chức được đoàn ngũ nhân dân tốt là yếu tố then chốt để chính quyền quốc gia chiếm và thắng tại địa bàn nông thôn.*

Một bữa nọ sau khi bố trí xong, tôi mang quà vào nhà Hồng, mượn cớ đi thăm viếng ấp tạt vào nhà thăm hỏi và tặng quà. Sau câu chuyện qua loa, tôi đi thẳng vào vấn đề là trách Hồng không biết thương vợ con. Trong lúc trên 3/4 cán bộ cơ sở đã về với quốc gia, vui sống đoàn tựu với gia đình _ vợ Hồng theo dõi biết rõ sự kiện này _ thế mà Hồng không đếm xỉa đến gia đình, bỏ bê vợ con nhất là chị Hồng đang bệnh lao phổi, v.v... Tôi yêu cầu chị Hồng chuyển lời trách móc này đến Hồng và bảo Hồng trở về với chánh quyền sẽ được tôi bảo đảm an toàn, một là trở lại sinh sống đời thường dân, hai là nếu muốn làm việc với chánh quyền, thì tôi sẽ tuyển dụng ngay. Nhận thấy hai hàng lệ tuôn trào trên mặt chị Hồng chứng tỏ chị đang xúc động, tôi nghĩ chị sẽ khuyên lơn chồng chị nên tôi từ giã ra về.

Hai tuần sau tôi trở lại, hỏi thăm coi chị Hồng đã nhắn tin cho chồng chưa và phản ứng Hồng ra sao? Sau khi được biết Hồng chưa có quyết định, tôi liền cho chị Hồng biết chị đang khai thác 5 mẫu công điền và dùng hoa lợi này để

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

nuôi chồng là cán bộ CS. Nếu Hồng không về trình diện, buộc lòng tôi phải lấy trở lại 5 mẫu đất này và gia đình chị sẽ lâm vào đói rách. Sau đó, tôi chỉ thị Hội đồng xã dùng áp lực này trong hai tuần nữa vẫn không có kết quả. Tôi nhảy qua áp lực khác. Tôi cho trung đội biệt kích trong hai ba ngày liên tiếp dẫn con trai của Hồng độ 15 tuổi vào xã Thanh Hưng, vùng giáp ranh Kiến Phong, gần nơi Hồng đóng quân, bảo con Hồng dùng hệ thống loa Thông tin để gọi ba về vì má đau nặng. Áp lực này có kết quả vì Hồng lo sợ có thể có giao tranh với du kích xã và như vậy sẽ nguy hiểm đến tính mạng của con y.

Đúng như vậy. Đến đây thì Hồng mới chịu cho người tiếp xúc với tôi để sắp xếp cho y về trình diện. Tôi xếp đặt kế hoạch 1 cho Hồng về êm thắm với một số đồng chí và vũ khí, hứa sẽ trọng thưởng và bảo đảm an toàn như đã hứa trước kia. Kế hoạch 2 là nếu không ai tự nguyện về với Hồng thì tôi bố trí Hồng dẫn đại đội của y đi vào ổ phục kích của tôi với cách sắp xếp bảo đảm sinh mạng cho Hồng. Hồng trả lời là từ ngày tôi áp lực gia đình y đến việc cho con y dùng loa thông tin kêu gọi, dân chúng ai ai cũng biết, nên y bị chính ủy của đại đội theo dõi rất sát, mọi sơ hở có thể bị thiệt mạng. Vì vậy tên Hồng xin được về trình diện bản thân y với vũ khí cá nhân của y mà thôi. Tôi chấp nhận. Nếu Hồng diệt được đại đội, thì cũng đập được đầu rắn. Gây tổn thất và tê liệt hóa đại đội này đang ẩn trú bên kia tỉnh Kiến Phong, một thời gian rồi sẽ nghĩ kế khác nữa. Đến khi tôi hoàn thành kế hoạch đoàn ngũ hóa rồi với mạng lưới tình báo nhân dân dày đặc thì đại đội và du kích sẽ không còn "nước" nữa để "lội" về xã ấp.

Một tuần sau, trong một buổi sáng nọ, tôi chuẩn bị xuống văn phòng Quận. Thông thường trước giờ làm việc, nhân viên chưa ai tới. Bỗng một nghĩa quân canh gác vào báo

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

cáo tên Hồng đang ngồi trước nhà chờ ở phía bên kia đường, đối diện với văn phòng Quận và xin vào trình diện. Tôi cho tên Hồng vào Văn phòng tôi. Công việc đầu tiên của Hồng là móc khẩu súng lục và một hộp đạn giao nạp cho tôi. Tôi làm tĩnh không nhận khẩu súng mà lại khen ngợi và hỏi y làm sao có thể di chuyển từ vùng bất an, xuyên qua xã ấp hàng mấy chục cây số do cán bộ chính quyền kiểm soát mà vẫn an toàn đến văn phòng quận như chỗ không người.

Tên Hồng cho biết vì an ninh quá chặt chẽ nên lần đầu tiên, y đã phải hóa trang đồng thời len lõi đi theo mấy con đường giao liên quen thuộc tương đối an toàn cho cán bộ cộng sản. Tôi xếp đặt công tác đặc biệt về tình báo cho Hồng có đất dụng võ đồng thời giúp tôi theo dõi mức độ giác ngộ của y. Còn về đại đội của y thì y khai cho tôi biết tuy gọi là đại đội nhưng quân số chỉ có 45 tên. Địa bàn hoạt động là Cái Bè cùng hai quận của Vĩnh Long và Kiến Phong liên ranh với Cái Bè. Y cũng khai thêm là từ ngày tôi về Cái Bè đánh phá các chi ủy và nhất là xây dựng đoàn ngũ nhân dân thành mạng lưới tình báo nhân dân rất nguy hiểm cho mọi sự xê dịch của y nên đại đội của y phải nằm lì bên tỉnh Kiến Phong. Quân Khu 5 được Tỉnh báo cáo liền cho Phòng Nhì Quân khu qua Cái Bè mượn tên Hồng về khai thác tình báo trên bình diện chiến thuật liên tỉnh. Sau đó độ bốn tháng, khi tôi đổi về Mỹ Tho đảm nhận chức vụ Phó Tỉnh Trưởng Định Tường, tôi có nói với tân Quận trưởng Cái Bè là bạn thân của tôi "Anh không đủ bản lãnh cầm chân Ngô Kim Hồng đâu". Thật vậy sau đó tên Hồng trở vô Khu nhưng có lẽ vì bị tôi đầu độc ung thối cho nên sau đó không lâu y bị Cộng sản giết hại tại Hậu Mỹ.

Sau 6 tháng, chương trình bình định và đoàn ngũ hóa nhân dân kết thúc, với kết quả mỹ mãn. Toàn thể Huyện ủy, 16 Xã ủy cùng chi ủy trực thuộc đều bị bắt giữ, đông đến

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

nổi riêng quận Cái Bè là quận duy nhất được Tỉnh cho phép lập một trung tâm cải huấn dành riêng cho quận tại quận lỵ, trong lúc các quận khác gởi can phạm chánh trị về Trại Cải huấn hoặc của Mỹ Tho hoặc của Gò Công, trực thuộc Tỉnh. Trung tâm Cải huấn Cái Bè tổ chức học tập cho từng đợt cựu cán bộ Cộng sản. Ai chưa tới đợt thì sinh sống ở nhà, tới đợt thì đến trình diện không sót một ai, vì họ đến với tất cả tin tưởng được sống an toàn dưới chế độ Cộng hòa. Và họ càng thoải mái hơn khi được học tập ngay tại quận lỵ của quê nhà thay vì bị giải đi cải huấn ở Mỹ Tho hay Gò Công, không biết ngày nào về. Khóa sinh tiếp tục qua các đợt học tập cải tạo tư tưởng, tu hóa bản thân để thành khẩn chỉ điểm và kêu gọi cựu đồng chí về với quốc gia. Có đến 90% cán bộ CS trong quận bị bắt giữ, 10% còn lại đào tẩu qua các tỉnh khác sinh sống. Nhiều căn cứ bí mật ven ranh Đồng Tháp bỏ trống từ mấy tháng qua. Khi tôi đến nơi theo chỉ dẫn thì giường ngủ bếp núc còn đó nhưng vì không ai sử dụng từ lâu nên mưa dột ướt giường chiếu đến nỗi nấm mọc trên chiếu cao cả tấc. Cán bộ đầu não của 2 bộ phận chính trị và quân sự cũng bị đánh dẹp khiến cho công tác bổ sung, đôn quân để tái lập cơ sở không thi hành được.

Thanh bình đã trở lại với xã ấp, không còn khủng bố sợ sệt e dè như trước và nhân dân vui sống, cộng tác chặt chẽ và thân mật với cán bộ cơ sở của ta. Di chuyển ban đêm giữa xã ấp hoàn toàn an ninh. Kết quả rực rỡ trên đây là do công lao, kinh nghiệm, tinh thần dấn thân trước nhất của cán bộ cơ sở của quận được tuyển từ miền Trung, của cán bộ xã ấp, của Địa phương quân và Nghĩa quân, và nhất là của đoàn ngũ nhân dân ý thức vùng lên tự tổ chức đời sống và tự bảo đảm an ninh làng xã của mình. Phần tôi chỉ góp một kế hoạch thích nghi nhờ học tập với cán bộ, học tập nơi quần chúng và đôn đốc giúp đỡ cho chiếc xe bình định tự chuyển mình lăn bánh. Tôi bước sang giai đoạn thực thi các

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

chương trình công tác thuộc ưu tiên 2. Trước nhất là thành lập các đoàn hành chánh lưu động gồm nhơn viên Văn phòng Quận, Chi chuyên môn Quận, tăng cường nhơn viên, cán bộ ưu tú của các xã để công tác lưu động tại các xã, hết xã này sang xã khác, cấp giấy phép tại chỗ cho dân khỏi về quận lỵ như trước nữa.

Chương trình này được Tỉnh hưởng ứng. Các Ty trong tỉnh có nhu cầu ở xã như Thông tin, Cải cách điền địa, Nông tín cuộc, Y tế hương thôn, v.v... xin tháp tùng theo đoàn hành chánh lưu động quận về xã. Ban ngày làm việc chuyên môn của mình. Ban đêm ở lại xã sinh hoạt văn nghệ với nhân dân trong tinh thần dân quân chính thấm thiết. Nằm đêm ngủ ấp với nhân dân rất là hứng thú, nhất là uống trà đàm đạo với các lão ông về việc trùng tu đình làng, phục hưng truyền thống xã ấp, và nhất là có học tập tường tận và thấu hiểu đời sống của dân thì mới có thể giúp dân hữu hiệu và đúng mức, ví dụ chỉ nội việc cấy lúa mà cũng phải biết thế nào là lúa ván, lúa chiêm, lúa ba trăng vùng Cửu Long mầu mỡ và lúa sạ cùng lúa ma hay lúa trời vùng Đồng Tháp ngập lụt. Có hiểu rõ như vậy mới có kế hoạch tốt và ước lượng đúng về nhu cầu máy bơm nước, phân bón và thuốc sát trùng của từng xã ấp.

Dần dà nhân dân tin tưởng, mạnh dạn báo cáo hết cho Quận những tệ hại xã hội, nào là tàn quân giáo phái võ trang đánh cướp xe đò lục tỉnh ban đêm ngay trên quốc lộ 4, tổ chức sòng bạc bất hợp pháp lấy xâu, cường hào ác bá lạm dụng công nho xã, công điền công thổ xã làm thiệt hại hàng trăm ngàn đồng mỗi năm. Những tệ hại này dính líu đến Hội đồng xã nhưng sở dĩ người dân đợi tới bây giờ mới tố cáo mà không sợ Xã trả thù là vì họ tin tưởng chính quyền thành tín với dân, thật tình muốn sửa đổi, thật tình muốn cải thiện đời sống cho dân, như đã thẳng tay trừng trị phiến

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

loạn, và thật tình muốn áp dụng dân chủ qua đoàn ngũ nhân dân để họ có thể tham gia quản trị xã ấp của mình.

Với tin tức quá ư rõ rệt và chính xác, Quận bắt ngay toán cướp võ trang tại xã Hòa Khánh, phối hợp với Hiến binh để dẹp các sòng bạc có dính líu đến quân nhân, kêu gọi Hội đồng xã tham nhũng hãy thành khẩn trả lại công điền, công thổ. Tổng cộng có hàng trăm mẫu được giao hoàn cho xã để cấp cho dân nghèo. Nhân dân ngầm vui sướng với những cải cách thực thi công bình xã hội phù hợp ý dân. Tôi đã khoan hồng với Cộng Sản cảnh tỉnh thì cũng bao dung rộng rãi với Hội đồng xã giác ngộ. Các viên chức xã thú thật với tôi lâu nay đã muốn trả lại công điền nhưng vì sợ bị tù nên kéo dài tội lỗi. Chánh sách khoan hồng của tôi như một liều thuốc tiên giúp họ hoàn lương, tinh thần nhẹ nhõm, trở lại phục vụ hăng say gấp bội để chuộc tội.

Tôi phục vụ Quận được 7 tháng đúng thì Ông Trương Hữu Diệp được bổ nhiệm Tỉnh Trưởng thay thế Ông Nguyễn Trân. Cũng nên nhắc lại là trước khi thuyên chuyển về Định Tường, ông Trân làm Tỉnh Trưởng Nha Trang. Khi bị chấm dứt chức vụ Tỉnh Trưởng tại Nha Trang, ông Trân cho cán bộ xách động nhân dân biểu tình yêu cầu Trung Ương hủy bỏ quyết định này. Nghe nói ông Trân chỉ rời Nha Trang sau khi Ông Ngô Đình Cẩn có lời hăm dọa đến tính mạng của ông ta. Tại Định Tường, lần bị cách chức này cũng vậy. Ông Trân cho cán bộ Tỉnh xuống rỉ tai với cán bộ Quận hẹn ngày hướng dẫn nhân dân về tỉnh lỵ Mỹ Tho để biểu tình yêu cầu Trung Ương lưu nhiệm ông.

Khi được hỏi ý kiến, tôi cho anh em cán bộ biết mình là cán bộ của quốc gia, chứ không phải cán bộ của ông Trân. Nhiệm vụ là phục vụ đồng bào, chứ không phục vụ quyền lợi cá nhân của ai hết. Tôi nói thêm cho anh em cán bộ rõ là tôi được ông Trân đề nghị Trung Ương bổ nhiệm làm Quận

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Trưởng sau khi tôi hợp tác rất tương đắc với ông Trân tại tỉnh lỵ. Đối với anh em cán bộ, tôi là người đã ra miền Trung tuyển mộ anh em, sau đó huấn luyện anh em tại tỉnh lỵ trước khi phân phối anh em xuống nằm vùng xã ấp. Chúng ta kính trọng và thương mến ông Trân nhưng đó là tình riêng, không thể để tình cảm cá nhân lấn áp quyền lợi quốc gia. Các cán bộ nghe theo lời khuyên của tôi, tiếp tục làm việc tại nhiệm sở xã ấp của họ ngay trong ngày nhân dân cùng cán bộ các quận khác kéo nhau về Tỉnh lỵ hàng ngàn người để biểu tình. Trung Ương thừa biết là đồng bào về biểu tình là do cán bộ xách động, mà cán bộ là do tôi tuyển mộ và huấn luyện. Nên liền sau ngày biểu tình, cán bộ tình báo của bác sĩ Trần Kim Tuyến xuống tận Cái Bè để điều tra. Sau đó họ xuống xã ấp để gạn hỏi cán bộ tại sao không thấy cán bộ và nhân dân Cái Bè về biểu tình tại tỉnh lỵ. Tôi để cho cán bộ của tôi giải thích lý do để họ báo cáo về Trung Ương.

Tân Tỉnh Trưởng Định Tường là ông Trương Hữu Diệp, Đổng lý Văn phòng của Đại biểu Chính phủ miền Trung. Ông rất ưa thích viếng thăm Quận tôi để quan sát thành quả bình định và phục hưng xã ấp. Tuy nhiên trong mỗi chuyến viếng thăm định kỳ hàng tháng như vậy thì ông ta dẫn theo tất cả Quận trưởng và Trưởng ty trong Tỉnh tính đến khoảng trên 30 người, mục đích là để các Quận Trưởng trao đổi kinh nghiệm, còn các Trưởng Ty thì mang nhân viên Ty của mình về xã ấp công tác dân vận song hành với Quận. Trong một chuyến viếng thăm như vậy, Ông Diệp ở lại đêm sinh hoạt với nhân dân tại Chợ Cái Thia thuộc xã Mỹ Đức Đông. Ông Diệp hỏi tôi thích ở lại Quận hay là thích về Tỉnh với tư cách Phó Tỉnh Trưởng. Tỉnh Định Tường gồm hai tỉnh cũ nhập lại, tổng cộng 7 quận, 120 xã, trên một triệu dân, ngân sách tỉnh xã đều thặng dư, đất đai phì nhiêu, địa linh nhân

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

kiệt, được xếp hạng tỉnh bậc nhất ở Nam Việt.

Có làm Phó mới có thể đi làm Tỉnh Trưởng, lúc này Tỉnh Trưởng và Quận Trưởng còn do dân sự đảm nhận. Nhưng tôi thưa với Ô. Diệp là tôi chưa đủ khả năng đảm nhận vai trò phụ tá một tỉnh, mà còn phải rèn luyện khả năng hiểu biết và thu thập thêm kinh nghiệm cấp quận. Tôi cũng mạnh dạn thú thật với ông sở thích của tôi là "Thà làm vua một quận còn hơn làm dâu trọn tỉnh". Ông Diệp mỉm cười nhưng một tuần lễ sau có công điện gọi tôi về giữ chức Phó Tỉnh Trưởng Định Tường, cắt đứt nguồn hứng khởi của tôi và đồng thời cũng làm cho một số kế hoạch của tôi về bình định và phát triển nông thôn cho quận Cái Bè bị tắt nghẽn. Tôi rất hài lòng về 10 tháng tôi được hân hạnh phục vụ đồng bào quận Cái Bè đã dành cho tôi cảm tình ruột thịt và tận tâm giúp đỡ cùng hợp tác với tôi một cách chân thành.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Scanned by Than Huu Nguyen

reformatted by Le Tung Chau

CHƯƠNG 5

PHÓ TỈNH TRƯỞNG

1. Quan trường hay Phục vụ ?

Tôi về nhận việc chưa được một tuần lễ thì có điện thoại Bộ Nội Vụ gọi tôi về trình diện Ông Bộ Trưởng lúc bấy giờ là Ông Lâm Lễ Trinh. Tưởng là trình diện về công vụ, không ngờ tôi được gọi về để giải tỏa thắc mắc của Ông Bộ Trưởng. Ông Trinh hỏi tôi có quen ai ở Phủ Tổng Thống không, cũng như Ông Trân đã hỏi tôi có quen ai ở Bộ Nội Vụ không khi Bộ ngỏ ý muốn bổ nhiệm tôi Quận trưởng Châu thành Vĩnh Bình.

Ông Trinh thắc mắc tại sao Tỉnh đề nghị Tổng Thống cho tôi giữ chức vụ Phó Tỉnh Trưởng mà không qua Bộ Nội Vụ. Tôi trả lời không hay biết gì hết vì tôi đang làm việc ở Quận thì nhận được công điện gọi về Tỉnh. Việc Tỉnh đề nghị với Tổng Thống vượt khỏi tầm hiểu biết của tôi. Phải nói đây là một thiếu sót của Ông Tỉnh Trưởng Trương Hữu Diệp. Có lẽ Ông Diệp nhân tiện diện trình Tổng Thống về tình hình trong Tỉnh thì đề nghị luôn cho tôi chức vụ mới mà

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

quên rằng cần có ý kiến Bộ Nội Vụ. Tôi biết Ông Trinh tốt nghiệp Luật khoa Hà Nội, gốc Thẩm phán và cũng có một dạo thuộc ngạch Huyện làm việc tại Tòa Hành chánh Chợ Lớn dưới thời Pháp thuộc. Ông nói với tôi "Tỉnh Định Tường là một trong những tỉnh lớn nhất trong nước. Hồi Pháp thuộc, tối thiểu phải trật Đốc phủ sứ đã phục vụ với tư cách Quận trưởng 5, 7 năm mới có đủ điều kiện giữ chức Phó Tỉnh Trưởng tỉnh này", trong lúc tôi chỉ tốt nghiệp mới được 20 tháng và trách nhiệm Quận Cái Bè mới có 10 tháng.

Tôi không muốn tranh luận làm gì, vì quan niệm căn cứ trên ngạch trật chỉ đúng một cách tương đối thôi. Ông Trinh tiếp lời "Anh liệu cố gắng làm việc. Tôi sẽ theo dõi anh". Một nỗi buồn phảng phất đến với tôi khi tôi ra khỏi văn phòng Bộ Nội Vụ. Ngồi trong xe trên đường về Tỉnh, tôi thầm nghĩ khi tôi rời Trung học cuối thập niên 40 đi làm thư ký tại Cần Thơ để giúp đỡ gia đình thì ông Trinh đã là Tri Huyện tại Chợ Lớn. Ông có cử nhân luật nhưng xin nhập ngạch Huyện có lẽ vì ông thích quan trường và tương lai của một viên chức ngạch cai trị, giữa lúc chiến cuộc leo thang khủng khiếp khắp nước, tình hình các quận bất an và đầy nguy hiểm bất trắc.

Trong thời gian tôi thụ huấn tại hai quân trường Thủ Đức, Đà Lạt và Học viện QGHC thì ông Trinh đã từ hành chánh chuyển sang tư pháp làm thẩm phán ở một hai tỉnh Tiền giang. Sau khi tôi "lặn hụp" ở quận Cái Bè và được bổ nhiệm Phó Tỉnh Định Tường thì ông Trinh từ Tư pháp sang làm Bộ Trưởng Nội Vụ. Ông Trinh thuộc thế hệ đàn anh, lớn hơn tôi tối thiểu năm tuổi. Lớn đi trước tới trước, nhỏ đi sau tới sau, đó là thông lệ thường tình. Nếu ông Trinh chỉ có kinh nghiệm ngồi xử án bên Tư pháp mà lại may mắn được TT Diệm chỉ định lãnh đạo nền Hành chánh toàn quốc thì tôi, với kinh nghiệm Quận trưởng, được thăng Phó Tỉnh tưởng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

đâu có gì quá đáng. Tôi nghĩ là nếu ông ưu ái khuyên bảo thay vì hăm dọa "Tôi sẽ theo dõi anh" thì phải lẽ hơn.

Nhưng rồi tôi chợt nhớ lại cách đây chỉ có 10 tháng, khi được Bộ Nội Vụ ngỏ ý bổ nhiệm tôi giữ chức vụ Quận Trưởng Châu thành Vĩnh Bình, thì Ông Tỉnh Trưởng Trân thắc mắc với tôi y như Ông Trinh thắc mắc với tôi ngày hôm nay. Rất tiếc Ông Trân đã không hỏi Ông Bộ Trưởng là người đương nhiên biết tôi không quen Ông Bộ Trưởng cùng các ông Đốc phủ Đổng Lý và Tổng Thư ký của Bộ cũng như ý định của Bộ muốn thuyên chuyển tôi xuống Vĩnh Bình là vì lý do hoàn toàn công vụ. Và cũng rất tiếc Ông Bộ Trưởng đã không hỏi thẳng và trách Ông Diệp tại sao đề nghị tôi giữ chức Phó Tỉnh Trưởng mà không qua hệ thống Bộ Nội Vụ. Tôi nghĩ sở dĩ có những thắc mắc vô lý này là vì dưới thời đệ nhất Cộng Hòa quân nhân và công chức cao cấp trong nước phải ôm một trong ba gốc cổ thụ sau đây thì mới tiến thân được. Gốc "Ông Cậu Ngô Đình Cẩn" ở miền Trung. Gốc "Ông Cố vấn Ngô Đình Nhu và Bác sĩ Trần Kim Tuyến" bên cạnh Tổng Thống ở Sài Gòn hoặc gốc "Đức Cha Ngô Đình Thục" ở miền Tây.

Có điều bất lợi cho việc nước là ở trên thượng tầng, Tổng Thống và bào huynh bào đệ của ông đoàn kết như một và triệt để thương yêu nhau. Chỉ có những cái bè sau lưng của quý vị này choảng nhau quyết liệt vì tranh giành danh lợi. Vì vậy, họ cần biết ai thuộc bè nào, gốc nào để đề phòng bất trắc. Hai ông Tỉnh Trưởng Trân, Diệp và ông Bộ Trưởng Trinh là thành phần cao cấp tất nhiên biết rất rõ ai thuộc gốc nào nên không tiện hỏi nhau về tôi để tránh va chạm. Nghĩ cho cùng họ nghi kỵ gạn hỏi tôi cũng đúng vì họ tưởng tôi cũng có gốc như họ nên họ cần biết để cân bằng thế lực bè phái. Công việc thâm cung bí sử ít có ai biết được, trừ các đương sự. Người ngoại cuộc như tôi chỉ có thể đoán mò.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Ví dụ trước đó không lâu, tôi không biết tại sao Ông Trân bị cách chức và triệu hồi về Nha Công vụ ngồi chơi xơi nước. Ông bất mãn bỏ ra tranh cử Dân biểu Hạ nghị viện tại Thủ đô với lập trường chống chính quyền. Vì vậy mặc dù ông đắc cử nhưng Hội đồng bầu cử hủy bỏ kết quả cuộc bầu cử tại đơn vị ông. Rồi một thời gian sau nữa, thiên hạ cũng không hiểu vì sao Bác sĩ Trần Kim Tuyến vừa mất quyền lực vừa phải rời khỏi nước với chức vụ khiêm tốn hơn là đại sứ tại Ai Cập.

Mãi miên man với những cảm nghĩ trên đây thì xe đã về đến Mỹ Tho. Khi ra khỏi xe, tôi đã có một quyết định trong đầu. Tôi tự nhủ chớ nên phiền hà vô ích và cũng đừng coi lời của Ông Trinh là một cảnh cáo, mà nên coi đó là một thách đố. Tôi thích bị thách đố. Đối với tôi thách đố chính là yếu tố giúp cho con người tiến bộ. Tôi được đổi về Tòa Hành chánh Định Tường với sự tin cậy của Ông Diệp là người đã chứng kiến thành quả bình định và kiến thiết nông thôn của tôi tại Cái Bè, nên được ông ta ủy quyền thật rộng rãi. Chỉ gặp trường hợp gay go hay phải trình báo với thượng cấp ở Sài Gòn, mới thỉnh thị Ông. Tôi rất thích lề lối làm việc này. Chính tôi cũng áp dụng nguyên tắc ủy quyền cho nhơn viên của mình để họ có tinh thần trách nhiệm và có cơ hội phát triển sáng kiến, đồng thời mình có thời giờ nghiền ngẫm đại sự. Đó là nguyên tắc sơ đẳng của nghệ thuật lãnh đạo.

Công việc đầu tiên của tôi là chấn chỉnh để tăng cường hiệu năng Tòa Hành chánh Định Tường gồm có gần 200 công chức đủ ngạch trật, theo đúng các nguyên tắc khoa học về Điều nghiên, Tổ chức và Phương pháp, Lãnh đạo, Ủy quyền và Kiểm soát. Tiếp theo đó là soạn thảo kế hoạch bình định, đoàn ngũ hóa nhân dân và phát triển cộng đồng xã ấp, y hệt như tôi đã thực hiện tại Cái Bè, theo lời yêu cầu của Ông Diệp để gởi các Quận thi hành. Sau khi tôi về làm

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

việc bên cạnh văn phòng ông, Ông Diệp mới tâm tình cho tôi biết khi ông về nhậm chức Tỉnh Trưởng, một trong những công việc quan trọng mà ông phải làm theo chỉ thị, ông không nói chỉ thị của ai, là điều tra xem nếu thật sự tôi là "người của ông Trân" (?) _ có lẽ vì tôi tuyển mộ cán bộ miền Trung cho ông Trân và được ông Trân tin cậy _ thì cách chức quận trưởng của tôi. Nhưng sau khi điều tra được biết lập trường quốc gia, lương tâm chức nghiệp và nhất là thành tích của tôi tại quận Cái Bè nên ông đề nghị bổ thăng tôi lên chức vụ Phó Tỉnh.

Tòa Hành chánh Định Tường chiếm một trụ sở chật hẹp, cũ kỹ, không đủ chỗ và tiện nghi cho nhơn viên làm việc, lý do rất giản dị là vì trụ sở này cất sáu bảy chục năm hồi đời Pháp thuộc chỉ cần chỗ ngồi cho 4 hoặc 5 chục người là cùng. Hết Tỉnh Trưởng Pháp đến Tỉnh Trưởng Việt Nam ra vào làm việc, mà không ai để ý đến nhơn viên không ngừng gia tăng hàng năm vì nhu cầu người dân tăng theo tiến bộ của kinh tế và kỹ thuật. Công chức, cán bộ muốn học tập, hội thảo thì phải mượn lớp học của Trường Tiểu hoặc Trung học. Sau khi nghiên cứu ngân sách Tỉnh, tôi tìm cách du di để có hai triệu rưỡi bạc, một triệu để cơi lầu Tòa Hành Chánh và thiết kế mặt tiền mới cho tân kỳ và xứng đáng một cơ sở lãnh đạo của một Tỉnh quan trọng bậc nhất ở Nam Việt. Còn một triệu rưỡi kia thì xây cất Hội Trường có thể chứa 500 người bên cạnh Công viên và sông Tiền trước Dinh Tỉnh Trưởng, rất là tráng lệ để tổ chức lễ lạt, học tập, hội thảo hầu như tuần nào cũng có nhu cầu. Hội Trường còn dùng làm Câu lạc bộ Công chức và có dành một phòng để làm trụ sở cho Chi đoàn Công chức Tỉnh.

Ngay tại cửa sông Bảo Định chảy ra sông Tiền Giang, có miếng đất trống dành cho nhà ga xe lửa trước kia, nay đã dẹp đường xe lửa Sài Gòn Mỹ Tho. Địa điểm rất rộng, gió

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

mát quanh năm, lý tưởng cho một công viên nhưng hiện tại bỏ hoang, bẩn thỉu, làm mất vẻ mỹ quan của thành phố. Tôi chỉ thị Ty Kiến Thiết và xã Điều Hòa (Tỉnh lỵ) trình cho Tỉnh dự án lập một Vườn hoa, đặt tên Vườn Hoa Lạc Hồng, trồng cỏ xanh và bông hoa đủ loại, có ghế ngồi cho du khách, tăng thêm thẩm mỹ cho mặt tiền của Thị xã. Ông Tỉnh Trưởng phê chuẩn các dự án này, nhưng Ông không biết là tôi đã chỉ thị các cơ quan có trách nhiệm phải hoàn thành trong 6 tháng. Đồng thời tôi xúc tiến tổ chức Chi Đoàn Công chức Tỉnh trực thuộc Liên đoàn Trung Ương do Ông Lâm Lễ Trinh lãnh đạo.

Ở một vài tỉnh, bên Tòa án cho rằng Tư pháp độc lập với Hành chánh. Điều này đúng trên bình diện điều hành nội bộ và nhất là việc xử án. Nhưng có một số thẩm phán một là vì ganh ty, hai là vì mặc cảm, cho rằng họ có trình độ Cử nhân như Tỉnh Trưởng tốt nghiệp Trường Hậu Bổ trước kia hoặc Trường Quốc Gia Hành Chánh ngày nay, thì tại sao lại phải tham dự lễ lạt hay tham gia sinh hoạt tỉnh do Tỉnh Trưởng chủ tọa. Điều này sai là vì đi học tập hay tham dự một buổi lễ không liên quan gì đến lãnh vực tư pháp hay xử án. Còn Tỉnh Trưởng chủ tọa các buổi lễ chính thức trong tỉnh là vì theo Hiến pháp, Tỉnh Trưởng là đại diện của Chính quyền Trung ương và thay mặt Quốc Trưởng tại địa phương. Thật ra, giá trị của con người nói chung và của cán bộ lãnh đạo nói riêng chưa hẳn hoàn toàn căn cứ vào trình độ học vấn mà đủ. Con người còn phải có nhiều giá trị khác cần thiết hơn mảnh bằng của mình khi rời nhà trường để giúp đời. Còn phải có lễ, nghĩa, trí, dũng, còn phải uyển chuyển và có óc sáng tạo, biết phân biệt lý thuyết và thực tế để tri hành hợp nhất, phát ngôn điềm đạm, khiêm nhường trong việc xử thế, thông suốt mọi vấn đề và lịch duyệt trong giao tế.

Vì thiếu thông cảm giữa hành chánh và tư pháp nên tại

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

nhiều tỉnh xảy ra xung đột giữa hai bên, đôi khi làm thiệt hại đến ngay cả nguyên tắc công lý và điều hành quốc sự. Riêng tôi đến tỉnh nào cũng không ngại đi một bước trước và mở lời trước để đánh tan mọi mặc cảm và tạo bầu không khí thân thiện rất ích lợi cho cả hai bình diện giao du và công vụ. Tại Định Tường, các vị thẩm phán vui vẻ đáp lời mời của tôi tham gia Chi đoàn Công chức và Tỉnh đoàn Thanh Niên Cộng hòa do tôi làm Chủ tịch, khác với hầu hết các tỉnh khác. Riêng ông Biện lý Trần Thiện Đức còn xung phong giữ chức vụ Phó Chủ tịch Chi đoàn và Phó Thủ lãnh Thanh Niên Cộng Hòa để phụ giúp tôi.

Còn một tháng nữa thì mọi dự án sẽ hoàn thành, tôi đề nghị Ông Diệp mời Ông Bộ trưởng Nội vụ về thăm Tỉnh. Ông Diệp ngầm hiểu là tôi muốn ông Bộ trưởng có dịp "theo dõi" việc làm của tôi, như tôi đã trình ông sau khi gặp ông Bộ Trưởng tại Sài Gòn cách đây 6 tháng. Ông Diệp đồng ý, giao cho tôi toàn quyền tổ chức. Tôi sắp xếp chương trình thăm viếng hai ngày tại Định Tường. Ngày đầu, mời Ông Trinh cắt băng khánh thành Tòa Hành chánh được tân trang và Câu lạc bộ Công chức. Sau khi khánh thành, Chi đoàn Công chức mời Ông Trinh nói chuyện với công chức về tình hình đất nước và chủ trương đường lối của Chính Phủ.

Buổi tối được dành để khánh thành Vườn Hoa Lạc Hồng lúc 8 giờ tối. May mắn gặp nước lớn tràn sông nên hàng ngàn bóng đèn phản chiếu từ những lượn sóng nhấp nhô, cộng thêm hàng trăm pháo bông chiếu sáng như có hàng vạn mặt trăng lung linh trên sông Tiền thi đua màu sắc với bông hoa đủ loại, tạo một phong cảnh ngoạn mục và vô cùng phấn khởi cho người dân thị xã Mỹ Tho đêm đó. Nghỉ đêm tại Mỹ Tho. Qua ngày hôm sau phái đoàn Trung ương được Tỉnh hướng dẫn xuống Cái Bè quan sát kết quả chương trình bình định và đoàn ngũ hóa nhân dân được tôi bàn giao

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

cho Quận trưởng kế nhiệm tôi, cách đây 6 tháng. Phái đoàn đến thăm viếng và tiếp xúc với đồng bào quận lỵ, sau đó lên đường đi xuống xã Hòa Khánh thuộc Tổng Phong Hòa để quan sát công việc làm tại chỗ của đoàn Hành chánh lưu động quận, kế tiếp đến An Hữu thuộc Tổng Phong Phú thăm dân cho biết sự tình.

Để cho Trung ương có một ý niệm về đoàn ngũ nhân dân tham gia công việc gìn giữ an ninh và quản trị xã ấp, Tỉnh không hướng dẫn phái đoàn đến Văn Phòng Hội đồng Xã mà đi sâu vào khoảng 5 cây số trong ấp để tiếp xúc thẳng với các đoàn thể nhân dân, trong một miếng vườn khoảng 10 mẫu tây trồng toàn quít "mật". Tất cả công việc tổ chức trang hoàng địa điểm, thuyết trình và khoản đãi cơm trưa quan khách đều do nhân dân làm lấy trong tinh thần tự túc và tiết kiệm tối đa. Chính đại diện bô lão đã xác nhận với Ông Trinh họ rất hân hoan tổ chức tiếp rước chánh quyền trung ương và đây là một vinh dự mà Tỉnh và Quận đã dành cho người dân An Hữu. Vườn quít khai thác qui mô. Cây quít được trồng ngay hàng thẳng lối như đồn điền cao su. Gặp đúng mùa, cành quít nặng trĩu trái chín vàng khom mình xuống gần tận mặt đất. Tàn cây giao nhành nhau tạo những bóng mát trải rộng như những mái lều khổng lồ cộng với ngọn gió thoảng của đồng quê bên cạnh sông Tiền rất thuận tiện cho một cuộc tiếp xúc chân tình cởi mở của chánh quyền đến tận nhà dân, giữa một khung cảnh thịnh vượng thanh bình mà suốt đời tôi không bao giờ quên được.

Vì quá thích thú nên phái đoàn kéo dài cuộc thăm viếng quá thời gian ấn định, mãi đến xế chiều mới lên xe từ giã An Hữu. Tôi ở lại trò chuyện và cám ơn các bô lão, còn ông Tỉnh Trưởng thì ngồi cùng xe để tiễn đưa Ông Bộ Trưởng đến tận ranh giới Tỉnh, theo đúng lễ nghi thông thường. Ngày hôm sau Ông Diệp cho tôi biết sau khi được ông trình bày

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

chính tôi thân hành phụ trách mọi dự án công tác và lo liệu mọi việc tổ chức tiếp rước, ông Trinh tỏ vẻ ngạc nhiên và nhờ ông chuyển đến tôi lời khen ngợi của Bộ. Thật ra chính quân, công, cán, chính tỉnh, quận và xã là những phần tử tận tụy, dấn thân mới đáng được khích lệ. Riêng cá nhân tôi được phần nào phấn khởi, không vì lời khen mà vì đã có cơ hội chấp nhận một thách đố.

2. Sai lầm Chiến lược

Dưới thời đệ I Cộng Hòa, công việc bình định không đạt được thành công mỹ mãn vì chưa tìm ra được đường lối và chánh sách thích nghi. Vì Bắc Việt chưa gởi chủ lực quân vào miền Nam nên Tổng Thống Diệm không hiểu rõ là Bắc Việt âm thầm đốc thúc xây dựng lại hạ tầng cơ sở ở miền Nam một cách qui mô, và sẽ đánh lấy nông thôn làm địa bàn hoạt động bao vây thành thị. Trong lúc tiếp kiến Tỉnh Trưởng, Tổng Thống Diệm, theo lề lối làm việc quan lại thời xưa, cứ tưởng Cộng sản là dăm ba đứa phản loạn trong Tỉnh, phó mặc cho Tỉnh Trưởng đánh dẹp. Đa số Tỉnh Trưởng lo sợ mất chức, không dám trình bày sự thật đầy nguy cơ trong Tỉnh mình. Đi lên diện trình "Ông Cụ" nổi tiếng rất nghiêm khắc, không bị khiển trách là may lắm rồi. Còn ông Cố vấn Ngô Đình Nhu, căn bản là một chuyên viên về Văn khố, chỉ nặng về lý thuyết. Thật sự ông Nhu cũng chưa hề làm chánh trị hay lãnh đạo hành chánh bất cứ ở cấp nào trước khi bào huynh của mình về nước chấp chánh. Do đó, ông Nhu mới đưa ra chánh sách Khu trù mật rất là tai hại.

Ở Trung ương là Bộ Nội vụ. Văn phòng Bộ và Tỉnh Trưởng hầu hết là Đốc phủ sứ. Còn Quận Trưởng thì do ngạch, trật Phủ, Huyện hay Tham sự hành chánh phụ trách. Họ hoàn toàn được huấn luyện để thỏa mãn một nền hành

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

chánh thủ tục, nặng về giấy tờ. Họ không hiểu rõ Cộng sản là gì? Làm việc còn theo thói sáng xách ô đi tối xách về. Đợi cuối tuần thì tìm nơi nghỉ ngơi. Miền Nam không có một chính quyền làm việc 24 giờ trên 24, và 365 ngày một năm để đấu tranh chánh trị với Cộng sản mưu mô xảo quyệt. Miền Nam chỉ có một chính quyền văn phòng thư lại. Còn Học viện Quốc gia Hành chánh thì cho tới khi tôi tốt nghiệp năm 1957, chỉ mới đào tạo được hai khóa học gồm độ 100 người. Đa số sinh viên tốt nghiệp Học viện Quốc gia Hành chánh được bổ nhiệm phục vụ tại các Bộ. Tại các Tỉnh, chỉ có trên một chục cán bộ QGHC được bổ nhiệm Quận Trưởng. Nói chung, vì thiếu sách lược chống Cộng, nền hành chánh địa phương trong nước lúc bấy giờ được tổ chức và điều hành để thỏa mãn nhu cầu hành chánh nặng về pháp trị, giấy tờ, hơn là dấu tranh chính trị, thu phục nhân tâm và huy động quần chúng kết hợp lại với nhau để tự vệ chống lại cán bộ cơ sở Cộng sản.

Trước khi được bổ nhiệm Quận Trưởng, tôi đã từng đích thân đánh máy tất cả năm tờ trình cho Ông Trân mật trình Tổng Thống một sách lược chống Cộng, với ước mong được nghiên cứu bổ túc thành một kế hoạch chung cho toàn quốc. Đợi năm này qua năm khác, chẳng thấy Trung ương có quyết định gì. Cũng chẳng thấy Trung ương phái đại diện hay chỉ thị một vài Tỉnh đến Định Tường quan sát để rút tỉa kinh nghiệm. Ngược lại, khi Định Tường bắt hàng ngàn cán bộ Việt cộng đủ các cấp Tỉnh, Huyện, Xã, luôn cả Xứ ủy, Thành ủy Sài Gòn Chợ Lớn, và cấp tin tức cho các Tỉnh khác truy nã cán bộ Cộng sản trong địa phương của họ, thì nhiều cơ quan mật vụ tình báo ở Sài Gòn xuyên tạc, cho rằng Định Tường bịa đặt chức vụ các cán bộ CS bị bắt. Các Tỉnh bạn thì báo cáo trong Tỉnh yên tịnh, không có cơ sở Cộng sản như Định Tường đã phóng đại, bằng cớ là trong tỉnh họ không có hoạt động ám sát và du kích như ở Định Tường.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Rất tiếc là Tổng Thống và ông Cố vấn Chính trị chỉ nghe được báo cáo láo của các viên chức tham quyền cố vị trên đây. Tại sao Trung Ương không phái người về Định Tường gạn hỏi hàng ngàn cán bộ CS đang học tập tại Trung Tâm Cải Huấn Mỹ Tho và Gò Công để biết rõ thục hư? Tại sao không phái người về đọc hồ sơ tự thú của can phạm giác ngộ? Trung Ương có biết rằng khi Tỉnh Định Tường hoạt động mạnh, đánh phá cơ sở và bắt giữ cán bộ thì Cộng sản mới phản ứng bằng khủng bố và hoạt động du kích? Còn nói rằng trong Tỉnh yên tịnh có nghĩa là không có Cộng sản là sai. Chính vì muốn bảo vệ cơ sở nên Cộng sản trong tỉnh đó mới để Tỉnh yên tịnh, để khỏi bị càn quét. Cho đến khi bọn chúng được lệnh phát động thì đã quá trễ, như bài học bằng máu và nước mắt của Tết Mậu Thân.

Lề lối làm việc mệnh lệnh của Trung Ương rất tai hại và tệ nạn báo cáo láo, xuyên tạc, ganh tỵ của các Tỉnh thật đáng chê trách và lên án, vì chính họ đã làm miền Nam mất cơ hội 7, 8 năm từ 1955 đến 1963 là những năm thanh bình thuận tiện để chận đứng không cho Cộng sản thành lập Mặt Trận Tổ Quốc cùng tái lập cơ sở hạ tầng và thực thi "Đường Lối Cách Mạng Miền Nam" tại miền Nam, dẫn đường cho sự sụp đổ của phần đất tự do sau này. Thật vậy sau đó, tình hình tại các tỉnh suy sụp dần. Hạ tầng cơ sở Việt cộng phát triển rất nhanh, tạo thành một mạng lưới tình báo và kinh tài, nuôi dưỡng và yểm trợ du kích rất đắc lực và hữu hiệu. Hoạt động khủng bố và du kích làm cho chánh quyền xã ấp của ta co rút lại, ngay hoạt động ban ngày cũng e dè sợ sệt, phó mặc cho Việt cộng hoàn toàn kiểm soát ban đêm.

Khi tôi được bổ nhiệm đến Cái Bè năm 1958, CS đang hối tái lập hạ tầng cơ sở chính trị và chỉ có một đại đội võ trang cơ động Tỉnh tại mỗi Tỉnh của miền Nam. Dưới thời "Cụ Diệm", các Tỉnh Trưởng dân sự cũng như hai năm sau

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

đó (1960) là quân sự đều báo cáo "an ninh tốt". Nhưng đến năm 1962 trước khi xảy ra cuộc đảo chánh thì cơ sở Việt Cộng tại nông thôn đã tuyển mộ đủ nhân lực để thành lập Tiểu đoàn cơ động Tỉnh. Tiểu đoàn cơ động của Việt Cộng tại Định Tường là Tiểu đoàn 514. Các tiểu đoàn cơ động Tỉnh này có nhiệm vụ lưu động khắp các quận để yểm trợ và nâng cao tinh thần du kích huyện và xã, lần lần tạo được những căn cứ địa an toàn của bọn chúng, cứ thế lan dần, lan dần làm cho vùng kiểm soát của ta càng ngày càng thu hẹp lại. Nói một cách khác, chúng ta mất dần một số xã ấp và lẽ dĩ nhiên mất luôn nhân dân vùng này.

Trung Ương tiếp tục nhận định sai lầm về cuộc chiến, cứ nhắm mắt đối phó thế chiến nhân dân của Cộng sản bằng giải pháp quân sự, bằng cách hoàn toàn thay thế không những Tỉnh Trưởng mà luôn cả Quận Trưởng bằng sĩ quan quân lực. Quan niệm sai lầm về chiến lược của Trung Ương giúp cho thế chiến chính trị toàn diện của Cộng sản càng có hiệu quả gấp bội và lan tràn nhanh chóng. Sau đó, Cộng sản leo thang, tổ chức Tiểu đoàn cơ động Miền (về sau tăng quân số thành Trung đoàn) để yểm trợ các cơ động Tỉnh và bắt đầu có những trận đánh lớn gây thiệt hại rất nặng nề cho quốc gia, như tại liên tỉnh Định Tường, Kiến Tường và Kiến Phong, Tiểu đoàn cơ động Miền là Tiểu đoàn 263.

Kể từ giờ phút này, đầu thập niên 60, Quốc Gia đã thất trận ngay từ trong quan niệm của cuộc chiến và không còn lối nào để lật ngược thế cờ.

Quả thật như vậy, sở dĩ quốc gia mất đất mất dân là vì chiến tranh võ trang ngày càng gia tăng cường độ. Nhưng căn nguyên là do lực lượng võ trang của Cộng Sản được hạ tầng cơ sở của bọn chúng làm tai mắt, cung cấp tin tức và nhân tài vật lực, tiếp tế yểm trợ mọi mặt và dẫn đường chỉ lối. Với những lợi thế trên đây, mỗi lần muốn tấn công đồn

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

bốt hay tràn ngập một quận hay một xã, Cộng sản nắm chắc phần thắng trong tay. Ngược lại khi bên quốc gia có tin tức và sắp sửa hành quân diệt địch thì tình báo nhân dân hoặc nội tuyến của địch cung cấp tin tức cho lực lượng địch phân tán mỏng chém vè khiến cho ta đánh vào khoảng trống. Chẳng khác nào một lang y không trị căn bệnh mà chỉ trị triệu chứng của căn bệnh, chính quyền Ngô Đình Diệm không đối phó với chiến tranh toàn diện bằng cách tiêu diệt cán bộ cơ sở địch được "THẾ CÁ NƯỚC" tạo dựng nuôi dưỡng bất tận, mà chỉ lo truy lùng vô ích những đơn vị võ trang. Các đơn vị này có bị sứt mẻ thì đã có hạ tầng cơ sở bổ sung tức khắc bằng cách đôn quân. Phải tiêu diệt hạ tầng cơ sở chính trị thì mới cắt đứt mọi nguồn tiếp tế yểm trợ nhân tài vật lực cho Cộng Sản tại nông thôn.

Tôi không có thành kiến đối với sĩ quan, vì thành phần sĩ quan trong quân lực, cùng thế hệ và tuổi tác với tôi. Cũng như tôi, họ đã đáp lời sông núi, tình nguyện xả thân để bảo vệ đất nước. Vả chăng đa số bạn bè tôi nay đang là sĩ quan quân lực, người thì hiện dịch qua ngã "Võ Bị Liên Quân", kẻ thì trừ bị qua lò " Trừ Bị Thủ Đức". Nhưng sĩ quan được đào tạo để chỉ huy đơn vị, chớ không hề được đào tạo để lãnh đạo hành chánh. Cũng như cán bộ quốc gia hành chánh, tuy được huấn luyện quân sự tại Trường Võ bị Liên quân Đà Lạt, Trừ bị Thủ Đức hoặc Trường Hạ sĩ quan Nha Trang và tốt nghiệp với cấp bực Chuẩn úy hoặc Thiếu úy, nhưng căn bản cũng chỉ để hiểu biết quân sự nhiên hậu dễ dàng trong việc lãnh đạo hành chánh địa phương, chớ không phải được huấn luyện để chỉ huy đơn vị như sĩ quan.

Như trên đã nói, Cộng sản nuôi dưỡng một cuộc chiến toàn diện, từ chính trị, ngoại giao, tâm lý, cho đến hành chánh, quân sự, kinh tế, văn hóa, lao động xã hội, v.v... Bổ nhiệm một sĩ quan lãnh đạo địa phương là chỉ nhằm giải

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

quyết nhu cầu quân sự mà quên hẳn những mặt trận khác quan trọng hơn. Quân sự chỉ là phụ. Quân sự là để yểm trợ chính trị chiến thắng. Quân sự tự nó không phải là cứu cánh. Quân sự là một công cụ trong tất cả mọi tranh chấp tự cổ chí kim. Sĩ quan được huấn luyện để chỉ huy, để ra lệnh. Không tuân lệnh thì quân đội sẽ rã ngũ. Kỷ luật quân đội là phải thi hành lệnh trước đã, khiếu nại sau. Sĩ quan không được huấn luyện để thuyết phục. Sĩ quan được huấn luyện để chỉ huy đơn vị, tốc chiến tốc thắng. Sĩ quan không được huấn luyện để kiên nhẫn đàm đạo, dành ngày này qua ngày khác xây dựng nhân dân bằng tình cảm, lý tưởng và chính nghĩa.

Hầu hết tại các địa phương, Tỉnh Trưởng quân nhân chưa hẳn tiêu diệt được lực lượng võ trang địch để tái lập an ninh, mà tình hình ngày càng suy sụp về mặt tâm lý quần chúng, thu phục nhân tâm, và các lãnh vực dân sự chuyên môn khác. Ngoài ra, sĩ quan biệt phái nghĩ rằng nhiệm vụ hành chánh chỉ là tạm thời, trước sau gì cũng sẽ được giao hoàn về quân đội, nên không nặng phần nguyên tắc, nhất là nguyên tắc tài chánh, ngân sách và kiểm soát ước chi. Do đó mà chỉ một năm sau khi quân sự hóa Tỉnh và Quận, ngân sách tỉnh và xã thay vì thặng dư như trước đó đều bị thâm hụt. Nói một cách khác, nếu một Đốc sự không thể làm Trung đoàn Trưởng dù là có Thiếu tá Trung đoàn phó phụ tá, thì ngược lại một Trung Tá cũng không thể làm Tỉnh Trưởng mặc dù có một Đốc sự Phó Tỉnh Trưởng phụ tá.

Đất nước ở thời chiến, đương đầu một chiến tranh đặc biệt, toàn diện, gọi là chiến tranh giải phóng được Nga sô và Trung cộng sáng tạo và yểm trợ bằng mọi giá để bành trướng đế quốc Cộng sản. Thế mà tổ chức và cơ cấu chính quyền miền Nam không có gì đặc biệt để chế ngự loại chiến tranh đặc biệt này. Đúng lý phải có một Tổng Bộ đặc biệt gồm có các Bộ Chính trị, Nội vụ, Thông Tin Dân Vận, Bộ

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Chỉ huy Địa phương quân Nghĩa Quân và Bộ Tư lệnh Cảnh sát quốc gia. *Phải vạch rõ chính sách và kế hoạch đấu tranh chính trị để đối phó với Cộng sản trên mọi địa bàn, áp dụng chung cho toàn quốc. Chứ không thể để cho thiên phú, sáng kiến và cảm hứng riêng tư của từng Tỉnh Trưởng hay Quận trưởng.*

Nói đến chánh sách thì phải nói đến cán bộ thi hành chánh sách, nếu không thì chánh sách cũng chỉ là tờ giấy lộn. Không phải công chức cao cấp nào hay sinh viên Quốc gia Hành chánh nào cũng đều có đủ khả năng để trở thành lãnh đạo địa phương giỏi. Có người tự tin và bạo dạn, cũng có người yếu đuối rụt rè. Có người thích giao thiệp và thích làm việc theo nhóm (teamwork), ngược lại cũng có người thiếu tự tin, không thích tiếp xúc và chỉ thích làm việc một mình. Vì vậy cần giao cho Tổng Bộ trên đây tuyển chọn thật sít sao cán bộ tốt nghiệp có ý thức chính trị, mưu lược, có đầy đủ bản lãnh đấu tranh giành dất giành dân với Cộng Sản, huấn luyện họ thấu triệt chính sách và kế hoạch kể ở đoạn trên để khi được bổ nhiểm Tỉnh và Quận Trưởng thì được trang bị đầy đủ để lãnh đạo các lực lượng thuộc quyền chống lại chiến tranh xâm nhập của Cộng sản ở địa phương.

Một chính quyền dân sự từ Tỉnh Quận đến Xã ấp cùng với đội ngũ cán bộ cơ sở của ta nằm vùng trong mỗi đoàn ngũ nhân dân sẽ là vũ khí bén nhọn để thực thi kế hoạch bình định. Kế hoạch bình định phải đặt nặng vấn đề xử dụng cán bộ cơ sở ta để tiêu diệt hạ tầng cơ sở địch và sau đó là đoàn ngũ hóa nhân dân để họ tự lo lấy an ninh làng xã của họ. Nếu không chọn đúng chiến lược thì công việc bình định không bao giờ kết thúc mỹ mãn được. Cụ thể, nếu chỉ lo hành quân diệt địch thì Cộng sản có thừa sức để tái lập các cơ sở từ cấp Tỉnh đến Chi ủy xã bị ta đánh phá, và bổ sung quân số cho các lực lượng võ trang của bọn chúng bằng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

nguồn nhân lực trong miền Nam hoặc gửi chính quy Bắc Việt xâm nhập vào điền khuyết. *Sách lược đoàn ngũ hóa nhân dân mới là giải đáp cho bài toán.* Vì đoàn ngũ nhân dân khi được ý thức thì sẽ hợp tác với chính quyền quốc gia bằng cách cung cấp tin tức tình báo, tự tổ chức phòng thủ xã ấp, và nhất là tẩy chay Cộng sản làm cho Cộng sản bị cô lập, bị cắt đứt mọi nguồn tài trợ từ tin tức, tiền bạc, nhân lực để bổ sung hàng ngũ chính trị cũng như quân sự. Một khi đoàn ngũ nhân dân được tổ chức đúng mức thì sẽ không còn các hoạt động gây rối như rải truyền đơn, biểu tình, phá hoại, ám sát, hoạt động du kích, khủng bố, v.v...

Bên cạnh chính quyền dân sự là tổ chức Tiểu khu và Chi khu chỉ huy trực tiếp Địa phương quân và Nghĩa quân để yểm trợ chính quyền dân sự và chịu trách nhiệm diện địa, bảo vệ các cơ sở có ích lợi công cộng, cầu cống cùng các trục giao thông. Địa phương quân và Nghĩa quân cần được huấn luyện và trang bị y như chính quy _ cũng như National Guard của các tiểu bang Hoa Kỳ có khả năng ngang hàng với Quân lực của Liên bang _ và hoàn toàn chịu trách nhiệm phòng thủ diện địa trong quản hạt của mình. Như vậy mới giải tỏa được lực lượng chính quy ra khỏi những trách nhiệm lãnh thổ để cho chính quy lưu động, vừa khóa chặt các vùng dọc theo biên giới và địa đầu giới tuyến vừa đương đầu với chính quy Bắc Việt lén lút xâm nhập miền Nam. Như vậy thì quân lực ta mới có Tổng trừ bị. Vì chính quyền miền Nam của cả hai nền Cộng hòa đã sai lầm trong hai sách lược Quốc phòng phối hợp với Bình định nên sau này ta mới thấy tình trạng quân lực ta không có Tổng trừ bị, các sư đoàn bị trói tay vì phải lo giữ đất giữ dân, mặc cho du kích và chính quy Bắc Việt tung hoành, "múa gậy rừng hoang".

Tôi thảo một tờ trình để xin Trung Ương xét lại chính

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

sách dùng quân nhân lãnh đạo hành chánh địa phương cùng với quan niệm của tôi về sách lược chống Cộng. Độ một tuần lễ sau, tôi được Ông Đốc phủ sứ Trần Văn Trực, Đổng lý Văn phòng Bộ Nội Vụ mời tôi lên, khuyên tôi nên rút tờ trình lại. Lý do là vì tờ trình tôi "trái với ý Tổng Thống", nếu trình lên chỉ có hại cho tôi mà thôi. Tôi trình Ông Đổng lý "Tôi không sợ có hại hay không có hại. Vấn đề tôi muốn biết là tờ trình này có hy vọng sẽ được Thượng cấp cứu xét hay không? Nếu không thì tôi mới xin rút tờ trình lại"? Ông Đổng lý trả lời "Đương nhiên là Không". Tôi ra về thất vọng trước một lề lối làm việc mệnh lệnh, "chỉ thị một chiều" và bi quan cho "một cuộc chiến nắm chắc phần thua" (a lost war).

Trong hầu hết các chiến tranh, khi bị xâm lăng, dù đã tuyên bố "tình trạng khẩn trương" hay "tình trạng chiến tranh", đất nước vẫn ở trong tay nhà cầm quyền chính trị, trong lúc toàn dân được động viên chống ngoại xâm. Đâu phải mỗi lần có loạn lạc hay chiến tranh là quân đội phải nắm chính quyền. Đầu thập niên 1960. Tôi nhận thấy đã chớm nở những mâu thuẫn giữa sĩ quan Tỉnh Trưởng và một số thượng cấp của họ là Tư lệnh Sư đoàn và Quân đoàn. Sự mâu thuẫn phát sinh từ uy quyền và quyền lợi. Tư lệnh Sư đoàn cảm thấy bực bội khi mà các sĩ quan cấp Thiếu Tá hoặc Trung Tá giữ chức vụ hành chính được ở dinh thự rộng lớn và uy nghiêm hơn tư thất cấp cho họ. Thậm chí tại nhiều Tỉnh, Tư lệnh sư đoàn né tránh không đến tham dự các ngày quốc lễ do Tỉnh Trưởng chủ tọa. Sĩ quan cấp Tướng nghĩ rằng nếu Trung Tá và Thiếu Tá đã làm Tỉnh Trưởng thì cấp Tướng của họ phải giữ chức vụ cao hơn Tỉnh Trưởng. Dù chỉ là quan niệm sai lầm của một thiểu số, nhưng nếu thiểu số này có thực quyền trong quân lực, cấu kết nhau vì quyền lợi cá nhân và bè phái, bất chấp quyền lợi tối thượng của đất nước, thì rất là tai hại và nguy hiểm cho sự trường tồn của

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

chế độ dân chủ pháp trị.

Tại các nước dân chủ như Hoa Kỳ chẳng hạn, không phải không có lý do về pháp trị và truyền thống dân chủ mà các Đại tướng dù là được vinh danh anh hùng dân tộc sau các thế chiến như Patton và Mac Arthur phải ngoan ngoãn tuân theo lệnh cách chức của Tòa Bạch Ốc để tôn trọng nguyên tắc hiến định Chính trị lãnh đạo Quân lực. Khi Tổng Thống Diệm quyết định bổ nhiệm Tỉnh Trưởng "nhà binh", mở đường cho Hội đồng Quân lực sau khi đảo chính bổ nhiệm Tư lệnh Quân đoàn kiêm luôn Đại biểu Chính phủ, chính quyền đệ nhất Cộng hòa đã không biết mình đang "đùa với lửa". Và hậu quả đáng sợ đã xảy ra vài năm sau đó.

3. Khuynh Hướng Công Nông

Thuở nhỏ, tôi sống ở thành thị để đi học nhưng yêu mến nông thôn là nơi ông cha tôi cùng với đại đa số nhân dân cặm cụi cần lao, bồi đắp đất nước mà vẫn an phận với cuộc sống vừa đủ ăn, nếu may mắn không bị nghèo khổ. Những cuối tuần, vì không đủ thời giờ để về quê nội, tôi thích đi đò ngang qua Xóm Chài, đối diện chợ Cần Thơ, đi bộ dăm ba cây số, hướng về xã Phú Hữu quê tôi cách xa độ 18 cây số. Dừng lại bên lề đường làng để hít thở không khí trong lành ngọt mùi lúa chín, để được nói chuyện với bác nông dân đang nghỉ mệt dưới tàn cây mát rượi. Hoặc dừng lại bên bờ sông ngắm cảnh một dân làng đứng trên xuồng bỗng dưng xuống tấn cho vững để tung miệng lưới cho thật xa và thật tròn để chài cá. Ôi! không có cảnh gì đẹp hơn.

Tôi xuất phát từ gia đình nông dân. Khi cha mẹ tôi dời nhà lên tỉnh lỵ cho con đi học thì cha mẹ tôi chuyển qua hoạt động tiểu thương để nuôi con. Trong một chuyến đi Sài Gòn bổ hàng về bán, cha tôi tử nạn khi chiếc xe đò băng qua đường rầy tại xã An Lạc, bị xe lửa đụng lôi đi hàng trăm

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

thước. Tôi mới được 7 tuổi. Đây là tai nạn xe đò khủng khiếp làm xôn xao dư luận Nam Kỳ lục tỉnh hồi năm 1937. Gia đình anh em đông, bảy trai một gái, nên đứa nào đi học về nhà cũng phải tùy sức lao động giúp đỡ gia đình. Có lẽ vì vậy mà sau này khi được bổ đi quận làm việc, tôi luôn luôn muốn được gần nông dân và lao động, rất thoải mái khi chuyện trò cùng một tần số với họ, cùng chia sẻ những nhọc nhằn thiếu thốn và hòa mình với thân phận hẩm hiu của họ.

Khi đến Cái Bè, thấy những cảnh quen thuộc ở nông thôn, thấy nông dân tay lấm chân bùn, thấy mục đồng hì hục lùa trâu về chuồng, hoặc chiều chiều từ trên lầu văn phòng quận trông xuống sông Cái Bè đối diện, ngắm cảnh lục bình chầm chậm trôi theo dòng nước đục, những lúc như vậy tâm hồn tôi xao xuyến, đôi khi nhắm mắt lại để thầm tưởng đây là xã Phú Hữu quê hương yêu mến của tôi. Ngược lại, công chức và quân nhân trong quận nhìn người nông dân khác cái nhìn của tôi, tôi có cảm giác như vậy. Họ cho rằng đa số nông dân là cộng sản, nhất là tại những vùng bất an. Đặc biệt quận và xã không có cảm tình với nghiệp đoàn, nhất là nghiệp đoàn nông dân, vì theo họ nghiệp đoàn có lập trường thân Cộng. Nghiệp đoàn là ổ Cộng sản, họ thường nói với nhau như vậy.

Họ không giúp đỡ nghiệp đoàn, ngược lại còn chèn ép và gây khó dễ cho nghiệp đoàn nông dân Hậu Mỹ vì xã này nằm trong vùng xôi đậu của Đồng Tháp. Họ không hiểu rằng nghiệp đoàn được lập ra là để tranh đấu bảo vệ quyền lợi của công nông. Nếu công đoàn đỏ của Cộng sản phải bị lên án thì ngược lại nghiệp đoàn tự do phải được khuyến khích và nâng đỡ như trường hợp các nghiệp đoàn ở tỉnh hầu hết đều thuộc hệ thống Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam do Ông Trần Quốc Bửu lãnh đạo.

Để thay đổi thái độ kỳ thị của công chức đối với nghiệp

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

đoàn, tôi đến thăm xã giao Ông Trần Văn Khòa, Đại diện Tổng Liên đoàn Lao Công VN tại Cái Bè. Tôi kêu gọi sự hợp tác của họ và hứa sẽ yểm trợ tinh thần cùng vật chất để họ làm tròn sứ mạng nghiệp đoàn và đóng góp vào chương trình bình định của Chính phủ. Thậm chí vì nghiệp đoàn quá nghèo nên hàng tháng tôi phải giúp họ một số văn phòng phẩm và khi họ cần tham gia mít tinh hay lễ lạt trong quận, tôi giúp họ một số vải trắng để may biểu ngữ. Bắt đầu từ đó, Đại diện Văn phòng nghiệp đoàn thường tới lui Văn phòng Quận và gặp gỡ thân mật cán bộ Quận và xã, khác hẳn hồi trước. Tôi đối xử sòng phẳng với Nghiệp đoàn nông dân Hậu Mỹ, không cho Công an Quận và Cảnh sát Xã vô cớ bắt giữ đoàn viên của họ, còn về phía nghiệp đoàn cũng không có lý do biểu tình phản đối theo lời xúi giục của Cộng sản như trước nữa.

Khi về tỉnh lỵ, sau khi soạn xong kế hoạch bình định cho các quận thi hành, cải tiến hành chánh, chỉnh trang thành phố, tôi nghĩ đến các công tác có tính cách nâng đỡ giới nghèo trên hai lãnh vực lao động và xã hội. Trước nhất là dự án xã hội. Tôi cho tổ chức xổ số sanh lợi được 1 triệu đồng để xây cất ký nhi viện tại đường Nguyễn Trung Long, gần bến phà Rạch Miễu. Tại Tỉnh lỵ, số gia đình mà cả vợ và chồng đều đi làm rất đông vì vật giá gia tăng nên phải có hai lợi tức mới đủ sinh sống. Do đó, gia đình có trẻ em dưới 5 tuổi gặp một trở ngại lớn là hoặc cha mẹ phải ở nhà để trông nom con nhỏ thì không đủ sống, còn đi làm thì bầy trẻ không ai săn sóc và rất nguy hiểm cho an sinh của chúng. Ký nhi viện được thiết lập miễn phí giúp được độ 100 gia đình nghèo.

Dự án thứ nhì liên quan đến lao động và do sáng kiến của Ông Nguyễn Trân là hữu sản hóa phu xe cyclo, nhưng vì Ông Trân thuyên chuyển về Sài Gòn, nên dự án này cũng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

chỉ ở trong giai đoạn sáng kiến mà thôi. Tại tỉnh lỵ Mỹ Tho, có độ 300 phu xe cyclo. Trong số này chỉ có một hai chục người làm chủ chiếc xe của mình. Đại đa số còn lại đều mướn của hai ba chục chủ xe có tiền sắm xe cho mướn, ngồi mát ăn bát vàng. Nếu không được giúp đỡ thì phu xe sẽ không bao giờ có đủ tiền để tự hữu sản hóa. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để thuyết phục chủ xe chịu bán xe của họ. Trước hết, tôi chọn năm chủ xe khá giả nhất, lại có đầu óc xã hội tiến bộ, để tiếp xúc trước. Tôi chỉ mất một buổi để thuyết phục các chủ xe có thiện chí và giàu lòng từ thiện trên đây. Sau đó mới mời tất cả các chủ xe đến để trình bày lý do của dự án và để họ thảo luận với nhau, với sự giúp đỡ của 5 chủ xe đã được thuyết phục ở giai đoạn một.

Tôi để 5 vị này thuyết phục các chủ xe khác. Việc làm này có lợi và mau có kết quả hơn là tôi đích thân thuyết phục. Sau cùng, kết quả có hai phần ba chủ xe hưởng ứng kế hoạch hữu sản hóa. Văn phòng Liên Hiệp Nghiệp Đoàn thuộc hệ thống Tổng Liên đoàn Lao công Việt Nam, tỉnh bộ Định Tường, được giao phó thành lập ủy ban quản lý dự án, với sự tham gia của đại diện chủ xe và một nhân viên Phòng Xã hội của Tòa Hành chánh Tỉnh để :

1. Định giá từng chiếc xe để bán lại cho phu xe.

2. Tổ chức xổ số sanh lợi độ nửa triệu đồng. Số tiền này để giúp cho 200 phu xe mỗi người 2000 đồng để trả trước cho chủ xe, vị chi 400 ngàn, còn lại 100 ngàn để làm quỹ tồn trữ cho dự án.

3. Lập một tiểu ban theo dõi việc phu xe trả góp hàng ngày cho chủ xe được hài lòng như Tỉnh đã hứa với họ. Nếu có phu xe đau ốm một hai ngày không góp được thì đã có quỹ tồn trữ trên đây ứng trước, phu xe lần lượt hoàn lại sau.

Thay vì suốt đời phải trả 20 đồng tiền thuê xe hàng ngày, phu xe cố gắng trả 25 đồng cho đến khi trả hết số còn

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

thiếu, sẽ trở thành sở hữu chủ chiếc xe. Đây là dự án hữu sản hóa phu xe cyclo đầu tiên trong lịch sử toàn quốc được thành tựu một cách mỹ mãn. Một buổi lễ với hàng chục ngàn dân cư tỉnh lỵ chứng kiến được tổ chức để phát chứng chỉ sở hữu chủ cho phu xe, gây xúc cảm cho mọi người trước nghĩa cử liên đới và tinh thần tương trợ cao quý giữa chủ xe và người lao động.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

CHƯƠNG 6

ĐẤT NƯỚC NGỬA NGHIÊNG

1. Đảo chánh hụt

Thời điểm 1960.

Một buổi sáng sớm cuối Thu. Cái nóng ẩm thấp của mùa Hè đã nhường chỗ cho ngọn gió mát dịu từ sông Tiền thổi thẳng vào Tòa Hành Chánh bên cạnh bờ sông. Tôi vừa bước chân vào văn phòng thì được điện thoại viên báo cáo có Bác sĩ Trần Kim Tuyến, phụ trách Văn phòng Nghiên Cứu Phủ Tổng Thống muốn nói chuyện với Thiếu Tá Tỉnh Trưởng, nhưng vì tìm không được Ông Tỉnh Trưởng nên BS Tuyến muốn nói chuyện với tôi.

Bác sĩ Tuyến cho tôi hay đang có đảo chánh tại Sài Gòn và nhờ tôi chuyển ngay lệnh của Tổng Thống đến Thiếu Tá Lâm Quang Thơ, Tỉnh Trưởng Định Tường kiêm Trung đoàn Trưởng Trung đoàn 2 Thiết Giáp đóng tại Mỹ Tho. Lệnh của Tổng Thống Diệm cho Thiếu Tá Thơ là với tư

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

cách Tư lệnh quân sự Mỹ Tho (?), Thiếu Tá Thơ phải đem quân lên Sài Gòn ngay để tái chiếm các cơ sở sau đây đang bị quân đảo chánh chiếm giữ:

1. Dinh Độc Lập
2. Bộ Tổng Tham Mưu
3. Bộ Nội Vụ
4. Đài Phát Thanh
5. Tổng Nha Bưu Điện
6. Tổng Nha Ngân khố.

BS Tuyến dặn dò rất kỹ đây là lệnh cuối cùng của Tổng Thống, chừng nào Thiếu Tá Thơ thi hành xong lệnh trên đây, gặp mặt Tổng Thống thì mới có lệnh kế tiếp. Ngụ ý là nếu chưa gặp Tổng Thống mà có ai chuyển bất cứ lệnh gì nói là của Tổng Thống thì đừng tin và coi như người đó đã mạo danh. Ví dụ quân đảo chánh có thể bắt cóc và buộc Đại Tướng Tỵ mạo lệnh của Tổng Thống. Đây là một bài học cho tôi khi chuyển lệnh trong tình trạng khẩn cấp tối nguy. Tôi gọi điện thoại cho tư dinh Thiếu Tá Thơ thì đường giây đã bị cắt đứt. Tôi điện thoại qua Trung đoàn 2 Thiết Giáp và các Chi đoàn xung quanh châu thành Mỹ Tho, vẫn không có Thiếu Tá Thơ. Tôi liền chuyển lệnh của Tổng Thống cho Đại úy Tạo, Trung đoàn phó. Mặt khác, tôi lên xe và ra lệnh chạy lùng kiếm trên tất cả đường phố tại châu thành Mỹ Tho. Tôi phải chuyển lệnh đến Thiếu Tá Thơ cho kỳ được, bằng mọi giá. Nếu không tôi là người gánh chịu trách nhiệm, không những mất chức mà còn có thể bị truy tố về mặt hình sự.

Rất may cho tôi. Sau 10 phút tìm kiếm tôi thấy xe của Thiếu Tá Thơ chạy đến đầu đường Hùng Vương. Sau này tôi mới khám phá ra là Thiếu Tá Thơ, sau khi hay tin có đảo chánh đã tự cắt điện thoại và lên xe di chuyển không ngừng để khỏi nhận lệnh của bất cứ ai, mục đích là mua thời gian

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

để xem tương quan lực lượng rồi mới có quyết định tối hậu. Tôi thầm nghĩ "Cái anh Thơ này là bạn học Phan Thanh Giản sau tôi một năm tại Cần Thơ, sau mà khôn hơn tôi quá vậy!". Thêm một bài học nữa! Khi Thiếu Tá Thơ thấy xe tôi thì ra lệnh xe ông chạy về Dinh Tỉnh Trưởng. Tại phòng khách, Thiếu Tá Thơ bảo tôi ở đây đợi Đại Tá Khiêm, Tư lệnh Quân khu 5. Độ nửa giờ sau thì Trung Tá Bùi Dinh, Tư lệnh Sư đoàn 21 đến, cũng để đợi Đại Tá Khiêm. Thì ra bên hệ thống quân sự họ đã thảo luận để có thái độ chung với nhau về biến cố này.

Một lúc sau Đại Tá Khiêm đến. Vừa bước chân vào phòng khách, câu nói đầu tiên của vị Tư lệnh này là "Sửa soạn xong chưa. Lên đường ngay". Rồi Đại tá Khiêm xoay qua tôi nói "Công việc trong Tỉnh giao cho ông Phó lo liệu". Tôi góp ý ngay với Đại tá Khiêm "Mỹ Tho giữ một vị trí chiến lược then chốt. Tất cả liên lạc từ Thủ đô và Tiền Giang về miền Tây đều phải đi ngang Mỹ Tho. Định Tường lại có hai bến phà Mỹ Thuận và Rạch Miễu là hai vị trí tối ư quan trọng trong tay Tỉnh. Ngoài ra còn có hai đơn vị cấp tiểu đoàn, một là Nhảy Dù đang hành quân tại Kiến Tường, hai là Thủy quân lục chiến đang hành quân tại Kiến Hòa. Nếu hai đơn vị này muốn kéo về Sài Gòn đều phải qua ngã Mỹ Tho. Tôi không rõ lập trường chính trị của cấp chỉ huy của hai đơn vị trên đây đối với chính quyền Trung Ương như thế nào, nên thật khó xử trí".

Đại tá Khiêm cho mời Trung đoàn phó Trung đoàn 2 Thiết giáp và Chỉ huy Trưởng Cơ quan Quân sự Định Tường (lúc bấy giờ chưa có Tiểu khu) đến. Đại tá Khiêm chỉ thị tôi tạm thay thế Tỉnh Trưởng được toàn quyền hành chánh và quân sự, với sự phụ tá của hai sĩ quan này. Ngoài ra Trung đoàn 2 để lại 1 Chi đoàn Thiết vận xa cho Tỉnh sử dụng. Tiếp đến Đại tá Khiêm dõng dạc nói nhiệm vụ của Đại tá là

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

giải tỏa Dinh Độc Lập. Nếu thành công 100% thì ở lại Sài Gòn. Nếu giải cứu được Tổng Thống Diệm nhưng không giữ được Sài Gòn thì sẽ rút về Mỹ Tho. Do đó Đại Tá Khiêm chỉ thị tôi bắt tay ngay vào việc tổ chức chiến khu cho Quân khu 5 để nếu cần thì ly khai với Sài Gòn do phiến loạn kiểm soát. Ai nấy đều biết rõ là Tổng Thống Diệm đã đè bẹp cuộc đảo chính này là vì Hoa Kỳ chưa có ý định dứt điểm mà chỉ muốn gây áp lực để Tổng Thống Diệm bớt cứng rắn với Hoa Kỳ.

Thời điểm 1962.

Tòa Thánh Vatican thiết lập thêm một số địa phận cho Việt Nam, trong số có địa phận Mỹ Tho. Đức Giám Mục đầu tiên được bổ nhiệm cho địa phận này là Đức Cha Thiện. Đức Cha Thiện rất bình dân, giản dị và thẳng tính. Ngài lấy làm khó chịu về một số tu sĩ Công giáo đã lợi dụng quen biết xin đặc ân đặc quyền, đôi khi có hành vi áp lực cả chính quyền địa phương. Ngài nói "Chỉ có Đức Cha Thục là bào huynh của Tổng Thống thôi. Còn các tu sĩ khác đâu có liên hệ gia đình gì mà cũng đua đòi như Đức Cha Thục". Rồi Ngài cho tôi biết rõ lập trường của Ngài là "Tôi lo việc tu hành của tôi và sẽ không can thiệp đến việc hành chánh của ông". Tôi rất ngưỡng mộ Ngài.

Nhà tôi và tôi theo đạo Ông Bà. Tuy nhiên từ lúc còn ở Sài Gòn, nhà tôi rất tin nơi Đức Mẹ Maria và thường đến Nhà Thờ Dòng Chúa Cứu Thế cầu nguyện và dâng hoa cho Đức Mẹ. Có lần tôi đến thăm Đức Cha thì được Ngài hỏi "Chừng nào Ô. Phó trở về với Chúa?". Tôi trả lời "Thưa Đức Cha, tôi cũng muốn lắm nhưng chưa có đủ đức tin". Ngài bèn nói "Đừng đợi đức tin đến với mình. Mà mình phải đi tìm đức tin". Quan điểm của Ngài rất chí lý về phương diện tâm linh. Riêng tôi lại nghĩ rằng trong bối cảnh chính quyền Ngô Đình Diệm bị dư luận xầm xì muốn tiến thân

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

trên quan trường thì phải theo Công giáo và vào Cần lao, nên tôi thấy không tiện lấy quyết định vội vã trong lúc này để tránh mọi hiểu lầm, hoặc xuyên tạc ác ý.

2. PhướcTuy, núi rừng và biển cả

Năm sau, 1962. Tôi được lệnh thuyên chuyển đến Phước Tuy (Bà Rịa). Tôi tự xét từ ngày về đảm nhận chức vụ Phó Tỉnh Trưởng Định Tường, tôi đã làm khá nhiều việc về bình định, cải tiến hành chánh, chỉnh trang thị xã, thiết lập ký nhi viện giúp dân nghèo, hữu sản hóa 200 phu xe cyclo, góp công trong việc Quân khu 5 và Tỉnh nhà kéo quân về giải nguy cho Tổng Thống.

Kiểm điểm lại cũng không thấy mình phạm lỗi gì. Thế thì tại sao lại bị thuyên chuyển đột ngột như thế này. Thiếu tá Thơ lên gặp Ông Bộ Trưởng Nội Vụ để xin lưu tôi lại. Nhưng Ông Bộ Trưởng cho biết đó là lệnh Tổng Thống. Theo bạn bè thân thiết gốc QGHC tại Bộ Nội vụ cho tôi biết, Tổng Thống không hài lòng khi được báo cáo con gái của một Phó Tỉnh Trưởng ở miền Đông thiếu nết na. Và khi được giải thích vì tỉnh này bất an, viên chức này không thể đem gia đình theo được nên không thể giáo dục kiềm chế con cái, Tổng Thống Diệm chỉ thị tìm một tỉnh nào gần Sài Gòn cho viên chức này, một Đốc phủ Công giáo gần về hưu, để chăm nom gia đình. Nghe được Tổng Thống "phán" còn hơn "lệnh vua như núi", Đốc phủ sứ thượng hạng đặc hạng Bùi Văn Lương, Bộ Trưởng Nội Vụ tìm được một Tỉnh để làm vừa lòng Tổng Thống. Đó là tỉnh Định Tường.

Sau 5 năm phục vụ ở đồng bằng sông Cửu Long, tôi rất thích thú được đổi đến Phước Tuy nằm giữa một vùng núi non hùng vĩ trải dài ở phía Bắc từ Biên Hòa đến Long Khánh, Bình Tuy, và biển Đông bao la ở phía Nam với những bải biển đẹp như bức tranh từ Vũng Tàu chạy dài đến Long Điền,

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Nước Ngọt và Hồ Linh, Xuyên Mộc. Phước Tuy gồm hai tỉnh cũ sát nhập lại, Bà Rịa và Vũng Tàu nay trở thành quận. Trừ các quận Vũng Tàu, Long Điền và một phần Đất Đỏ, các quận còn lại như Châu Thành, Đức Thạnh và nhất là Xuyên Mộc rất bất an. Quận Xuyên Mộc có chiến khu Núi Mây Tàu giáp ranh Long Khánh và Bình Tuy là căn cứ địa của các sư đoàn chủ lực B2 Việt cộng. Quận Châu thành có hai chiến khu Hắc Dịch và Tứ Long. Quận Đất Đỏ có chiến khu Minh Đạm. Quận Đức Thạnh với địa danh nổi tiếng Bình Ba Bình Giã nằm giữa ba chiến khu Núi Mây Tàu, Tứ Long và Hắc Dịch với độc đạo tỉnh lộ 2 chạy thẳng từ Tỉnh lỵ Bà Rịa lên Long Khánh.

Năm 1975, khi 3 sư đoàn chính quy Bắc Việt tấn công ác liệt Long Khánh, bị Sư đoàn 18 của ta gây thiệt hại hàng 7, 8 ngàn tử vong mà vẫn không tràn ngập nổi bèn bỏ mặt trận Long Khánh để bọc hậu qua Biên Hòa hầu thẳng tiến chiếm Thủ đô Sài Gòn. Bộ Tư lệnh Quân đoàn 3 liền tái phối trí Sư đoàn 18 về giữ Biên Hòa và ven đô Sài Gòn. Sư đoàn 18 đã dùng tỉnh lộ 2 thập phần nguy hiểm này để chuyển quân về vị trí mới.

Vừa đến Phước Tuy độ một tháng thì có điện thoại của một người bạn thân là Thẩm phán Trần Thiện Đức, cựu Biện lý Định Tường ngỏ ý đến thăm tôi. Anh Đức cho biết anh vừa được Tổng Thống bổ nhiệm Tổng đoàn Trưởng Tổng đoàn Công dân vụ, muốn mời tôi về phụ tá anh với tư cách Phó Tổng Đoàn Trưởng (ngang hàng Phó Tổng Giám Đốc). Tôi đặc biệt cám ơn anh và cho anh biết sở nguyện của tôi là lãnh đạo hành chánh địa phương nên không thể nhận lời mời này được.

Tỉnh Phước Tuy là một tỉnh quá nhỏ so với Định Tường. Trọn tỉnh chỉ có 30 xã, gấp đôi quận Cái Bè và bằng một phần tư của Định Tường, hai đơn vị hành chính mà tôi đã

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

tùng phục vụ. Tôi có quá nhiều thời giờ thừa thãi để viếng thăm xã ấp có đồn điền cao su dọc theo tỉnh lộ 2 với những địa danh nghe qua cũng biết là bất an như Xà Bang, Xuân Sơn. Hoặc các vùng đồi cát dọc theo biển từ Hồ Linh đến Vũng Tàu, xuyên qua các vùng đồng bào sinh sống nghề chài lưới như Phước Hải, Phước Tĩnh và các trung tâm du lịch rất được ưa chuộng như Long Điền, Nước Ngọt.

Phước Tuy là tỉnh nhỏ, không có Ty Lao động, nên tôi phải kiêm nhiệm chức Thanh Tra Lao động mà hầu hết công việc đều liên hệ đến tranh chấp lao động giữa Ban Giám Đốc đồn điền cao su người Pháp và Nghiệp đoàn Công nhân đồn điền. Trong mọi tranh chấp về điều kiện làm việc và thi hành khế ước lao động, ví dụ như tiếp tế lương thực, cung cấp tiện nghi về nhà ở, thuốc men, v.v..., tôi xử lý với chiều hướng có hữu của tôi là bênh vực nghiệp đoàn. Lẽ dĩ nhiên, cái gì tôi xử có lợi cho công nhân thì bất lợi cho chủ nhân. Ông Giám Đốc người Pháp cố tình thăm viếng và mời tôi đi Vũng Tàu hoặc Sài Gòn dùng cơm để gây cảm tình, nhưng tôi đều một mực từ chối để khỏi bị ảnh hưởng đến công vụ.

Sau đó ông ta gợi ý với tôi nên trồng tiêu để có thêm lợi tức cho gia đình. Ông ta cho biết đồn điền Gallia của ông có hàng ngàn mẫu đất chưa khai phá, hãy còn hoang vu. Ông sẵn sàng tặng tôi 20 mẫu và cho máy ủi đất của hãng dọn sẵn cuộc đất cho tôi. Tôi thầm nghĩ, tính theo thời giá 20 mẫu đất cũng trị giá 400 ngàn, cộng thêm kinh phí dọn đất bằng phẳng và sạch sẽ trị giá thêm 400 ngàn nữa, tổng cộng 800 ngàn. Lúc bấy giờ, mỗi mẫu tiêu đem lại hoa lợi hàng năm 1 triệu đồng, bằng lô độc đắc xổ số Kiến thiết quốc gia, trong khi lương của tôi và vợ tôi trọn năm cộng lại chỉ độ 600 ngàn đồng. Hấp dẫn thiệt, nhưng tôi khéo léo chối từ.

Nhưng mà giới tư bản và nhất là tư bản thực dân bền chí lắm. Một hai tháng sau, ông ta trở lại gặp tôi cho biết

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Chánh Phủ Pháp của Thủ Tướng Pinay sắp sửa viện trợ cho Việt Nam 200 triệu quan, trong số này sẽ trích ra một ngân khoản đặc biệt dành để bồi thường thiệt hại do chiến tranh gây ra cho các đồn điền cao su. Tin tức này còn trong vòng bảo mật, báo chí và dư luận chưa hay biết. Một khi loan tin này ra thì chứng khoán đồn điền cao su sẽ tăng gấp bội. Ông ta sẵn sàng nhượng cho tôi bao nhiêu cổ phần cũng được với thời giá hiện tại mà khỏi cần phải trả tiền. Tức là mua chứng khoán bằng "nước bọt". Đợi khi nào bán lời mới trả tiền cho công ty của ông ta. Lẽ dĩ nhiên tôi dành cho ông ta thêm một thất vọng nữa. Lãnh đạo hành chánh địa phương mà không có đường lối dứt khoát và không tự chế được thì rất dễ bị cám dỗ.

Trong thời điểm này, Chính phủ đặt trọng tâm vào quốc sách Ấp Chiến Lược (ACL). Tại miền Đông Nam phần, công việc xây dựng Ấp Chiến lược được Tướng Văn Thành Cao, Đại biểu Chính phủ, lồng trong Chiến Dịch Bình Minh của ông ta để nhấn mạnh tính cách ưu tiên tuyệt đối. Một lần nữa, tôi rất thích thú có được cơ hội và môi trường tốt để hòa mình với nhân dân xã ấp. Tuy nhiên chương trình ACL nặng về hình thức đào hào lũy, cắm chông, gài lưu đạn, rào thật kiên cố bằng kẽm gai cọc sắt, củng cố đồn bót, huấn luyện nhân dân tự vệ. Nhưng xét chiều sâu thì vẫn còn thiếu cái nội dung chiến lược là tổ chức đoàn ngũ nhân dân và huấn luyện họ để họ ý thức tự nguyện vùng lên đấu tranh và làm chủ địa bàn xã ấp tại nông thôn.

Ngày đêm lặn lội xuống xã nhưng tinh thần bị giao động bởi những bất ổn chính trị từ miền Trung dội về Sài Gòn. Đó là phong trào đấu tranh của Phật giáo. Trong số 50 tỉnh thị toàn quốc, thì chỉ có tại vài tỉnh ở miền Trung, như Thừa Thiên và thị xã Huế, một số viên chức muốn bợ đỡ dâng công nên có hành vi cư xử bất bình đẳng giữa các tôn giáo,

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

chèn ép Phật giáo. Còn tại hầu hết các tỉnh khác nhất là tại miền Nam nặng về Cao Đài và Hòa Hảo, thì không có chuyện gì đáng tiếc xảy ra. Riêng tại Phước Tuy lúc bấy giờ, Thiếu tá Tỉnh Trưởng Lê Quí Đỏ và tôi rất kính nể và sẵn lòng giúp đỡ mọi tôn giáo trên một lập trường hoàn toàn bình đẳng. Chính trong tinh thần này mà Tỉnh đã cấp cho Phật giáo cả chục mẫu đất ngay tại ranh tỉnh Biên Hòa để lập cảnh chùa Đại Tòng Lâm. Ngoài ra, chúng tôi còn giao dịch rất thân mật với cụ Hồ Đắc Thăng là một nhân sĩ lãnh đạo Phật tử. Tỉnh đã cấp cho Phật giáo mấy mẫu đất bên cạnh sườn Núi Lớn để cụ Thăng thực hiện dự án Thích Ca Phật Đài rất nguy nga hùng vĩ, xứng đáng là một thắng cảnh tôn giáo trên bình diện quốc gia.

Dù vậy và tuy rất bận việc an ninh, Tỉnh cũng phải dành thời giờ để tiếp đón các phái đoàn Phật giáo Thế giới hoặc đại diện Liên hiệp quốc đến điều tra về việc đàn áp Phật giáo. Khủng hoảng chính trị không những tai hại cho công cuộc chống Cộng trong nước mà còn tạo lý do để nước bạn bên kia Thái Bình Dương tiến hành âm mưu lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm là một chính quyền quốc gia cực đoan, không thích áp lực ngoại bang. Nhất là đối với ý đồ đem quân vào Việt Nam của Hoa Kỳ, Tổng Thống Diệm một mực từ chối. Khi bị áp lực quá mạnh, thì Tổng Thống Diệm bất đắc dĩ lắm mới ngỏ ý chấp nhận sự có mặt của các đơn vị Không quân và Hải quân để tuần tiễu cận duyên và các đơn vị tiếp vận chớ không thích nhận các đại đơn vị Lục quân, Thủy quân lục chiến, v.v... Ngoài ra phía Việt Nam còn áp mở yêu sách ký hiệp ước song phương để Hoa Kỳ cam kết viện trợ và bảo đảm một miền Nam tự do.

Đường lối quen thuộc của Hoa Kỳ là đổ quân vô một quốc gia bạn để giúp đỡ xong rồi tháo lui chớ ít khi chịu ký hiệp ước quân sự song phương trừ trường hợp một liên minh

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

rộng lớn như Tổ chức Bắc Đại Tây Dương (NATO) hay Tổ Chức Phòng Thủ Đông Nam Á (SEATO). Ký hiệp ước song phương với Việt Nam gây nhiều khó khăn nan giải cho quân lực Hoa Kỳ, vì hiệp ước song phương sẽ có những điều khoản liên quan đến thẩm quyền của tư pháp Việt Nam đối với cá nhân binh sĩ Hoa Kỳ phạm pháp, thẩm quyền về hối đoái, quan thuế, v.v... Mâu thuẫn giữa Tổng Thống Diệm và Hoa Kỳ ngày càng trầm trọng, gây trở ngại cho công cuộc điều khiển chiến tranh của Hoa Kỳ, khiến cho nhiều lúc, trong những phiên họp tham mưu tối cao tại Tòa Bạch Ốc, Hoa Kỳ có đề cập đến biện pháp rút lui ra khỏi "vũng bùn Việt Nam". Nhưng vì ám ảnh của "Học thuyết Domino" theo đó nếu Việt Nam sụp đổ thì toàn thể Đông Nam Á sẽ sụp đổ theo và rơi vào tay Cộng sản, nên không thể bỏ Việt Nam được.

Và theo Hoa Kỳ, nếu không thể bỏ Việt Nam được thì phải dẹp bỏ đầu mối trở ngại là Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Thế rồi cuộc đảo chính ngày 1 tháng 11 năm 1963 đã diễn ra đúng theo chỉ thị của Tòa Bạch Ốc, viện dẫn lý do muốn cho miền Nam được có một chánh tình ổn định để nỗ lực quân sự có kết quả hơn. Nhưng kết quả ra sao? Ai nấy đều đã rõ. Một chế độ Cộng hòa biểu tượng cho chính nghĩa quy tụ hàng triệu thanh niên miền Nam xả thân cho đất nước bị một thiểu số tướng lãnh dày xéo. Thiểu số tướng lãnh bất tài và tham quyền cố vị này thanh trừng lẫn nhau, nay đảo chánh, mai chỉnh lý, dùng quân đội của nhân dân để thỏa mãn tham vọng ích kỷ của mình, đưa đất nước vào một chuỗi dài bốn năm tao loạn, mãi đến năm 1967 mới tái lập chế độ Cộng hòa. Vừa ra lệnh giết xong vị nguyên thủ quốc gia thì Tướng Dương Văn Minh, người chủ mưu vâng lệnh Tòa Bạch Ốc tổ chức đảo chính, ra một lệnh khác ngàn lần độc hại hơn. Đó là lệnh phá vỡ ấp chiến lược.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Nếu phải kể 3 năm nỗ lực thiết lập hệ thống ấp chiến lược _ mặc dù quan niệm chiến lược không ứng phó được chiến tranh giải phóng nhưng cũng giúp phần nào về mặt phòng thủ diện địa _ cuộc đảo chánh và lệnh triệt hạ ấp chiến lược một cách vô ý thức đã tê liệt hóa và làm cho tình hình an ninh của miền Nam thụt lùi lại 5 năm, trong lúc Cộng sản bỗng nhiên được một dịp bằng vàng để tiến hành kế hoạch xâm lăng miền Nam một cách hữu hiệu và an toàn. Phải chăng đó là tình hình ổn định mà Tòa Bạch Ốc mong mỏi và coi đó là mục tiêu và lý do để đạp đổ chế độ Cộng Hòa miền Nam?

Cựu Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ được giao phó chức vụ Thủ Tướng Chính Phủ. Ông Nguyễn Văn Nghĩa, Đổng lý Văn phòng Thủ Tướng điện thoại mời tôi giữ chức vụ Phó Đổng Lý. Ngoài ra Đại Tá Huỳnh Văn Tồn (hiện cư ngụ tại Nam Cali), phụ trách Quân Ủy của Tân Đại Việt, thường kiêm Tỉnh Trưởng Gia Định, người có ảnh hưởng đáng kể trong số sĩ quan đảo chính, mời tôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc Cảnh sát và Công an, phụ tá cho Tân Tổng Giám Đốc vừa được chỉ định là Đại Tá Trần Thanh Bền. Đại Tá Tồn bảo tôi rằng ngành Cảnh sát còn sót lại khá nhiều "mã tà" (cảnh sát thời Pháp) và công an, tàn tích tham nhũng của thời kỳ Pháp thuộc cần được khai trừ và thanh lọc. Tồn bảo tôi "Anh có căn bản luật và hành chánh, vậy hãy về đó giúp Đại tá Bền cải tổ ngành Cảnh sát thành một lực lượng áp dụng luật pháp (Law Enforcement) nghiêm chỉnh cho đất nước.

Tôi từ chối cả hai lời mời trên đây là vì tôi nghĩ rằng tình hình còn sẽ bất ổn dài dài, một mặt vì sự can thiệp của ngoại bang và mặt khác vì sự xung đột cấu xé giữa các Tướng lãnh vì quyền lợi cá nhân. Trong lúc chưa có chế độ dân cử hiến định mà đất nước còn phải đặt dưới sự điều khiển của

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Hội đồng Tướng lãnh hầu hết không có ý thức chính trị và quá dễ bị ngoại bang mua chuộc, nếu tôi nhận bất cứ chức vụ gì được đề nghị trên đây cũng không tránh khỏi bị bắt buộc làm công cụ cho những âm mưu đen tối và phản quốc. Thấy tôi từ chối, Đại tá Tồn bảo "Toa ngại chính trị thì về Long An để giúp Đại tá Lộc", một đồng chí Đại Việt của ông Tồn.

3. Long An, chặng cuối cuộc đời Hành Chánh

Tháng tư năm 1964, tôi được lệnh thuyên chuyển về Long An. Tình hình suy sụp thấy rõ, do cái lệnh phá vỡ ấp chiến lược. Hai quận Bến Lức và Thủ Thừa an ninh tương đối tốt. Còn quận Rạch Kiến hoàn toàn do Cộng sản kiểm soát, làm ung thối trầm trọng bốn quận liên ranh còn lại. Quận Bình Phước chỉ kiểm soát được phân nửa xã ấp. Quận Tân Trụ chỉ kiểm soát được một xã duy nhất tại quận lỵ. Muốn di chuyển đến Bình Phước và Tân Trụ đều phải có lực lượng hộ tống. Muốn thăm hai Quận Cần Giuộc và Cần Đước thì không thể dùng tỉnh lộ để đi thẳng đến mà phải lên Sài Gòn đi vòng qua ngã Chợ Lớn.

Nói một cách tổng quát, chưa bao giờ Cộng sản kiểm soát được 50% lãnh thổ Long An như đã xảy ra giữa năm 1964, chỉ cách thủ đô Sài Gòn độ 30 cây số. Tình hình tại các tỉnh khác cũng không khá hơn Long An, hoạt động quân sự của Cộng sản cũng gia tăng gấp bội, điển hình là trận đánh tràn ngập xã Bình Giã thuộc tỉnh Phước Tuy, gây thiệt hại rất nặng cho các tiểu đoàn Dù và các đơn vị thiết giáp của ta.

Phản ứng của Hoa Kỳ là đổ quân vào Việt Nam. Cùng lúc ấy, các cơ quan thuộc Phái bộ Viện trợ Hoa Kỳ bắt đầu chú ý đến các chương trình bình định. Tỉnh Long An được

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

chọn làm thí điểm, vì Long An là cửa ngõ miền Tây của Đô thành. Trong quyển "Bản Tường Trình Của Một Người Lính", Tướng Westmoreland có nói Đại sứ Lodge đã ví vị trí chiến lược của Long An như thành Tương Dương thời Tam Quốc, ngụ ý "Tương Dương mất thì đất Kinh Châu không còn". Mỗi tỉnh đều có Cố vấn Tiểu khu (MACV) và Cố vấn dân sự phụ trách chương trình Viện Trợ (USAID). Riêng tỉnh Long An có thêm một Cố vấn Trưởng (Senior Advisor) chỉ huy hai cố vấn kể trên. Cố vấn Trưởng tại Long An là Đại tá Wilson, thuộc Lực lượng đặc biệt Hoa Kỳ, đã từng bí mật nhảy dù xuống vùng Cao nguyên làm công tác tình báo từ lúc Nhật Bản còn đang chiếm Đông Dương và đã tình nguyện phục vụ Việt Nam 3, 4 lần.

Phía Hoa Kỳ bổ nhiệm một viên chức cao cấp và dày kinh nghiệm như Wilson để có đủ điều kiện và uy tín phối hợp rất nhiều ngành Việt-Mỹ và rút tỉa kinh nghiệm từ thí điểm bình định. Wilson vừa báo cáo cho Cố vấn Hoa Kỳ tại Quân đoàn 3, vừa báo cáo thẳng lên Đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn mà ông ta thường khoe là "my friend Cabot Lodge". Tôi được mấy người bạn Mỹ cho biết khi đáo hạn, Đại tá Wilson trở về ngành Lực Lượng Đặc biệt của ông ta và được thăng Chuẩn Tướng. Thời gian từ 1964 đến 1966 tại Long An, tôi rất bận rộn tiếp rước và thuyết trình nỗ lực bình định về phía dân sự cho các phái đoàn Hoa Kỳ đến thăm thí điểm như Đại sứ Cabot Lodge với tác phong "thực dân hách dịch", các Đại Tướng Taylor, Westmoreland đầy cảm tình với Việt Nam, và những nhân vật nổi tiếng khác như Nixon (chưa đắc cử Tổng Thống), cùng các nghị sĩ đến để xoi bói và chỉ trích như loại Fullbright đầy ác ý.

Tỉnh Trưởng Long An lúc bấy giờ là Đại tá Phạm Anh (thay thế Đại tá Lộc) rất bận rộn công việc hành quân. Tình hình gay go đến nỗi Khu chiến biệt phái cho Long An một

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Trung đoàn, đôi khi đến hai trung đoàn rút từ Sư đoàn 25 là sư đoàn cơ hữu của Khu chiến. Còn tôi thì sáng nào cũng giải quyết công việc hành chánh thật nhanh để khoảng 9 giờ thì cùng với các cố vấn Hoa Kỳ đáp trực thăng xuống xã ấp để đôn đốc các chương trình bình định và phát triển nông thôn, đến sẫm tối mới về tỉnh lỵ.

Sau hai năm nỗ lực của quân, công, cán, chính trong tỉnh mới tái chiếm lại 80% xã ấp như trước khi đảo chánh. Di chuyển từ tỉnh lỵ đến xã ấp cũng được dễ dàng và an toàn, kinh tế được phát triển và làng xã được phồn thịnh rõ rệt. Đã đến lúc Tỉnh phải tái chiếm Quận Rạch Kiến. Tôi tập hợp viên chức quận, xã và ấp của quận này đang sống lưu vong tại tỉnh lỵ, tuyển dụng tăng cường cho đủ số, tổ chức khóa huấn luyện về chính trị, hành chánh và chuyên môn, trang bị võ khí và hồ sơ nguyên tắc, lo lắng đến tận chi tiết như mua sắm con dấu và văn phòng phẩm, v.v.... Song hành, các Ty sở như Cảnh sát, Thông tin, Tiểu học, v.v... cũng được chỉ thị tổ chức Chi liên hệ và chuẩn bị nhân viên đầy đủ. Tất cả công việc trên đây được chuẩn bị và tổ chức trong bí mật, chờ ngày đổ bộ xuống Rạch Kiến. Bên Tiểu khu thì chuẩn bị các đơn vị Địa phương quân và nghĩa quân cơ hữu để phụ trách an ninh cho quận sẽ được tái chiếm.

Tôi còn nhớ không khí phấn khởi của đoàn cán bộ tập hợp trên sân bay trực thăng tại tỉnh lỵ, đợi giờ đổ bộ. Cuộc hành quân diễn ra từ sáng sớm với hai cánh quân xuất phát từ Cần Đước và Bến Lức như hai gọng kìm yểm trợ cho một lực lượng khác được trực thăng vận trên đầu địch. Liền sau khi các đơn vị chiếm được các điểm trọng yếu, đoàn cán bộ dân sự do tôi và các cố vấn Hoa Kỳ hướng dẫn được trực thăng vận đến trụ sở cũ của quận để tái lập ngay chính quyền quận và xã, đồng thời tung ra các đoàn cán bộ võ trang tuyên truyền và xây dựng nông thôn tiến hành công tác dân

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

vận mở đường cho chiến dịch bình định.

Tình hình an ninh vừa khả quan trở lại thì một buổi chiều nọ, tôi được Đại tá Tồn, Tư lệnh Sư đoàn 7 Bộ binh kiêm Khu Chiến Thuật Tiền Giang gọi điện thoại mời tôi xuống Mỹ Tho đánh tennis với ông ta. Tôi đến gặp Tồn trong lúc ông ta đang ngồi cột dây giày thì Tham mưu trưởng sư đoàn trình xin Tồn ra sân bay trực thăng để đón Trung Tướng Dương Văn Đức, Tư lệnh Quân khu 4. Tôi được biết sau đó có phiên họp tham mưu gồm Tướng Đức, Tồn và Đại tá Đỗ Kiến Nhiểu, Tỉnh Trưởng Định Tường, cùng một số sĩ quan cao cấp khác thảo luận và quyết định kéo quân về Sài Gòn làm áp lực chính trị với Tướng Khánh.

Lực lượng Quân đoàn 4 kể cả một số đơn vị Thiết giáp từ miền Tây kéo đến cầu Long An dừng lại, đợi Trung tá Lý Tòng Bá dùng xe jeep có gắn đại liên vô "mời" và sau đó quản thúc Đại tá Tỉnh Trưởng Phạm Anh. Lực lượng này trực chỉ Thủ đô, bước thứ nhứt dừng quân tại Quận Bến Lức để phối hợp với các lực lượng khác từ trong Thủ đô, rồi mới sang bước thứ hai. Đến đây thì Đại tá Tồn gọi điện thoại bảo tôi chuẩn bị ngay kế hoạch lập chiến khu cho quân đoàn 4 để lâm thời tùy theo diễn biến tình hình có thể ly khai với chính quyền Trung ương. Tôi thầm nghĩ nếu tối ngày cứ lo lập chiến khu để choảng nhau thì tại sao không dành thời giờ quí báu đó để tiêu diệt lực lượng xâm lăng Cộng sản?

Sáu năm trước đây, trước khi kéo theo Thiếu tá Lâm Quang Thơ, Trung tá Bùi Dinh và Thiếu tá Nguyễn Khắc Bình về thủ đô cứu nguy chế độ hợp hiến, Đại tá Khiêm đã chỉ thị tôi lập chiến khu từ Định Tường để nếu cần thì củng cố miền Tây trong thế ly khai với Trung Ương, nếu lực lượng Quân khu 5 cứu được Tổng Thống Diệm nhưng không giữ được thủ đô. Tôi đã chuẩn bị rất chu đáo kế hoạch ly khai này nhưng rất may Đại tá Khiêm dẹp được quân đảo chính

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

của Đại tá Nguyễn Chánh Thi. Kỳ này thì việc lập chiến khu miền Tây cũng khỏi dùng đến vì lý do đảo chánh thất bại và các tư lệnh có trách nhiệm đều bị Tướng Khánh bắt trọn.

Công việc điều hành hành chánh tỉnh sau cuộc đảo chánh 1963 khác hẳn với trước kia. Dưới thời đệ nhất Cộng hòa, các cấp có trách nhiệm chỉ huy từ Trung Ương đến địa phương, từ dân sự đến quân sự, đều làm việc trong tinh thần tôn trọng kỷ luật quốc gia, chấp hành nghiêm chỉnh luật lệ, trong đó có luật lệ tài chánh. Sau cuộc đảo chánh, nhất là trong 4 năm quyền hành quốc gia nằm trong tay quân phiệt, ai nấy đều là tướng lãnh với nhau trong tập thể Hội đồng Tướng Lãnh, Hội đồng Quân Lực, v.v... Dưới tay Tướng Lãnh là cấp Tá tranh giành danh lợi giữa các bè phái, điều hành công vụ theo sở thích và nhu cầu, nhất là nhu cầu tài chánh, bất chấp luật lệ. Tình hình an ninh càng nặng nề, càng có nhiều đơn vị chiến đấu đến hành quân trong Tỉnh, càng có nhiều nhu cầu yểm trợ tài chánh cho các đơn vị.

Ngân sách Tỉnh đâu có dự trù trương mục nào cho đơn vị quân đội. Dù quân đội hành quân bất cứ ở đâu, quân phí cũng phải do ngân sách Bộ Quốc Phòng đài thọ. Tuy nhiên vì Tướng Tư lệnh Vùng kiêm luôn Đại biểu Chính Phủ, tức là chỉ huy luôn hành chánh nên các viên chức trong bộ Tư lệnh Vùng áp lực với các Tỉnh Trưởng quân nhân sử dụng ngân sách Tỉnh như ngân sách của Vùng. Tôi nhận thấy trách nhiệm quá nặng nề vì phải uyển chuyển gọi là "du di" nhưng cũng không tránh khỏi hành động vi luật. Nên tôi yêu cầu Tỉnh Trưởng đích thân quyết định nếu cần phải yểm trợ thì nhận lấy trách nhiệm vì hơn ai hết Tỉnh Trưởng quân nhân mới biết rõ nhu cầu đơn vị bạn. Đó là ngân sách Tỉnh, còn đối với Quỹ Xã hội, một ngoại lệ không có trong luật lệ tài chánh, thì tôi yêu cầu Hội đồng Tỉnh lập một Ủy ban quản

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

trị để quyết định mọi việc ủy lạo, trợ cấp, v.v... Tôi chỉ thị các Phó Quận Trưởng áp dụng tương tự trong quản hạt của mình.

Sau cuộc đảo chánh, trong lúc các Tướng Lãnh thành lập Ủy Ban Điều Tra Và Thanh Trừng Tội Ác thì chính họ và thuộc viên lại không chấp hành nghiêm chỉnh luật lệ tài chánh quốc gia. Còn một áp lực nữa đối với Phó Tỉnh Trưởng trong việc quản trị ngân sách Áp Chiến Lược. Thật ra không phải là ngân sách, mà là ngân khoản bằng tiền mặt hoàn toàn của viện trợ Hoa Kỳ, xài trước chứng minh sau để yểm trợ các ấp. Bên cạnh còn có một cái Kho cai quản vật dụng do viện trợ Mỹ yểm trợ, từ kẽm gai cọc sắt, xi măng, bột mì, đường cát, sữa đặc, sữa bột, v.v... hàng trăm mặt hàng trị giá bạc triệu. Phía quân đội biết Tỉnh có ngân khoản và kho ACL này. Bữa nay, họ xin giúp kẽm gai cọc sắt gọi là để rào đơn vị nhưng ông Tỉnh Trưởng là bạn của họ nên cho tôi biết là thật sự họ xin để rào vườn cây ăn trái của họ. Bữa khác, họ xin giúp xi măng gọi là cho nhu cầu đổn bót nhưng tôi biết họ đang xây cất nhà của họ, v.v...

Nếu ai cũng thi hành nghiêm chỉnh luật lệ, không lạm dụng tài sản quốc gia thì công việc đâu có gì phiền toái. Để khỏi "nhức đầu" và mất thời giờ, tôi mời Cố vấn USAID tới ngỏ ý tôi quá bận việc mà anh ta lại quá rảnh, ngoài ra tôi còn bị áp lực làm bậy như vừa kể. Vậy tôi đề nghị giao lại ngân khoản và chìa khóa kho ACL cho anh ta cai quản và chịu trách nhiệm xuất phát tiền bạc và vật dụng. Anh ta rất sung sướng được có quyền hành và báo cáo hệ thống USAID như là một thành công trong việc hợp tác với phía Việt Nam. Phần tôi vẫn sử dụng những phương tiện trên đây một cách đầy đủ và hữu hiệu cho chương trình ACL nhưng được "phủi tay" khỏi mọi trách nhiệm còn được tiếng liêm khiết đối với phía cố vấn Hoa Kỳ.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Tôi cẩn trọng về những điều trên đây không phải là vô lý. Khi Tướng Nguyễn Đức Thắng mà dư luận báo chí gọi là "Tướng Sạch" với chức vụ Tổng Trưởng Tổng Bộ Bình Định đi kinh lý các Tỉnh, phái đoàn thanh tra Bộ do Đại tá Lâm chỉ huy đã phúc trình nhiều vụ sử dụng kinh phí và vật liệu sái nguyên tắc, vi luật khiến cho tại hai tỉnh nọ ở miền Đông hai Phó Tỉnh Trưởng bị cách chức. Đến khi đến thanh tra tỉnh Long An, sau phần thuyết trình buổi sáng, dùng cơm trưa xong thì buổi chiều dành cho thanh tra tài chánh và sổ sách các kho vật liệu ACL. Khi Đại tá Lâm ngỏ ý xét quĩ ứng trước và kho vật liệu, tôi xoay qua giới thiệu Ông Craig, cố vấn USAID để đại tá Lâm hạch hỏi còn tôi về văn phòng làm việc xong, lái xe đến sông Vàm Cỏ trợt nước (water ski) độ nửa giờ để tìm lại sự thoải mái.

Quốc Hội Lập Hiến đang hồi thảo luận các luật bầu cử Tổng Thống và Quốc hội Lập pháp. Tính từ ngày tôi tốt nghiệp Học viện Hành chánh, tôi đã có cơ hội phục vụ đất nước ở cấp quận và cấp tỉnh được 10 năm. Mấy vị Chánh tổng cùng làm việc với tôi mỉa mai bảo tôi một cách thân mật rằng hồi xưa, mấy ông Đốc phủ "ngồi" Tỉnh và "ngồi" quận. Họ chỉ "ngồi" tại chỗ, họa chăng vài tháng mới "ngồi ghe hầu" đi kinh lý các xã một lần. Bây giờ thì các ông tỉnh và quận phải "nằm xã nằm ấp"!

Trong 10 năm lặn lội trong các vùng sình lầy bất an như Ngã Sáu Mỹ Đức Tây và chợ Thiên Hộ vùng Đồng Tháp, chỉ huy vỏn vẹn hai tiểu đội đi xuống đánh điểm vùng Hội Cư, cũng như theo các cánh quân của Thiếu Tá Đỏ, Tỉnh Trưởng Phước Tuy, xông pha vào các chiến khu Hắc Dịch, Tứ Long tại Bà Rịa, v.v.., cái chết có thể đến với tôi bất cứ lúc nào. Tại ba tỉnh Định Tường, Phước Tuy và Long An, tôi đã tổ chức nhiều đám tang cho những chiến hữu Quận trưởng và Trưởng ty chuyên môn cùng tiễn đưa hàng chục sĩ quan

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

và cán bộ đến nơi an nghỉ nghìn thu của họ. Tại Định Tường, có hai quận trưởng (dân sự) Châu thành và Gò công và tại Phước Tuy, có Trưởng Ty Công chánh, Đại úy Quận trưởng Xuyên Mộc và Đại úy Tham mưu Trưởng Tiểu khu bị Việt cộng phục kích bắn chết trong lúc công tác tại xã ấp.

Tôi có hai "thằng bạn nối khố" từ Trung học Phan Thanh Giản Cần Thơ cùng đi Khóa 1 Thủ đức năm 1951, cùng nằm phế bố sát nhau ở Trung đội 4, Đại đội 1 dưới quyền chỉ huy của Đại úy Lalot. Đó là Lê Đình Thêm và Trần Ngọc Ẩn. Lúc tôi chịu trách nhiệm quận Cái Bè thì được tin Đại úy Thêm, Quận trưởng Vĩnh Lợi (Bạc Liêu) bị phục kích trên đường viếng thăm xã và vì thương tích nặng nên bị cưa mất một chân. Ngày tôi đến Long An được một tuần lễ, chưa kịp gọi Đại Úy Ẩn đang phục vụ tại Sư đoàn 7 của Đại tá Tồn để hẹn gặp nhau sau 14 năm xa cách thì được báo tin Ẩn bị thương rất nặng trong lúc ngồi chung xe với Đại tá Tồn từ Sài Gòn về Mỹ Tho, khi đến Bình Chánh thì bị Cộng sản phục kích bằng mìn. Tôi vào thăm Ẩn tại bệnh viện Long An. Ẩn bị thương nát phía bên mặt là phía bị mìn thổi, gẩy tay và chân nhiều chỗ, bị một mảnh mìn ghim vào óc, bất tỉnh mê man và vì mất máu nhiều nên thân thể run lên từng cơn. Tôi cho người chạy về tư thất của tôi lấy cái mền nỉ tôi mới mua chưa dùng đem đến đắp lên thân xác của người bạn xấu số sắp được trực thăng chở về Tổng y viện Cộng hòa cấp cứu. Ẩn đã trút hơi thở tại đây ngày hôm sau.

Bên cạnh những chiến sĩ xả thân cho đất nước thì một cảnh tượng tranh giành danh vọng và quyền lợi nhan nhản trước mắt ảnh hưởng tai hại đến tinh thần chiến đấu của quân dân. Một thiểu số tướng lãnh và đàn em cấp tá tuân lệnh ngoại bang tạo nhiễu nhương cho đất nước để được thăng cấp và chiếm giữ những chức vụ then chốt trong chính quyền. Trong vụ đảo chính hụt năm 1960, có một Thiếu tá

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

từ Kiến Hòa, nơi tiểu đoàn ông đang hành quân, kéo đơn vị đến Mỹ Tho nhờ tôi cung cấp thức ăn và phương tiện di chuyển cho tiểu đoàn của ông ta lên Sài Gòn ngay, theo chỉ thị của Đại tá Khiêm. Hai năm sau cuộc tiếp cứu thành công, tôi thuyên chuyển và phục vụ tỉnh Phước Tuy thì vị thiếu tá này đã thăng tới cấp Thiếu Tướng nhờ có tham gia ba cuộc đảo chính và chỉnh lý. Năm kế tiếp sau khi tôi thuyên chuyển về Long An, thì ông ta được bổ nhiệm Tư lệnh Vùng 3 kiêm Đại biểu Chính Phủ miền Đông gồm cả tỉnh Long An.

Và sau đây là cảm tưởng của những sĩ quan không tham gia đảo chính, trong đó có cựu Trung Tướng Lâm Quang Thi đã thố lộ trong quyển hồi ký "Thế Kỷ 25 Năm" của ông. Khi Trung Tá Thi tu nghiệp ở Hoa Kỳ thì bên nhà, TT Diệm bị lật đổ. Tướng Thi viết trong hồi ký "Tôi rất bất mãn được biết có nhiều sĩ quan tham gia đảo chính đã được thăng cấp và được bổ nhiệm những chức vụ quan trọng còn tôi thì bị kẹt ở Hoa Kỳ". Trở về nước, Trung Tá Thi được bổ nhiệm Tư lệnh phó Sư đoàn 7. Khi Tư lệnh Sư đoàn 7 là Đại tá Tồn được triệu hồi về Sài Gòn, ông Tồn đề nghị Tướng Khánh bổ nhiệm ông Thi để thay thế mình trong chức vụ Tư lệnh, nhưng Tướng Khánh bổ nhiệm Tướng Nguyễn Bảo Trị và thể theo đề nghị của Tướng Trị, thăng cấp Trung tá Thi lên Đại tá để đền bù cho Thi đã không được bổ nhiệm Tư lệnh Sư đoàn (as a compensation for having denied me the command).

Như vậy chức vụ và cấp bực trong quân đội được ban phát để mua chuộc bè phái và làm vừa lòng nhau. Chưa hết. Cũng theo Tướng Thi tiết lộ trong hồi ký, từ Thiếu Tướng, Chỉ huy Trưởng Trường Võ bị Quốc gia Đà Lạt, Tướng Thi được vinh thăng Trung Tướng, một đặc ân mà Tướng Thi không ngờ đến và được Tướng Thi mô tả như "một lợi nhuận từ trên rơi xuống nhờ có sự tranh đua giữa Thiệu Kỳ" (I

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

unexpectedly received a kind of windfall profit from Thieu-Ky rivalry). Tướng Thi giải thích rõ hơn sở dĩ có một số Tướng lãnh được thăng cấp bất ngờ là vì TT Thiệu sửa soạn tái tranh cử Tổng Thống nhiệm kỳ 2 nên mua lòng họ để họ khỏi ủng hộ Tướng Kỳ ra tranh cử.

Sở dĩ tôi nhắc lại lời thố lộ tâm tình của Tướng Thi là một người trực tính để chứng minh ngay dưới thời đệ nhị Cộng hòa, Quân lực vẫn thao túng chính trường và cấp bực cùng chức vụ trong quân lực và chỉ huy hành chánh Tỉnh được ban phát để củng cố bè phái cầm quyền còn đại đa số tướng tá không "xếp hàng" thì bị bỏ rơi, trong số đó chắc chắn có rất nhiều người đầy đủ tài đức. Bên hệ thống hành chánh thì ngược lại. Trong 9 năm dài "nằm lì" ở trách vụ Phó Tỉnh Trưởng, trung bình mỗi năm tôi nhận từ 2 đến 4 sinh viên Học viện Hành chánh đến tập sự. Mỗi quận trong tỉnh đều có Phó quận trưởng gốc QGHC. Tôi thường đùa cợt với anh em là "tôi phải tìm cách xin về Sài Gòn để cho mấy em đôn quân thế tôi trong chức vụ Phó Tỉnh, nếu không các em sẽ là Phó Quận suốt đời".

Dưới thời Chính phủ Phan Huy Quát, có chánh sách bổ nhiệm nhân sĩ địa phương hoặc ngạch hành chánh làm Tỉnh Trưởng. Khởi sự tại các tỉnh miền Trung "đất cày lên sỏi đá", một đồng môn Khóa 1 HVQGHC của tôi là Nguyễn Trung Thoại được bổ nhiệm Tỉnh Trưởng Quảng Trị. Bạn bè ở Bộ Nội vụ cho tôi hay Bộ đã hai lần đề nghị Thủ Tướng Chính phủ bổ nhiệm tôi, lần thứ nhất Tỉnh Trưởng Tuyên đức kiêm Thị Trưởng Đà Lạt, lần thứ nhì Thị Trưởng Vũng Tàu. Đề nghị không được chấp thuận vì trong miền Nam "phì nhiêu béo bở", phía quân đội khư khư giữ lề lối dùng quân nhân, cho đến khi mất nước.

Quyết định rời bỏ môi trường hành chánh địa phương mà tôi từng ấp ủ ngay từ năm thứ nhất của Học viện Hành

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

chánh bị thúc đẩy bởi một sự kiện làm cho tôi vô cùng bất mãn. Suốt thời gian 10 năm sử dụng bạc tỷ của công quỹ tại các tỉnh, tôi chưa hề mang bất cứ tai tiếng gì, kể cả tương quan làm việc với tư nhân như thương gia và nhà thầu cũng vậy. Mỗi lần thuyên chuyển qua tỉnh khác, trong buổi tiệc tiễn đưa, tôi gạn hỏi thử các nhà thầu xem có gì trách móc tôi không? Tất cả đều trả lời "Ông rất công bằng và liêm chính. Nhưng mà khổ cho thầu khoán bọn tôi đói quá, không có tổ chức được "thầu cụi" để kiếm chút cháo được!"

Thế mà không còn bao lâu nữa tôi rời Long An, chấm dứt cuộc đời công chức của tôi thì bị Bộ Nội vụ cảnh cáo một cách phi lý. Nguyên nhân là tiếp thu vật liệu xây cất trại gia binh tại Cần Giuộc. Vật liệu do Bộ Quốc Phòng đấu thầu và thanh toán. Giá trị vật liệu ước tính vỏn vẹn 30 ngàn, trị giá thời điểm 1966, rất nhỏ nhoi so sánh với những công tác khác đáng giá hàng triệu triệu đồng. Tôi từ chối tiếp nhận là vì nhà thầu giao thiếu 2 nẹp gỗ trị giá độ 20 đồng, mua không được bát phở. Sở dĩ tôi thận trọng như vậy là vì sau đảo chánh, Hội đồng Quân Nhân Cách Mạng lập ra Ủy Ban Điều Tra Và Thanh Trừng Tội Ác để truy tố tham nhũng! Rủi ro có gì thì phiền hà lắm.

Đại tá Phạm Anh, do lời yêu cầu của Bộ Chỉ huy Địa phương quân tỉnh, nài nỉ tôi ký giùm vì nếu không thì sẽ quá hạn chuẩn chi, hậu quả là ngân khoản này bị hủy bỏ và gia đình binh sĩ sẽ mất nhà ở. Đại Tá Phạm Anh nói với tôi ông ta nhận lãnh trọn trách nhiệm về vụ này. Hai ngày sau khi tôi ký biên bản tiếp nhận với điều kiện được ghi chú là nhà thầu phải đem nạp hai miếng gỗ còn thiếu. Công tác xây cất chưa khởi công, vật liệu còn nguyên tại chỗ thì có phái đoàn Thanh tra Bộ Quốc Phòng đến Cần Giuộc công tác như thông lệ, lập biên bản về việc tôi tiếp nhận thiếu vật liệu và đề nghị trừng phạt thích nghi.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Đại tá Phạm Anh nổi giận, thay quân phục tác chiến Lực lượng đặc biệt của ông ta với 5 hàng huy chương đầy ngực, lên Sài Gòn gặp Tổng Trưởng Nội vụ là Ông Trần Minh Tiết để trình bày nguyên nhân vì sao ông ta nài nỉ tôi ký giùm. Và vì lý do này Đại tá Anh xin nhận hết mọi hình phạt. Ông Tiết hứa sẽ trình lên Trung Tướng Nguyễn Hữu Có, Tổng Trưởng Liên bộ Quốc phòng và Nội vụ, đương kiêm Chủ Tịch Ủy Ban Thanh Trừng Tội Ác. Không biết vì Ông Tiết sợ mất chức hay là vì Trung Tướng Có muốn ra oai mà cuối cùng tôi nhận được thư cảnh cáo của Bộ do Ông Tiết ký.

Tôi nghĩ đã đến lúc mình nên từ giã nền hành chánh địa phương, nơi mà người công bộc chỉ biết cúi đầu vâng lệnh một thiểu số thượng cấp thiếu tài đức, nhưng lại hách dịch với lối xử thế "trên đội dưới đạp" ở Trung Ương. Về sau, khi giữ chức vụ Chủ tịch Hạ nghị viện, tôi được Phủ Tổng Thống mật chuyển cho tôi một tài liệu tịch thu từ tủ sắt của Tín Nghĩa Ngân Hàng. Đây là danh sách các Tướng lãnh, Dân biểu, Nghị sĩ, Tổng Trưởng, Đổng Lý, v.v.... nhận hàng tháng mỗi người 20,000$ (tương đương một tháng lương của thư ký) của Dân biểu Nguyễn Tấn Đời là Chủ tịch kiêm Tổng Giám Đốc TNNH. Đây là mạng lưới móc nối ảnh hưởng (connections) để giúp vị dân cử này thực thi kế hoạch kinh tài và tham vọng chính trị của ông ta.

Đứng hàng đầu Tướng lãnh nhận tiền là Trung Tướng Nguyễn Hữu Có. Hãy chiêm ngưỡng hành vi của một vị Tướng 3 sao từng làm Tư lệnh đủ mọi cấp đại đơn vị, từng làm Tổng Trưởng 2, 3 lần, từng là thành viên của Hội đồng Tướng lãnh, Hội đồng Quân nhân Cách mạng và Chủ Tịch Ủy ban Thanh Trừng Tội Ác Trung Ương. Chưa hết. Sau năm 1975, Tướng Có ở lại tình nguyện làm tay sai cho Cộng sản Hà Nội trong kế hoạch dùng chiến hữu tù nhân chính trị

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

của mình để khai thác gỗ kinh tài cho Cộng sản tại biên giới Lào Việt.

Trong cuộc đời công chức và sau này là cuộc đời chính trị của tôi, tôi chưa hề đi xin việc. Ai cần thì sẽ mời mình. Không lẽ ở Tỉnh suốt đời. Sẵn dịp có cuộc bầu cử Thượng Nghị Viện năm 1967, tôi lập một liên danh mười ứng cử viên gồm có chánh khách, quân nhân, hành chánh, và các nhân vật thuộc các ngành y, luật, giáo sư đại học, đủ mọi thành phần địa phương Nam Bắc Trung và cân nhắc quân bình khuynh hướng chính trị. Độ 15 ngày sau tôi nhận được điện thoại của một người bạn là anh Tô Văn Quế, Khóa 1 Đà Lạt (hiện sinh sống ở Paris), lúc bấy giờ là Đổng lý văn phòng bộ Ngoại giao. Anh thân mật bảo tôi "Làm gì dữ vậy? Cụ Ngoại Trưởng Trần Văn Đỗ cho biết Hội đồng Tổng Trưởng đã đem liên danh ứng cử Thượng nghị viện của anh ra thảo luận. Họ cho rằng nếu được phép tranh cử thì liên danh này sẽ dẫn đầu trong cuộc bầu cử và sẽ đánh bại ngay cả liên danh do Chính quyền yểm trợ. Các Tổng Bộ Trưởng được chỉ thị thích nghi để dẹp liên danh của anh ". Quả đúng như vậy. Chỉ hai ngày sau, phân nửa liên danh của tôi "tự động" rút lui, vì bị áp lực của các Tổng Trưởng, Tổng Tham mưu Trưởng và Viện Trưởng các khoa đại học là thượng cấp của họ.

Hai tháng sau đến lượt bầu cử Hạ nghị viện. Tôi cầm đơn đến Đặc ủy Hành chánh là Ông Nguyễn Văn Tương (đồng môn khóa 1 Trường sinh viên sĩ quan trừ bị Thủ Đức, hiện sinh sống tại Pháp) xin nghỉ giả hạn không lương để ứng cử Dân biểu Hạ viện. Tôi nói với anh Tương kỳ này thì không có Hội đồng Tổng Trưởng nào cản tôi nổi. Tôi còn nói thêm luật định ai cản trở không cho ứng cử viên nghỉ việc để ứng cử sẽ bị trừng phạt. Tôi ra tranh cử tại Định Tường, với tư cách độc lập, không thuộc đảng phái nào.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Công việc đầu tiên của tôi sau khi được tuyên bố đắc cử Dân biểu đơn vị Định Tường là trình diện Ông Nguyễn Văn Vàng, Bộ trưởng tại Phủ Thủ Tướng để đệ đơn xin "hưu trí non" và xóa tên trong ngạch Đốc sự.

Ông Vàng, thượng cấp cũ của tôi bảo "Đâu có ai xua đuổi em. Tiến về nội, thoái về ngoại. Em suy nghĩ kỹ chưa?". Tôi giữ vững quyết định. Tôi bất mãn là vì qua ba bốn trào chính trị rồi, tôi cứ tưởng ai cũng phụng sự lý tưởng và chính nghĩa quốc gia. Nhưng mà tôi đã lầm. Mình cứ ngây thơ công lưng phò lý tưởng trong lúc một thiểu số trên chóp bu gồm nhân viên cao cấp, tướng lãnh và ma đầu chính trị dốt nát, nhưng khéo kéo bầy kéo đảng, mưu đồ bất chánh, chà đạp quyền lợi quốc gia, xem thường xương máu của đồng bào và cán bộ.

Cuộc đời công chức của tôi chấm dứt từ đây... .

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Scanned by Thanh Huu Nguyen
Reformatted by Le Tung Chau

CHƯƠNG 7

PHÓ CHỦ TỊCH HẠ NGHỊ VIỆN

1. Hạ Nghị Viện ...

Tôi ứng cử vào Hạ nghị viện với hoài bão góp phần củng cố các cơ chế dân chủ hiến định của đất nước là nền móng bảo đảm tự do dân chủ cho người dân, và cũng là mục tiêu tối hậu của cuộc chiến tự vệ chống hiểm họa độc tài đảng trị của Cộng sản. Hàng hàng lớp lớp thanh niên đã ngã gục, hàng triệu thanh niên khác kẻ tình nguyện, người quân dịch, đang sống xa gia đình, dấn thân chịu đựng nhọc nhằn và nguy hiểm để thỏa mãn những nguyện vọng chánh đáng của nhân dân. Đã đến lúc cần phải chấm dứt tình trạng tao loạn do quân phiệt tranh quyền gây ra. Không có lý do gì để đất nước dung túng một thiểu số viên chức cầm quyền vì quyền lợi cá nhân và bè phái chà đạp những hy sinh cao quý của các lớp thanh niên tuổi trẻ đã trả cái giá rất đắt là

mạng sống của mình và hạnh phúc của gia đình mình hầu bảo đảm tự do dân chủ cho dân tộc Việt.

Lịch sử đấu tranh tại các nước tiền tiến đồng minh thân hữu đã chứng minh tự do dân chủ không chỉ là một điều khoản của hiến pháp. Dân chủ cũng không thể được đánh giá đơn thuần bằng một cuộc bầu cử. Tự do Dân chủ là một chuỗi dài học tập, tự chế của toàn dân, tôn trọng nền móng pháp trị để tự do của mình không xúc phạm tự do của kẻ khác, để cho ai nấy đều được hưởng tự do. Dân chủ là một trạng thái tinh thần đòi hỏi những cố gắng của các thế hệ không ngừng bồi đắp lòng tự trọng và tôn trọng người khác, dần dà thành thói quen của nếp sống, để rồi với thời gian kết thành truyền thống dân chủ chi phối đời sống quốc gia.

Nước nhà còn đang tập tành trò chơi dân chủ. Xáo trộn trong xã hội phần lớn là vì người dân chưa hiểu dân chủ là gì nên lạm dụng hoặc đã hiểu biết nhưng chưa quen tự chế khiến cho hành động quá trớn sanh ra va chạm và bất ổn. Quan trọng hơn hết là những đại diện dân cử lại càng phải làm gương cho nhân dân, gánh lấy trách nhiệm bảo vệ và phát huy giá trị của các cơ chế dân chủ hiến định.

Tôi muốn mang hiểu biết khiêm tốn của mình để thuyết phục đồng viện học tập lề lối tổ chức và quy luật sinh hoạt nghị trường của các nước tiền tiến để áp dụng cái hay và tránh cái dở cho một hạ nghị viện vừa hình thành. Mặt khác, tư cách độc lập của người dân cử không thuộc đảng phái nào, trong đó có tôi, cũng khó có thể giúp cho người dân cử này phân biệt được đâu là nguyện vọng của đa số để tiến hành nhiệm vụ lập pháp thích nghi. Từng ấy ước vọng và lo âu quay cuồng trong tâm trí của tôi khi lần đầu tiên tôi bước chân vào tòa nhà lập pháp để tham dự phiên họp khoáng đại khai mạc khóa họp Hạ viện.

Công việc trước tiên của Hạ Nghị Viện là bầu Văn phòng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

tạm thời để thảo luận và thông qua Nội quy, điều kiện tiên quyết của mọi sinh hoạt tập thể. Ông Nguyễn Bá Lương, đơn vị Phước Long, dân biểu cao niên nhất, đương nhiên giữ chức vụ Niên Trưởng Văn Phòng tạm thời. Chức vụ đầu tiên được toàn thể 135 dân biểu bầu lên là Đệ Nhất Phó Chủ Tịch Hạ nghị viện. Rất có nhiều ứng cử viên. Riêng tôi rất sửng sốt khi được một đồng viện gốc Quốc gia Hành chánh đề cử. Và một bất ngờ đã xảy đến cho tôi là nhờ sự vận động tích cực của toàn thể dân biểu gốc QGHC với đồng viện thân hữu, nhất là các cựu hội viên Hội đồng Tỉnh và nhân sĩ tại địa phương của họ mà tôi đạt được số phiếu cao nhất.

Vì Ông Nguyễn Bá Lương là cựu nhân viên Bưu điện, lại thêm tuổi cao, sức yếu, nên tôi cảm thấy trách nhiệm đè nặng trên vai tôi, khi tôi nghĩ đến công việc cần làm của Hạ Nghị Viện cũng như những hoài bão của riêng cá nhân tôi đối với tòa nhà lập pháp. Sau một tháng họp khoáng đại liên tục, Nội qui được thảo gần xong thì tôi được mời đến Phủ Thủ Tướng gặp Thủ Tướng Nguyễn Văn Lộc. Ngoài Thủ Tướng Lộc, về phía Hành pháp, còn có Ông Nguyễn Văn Tương, Bộ Trưởng liên lạc Quốc hội, thượng cấp cũ của tôi trước khi tôi đắc cử.

Trong thời gian này, mâu thuẫn và xích mích ngày càng nặng nề giữa Tổng Thống Thiệu và Phó Tổng Thống Kỳ. Thủ Tướng Lộc mở lời cho tôi biết Hành Pháp đang vận động thành lập Khối cầm quyền tại Hạ nghị viện. Về chức vụ Chủ Tịch Hạ Nghị Viện, Thủ Tướng Lộc chuyển lời của Tổng Thống và Phó Tổng Thống mời tôi đảm nhận vai trò này. Tôi khước từ ngay, viện dẫn lý do tôi lặn lội xã ấp 10 năm nay, chưa quen thuộc với nếp sinh hoạt chính trị ở cấp bậc quốc gia, nên xin được học tập vài ba năm nữa để thu thập hiểu biết và kinh nghiệm. Thủ Tướng Lộc ngạc nhiên,

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

bảo rằng ai ai cũng chạy tìm chức vụ, ngay cả chức Giám Đốc Nha đã tranh giành nhau rồi. Thế mà tôi lại từ chối chức Chủ Tịch Hạ nghị viện là cương vị được Hiến pháp xếp hàng thứ tư để lâm thời thay thế Tổng Thống, trước cả Thủ Tướng Chính phủ.

Tôi trình cho Thủ Tướng Lộc biết quan điểm của tôi về làm việc là không vì tham vọng mà mù quáng. Tôi đã từng được mời giữ chức vụ Phó Đổng Lý và Phó Tổng Giám Đốc nhiều lần rồi nhưng chưa nhận các đề nghị này vì không đúng sở thích của tôi. Riêng về lời mời hôm nay giữ chức vụ Chủ Tịch Hạ viện, chính vì trách nhiệm quá nặng nề, e không làm tròn nổi nên tôi chối từ. Ông Lộc vặn hỏi tôi rằng "Nếu anh không nhận thì anh có biết Hành pháp sẽ mời Ông Nguyễn Bá Lương không? Và nếu anh e rằng anh chưa đủ khả năng và kinh nghiệm, vậy chớ Ông Lương chỉ là cựu thư ký Bưu Điện có đủ khả năng và kinh nghiệm hơn anh sao".

Tôi trả lời hơi xúc phạm đến Ông Lương là người vắng mặt trong phiên họp "Ông Lương lớn tuổi quá rồi, nếu ông ta "cháy" cũng không sao. Trái lại, tương lai tôi còn dài. Tôi còn thời giờ để học tập". Thủ Tướng Lộc bảo "Công việc chưa gấp lắm, anh đừng vội khước từ. Anh nên suy nghĩ một hai tuần lễ rồi trả lời cũng không muộn". Tôi nhất quyết khước từ. Và đây là lỗi lầm đầu tiên lớn nhất của tôi khi mới bước chân vào chính trường. Đáng lý, tuy chưa gia nhập đảng nào, nhưng tối thiểu tôi cũng phải tham khảo ý kiến của các đồng viện đã và đang yểm trợ tôi trong chức vụ Đệ Nhất Phó Chủ Tịch. Tôi cũng còn chán thời giờ để hội ý với các bậc đàn anh và bạn bè thân hữu trong và ngoài Quốc hội.

Tôi đã không làm và đến ngày Hạ nghị viện họp khoáng đại, tôi được bầu Đệ Nhị Phó Chủ Tịch Hạ Nghị Viện. Quả nhiên, đúng theo lời của Thủ Tướng Lộc, Ông Nguyễn Bá Lương được bầu Chủ Tịch. Bấy giờ, tôi mới thấy Thủ Tướng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Lộc có lý. Tuy là Phó Chủ Tịch, nhưng tôi không làm gì hơn là đề nghị với Chủ Tịch việc này việc nọ, chớ đâu có quyết định được gì. Hạ Nghị Viện, dưới quyền điều khiển của Ông Lương, ngay từ năm đầu, đã đi đến phá sản. Người có quyền thế của chế độ trong năm đầu của Đệ II Cộng hòa không phải là Tổng Thống Thiệu mà là Phó Tổng Thống Kỳ. Thủ Tướng Lộc là người của ông Kỳ.

Công việc vận động Khối thân chính tại Hạ Nghị Viện được Phó Tổng Thống Kỳ giao phó cho ông Nguyễn Thiện Nhơn, cựu nghị viên Hội đồng Tỉnh Gia Định là một viên chức thân tín của ông ta. Ông Lương không lãnh đạo được Khối cầm quyền. Trái lại ông và khối này do ông Nhơn điều động, bằng tiền. Ông Nhơn còn trẻ tuổi, hào hoa, nên thích được vung tiền ra để tỏ là mình có thế lực. Ông chủ trương mua biểu quyết của Hạ nghị viện bằng tiền. Tức là dân biểu nào bỏ phiếu "theo ý chính quyền", kể cả dân biểu đối lập sẽ được biếu một số tiền.

Lề lối sinh hoạt này bị báo chí chỉ trích rất nặng nề, làm cho Hạ nghị viện mất hết uy tín. Cả Hành pháp là cơ quan mua chuộc, cũng xấu hổ lây. Thật là một thất bại nặng nề cho miền Nam giữa lúc cần có những thành tích sáng chói của các định chế dân chủ nâng cao uy tín chế độ, làm sáng tỏ chánh nghĩa quốc gia, có lợi cho cuộc chiến chánh trị với Cộng sản. Mặt khác, Ông Lương cũng quá yếu đuối, không có uy tín và tài lãnh đạo, nên không kiềm chế được dân biểu xin xuất ngoại ồ ạt. Mỗi lần xuất ngoại như vậy, có vài ba dân biểu mang hàng lậu, người thì mang vàng, kẻ mua hàng hóa lậu thuế, như mỹ phẩm, kể cả đồ lót của phụ nữ, bị báo chí phanh phui chẳng khác nào trò hề cho dư luận.

Một bữa nọ, tôi đến Dinh Độc Lập xin gặp Phó Tổng Thống Kỳ, thì được Ông Nguyễn Thiện Nhơn hướng dẫn vào văn phòng qua ngã cửa hông, tránh Ông Chủ Tịch

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Nguyễn Bá Lương đang ngồi đợi ở cửa chánh. Ông Lương, dưới áp lực của dân biểu thân chính, xin gặp Phó Tổng Thống Kỳ để xin "trợ cấp", chưa được tiếp nên còn ngồi đợi ở phòng khách. Tôi đi thẳng vào vấn đề với Phó Tổng Thống là tôi được biết áp lực của dân biểu nhưng trái với Ông Lương, tôi yêu cầu Phó Tổng Thống chấm dứt lề lối mua chuộc dân biểu như vậy, thật là tai hại cho chế độ. Tôi còn nhớ rõ Phó Tổng Thống Kỳ trả lời tôi với giọng nói kéo dài đầy tự tin cố hữu của ông ta "Anh thì cứ lý tưởng. Ngay cả Tổng Trưởng của tôi mà tôi còn thưởng bằng tiền. Thời buổi chiến tranh, cần được việc cho mau chóng. Lề lối của anh đề nghị là lề lối giáo dục, rất tốt, nhưng phải đợi thế hệ tới kìa".

Tôi ra về, xin rút tên ra khỏi Khối thân chính, và không còn dịp gặp Phó Tổng Thống Kỳ nữa. Cùng với một số dân biểu độc lập, tôi thành lập Khối Đoàn Kết. Đường lối của Khối Đoàn Kết là ủng hộ chính quyền trong mọi nỗ lực chống Cộng nhưng thẳng thắn chỉ trích và yêu cầu chính quyền phải sửa chữa những khuyết điểm hoặc sai lầm. Chính tình nội bộ miền Nam bắt đầu thay đổi khá nhanh. Chưa hết năm đầu của nhiệm kỳ, Tổng Thống Thiệu đã lật ngược thế cờ, thay thế chính phủ Lộc của ông Kỳ bằng Chính phủ Trần Văn Hương của mình, và dùng Ông Hương để thẳng tay triệt hạ người của ông Kỳ. Kể từ đây, và nhất là sau khi Chánh phủ Trần Thiện Khiêm thay thế nội các Hương thì Phó Tổng Thống Kỳ chỉ còn vai trò tượng trưng cho đến mãn nhiệm kỳ.

Tổng Thống Thiệu giành được Quốc hội từ trong tay ông Kỳ. Ông bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Hướng, cán bộ cao cấp của Đại Việt, làm Tổng thư ký Phủ Tổng Thống, đồng thời chịu trách nhiệm xây dựng Khối đa số tại Hạ Nghị Viện. Ông Hướng thiết lập đảng cầm quyền để kết nạp dân biểu thân chính, với thâm ý là dùng đảng để "đòi hỏi lòng trung thành" của Dân biểu nhưng ông đã thất bại vì ông làm chuyện

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

ngược đời. Chỉ khi nào Đảng ủng hộ đảng viên của mình đắc cử thì đảng viên này mới đương nhiên tôn trọng kỷ luật và hành động theo đường lối của đảng. Đàng này, Dân biểu đã được đắc cử bằng nỗ lực của cá nhân mình nên rất ít người thuận gia nhập đảng của Ông Hướng.

Tổng Thống Thiệu liền bổ nhiệm Ông Nguyễn Cao Thăng, một dược sĩ tỷ phú chủ viện bào chế dược phẩm OPV, làm Phụ Tá thay thế Ông Hướng. Ông Thăng hào hoa gấp trăm lần Ông Nguyễn Thiện Nhơn, tiền lại nhiều hơn gấp ngàn lần nên lại áp dụng cách thức dùng tiền mua phiếu mà dân biểu đối lập gọi là "Trần Hưng Đạo", người anh hùng dân tộc có chơn dung in trên tờ giấy bạc 500 đồng lúc bấy giờ.

Vào đúng lúc phải bầu lại Chủ Tịch Hạ nghị viện, hàng năm theo nội quy. Các Khối dân biểu đối lập và độc lập đề cử tôi tranh cử chống Ông Lương. Theo nội quy của Hạ Nghị Viện, muốn đắc cử trong vòng đầu, ứng cử viên phải hội đủ số phiếu trội hơn phân nửa tổng số dân biểu, bất luận số dân biểu hiện diện trong phiên họp là bao nhiêu. Trong vòng đầu, tôi được 67 phiếu, chỉ thiếu một phiếu để thắng Ông Lương. Đến vòng thứ nhì thì nội quy chỉ đòi hỏi đa số tương đối tức là ai nhiều phiếu nhất thì thắng. Đến đây thì bên phía thân chính báo động. Và Ông Phụ Tá Thăng công khai chận dân biểu ngay trước tiền đình Hạ viện để mua phiếu, trước mắt ký giả trong và ngoài nước. Hành động này của Ông Thăng chỉ càng làm cho Hạ nghị viện hoen ố thêm.

2. Liên hoàn với Thượng Nghị Viện ...

Nhìn vào thủ tục lập pháp tại các nước tiền tiến, tôi nghĩ ngay đến thủ tục Lập pháp cần có sự liên tục từ Hạ đến

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Thượng Nghị Viện, bằng cách thiết lập Liên khối Lưỡng viện Quốc Hội. Sau khi cứu xét lập trường của các Khối và nhóm tại Thượng Nghị Viện, tôi nhận thấy nhóm của Nghị sĩ Đặng Văn Sung gần với Khối Đoàn Kết nhất nên đến gặp Nghị sĩ Sung để thảo luận. Tưởng cũng nên nhắc lại bác sĩ Đặng Văn Sung thuộc đảng Đại Việt đã từng có mặt trong phái đoàn qua Hồng Kông rước cựu Hoàng Bảo Đại về nước chấp chánh hồi năm 1949. Sau đó Đảng Đại Việt tham chánh. Lãnh tụ Nguyễn Tôn Hoàn được giao phó Bộ Thanh Niên, một đảng viên khác của Đại Việt là Ông Nguyễn Hữu Trí đảm nhận chức vụ Thủ Hiến Bắc Việt. Hầu hết các tỉnh và quận miền Bắc nằm trong tay Đại Việt. Sau khi di cư vào Nam, BS Sung tham gia tích cực vào các sinh hoạt chính trị trong nước.

Tôi mới vừa tập tành đời sống dân biểu nên rất mong mỏi được liên kết với Nghị sĩ Sung thuộc liên danh "Nông Công Binh" là một chính trị gia lão thành mà tôi hằng ngưỡng mộ. Tôi nghĩ rằng với nghị sĩ Sung, tôi sẽ có dịp học tập những kinh nghiệm quý báu về kỹ thuật vận động nghị trường (lobby). Ngoài ra Nghị sĩ Sung còn là chủ nhiệm nhật báo Chính Luận được coi như là một tờ báo có giá trị nhất nhì tại Việt Nam lúc bấy giờ, với một bộ biên tập gồm những ký giả có kiến thức cao, có ý thức chính trị và lập trường đứng đắn, với nội dung phong phú, bao gồm đủ mọi lãnh vực. Hợp tác với Nghị sĩ Sung còn sẽ được nhật báo Chính Luận hỗ trợ.

Đồng viện bạn bè của tôi không nghĩ như vậy. Họ cho rằng hợp tác với một chính trị gia "sáng giá" hơn thì sẽ bị "lép vế", đôi khi còn bị lợi dụng nữa. Tôi không tán thành lập luận trên đây và tự hỏi tại sao khi đặt vấn đề hợp tác lại chỉ nghĩ đến "lợi dụng" hay "bị lợi dụng" ? Tại sao không nghĩ đến một sự hợp tác chân thành, một cơ hội để hùn vốn,

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

để xây dựng thực lực, học hỏi và tạo thế liên hoàn, đôi bên lưỡng lợi. Tôi còn thuyết phục cho đồng viện tôi rõ "Tôi có gì hơn được nghị sĩ Sung đâu để bị lợi dụng? Nếu học tập được cái hay của nghị sĩ Sung mà đặt câu hỏi ai lợi dụng ai thì chính chúng mình mới là lợi dụng ông ta".

Với lập luận này, tôi đã thuyết phục được anh em trong Khối và kết quả là Nghị sĩ Sung và tôi lập được Khối Dân chủ Xã hội Lưỡng viện gồm độ 30 nghị sĩ và dân biểu. Trước khi một dự thảo luật được đem ra thảo luận tại Hạ Nghị Viện, Liên khối phải sinh hoạt trước để có lập trường chung về dự luật. Lập trường này sẽ được bênh vực và ủng hộ bởi Liên Khối tại các phiên họp từ cấp Ủy ban đến khoáng đại của cả hai viện để được chung quyết. Trong pháp nhiệm 1 của đệ nhị Cộng hòa, có nhiều chánh đảng và tôn giáo có cả nghị sĩ và dân biểu nhưng sinh hoạt thiếu phối hợp giữa hai viện. Khối Dân chủ Xã hội của chúng tôi là Khối đầu tiên trong Quốc hội VNCH nhận thức được tính cách cần thiết của một sự liên hợp về lập pháp giữa hai viện.

Ngoài sinh hoạt lập pháp, Liên Khối còn tổ chức sinh hoạt chính trị với các Khối khác trong quốc hội, cùng các nhân sĩ ngoài quốc hội như lãnh tụ chánh đảng, cựu Tổng Bộ Trưởng, nhân sĩ có nhiều hy vọng sẽ được mời tham gia Nội các trong tương lai, tóm lại đều là những người đã, đang và sẽ đóng góp vào việc củng cố chế độ tự do dân chủ của miền Nam. Mỗi tháng, Liên Khối mời những nhân vật trên đây vào khoảng 50 người hội thảo tại một trụ sở đường Hàm Nghi do khối viên là nghị sĩ Hoàng Kim Qui cho mượn. Đề tài thay đổi tùy theo thời sự cùng tầm quan trọng của nó. Mục đích là để những người có trách nhiệm với đất nước dù đứng trên lập trường chính trị nào cũng thấy được vấn đề và cùng hướng về một mục tiêu tối thượng là phục vụ quốc gia và dân tộc. Ngoài ra phương thức tổ chức sinh hoạt trên đây

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

còn tạo cơ hội không những để giải tỏa mọi thắc mắc hay hiểu lầm có thể xảy ra mà còn giúp các giới thông cảm và đoàn kết nhau, không để cho Cộng sản xuyên tạc chia rẽ.

Tôi hết sức phấn khởi nên xung phong thuyết trình đề tài đầu tiên của loại sinh hoạt hàng tháng trên đây. Đề tài tôi chọn là Hòa đàm Ba Lê vừa mở ra tại Paris (1968) giữa Hoa Kỳ và Bắc Việt. Đề tài nóng bỏng là vì lập trường của Việt Nam Cộng Hòa là tẩy chay Hòa đàm, với lý do là Hoa Kỳ chủ động làm việc này mà không thông báo để có sự góp ý của VNCH và đặt VNCH vào vị thế thấp hơn Bắc Việt và ngang hàng với Chính phủ Lâm Thời Miền Nam, một công cụ bù nhìn do Bắc Việt nặn ra. Kết quả như đã dự liệu. Tất cả các chính đảng, tôn giáo, và chính khách độc lập hiện diện đều đi đến thống nhất lập trường không nhượng bộ những đòi hỏi của Bắc Việt và đồng thanh ủng hộ lập trường "4 không" của Chính phủ VNCH.

3. Và Tối Cao Pháp Viện

Theo Hiến pháp của Đệ nhị Cộng hòa, bên cạnh Lập pháp và Hành pháp, còn có Tối Cao Pháp Viện và Giám Sát Viện. Tối Cao Pháp Viện gồm có 9 thẩm phán với nhiệm kỳ 6 năm. Giám Sát Viện có 18 giám sát viên với nhiệm kỳ 4 năm. Thể thức tuyển chọn hai cơ quan hiến định này giống nhau. Đối với Tối Cao Pháp Viện, Quốc Hội lưỡng viện sẽ bầu 9 vị căn cứ trên một danh sách 30 người do Thẩm Phán đoàn và Công Tố đoàn bầu. Danh sách 9 Thẩm phán được Quốc hội tuyển chọn sẽ được Chủ tịch Thượng Nghị viện chuyển qua Hành pháp để Tổng Thống bổ nhiệm.

Khối dân biểu thân chính cũng như Khối đối lập muốn bầu Thẩm phán Tối Cao Pháp Viện và Giám Sát Viện đều

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

phải liên kết với Khối Đoàn Kết. Khối Đoàn Kết của tôi được tự do uyển chuyển nhờ thế đứng "bản lề" giữa hai khuynh hướng. Khi ứng viên của chúng tôi được một trong hai khối nào đó ủng hộ thì chúng tôi liên minh với khối đó. Với tư thế độc lập, chúng tôi nắm giữ vai trò quân bình và dung hòa tại Hạ Nghị Viện. Ứng cử viên nào được Khối chúng tôi yểm trợ sẽ được nhiều hy vọng đắc cử.

Do đó mà các ứng cử viên đều cần tranh thủ cho được sự ủng hộ của chúng tôi. Và từ đó một bất ngờ đã xảy ra trong cuộc bầu cử thẩm phán Tối Cao Pháp Viện pháp nhiệm I. Tôi được một người bạn gốc Quốc Gia Hành Chánh, anh Nguyễn Xuân Liêm (hiện dưỡng hưu tại Nam Cali), lúc bấy giờ là Phụ tá Hành chánh cho Tướng Vĩnh Lộc, Tư lệnh Vùng 2 kiêm Đại biểu Chánh phủ, điện thoại cho biết thượng cấp anh là ông Trần Minh Tiết, Tổng Trưởng Nội Vụ, người đã ký giấy cảnh cáo tôi một cách phi lý như đã trình bày trong chương trước muốn ứng cử thẩm phán Tối Cao Pháp Viện. Nhưng vì ông Tiết chợt nhớ đến vụ ký giấy cảnh cáo tôi ngày trước nên rất ái ngại để ngỏ lời xin tôi ủng hộ ông ra tranh cử thẩm phán Tối Cao Pháp Viện. Tôi trấn an anh bạn là tôi đã quên chuyện cũ và sẵn sàng tiếp ông Tiết tại Hạ viện bất cứ lúc nào. Ông Tiết là một thẩm phán rất thâm niên trong ngành tư pháp, xứng đáng với chức vụ thẩm phán TCPV.

Như đã hẹn, ông Tiết đến gặp tôi tại Văn phòng Phó Chủ tịch Hạ nghị viện với thái độ bối rối hiện rõ trên gương mặt của ông ta. Tôi bước ra cửa phòng bắt tay vồn vã chào mừng ông để cho cuộc tiếp xúc được thân mật. Tôi tự chế để ca tụng ông cho được tự nhiên, và cho ông biết tôi đã suy nghĩ và quyết định ủng hộ ông tranh cử thẩm phán Tối Cao Pháp Viện. Không đợi ông đề nghị bất cứ điều gì, tôi đưa ra một chương trình làm việc mà tôi đã xếp đặt sẵn từ trước.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Đó là tôi sẽ tổ chức một buổi họp mặt với độ 30 dân biểu thân hữu của tôi, trong và ngoài Khối Đoàn Kết để ông ta có dịp tiếp xúc và trình bày công việc tranh cử của ông.

Cuộc họp mặt sẽ được tổ chức tại Nhà hàng Khách sạn Continental, bên cạnh Hạ nghị viện. Tôi cũng xác nhận cho ông Tiết yên tâm là kinh phí tổ chức và giải lao sẽ do tôi đài thọ, trái với thông lệ của mọi cuộc tranh cử. Đúng như tôi đã hứa, cuộc tiếp xúc diễn ra tốt đẹp và tuần sau ông Tiết đắc cử với phần tham gia ủng hộ của Khối tôi. Quyết định dễ dãi mà tôi thừa sức làm với tư thế của tôi là đánh bại ông Tiết để hả dạ. Nhưng rồi tôi lại nghĩ ông Tiết đã bối rối tức là tự xét trước kia ông đã xử sự sai đối với tôi. Như vậy là quá đủ rồi.

Ngoài ra, tuy tôi tương đối trẻ hơn một số đàn anh về tuổi đời cũng như về sinh hoạt trên chính trường, nhưng tôi muốn vượt khỏi hẳn lề lối thông thường và muốn tỏ cho các đàn anh biết rằng phong cách đứng đắn nhất trong sinh hoạt chính trị là phải quang minh chính đại, rộng rãi bao dung, và tìm cách biến thù thành bạn để có lợi cho đại cuộc. Trong năm đầu, Ông Tiết được các thẩm phán đồng viện bầu giữ chức vụ Chủ tịch TCPV. Ông có khuynh hướng độc lập, nhưng kết thân sinh hoạt với các đoàn thể và nhóm đối lập. Tuy nhiên vì không dấu được tham vọng chính trị muốn nắm giữ quyền hành pháp, nên sau đó ông mất chức Chủ tịch.

4. Vận động ngoại giao

Pháp nhiệm I của Hạ nghị viện lợi dụng hưu khóa đầu năm 1968 để gởi một phái đoàn thăm viếng 6 nước Âu châu, Tòa Thánh Vatican và Liên Hiệp Quốc. Kể từ sau cuộc đảo chánh 1963 cho đến 1968, Việt Nam ở trong tình trạng bất

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

ổn nội bộ, không có cơ quan dân cử, do đó bị dồn vào vị trí yếu thế đối với Bắc Việt. Tôi được chỉ định hướng dẫn một phái đoàn gồm có 8 dân biểu đại diện mọi khuynh hướng, từ cầm quyền, độc lập đến đối lập. Chuyến đi nhằm mục đích giới thiệu tân chế độ dân cử của Việt Nam, nhấn mạnh thiện chí của Việt Nam thực thi dân chủ mặc dù ở trong tình trạng chiến tranh cao độ, kêu gọi viện trợ tài chánh và kỹ thuật cho VNCH và sau cùng là vận động sự tái gia nhập của Việt Nam vào hai tổ chức Liên hiệp Nghị sĩ Á châu và Liên hiệp Nghị sĩ Thế giới, vì tư cách hội viên của VNCH đã bị gián đoạn bởi cuộc đảo chính 1963.

Chỉ trong vòng 4 tháng mà từ tư cách một viên chức chỉ huy hành chánh địa phương nhỏ bé, tôi đã được đồng viện tín nhiệm bầu vào Văn phòng để điều hành Hạ Nghị Viện, cùng với Nghị sĩ Đặng Văn Sung thành lập Liên khối Lưỡng viện với một nếp sinh hoạt khởi sắc và đầy hứa hẹn, rồi được đồng viện tín nhiệm vào nhiệm vụ Trưởng phái đoàn Tây du với sứ mạng rất gay go. Tôi tập họp phái đoàn, thảo luận và chuẩn bị mọi tài liệu liên quan đến các lãnh vực sẽ trình bày với các nước bạn và trong những buổi họp báo. Tài liệu được soạn bằng Pháp và Anh ngữ, nên tôi được các đồng viện tín nhiệm luôn trong vai trò phát ngôn viên, mặc dù Trưởng phái đoàn và phát ngôn viên riêng rẽ có lợi hơn về chiến thuật.

Trong số 6 nước sẽ viếng thăm, phái đoàn đến Anh quốc với tư cách khách chính thức của Viện Thứ Dân. Đối với các nước còn lại là Tây Đức, Hòa Lan, Bỉ, Thụy Sĩ, Ý Đại Lợi, Tòa Thánh Vatican và Liên Hiệp Quốc, phái đoàn đến trong khuôn khổ viếng thăm thiện chí. Trong lúc sinh hoạt để chuẩn bị chuyến đi, tôi thuyết phục được toàn thể dân biểu trong phái đoàn chấp thuận nguyên tắc là trong chuyến công du này, phái đoàn không phải nói tiếng nói của khuynh hướng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

riêng tư của mình, cũng không phải nói lên lập trường được "thỏa hiệp" như thường xảy ra tại Hạ nghị viện, mà phải là tiếng nói nhất trí đại diện cho quyền lợi tối thượng của quốc gia dân tộc Việt Nam.

Tôi nói "Chúng ta có quyền có ý kiến trái ngược lẫn nhau trong nước, chúng ta có thể chỉ trích và bất đồng ý kiến trong nước. Nhưng trong kỳ công du này, hướng về đồng bào hải ngoại và dư luận các nước quốc gia bạn, chúng ta chỉ có một tiếng nói, một lập trường. Đó là bênh vực chánh nghĩa miền Nam và cực kỳ lên án Bắc Việt xâm lăng". Toàn thể phái đoàn đồng ý. Tôi thở ra nhẹ nhõm vì nếu trong phái đoàn mà trống đánh xuôi kèn thổi ngược thì phải lo giải quyết nội bộ, còn thời giờ đâu mà mang chuông đi đánh xứ người. Chưa hết. Còn một vấn đề tối ư quan trọng mà tôi ưu tư, suy nghiệm để tìm giải pháp ổn thỏa, nếu giải quyết được thì gỡ được thế "kẹt" của miền Nam đồng thời cải thiện mối bang giao giữa hai đồng minh Việt Mỹ đang hồi căng thẳng, nhưng nếu thất bại thì thật là tai hại và cá nhân tôi phải hoàn toàn trách nhiệm. Vấn đề hết sức nóng bỏng. Đó là Hòa hội Ba Lê.

Khi phái đoàn Hạ nghị viện chuẩn bị ra đi thì bên kia trời Âu tại Ba Lê, Hoa Kỳ và Bắc Việt đã chánh thức khai mạc Hòa đàm và đang kéo dài cả tháng cuộc tranh luận về hình thể cái bàn, tròn, dài, hay vuông, v.v... Bên nay tại Sài Gòn, lập trường tẩy chay hội nghị Ba Lê của VNCH không thay đổi. Nhờ có dịp thuyết trình đề tài Hòa đàm Ba Lê tại trụ sở Liên Khối Dân chủ Xã hội Lưỡng viện, tôi được tiếp xúc nhiều đàn anh kinh nghiệm của Hành pháp được mời tới như Cựu Phó Thủ Tướng Nguyễn Xuân Oánh, cựu Tổng Trưởng Giáo dục Nguyễn Văn Thơ, quí vị lãnh tụ đáng kính như Ông Trần Quốc Bửu, GS Nguyễn Ngọc Huy, v.v...

Qua cuộc thảo luận chánh thức và trao đổi ý kiến trong

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

giờ giải lao, tôi nhận thấy lập trường tẩy chay của VNCH là đúng trên nguyên tắc, đối với đồng minh, nhằm mục tiêu củng cố lập trường chống Cộng của quân dân miền Nam. Tuy nhiên, trên thực tế chính trị, nếu cứ khư khư ôm lập trường này thì chỉ có "thiệt hại cho kẻ vắng mặt", như người ta thường nói. Và nếu ai có kinh nghiệm về lề lối làm việc của Hoa Kỳ với đồng minh Tứ cường trong thế chiến thứ hai, thì Hoa Kỳ thường ỷ vào thế mạnh vô địch của mình để lấn lướt tứ cường, đừng nói chi đến các nước nhược tiểu.

Trong các đồng minh Anh, Pháp, Nga và Trung Hoa, Trung Hoa bị áp chế nhiều nhất nhưng không dám hở môi. Kế tiếp là Pháp cũng bị lấn lướt nhưng gặp Tướng De Gaulle không ngớt cự nự phản đối. Có lần vì quá bực tức, De Gaulle đã phải thốt ra một câu bất hủ "Tôi đã quá yếu rồi nên không thể khom lưng được nữa" (Je suis trop faible pour me courber), trích trong tập hồi ký của ông. Và bắt đầu từ đó cho đến khi De Gaulle về vườn cả chục năm sau rồi được nhân dân Pháp mời trở lại để thành lập Đệ Ngũ Cộng hòa Pháp, đường lối ngoại giao của De Gaulle là trả thù Hoa Kỳ, không ngớt thọc gậy bánh xe gây khó khăn cho Hoa Kỳ bất cứ ở đâu trên thế giới, từ Tổ chức Bắc Đại Tây Dương cho đến chiến tranh tại Việt Nam.

Nhắc lại lịch sử thế chiến 2 để hiểu rõ tại sao giữa lúc Việt Nam và Hoa Kỳ đang chiến đấu vô cùng gay go thì nước Pháp do De Gaulle lãnh đạo, luôn luôn đứng về lập trường của Nga Hoa để đòi trung lập hóa Đông Dương, tức là đuổi Hoa Kỳ ra khỏi bán đảo này, công khai ủng hộ Bắc Việt. Hoa Kỳ ỷ mạnh lấn ép Việt Nam, tự ý xé rào đi nói chuyện với địch. Nhưng trên thực tế binh sĩ VNCH và Hoa Kỳ vẫn ngày đêm đang sát cánh ngoài mặt trận đương đầu với cộng sản Bắc Việt. Chưa kể là Việt Nam đang nhận viện trợ của Hoa Kỳ, từ quân sự cho đến kinh tế. Nói riêng về

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

quân sự thôi, thì người lính chiến của ta đã lệ thuộc 100% vào viện trợ, từ khẩu súng tới viên đạn, từ nón sắt cho đến đôi giầy kể cả tiền lương trong ví. Vì vậy tình trạng căng thẳng giữa hai đồng minh không thể kéo dài mãi được, nếu có thiệt hại thì cũng chỉ thiệt hại cho Việt Nam.

Nhu cầu trước mắt là phải gỡ VNCH ra khỏi thế kẹt. Nếu tôi chánh thức đặt vấn đề với Hành pháp thì Tổng Thống không thể nào thay đổi lập trường được vì một mặt lập trường tẩy chay của Hành Pháp đã được Quốc hội và quân dân tán thành yểm trợ, mặt khác không thể công khai nhượng bộ cho Hoa Kỳ được thế càng lấn áp thêm. Tôi nghĩ ra một phương cách để giải tỏa bầu không khí ngột ngạt trên đây, nhưng phải giữ kín cho tới phút chót. Mọi sự tiết lộ trong lúc phái đoàn còn ở trong nước có thể bị đối lập khai thác xuyên tạc, hoặc Cộng sản khai thác để gây mâu thuẫn giữa VNCH và Hoa Kỳ.

Đây là lần đầu tiên với tư cách Phó Chủ Tịch Hạ nghị viện, tôi hướng dẫn một phái đoàn Quốc hội với nhiệm vụ vận động dư luận các quốc gia bạn và kiều bào hải ngoại. Tại mỗi quốc gia bạn, Phái đoàn sẽ tổ chức họp báo, viếng thăm Chánh phủ và Quốc hội và sau cùng là nói chuyện với kiều bào về tình hình đất nước. Máy bay vừa đáp xuống phi trường Kohn tại Tây Đức thì phái đoàn được Đại sứ Nguyễn Quí Anh đón tiếp và đưa về Bad Godersburg, bên cạnh Thủ đô Bonn, là một thị xã nhỏ gồm có trụ sở của tất cả ngoại giao đoàn bên cạnh Chánh phủ Cộng hòa Liên bang Đức quốc.

Chuyến thăm viếng gồm có 6 nước, Tòa Thánh và LHQ nên tại mỗi nơi, chương trình làm việc được hoạch định sít sao đến từng giờ từng phút. Phái đoàn chỉ có thời giờ để thay y phục là được đón đi đến địa điểm họp báo. Có độ 80 nhật báo, tuần báo và tạp chí cùng truyền hình đến tham dự. Cuộc họp báo dự trù 1 tiếng đồng hồ nhưng đã kéo dài trên

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

2 tiếng vì có quá nhiều câu hỏi về Bắc Việt, về miền Nam, về sự can thiệp của Hoa Kỳ, v.v.... Phái đoàn rất hài lòng là vì càng nhiều câu hỏi thì phái đoàn càng có dịp làm cho chánh nghĩa miền Nam càng thêm sáng tỏ. Sau buổi họp báo, Ông Đại sứ Anh ôm choàng lấy tôi khen ngợi và cám ơn. Ông nói rằng công việc phái đoàn làm trong 2 tiếng đồng hồ có kết quả hơn nỗ lực của ông thực hiện trong cả năm. Lý do là vì báo chí tin tưởng nơi tiếng nói của những đại diện dân cử hơn là của nhân viên hành pháp, và cũng vì tại Việt Nam chế độ dân cử đã bị gián đoạn 5 năm, nên báo chí ngoại quốc rất khao khát được hỏi và nghe phái đoàn Dân biểu trình bày về cuộc chiến tranh tại đây.

Vừa rời khỏi nơi họp báo, phái đoàn phải lên xe ngay đến Sứ quán Việt Nam đang đông nghẹt ngoại giao đoàn của trên 100 quốc gia đại diện bên cạnh Chánh phủ Tây Đức. Bước ra khỏi xe được 5 bước thì tôi được Đại sứ Hoa Kỳ tại Đức là Ông Cabot Lodge đến ôm choàng vai và cho biết là ngoại giao đoàn đã được tin cuộc họp báo thành công rực rỡ. Ông Lodge chào tôi bằng cách nói to lên "Hi my friend" cho ai nấy đều nghe. Tôi thầm nghĩ Ông Lodge đã nhận thấy là Hoa Kỳ cũng hưởng lây kết quả cuộc họp báo của tôi nên mới mừng rỡ, nhưng cũng có ý bày tỏ sự vồ vập với tôi để chứng tỏ cho ngoại giao đoàn biết chúng tôi là bạn nhau. Sự thật lúc tôi còn ở Long An, tôi có dịp tiếp đón Ô. Lodge từ Hoa Kỳ đến thăm chương trình bình định. Sau đó Ô. Lodge đến Sài Gòn để thay thế Đại sứ Nolting. Kể từ đó tôi không có dịp gặp lại viên đại sứ kiêu ngạo và hách dịch đã gây cái chết cho Tổng Thống Diệm và áp lực Đại Tướng Quốc Trưởng Nguyễn Khánh phải rời khỏi Việt Nam.

Những ngày sau đó, phái đoàn đi viếng các Bộ để xin viện trợ nhân đạo và kỹ thuật, kết quả rất tốt đẹp. Kế đến là viếng thăm xã giao Bundestag là Hạ Nghị Viện của Tây

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Đức, sau cùng lên đường đi thăm thị xã Bá Linh, nơi mà bức tường ô nhục đã ngăn cách hai nếp sống Tự do và Nô lệ. Sau khi viếng thăm xã giao Thị Trưởng Bá Linh, chúng tôi được đưa đi quan sát Charlie Check Point là cổng ra vào giữa Đông và Tây Bá Linh cùng một địa điểm dọc theo bức tường ô nhục. Tường xây cao 5 thước, bằng gạch có trạm canh rải rác do binh sĩ đồng minh canh gác. Bước lên trạm canh, trông sang phía bên kia là một khoảng đất trống độ 200 thước giăng kẽm gao dày đặc với hệ thống trạm canh của binh sĩ Đông Đức mà tôi trong thấy rõ đang đi tuần với quân khuyển. Với 200 thước đầy chướng ngại vật mà vẫn có những cuộc vượt tường của người dân Đông Đức đi tìm tự do. Chỉ có vài chục người bị bắn chết thảm thương khi vượt bức tường nhưng số phận của họ được thế giới quan tâm đến nhiều hơn số phận của hàng chục ngàn người dân miền Nam bị Bắc Việt mang súng đạn của Nga Sô và Trung Cộng vượt vĩ tuyến 17 sát hại. Trong bối cảnh chiến tranh lạnh do Nga Sô gây ra, đặc biệt là tại Bá Linh được xem như địa điểm nóng bỏng căng thẳng nhất. Bá Linh là chỗ giao tiếp giữa Đông và Tây nên hoạt động gián điệp rất sôi động. Và cũng vì vậy mà việc xê dịch ở thành phố này vô cùng nguy hiểm vì những cuộc bắt cóc gián điệp giữa hai bên Cộng sản và Thế giới Tự Do.

Phái đoàn từ giã Bá Linh để đến Anh quốc. Tại Luân Đôn, cơ sở đầu tiên mà phái đoàn phải đến thăm là Viện Thứ Dân là cơ quan đã chính thức mời phái đoàn Hạ viện VNCH. Phái đoàn được Tiến Sĩ King, Chủ tịch Viện Thứ Dân (Hạ nghị viện, tức Chamber of Commons) tiếp tại Văn phòng Chủ tịch, sau đó Tiến sĩ King mời phái đoàn dự kiến diễn hành của Chủ tịch Viện (procession of the Speaker) từ văn phòng ông đến phòng họp. Khi Tiến sĩ King tiếp chúng tôi, ông mặc thường phục. Sau đó ông vào phòng thay y

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

phục cổ truyền cách đây mấy trăm năm để đi đến phòng họp, trước và sau ông có đoàn tùy tùng cũng mặc y phục xưa. Người đi đầu mang trên tay chiếc chìa khóa khổng lồ tượng trưng cho đặc quyền được vào tòa nhà của thứ dân Anh quốc. Theo truyền thống, hàng năm Nữ Hoàng Anh đọc diễn văn trước Lưỡng viện Quốc hội tại Viện Nguyên Lão (Chamber of Lords). Từ ngày thiết lập chế độ quân chủ lập hiến đến nay mấy trăm năm, Nữ Hoàng không được phép bước chân vào Viện Thứ Dân.

Khi chúng tôi được mời vào dự thính phiên họp khoáng đại thì nhận thấy Dân biểu mặc thường phục, khác với tại Viện Nguyên Lão, nơi đây nghị sĩ kể cả vị Chủ Tịch mặc y phục cổ truyền như Tiến sĩ King vì các nghị sĩ đều mang phẩm tước Hoàng triều Anh. Lúc bấy giờ, Đảng Lao Động là đảng khuynh tả, thường chống chiến tranh, nhưng nay vì đang ở cương vị cầm quyền nên thay đổi lập trường, từ chống chiến tranh trở thành ủng hộ VNCH.-Đảng Bảo Thủ lúc nào cũng ủng hộ VNCH nay ở thế đối lập, thật là thuận lợi cho miền Nam. Điều đáng ghi nhớ là nhờ sự vận động ngoại giao phối hợp của Hạ viện VNCH và Bộ Ngoại giao trước đó, nên Viện Thứ Dân đã có một cử chỉ rất đẹp và đầy thiện cảm là mời phái đoàn dân biểu VNCH dự thính một buổi tường trình của Nội các Lao Động trước Viện Thứ Dân. Sau phần thuyết trình, Nội các đề nghị Viện thông qua đạo luật viện trợ cho VNCH. Và đạo luật đã được Viện biểu quyết chấp thuận trước sự hiện diện của phái đoàn thăm viếng.

Ngoài ra, hơn bất cứ ở đâu, cuộc viếng thăm Anh quốc là một nước có chế độ quân chủ lập hiến đã cho phái đoàn dân biểu của một nước đang tập tành trò chơi dân chủ những bài học quí giá. Mặc dù có Nữ Hoàng, mặc dù không có Hiến pháp "thành văn", mặc dù ăn mặc xưa và nay lẫn lộn trong Viện Thứ Dân nhưng những truyền thống từ mấy trăm

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

năm đã tạo cho người dân Anh một thế quân bình tuyệt vời giữa ý thức tự do dân chủ và kỷ luật quốc gia trong sinh hoạt chính trị .

Sau khi thăm Đức và Anh, phái đoàn đến thăm Hòa Lan và Bỉ. Tại hai quốc gia này, chương trình làm việc cũng tương tự như tại các quốc gia trước, tức là cũng thăm các cơ chế Lập pháp, Hành pháp, họp báo và nói chuyện với kiều bào. Đến đây kể như đã đi được nửa đoạn đường công du, tôi dành 4 ngày nghỉ ngơi trước khi xuống miền Nam để thăm Thụy Sĩ, Liên Hiệp Quốc (có trụ sở đặt tại Geneve), Ý và Tòa Thánh Vatican.

Tại Geneve, phái đoàn được Đại sứ của VNCH tại Liên Hiệp Quốc là Ông Lê Văn Lợi hướng dẫn đến thăm Liên hiệp Nghị sĩ Á châu và Thế giới. Việc vận động cho VNCH tái gia nhập hai tổ chức quốc tế này gặp vài khó khăn. Lý do là vì Nhật Bản một mặt hưởng lợi từ nguồn viện trợ Hoa Kỳ cho miền Nam nhờ vào việc xuất cảng qua Sài Gòn máy móc điện tử đủ loại cùng xe gắn máy đủ hiệu, nhưng mặt khác lại vuốt ve Hà Nội bằng cách đề nghị cho Bắc Việt được gia nhập hai Liên hiệp Nghị sĩ trên đây như VNCH. Rất may cũng nhờ thời đệ nhất Cộng hòa, chúng ta có cựu Dân biểu Nguyễn Phương Thiệp đã từng giữ chức vụ trong Ban Chấp hành Liên hiệp Nghị sĩ Thế giới nên vẫn còn giữ được nhiều cảm tình của các viên chức trong Liên hiệp này. Trước khi phái đoàn Dân biểu đến Geneve thì Bộ Ngoại Giao đã phái Đại sứ Thiệp đến vận động ngầm, nhờ đó mà cuộc vận động chính thức được dễ dàng và đơn xin tái gia nhập được chấp thuận.

Sự hiện diện của phái đoàn Hạ nghị viện VNCH tự nó đã là biểu hiệu của chế độ dân chủ pháp trị tại miền Nam tự do nên việc giải thích cho Liên hiệp Nghị sĩ chế độ độc tài đảng trị bạo tàn của Hà Nội không có gì khó khăn. Nhờ đó

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

mà Bắc Việt không được gia nhập Liên hiệp Nghị sĩ Thế giới. Sự tái gia nhập của VNCH vào hai Liên hiệp nghị sĩ trên đây là một thắng lợi ngoại giao quan trọng cho miền Nam trong cuộc chiến tranh toàn diện với kẻ thù là Cộng sản Bắc Việt được toàn bộ đệ tam Cộng sản quốc tế yểm trợ mạnh mẽ. Mặc cho Bắc Việt dựng lên công cụ Chính phủ Lâm thời miền Nam, chỉ có VNCH có tiếng nói tại diễn đàn Liên hiệp Nghị sĩ thế giới.

Sau khi phái đoàn thăm La Mã là trạm chót của chuyến công du, tôi nghĩ đã đến lúc phải chia sẻ với phái đoàn kế hoạch được giữ kín của tôi nhằm gỡ thế kẹt của VNCH đối với Hòa đàm Ba Lê. Như đã trình bày, Chánh phủ Việt Nam Cộng hòa tẩy chay Hòa đàm Ba Lê và liên hệ giữa hai đồng minh đang hồi gây cấn. Vì Hành pháp ở trong thế kẹt, nên tôi nghĩ không còn ai hơn là Lập pháp phải tìm cách gỡ thế kẹt này. Kế hoạch của tôi là ghé qua Paris và gặp phái đoàn thương thuyết của Hoa Kỳ để Hạ Nghị Viện VNCH có dịp bày tỏ công khai lập trường bảo vệ miền Nam tự do và tuyệt đối bác bỏ bất cứ nhượng bộ gì do Bắc Việt đòi hỏi.

Lẽ dĩ nhiên, chúng ta không thể ngăn cản phái đoàn thương thuyết Hoa Kỳ nhượng bộ Bắc Việt trong những cuộc mật đàm, nhưng trên phương diện chính thức và công khai họ không thể nào có ý kiến ngược lại với lập trường chánh đáng của VNCH được và phải tán đồng lập trường này. VNCH chỉ cần được sự tán đồng này như một nguyên tắc thiết yếu tiên quyết để từ đó Chánh phủ Việt Nam mới có thể thay đổi lập trường để tham gia hòa đàm. Tất cả dân biểu đồng ý với kế hoạch của tôi. Một mặt, tôi nhờ Tòa Đại sứ VN tại La Mã lo liệu chiếu khán cho phái đoàn vào Paris và mặt khác nhờ Tòa Đại sứ VN tại Pháp sắp xếp cuộc gặp gỡ giữa phái đoàn Dân biểu VNCH và phái đoàn thương thuyết của Hoa Kỳ.

Tôi ngỏ ý với các đồng viện rằng đây là vấn đề sinh tử

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

của miền Nam, và đây là một dịp tranh thủ với bạn trong lúc quân dân ta đang đổ máu chiến đấu với địch ở quê nhà. Tôi nói "Chúng ta hãy tỏ ra xứng đáng là đại diện dân. Tôi bật đèn xanh cho quí anh "xả láng", tuy nhiên cần giữ thái độ nghiêm trang và tự trọng vì phái đoàn Hoa Kỳ do Ông Harriman lãnh đạo, mà ông này là một bậc lão thành của Đảng Dân Chủ cầm quyền". Ông Harriman rất có thế lực trong đảng và thường được gọi là "President Maker" của đảng, ngụ ý là người chọn đảng viên ra tranh Tổng Thống. Ông này cũng quan liêu hách dịch không kém Cabot Lodge.

Quả đúng như đã dự liệu, phái đoàn Harriman không thể làm gì khác hơn là tán đồng lập trường của Việt Nam và ưng thuận ra thông cáo chung. Đây là một thắng lợi lớn của phái đoàn dâng lên cho chiến sĩ tại quê nhà. Tại Sài Gòn, Hành pháp Việt Nam thở phào nhẹ nhõm, vừa thoát ra khỏi "thế kẹt ngoại giao".

Về đến Sài Gòn công tác được một tháng thì lại phải sửa soạn chuyến công du khác.

5. Thăm viếng đồng minh

Chánh phủ Đại Hàn Dân Quốc có thông lệ hàng năm mời tướng lãnh Việt Nam qua Hán Thành dự lễ Ngày Quân lực Đại Hàn vì Đại Hàn đang gởi hai Sư đoàn Bộ binh và một Lữ đoàn Thủy quân Lục chiến tham chiến giúp Việt Nam. Lần đầu tiên, Tổng Thống Park Chung Hy phá lệ, mời Dân biểu Hạ Nghị Viện thay vì Tướng lãnh trong quân lực VNCH.

Tham dự Ngày Quân Lực không có gì đáng nói. Điều đáng nêu lên là hầu hết các nước bạn đều gởi tướng lãnh đến tham dự. Nhiều nước như Trung Hoa Dân Quốc và

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Ethiopia gởi Tổng Trưởng Quốc phòng đến, cũng lại là tướng lãnh. Ngoài ra có hai Đại Tướng 5 sao Hoa Kỳ đến dự, một là Tư lệnh Lực Lượng Liên Hiệp Quốc tại Đại Hàn, và vị tướng còn lại là Đô đốc Mc Cain, Tư lệnh Lực Lượng Thái bình Dương của Hoa Kỳ, có người con là Đại tá Hải quân mà máy bay bị bắn hạ ở miền Bắc và bị bắt giam tại "Hilton" Hà Nội.

Do đó Trưởng phái đoàn Việt Nam Cộng hòa được ban nghi lễ sắp xếp ưu tiên trên mọi phái đoàn khác. Trong các ngày duyệt binh tại Hán Thành, biểu diễn Không quân trên sông Hán và đặt tràng hoa tại Nghĩa trang quân đội Đại Hàn bỏ mình tại Việt Nam, tôi được sắp ghế ngồi phía bên phải của Tổng Thống Park. Nhưng "bánh sáp đi bánh quy lại". Khác với các phái đoàn khác, Trưởng phái đoàn Việt Nam phải họp báo và được phỏng vấn trên các đài Phát thanh và Truyền hình để ca ngợi tinh thần và thành tích chiến đấu của Lực lượng Đại Hàn tại Việt Nam cùng tỏ lòng tri ân của nhân dân VN đến nhân dân và cô nhi quả phụ Đại Hàn.

Những xuất hiện của tôi qua các hoạt động trên đây đã giúp cho Hành pháp Đại Hàn giải tỏa được nhiều chỉ trích nặng nề của đối lập Đại Hàn cho rằng việc gởi quân qua Việt Nam là thất sách. Mặt khác chuyến thăm viếng này còn đem lại cho tôi nhiều bài học quí giá liên quan đến tổ chức đảng cầm quyền để thực thi dân chủ mà vẫn duy trì được ổn định quốc gia, và nhất là sự cần thiết của "vận động chánh trị" (lobby) đối với Lập pháp của đồng minh Hoa Kỳ.

Quốc Trưởng nào cũng có thể tổ chức đảng cầm quyền, nhưng đảng cầm quyền có thể độc tài và bao che tham nhũng hay thực thi dân chủ và trừng trị thẳng tay tham nhũng. Đó là sự khác biệt dẫn đến thành công hay sụp đổ của chế độ. Năm 1968, khi tôi đến viếng thăm Đại Hàn, Việt Nam ta chỉ xuất cảng hàng năm được 15 triệu mỹ kim, 90% là cao su.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Đại Hàn không có chiến tranh nhưng lúc bây giờ chỉ xuất cảng được 30 triệu mỹ kim. Và mặc dù chiến tranh giữa Nam và Bắc Hàn đã chấm dứt được 18 năm rồi, thế mà Đại Hàn vẫn còn áp dụng chánh sách khắc khổ. Trên toàn quốc, mỗi tuần có hai ngày mà toàn dân phải ăn trộn (gạo trộn khoai).

Quan niệm về độc tài chỉ là tương đối, tùy theo đất nước được thanh bình hay bị ngoại xâm, tùy tình hình đất nước cho phép được tự do hoàn toàn, hay là một số tự do phải được hạn chế song hành với một chính sách khắc khổ về kinh tế. Nhưng điều đáng khen tại Đại Hàn là kỷ luật được áp dụng cho nhà cầm quyền lẫn nhân dân như nhau. Nhân viên Chính phủ dân sự cũng như tướng lãnh phạm tội đều bị trừng trị. Thưởng và phạt phải được áp dụng công minh để nhân dân chấp nhận hạn chế tự do và khắc khổ mà không phiền trách và bất mãn. Đó là nghệ thuật cân nhắc của nhà cầm quyền, của người lãnh đạo quốc gia.

Tôi kết nghĩa huynh đệ với Trung Tướng Chae Mung Shin và Thiếu Tướng Kim Yong Hiu, Tư lệnh và Phó Tư lệnh Lực Lượng Đại Hàn tại Việt Nam. Tôi được biết Tướng Chae đã giúp Tổng Thống Park rất nhiều trong kỳ đảo chính Thủ Tướng Lý Thừa Vãn. Vì vậy mà Tổng Thống Park bổ nhiệm Tướng Chae qua Việt Nam để giúp Tướng Chae có cơ hội nắm giữ chức vụ Tư lệnh Quân đoàn. Sau khi đáo hạn về nước, Tướng Chae được bổ nhiệm Tư lệnh Lộ Quân 1 (gồm 3 quân đoàn) chịu trách nhiệm an ninh từ vùng giới tuyến đến thủ đô Hán Thành. Con đường thênh thang được vạch ra cho Tướng Chae tiếp đó là các bậc thang Tư lệnh Lục quân, kế đến là Chủ Tịch Tham Mưu Hỗn Hợp rồi đến Tổng Trưởng Quốc Phòng và sau cùng là Thủ Tướng Chính phủ. Hệ thống Tướng lãnh cầm quyền Đại Hàn đều phải đi qua tiến trình thăng cấp này, không ai được "đi tắt" vì bất

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

công sẽ gây bất mãn.

Ngoài ra khi được các phu nhân của Tổng Thống Park, Thủ Tướng, Tổng Trưởng quốc phòng và các Tướng lãnh tiếp đãi trong một dạ tiệc dành cho quí bà thì nhà tôi được biết là các phu nhân này cùng là bạn thân với nhau từ trường Nữ Đại học duy nhất tại Hán thành có hàng 20 ngàn nữ sinh viên. Thế mà sau khi đặc công Bắc Hàn tấn công và phá hoại các cơ sở chính quyền tại Hán Thành, Tổng Thống Park đã không vị nể bạn bè và đã cách chức Tư lệnh của Tướng Chae. Đại Hàn có truyền thống áp dụng kỷ luật như vậy nên ta không ngạc nhiên khi thấy cách đây vài năm, hai cựu Tổng Thống Đại Hàn sau khi rời quyền hành đã bị xử án tử hình về tội tham nhũng. Chánh sách "pháp bất vị thân" của Tổng Thống Park đã thưởng phạt phân minh để đem lại ổn định, giúp cho công cuộc phát triển kinh tế được thành công, hàng năm xuất cảng hàng trăm tỷ mỹ kim. Cho nên muốn nói chế độ mạnh hay độc tài hay chi chi cũng được, miễn là đại đa số người dân không phản đối và được no ấm. Đó mới là vấn đề, vì mọi chuyển tiếp để đi đến thiện mỹ đều phải gặp nhiều trắc trở và đôi khi còn phải trả giá bằng máu và nước mắt.

Bài học thứ hai rất quan trọng. Nó quyết định sự thành bại của tương quan đồng minh với Hoa Kỳ, ít lắm là đối với các nước tại Đông Bắc và Đông Nam Á châu. Chương trình thăm viếng của tôi được chia thành hai phần. Phân nửa thời gian để tham dự ngày Quân lực Đại Hàn và thăm xã giao các cơ quan Lập pháp và Hành pháp của Đại Hàn. Phân nửa còn lại dành để thăm viếng Đảng cầm quyền. Tôi được Đảng cầm quyền của Đại Hàn cho biết thể thức gây kinh tài của họ để vận động đồng minh Hoa Kỳ.

Trước hết, họ trích trong tiền lời của tất cả xí nghiệp quốc doanh trong nước một số tiền để làm vốn khai thác các

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

dịch vụ thương mại và kỹ nghệ. Tôi được hướng dẫn đến thăm một trong những cơ sở kinh tài quan trọng của đảng là xưởng đóng xe du lịch và vận tải tại Hán Thành. Thứ nữa là họ tiết lộ cho tôi biết là tại Tòa Đại sứ Đại Hàn ở Hoa Thạnh Đốn, họ tổ chức một cơ quan gồm có vừa nhân viên chánh thức của sứ quán, vừa có thương gia Đại Hàn sinh sống hoặc có cơ sở thương mại tại Hoa Kỳ. Trách nhiệm của cơ quan này là vận động Quốc hội Hoa Kỳ, nhất là Đảng đa số tại Quốc Hội lưỡng viện, móc nối mua chuộc Quốc Hội Hoa Kỳ thân thiện với Đại Hàn, duy trì viện trợ và nhất là sự yểm trợ Đại Hàn chống lại âm mưu thôn tính của Cộng sản trên đường dài.

Vận động (lobby) bằng cách dùng tiền viện trợ mua sản phẩm hoặc hàng hóa từ tiểu bang đơn vị của nghị sĩ hay dân biểu cao cấp trong các tiểu ban của lưỡng viện Quốc hội Hoa Kỳ để mua chuộc cảm tình các dân cử này vì các dân cử này vừa được phiếu cử tri vừa được hưởng hoa hồng qua công việc giới thiệu mua bán. Vận động bằng cách tổ chức tiếp tân, tặng quà, đóng góp tiền cho dân cử Hoa Kỳ tranh cử. Vận động bằng cách mời các dân cử này viếng thăm Đại Hàn để được bao luôn ăn ở, kể cả tại các trạm dừng chân như Nhật Bản và Hong Kong, tiếp đãi tiệc tùng mê mệt, mua tặng kỷ vật quí giá, v.v... Có như vậy thì các dân cử Hoa Kỳ mới vui vẻ bỏ phiếu viện trợ đều đều hàng năm. Có như vậy nên gần nửa thế kỷ đã trôi qua, mặc dù đình chiến tại Đại Hàn đã được bảo đảm bằng một lực lượng của Liên Hiệp Quốc _ mà tôi đã có dịp viếng thăm tại Bàn Môn Điếm _ thế nhưng hàng mấy chục ngàn binh sĩ Hoa Kỳ vẫn được tất cả Chánh phủ Hoa Kỳ, bất luận thuộc đảng nào, cũng đều duy trì tại chỗ mãi mãi để bảo đảm an ninh cho Đại Hàn đến ngày hôm nay.

Sau này khi tôi đến tỵ nạn tại Hoa Kỳ, hàng trăm dân

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

biểu và nghị sĩ Hoa kỳ mà 99% thuộc đảng Dân chủ đa số tại quốc hội đã bị tố cáo nhận tiền, kỷ vật, hối lộ bằng hiện vật như du lịch miễn phí, v.v... Thương gia triệu phú Đại Hàn tên Tong Sung Park nhận hợp tác với Công tố viện Hoa Kỳ để được tha bổng sau khi cung khai tất cả sự thật. Đây là đòn phép của Đảng Cộng Hòa trả thù vụ Watergate. "Xì căn đan" này đã gây một chấn động kinh khủng trong và ngoài nước được các cơ quan truyền thông gọi là Koreagate.

Sở dĩ Đại Hàn biết xử thế với đồng minh Hoa Kỳ cũng là nhờ rút kinh nghiệm của Trung hoa Dân quốc. Tổ chức "lobby" của Trung Hoa tại thủ đô Hoa Thạnh Đốn do phu nhân Tướng "Cọp bay" (Flying Tigers) là quả phụ Chennault chịu trách nhiệm. Nhờ đó mà Đài Loan chỉ mất ghế tại Liên Hiệp Quốc và mất tư cách quốc gia nhưng vẫn được bảo đảm an ninh và đối với Hoa Kỳ vẫn hưởng đầy đủ quyền lợi như bất cứ quốc gia nào khác trên thế giới, kể cả mua sắm chiến cụ tối tân nhất của Hoa Kỳ, thay vì đúng lý là phải bị hoàn toàn bỏ rơi như Việt Nam.

Tôi có trình Tổng Thống Thiệu những bài học trên đây sau chuyến công du. Vài tháng sau, khi có dịp, tôi hỏi Tổng Thống Thiệu suy nghĩ như thế nào về việc vận động (lobby) nói trên. Tổng Thống Thiệu cho biết ông đã nói chuyện này với Thủ Tướng Khiêm thì TT Khiêm từ chối lập quỹ mật, viện lẽ sợ dư luận tai tiếng. Tôi vô cùng bất mãn. Lãnh đạo quốc gia mà lý luận như vậy đối với một vấn đề sinh tử của đất nước thật là vô trách nhiệm. Làm việc nước để cứu nước thì phải chịu tiếng thị phi, miễn sao mình giữ cho bản thân được trong trắng và không thẹn với lương tâm là đủ.

6. Tập tành Dân chủ

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Tự Do và Dân Chủ chỉ tìm thấy được ở nơi nào trình độ quần chúng tương đối cao để giúp họ phân biệt ở đâu là giới hạn của tự do của chính mình và ở đâu là khởi sự tự do của người khác. Ý thức được ranh giới giữa tự do của mình và tự do của người khác rồi, người dân còn phải tự trọng và có khả năng để tự kiểm soát và kiềm chế mình. Tự Do và Dân Chủ cũng chỉ tìm thấy được ở nơi nào nhà cầm quyền không áp dụng luật pháp tùy tiện mà phải áp dụng dân chủ pháp trị đúng mức. Khi tôi công du Âu châu, chứng kiến được sinh hoạt tự do phát triển trong khuôn khổ luật pháp và truyền thống dân chủ, tôi mơ ước và hằng nguyện cầu Thượng Đế đoái thương, chấm dứt đọa đày và ban cho nhân dân Việt Nam được cái diễm phúc rất tầm thường của người dân tại lục địa xa xôi này.

Nhưng rồi trở về với thực tế chính trị tại nước nhà, khi bước chân vào Hạ nghị viện, thấy thành phần dân biểu của đất nước y hệt như trái cây xanh đầu mùa, phải được tâng tiu chăm sóc thật nhiều và cũng phải qua một thời gian mà Mẹ Tạo Hóa đã sắp xếp để trái xanh kia no tròn già giặn trước khi trổ sang màu vàng của trái chín.

Thượng Nghị Viện được bầu theo thể thức liên danh. Thành phần liên danh do Thụ ủy liên danh tuyển chọn căn cứ trên trình độ học vấn, hiểu biết, đức độ, tài năng và khuynh hướng chính trị, do đó nên sự gạn lọc sơ khởi đã giúp cho Thượng Viện được căn bản tương đối vững vàng, mực thước, cẩn trọng và ý thức trách nhiệm. Trái lại Hạ nghị viện được bầu theo thể thức đơn danh, bầu từng đơn vị, mỗi đơn vị một ghế dân biểu. Ai có đủ điều kiện luật định về tuổi tác và thời gian cư trú trong nước đều được ứng cử, bất luận trình độ nào, nghề nghiệp gì, tài năng đức độ không qua một tiến trình gạn lọc sơ khởi như thể thức tuyển chọn liên danh nghị sĩ. Thành phần ứng cử viên phức tạp trên đây sẽ được người

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

dân địa phương bầu lên theo sở thích và xét đoán của riêng họ.

Do đó mà thành phần dân biểu phản ảnh một cách rất trung thực cá tính của đơn vị địa phương đã bầu họ. Một đơn vị mà đa số cử tri thuộc thành phần trung lưu thường theo dõi tin tức trên báo chí, có dịp thảo luận về chính trị nội bộ quốc gia và thời sự quốc tế sẽ bầu một dân biểu có trình độ và kiến thức tương tự như vậy. Ứng cử viên này không chắc sẽ đắc cử nếu ông ta đi tranh cử tại một vùng đồng quê ở đó người dân lam lũ tối ngày với đồng ruộng, đầu tắt mặt tối, không quan tâm đến chính trị. Ở đây, người dân thích bầu một ông hội đồng xã bình dân và dễ thương, hay một anh nghĩa quân hiền hậu thích giúp đỡ đồng bào.

Dân bầu trúng hay trật đều hợp pháp và dân chủ. Ý dân là ý Trời. Hạ viện hãy cố gắng sắp xếp để được yên ổn, điều hành hữu hiệu và tốt đẹp. Nếu đa số đều giữ được kỷ luật theo nội quy thì cũng có một thiểu số chà đạp nội quy, gây náo loạn trong phiên họp khoáng đại, nhiều trường hợp phải tạm ngưng phiên họp để vãn hồi trật tự vì trang nghiêm là điều kiện tối cần thiết để Quốc hội sinh hoạt.

Năm đầu của pháp nhiệm 1, khi Tổng Thống Thiệu bắt đầu thật sự cầm quyền, ông vận động được khối đa số thân chính của Hạ viện về theo phe mình thì một dân biểu đơn vị thuộc vùng Cao nguyên, gốc đại úy bộ binh, lên diễn đàn, rút chốt lựu đạn, khiến cho phân nửa dân biểu hoảng sợ bỏ chạy ra khỏi nghị trường. Ông Chủ Tịch Lương run lên, quên cả cây búa thường dùng để tái lập trật tự. Còn Bác sĩ Đệ Nhất Phó Chủ tịch Hồ Văn Minh vốn dĩ hiền lành như thư sinh cũng ngồi im không có phản ứng.

Lúc này mà không khéo giải quyết, ví dụ phản ứng vì hốt hoảng, sẽ có thể gây tai hại không lường được. Tôi đoán là dân biểu này chỉ muốn làm như vậy để báo chí chạy trang

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

nhất để ông ta có tài liệu gởi về đơn vị lấy điểm với cử tri. Từ bàn Chủ Tọa đoàn, tôi bước xuống bục diễn đàn, nói nhỏ vào tai của dân biểu này "Có gì thì thương thảo nhau trong văn phòng của tôi. Ở đây chứ không phải là Đắc Tô đâu mà hát tuồng lựu đạn". Khi ông ta nhận ra tôi và biết tôi cũng từng làm Quận Trưởng và "đấm đá" với Cộng sản ở xã ấp, ông bèn xuống giọng nói với tôi "Cho em 2 phút nữa để đủ 5 phút thì mới lãnh được 300 ngàn". Thì ra ông ta được trả tiền để gây rối "phá đám" Hạ viện.

Một dân biểu khác chắc chắn chưa hề được huấn luyện quân sự nhưng lại lợi dụng lúc lên diễn đàn để phát biểu ý kiến, rút súng lục bắn lên lầu trên khiến cho phiên họp khoáng đại bị gián đoạn. Một lần khác trọn một Khối dân biểu thuộc khuynh hướng đối lập chiếm trụ sở của Ủy ban Hạ nghị viện, treo biểu ngữ và ngăn cản các Ủy ban sinh hoạt cả tuần lễ. Việt Cộng trong rừng Ban Mê Thuột nếu đọc được tin này sẽ chưng hửng không ngờ có đồng chí nào mà mình không biết lại dám tranh đấu ngoạn mục đến thế này.

Không lẽ vì trụ sở Hạ nghị viện trước kia, dưới thời Pháp thuộc, là nhà hát Tây của thủ đô Sài Gòn, mà một thiểu số dân biểu bị ám ảnh, bước chân vào tòa nhà lập pháp mà cứ ngỡ mình đi vào rạp hát! Rất nhiều Dân biểu thích tuyên bố theo kiểu "dao to búa lớn" để lấy lòng cử tri, hoặc để quảng cáo cho cá nhân mình. Báo chí lại thích có tin tức ngoạn mục, nói đúng hơn là tin tức "giật gân" nên hay gài hỏi dân biểu để khai thác. Thêm vào đó một số báo chí và truyền thông ngoại quốc nhất là Hoa Kỳ đa số tả khuynh có ẩn ý chính trị, chỉ đợi có cơ hội để phóng đại, xuyên tạc và chụp mũ đầy ác ý, tai hại cho chính nghĩa miền Nam. Ngoài ra, vì cá nhân dân biểu dễ bị ảnh hưởng hơn là một liên danh nghị sĩ mà trách nhiệm liên đới nhau, nên phía Cộng sản tìm mọi cách tổ chức nội tuyến trong

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

hàng ngũ Dân biểu, còn phía Hoa Kỳ cũng móc nối để thu lượm tin tức và tạo ảnh hưởng chính trị.

Trong pháp nhiệm 1 (1967-70), bỗng nhiên hai dân biểu Hoàng Hồ và Nguyễn Thế Trúc bỏ trốn ra ngoại quốc. Về sau mới biết 2 đương sự là nội tuyến của Cộng sản, có liên hệ với mạng lưới tình báo Bắc Việt của Huỳnh Văn Trọng và Vũ Ngọc Nhạ đã bị chính quyền ta khám phá nên đào tẩu trước. Một dân biểu khác là cựu Đại Tá Đinh Văn Đệ, đơn vị Tuyên Đức, đã từng làm Tỉnh Trưởng nhiều nơi, bị Trung Ương Tình báo phát giác trong thời gian ông ta làm Chủ tịch Ủy ban Quốc phòng Hạ nghị viện, đã chuyển nhiều tài liệu mật cho Cộng sản. Trung Ương Tình báo lấy làm ngạc nhiên vì loại tài liệu này được phổ biến rất hạn chế. Do đó, cơ quan này đã đánh số và làm dấu bản sao tài liệu mà Bộ Quốc phòng sẽ gởi cho UBQP Hạ viện. Quả nhiên sau đó chính tài liệu này đã được trông thấy trong một mạng lưới tình báo Cộng sản mà Trung Ương Tình báo của Tướng Nguyễn Khắc Bình đang cho đột nhập theo dõi và khai thác. Nếu không có biến cố 1975, và lẽ dĩ nhiên sau khi Trung Ương Tình báo khai thác xong hệ thống tình báo của Cộng sản thì Dân biểu Đệ sẽ bị truất quyền và tống giam. Sau 1975, Đinh Văn Đệ ở lại làm việc cho Cộng sản.

Một cựu Trung tá khác là Dân biểu Trần Ngọc Châu. Dân biểu Châu từng là Tỉnh Trưởng Kiến Hòa và Thị Trưởng Đà Nẵng. Ông đắc cử dân biểu đơn vị Kiến Hòa. Châu và tôi quen biết nhau khi tôi làm Phó Tỉnh Trưởng Định Tường, còn Châu lúc bấy giờ là đại diện Bộ Chỉ huy Địa phương quân tại Tiền Giang. Nhắc lại sự kiện Châu và tôi nộp đơn tranh cử dân biểu pháp nhiệm I của nền đệ nhị Cộng hòa. Khi tôi đến Tòa Hành Chánh Định Tường hồi 5 giờ chiều của ngày chót thời hạn nộp đơn ứng cử thì thấy Châu đã đứng tại cổng vào Tòa Hành chánh. Anh tươi cười nói với tôi "Như vậy là anh

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

đã quyết định ứng cử tại Định Tường. Vậy tôi xin nhường anh vì khó mà tranh với anh tại đây. Tôi sẽ đi ngay qua Kiến Hòa để nộp đơn ứng cử bên ấy". Quyết định của Châu rất hợp lý vì tôi đã từng làm việc hơn 5 năm tại Định Tường, cũng như Châu đã từng là Tỉnh Trưởng Kiến Hòa.

Dư luận rất sôi nổi khi Khối thân chính đệ nạp kiến nghị có đủ chữ ký để triệu tập khoáng đại Hạ nghị viện, yêu cầu Hạ nghị viện biểu quyết truất quyền bất khả xâm phạm của Dân biểu Trần Ngọc Châu về tội tiếp tay cho Cộng sản. Hạ nghị viện thảo luận suốt cả tuần nhưng không đi đến giai đoạn "ngưng thảo luận để biểu quyết" được vì Khối thân chính chưa có đủ túc số hai phần ba để có thể truất quyền dân biểu như Hiến pháp đã minh định. Cuộc thảo luận càng kéo dài, báo chí trong nước và ngoại quốc càng khai thác mạnh mẽ hơn. Phía thân chính thì cho là cần phải loại trừ dân biểu nội tuyến, tiếp tay với địch. Phía đối lập thì cho rằng chính quyền đã để lộ tính chất độc tài, muốn giết chết dân chủ bằng cách đàn áp ngay cả dân biểu Quốc hội. Giữa lúc chiến tranh leo thang và hòa đàm đang diễn ra rất gay go tại Ba Lê, dư luận lúc đầu xôn xao nhưng sau đó mỗi ngày một hoang mang thêm và nói chung bầu không khí chính trị không thuận lợi cho công cuộc chiến đấu của quân dân miền Nam.

Đây là lần đầu tiên quyền bất khả xâm phạm của dân biểu được đưa ra thảo luận. Vì nước nhà vừa tái lập chế độ Cộng hòa mới được 2 năm, việc truất quyền dân biểu là một sự kiện vô cùng quan trọng. Thứ nhất, nếu việc truất quyền không có lý do chính đáng thì đó là một tiền lệ vừa nguy hại cho nền dân chủ phôi thai của đất nước vừa nguy hiểm cho an ninh cá nhân và ảnh hưởng đến việc hành xử quyền lập pháp độc lập của dân biểu. Thứ hai, đây là một thử thách trọng đại cho mỗi dân biểu vì vậy họ phải rất thận trọng lúc

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

bày tỏ thái độ và cuối cùng phải có quyết định hết sức sáng suốt vì quyết định đó sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh đồng viện và uy tín của Lập pháp.

Sở dĩ Khối đa số không đủ túc số hai phần ba là vì Khối Đoàn Kết của chúng tôi không đồng ý với lập luận của họ. Khối chúng tôi đã nghiên cứu rất kỹ hồ sơ gồm có tờ trình của An ninh Quân đội và Trung Ương Tình báo. Trong các tờ trình này, có bằng chứng Dân biểu Trần Ngọc Châu đã gặp người anh ruột là Trần Ngọc Hiền, tình báo chiến lược của Cộng sản Hà nội. Nhưng không có bằng chứng Dân Biểu Châu đã giúp đỡ Cộng sản bất cứ điều gì. Khối Đoàn Kết yêu cầu Khối thân chính sửa lại dự thảo quyết nghị của Hạ Nghị Viện. Nếu sửa lại "Dân biểu Châu có liên lạc với tình báo chiến lược Cộng sản" thì Khối Đoàn Kết sẽ biểu quyết truất quyền. Nếu không thì kiến nghị truất quyền sẽ không bao giờ có đủ túc số.

Đồng thời, Khối Đoàn kết mời Dân biểu Trần Ngọc Châu đến tham gia buổi sinh hoạt Khối thảo luận về kiến nghị. Trước khi đi tới một quyết định tối ư quan trọng, Khối Đoàn Kết muốn được nghe tiếng nói của một đồng viện bị kết tội tiếp tay Cộng sản, có thể bị truất quyền và truy tố sau đó. Châu đến Văn Phòng Khối Đoàn kết đúng theo lời mời của Khối. Khối họp đông đủ. Không khí vừa trang nghiêm, vừa thân mật, vừa ngột ngạt khó thở. Sau khi tuyên bố lý do phiên họp và nhắc lại diễn tiến của nội vụ, nhất là nhấn mạnh những thắc mắc của khối viên về vụ này, Dân biểu Trưởng Khối Danh Cường trao lời cho Dân biểu Châu để tự biện bạch. Dân biểu Châu khẳng định không có giúp đỡ Cộng sản điều gì cả, mà chỉ có liên lạc với người anh ruột là vì tình cảm gia đình.

Dân biểu Trưởng Khối trao lời cho tôi để đặt câu hỏi mà trong phiên họp trước tôi có đề nghị với Khối và được

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Khối chấp thuận. Tôi đặt vấn đề với Dân biểu Châu. Tôi lưu ý Châu việc gặp gỡ với Trần Ngọc Hiền không phải một lần mà rất nhiều lần xảy ra trong một thời gian khá dài, khởi sự từ đệ I Cộng Hòa khi mà Châu còn làm Tỉnh Trưởng Kiến Hòa. Theo qui luật điều hành của chính quyền, các chỉ huy hành chánh địa phương mỗi khi muốn gặp cán bộ Cộng sản, nhất là loại cán bộ của Tình báo chiến lược, dù chỉ thăm hỏi qua loa hay muốn tổ chức gài người vào hàng ngũ địch, đều phải trình báo hoặc xin phép Thượng cấp tùy trường hợp. Về điểm này, Châu và tôi đều đã chỉ huy hành chánh địa phương, nên Châu phải đồng ý với tôi.

Vậy câu hỏi tôi đặt ra là Châu có trình xin phép ai không? Ví dụ Tổng Thống Diệm, hồi đệ I Cộng hòa, hay bất cứ Tướng lãnh nào trong Hội đồng quân nhân cách mạng, v.v.... Khối bày tỏ lập trường là không cần phải có giấy tờ, trình miệng cũng được. Miễn là Dân biểu Châu lấy danh dự của một sĩ quan và của một Dân biểu nói sự thật cho Khối rõ. Nếu có xin phép Thượng cấp, thì Khối sẽ bỏ phiếu chống kiến nghị. Còn nếu không có xin phép Thượng cấp, thì ngày mai đây, khi Hạ nghị viện họp khoáng đại, Khối sẽ bỏ phiếu truất quyền Dân biểu Châu, vì tình hình đất nước đã quá rối ren, Hạ nghị viện không thể kéo dài mãi cuộc tranh luận này.

Trong phần trả lời, Dân Biểu Châu tỏ ra rất xúc động khi Châu cám ơn Khối đã làm việc hết sức vô tư, đúng tinh thần Hiến pháp và Nội quy Hạ viện, và nhất là đã biểu dương một tinh thần trách nhiệm cao độ trước một vấn đề thập tử nhất sanh của một đồng viện. Vẫn theo lời Châu thì trong lúc đó Khối thân chính bất cần sự thật, nhắm mắt nghe theo chỉ thị của Hành pháp, còn Khối Đối lập cũng bất cần sự thật, nhắm mắt chống Hành pháp để gây khó khăn và bế tắc cho Tổng Thống Thiệu.

Cho nên Châu kết luận là để xứng đáng với cảm tình và

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

lề lối làm việc vô tư của Khối, ông ta khẳng định không có trình báo hay xin phép Thượng cấp nào cả. Khối bế mạc phiên họp với quyết định rất minh bạch do theo lời xác nhận của chính Dân biểu Châu. Châu chỉ cần nói một tiếng "có" mà khỏi cần phải chứng minh. Nhưng anh đã không làm như vậy. Tôi lên xe ra về, lòng vẫn thán phục tinh thần trách nhiệm và liêm sĩ cùng cá tính cương trực của một bạn đồng viện, dù vị này có phạm lỗi lầm hay không nhưng chắc chắn ông ta đã cân nhắc rất kỹ về hành động của mình.

Tưởng cũng nên chú ý một điều là Dân biểu Châu vừa liên lạc mật thiết với một số người Mỹ có liên hệ với cơ quan tình báo Hoa Kỳ, lại vừa liên lạc trực tiếp với anh ruột của đương sự là tình báo chiến lược của Cộng sản. Phải hiểu là tình trạng "trên đe dưới búa" này tối ư nguy hiểm. Dân biểu Châu chủ trương cho Mặt Trận Giải Phóng miền Nam được tham gia bầu cử tức là chủ trương một chánh quyền liên hiệp với Cộng sản trong lúc chính quyền VNCH khẳng định không nhìn nhận MTGP vì mặt trận này chỉ là công cụ của Cộng sản Bắc Việt. Thêm vào đó Chính phủ liên hiệp cũng là một trong những đòi hỏi then chốt của hai phía CSBV và MTGP tại hòa đàm Ba Lê. Tôi tôn trọng ý kiến và lập trường chính trị của mọi đồng viện nhưng chủ trương của Châu làm cho ông ta ở trong thế kẹt rất nặng đối với quân, dân, cán, chính miền Nam.

Ngoài ra, lúc bấy giờ ngay trong nội bộ chính quyền Hoa Kỳ cũng chia làm hai phe "Diều hâu" và "Bồ câu". Từ Quốc hội cho đến Bạch Dinh, từ Bộ Ngoại Giao cho đến Bộ Quốc phòng của Hoa Kỳ, hai loại cán bộ lãnh đạo thuộc hai khuynh hướng trên đây lẫn lộn, tranh giành ảnh hưởng và tìm cách triệt hạ nhau. Vì vậy mà khi phe bồ câu đòi Chính phủ Hoa Kỳ phải can thiệp với Việt Nam để phóng thích dân biểu Châu thì phe diều hâu làm ngược lại. Đối với đất

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

nước cũng như đối với đồng minh Hoa Kỳ, Dân biểu Châu đều bị kẹt giữa hai cỗ xe chạy ngược chiều.

Hạ nghị viện rất lắm chuyện. Còn một đồng viện cùng đơn vị của tôi nữa. Đó là Dân biểu Nguyễn Văn Dậu. Ông Dậu không dấu diếm lập trường thân Cộng của mình. Ông lên diễn đàn mỉa mai rằng anh "Cờ Hoa" (Hoa Kỳ) đang phụ tình chị "Cộng Hòa" và đang sửa soạn sang ngang với chị "Phóng Nam" (Giải Phóng Miền Nam). Đối với Dân biểu tại nghị trường, thì lời tuyên bố này không có ảnh hưởng chi hết. Tuy nhiên khi báo chí đem lên trang nhất và không quên "thêm mắm dậm muối", thì sẽ có ảnh hưởng xấu đối với quân, công, cán, chính ở địa phương, giữa lúc Hoa Kỳ mở hòa đàm xé lẻ đi đêm với Bắc Việt mà không thông báo trước cho VNCH.

Ngoài ra, Dân biểu Dậu đã lợi dụng quyền bất khả xâm phạm của Dân biểu để treo cờ Giải phóng và hình Hồ Chí Minh tại nhà của ông ta tại Sài Gòn. Vì Dân biểu Dậu múa rối tại Sài Gòn, nên Tổng Thống Thiệu gọi điện thoại xuống khiển trách Khu Chiến Thuật. Do đó, trong một chuyến viếng thăm Sư đoàn 7 tại đơn vị, tôi được Thiếu Tướng Nguyễn Viết Thanh, Tư lệnh Sư đoàn, hỏi tôi là người có trách nhiệm ở Định Tường rất lâu tất nhiên đã biết Dân biểu Dậu thân Cộng sao không cho chính quyền Tỉnh hay để bác đơn ứng cử của ông ta. Tôi trả lời Thiếu Tướng Thanh "Tôi biết Ông Dậu là người thân Cộng. Nhưng việc phanh phui ra để bác bỏ đơn ứng cử của ông ta phải do cơ quan an ninh Tỉnh chủ động. Với tư cách ứng cử viên, tôi không thể nêu vấn đề này được để giữ tư cách vô tư và tình hòa nhã giữa ứng cử viên".

Về sau, khi tái ứng cử nhiệm kỳ II năm 1971, trong một buổi vận động cử tri tại Cai Lậy, tôi được cán bộ của tôi báo cáo có một đại đội Việt Cộng về xã Xuân Sơn lùa dân vào đình làng buộc phải bỏ phiếu cho "Con Trâu" (dấu hiệu của

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Dân biểu Dậu). Khi được tôi thông báo tin tức này, Trung Tá Dũng, Quận Trưởng Cai Lậy cho lực lượng địa phương vào Xuân Sơn đánh đuổi đại đội Việt Cộng nói trên. Ông Dậu thất cử nhiệm kỳ 2 mặc dù tình hình an ninh tốt đẹp đã giúp địa phương kiểm soát dân chúng nhiều hơn và do đó mà số dân biểu trong Tỉnh từ 2 vị được tăng lên 3 vị.

Một dân biểu khác là Nguyễn Công Hoan, đơn vị Phú Yên. Thành tích của Hoan là một chuỗi dài hoạt động sinh viên Phật tử đủ mọi hình thức, xã hội, chính trị đấu tranh, v.v... Cũng như Đệ, Hoan là khối viên của Khối đối lập Dân Tộc Xã Hội. Nhưng khác với Đệ chỉ được Cộng sản dùng làm nhân viên văn phòng, Hoan được đắc cử dân biểu Phú Yên của Quốc hội đầu tiên của cộng sản Hà Nội liền sau khi bọn chúng cưỡng bách thống nhất hai miền Nam Bắc sau 1975. Có lẽ Cộng sản muốn dùng trường hợp duy nhất của Hoan để chứng minh chính sách hòa giải hòa hợp bịp bợm của bọn chúng.

Trong hàng ngũ Cộng sản, Nguyễn Công Hoan thuộc khuynh hướng của lãnh tụ Hoàng Văn Hoan thân Trung Cộng. Sau khi Hoàng Văn Hoan bị phe thân Nga Sô thanh trừng và lánh nạn ở Trung Hoa, dân biểu Cộng sản Hoan sang tỵ nạn chính trị tại Hoa Kỳ và sinh sống tại vùng San Jose. Dù sao đi nữa Dân biểu Hoan cũng là cựu đồng viện và thêm vào đó tôi cũng muốn biết tình hình bên nhà, nên tôi mời dân biểu Hoan đến nhà tôi dùng cơm. Được hỏi về sinh hoạt của Quốc hội Cộng sản tại Hà Nội, ông Hoan xác nhận lề lối của Đảng tuyệt đối lấn áp và bóp chết mọi ý kiến cá nhân của dân biểu. Mọi vấn đề đều được "hướng dẫn" học tập và quyết định rập theo chỉ thị của Chính trị bộ Đảng. Đến khi vấn đề được đem ra khoáng đại thì toàn thể dân biểu đều phải đồng thanh nhất trí như ai nấy đều biết. Dân biểu Hoan cũng cho biết là cũng như tôi, Chủ tịch Quốc hội miền Bắc

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

là Trường Chinh cũng hỏi ông ta về sinh hoạt của Quốc hội VNCH như thế nào.

Dân biểu Hoan trình bày cho Trường Chinh biết sinh hoạt của dân biểu VNCH không những đa nguyên, hoàn toàn tự do, từ tự do chỉ trích chính quyền đến tự do bỏ phiếu chống chính quyền, mà còn được Hiến pháp công nhận quyền yêu cầu nhơn viên Chính phủ ra điều trần trước Ủy ban hoặc trong một phiên họp khoáng đại của Thượng hay Hạ nghị viện để nghị sĩ hoặc dân biểu chất vấn Chính phủ. Dân biểu Hoan cũng cho Trường Chinh và một số dân biểu Cộng sản biết là nhiều lúc dân biểu miền Nam còn có những hành động "quá trớn", vi phạm nội quy như là cướp diễn đàn, cưỡng chiếm trụ sở để ngăn chận các ủy ban sinh hoạt, v.v...

Họ rất đỗi ngạc nhiên. Riêng Trường Chinh thì nói rằng như vậy là loạn rồi, làm sao mà điều khiển được. Trường Chinh còn hỏi thêm dân biểu Hoan ai là Chủ tịch Hạ nghị viện VNCH và làm sao mà vị Chủ tịch này có thể lãnh đạo và điều hành cơ quan lập pháp này được. Phản ứng trên đây cho thấy lãnh đạo Cộng sản đã quen với lề lối lãnh đạo độc tài, áp đặt, xử dụng kỷ luật sắt thép đi đôi với kiểm thảo và thanh trừng nên ngày nay họ rất lo sợ phải hủy bỏ điều 4 Hiến pháp mặc dù họ biết rằng có cho đa nguyên đa đảng đi nữa thì đảng Cộng sản cũng vẫn dư thừa đa số để cầm quyền.

Pháp nhiệm I và II còn rất nhiều chuyện vui buồn của dân biểu không sao kể hết được. Pháp nhiệm I có hai dân biểu bị Việt Cộng ám sát chết. Đó là dân biểu Bùi Quang Sạn, một chiến sĩ Việt Quốc gốc Quảng Nam, bị bắn tại Gò Vấp, và dân biểu Ngô Văn Hiếu, một bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ nổi tiếng bị bắn tại Sài Gòn. Pháp nhiệm 2 có dân biểu Lê Quang Liêm bị mưu sát nhưng thoát chết. Ngoài ra, có nhiều dân biểu lên án chính quyền địa phương tham nhũng nên bị trả thù như bị xe thiết giáp ép xe của họ lọt xuống

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

ruộng chẳng hạn. Hai dân biểu khác hướng dẫn biểu tình chống Chính phủ ẩu đả với lực lượng an ninh bị gẫy chân phải đi bệnh viện cứu cấp, một dân biểu khả kính thuộc đơn vị Sài Gòn bỗng nhiên xuống tóc trang phục nâu sồng đi họp khoáng đại cả năm cho đến khi ông ta tái tranh cử nhưng vẫn thất cử, v.v... Nói chung, bối cảnh xếp hàng theo quốc gia hay cộng sản, quan niệm ấu trĩ về dân chủ của đa số quần chúng, tình trạng phân hóa của đất nước, v.v... đều được phản ảnh một cách trung thực trong sinh hoạt của Hạ Nghị Viện.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Scanned by Than Huu Nguyen

reformatted by Le Tung Chau

CHƯƠNG 8

ĐẢNG CÔNG NÔNG

1. Chính đảng và Đấu tranh chính trị

Từ Thượng viện đến Hạ viện, tính chung chỉ có khoảng từ 15 đến 20% nghị sĩ và dân biểu có đảng tịch. Đa số còn lại đều ứng cử với tư cách cá nhân độc lập. Do đó, trừ Thượng viện được toàn quốc bầu theo lối liên danh, còn dân biểu đại diện cho địa phương hơn là đại diện cho khuynh hướng chính trị. Sở dĩ như vậy là vì tình trạng chiến tranh, và mặt khác vì đa số chính đảng không có thực lực. Nghị sĩ Sung và tôi nghĩ rằng không sớm thì muộn, chiến tranh rồi cũng phải chấm dứt. Dù có thay đổi nhiều ít đối với Hiệp định Geneve 1954, nhưng rồi giải pháp tối hậu cũng vẫn là tổng tuyển cử để cho nhân dân hai miền định đoạt số phận của mình.

Miền Bắc đã có đảng Cộng sản từ năm 1930, miền Nam chưa được chuẩn bị, ở trong thế rất là yếu kém về phương diện đoàn ngũ hóa chính trị. Theo nguyên tắc, bất cứ cơ cấu dân chủ nào cũng phải được tổ chức từ hạ tầng xã ấp, khởi

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

sự bằng tập họp chánh đảng. Kế đó qua tiến trình các cuộc bầu cử mà đại diện chính đảng sẽ được bầu vào cơ cấu dân chủ từ địa phương giải pháp "mỗi người dân một lá phiếu" (one man one vote), một giải pháp quyết định trong cuộc tổng tuyển cử tương lai, và nếu tổ chức từ dưới lên trên không được vì không đủ thời gian để cho chính đảng được trưởng thành, thì miền Nam có thể tạm giải quyết bằng cách tổ chức từ trên xuống dưới, tức là từ Liên Khối Lưỡng viện xuống cơ sở đảng ở Tỉnh, quận và xã ấp.

Nghị sĩ Sung và tôi đem việc này đến thảo luận với Ông Trần Quốc Bửu là Chủ tịch Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam. Ông Bửu cho là ý kiến hay nhưng một ý kiến khác được nêu lên là tại sao không khởi sự bằng cách thống nhất trở lại Đại Việt Cách Mạng và Tân Đại Việt là hai chánh đảng tương đối có thực lực nhất nhưng đã tách rời nhau vì lục đục nội bộ. Ông Bửu và Nghị sĩ Sung là người rất quen thuộc với hai đảng này nghĩ rằng có thể hàn gắn được. Ông Bửu và nghị sĩ Sung lãnh trách nhiệm về việc tiếp xúc với hai chánh đảng trên đây. Tôi có theo dõi nỗ lực của hai bậc "đàn anh" này sau một thời gian độ nửa năm nhưng chẳng thấy kết quả.

Cũng trong thời điểm này, về phía người Mỹ cũng dự trù những gì có thể giúp Việt Nam để dành phần thắng trong giải pháp "mỗi người dân một lá phiếu". Lúc bấy giờ, tin đồn lan rộng ở Sài Gòn là "Hoa Kỳ muốn có một Chính phủ dân sự để đấu tranh chánh trị với Cộng sản, do đó Hoa Kỳ đang ủng hộ Giáo sư Nguyễn Văn Bông ở chức vụ Thủ Tướng". Giáo sư Bông, người gốc Tân Đại Việt là Viện Trưởng Học Viện Quốc Gia Hành Chánh. Trong một buổi tiếp tân cấp ngoại giao đoàn, một nhân vật Tòa Đại sứ Hoa Kỳ đề nghị tôi giúp Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy, Đảng Trưởng Tân Đại Việt, thiết lập một tân chánh đảng. Tôi đến gặp

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Giáo sư Huy mà tôi thường gọi là "anh Ba" vì Giáo sư Huy là bạn thân và là đồng chí của người anh cả của tôi, đúng lúc GS Huy đang thai nghén Phong Trào Quốc Gia Cấp Tiến.

Tân Đại Việt, xuất phát từ một đảng cách mạng cũ, tổ chức và sinh hoạt theo lề lối "hội kín" để tránh sự đàn áp của thực dân Pháp nên không thích hợp với một đảng chánh trị với hạ tầng cơ sở rộng rãi trong quần chúng và sinh hoạt công khai để đi đến bước chót là tham gia quốc sự qua các cuộc bầu cử. Vì vậy mà GS Huy nghĩ đến một tân chánh đảng hoạt động song hành với Tân Đại Việt. Tôi tình nguyện hợp tác với GS Huy nhưng sau khi tổ chức được độ 10 Tỉnh bộ thì tôi nhận thấy ngay cả Phong Trào Quốc Gia Cấp Tiến cũng chưa có gốc rễ trong đại chúng mà cũng còn tổ chức ở cấp bực cán bộ dù rằng có phần rộng rãi hơn Tân Đại Việt đôi chút.

Tôi mới ngỏ lời với GS Huy là PTQGCT chưa phải là một đảng quần chúng để dành phiếu thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử tương lai. PTQGCT vẫn là một đảng cán bộ, chú trọng thành phần sĩ quan và công chức cao và trung cấp. Đặc biệt PTQGCT tổ chức đoàn viên trong số sinh viên Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, học trò của hai Giáo sư Bông và Huy. Đa số sinh viên tốt nghiệp được bổ đi làm Phó Quận nhờ đó mà tổ chức hy vọng nắm được xã ấp. Vì lý do trên đây tôi góp ý với GS Huy là tôi tham gia PTQGCT chẳng đem lại lợi ích gì. Tôi chẳng qua cũng chỉ là một cán bộ như những người khác. Ngược lại nếu tôi tổ chức đảng quần chúng sâu rộng trong môi trường nông thôn và thành thị để sau này khi cần đấu tranh chánh trị với Cộng sản chúng tôi sẽ liên minh với PTQGCT là đảng cán bộ thì khí thế mạnh hơn, vừa có cán bộ lãnh đạo để cầm quyền, vừa có lực lượng hùng hậu trong nhân dân.

GS Huy tán thành ý kiến của tôi. Trở về với Ông Bửu và nghị sĩ Sung thì được biết cuộc vận động để hàn gắn lại

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

hai đảng Đại Việt Cách Mạng và Tân Đại Việt không có kết quả. Do đó mà ý kiến chung là thành lập một chánh đảng để hoạt động song hành với Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam. Tuy nhiên về việc này, Ông Bửu còn phải được sự phê chuẩn của Văn Phòng Trung Ương của Tổng Liên đoàn của ông ta. TLĐLCVN là một tổ chức lao động hoạt động trong toàn quốc từ Bắc chí Nam trước năm 1954. Kể từ ngày đất nước chia đôi, bên cạnh TLĐLCVN cũng có một tổ chức nghiệp đoàn khác hoạt động nhưng tầm vóc và ảnh hưởng không đáng kể. Vì TLĐLCVN có hơn nửa triệu đoàn viên khắp nước và có tổ chức rất qui củ nên khi đề cập đến nghiệp đoàn ai cũng lầm tưởng TLĐLCVN là tổ chức lao động duy nhất trong nước.

Về lãnh thổ, tại những tỉnh thị có tổ chức xong nghiệp đoàn với đông đảo đoàn viên thì TLĐLCVN thiết lập các Văn Phòng Liên Hiệp Nghiệp Đoàn Tỉnh và Quận. Nơi nào có đoàn viên nhưng chưa tổ chức thành nghiệp đoàn thì có Văn Phòng Đại Diện TLĐLCVN cấp Tỉnh và Quận. Còn hệ thống dọc của nghiệp đoàn thì có Liên đoàn trực thuộc TLĐLCVN, ví dụ Liên đoàn và Nghiệp đoàn Nông Dân, Vận Tải, Đồn điền Cao su, Buôn bán lẻ, Xe Lam, v.v... TLĐLCVN gia nhập hệ thống Tổ Chức Lao Động Thế Giới (Organization Mondiale du Travail) do ông Bửu làm Phó Chủ Tịch. Ngoài ra TLĐLCVN cũng hợp tác rất chặt chẽ với Tổng Đoàn Lao Động Công Kỹ Nghệ Hoa Kỳ (AFL-CIO) qua tổ chức Viện Lao Động Tự Do Á Mỹ (Asian American Free Labor Institute – AAFLI).

2. Tổng Bí Thư Đảng Công Nông Việt Nam

Văn Phòng Trung Ương TLĐLCVN được triệu tập. Kết quả phiên họp được giữ kín. Một tuần lễ sau đó, tôi được

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

mời đến và được Ông Bửu thông báo Văn Phòng TLĐLCVN sau khi thảo luận, đã biểu quyết trao cho tôi trọng trách đứng ra thành lập Đảng đồng thời tín nhiệm tôi trong chức vụ Tổng Bí Thư Đảng. Danh xưng Đảng cùng những nét chánh sẽ định sau. Ông Bửu chánh thức mời tôi nhận lãnh trọng trách này.

Tôi khước từ vì cảm thấy trách nhiệm này vượt khỏi khả năng của tôi. Tôi đề nghị Ông Bửu mời Ông Sung là bậc đàn anh kinh nghiệm hơn tôi nhiều. Ông Bửu cho biết đã thảo luận với Nghị sĩ Sung rồi và cả hai người đều nghĩ rằng đã tới lúc những người trẻ tuổi nên đứng ra gánh vác trách nhiệm. Tôi biết khó mà từ chối nên sau cùng, tôi xin nhận với điều kiện cơ cấu Đảng cần có Chủ Tịch Đảng, không ai khác hơn là Ông Bửu. Cấu trúc này rất cần thiết để tạo quân bình giữa Đảng và Tổng Liên đoàn. Đảng là vũ khí chính trị của Tổng Liên đoàn. Ngược lại Tổng Liên Đoàn là nền móng cơ sở Đảng. Vì Đảng hoạt động song hành với Tổng Liên Đoàn nên Ô. Bửu phải kiêm nhiệm hai chức Chủ Tịch Đảng và Tổng Liên đoàn để phối hợp chặt chẽ và nhịp nhàng hơn. Bên Tổng Liên đoàn có Tổng Thơ Ký Trần Hữu Quyền, bên Đảng có tôi đồng phụ tá Ông Bửu, như cập song mã kéo một cỗ xe Lao Động.

Đến việc tìm một danh xưng cho Đảng thì thật gay go. Ông Bửu và tôi thảo luận với nhau. "Lao Động" đã bị Cộng sản giành trước rồi. "Cần Lao" thì đã được đệ I Cộng hòa dùng rồi. Sau cùng, chúng tôi đồng ý một danh xưng mới, có phần rõ nghĩa và hấp dẫn hơn. Đó là "Đảng Công Nông Việt Nam", dịch sang Anh ngữ là "Vietnamese Farmers and Workers Party". Tổng Liên Đoàn lúc bấy giờ có độ nửa triệu đoàn viên trong toàn quốc. Đường lối kết nạp của Đảng là vận động ưu tiên thành phần đoàn viên TLĐ. Kỹ thuật áp dụng là vận động khéo léo chớ không ép buộc vì có nhiều

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

đoàn viên có đảng tịch khác từ trước. Sau đó mới vận động trong giới công tư chức được coi là lao động trí thức, và sau cùng mới vận động thân hào, nhân sĩ có cảm tình với lao động. Sau một năm dài tổ chức và xây dựng, hết tỉnh này sang tỉnh nọ, tổng cộng có 50 tỉnh, thị bộ Đảng được thành lập và lần lượt ra mắt. Kế đó, Tỉnh, Thị bộ vừa gởi cán bộ về Trung ương huấn luyện, vừa song hành tổ chức Xã và quận bộ Đảng tại địa phương mình.

Tại Trung Ương, Đảng và Tổng Liên Đoàn cùng sử dụng chung Trung Tâm Huấn Luyện cán bộ TLĐ tại Thủ Đức. Lúc nào cũng có một khóa huấn luyện cán bộ TLĐ và một khóa huấn luyện cán bộ Đảng Công Nông tại Trung tâm. Trung tâm có đầy đủ tiện nghi để học tập, hội thảo và có thể chứa 100 cán bộ nội trú. Huấn luyện song hành tại một trung tâm duy nhất và sinh hoạt nội trú để siết chặt tình chiến hữu rất có lợi cho phương thức hoạt động song hành sau này tại khắp tỉnh, thị.

Những ngày đêm công tác xây dựng cơ sở Đảng tại miền Trung đồi núi, từ Trị, Thiên đến Nam, Ngãi, Bình, Phú, lên Cao Nguyên rồi trở về đồng bằng sông Cửu Long, cùng hàng hàng lớp lớp nông dân của các tỉnh miền Tây cũng như với các công nhân nghiệp đoàn đồn điền cao su và nghiệp đoàn vận tải là cơ sở chủ lực của các tỉnh miền Đông, tôi có dịp học tập từ nông dân, từ công nhân những bài học rất bổ ích về đời sống, về đức tính cần cù của các tầng lớp lao động Việt Nam, và nhất là cảm nhận được những nguyện vọng khiêm nhường nhưng rất chánh đáng của họ.

Khi công tác ở các tỉnh như vậy, tôi có dịp nghỉ lại đêm với cán bộ Trung ương của Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam, có dịp mạn đàm với họ, tôi được học hỏi thêm những bài học đấu tranh cho lao động, nhất là từ cá nhân của Ông Trần Quốc Bửu là một chiến sĩ cách mạng từng bị thực dân

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Pháp giam tại Hỏa Lò (Hà Nội) và Côn Sơn trước "Cách mạng Mùa Thu" năm 1945. Ông Bửu tâm tình với tôi là tại Côn Sơn, ông được giam chung phòng rộng lớn gồm có chiến sĩ quốc gia lẫn cộng sản. Phía Cộng sản có Lê Duẩn và Tôn Đức Thắng, v.v... Về phía quốc gia có các cụ Phan khắc Sửu, Hồ hữu Tường, v.v... Ông Bửu cũng vui miệng nói với tôi "Anh làm chính trị, đối phó với nhân sự, đồng minh và đối thủ trong nước với cá tính phức tạp của mỗi con người, vậy cần phải tri bỉ tri kỷ. Đa số những người kể trên bây giờ vẫn còn sống, vậy tôi cho anh biết rõ tánh tình từng người về một số nhân vật ở chóp bu của mọi khuynh hướng".

Ông Bửu kể cho tôi những mẩu chuyện trong khám đã làm nổi bật chí khí can trường của người này, cũng như bản tính tiểu nhân yếu hèn của một số khác. Cộng sản chỉ có lớp sơn giả dối bên ngoài, bên trong vẫn tham lam và nịnh bợ để được ân sủng. Ví dụ trong lúc đa số tù nhân phải làm những công việc nặng nhọc ngoài rừng hay công tác vệ sinh và một số khác "bất khuất" không được ra ngoài làm việc thì Tôn Đức Thắng được hầu hạ gia đình viên "Chúa ngục" người Pháp, đủ chứng minh Cộng sản biết nịnh bợ hơn quốc gia nhiều. Ngoài ra theo lời Ông Bửu, điều đáng chê ghét là chiều nào Thắng cũng cõng đứa con của tên chúa ngục trên cổ và đi bộ vòng quanh các trại tù với vẻ vênh vênh tự đắc được phục vụ chúa ngục.

Trong trại có thông lệ mỗi sáng điểm danh trong phòng giam. Một tên lính giữ tù đến, tay cầm cây dùi cui gõ vào đầu tù nhân, gỏ ai thì người đó xưng danh tánh và số tù. Khi gỏ đến Ông Phan khắc Sửu thì ông này nín thinh. Tên giữ ngục biết là gặp phải thứ cứng đầu liền gõ mạnh hơn, gõ một hồi đầu Ông Sửu sưng vù lên trông thấy rõ. Anh em trong phòng giam sợ Ông Sửu chết bèn đến khuyên lơn Ông Sửu nên "nín thở để qua sông", tội tình gì làm khổ cho mình.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Bắt đầu từ đó, Ông Sửu mới chịu làm như mọi người khác.

Côn Sơn là một hải đảo ở biển Nam Hải. Không có chế độ thăm nuôi tù nhân như ở đất liền, mà chỉ có gởi thư và thực phẩm cho tù nhân qua Bưu điện. Mỗi khi tù nhân khuynh hướng quốc gia nhận được thức ăn của thân nhân gửi đến thì chia sẻ cho mọi người trong phòng, kể cả những thứ quà như dầu "cù là" hay dầu gió "Nhị thiên đường" là những món rất cấp thiết và quí giá trong lao tù. Còn tù nhân cán bộ Cộng sản thì chỉ chia sẻ giữa bọn chúng!

Những đêm dừng nghỉ tại các tỉnh, Ông Bửu tâm tình cuộc đời đấu tranh chống Pháp và lãnh đạo nghiệp đoàn của ông, cùng những kinh nghiệm khi cùng các lãnh tụ miền Nam trong đó có Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ hợp tác với Cộng sản Nam bộ để kháng chiến chống Pháp trong những giờ đầu của "Cách Mạng Mùa Thu" năm 1945. Bất cứ chuyện nhỏ chuyện lớn gì đều là những bài học quí giá cho tôi. *Ông nói đoàn thể như hệ thống sông ngòi từ các vùng dân cư chảy ra biển cả. Cán bộ là biển cả, phải mở vòng tay thật rộng lớn ra để đón rước dòng nước từ sông ngòi là nhân dân, nhất là công nông. Nước sạch hay bẩn gì cũng phải dang tay ra để đón rước.*

Ngoài ra, Ông Bửu rất tự nhiên và bình đẳng trong mọi giao du và tiếp xúc. Mỗi sáng ông đến văn phòng tiếp khách, giải quyết công việc cho đến chiều tối. Ông tiếp một Tổng Trưởng hay Nghị sĩ, Dân biểu cũng bình dân giản dị như ông tiếp một đoàn viên nghiệp đoàn. Ngày ra mắt Đảng Công Nông Việt Nam được tổ chức trọng thể tại trụ sở của Tổng Liên Đoàn. Có phái đoàn các tổ chức quốc tế đến chúc mừng như tổ chức lao động các nước Á Phi, Tổng Liên Đoàn Lao động và Công Kỹ Nghệ Hoa Kỳ (AFL-CIO) là tổ chức chủ lực của Đảng Dân Chủ Hoa Kỳ, cũng như Tổ Chức Lao Động Thế Giới (Organization Mondiale du Travail) mà

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Ông Bửu là Phó Chủ Tịch. Về phía Việt Nam, có đông đủ quan khách, nhân sĩ, nhân viên Chính phủ, Nghị sĩ Dân biểu, đông đủ Ngoại giao đoàn. Đặc biệt Tổng Thống Thiệu phá lệ, lần đầu tiên đến tham dự lễ ra mắt của một chánh đảng.

Sự hình thành của Đảng Công Nông kết thúc nỗ lực của tôi trong giai đoạn đầu là hoàn thành những cơ sở mà tôi phải dấn thân học tập và phục vụ để đấu tranh chính trị, trước nhất và trên hết góp phần vào đại cuộc giữ vững miền Nam tự do, sau đó là tạo dựng những môi trường thuận lợi để thực hiện lý tưởng chính trị của mình. Tại Hạ nghị viện, tôi sinh hoạt với Khối Đoàn Kết do Dân biểu Danh Cường, đơn vị Rạch Giá, làm Trưởng Khối. Trên bình diện Lưỡng viện Quốc hội, tôi phụ tá Nghị sĩ Sung điều khiển Liên Khối Dân chủ Xã hội. Dự luật và nghị quyết chính trị của Quốc hội được hai Khối và Liên khối trên đây nghiên cứu và liên hoàn yểm trợ một cách hữu hiệu theo tiến trình lập pháp từ Hạ đến Thượng viện.

Ngoài quốc hội thì đã có sinh hoạt hàng tháng với các chánh đảng và nhân vật các đoàn thể, nhân sĩ, để phát triển liên hệ. Trước hết có Đảng Công Nông để có áp lực chính trị, và Tổng Liên Đoàn Lao Công để có sự hỗ trợ của nghiệp đoàn lao động thợ thuyền. Bộ tham mưu chính trị tôi gồm có các Dân biểu Võ Văn Phát và Huỳnh Ngọc Anh, đơn vị Sài Gòn, Trần Lộc, đơn vị Bình Định, Trần Vạn Phiên, đơn vị Quảng Ngãi, Vũ Công, đơn vị Long Khánh. Hai Dân biểu Võ Văn Phát và Vũ Công là đảng viên Công Nông, phụ trách vận động Phật giáo và Công giáo. Dân biểu Huỳnh Ngọc Anh, cũng là đảng viên Công Nông chịu trách nhiệm trí thức vận. Còn các dân biểu Trần Lộc (Lực lượng Kiến quốc) và Trần Vạn Phiên (Việt Quốc) chịu trách nhiệm vận động các khuynh hướng chính trị miền Trung.

Mặc dù tôi đã nhiều lần khước từ, nhưng các đồng viện

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

chiến hữu trên đây nhấn mạnh vấn đề không phải là cá nhân, vấn đề là đất nước. Nếu mình không chủ động việc nước, thì mình cũng phải gánh chịu trách nhiệm liên đới vì thái độ thụ động phải được hiểu là mặc nhiên tán thành. Do đó, cùng với các đồng viện chiến hữu trên đây, tôi soạn thảo một chương trình để vận động đấu tranh nắm quyền lãnh đạo từ Quốc hội đến Hành pháp, dựa theo lề lối cổ điển của các quốc gia tự do dân chủ Tây phương theo thể chế Tổng Thống cũng như theo chế độ nghị trường.

Ở Pháp, một số đông chính khách được đào tạo từ Trường Quốc gia Hành chánh. Những viên chức nào không hoạt động chánh đảng thì chỉ chờ cơ hội được bạn bè quen biết giới thiệu để tham gia Nội các. Những vị này ở thế yếu. Nếu có được bổ nhiệm vào chức vụ Tổng, Bộ Trưởng thì cũng chỉ được coi như là nhơn viên cao cấp, thiếu lực lượng hậu thuẫn và có thể được giải nhiệm bất cứ lúc nào. Tại Việt Nam, hầu hết các Tổng, Bộ Trưởng đều ở trong trường hợp này. Họ là nhân sĩ hoặc công chức cao cấp, hoặc hành nghề tự do, không đảng phái, không thế lực chính trị, được mời tham gia nội các nhờ một sự tiến dẫn nào đó.

Tại Pháp, cũng có những người tốt nghiệp Trường Hành chánh, nhưng tích cực tham gia sinh hoạt chánh đảng, hoặc hữu khuynh, hoặc tả khuynh. Đa số các vị này tranh cử vào Hạ nghị viện và từ cương vị của đại diện dân cử được mời qua Hành pháp giữ các chức vụ hoặc Thủ Tướng hoặc Tổng, Bộ Trưởng. Họ có thế lực vì họ là đại diện cử tri tại một địa phương, là dân biểu Quốc hội và việc tham gia Nội các của họ không phải là do lời mời cá nhân mà nằm trong một thủ tục chuyển quyền hiến định của toàn thể hoặc từng phần Nội các. Điển hình là trường hợp của hai cựu và đương kiêm Tổng Thống Pháp Giscard d'Estaing và Jacques Chirac, cả hai đều tốt nghiệp Trường Hành chánh và cả hai đều từ Dân

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

biểu qua lập Nội các, giữ chức Thủ Tướng nhiều năm, trước khi tranh cử Tổng Thống.

Về phía có khuynh hướng xã hội của Pháp cũng vậy. Khi đảng Xã Hội lên cầm quyền thì thông thường người ta cũng thấy tiến trình tranh đấu để lãnh đạo hành pháp cũng tương tự như bên đảng hữu khuynh của D'Estaing và Chirac. Cụ thể là cựu Thủ Tướng Pháp Lionel Jospin, thuộc đảng Xã hội, đã tranh cử chống Tổng Thống Jacques Chirac. Ông cũng có quá trình tốt nghiệp Trường Quốc gia Hành chánh Pháp quốc và từ Dân biểu Quốc hội được mời lập nội các cách nay vài năm.

Tiến trình tranh đấu này tại Hoa Kỳ cũng không có gì khác. Đa số các Tổng Thống Hoa Kỳ đều xuất phát từ hai ngả, một là từ Quốc hội với tư cách nghị sĩ hay dân biểu, ví dụ như các cựu Tổng Thống Johnson và Bush (senior), hai là từ tư thế Thống Đốc tiểu bang như Carter, Reagan, Clinton và Bush (junior) hiện tại.

Bộ Tham mưu chính trị của tôi chọn tiến trình tham chính hiến định này, tức là từ tư thế lập pháp tiến sang hành pháp. Đợt một, mục tiêu bên lập pháp là chức vụ Chủ tịch Hạ Nghị Viện. Năm nào bộ Tham mưu cũng thúc tôi ra tranh cử chống Chủ tịch thuộc Khối thân chính là Ông Nguyễn Bá Lương. Năm nào cũng gần thắng vòng một, để cho dư luận thấy là mình đã có đa số, nhưng thua ở vòng hai là vì bên thân chính bỏ tiền ra mua phiếu. Mặc dù tôi thất cử Chủ tịch nhưng Khối Đoàn Kết vẫn giữ đường lối đứng đắn cơ hữu của Khối là ủng hộ chính quyền trong nỗ lực chống Cộng và đối lập, thẳng thắn chỉ trích những sai lầm về chính sách và những tệ đoan cường hào, ác bá, tệ nạn tham nhũng của hành pháp.

Thế đứng của Khối Đoàn kết là đứng giữa, giữa Khối thân chính và Khối đối lập, gọi là "thế bản lề". Cả hai khối

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

thân chính và đối lập đều phải kiêng nể Khối chúng tôi vì khi chúng tôi nghiêng bên nào, thì bên đó sẽ thắng thế. Ngoài ra, nếu chúng tôi không đồng ý tham gia thảo luận và biểu quyết một vấn đề trọng đại nào đòi hỏi 2/3 tổng số dân biểu thì vấn đề này sẽ bế tắc và xếp bỏ. Do đó mà tuy không đông bằng 2 khối thân chính và đối lập, Khối Đoàn kết giữ quân bình giữa hai khuynh hướng và một vị trí chiến lược đáng kể trong sinh hoạt nghị trường tại Hạ nghị viện. Nhiều lúc, chánh quyền làm ngơ trước những chỉ trích, khuyến cáo, thì chúng tôi đề nghị với Ông Bửu nếu chúng tôi ôn hòa xây dựng tại Quốc hội, thì bên ngoài Đảng và Tổng Liên Đoàn phải ồn ào đối lập để tạo áp lực đối với chánh quyền.

Trò chơi dùng thế lực và đòn bẩy áp lực lâu ngày cũng có hiệu lực. Một hôm, Tổng Thống Thiệu nói với Ông Bửu "Tôi biết anh Cẩn là thành phần chống Cộng quyết liệt. Tuy nhiên trong các kỳ tranh cử Chủ tịch, anh ấy lãnh phiếu của đối lập nên tôi nghĩ rằng nếu anh ấy đắc cử thì anh ấy phải trả nợ và yểm trợ đối lập. Như vậy rất bất tiện".

Nhớ lại năm 1967, tôi đã tự động từ khước chức vụ Chủ tịch Hạ Nghị Viện do Tổng Thống Thiệu và Phó Tổng Thống Kỳ mời một cách trang trọng. Nay phải tranh cử chống Ông Nguyễn Bá Lương, lẽ dĩ nhiên năm nào cũng thất bại. Bạn bè trong Khối tôi đùa cợt, bảo là "Rượu mời không uống, đến khi muốn uống rượu phạt cũng không được"!! Sự thật thì tuy thất bại trong việc tranh chức Chủ tịch Hạ Nghị Viện, nhưng Khối chúng tôi đã thành công trong việc giới thiệu lập trường chính trị của Khối Đoàn Kết và nhất là lập trường chính trị của Đảng Công Nông cũng như cá nhân tôi với dư luận báo chí và đồng bào trong nước. Tưởng cũng quá đủ.

Gần 2 năm sau, Tổng Thống Thiệu ngỏ ý với Ông Bửu muốn mời tôi làm Tổng Trưởng Chiêu Hồi". Ông Bửu cho tôi biết ông đã khéo léo khước từ vì ông nghĩ rằng Bộ Chiêu

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Hồi chẳng giúp ích gì được cho quyền lợi Công Nông là mục tiêu và đối tượng tranh đấu của chúng tôi. Tuy Ông Bửu chưa hội ý với tôi mà đã trả lời thẳng với Tổng Thống Thiệu, tôi vẫn hoàn toàn đồng ý với lập trường sáng suốt trên đây của Ông Bửu. Sau khi Ông Bửu từ chối thì Tổng Thống Thiệu mời Đảng Đại Việt Cách Mạng và Bộ Chiêu Hồi được giao cho Ông Hồ Văn Châm.

Trong trọn pháp nhiệm 1 (1967-1971), một mặt Ông Chủ tịch Nguyễn Bá Lương đã bất lực không kềm chế được dân biểu thân chính nếu không chi tiền, và mặt khác phải mua chuộc dân biểu mọi khuynh hướng, kể cả đối lập, do đó đã tạo nên một dư luận bất lợi cho cả nước chớ không riêng gì cho lập pháp.

Bắt đầu pháp nhiệm hai (1971-1975), tình trạng đã chín muồi để cho Hành pháp không chống phá tôi khi tôi tranh cử chức vụ Chủ Tịch Hạ Nghị Viện nữa. Nhưng tôi phải thuyết phục bên Hành Pháp tuyệt đối chấm dứt tệ đoan "mua phiếu" mỗi khi Hạ Nghị Viện biểu quyết. Lẽ dĩ nhiên khi đến kỳ tranh cử, cựu dân biểu có thể nhận sự giúp đỡ của đảng cầm quyền của mình, nếu mình muốn. Không có gì phải mặc cảm một khi dân biểu, nghị sĩ, nói chung mọi dân cử thuộc mọi khuynh hướng, nhận sự trợ giúp của đảng mình, vì không ai có đủ tiền để vừa tranh cử vừa nuôi dưỡng đơn vị và vừa sinh sống được. Tại Âu châu, Á châu và Hoa Kỳ, ngoài tài nguyên quyên được của các giới công kỹ nghệ, thương mại, v.v....đảng viên đều được Đảng yểm trợ mọi mặt, kể cả tiền, để tranh cử. Nếu đắc cử thì phải làm việc theo đường lối Đảng ấn định.

3. Làm chính trị ở Việt Nam trước 1975

Làm chính trị ở Việt Nam không giống như ở các nước Âu Mỹ, nơi đã có truyền thống dân chủ và sự trưởng thành

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

về chính trị từ vài ba trăm năm như trường hợp Anh, Pháp hoặc Hoa Kỳ. Làm chính trị là chọn một ý thức hệ và một đường lối xây dựng đất nước hợp với lý tưởng mình, phổ biến rộng rãi đường lối này để lôi cuốn quần chúng thành một lực lượng đấu tranh, cùng với các đồng chí của mình tranh cử vào các chức vụ các cấp từ xã ấp đến Trung Ương để có cơ hội thực hiện chương trình tranh cử mà cũng là chương trình đấu tranh của đảng mình.

Muốn như vậy, con người chính trị phải xuất hiện trước quần chúng, tiếp xúc thường xuyên với các cơ quan truyền thông, báo chí, truyền thanh và truyền hình, v.v... để phổ biến, cũng như rao bán một món hàng. Nhờ những cuộc tiếp xúc và hình ảnh xuất hiện trên mặt báo và các đài truyền hình mà riêng cá nhân mình sẽ được quen thuộc với đồng bào trong địa phương mình và dần dần được nổi tiếng trên bình diện quốc gia.

Trái lại, tình trạng ở Việt Nam nhiêu khê, phức tạp hơn nhiều vì nói chung trình độ chính trị còn thấp kém, từ ý thức chính trị đến quan niệm về vai trò chính đảng, từ ý thức về ranh giới giữa tự do cá nhân và trật tự công cộng cùng kỷ luật quốc gia, từ lề lối sinh hoạt dân chủ đa nguyên đến tinh thần chấp nhận đối lập và hợp tác với đối lập, từ ý niệm tự do báo chí cao đẹp cho đến trách nhiệm tự chế và tự trọng của giới truyền thông, v.v..., tất cả những sinh hoạt trên đây hãy còn rất là lỏng lẻo về ý thức, sai lệch về quan niệm và vô trách nhiệm về hành động.

Chưa kể là Việt Nam đang ở trong tình trạng bị một địch thủ rất là gian manh và nguy hiểm dùng đủ mọi thủ đoạn để xâm nhập, phá hoại nhằm lật đổ cơ chế chính quyền hiện hữu bằng một cuộc chiến toàn diện, trong đó công tác tuyên truyền chính trị để tranh thủ quần chúng được đặt lên hàng đầu. Do đó báo chí là lãnh vực ưu tiên được Cộng sản

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

chăm sóc trước nhất, từ kế hoạch mua chuộc, nội tuyến, cho đến khủng bố hăm dọa đều được động viên để đánh hạ nhà cầm quyền từ hành pháp đến lập pháp cho đến các đoàn thể chính trị quốc gia chống Cộng.

Người làm chính trị ở Việt Nam vì vậy ít được truyền thông chú ý về đường lối đấu tranh hay tinh thần dấn thân phục vụ đồng bào và đất nước. Trái lại, đa số thông thường thì bị chỉ trích một cách bất công, hoặc bị chụp mũ bôi nhọ. Do đó, suốt hai nhiệm kỳ 8 năm tại Hạ nghị viện, tôi tránh lân la với báo chí mà chỉ tiếp xúc khi sự tiếp xúc thực sự cần thiết cho công vụ, và cũng tránh nhờ báo chí quảng cáo cho cá nhân mình, để được nổi tiếng và "lấy điểm" với cử tri tại địa phương mình.

Đặc biệt nhất là mục tiêu chính trị của đoàn thể mình cũng như mục tiêu chiến thuật của cá nhân người dân cử thì phải được giữ mật cho đến giờ phút chót để khỏi bị đối phương Cộng sản hoặc đối thủ quốc gia phá thối. Ví dụ ý định tham gia nội các, hoặc tranh cử chức vụ Chủ tịch Thượng hay Hạ Nghị Viện, Chủ tịch Tối Cao Pháp Viện, v.v... không thể công bố trước như ở các quốc gia Âu Mỹ đã có truyền thống và luân lý chính trị tối thiểu lại đang sinh hoạt trong bối cảnh hoàn toàn thanh bình. Hai tháng trước khi nhiệm kỳ 1 của Hạ nghị viện chấm dứt, tôi dự bị trở về đơn vị ở Định Tường để vận động tái tranh cử dân biểu nhiệm kỳ 2. Tôi tự nhủ nếu tái đắc cử kỳ này thì cũng sẽ đắc cử luôn Chủ tịch Hạ Viện vì qua nhiều nguồn tin chính xác, tôi được biết Phủ Tổng Thống dứt khoát không yểm trợ ông Nguyễn Bá Lương nữa vì những lý do đã trình bày.

Tôi cũng được biết Tổng Thống Thiệu sẽ không ngăn cản việc tôi tranh cử Chủ Tịch Viện vì nhiều lý do. Lý do thứ nhất là ông Thiệu hiểu rõ tôi hơn trước nhiều về phương diện lập trường, khả năng và ý thức chính trị. Tổng Thống

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Thiệu có lệ tiếp xúc với dân biểu và nghị sĩ không phân biệt khuynh hướng, kể cả đối lập trong lúc Quốc hội hưu khóa. Ông Thiệu tiếp mỗi Khối nhóm riêng rẽ, hết khối này đến khối khác, để thăm hỏi những nhu cầu và nguyện vọng của đồng bào các địa phương cũng như ý kiến và đề nghị của các dân cử. Ngoài ra cũng có một vài dân cử được tiếp xúc riêng từng người, trong số có tôi.

Riêng mỗi lần diện kiến ông Thiệu, tôi được hỏi rất nhiều về sinh hoạt lập pháp và các vấn đề chính trị nóng bỏng của quốc gia. Một chi tiết tôi không quên là ông Thiệu không những lắng nghe mà còn ghi chép những điểm quan trọng. Có nhiều lần ông Thiệu tiếp tôi quá lâu và ông Phụ tá Nguyễn Văn Ngân phải vào trình là đã tới giờ tiếp xúc Khối khác. Lý do thứ hai là trong lúc dư luận đối lập chỉ trích việc Tổng Thống Thiệu độc cử thì Tổng Liên Đoàn Lao Công và Đảng Công Nông do ông Trần quốc Bửu lãnh đạo, và riêng tôi là Tổng Bí Thư Đảng, ra thông cáo ủng hộ Tổng Thống Thiệu trong sứ mạng chống Cộng cứu nước.

Sở dĩ Tổng Liên Đoàn và Công Nông chọn lập trường như vậy là vì chúng tôi thừa biết là Hoa Kỳ yểm trợ Đại Tướng Dương Văn Minh tranh cử kỳ này cũng như đã từng ủng hộ Luật sư Trương Đình Dzu tranh cử chống ông Thiệu hồi nhiệm kỳ đầu tiên. Tướng Minh đã từng vâng lời Hoa Kỳ để đảo chính và cho sĩ quan tùy viên của mình ám sát Tổng Thống Diệm và Cố vấn Nhu. Hoa Kỳ cũng đã áp lực chính quyền Việt Nam để cho Tướng Minh được hồi hương. Cũng có dư luận của đối lập cho rằng Hoa Kỳ ủng hộ Tướng Minh là để cho cuộc bầu cử được dân chủ và khởi sắc, nhưng thâm tâm vẫn ủng hộ Tổng Thống Thiệu cầm quyền. Bỗng nhiên gần tới ngày bầu cử, Hoa Kỳ lại tháo lui, không "chi tiền", nên Tướng Minh quyết định không tranh cử. Sau này, khi đối chiếu lại với đường lối mưu mẹo của Hoa Kỳ đối với

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Việt Nam, tôi lại nghĩ rằng Hoa Kỳ gài cho Tướng Minh tháo chạy và cho truyền thông nhất là truyền thông Hoa Kỳ tấn công ông Thiệu độc diễn là để ông Thiệu ở trong thế yếu, để cho Hoa Kỳ thao túng và áp lực hầu thực thi kế hoạch bán đứng miền Nam. Dù lập luận thế nào đi nữa, không thể dựa vào quyết định của một cá nhân để lên án độc cử trong lúc đất nước cần có ngay một chánh quyền và một hậu phương ổn định để đối phó giặc Cộng xâm lăng.

Như đã trình bày, có lần Tổng Thống Thiệu ngỏ lời với Ông Trần Quốc Bửu muốn mời tôi làm Tổng Trưởng Chiêu Hồi nhưng Ông Bửu đã cám ơn và từ chối khéo, lý do là vì lãnh vực Chiêu hồi không giúp đỡ được gì cho Công Nông. Như vậy Ông Thiệu không có lý do gì cản trở tôi tranh cử chức vụ Chủ tịch Hạ nghị viện. Tuy nhiên, đối với các người xung quanh Ông Thiệu nhất là Ông Nguyễn Văn Ngân, Phụ tá đặc trách liên lạc Quốc hội, người có ảnh hưởng với Dân biểu và Nghị sĩ, chưa chắc gì họ có cảm tình với tôi. Tôi có cảm tưởng Ông Ngân không thích tôi làm Chủ Tịch là vì ông ta biết tôi rất độc lập về tư tưởng và hành động, khó ảnh hưởng được. Ngoài ra tôi còn là Tổng Bí Thư Công Nông và có khá nhiều móc nối chánh trị, nên khó bề áp lực.

Do đó mà tin tức từ nội bộ nồng cốt của Ông Ngân cho tôi biết ông ta dự định chuẩn bị cho dân biểu Nguyễn Quang Luyện, lúc bấy giờ đương kiêm Phó Chủ Tịch Hạ nghị viện, thay thế Ông Lương trong chức vụ Chủ Tịch Viện nhiệm kỳ 2. Bác sĩ Luyện, không đảng phái, lại mềm mỏng, dễ bề cho Ông Ngân thao túng. Kể ra trở ngại trên đây cũng có phần gay go. Rất may vừa hưu khóa là dân biểu Luyện xin xuất ngoại, dự định khi du lịch xong, mới trở về đơn vị để vận động tranh cử. Tôi còn đang ở Sài Gòn thì được người bạn đồng môn Quốc gia Hành chánh của tôi đang làm việc tại Tòa Đại sứ Việt Nam tại Bangkok điện thoại cho hay

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Dân biểu Luyện khi đến phi trường Bangkok đã bị Quan Thuế Thái Lan bắt giữ về tội mang theo trong người 10 kilô vàng lậu.

Tôi đoán là gia đình và thân hữu của dân biểu Luyện đã cầu cứu với Phụ tá Ngân nên tôi điện thoại gọi phụ tá Ngân, các dân biểu có thế lực trong Khối thân chính và một số báo chí tại thủ đô. Tôi tránh đề cập đến nội vụ, để giữ mật nguồn tin, để xem về phần họ có hay biết gì không. Không một ai tiết lộ điều chi. Tôi liền điện thoại cho người bạn ở Bangkok để xin xác nhận. Ông bạn này bảo đảm với tôi nguồn tin của ông xác thực 100% là vì nhà cầm quyền Thái Lan, sau khi xem thẻ thông hành với chiếu khán ngoại giao cấp cho Dân biểu Luyện là Phó Chủ Tịch Hạ nghị viện, nên đã chánh thức thông báo Tòa Đại sứ VNCH tai Bangkok.

Tới đây thì không còn gì nghi ngờ nữa. Vì đây là một biến cố quan trọng về mặt ngoại giao nên chắc chắn là Tòa Đại sứ đã trình Bộ Ngoại Giao tại Sài Gòn và Bộ sở quan đã trình Phủ Tổng Thống. Tại đây, tin tức này được giấu nhẹm. Tôi liền cho bạn bè thân tín của tôi "bật mí" nguồn tin này như một quả bom tiểu nguyên tử nổ tung làm chấn động các giới chánh trị tại Thủ đô. Tôi lên đường đi về đơn vị nhà để vận động tranh cử, với quyết định nằm lì tại Định Tường suốt thời gian còn lại trên hai tháng để vận dụng tất cả tiềm lực hầu đắc cử vẻ vang, với một tỷ lệ thắng cử thật cao xứng đáng được các đồng viện tín nhiệm ở chức vụ Chủ Tịch nhiệm kỳ hai của Hạ viện.

Viễn ảnh về kết quả tốt đẹp của phiên họp khoáng đại Hạ nghị viện để toàn thể dân biểu chọn bầu Chủ Tịch Viện cho pháp nhiệm 2, cùng viễn ảnh một con đường thênh thang sẽ mở ra cho kế hoạch chính trị của Khối chúng tôi làm cho tôi hăng say trong hai tháng vận động tranh cử tại Định Tường, lắm lúc quên hẳn những hiểm nguy khi quyết định ở

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

lại nghỉ đêm tại các xã ấp bất an để chiếm "độc phiếu".

4. Tái đắc cử Dân biểu

Tỉnh Đinh Tường từ hai dân biểu ở nhiệm kỳ 1 được tăng lên ba ghế ở nhiệm kỳ 2 nhờ kết quả bình định đưa đến sự gia tăng dân số do chính quyền kiểm soát. Tôi đắc cử hạng nhất trong tỉnh hồi pháp nhiệm 1967-71, với tỷ lệ đắc cử độ 40% cử tri đi bầu. Trong cuộc bầu cử sắp tới cho nhiệm kỳ 1971-75, tại Định Tường mỗi cử tri có quyền chọn tối đa 3 đại diện cho mình, túc là chọn 3 lá phiếu. Nếu cử tri chọn 2 hoặc 3 phiếu thì khoảng cách giữa những người đắc cử sẽ không cách biệt bao nhiêu và nhiều khi có thể "ngựa về ngược" trong lúc kiểm phiếu, tức là người thắng sát nút trong một hai giờ đầu của cuộc kiểm phiếu có thể thất cử khi cuộc kiểm phiếu kết thúc.

Vì thế một trong những chiến thuật vận động tranh cử tối ư quan trọng là chiếm "độc phiếu", vận động rất là gay go vì mình đòi hỏi cử tri dẹp bỏ tất cả ứng cử viên bạn bè thân hữu của họ để chỉ bỏ 1 phiếu cho cá nhân mình. Ở vùng nào đối thủ của mình nắm ưu thế thì mình cũng phải tranh thủ xin cho kỳ được lá phiếu ưu tiên chót, trông có vẻ khiêm nhường nhưng giúp mình đừng để bị "dẫn đầu" quá xa, y như cuộc đua xe đạp. Còn ở những vùng khác thì phải tìm mọi cách qua mặt và vượt xa các đối thủ.

Muốn xin "độc phiếu" dễ dàng thì phải phiêu lưu vào vùng bất an, xa xôi hẻo lánh và lẽ dĩ nhiên là rất nguy hiểm, vì vậy rất ít hoặc không có ứng cử viên nào dám chấp nhận trả giá quá cao. Phản ứng rất thông thường, nhất là đối với các ứng cử viên đại trí thức hay đại phú hào, là hy sinh các vùng bất an và dồn nỗ lực ở vùng an ninh để hốt phiếu. Ứng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

cử viên nào dám xông pha vào vùng bất an sẽ "một mình một chiếu, một mình một chợ" thảnh thơi ngồi. Không ai vào tận nơi để vận động thì đồng bào chỉ biết và nhớ hình và dấu hiệu tranh cử của mình. Họ còn rất cảm động là mình đã đến để chia sẻ với họ và trách cứ những ứng cử viên khác là không màng đến xin phiếu thì khi đắc cử rồi "sức mấy" mà đến thăm nom và giúp đỡ họ.

Máu nóng của một quận trưởng chỉ thích nằm xã ấp sôi sục trở lại trong người tôi. Tôi lập danh sách một số xã ấp bất an tại mỗi quận và lẻn về ấp buổi xế trưa, thăm viếng đồng bào và ở lại dùng cơm trưa với một số thân hào, nhân sĩ. Trong buổi cơm đạm bạc nhưng đầy cảm tình thân thương này, với sự vận động trước của hệ thống cán bộ thuộc mạng lưới tranh cử của tôi, cử tọa thảo luận và cuối cùng ưu ái quyết định dành cho tôi "độc phiếu". Xong bữa cơm, tôi từ giã ra về nhưng thật sự ghé tạt vào nhà một hội đồng xã thân tín nghỉ đêm, ít nguy hiểm hơn là lên đường rời xã thật sự. Sáng hôm sau, đồng bào khi thấy tôi mới vỡ lẽ là tôi đã ở lại xã với họ.

Tôi tổ chức lối vận động này với tất cả kế hoạch an ninh và tình báo như thuở xưa khi còn là quận trưởng, tôi thường tổ chức đột kích đánh điểm ban đêm tại các vùng xôi đậu. Thông thường mỗi xã được "độc phiếu" như vậy vì ở vùng bất an nên ít dân và chỉ đem lại cho tôi vào khoảng từ 5 đến 7 hoặc 8 trăm phiếu. Tuy nhiên nếu cộng chung lại 10 xã như vậy thì đã vượt bức các đối thủ sáu bảy ngàn phiếu là một lề an toàn tuyệt đối cho mọi cuộc tranh cử cấp tỉnh.

Chuyến "đánh điểm" thành công với kết quả rực rỡ nhất là tại hai xã Long Định và Bà Bèo với hai trại di cư khá lớn thuộc quận Long Định. Trại di cư Long Định có độ 3,000 cử tri và Bà Bèo độ 2,000 cử tri. Vùng Long Định và Bà Bèo rất bất an, cả hai đều nằm dọc theo kinh Long Định là đường

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

giao liên của Việt Cộng thẳng lên Kinh Tổng Đốc Lộc thuộc vùng Đồng Tháp. Ông Nguyễn Trung Long, quận trưởng sở tại đã bị Việt Cộng phục kích sát hại cách nhà thờ Long Định 5 cây số về phía Nam hồi năm 1957, hai tháng sau khi tôi nhận việc tại Định Tường.

Khi tôi còn trách nhiệm hành chánh ở Định Tường, muốn đến thăm Bà Bèo thì ngoài xe hộ tống của Tỉnh còn phải mượn thêm hai thiết giáp nhẹ loại "scout car" của Trung đoàn 2 Thiết giáp đóng tại Mỹ Tho. Ít người đến thăm vùng này thường xuyên như các xã khác, nói chi đến các ứng cử viên dân biểu hầu hết rất lo ngại hiểm nguy. Vận động tranh cử tại các trại di cư rất khó nhưng rất giản dị. Khó là khó thuyết phục các Cha Chánh xứ hỗ trợ dù ứng cử viên là người công giáo. Còn giản dị là khi nào được Cha hứa hỗ trợ thì cộng đồng dân Chúa sẽ bỏ phiếu rất ư là kỷ luật. Hai họ đạo Long Định và Bà Bèo gồm dân di cư từ Bùi Chu Phát Diệm. Tôi được dân biểu Vũ Công là chiến hữu Công Nông với tôi cho hay một số linh mục thuộc đơn vị Long Khánh là đơn vị của ông ta, cũng gốc Bùi Chu Phát Diệm, sắp xuống Long Định mừng lễ kỷ niệm ngày thụ phong của Cha Chánh xứ. Người công giáo có thể nhìn vào tên thánh để biết ngày lễ bổn mạng nhưng không ai có thể biết ngày thụ phong của Cha được, trừ những người thật thân tín với Cha.

Các Cha xem trọng ngày thụ phong còn hơn lễ bổn mạng hay sinh nhật của mình. Đây là một cơ hội bằng vàng không thể bỏ qua được. Tôi chuẩn bị quà cáp xuống thăm Cha buổi chiều ngày hôm trước buổi lễ chánh thức. Quả nhiên, khi đến nơi đã thấy trên 10 Cha từ các nơi đến chúc mừng Cha Chánh xứ. Tất cả đều là Linh mục, chỉ có tôi là người trần tục, lại là người lương, không công giáo.

Các Cha không khỏi ngạc nhiên và cảm động khi thấy chỉ có tôi là đương kiêm dân biểu duy nhất và cũng là ứng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

cử viên duy nhất đến thăm Cha tại một nơi xa xôi hẻo lánh như Long Định, Bà Bèo. Các Cha không hỏi tôi tại sao tôi không được mời mà hay biết đến mừng Cha. Nhưng có lẽ các Cha khi thấy tôi thì tự đặt câu hỏi tại sao các đương kiêm dân biểu khác và ứng cử viên công giáo không đến mừng Cha. Đây chỉ là một khác biệt nhỏ giữa ứng cử viên nhưng quan trọng vô song khi cần tranh thủ lá phiếu tại các trại di cư. Buổi cơm chiều với các Cha kéo dài, trò chuyện hàn huyên đến 8 giờ tối. Cha Chánh xứ hỏi tôi sao chưa về. Tới đây các Cha mới biết quyết định của tôi là ở lại nghỉ đêm với các Cha để kịp dự thánh lễ đặc biệt cầu nguyện cho Cha Chánh Xứ sáng sớm hôm sau. Các Cha ai cũng ngạc nhiên, lo ngại cho an ninh của tôi và rất cảm động đối với cử chỉ xử thế của tôi.

Cha Chánh xứ liền dẫn tôi lên nhà Thờ, đi quanh sau bàn thờ Chúa và chỉ cho tôi một bộ phản là chỗ tôi nghỉ đêm nay. Cha cũng không quên chỉ cho tôi một nấp hầm ngụy trang rất khéo để khi động tịnh nguy hiểm thì có nơi ẩn trú. Tôi nằm trên phản mà bật cười khi nghĩ đến mấy hầm bí mật bị tôi phá vỡ để bắt cán bộ Việt Cộng ở Cái Bè cách đây 14 năm. Sáng sớm tinh sương hôm sau, tôi thức dậy kịp lễ sáng 6 giờ. Vừa đến cửa nhà Thờ thì chuông đổ rền trời. Nhân dân trong xã lần lượt đến dự thánh lễ đặc biệt hôm nay cầu nguyện cho Cha Chánh xứ nhân dịp kỷ niệm ngày thụ phong của ngài. Họ rất ngạc nhiên nhưng vô cùng mừng rỡ thấy tôi đã đến với họ.

Đại tá Lê Minh Đảo, Tỉnh Trưởng Định Tường, được các quận trưởng báo cáo những chuyến đi đầy nguy hiểm của tôi. Giữa chúng tôi là bạn thân, ông ta bảo "không ai dành được ghế dân biểu ở một tỉnh mà anh đã tận tụy phục vụ trên 10 năm từ khi làm quận, lên tỉnh và đại diện cho đồng bào tại tòa nhà lập pháp". Ông ta xin tôi chấm dứt

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

những cuộc thăm viếng đầy nguy hiểm như vậy. Còn nếu có nhu cầu cần phải đến vùng bất an, thì thông báo cho ông ta để ông ta bố trí an ninh tối thiểu.

Tôi nói với Đại tá Đảo tôi quen biết tất cả địa hình, địa vật luôn cả chánh quyền xã ấp là em út cũ của tôi nên dù không có Đại tá Đảo là bạn thân của tôi, tôi vẫn có thể được viên chức dân cử cấp xã ấp dành trọn cảm tình. Dù vậy tôi cố tình mạo hiểm trong lúc vận động tranh cử là để các ứng cử viên khác phải nhìn nhận là họ thua tôi ngay từ khi khởi sự cuộc đua là vì kế hoạch và nỗ lực của tôi, chớ không vì chỗ quen biết với nhà cầm quyền.

Sau đó một tháng, tôi cho Đại tá Đảo hay là tôi dự định thăm viếng xã Bình Phục Nhất và nghỉ đêm tại xã Quơn Long, quận Chợ Gạo, giáp ranh tỉnh Long An, là một vùng bất an khác. Tưởng là Đại tá Đảo sẽ cho quận bố trí an ninh cho tôi, không ngờ vào khoảng 3 giờ chiều thì Đại tá Đảo đến, bảo rằng ông ta cũng có nhu cầu thăm viếng xã này và sẽ cùng nghỉ đêm tại Quơn Long với tôi. Nhắc tới đây tôi không thể quên chân tình mà ĐT Đảo đã dành cho tôi. Tối hôm ấy, Hội đồng xã và thân hào nhân sĩ có dịp "hạ cờ tây" (danh từ trong Nam nói lái ám chỉ "hạ cầy tơ") để chung vui với Tỉnh Trưởng cùng đại tá Mỹ cố vấn Tiểu khu và dân biểu quốc hội. Đồng bào trong thôn xã rất bình dị. Nếu dám nghỉ đêm với họ trong vùng bất an, thăm viếng giúp đỡ họ, cùng chia xẻ món ăn đồng quê và "ba xi đế" với họ thì được họ cho là "chịu chơi", một nhận xét bình dị và chân tình mà tôi thích hơn bất cứ lời khen thưởng nào khác.

Tôi lấy làm sửng sốt khi trông thấy người cố vấn Hoa Kỳ thưởng thức thịt cầy và món mắm sống một cách thích thú như người Việt. Ngược lại vị đại tá này cũng ngỏ ý ngạc nhiên và khâm phục về thể thức tranh cử đầy gian lao và nguy hiểm của người Việt, không giống như ở Hoa Kỳ của ông ta. Đến

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

ngày bầu cử hơn hai tháng sau, tôi được đồng bào bốn xã Long Định, Bà Bèo, Bình Phục Nhất và Quơn Long, v.v... dành cho tôi "độc phiếu", nhờ vậy mà kỳ bầu cử nhiệm kỳ 2 Hạ nghị viện năm 1971, tôi đắc cử dẫn đầu các ứng cử viên với tỷ lệ 60%, vượt người về nhì mấy chục ngàn phiếu.

Trở về Sài Gòn với thực tế chính trị phức tạp của đất nước nói chung và tại thủ đô nói riêng, tôi đứng trước một thử thách, phải lấy một lựa chọn để có một thái độ chính trị dứt khoát trước khi Hạ Nghị Viện khai mạc khóa họp đầu tiên của pháp nhiệm hai.

Trước hết là thử thách trước dư luận về quan niệm và qui luật của sinh hoạt dân chủ. Tại các nước đã quen với trò chơi dân chủ, đảng đa số cầm quyền và đảng thiểu số giữ vai trò đối lập. Nếu không có đảng nào nắm được đa số thì các đảng đồng lập trường tranh cử sẽ thành lập liên minh đa số để cầm quyền. Và phe đứng ngoài liên minh đa số sẽ ở thế đối lập. Nếu thất bại trong việc cầm quyền thì sẽ bị nhân dân bất tín nhiệm trong cuộc bầu cử tới. Đa số sẽ trở thành thiểu số đối lập và ngược lại thiểu số trước kia nay trở thành đa số cầm quyền. Nói tóm lại, luân phiên nhau mà phục vụ đất nước ở hai thế đối chọi nhau trong tinh thần tôn trọng dân chủ, thượng tôn luật pháp và củng cố truyền thống dân chủ. Các đảng đối lập được Hiến pháp bảo đảm quyền ứng cử vào các cơ quan hành pháp lẫn lập pháp từ trung ương đến địa phương. Do đó sinh hoạt đối lập của họ trong và ngoài tòa nhà lập pháp đều phải hợp pháp và hợp nội quy sinh hoạt của các cơ chế hiến định.

Rất tiếc ở Việt Nam không được như vậy. Lý do thứ nhất là vì dân chủ chỉ mới được khai sinh dưới thời đệ nhất Cộng hòa rồi bị chính biến dẹp bỏ. Sau 3 năm gián đoạn, sinh hoạt dân chủ vừa được tái lập với sự khai sinh của nền đệ nhị Cộng hòa thì cường độ chiến cuộc leo thang kinh

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

khủng từ Tết Mậu Thân 68 cho đến Mùa Hè Đỏ Lửa 72 và những đợt tấn công liên tiếp vi phạm Hiệp định Ba Lê 73 dẫn dắt đến sự sụp đổ 75 vì bị đồng minh bức tử, khiến cho nền dân chủ phôi thai đã phải bị hạn chế vì nhu cầu chiến tranh thay vì được sinh sôi nảy nở. Do đó mà nhân dân Việt Nam chưa có đủ thời gian học tập, sinh hoạt dân chủ trong trật tự và kỷ luật do luật pháp ấn định.

Lý do thứ hai là vì các chánh đảng chưa quen thuộc sinh hoạt dân chủ với cung cách của một đảng chính trị, từ việc thiết lập từ hạ tầng cơ sở nhân dân đến việc thực hiện chức năng đại diện nhân dân tại tòa nhà lập pháp, từ quan niệm về vai trò cầm quyền đến vai trò đối lập để phối hợp bồi đắp cho dân chủ được thêm bền vững và đất nước càng thêm phú cường. Trái lại, chúng ta thấy trải qua các giai đoạn từ đệ nhất đến đệ nhị cộng hòa, chính đảng và báo chí vì không được nắm chính quyền nên đều tự coi mình là đối lập, và vì vậy không giữ được thái độ vô tư, khen cái hay và chỉ trích cái dở.

Hay thì không khen, vì sợ dư luận cho là "bợ đỡ" chính quyền (?). Chỉ có chê. Đôi khi còn bóp méo sự thật hoặc bịa đặt để chỉ trích, chủ đích là để "ăn khách" hoặc tranh nhau vai trò đối lập hàng đầu đối với chính quyền. Nếu chính quyền có cho xuất bản một tờ báo đề nói lên sự thật với nhân dân, mong rằng sẽ có một tiếng chuông thứ hai để cho nhân dân có đủ tư liệu để phán xét thì tất cả các báo bu nhau lại đánh phá tờ báo này một cách bất công.

Còn có một số chánh đảng xuất thân từ đảng cách mạng hoạt động kín dưới thời Pháp thuộc thì lại vừa sinh hoạt công khai như chính đảng, vừa vẫn đối lập quá khích và âm mưu lật đổ chính quyền hợp hiến hiện hữu như là đối với chính quyền đô hộ của thực dân Pháp hồi xưa. Thái độ này hầu như cắt đứt mọi hy vọng hợp tác giữa cầm quyền và đối

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

lập trong một thể chế dân chủ hiến định, vì lề lối sinh hoạt vừa hợp pháp vừa bất hợp pháp. Trong bối cảnh phức tạp này, ai hợp tác với chính quyền đều bị họ gán cho danh từ "gia nô", ai đối lập quá khích và âm mưu khuynh đảo chính quyền như họ thì được họ đề cao là thương dân thương nước.

Riêng tôi thường thảo luận với Ông Trần Quốc Bửu về đường lối Công Nông thì nhận thấy thế đứng và thế đấu tranh của Công Nông rất khó khăn và tế nhị. Trước hết, phải biết rằng môi trường Công Nông là môi trường mà Cộng sản bất cứ ở nước nào trên thế giới cũng giành lấy làm đối tượng tranh thủ của họ. Ở Việt Nam, Cộng sản rất bực tức khi các phong trào lao động trong đó có Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam là tổ chức to lớn nhất đã tổ chức lao động thành nghiệp đoàn tự do, đối chọi lại với tổ chức công đoàn đỏ của họ. Tại miền Nam, Cộng sản không còn môi trường để đóng vai trò lãnh đạo công nông, sự thực không phải là để phụng sự công nông mà là dùng công nông như một vũ khí bén nhọn, để đình công bãi thị, gây xáo trộn kinh tế, tạo bất ổn chính trị, dọn đường cho trận giặc xâm lăng của họ được kết thúc mau lẹ hơn.

Nếu bây giờ mà Tổng Liên đoàn Lao công (TLĐLC) và Đảng Công Nông (ĐCN) chủ trương dùng hình thức đấu tranh hợp pháp và hữu hiệu nhất là đình công bãi thị thì chẳng khác nào đấu tranh giùm cho Cộng sản vậy. Cho nên đường lối của TLĐLC và ĐCN phải hết sức thận trọng vì mọi sơ suất có thể vô tình tiếp tay cho đối phương. Ông Bửu bảo tôi "Trong giai đoạn khó khăn và khẩn trương nhất của đất nước, đường lối khôn ngoan thận trọng của TLĐLC và ĐCN không thể khác hơn là chân thành hợp tác với chính quyền để phục vụ công nông, cũng như TLĐLC đã làm từ trước đến nay". Ông Bửu còn cho biết thêm chi tiết các chính quyền liên tiếp từ đệ nhất Cộng hòa cho đến các Chánh

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

phủ chuyển tiếp qua nền đệ nhị Cộng Hòa rất ngưỡng mộ đường lối khôn ngoan của TLĐLC nên để bù đắp lại đã dành cho TLĐ nhiều ưu thế và đặc quyền để phục vụ Công Nông.

Trong năm, sáu Chính phủ liên tiếp, chức vụ Tổng Trưởng Lao động được dành cho Ông Đàm Sỹ Hiến, người của TLĐLC. Ngoài ra ông Bửu cũng đề nghị cho các cảm tình viên của TLĐ được lãnh đạo các Bộ Canh Nông, Giao Thông Công Chánh, v.v... TLĐLC cũng được giữ một vai trò quan trọng trong việc phân phối phân bón, thuốc sát trùng, cơ giới hóa nông nghiệp để trực tiếp giúp đỡ các nghiệp đoàn nông dân của mình. Trong thế tam giác "Chủ nhân", "Công nhân" và "Chính quyền" với thẩm quyền trọng tài cho mọi tranh chấp lao động, TLĐLC đã tạo được ảnh hưởng đối với cả hai phía Nghiệp đoàn và Chính quyền và dùng ảnh hưởng đó để phục vụ quyền lợi công nông. Ông Bửu tiếp lời "bây giờ cộng thêm thế đứng nghề nghiệp sẵn có của TLĐLC, cái thế chính trị ĐCN, Khối Đoàn Kết và Liên khối Dân Chủ Xã Hội ở Lưỡng viện Quốc hội cũng nên xếp hàng theo chiến lược cố hữu của TLĐ".

Riêng tôi tự kiểm điểm tại Hạ nghị viện, trong suốt 4 năm ở pháp nhiệm 1 tôi đã đứng ở thế độc lập để ủng hộ hành pháp trong các chánh sách tốt và chỉ trích khuyết điểm để xây dựng. Nhưng cũng như một người ngoại cuộc khó được tín nhiệm và ảnh hưởng vào công việc của người khác, tôi nghĩ rằng song hành với lực lượng công nông của TLĐLC và ĐCN đang hợp tác với chính quyền trên hai phương diện nghiệp đoàn và chính trị, việc Khối Đoàn Kết của chúng tôi tại Hạ viện hợp tác với Khối thân chính trên bình diện lập pháp là một việc làm hợp lý, và cũng phù hợp với phân tách và nhận định của Ông Bửu.

Vả chăng với lực lượng công nông đông đảo trong nước

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

của TLĐLC và ĐCN, Khối Đoàn Kết có cái thế để trả giá cho một sự hợp tác bình đẳng, đứng đắn và nghiêm chỉnh, chớ không phải ở thế một cá nhân bị đìm trong một lực lượng để rồi trở thành công cụ của Hành pháp. Với sự đồng ý của Ông Bửu, tôi quyết định liên minh với Khối thân chính để nắm giữ vai trò Chủ tịch Hạ nghị viện cho pháp nhiệm hai bắt đầu từ năm 1971.

Như đã trình bày, nếu họp báo để trình bày lập trường trên đây thì cũng không hy vọng báo chí sẽ thông cảm mà còn làm tiết lộ kế hoạch tranh cử. Nỗ lực tranh cử tại Hạ viện có cơ không thành tựu vì ngay trong nội bộ khối thân chính cũng có những toan tính và tham vọng cá nhân. Tôi quyết định giữ mật kế hoạch cho tới giờ phút chót. Một tuần lễ trước ngày bầu cử Chủ tịch Hạ nghị viện, các báo đua nhau tung tin về người nhiều hy vọng nhất, thi đua đăng hình và tiểu sử cùng phân tích ưu thế từng người. Sở dĩ báo chí bàn tán sôi nổi là vì Ông Nguyễn Bá Lương đã làm cho Hạ viện phá sản trong 4 năm qua và mọi người đều nhận thấy là phải thay thế Ông Lương, rồi sau đó đoán xem dân biểu nào có thể được Hạ viện tín nhiệm để cứu vãn cơ chế này. Các dân biểu Ngô Trọng Hiếu, Trần Văn Đôn, Trần Văn Tuyên và cá nhân tôi được đề cập. Đến khi tôi được bầu Chủ Tịch, một số bạn hữu trong giới báo chí trách tôi sao không báo cho họ để họ "bói" làm gì cho mệt.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

CHƯƠNG 9

CHỦ TỊCH HẠ NGHỊ VIỆN

1. Pháp nhiệm 2 Hạ Viện

Khi tôi nhận trách nhiệm điều khiển Hạ Nghị Viện vào giữa năm 1971, tình hình đất nước rất khẩn trương. Sau trận Tổng tấn công Tết Mậu Thân 1968, Cộng sản đã thất bại nặng tại chiến trường với gần một trăm ngàn binh sĩ thương vong nhưng họ đã thắng to tại hậu phương Hoa Kỳ như họ đã dự trù. Tại đây, truyền thông và phong trào phản chiến đã làm cho dư luận quần chúng đi đến kết luận là Hoa Kỳ đang sa lầy và sẽ bị đánh bại, vì truyền thông khuynh tả của Hoa Kỳ cho là Hoa Kỳ đang dấn thân vào một cuộc chiến xâm lăng bẩn thỉu. Những cuộc biểu tình ngày càng lan rộng và leo thang bạo động, gây một chia rẽ trầm trọng trong các tầng lớp xã hội. Một hiện tượng chưa từng thấy trong lịch sử Hoa Kỳ kể từ sau cuộc nội chiến Nam Bắc.

Trong bối cảnh thê thảm này, Tổng Thống Nixon một

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

mặt thúc đẩy hòa đàm Ba lê nhằm kết thúc chiến tranh càng sớm càng tốt, và mặt khác chủ trương "Việt Nam hóa chiến tranh". Hoa Kỳ leo thang cường độ giội bom Bắc Việt để áp lực Bắc Việt sớm chấp nhận chấm dứt cuộc chiến, song hành với chương trình hồi hương một cách hối hả lực lượng quân sự Hoa Kỳ để mong cho Tổng Thống Nixon kịp thời tái tranh cử nhiệm kỳ 2!

Phía Cộng sản bắt được "tẩy" của Hoa Kỳ bèn tận dụng khai thác, thừa thắng xông lên. Không để cho Trung Hoa độc quyền viện trợ Bắc Việt bằng đủ mọi thứ vũ khí như ta đã thấy Việt Cộng sử dụng trong trận Tết Mậu Thân như là súng cá nhân AK và B40, Nga Sô chuyến này viện trợ cho Bắc Việt các loại vũ khí nặng như chiến xa loại "T" và hỏa tiễn Sam. Còn Bắc Việt thì được trớn tung thêm nhiều sư đoàn chủ lực vào miền Nam và huy động hàng triệu dân công biến đường mòn Hồ Chí Minh thành một "xa lộ" xuyên Hạ Lào và Đông bộ Cam Bu Chia, kèm theo ống dẫn dầu tiếp tế cho xe vận tải và chiến xa, về sau hệ thống chuyển vận này được khai triển đến tận dọc ven biên Vùng 2 vào tới phía Bắc Vùng 3 Chiến thuật của VNCH.

Trong hoàn cảnh nguy biến này, Dân biểu bất cứ thuộc khuynh hướng nào cũng đặt nhẹ vấn đề lập pháp là nhiệm vụ chánh của một Hạ nghị viện thời bình, và dành hầu hết thời giờ để đối phó với các biến cố chính trị, nhất là vấn đề chiến tranh và hòa bình. Về lập pháp, có những bộ luật cũ được dùng từ thời Pháp thuộc cần được san định, như các bộ dân luật, hình luật, dân sự và hình sự tố tụng, luật thương mãi, v.v... nên Hạ nghị viện giao cho các luật gia chuyên viên do Hạ nghị viện tuyển dụng nghiên cứu, san định để một khi hoàn thành sẽ được biến thành dự luật. Công việc này đòi hỏi một thời gian dài hạn tối thiểu vài ba năm, chớ không thể kết thúc một sớm một chiều được. Những dự luật

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

được Hạ nghị viện chung quyết và gởi qua Thượng nghị viện gồm có dự luật ngân sách, dự luật tu chính một số luật lệ hiện hành về thuế khóa, lao động, bầu cử, đầu tư, qui chế báo chí, v.v....

Đa số thời giờ dành để thảo luận các vấn đề được quá bán dân biểu yêu cầu ghi vào nghị trình họp khoáng đại, liên quan đến an ninh và chính trị, ví dụ mời Tổng Trưởng Quốc phòng điều trần về vấn đề quốc phòng, về hiện tình chiến cuộc, mời Tổng Trưởng Ngoại giao điều trần về hòa đàm Ba Lê, hoặc Hạ viện thảo luận bất cứ vấn đề gì được gọi chung là "Hiện tình đất nước". Các vấn đề này có thể là chỉ trích chánh quyền về một số chính sách liên quan đến sinh hoạt chính đảng, tự do báo chí, tệ nạn tham nhũng, v.v...

Riêng cá nhân tôi dành hơn phân nửa thời giờ cho công việc điều hành Hạ viện, gồm có triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Hội đồng Nghị trình, các phiên họp thành lập và điều hành Liên Ủy ban khi dự luật liên quan đến thẩm quyền của hơn một Ủy ban chuyên môn của Hạ nghị viện, triệu tập và chủ tọa các phiên họp khoáng đại của Hạ nghị viện, cùng với Chủ tịch Thượng nghị viện đồng chủ tọa các phiên họp khoáng đại của lưỡng viện Quốc hội, v.v... Ngoài ra, còn phải thường xuyên tiếp xúc các Trưởng Khối để tạo một bầu không khí thân thiện và hợp tác giữa các khuynh hướng chính trị đa dạng tại Hạ viện.

Phần thời giờ còn lại dành để tiếp khách và phái đoàn trong nước cũng như ngoại quốc. Khách trong nước gồm có các nhân vật của các định chế hiến định đến để thảo luận công vụ, của ngoại giao đoàn, hoặc đại diện các đoàn thể chính trị, tôn giáo, nghề nghiệp đến thăm viếng hoặc trình bày thỉnh nguyện. Đa số người ngoại quốc gồm các phái đoàn dân biểu và nghị sĩ các quốc gia đồng minh và thân hữu đến thăm viếng Việt Nam.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Ngoài ra còn tham dự lễ lạt tại Thủ đô và các tỉnh, cũng như tháp tùng với Tổng Thống VNCH viếng thăm thường xuyên các vùng chiến thuật, nhất là thanh sát mặt trận và ủy lạo binh sĩ đang tham gia các cuộc hành quân lớn chẳng hạn như tại Tân Cảnh ở Cao nguyên và tái chiếm Quảng trị ở địa đầu giới tuyến. Ngoài ra tôi cũng dành khá nhiều thời giờ để tiếp xúc trực tiếp với Tổng Thống Thiệu. Vì tình hình phức tạp của đất nước phải xây dựng dân chủ trong tình trạng chiến tranh rất đặc biệt, sự hợp tác giữa lập pháp và hành pháp bao gồm nhiều lãnh vực, để có thể giải quyết một số vấn đề và thỏa mãn nhu cầu của một chiến tranh không chiến tuyến, một chiến tranh ở khắp mọi nơi, ngay ở hậu phương và trong nội bộ của mỗi gia đình, mỗi tập thể, mỗi cơ sở nhà nước cũng như mỗi cộng đồng ngoài chính quyền.

Lập pháp cũng có nhu cầu như hành pháp. Với tư cách đại diện dân, Dân biểu muốn được hành pháp giải quyết nhu cầu của người dân địa phương đang bị cường hào ức hiếp, hoặc nguyện vọng của người dân mà cuộc sống tỵ nạn đang cần sự giúp đỡ cấp bách của chính quyền địa phương. Hành pháp cũng cần có sự thông cảm của dân biểu về những biện pháp di dân vào ấp chiến lược, vẫn biết là phiền hà người dân nhưng bắt buộc phải thi hành vì nhu cầu bình định. Hành pháp cũng mong được lập pháp yểm trợ khi cần chống trả áp lực của Hoa Kỳ đòi nhượng bộ quá đáng tại hòa hội Ba Lê, v.v...

Vì vậy mà hoặc do lời mời của Tổng Thống Thiệu hoặc do lời yêu cầu của chính tôi, tôi gặp Ông Thiệu gần như trung bình mỗi tuần một lần. Ngoài việc chăm nom cho Hạ nghị viện điều hành hữu hiệu, tôi đặt lên ưu tiên hàng đầu nhu cầu tô bóng lại hình ảnh và phục hồi uy tín của Hạ viện đã mang quá nhiều tai tiếng trong bốn năm do Ông Nguyễn Bá Lương lãnh đạo. Trước nhất, tôi phải thuyết phục Hành

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

pháp dẹp bỏ tệ nạn mua phiếu của dân biểu. Còn nhớ 4 năm trước, khi Phó Tổng Thống Kỳ không đồng quan điểm với tôi về việc này, tôi đã từ giã Khối thân chính để đứng ở thế độc lập với Khối Đoàn Kết do một số thân hữu và cá nhân tôi thiết lập. Lần này, nếu Hành pháp không đồng ý chấm dứt tệ nạn mua phiếu thì Khối Đoàn Kết cũng sẽ phải tách ra khỏi thế liên minh với khối thân chính.

Tưởng cũng nên biết qua hoàn cảnh sinh sống của dân biểu VNCH trước năm 1975. Lúc bấy giờ dân biểu lãnh phụ cấp hàng tháng 100,000 đồng, tương tự lương bổng của Tổng, Bộ Trưởng. Sau đó do lời yêu cầu của toàn thể dân biểu thuộc mọi khuynh hướng, phụ cấp tăng lên 200,000. Lý do là vì Tổng, Bộ Trưởng có thể sử dụng trọn lương bổng của mình. Còn dân biểu thì phải chi phí rất nhiều cho đơn vị. Phải mướn văn phòng đại diện tại đơn vị, trả lương nhân viên cấp tỉnh và quận, chi phí di chuyển đi đến đơn vị. Phải ký tên sổ vàng xây cất trường học, trạm y tế xã ấp theo lề lối phát triển cộng đồng. Hết Phật Đản và các ngày rằm lớn thì đến sổ vàng mua sắm phần thưởng cho học sinh khắp tỉnh và quận. Vừa xong đợt này thì đến đợt lể Giáng Sinh và Tết Nguyên Đán, là những dịp mà dân biểu phải đóng góp tiền bạc và mua sắm quà cáp để "nuôi dưỡng" đơn vị.

Tôi còn nhớ Nha Tổng Quản trị Sự vụ chuyên lo công việc hành chánh và tài chánh của Hạ nghị viện, có lần đã trình tôi lúc bấy giờ là Phó Chủ Tịch của pháp nhiệm I một bản tổng kê đối chiếu lương bổng và phụ cấp của dân biểu các nước Âu, Mỹ và Á châu cao gấp từ 5 đến 10 lần dân biểu VNCH. Một lần khác, một dân biểu Quốc hội Hoa Kỳ khi thăm viếng xã giao Hạ nghị viện có hỏi tôi về phụ cấp. Ông ta cho tôi biết lúc bấy giờ là cuối thập niên 70, lương bổng hàng năm của dân biểu Hoa Kỳ là 70,000 mỹ kim (nay đã tăng lên trên 200,000), chưa kể các phụ cấp về văn

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

phòng, nhân viên tại thủ đô và tiểu bang đơn vị, văn phòng phẩm và bưu phí, di chuyển đường hàng không, v.v... tổng cộng tốn kém đủ loại cho mỗi dân biểu liên bang Hoa Kỳ hàng năm là trên một triệu mỹ kim.

Khi vị khách này hỏi tôi về phía Việt Nam, tôi cho ông ta biết tổng cộng kinh phí hàng năm dành cho dân biểu nhà nghèo của VNCH là 6,000 mỹ kim (tính theo hối xuất US$1/ VN$300 thời giá 1970), độ 1/12 lương và 1/166 tổng số kinh phí của dân biểu Hoa Kỳ. Ông ta hỏi tôi lương bổng của tôi khác với dân biểu bao nhiêu. Tôi cho ông ta biết tôi lãnh lương y như dân biểu cộng thêm phụ cấp chức vụ của Chủ tịch Hạ viện là 50 mỹ kim mỗi tháng. Phản ứng của vị khách này là một sự im lặng, có lẽ không tiện hỏi thêm hay không thể đưa ra nhận xét gì được.

Tôi có trao đổi ý kiến với dân biểu Nhật Bản, Nam Hàn và Đài Loan. Đại khái quyền lợi của họ nhiều hơn Việt Nam gấp năm lần. Ngoài ra, các đóng góp cho đơn vị và chi phí tranh cử cũng giống như Hoa Kỳ, đều do các giới tư bản trong nước yểm trợ, hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp qua sự trung gian của chính đảng của mình.

Dân biểu Việt Nam, thân chính cũng như đối lập, không được ai yểm trợ mặc dù sự yểm trợ tinh thần và vật chất rất hữu lý và được luật pháp nhìn nhận như ở các quốc gia bạn. Tôi được biết rất nhiều dân biểu của nước ta không đủ sống, đến khi tranh cử phải đi vay nợ. Dù vậy, Tổng Thống Thiệu cũng đồng ý với tôi là chấm dứt hẳn lề lối mua phiếu đã xảy ra hồi thời Ông Nguyễn Bá Lương. Phía Hành Pháp cho biết ngầm là đến kỳ bầu cử lại dân biểu vào năm 1975, dân biểu sẽ được giúp đỡ tài chánh khi tái tranh cử. Tưởng không có gì quá đáng, so với các nước khác.

Còn một tệ hại nữa mà tôi đã giải quyết thành công mỹ mãn là việc dân biểu được phép xuất ngoại. Dân biểu xuất

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

ngoại để tham dự hội nghị của Liên Hiệp Nghị Sĩ Á Châu và Liên Hiệp Nghị Sĩ Thế Giới, hoặc của các hiệp hội quốc tế khác, hay để thăm viếng theo lời mời của quốc gia bạn, để thăm viếng thân nhơn, để du lịch thuần túy cũng có. Không thể cấm đoán dân biểu xuất ngoại.

Tuy nhiên cần phải có biện pháp chế tài việc xuất ngoại. Tôi hội ý với các Trưởng khối thuộc mọi khuynh hướng và được sự yểm trợ hoàn toàn của các vị này vì họ đều ý thức về tệ nạn xảy ra trong pháp nhiệm trước. Vả chăng các Trưởng khối đều là những đại diện xứng đáng được các Khối bầu ra, toàn là những vị có tinh thần trách nhiệm cao độ, chẳng hạn như Trưởng khối đối lập là dân biểu Trần Văn Tuyên, một chính trị gia lão thành mà ai ai biết đến đều phải ngưỡng mộ và kính phục. Tất cả đều đồng ý áp dụng biện pháp chế tài là dân biểu nào có hành động bất xứng khi xuất ngoại như mua hàng hóa quốc cấm hoặc lậu thuế sẽ bị cấm đoán xuất ngoại, ngoài các biện pháp trừng phạt do luật định. Các Trưởng khối lãnh nhiệm vụ sinh hoạt thông báo cho toàn thể khối viên. Từ đó, Hạ nghị viện không còn bị mang tiếng về hành động lem nhem của dân biểu xuất ngoại nữa.

Hơn bất cứ ở đâu, quốc hội là môi trường để áp dụng và thực thi tự do dân chủ. Đây là môi trường để nghị sĩ và dân biểu được tự do phát biểu ý kiến và lập trường của chính mình hoặc của chính đảng mình hầu bênh vực quyền lợi của tầng lớp người mình đại diện, với quyền bất khả xâm phạm, bảo đảm mình không sợ bị nhà cầm quyền hay bất cứ ai làm khó dễ.

Dân biểu thuộc Khối đa số cũng như thiểu số đều có tiếng nói ngang nhau. Nếu nội quy chấp nhận cho mỗi dân biểu khi lên diễn đàn được 10 phút để phát biểu ý kiến thì dân biểu bất luận ở khuynh hướng chính trị nào, bất luận thuộc khối đa số, thiểu số hay độc lập, đều được 10 phút

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

như nhau. Dân biểu được tự do tranh luận về đề tài, về giải pháp cho vấn đề, về lập trường của mình nhưng phải tự chế không được chỉ trích và xâm phạm đời tư của cá nhân khác. Thể hiện của sự thắng bại là lý luận trình bày và kết quả biểu quyết. Người thua cuộc, sau khi biểu quyết, cũng đã được dịp bày tỏ quan điểm cũng như xác nhận lập trường của mình cho quốc dân ghi nhận và phán xét.

"Trò chơi dân chủ" đòi hỏi nơi con người chính trị sự tôn trọng luật chơi y như trong một trận giao đấu thể thao. Luật lệ của "trò chơi dân chủ" là Hiến pháp, luật pháp. Là tự do, nhưng trong khuôn khổ của luật pháp. Là nhìn nhận và tôn trọng đối lập. Là dân chủ tức là chấp nhận luật đa số, chấp nhận với một tinh thần thượng võ, không bất mãn, bực bội, phẫn uất.

Tôi được học môn Khoa học Chính trị tại Học viện Quốc gia Hành chánh. Sau khi tốt nghiệp và đi làm việc, tôi cũng đọc rất nhiều sách vở và báo chí về sinh hoạt chính trị tại các chế độ dân chủ đang thịnh hành ở các nước. Tôi có dịp sang Hoa Kỳ, tôi được cơ hội viếng thăm chính thức các quốc gia bạn ở Âu châu và Á châu. Tôi được dịp chứng kiến tận mắt, nghe tận tai những buổi sinh hoạt của các quốc hội tại các quốc gia bạn. Đó là giấc mơ tự do dân chủ của dân tộc Việt. Đó là những lý tưởng đang nung nấu ý chí chiến đấu của toàn dân, toàn quân miền Nam.

2. Hoài bão Tự do Dân chủ

Do đó tôi mong mỏi góp phần vào sự củng cố và phát huy nền dân chủ phôi thai của nước nhà, ngay tại Hạ viện mà tôi đang lãnh trách nhiệm điều khiển. Trước nhất là thái độ và cách cư xử của tôi đối với các đồng viện. Tôi tự nhủ

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

tôi là Chủ tịch của tất cả các đồng viện, chớ không riêng gì của khối đa số đã bầu tôi. Về sinh hoạt nghị trường cũng như về yểm trợ phương tiện, tôi có bổn phận đối xử công bằng các đồng viện không phân biệt khuynh hướng chính trị, bất luận thuộc khối cầm quyền hay đối lập.

Hơn ai hết, tôi chấp nhận và tôn trọng đối lập, nhiều khi còn phải bảo vệ đối lập nữa. Khác với Ông Nguyễn Bá Lương khi chủ tọa phiên họp khoáng đại hay "dùng búa" để trấn áp và cắt đứt dân biểu đối lập khi dân biểu này chỉ trích nặng nề chính quyền, tôi thản nhiên để cho dân biểu tự do phát biểu ý kiến. Tôi nghĩ rằng trước hết, dân biểu được tự do phát biểu và chịu trách nhiệm về những ý kiến của mình. Nếu tại diễn đàn quốc hội mà dân biểu còn bị hạn chế hay cấm đoán phát biểu thì người dân làm sao có được quyền tự do ngôn luận như hiến pháp và luật pháp đã công nhận. Vả chăng tâm lý là càng cấm đoán càng khiến cho con người bực bội, phẫn uất thêm và sự phẫn uất chồng chất lâu ngày biến thành thù ghét, từ đó thay vì đối lập trở thành đối nghịch nhau, làm băng hoại nền dân chủ pháp trị. Trái lại, nếu cho dân biểu tự do chỉ trích chánh quyền thì họ sẽ thận trọng và cân nhắc, vì nếu chỉ trích vu vơ và vô căn cứ mãi cũng sẽ nhàm tai.

Nếu không có đối lập thì không thể nói là có dân chủ. Nếu quốc hội chỉ thảo luận một chiều và nhất trí 100% như quốc hội miền Bắc thì quốc hội trở thành một cơ chế bù nhìn chỉ có vai trò trang trí cho chế độ. Ai cũng có quyền lên diễn đàn. Nếu có dân biểu thuộc bất luận khuynh hướng nào kể cả khuynh hướng thân chính thấy rằng những lời chỉ trích chính quyền vô căn cứ thì cứ lên diễn đàn tranh luận. Cương vị Chủ tịch không được phép ngăn chận bất cứ ai một cách thiếu vô tư.

Riêng về lề lối chủ tọa phiên họp trên đây của tôi cũng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

đã thỏa mãn phía đối lập và cải thiện mối tương quan giữa các khuynh hướng tại Hạ viện. Tuy nhiên vẫn có một thiểu số quá khích còn ấu trĩ về nhận thức chính trị và quá thiển cận hẹp hòi nên thường gây sóng gió trong các phiên họp. Dân biểu quá khích trong khối đa số thì chỉ trích tôi "lả lướt với đối lập". Họ muốn tôi làm Chủ tịch phục vụ cho họ mà thôi. Còn thành phần quá khích bên khối thiểu số thì đã có cơ hội phát biểu ý kiến và lập trường của mình rồi, nhưng vẫn không chấp nhận kết quả của cuộc biểu quyết, viện lẽ bên đa số "lấy thịt đè người". Sự chụp mũ này chẳng qua là để bóp méo luật lệ của trò chơi dân chủ là thiểu số phải phục tùng đa số. Nghe lý luận này của bên thiểu số, tôi có cảm giác như là thiểu số muốn xoay ngược qui luật của trò chơi, tức là họ muốn đa số phải phục tùng thiểu số.

Thái độ ấu trĩ này nhiều khi gây ra những hậu quả đáng tiếc. Ví dụ ngay năm 1971, khi tôi vừa nhận trách nhiệm Chủ tịch Hạ viện, công việc quan trọng đầu tiên của Hạ viện là thảo luận ngân sách quốc gia. Công tác cứu xét ngân sách rất quan trọng vì ngân sách lập ra để thực thi đường lối và chính sách của nhà cầm quyền. Đây là một cơ hội bằng vàng, mỗi năm chỉ có một lần, để Lập pháp bất luận thuộc khuynh hướng nào, phân tích, chất vấn để chấp thuận hay sửa đổi ngân sách. Đây là dịp để Quốc hội có những quyết định ảnh hưởng đến việc thiết lập và thi hành chính sách quốc gia, thực thi nhiệm vụ "kiểm soát và quân bình" (check and balance) giữa hành pháp và lập pháp, một trong những điều kiện thiết yếu của một nền dân chủ pháp trị.

Thế nhưng sau một cuộc tranh luận gay cấn, phe thiểu số tuyên bố tẩy chay nghị trình ngân sách và rút ra khỏi phòng họp. Có lẽ phe thiểu số có ý định tẩy chay trong một ngày rồi sẽ trở lại tham gia những phiên họp kế tiếp vì thông thường hàng năm tối thiểu phải 15 ngày mới cứu xét xong

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

ngân sách quốc gia. Đáng lý phe đa số phải tiếp tục thảo luận cứu xét nghiêm chỉnh để chu toàn trách vụ. Một bên đã vấp phải lỗi lầm tẩy chay thì tiếc thay bên kia cũng làm một việc tắc trách. Thuyết trình viên của đề tài là dân biểu thuộc phe đa số. Vị này bèn lợi dụng tình thế một mình một chợ, rút ngắn phần thuyết trình của Ủy ban Ngân sách và Kế toán còn Trưởng khối đa số thì cũng hạn chế việc thảo luận của khối viên của mình. Cốt ý là muốn tránh tranh luận cãi vã với phe thiểu số nên ra lệnh khối viên thảo luận lấy lệ và chung quyết toàn bộ ngân sách trong một thời gian kỷ lục một ngày. Tôi nghĩ hai bên đều không làm việc theo lương tri và lý trí mà để cho cảm xúc chi phối quá nặng nề, khiến cho dân chủ thay vì phát triển và nảy nở, trái lại trở nên khô khan, cằn cỗi và gây rạn nứt trong sinh hoạt cơ chế lập pháp.

Trong nhiều dịp khác, dân biểu đối lập cướp diễn đàn hoặc kéo lên bàn chủ tọa gây áp lực với tôi. Lẽ dĩ nhiên tôi tái lập trật tự ngay sau đó nhưng thầm nghĩ phải vài chục năm nữa dân chủ tại nước ta mới trưởng thành từ cá nhân người làm chính trị cho đến cơ chế mà nhà lập hiến đã đặt ra để dân chủ được bảo đảm và sinh hoạt nhịp nhàng, hài hòa. Tôi cố gắng khuyên lơn và không hề trách cứ đồng viện của tôi vì tại nhiều quốc gia mà tôi được dịp thăm viếng, trình độ trưởng thành chính trị cũng không giống nhau tùy bản chất dân tộc tính ôn hòa hay hiếu sự, cũng không ngang nhau tùy truyền thống dân chủ mới có một hai chục năm hay là đã được trau dồi hàng mấy trăm năm.

Ví dụ tại Đài Loan, Đại Hàn và Nhật Bản, chuyện dân biểu ẩu đả gây hỗn loạn nghị trường là chuyện thường xảy ra. Tại Tây Đức, tôi chưa nghe thấy dân biểu ở Hạ viện (Bundestag) hành hung nhau nhưng khi tôi đến thăm cơ sở này hồi năm 1968 và hỏi một vị dân biểu chức sắc tại sao các

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

ghế của dân biểu đều được "bù lon" siết chặt vào sàn phòng họp khoáng đại thì được trả lời là để cho dân biểu không thể dùng ghế để gây thương tích cho nhau khi có ẩu đả.

Trái lại, tại Luân Đôn, khi tôi đến thăm Tiến sĩ King, Chủ tịch Viện Thứ Dân (Chamber of Commons), vị này mời tôi đến dự thính một phiên họp khoáng đại của viện này, thì phiên họp được diễn ra rất êm đẹp. Tại hơn mười quốc hội mà tôi có dịp thăm viếng, phòng họp được xếp đặt giống nhau. Dân biểu có ghế ngồi như trong rạp hát, đối diện với bàn chủ tọa thường được đặt trên một bục cao hơn vài tấc để dễ quan sát toàn diện phòng họp mà cũng có ý tạo khung cảnh trang nghiêm. Có thể dân biểu mỗi đảng ngồi chung nhau nhưng không có lằn ranh rõ rệt khiến cho người ngoài không nhận ra đảng nào và liên minh nào, ai là cầm quyền, ai là đối lập.

Tôi cho tổ chức Viện Thứ Dân Anh quốc là gương mẫu từ cách sắp xếp phòng họp, thủ tục họp khoáng đại cho đến truyền thống xây dựng và bảo đảm sinh hoạt dân chủ. Tôi dùng danh từ truyền thống để ngợi khen và vinh danh nền dân chủ Anh quốc là vì Anh quốc không có Hiến pháp thành văn (written Constitution). Dù vậy nhưng nhờ vào truyền thống dân chủ đã ăn sâu vào tâm não và chảy trong huyết quản của người dân Anh qua mấy chục thế hệ cho nên nền dân chủ ở Anh mãi mãi tồn tại.

Phòng họp của Viện Thứ Dân chia ra làm ba phần theo chiều dài, hai phần rộng hai bên dành cho đảng cầm quyền và đối lập. Phần chính giữa hẹp hơn dành cho Chủ tịch Viện cùng năm, bảy nhân viên Văn phòng. Đúng theo danh từ đối lập, dân biểu hai phe ngồi đối diện nhau. Trong phiên họp mà tôi được mời đến, phái đoàn Chính phủ Anh quốc đến điều trần để xin Viện chuẩn phê ngân khoản viện trợ cho Việt Nam Cộng Hòa, một trong những mục tiêu vận động

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

của phái đoàn dân biểu do tôi lãnh đạo trong chuyến công du 8 quốc gia Âu châu hồi năm 1968. Vì nhân viên Nội các đều là Dân biểu nên ngồi chung với phe cầm quyền.

Trước phiên họp, dân biểu ghi tên lên diễn đàn đều được ghi vào nghị trình theo thứ tự ghi tên trước, sau rất công bằng. Diễn văn của dân biểu cũng được in theo thứ tự kể trên vào quyển nhật ký phiên họp được phân phát cho dân biểu cùng quan khách dự thính. Chủ tịch Viện chủ tọa phiên họp rất "khỏe" là vì ông ta chỉ cần căn cứ vào quyển nhật ký để trao lời theo thứ tự cho dân biểu hoặc nhân viên Chính phủ. Không có bục diễn đàn nên khỏi lo ai cướp nó được. Hệ thống âm thanh được treo từ trên trần phòng họp thòng xuống lơ lửng. Khi dân biểu nào được mời thì một máy vi âm được điều khiển thật nhanh đến trước mặt vị dân biểu này.

Kỷ luật tự giác rất cao độ. Khi dân biểu đã dùng hết thời giờ dành cho mình thì mặc dù chưa đọc hết ý kiến của mình cũng sẽ tuân theo lệnh của Chủ tọa ngưng phát biểu để nhường cho dân biểu khác. Hai bên dân biểu đối diện nhau, luân phiên ngồi xuống đứng lên để phản pháo bên kia và bênh vực lập trường phe mình, đôi khi vừa lý luận vừa chỉ trỏ bên kia, khiến cho phiên họp tuy rất sôi nổi và hào hứng nhưng vẫn diễn ra trong vòng trật tự và hòa nhã. Và cũng thật là kỳ diệu khi chứng kiến một vị Chủ tịch Viện vận y phục quý phái cổ truyền ngồi dựa lưng vào gối trên một thứ "nửa giường ngủ nửa kiệu võng" được rèm trướng che phủ đến lưng chừng tứ phía, một hình ảnh của thế kỷ thứ 15, lại đang điều khiển một phiên họp của một cơ chế lập pháp tân tiến vào bậc nhất của thế kỷ 20!

Đối lập ở Anh quốc không những được nhìn nhận, được có qui chế để sinh hoạt hữu hiệu mà còn được tước vị chính thức là "Đối lập của Nữ Hoàng". Đối lập ở quốc gia này có cả

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Chính phủ riêng của họ được nhìn nhận là chính phủ đối lập thường được gọi là Chính phủ bóng (shadow Cabinet) đặt trong Viện Thứ Dân. Thủ lãnh của Đối lập được Nữ hoàng đối xử ngang hàng Thủ Tướng Chính phủ, thường được mời chung vào cung điện để được Nữ Hoàng tham khảo ý kiến. Hai đảng Bảo Thủ và Lao Động Anh thay phiên nhau để cầm quyền hoặc giữ vai trò đối lập. Đối lập là để kiểm soát và kiềm chế chánh quyền khỏi bị các căn bệnh chủ quan, háo thắng dễ dẫn dắt đến lạm quyền và độc tài, tức là dẫn dắt đến sự sụp đổ của nền dân chủ. Nói một cách khác, đối lập là yếu tố cần thiết để bảo đảm cho dân chủ được trường tồn.

3. ... Và thực tế trình độ của đất nước

Đa số các đồng viện tôi chưa ý thức được cấu trúc phức tạp cùng những tương quan mật thiết giữa các yếu tố cấu thành một nền dân chủ tân tiến. Các yếu tố thoạt trông qua như đối chọi và tương phản nhau, như là tự do và tự chế, dân chủ và trật tự, đa số và thiểu số, cầm quyền và đối lập, v.v... thật ra tác động và bổ túc cho nhau một cách chặt chẽ để cho tự do dân chủ phát triển và nảy nở trong một môi trường ổn định.

Các đồng viện trong khối đối lập rất bất mãn khi thấy phe đa số nắm tất cả các chức vụ trong văn phòng và chủ tịch các ủy ban của Hạ viện. Đáng lý chẳng có gì phải thắc mắc về hậu quả đương nhiên của trò chơi dân chủ mà một trong những luật lệ căn bản là thiểu số phục tùng đa số. Ví dụ ngay tại Hoa Kỳ, khi đảng nào nắm được đa số ở Hạ viện thì khỏi phải bầu cử nội bộ chi cả. Đảng đa số đương nhiên chọn người của mình để nắm trọn từ Chủ Tịch Hạ viện cho đến Chủ Tịch các Ủy ban. Nếu đa số và thiểu số chỉ hơn thua nhau một hay hai ghế, và nếu không may cho đảng đa số có

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

khuyết tịch vì bất cứ lý do gì, ví dụ hưu trí, chết hay tự ý rút tên ra khỏi đảng làm cho đảng trở thành thiểu số thì lập tức phải bàn giao Văn phòng Viện và toàn thể Chủ tịch các Ủy ban cho đảng thiểu số nay bỗng nhiên trở thành đa số.

Sự thay đổi vai trò từ đa số qua thiểu số hoặc ngược lại và công cuộc bàn giao trách nhiệm sẽ được hai bên đa và thiểu số chấp nhận và tiến hành trong tinh thần thượng võ. Hiện tượng chuyển quyền không những không tạo ra chia rẽ mà cả hai phía đều ý thức được nhu cầu cộng tác, bên đa số phải cố gắng mời mọc còn bên thiểu số thì đáp lời mời hợp tác với bên đa số một cách chân thành. Nhu cầu hợp tác rất cần thiết để đối phó thích nghi với áp lực ngoại bang trong thời bình hay để thỏa mãn nhu cầu ổn định nội bộ hoặc chống lại ngoại xâm khi đất nước lâm nguy.

Tôi liên lạc rất mật thiết và sẵn sàng giúp đỡ dân biểu đối lập thỏa mãn nhu cầu công tác của họ tại Hạ viện cũng như tại các tỉnh đơn vị của họ. Ngoài ra còn có những trường hợp rất đặc biệt, vượt hẳn nhu cầu giúp đỡ thông thường. Ví dụ các dân biểu đối lập hướng dẫn đồng bào "xuống đường" đòi tự do báo chí, ẩu đả với lực lượng cảnh sát, bị thương tích phải nằm bệnh viện. Thú thật tôi không thể biết lỗi phải về ai, nhưng cũng phải phản kháng với chính quyền trên nguyên tắc. Dân biểu đối lập Nguyễn Văn Hàm đang điều trị thương tích tại bệnh viện cho tôi biết khi tôi đến thăm là có người hăm dọa sẽ hành hung ông ta thêm nữa. Tôi cũng không thể phối kiểm coi đúng hay sai được, nhưng tôi thỏa mãn ngay lời yêu cầu của dân biểu này, cấp cho công xa Hạ viện và yêu cầu cảnh sát bảo vệ an ninh cho ông ta lên phi trường để về dưỡng bệnh tại đơn vị Quảng Ngãi.

Một dân biểu khác là Phan Xuân Huy đơn vị Đà Nẵng nổi tiếng đối lập quá khích từ diễn đàn Hạ viện đến hành động xuống đường, cưỡng chiếm (hijacking) trụ sở các Ủy

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

ban nhưng lại lo ngại trước tin đồn hăm dọa vu vơ là lễ thành hôn của ông ta với ái nữ của sĩ quan Việt Cộng Dương Văn Nhựt (bào đệ của Tướng Dương Văn Minh) sẽ bị "phá thối" trong ngày lễ rước dâu tại Sài Gòn. Để chứng tỏ là Sài Gòn tự do dân chủ khác với Hà Nội độc tài áp bức, đích thân tôi đến dự lễ cưới cho đương sự được yên tâm.

Một dân biểu khác là cựu Đại úy Vũ Công Minh, gốc Phật Giáo Hòa Hảo, đắc cử tại đơn vị Châu Đốc là một trong những tỉnh miền Tây có Tỉnh Trưởng là người đồng đạo với ông ta. DB Minh than phiền với tôi khi đương sự về thăm đơn vị, Tỉnh Trưởng sở tại đã cho xe thiết giáp ép xe ông ta lọt xuống ruộng để trả thù việc đương sự công khai chỉ trích viên chức này tham nhũng. Bỗng nhiên, một tuần lễ sau đó, đương sự gọi điện thoại cho tôi trước giờ làm việc cho tôi hay đương sự đang bị Quân Cảnh bắt giữ tại Bộ Tư lệnh Biệt khu Thủ đô. Được hỏi lý do thì đương sự cho tôi biết đương sự bị bắt vì lý do chuyên chở súng lậu trên xe. Tôi thừa biết là trong tình trạng chiến tranh, sĩ quan và dân biểu gốc sĩ quan có súng không giấy phép là chuyện thường. Hầu hết là súng tịch thâu của Việt Cộng, thường được các sĩ quan hoặc viên chức chỉ huy địa phương dùng để phòng thân hoặc biếu xén giữa bạn bè với nhau. Đương sự có phần hốt hoảng và xin tôi cứu gấp vì đương sự đang bị còng tay và có thể bị giải qua Tòa án với trường hợp quả tang phạm pháp thì không những tai hại cho sự nghiệp chính trị mà còn rất phiền toái về mặt tư pháp. Tôi liền gọi điện thoại can thiệp với Đại tá Giám Đốc Nha Quân Pháp để cho đương sự được phóng thích ngay.

Những dân biểu lớn tuổi đời giàu kinh nghiệm dù ở trình độ nào cũng đều điềm đạm và hiểu biết cung cách xử sự. Riêng một thiểu số dân biểu trẻ dù tốt nghiệp đại học, bất luận thuộc khối thân chính hay đối lập, đều bồng bột,

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

quá khích nên đôi khi có những hành động nông nổi. Đối với số dân biểu này, ngoài tình đồng viện, tôi còn đối xử thân mật như những công chức thuộc cấp hoặc bạn bè lúc tôi còn chỉ huy hành chánh địa phương tại các tỉnh. Tôi thường mời họ gặp riêng tôi tại văn phòng để tâm tình và khuyên lơn họ về trách nhiệm của dân biểu đối với cử tri và nhất là đối với đất nước, đặc biệt trong lúc đất nước đang ở trong thế trên đe "đồng minh" và dưới búa của "giặc thù".

Tôi đặc biệt lưu tâm họ về đường lối đối ngoại của Hoa Kỳ, về chính sách của Hoa Kỳ riêng tại Việt Nam. Người Mỹ chăm lo quyền lợi cường quốc của họ. Chính mình và chỉ có riêng mình mới nghĩ và phải nghĩ đến quyền lợi của đất nước và nhân dân mình. Mỗi chánh sách của Hoa Kỳ đều có giải pháp chính với nhiều "lá bài" phụ (options hay là alternatives). Họ yểm trợ giải pháp chính cho lực lượng đang cầm quyền nhưng thúc đẩy các lá bài phụ chống đối gây bất ổn để tạo áp lực hầu ảnh hưởng thao túng có lợi cho họ. Tôi cũng đặc biệt khuyên lơn các dân biểu quá khích dễ bị xúi giục đừng có tin nơi "lực lượng thứ ba" do Hoa Kỳ tạo ra khi họ có nhu cầu làm suy yếu tiềm lực quốc gia của ta để mật đàm xé lẻ với Cộng sản Bắc Việt. Âm mưu này đã đưa đến sự xuất hiện của một số dân biểu mị dân, lả lướt chánh trị, không phân biệt bạn thù, vỗ ngực tự xưng là "người Việt cô đơn" hay "người Việt đứng giữa" để "ăn khách" và gạt gẫm cử tri như dân biểu Lý Quý Chung.

Nhiều lúc tôi phải nôm na với họ như thế này "Khi Hoa Kỳ ủng hộ chí sĩ Ngô Đình Diệm cầm quyền "để chống Cộng" thì lá bài phụ của họ là giới tướng lãnh vì giới tướng lãnh có một lực lượng khá quan trọng trong nước là quân đội. Bây giờ nếu Hoa Kỳ không muốn yểm trợ tướng lãnh cầm quyền "để dứt điểm" miền Nam thì lá bài phụ mà họ cần mơn trớn thương lượng là Cộng sản Bắc Việt đang có

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

mấy trăm ngàn quân dưới vĩ tuyến 17, chớ họ có cần quái gì đến "lực lượng thứ ba" hữu danh vô thực do họ tạo ra để xoay xở sử dụng như một con cờ, không hơn không kém. Tôi còn khẳng định với họ nếu chế độ Cộng hòa bị dẹp bỏ thì chế độ Cộng sản sẽ thay thế, chứ không có một thứ hòa giải hòa hợp bánh vẽ nào đâu".

Tôi cũng nói thêm cho họ rõ là nếu vốn liếng chính trị mình có được chín hay mười phần đi nữa thì cũng nên sử dụng năm sáu phần để có lực lượng trừ bị hầu lâm thời dọn thế rút lui chiến thuật không bị thương tích. Nói về thực lực và khôn ngoan chính trị, thì vốn liếng của họ chỉ có vài ba phần, thế mà họ lại đi hỏi nợ thêm để "đấm đá" thì lấy gì để rút lui an toàn khỏi bị phá sản? Tới chừng gặp cảnh "Giấc Nam Kha khéo bất bình" thì đã quá muộn.

Cũng như trường hợp của rất nhiều dân biểu thất cử trong đó có ông Dương Văn Ba, một dân biểu đối lập quá khích. Cựu dân biểu Dương Văn Ba, gốc giáo sư trung học công lập, đắc cử dân biểu pháp nhiệm 1 đơn vị Bạc Liêu, gọi điện thoại cầu cứu với tôi vì Bộ Quốc Gia Giáo Dục không cho đương sự trở lại nhiệm sở cũ, lý do là vì đương sự không được Bộ Quốc Phòng cho hoãn dịch sau khi đương sự thất cử pháp nhiệm 2. Ngoài ra Bộ Quốc Gia Giáo Dục còn đang lập thủ tục giao hoàn đương sự về Bộ Quốc Phòng. Nếu bị tái ngũ thì phần chắc là sẽ bị đày xuống đơn vị chiến đấu ở những vùng thập phần nguy hiểm. Tôi can thiệp thỏa mãn ngay cho đương sự vì tôi biết đây là hành động chèn ép của viên chức thẩm quyền liên hệ chớ không phải là chủ trương của Chánh phủ.

Tôi chỉ kể một vài trường hợp điển hình trong hàng chục vụ can thiệp của tôi để ngăn chận những hành động lấn áp lập pháp khi dân biểu còn tại chức, và nhất là sau khi họ thất cử. Thái độ vượt và lạm quyền này rất dễ hiểu vì một

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

chính quyền tuy được dân cử ở thượng tầng nhưng từ Tổng Thống, Thủ Tướng (do Tổng Thống bổ nhiệm), cho đến Đại biểu Chính phủ, Tỉnh và Quận Trưởng đều là quân nhân, chỉ quen lệnh lạc và không muốn nghe ai phê bình chỉ trích. Ngoài ra, chính quyền này chỉ dựa vào quân lực do họ chỉ huy, lãnh đạo chớ không đại diện cho bất cứ tầng lớp nhân dân hay khuynh hướng chính trị nào. Báo chí trong nước thường gán cho họ danh từ "Đảng Ka Ki" (màu quân phục) cũng không phải là quá đáng.

Đã vậy mà về phía lập pháp một hai dân biểu lại có hành động vi luật hoặc âm mưu mờ ám vì tham vọng cá nhân, tạo cơ hội cho hành pháp thẳng tay trừng trị, gây hiểu lầm và hoang mang rất bất lợi cho một thế quân bình và hợp tác chân thành giữa hai quyền lập pháp và hành pháp. Điển hình nhất là trường hợp dân biểu Nguyễn Tấn Đời, đơn vị Rạch Giá. Dân biểu Đời là Chủ tịch Tổng Giám Đốc của Tín Nghĩa Ngân Hàng (TNNH), một trong những ngân hàng phát triển mạnh và nhanh nhất trong nước lúc bấy giờ. Vừa khai trương ngân hàng được một, hai năm thì Dân biểu Đời mở đại học và bệnh viện tư của mình song hành với việc thiết lập chi nhánh của Tín Nghĩa Ngân Hàng khắp các tỉnh trong nước.

Bộ Tài Chính và Ngân Hàng Quốc Gia nhận thấy có những dấu hiệu bất bình thường nên phối hợp với các cơ quan an ninh ngầm điều tra được biết dân biểu Đời dùng tiền của TNNH một cách bất hợp lệ để phát triển cơ sở kinh doanh của mình. Muốn được khách hàng gửi nhiều tiền vào ngân hàng, TNNH vừa tăng lãi suất cao vừa mở nhanh chi nhánh khắp nơi để dùng tiền vừa được ký gửi để thanh toán nhu cầu của khách hàng hiện hữu. Đến lượt các tân chi nhánh cần tiền thì phải mở thêm chi nhánh nữa để thỏa mãn. Cứ như thế thì sẽ có ngày ngân hàng không còn chỗ mở chi

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

nhánh nữa ắt sẽ phải phá sản, gây đại họa cho nền kinh tế vốn rất mong manh của Việt Nam trong thời kỳ chiến tranh.

Tại các cơ sở bệnh viện và trường đại học, Dân biểu Đời tuyển nhân viên trong số các chính khách gốc bác sĩ và giáo sư cùng phu nhân của tướng lãnh và viên chức cao cấp của chính quyền như Đổng Lý và Tổng Thư Ký các bộ. Đa số các nhân viên loại này lẽ dĩ nhiên không đủ khả năng chuyên nghiệp, nhưng nhu cầu của dân biểu Đời là phát triển mạng lưới quyền lực của mình. Chưa hết. Dân biểu Đời còn biến một trong những cơ sở kinh doanh của mình tại tỉnh Gia Định, cách thủ đô độ 6 cây số, thành một trung tâm thể thao và giải trí đầy đủ tiện nghi từ hồ tắm, quần vợt, banh bàn, bóng chuyền, v.v... cho đến du ngoạn trên sông Sài Gòn, kèm theo những buổi ăn trưa cuối tuần, tất cả đều miễn phí. Những người được mời đến hưởng thụ được chọn lọc từ các viên chức các ngành lập pháp, hành pháp, tư pháp và cả Giám sát viện cùng quân lực. Ngoài ra dân biểu Đời còn "trợ cấp" hàng tháng từ 20000$ trở lên cho một số nghị sĩ dân biểu, tướng lãnh và nhân viên chính phủ.

Rõ ràng là dân biểu Đời đã dùng tiền bất hợp pháp và hối mại quyền thế có dự tính để âm mưu dấn thân vào những phiêu lưu chính trị rất nguy hiểm cho sự ổn định chính trị của miền Nam. Trong những chuyến bay viếng thăm các vùng chiến thuật, Tổng Thống Thiệu có cho riêng cá nhân tôi biết kết quả của các cuộc điều tra. Lẽ dĩ nhiên, sự kiện này cũng không dấu được sự dòm ngó của Tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn với cơ sở tình báo tinh vi, chằng chịt của họ khắp mọi nơi và trong mọi lãnh vực công và tư. Theo lời Tổng Thống Thiệu thì phía người Hoa Kỳ còn được biết là Dân biểu Đời đã dùng hệ thống ngân hàng của mình để chuyển ngân lậu tậu cơ sở kinh doanh tại ngoại quốc, điển hình là tại Canada. Nếu TNNH sụp đổ kéo theo khủng hoảng kinh tế

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

trong nước thì công cuộc viện trợ cho Việt Nam sẽ gặp nhiều trở ngại vì lúc bấy giờ Tổng Thống Hoa Kỳ đang cầm quyền với một thiểu số tại Quốc hội lưỡng viện Hoa Kỳ.

Sau đó, chính quyền cho một ủy ban liên bộ chính thức điều tra, niêm phong TNNH. Vì hệ thống ngân hàng tư trong nước đều được nhà nước bảo đảm nên ngân sách quốc gia phải xuất nhiều tỷ bạc để trang trải những thâm thủng của TNNH. Chính quyền đã viện dẫn lý do quả tang phạm pháp để câu lưu dân biểu Đời. Khi nội vụ được tòa án thụ lý, tôi được Ông Chủ tịch Tối Cao Pháp Viện cho biết là Dân biểu Đời đã mưu toan đút lót cho Thẩm phán Lê Minh Liên, Chánh Nhất Tòa Phá Án 50 triệu đồng để phá án cho đương sự. Chính viên chức cao cấp này phúc trình sự việc cho TCPV nên Chủ Tịch Trần Văn Linh (hiện dưỡng hưu tại Baton Rouge, Louisiana) nhờ tôi trình Tổng Thống Thiệu để tránh mọi hiểu lầm xuyên tạc có thể xảy ra.

Bị chận đứng phía bên tư pháp, thân nhân của DB Đời mở chiến dịch mua chuộc dân biểu đồng viện mỗi người từ 3 đến 4 trăm ngàn đồng để xin chữ ký phóng thích dân biểu Đời. Riêng phần cá nhân tôi đương nhiên cũng không thoát khỏi sự chăm sóc của đương sự. Trong một buổi họp làm việc riêng với Ông Trần Quốc Bửu là thượng cấp của tôi trong hệ thống Đảng Công Nông, Ông Bửu vừa nói vừa cười với tôi là DB Đời đã đến nài nỉ ông can thiệp để tôi giúp đỡ phóng thích đương sự với một số tiền đền ơn là 100 triệu đồng. Ô. Bửu đâu phải là người đi làm trung gian cho những vụ tào lao như vậy. Ông Bửu cũng thừa biết tánh ý tôi nên đã từ chối khéo giùm tôi. Cho đến khi tôi nhận việc thay thế Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm, Dân biểu Đời vẫn còn bị câu lưu cho đến ngày 29 tháng 4, 1975, là ngày tôi rời khỏi nước.

Ngoài công việc đối phó với người và việc vô cùng phức tạp trên đây, tôi còn phải cư xử và lãnh đạo Hạ viện

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

thế nào để tạo được sự kính phục của đa số đồng viện thầm lặng, ít nói nhưng nhận xét rất tinh vi và sắc bén, nhất là đối với một số đồng viện lớn tuổi hơn tôi, đã từng lăn lộn tranh đấu và từng đảm nhận những trọng trách từ Tổng Tham Mưu Trưởng Quân lực VNCH, Tổng Bộ Trưởng đến cả Phó Thủ Tướng các Chánh phủ trước như các đồng viện Trần Văn Tuyên, Trần Văn Đôn, Ngô Trọng Hiếu, Võ Hữu Thu, v.v...

Riêng dân biểu Trần Văn Đôn, Chủ tịch Ủy ban Quốc phòng Hạ Nghị Viện và dân biểu Trần Văn Tuyên, Trưởng Khối Dân Tộc (đối lập) hợp tác chặt chẽ với tôi, nhờ đó mà tôi có nhiều dịp đàm đạo với hai đồng viện này. Bản tánh tôi thích học tập và không mặc cảm nên đối xử chân thành và thẳng thắn với các vị này. Sau vài năm hợp tác trong tinh thần hiểu biết và tương kính, tôi không bỏ lỡ cơ hội để thỉnh thoảng hỏi các vị này tôi có thiếu sót gì trong trách nhiệm điều hành Hạ viện không. Tôi muốn tự kiểm và gợi chuyện để học hỏi, vừa củng cố thêm sự thông cảm rất có lợi cho công việc chung. Các vị này không ngại góp ý một cách thành thật. Đại khái họ cho tôi biết tôi đã khá thành công trong việc lèo lái một cơ chế khó khăn và phức tạp nhất của các định chế quốc gia. Những nhận xét và phê bình vô tư của họ không những giúp tôi thêm kinh nghiệm mà còn là một khích lệ quí giá đối với tôi vì tôi hằng biết rằng lãnh đạo mà không tạo được sự hợp tác và kính phục thì kể như là đã thất bại.

Cách đây hơn 30 năm, tôi thầm nghĩ là vài ba chục năm nữa, tức là vào thời điểm của năm 2000, có lẽ nhân dân Việt Nam mình nhờ cố gắng học tập sẽ được hưởng phần nào một thứ tự do dân chủ hằng mơ ước, một may mắn mà nhân dân các nước khác đang được hưởng. Rồi tôi tự an ủi mặc dù nền dân chủ mình còn non trẻ nhưng dân biểu mình chưa đến nỗi ẩu đả nhau như ở một số nước khác.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Tuy nhiên bây giờ, khi tôi viết những hàng chữ này, chúng ta đã bước qua thiên niên kỷ thứ ba rồi. Với một nền cai trị độc tài, đảng trị ngoan cố vào bậc nhất đang bóc lột một dân tộc đang nghèo đói cũng vào bậc nhất của thế giới thì câu hỏi của bất cứ ai thương nước, thương nòi đều phải nêu lên là: "Tới thế kỷ nào nữa đây nhân dân mình mới được cơ hội trở lại một nền dân chủ tập tành trong suốt 16 năm của hai nền cộng hòa miền Nam trước năm 1975?".

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

CHƯƠNG 10

ĐẢNG DÂN CHỦ

1. Đảng cầm quyền

Thời điểm 1972. Một ngày nọ, Ông Trần Quốc Bửu, Chủ Tịch TLĐLC mà cũng là lãnh tụ Công Nông của tôi mời tôi sang văn phòng ông sau giờ làm việc. Ông cho tôi biết hôm qua ông đã họp với Tổng Thống Thiệu và Thủ Tướng Khiêm về công việc lập đảng cầm quyền. Ông cho biết cả ba người đều đồng ý đảng cầm quyền phải do Thủ Tướng Khiêm lãnh đạo với sự yểm trợ tối đa của TT Thiệu để rồi đảng này sẽ đưa Thủ Tướng Khiêm ra tranh cử Tổng Thống năm 1975. Đây cũng là một kế hoạch chuẩn bị để VNCH ở trong tư thế sẵn sàng cho mọi cuộc tổng tuyển cử rồi đây trước sau gì cũng phải được tổ chức trong khuôn khổ của một hiệp định tái lập hòa bình cho Việt Nam. Cả ba người cũng đồng ý tín nhiệm tôi trong trách nhiệm Tổng Bí Thư đảng cầm quyền. Sau khi thành lập, đảng này sẽ liên minh với Đảng Công Nông của Ông Trần Quốc Bửu.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Tôi hỏi Ông Bửu có ý kiến như thế nào vì tôi đương kiêm Tổng Bí Thư Đảng Công Nông Việt Nam. Ô. Bửu nói ông đã nhận lời rồi. Tôi không đồng ý với Ô. Bửu vì tôi còn đang củng cố đảng Công Nông mới vừa thành lập chưa quá 2 năm. Vả chăng đích thân tôi lặn lội khắp các địa phương để kêu gọi và thúc đẩy thiết lập cơ sở đảng tại 50 Đô, Tỉnh, Thị và quyết tâm chen vai sát cánh với anh em Công Nông trong công cuộc tranh đấu bảo vệ miền Nam cũng như cho lý tưởng Công Nông. Bây giờ mà tôi bỏ đảng sang ngang như vậy thì còn mặt mũi nào gặp mặt anh em. Ô. Bửu bảo tôi rằng việc tôi lãnh nhiệm vụ Tổng Bí Thư cho đảng cầm quyền là để giúp Công Nông và bảo vệ Công Nông chớ đâu phải là bỏ Lao Động để đi với Chính Quyền. Ông nói rằng nếu một người khác làm TBT đảng cầm quyền thì đương nhiên sẽ chèn ép các đảng khác và nhất là đảng Công Nông sẽ là mục tiêu trước tiên. Do đó ông đã chấp nhận cho tôi sang giúp Thủ Tướng Khiêm trong giai đoạn thành lập đảng cầm quyền, sau đó tùy tình hình sẽ toan tính sau. Ông bảo đảm với tôi là anh em lao động sẽ được ông đích thân giải thích, họ sẽ hiểu rõ và không trách cứ gì tôi đâu, ngược lại còn ghi nhận sự hy sinh của tôi là đàng khác.

Tôi cũng xin nói thêm là sau khi tôi đắc cử Dân biểu và về Sài Gòn phục vụ tòa nhà lập pháp, tôi đã chọn hai người để học hỏi chính trị. Người thứ nhất là Nghị sĩ Đặng Văn Sung. Nghị sĩ Sung là một chính trị gia lão thành, có tư thế và uy tín trong chính trường Việt Nam trong hơn hai mươi năm kể từ ngày ông ta tháp tùng phái đoàn đại biểu các đảng phái trong nước sang Hồng Kông để rước cựu Hoàng Bảo Đại về nước chấp chính năm 1949. Nghị sĩ Sung thuộc đảng Đại Việt, nhưng hài hòa làm việc với hầu hết mọi khuynh hướng và được mọi người kính nể. Khi có tranh chấp hay khủng hoảng chính trị thì Nghị sĩ Sung là người tích cực

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

xung phong đứng ra hòa giải và dàn xếp nên được mọi người mến phục. Tôi nghĩ Nghị sĩ Sung thành công là vì ông ta không chỉ hẹp hòi nghĩ riêng cho cá nhân hay đảng của ông ta, mà lúc nào cũng hành động trên căn bản quyền lợi quốc gia. Cũng có thể nói là mới xem qua thì thấy thế đứng của ông ta có phần nào mâu thuẫn là "ông không là người của bất cứ ai mà cũng là người của tất cả mọi người". Do đó tôi chọn Nghị sĩ Sung để học hỏi đường lối và phương thức sinh hoạt chính trị, nhất là kỹ thuật vận động nghị trường tại các tòa nhà lập hiến và lập pháp của ông ta.

Người thứ nhì tôi chọn là Ông Trần Quốc Bửu, Chủ tịch Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam. Có rất nhiều đảng phái chính trị trong nước. Có đảng được thành lập từ thời Pháp thuộc mà mục tiêu chính là thực hiện cách mạng phục quốc. Có đảng vừa được thành lập sau cuộc chính biến lật đổ TT Ngô Đình Diệm, không có truyền thống cách mạng nhưng nhằm mục tiêu tham gia sinh hoạt chính trị quốc gia trong khuôn khổ luật pháp. Tuy nhiên dù mới hay cũ, đa số các đảng đều lâm vào tình trạng phân hóa nội bộ vì đủ mọi lý do. Do đó phải thành thật mà nói là không có đảng nào có thực lực. Nhiều khi đảng viên tham gia vào một chính đảng đã không được cơ hội tham gia việc nước mà chỉ vướng mắc vào những tranh chấp nội bộ giữa các bè phái mà hậu quả là thân bại danh liệt.

Trong lúc đó Ông Bửu là lãnh tụ một lực lượng gần nửa triệu nông dân và công nhân tại miền Nam. Ông được rèn luyện từ môi trường cách mạng với quá khứ tù đày tại Hỏa Lò Hà Nội và Trại tù Côn Sơn, cũng như tại các trường huấn luyện lãnh đạo công nông bên Pháp. Trong lúc những người cùng hoạt động chống Pháp và cùng bị giam chung với ông tại hai nhà tù nổi danh ở trong nước như Lê Duẩn và Tôn Đức Thắng đã mù quáng chọn lựa chủ nghĩa Cộng sản thì

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Ông Bửu dấn thân đấu tranh cho tự do dân chủ, trực diện đương đầu với Cộng sản trong một môi trường khó khăn nhất, đó là lãnh vực lao động thợ thuyền.

Được đào tạo từ các nghiệp đoàn thuộc khuynh hướng Thiên chúa giáo bên Pháp, Ông Bửu về nước thành lập Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam (TLĐLCVN) gồm trên nửa triệu đoàn viên từ Bắc chí Nam, trước khi đất nước chia đôi, lấy lý tưởng Tự do Lao động và Tự do Nghiệp đoàn làm phương châm hành động, đối nghịch với Lao động Cưỡng bách và Công đoàn đỏ của Cộng sản. TLĐLCVN gia nhập Tổ Chức Lao Động Thế Giới (Organization Mondiale du Travail), trụ sở đặt tại Brussels (Bỉ), và hợp tác chặt chẽ với Tổ Chức Lao Động và Tổng Đoàn Công Kỹ Nghệ Hoa Kỳ (AFL-CIO). Ông Bửu có uy tín trong và ngoài nước, được bầu làm Phó Chủ tịch Tổ Chức Lao Động Thế Giới. Thành tích sáng chói của ông là gìn giữ lực lượng công nông cho chính nghĩa tự do của miền Nam, là miếng mồi ngon mà Cộng sản Bắc Việt rất thèm muốn. Chính quyền miền Nam rất kính nể Ông Bửu vì nhờ tài lãnh đạo của ông mà Cộng sản Việt Nam đã mất đi lực lượng lao động nòng cốt mà cộng sản quốc tế luôn luôn xem là lực lượng xung kích đấu tranh hàng đầu.

Do đó mà từ chính quyền Ngô Đình Diệm với đường lối lãnh đạo độc tôn cho đến chính quyền của đệ nhị cộng hòa tương đối dân chủ hơn đều nể nang và đối xử tốt đẹp với TLĐLCVN như đã đề cập trong một chương trước. Nhưng thành công âm thầm và đáng được vinh danh của ông Bửu là kiên trì để tranh đấu bảo vệ và bênh vực quyền lợi của mọi tầng lớp công nông. Tôi được dịp may hòa mình trong 10 năm với các cấp chính quyền và đoàn thể nhân dân từ xã ấp lên cấp Tỉnh nên được chứng kiến những chương trình TLĐLCVN trợ cấp và giúp đỡ công nông và nhất là nông

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

dân về mọi mặt từ bênh vực nông dân trong việc cấp phát ruộng đất trong khuôn khổ chương trình "Người Cày Có Ruộng" cho đến cấp phát máy cày, phân bón, thuốc sát trùng, v.v..., nhất nhất đều ưu tiên cho hạ tầng cơ sở công nông. Do đó mà tôi quyết tâm chọn Ông Bửu để học hỏi nghệ thuật lãnh đạo quần chúng, song song với việc học hỏi từ Nghị sĩ Sung về khả năng vận động nghị trường rất cần cho tôi tại Hạ viện.

Ngoài tình đồng chí, lúc nào tôi cũng cung kính hai ông Bửu và Sung như bậc thầy. Ông Bửu biết tôi khiêm nhường, thích học hỏi, dấn thân, và nhất là thành tín. Ông bảo tôi phải đích thân nắm giữ tài chánh của Đảng Công Nông. Tôi vốn không thích trách nhiệm tài chính ngay trong 10 năm chỉ huy hành chính địa phương. Tôi từ chối vì tôi nghĩ là tài chánh của Đảng thật ra là tiền của TLĐLCVN, nên để cho các đồng chí Phó Tổng Bí Thư vốn là cán bộ của TLĐLCVN nắm giữ. Thấy tôi từ chối, Ông Bửu bảo tôi rằng "Anh có biết rằng người nào nắm tiền thì người ấy lãnh đạo chỉ huy". Lập luận này có phần đúng nhưng không phù hợp với quan niệm của tôi. Tôi sẵn sàng gầy dựng kinh tài cho Đảng nhưng không thích nhận trách nhiệm cai quản.

Bằng cớ là khi tôi biết TLĐLCVN và Đảng thiếu hụt tài chính thì tôi có xin TT Thiệu 40 ngàn thước gỗ cho TLĐLCVN. Nhưng khi được chấp thuận thì tôi yêu cầu Bộ Canh Nông cấp giấy phép cho TLĐLCVN khai thác và tôi không hề nhúng tay vào việc này. Ông Bửu hiểu rõ con người của tôi nên trong mọi việc hợp tác với các đoàn thể và nhất là với chính quyền, ông tín nhiệm tôi và không hề nghi ngờ về lòng chung thủy và trung thành của tôi đối với tổ chức Công Nông cũng như đối với cá nhân ông. Do đó mà trở lại sự việc ông tự động sắp xếp công việc lập đảng cầm quyền và đồng ý để tôi phụ trách phần hành Tổng Bí

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Thư , ông nhấn mạnh thêm với tôi là làm chính trị và phục vụ đảng thì phải có can đảm lấy một quyết định như vậy. Mọi việc đã được quyết định, nay mai Thủ Tướng Khiêm sẽ mời tôi đến thảo luận.

Quả nhiên chỉ một ngày sau, tôi còn nhớ rõ là ngày thứ sáu, Thủ Tướng Khiêm đích thân gọi điện thoại cho tôi bảo rằng có lẽ anh Tám (TT Khiêm cũng gọi Ông Bửu "anh Tám" như tôi vậy) đã nói chuyện với tôi rồi. Vậy nếu tôi rảnh thì ngày mai gặp nhau bàn bạc. Ông không mời tôi đến tư dinh Bạch Đằng như thường lệ mà mời tôi đến tư thất trong khuôn viên Bộ Tổng Tham mưu để được kín đáo và thân mật hơn. Buổi gặp gỡ chỉ có Thủ Tướng Khiêm và tôi, vừa trò chuyện vừa dùng cơm tối. TT Khiêm tường thuật phiên họp hồi đầu tuần giữa TT Thiệu, Ông Bửu và ông. Ông cho biết quyết định của phiên họp đúng như Ông Bửu đã nói với tôi.

Ông bảo hai chúng tôi có bổn phận yểm trợ tối đa TT Thiệu cho đến hết nhiệm kỳ. Và ông yêu cầu tôi tiến hành ngay công việc thiết lập đảng cầm quyền. Có lẽ vì ông thấy tôi không có tham vọng chánh trị và thường từ chối không nhận các chức vụ được đề nghị như Chủ tịch Hạ viện hồi năm 1967 và hiện giờ cũng không muốn lãnh nhiệm vụ Tổng Bí Thư đảng cầm quyền nên ông khuyến khích tôi hãy mạnh dạn nhận lấy trách nhiệm. Ông nhấn mạnh đây là sứ mạng mà cũng là danh dự của thế hệ trung niên trong lúc đất nước ngửa nghiêng. Và ông bảo "Anh không nên mặc cảm và quá khiêm nhường. Tổng Thống, ông Bửu và tôi biết anh có thừa khả năng nên mới mời anh. Tôi và anh phải can đảm gánh vác trọng trách lãnh đạo đất nước sau khi TT Thiệu mãn nhiệm kỳ".

Một hai tháng sau, tôi còn đang ở trong giai đoạn soạn thảo kế hoạch thì bỗng nghe ông Nguyễn Văn Ngân, phụ tá

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

của Tổng Thống Thiệu nói với tôi về việc TT Thiệu giao cho ông trách nhiệm thiết lập đảng cầm quyền. Vài ngày sau đó, tôi được ông Ngân cho biết đảng lấy tên đảng Dân Chủ và Tổng Thư Ký đảng được tín nhiệm là Bác sĩ Trần Minh Tùng. Cũng như tôi, có lẽ TT Khiêm cũng lấy làm ngạc nhiên về sự thay đổi ý kiến đột ngột của TT Thiệu. Rồi sau đó tôi được ông Ngân cho hay là TT Thiệu định mời TT Khiêm, Chủ tịch Thượng viện và tôi vào Chủ tịch đoàn của đảng Dân Chủ.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

CHƯƠNG 11

HIỆP ĐỊNH BA LÊ

1. Giội bom áp lực Bắc Việt

Hoa Kỳ muốn gởi quân vào Việt Nam thì gặp sự cản trở của Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Do đó mà Tòa Bạch Ốc bật đèn xanh cho Tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn cấu kết với một số tướng lãnh lật đổ chế độ hiến định của VNCH. Khi Hoa Kỳ gặp khó khăn với Chánh phủ các nước đồng minh của mình thì một là thay thế chánh phủ, hai là thay thế luôn cả chế độ cho tiện việc của họ. Điển hình nhất là trường hợp của hai cố Tổng Thống Lý Thừa Vãn của Nam Hàn và Ngô Đình Diệm của Việt Nam. Hai vị này là chánh khách có lập trường quốc gia chân chính, không thể uốn nắn dễ dàng nên được Hoa Kỳ thay thế bằng tướng lãnh là những phần tử được huấn luyện để tuân hành mệnh lệnh ngay từ lúc trình diện với quân trường.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Khi tướng lãnh cầm quyền thì Hoa Kỳ khỏi phải hỏi trước hỏi sau chi cả, cứ tự do cho binh sĩ đổ bộ vào, coi Việt Nam như ngôi nhà vô chủ. Đổ quân vào không phải để tấn công trừng phạt Bắc Việt là kẻ xâm lăng miền Nam, để tiêu diệt hậu phương địch và dẹp bỏ chế độ độc tài ở Hà Nội như đã tiêu diệt Đức quốc xã, hay để giáng cho địch hai đòn chí tử (hai quả bom nguyên tử) buộc địch đầu hàng vô điều kiện như trường hợp Nhật Bản trong đệ nhị thế chiến, hay tối thiểu cũng dẹp tan bạo lực hiếu chiến và bẻ gãy mọi ý đồ xâm lăng như trường hợp của Iraq.

Trái lại, Hoa Kỳ vừa đổ quân vào đầu tháng 3 năm 1965 thì chưa đầy một tháng sau đã bày tỏ ý muốn thương thuyết và ráo riết vận động để cùng Bắc Việt mở hòa hội tại Ba Lê. Ai cũng biết là Cộng sản Bắc Việt nắm được yếu tố thời gian nên áp dụng chiến lược "vừa đánh vừa đàm" có lợi cho bọn chúng. Còn Hoa Kỳ thì nội bộ chia rẽ, thanh niên Hoa Kỳ sợ chết chạy ra ngoại quốc để trốn quân dịch, kẻ còn lại trong nước thì tham gia các phong trào phản chiến, xuống đường khắp các đại học và đô thị trên toàn quốc khiến cho Tổng Thống Jonhson phải rút lui không tái tranh cử, đánh dấu sự phá sản của chánh sách tham chiến của Hoa Kỳ tại Việt Nam.

Năm 1968, Tổng Thống Nixon, với lời hứa suông chấm dứt chiến tranh và mang quân Mỹ về nước đã thắng cử vẻ vang, đánh bại ứng cử viên Humphrey của đảng Dân chủ đang cầm quyền. Với một sự ủy nhiệm quá ư rõ rệt của quốc dân qua kết quả cuộc bầu cử, Nixon có bổn phận thực hiện cho kỳ được Hòa bình với bất cứ giá nào, dù "Hòa bình trong danh dự" hay " Hòa bình trong nhục nhã".

Trong lúc Bắc Việt thong dong vừa đánh vừa đàm thì Nixon lại bị thời gian thúc hối. Muốn có hy vọng tái đắc cử thì Nixon phải đạt được hòa bình tại Việt Nam trước ngày 7

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

tháng 11 năm 1972 là ngày bầu cử. Do đó mà từ 12 đến 17 tháng 10 năm 1972, Ngoại Trưởng Kissinger và phía Hà Nội đã đồng ý với nhau về một bản văn hiệp định mà TT Thiệu không được hay biết gì hết. Ngày 19 tháng 10 năm 1972, Kissinger đến Sài Gòn để thuyết phục Tổng Thống Thiệu chấp thuận bản thảo hòa ước chấm dứt chiến tranh. Nếu được Tổng Thống Thiệu chấp thuận thì hòa ước sẽ được ký kết ngày 31/10/1972, tức là đúng một tuần lễ trước ngày bầu cử tại Hoa Kỳ. Tổng Thống Thiệu bác bỏ bản thảo này là vì Hoa Kỳ đã nhượng bộ cho phép hai trăm ngàn chủ lực quân Bắc Việt tiếp tục ở miền Nam sau khi ngưng chiến, như vậy làm gì nhân dân miền Nam có được tự do trong mọi cuộc bầu cử quyết định tương lai chính trị của đất nước mình. Ngoài ra TT Thiệu còn hoãn lại phiên họp ngày hôm sau làm cho Kissinger vô cùng tức giận.

Tưởng nên nói thêm rằng ngày 17/10/1972, Tỉnh Quảng Tín đã tịch thu được một tài liệu của Cộng sản Bắc Việt gửi cho các đơn vị trong Nam tựa đề "Chỉ thị tổng quát về một cuộc ngưng bắn" trong đó có mật lệnh quan trọng nhất là các đơn vị Việt Cộng phải mở tấn công cao điểm chiếm đất giành dân càng nhiều càng tốt để nới rộng vùng kiểm soát của bọn chúng. Thì ra hai ngày trước khi Tổng Thống Thiệu được trông thấy bản dự thảo hòa ước thì Hà nội đã "bán" được cho Kissinger điều khoản "ngưng chiến tại chỗ" (stand-still cease fire) nên đã chỉ thị các đơn vị miền Nam của bọn chúng khai thác tối đa thắng lợi này. Còn Kissinger thì ngỡ rằng có thể áp lực được Tổng Thiệu để ngày 21/10/72 bay sang Hà Nội hầu ký tắt (initial) bản dự thảo sẽ được chính thức ký thành Hòa ước tại Ba Lê ngày 31/10/72.

Trong đêm 19/10/72, Hạ viện được Phủ Tổng Thống cho hay diễn tiến thương thuyết vô cùng gây cấn giữa TT Thiệu và Kissinger, kèm theo tin tức kiểm thính hệ thống

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

truyền tin Hà Nội cho biết Cộng sản Bắc Việt vẫn đinh ninh là Kissinger đã áp lực được Tổng Thống Thiệu ký tắt bản dự thảo hòa ước tai hại này. Trước tình thế nguy biến trên đây, phân bộ lập pháp đảng Dân Chủ Hạ viện được triệu tập để họp bàn. Sau khi thảo luận, phân bộ đảng tại Hạ viện quyết định phải sát cánh với Hành pháp nói lên tiếng nói mạnh mẽ của quốc dân do mình đại diện và cũng để giúp thêm cho Hành pháp một sự yểm trợ quí giá quyết định hầu chống trả áp lực ngoại bang.

Tôi cũng đã nghĩ đến việc phối hợp với Thượng viện nhưng tôi thấy có nhiều trở ngại, nhất là sẽ không phản ứng kịp thời vì thông thường các nghị sĩ lúc nào cũng bệ vệ và quá thận trọng, quá khôn khéo chánh trị, và nhất là nghị sĩ Chủ tịch Nguyễn Văn Huyền lúc sau này đã từ bỏ lập trường thân chính để liên minh hành động với Khối Hoa Sen đối lập do nghị sĩ Vũ Văn Mẫu lãnh đạo. Vả chăng các nghị sĩ hay "giữ mặt" và dù có thảo luận ba bốn ngày đi nữa cũng sẽ không dám "xuống đường", trong lúc nhu cầu là cần phải hành động ngay sáng ngày hôm sau để phá vỡ kế hoạch của Kissinger.

Để yểm trợ hành pháp ngăn chận việc Kissinger âm mưu bán đứng miền Nam, phân bộ Hạ viện Đảng Dân Chủ nghĩ là cần phải có một hành động quyết liệt của khối dân cử có tính cách phô trương để tạo ảnh hưởng rộng rãi nên đã quyết định tổ chức một cuộc "dân biểu xuống đường" để phản đối Chánh phủ Hoa Kỳ đã áp lực Việt Nam ký một hòa ước đầu hàng Bắc Việt. Sáng hôm sau, 20 tháng 10 năm 1972, trong lúc Hạ viện họp khoáng đại để thảo luận về một dự thảo luật liên quan đến lãnh vực lao động, thì một dân biểu "áp dụng nội quy Hạ viện" xin tạm ngưng nghị trình để khoáng đại thảo luận về trường hợp vô cùng nguy biến của đất nước. Đó là việc Hoa Kỳ đang ép buộc miền Nam đầu

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

hàng Cộng sản Bắc Việt xâm lăng.

Như chúng tôi đã sắp xếp trong đêm, đại đa số dân biểu tán thành để khoáng đại thảo luận và vạch trần âm mưu của Kissinger và sau cùng thông qua nghị quyết yêu cầu Hành pháp cương quyết duy trì chủ trương tranh thủ một nền hòa bình công chính cho miền Nam trong tự do dân chủ theo đúng nguyện vọng của toàn quân, toàn dân. Ngoài ra Hạ viện cũng biểu quyết toàn thể dân biểu hiện diện trong phiên họp biểu tình đến Dinh Độc Lập để trao tận tay ngay cho Tổng Thống Thiệu bản quyết nghị vừa được thông qua.

Cũng may mắn cho sáng kiến trên đây là sẵn có Đại hội Hội đồng Đô, Tỉnh, Thị toàn quốc về họp hàng năm tại Tòa Đô chánh nên chúng tôi phối hợp tổ chức một cuộc biểu tình tuần hành của lực lượng dân cử lập pháp và đại diện nhân dân khắp các Đơ, Tỉnh, Thị. Đoàn biểu tình tập họp gần 500 đại diện dân cử toàn quốc do tôi đích thân hướng dẫn xuất phát từ công trường Lam Sơn trước trụ sở Hạ viện tuần hành theo đường Tự Do thẳng lên đại lộ Thống Nhất được Tổng Thống Thiệu tiếp đón tại tiền đình Dinh Độc Lập.

Sau khi tiếp nhận quyết nghị của Hạ nghị viện, Tổng Thống Thiệu ngỏ lời cảm tạ quí vị dân cử đã chia sẻ những khó khăn và cùng với hành pháp, nhất trí chống áp lực ngoại bang để tìm một nền hòa bình công chính cho đất nước. Liền sau đó Tổng Thống Thiệu đến đài truyền hình để tường trình với quốc dân diễn tiến hòa đàm Ba Lê, những áp lực của ngoại bang và kêu gọi đồng bào sát cánh với chánh quyền để thực hiện hòa bình trong tự do và dân chủ.

Lập trường dân tộc cùng sự hỗ trợ của tập thể dân cử từ Quốc hội cho đến Hội đồng Đô, tỉnh, thị toàn quốc làm cho Nixon và Quốc hội Hoa Kỳ không thể cáo buộc Tổng Thống Thiệu đã cản trở hòa bình, giúp cho TT Thiệu có đủ thời

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

gian để tranh đấu sửa chữa các điều khoản của hiệp định tai hại cho VNCH. Phản ứng nhất trí của lập pháp cùng toàn thể Hội đồng dân cử toàn quốc với hành pháp là một gáo nước lạnh đổ trên đầu của Kissinger. Ông ta rất phẫn nộ khi phải hủy bỏ chuyến đi Hà Nội. Dù vậy, ông ta vẫn bay lên Nam Vang để thông báo cho Tổng Thống Lon Nol kết quả cuộc hòa đàm và nhất là đã nói dối Lon Nol một cách hèn hạ là đã được sự đồng ý của Tổng Thống Thiệu. Trước khi lên đường về Hoa Thạnh đốn, Kissinger còn gửi một bức điện tín cho Tổng Thống Nixon nói rằng "Thiệu đã điên rồ quá mức rồi" (Thieu is on the verge on insanity).

Kissinger không thể bay về Hoa Thạnh Đốn tay không được vì chỉ còn 10 ngày nữa là bầu cử Tổng Thống Hoa Kỳ. Nên ngày 26/10/72 ông ta họp báo và tuyên bố là "hòa bình đang ở trong tầm tay" (peace is at hand). Ông ta còn dối trá một cách trắng trợn khi nói rằng các phe đã đồng ý về những điểm quan trọng, chỉ còn một vài chi tiết nhỏ cần được giải quyết mà thôi. Hiệp định Ba Lê sẽ được ký kết và lính Mỹ sẽ được hồi hương trong vòng hai tháng kể từ ngày ký kết. Nội những hứa hẹn này đã quá đủ để làm dịu các phong trào phản chiến và nhân dân Hoa Kỳ dồn phiếu cho Nixon đại thắng (landslide), đánh bại Mc Govern tại 49 trên 50 tiểu bang của Hoa Kỳ!

Về phía Việt Nam, nhờ hành động nhất trí của hành pháp và lập pháp mà chúng ta không bị dồn ép, mua được thời gian để thuyết phục phía Hoa Kỳ thảo luận trở lại với Bắc Việt, nhất là giúp cho Nixon sau khi tái đắc cử vẻ vang được rảnh tay để thẳng tay oanh tạc Hải Phòng và Hà Nội, buộc đối phương phải xét trở lại những điểm rất thất lợi cho VNCH mà trước kia Nixon đã nhượng bộ vì áp lực của cuộc bầu cử. Ngày 14/11/72, đúng một tuần lễ sau khi đắc cử, Tổng Thống Nixon một mặt chỉ thị Kissinger thông báo cho

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Lê Đức Thọ 69 khoản đề nghị sửa chữa của Tổng Thống Thiệu đối với dự thảo bản Hiệp định, mặt khác gửi văn thư cam kết với Tổng Thống Thiệu là Hoa Kỳ sẽ trả đũa mãnh liệt nếu Cộng sản Bắc Việt vi phạm thỏa hiệp ngưng bắn và hiệp định vãn hồi hòa bình tại Việt Nam.

Phía Bắc Việt ngoan cố kéo dài nên đã chịu những trận giội bom kinh khủng nhất của không lực Hoa Kỳ từ cuối tháng 11 đến cuối tháng 12 năm 1972. Chỉ nội trong khoảng thời gian từ 18/12 đến 24/12, tổng số bom giội phía trên vĩ tuyến 20 bằng phân nửa số bom Đức quốc xã giội trên lãnh thổ Anh quốc trong trận đệ nhị thế chiến, hoặc có sức tàn phá tương đương 20 quả bom nguyên tử thả trên thành phố Hiroshima của Nhật Bản. Bắc Việt cũng trả đũa mãnh liệt không kém bằng cách tung hết 1200 hỏa tiễn Sam triệt hạ 15 pháo đài bay B52 và 11 oanh tạc cơ phản lực của Hoa Kỳ, gây tổn thất cho 93 nhân mạng.

2. Đe dọa cắt quân viện VNCH

Hoa Kỳ xoay qua áp lực VNCH vì Bắc Việt có bao giờ chấp nhận sửa đổi theo ý của miền Nam đề nghị. Đầu tháng giêng năm 1973, không những riêng tôi mà cả hai vị Chủ tịch Thượng viện và Tối cao Pháp viện cũng được mời đến Dinh Độc lập, không phải là để thông báo chia sẻ mà thật sự làm việc với Hội đồng An ninh Quốc gia gần một tháng trước khi ký kết, thảo luận các điều khoản để đi đến quyết định chung làm thế nào giải tỏa bớt áp lực của Hoa Kỳ và thuyết phục họ sửa chữa các điều khoản quá tai hại cho miền Nam.

Trong thời gian này, công việc chính là giải thích cho TT Nixon vì sao miền Nam bác bỏ một số lớn điều khoản.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Khi hội nghị đồng ý nội dung rồi thì hai Phụ tá Nguyễn Phú Đức và Hoàng Đức Nhã trình cho hội nghị duyệt qua dự thảo văn thư bằng tiếng Anh gửi cho Nixon. Mỗi vị trong phiên họp nhận được bản sao văn thư gửi cho Nixon để làm tài liệu. Trong phiên họp kế tiếp, mỗi vị được phát bản sao văn thư hồi đáp của Nixon do Tòa Đại sứ Hoa Kỳ mang đến để cùng nhau cứu xét và thảo luận về nội dung văn thư trả lời cho Nixon.

Vì áp lực bầu cử Tổng Thống Hoa Kỳ, vì áp lực đảng Dân Chủ đả phá chính sách giội bom Bắc Việt, vì những cuộc biểu tình lan tràn khắp nước Mỹ, v.v..., TT Nixon hối thúc bằng văn thư trao đổi hàng ngày, dọa cắt đứt viện trợ tức khắc, vỗ về hứa hẹn viện trợ hợp tác trong tương lai, vv... Khi tôi viết những dòng này thì các nhân vật từ TT Thiệu, Phó TT Hương, hai vị Chủ tịch Thượng viện Huyền và Lắm đều đã quá vãng. Tôi không biết Thủ Tướng Khiêm (hiện ngụ ở Virginia, Hoa kỳ) và Chủ tịch TCPV Trần Văn Linh (hiện ngụ ở Louisiana, Hoa Kỳ) có mang theo được các tài làm việc này không. Riêng tôi vẫn còn giữ trọn trên mười bức thư lịch sử trao đổi giữa hai Tổng Thống Thiệu và Nixon trong khoảng thời kỳ đen tối đó của đất nước.

Về áp lực của Hoa Kỳ thì ai cũng biết hết rồi. Nhưng ít người nói đến những kế hoạch chống trả của Tổng Thống Thiệu mà phần nào Hạ viện đã được chia xẻ, góp ý và góp sức một cách quyết liệt, cụ thể là hành động ra quyết nghị và xuống đường yểm trợ Hành pháp như đã trình bày ở phần trên. Vấn đề hết sức giản dị là Hoa Kỳ và VNCH đều ở trong thế bí. Đối với Nixon, không có hòa ước thì có cơ thất cử hoặc sau khi đã đắc cử rồi thì là thất hứa với quốc dân. Thật là chua xót cho thân phận đồng minh nhược tiểu vì mục tiêu nhằm đạt đến của đồng minh cường quốc chỉ là cái ghế Tổng Thống trong lúc vấn đề sinh tử của VNCH bé nhỏ lại gồm cả số phận

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

của đất nước và vận mệnh của dân tộc.

Đáng lý hiệp định phải được ký kết hồi tháng 10 năm 1972 dọn đường cho Tổng Thống Nixon tái tranh cử chống Mc Govern một tháng sau đó. Nhưng nếu ký lúc ấy thì rất tai hại vì Hoa Kỳ do áp lực của bầu cử nội bộ đã nhượng bộ Bắc Việt tối đa, chỉ kể sơ một điều khoản là phải dẹp bỏ "chánh quyền Thiệu" và thay thế bằng cơ cấu Hòa giải Hòa hợp tức Chính phủ liên hiệp từ Trung Ương đến xã ấp cũng đủ vừa khai tử cho chế độ tự do dân chủ hiến định của miền Nam, vừa dọn cỗ cho Cộng sản và tay sai ngự trị ở khắp các cấp bực của chánh quyền. Vì vậy mà TT Thiệu đã hủy bỏ một phiên họp với Kissinger tại Sài Gòn sau khi từ chối không chấp nhận bản thảo hiệp định đã được thỏa thuận giữa Kissinger và Hà Nội. Thất bại, Kissinger vô cùng căm tức và bắt đầu từ đó TT Nixon chỉ gửi Tướng Haig sang gặp TT Thiệu mà thôi.

14/01/73

Trước tình hình nguy ngập này, Lập pháp, cụ thể là Hạ viện, phải liên hoàn yểm trợ Hành pháp, tránh cho Hành pháp lãnh trọn hậu quả khốc liệt là bị cắt đứt ngay viện trợ, giúp cho Tổng Thống Thiệu mua thời gian kéo dài qua khỏi cuộc bầu cử Tổng Thống tại Hoa Kỳ. Khi Nixon hết bị áp lực bầu cử thì sẽ bớt áp lực VNCH. Sau khi Kissinger mất mặt không thể đến Sài Gòn để gặp Tổng Thống Thiệu nữa thì ông ta âm thầm mật đàm với Lê Đức Thọ và đơn phương hoàn tất dự án hiệp định hòa bình.

Ngày 14/1/73, Tổng Thống Nixon phái Tướng Haig mang văn thư gửi cho Tổng Thống Thiệu để giải thích lập trường của Hoa Kỳ đã theo đuổi liên tục lâu nay. Nixon mở

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

đầu văn thư bằng câu: "Tôi rất kính trọng ông đã bênh vực quyền lợi đất nước ông với tài năng và quyết tâm" (I have respected you for defending the interests of your country with skill and determination). Nhưng liền theo đó thì ông ta nhắc khéo rằng "Yếu tố quan trọng vào bậc nhất để bảo vệ miền Nam là duy trì sự đoàn kết giữa hai nước cùng sự viện trợ kinh tế và quân sự một cách liên tục." Tiếp theo là đòn hăm dọa "Đại sứ của ông tại Hoa Thịnh Đốn cùng quí ông Trần Văn Đỗ và Bùi Diễm chắc đã trình ông là nếu không theo đuổi đường lối lâu nay của tôi đã vạch ra thì chỉ còn có một con đường duy nhất là Quốc hội Hoa Kỳ sẽ cắt đứt mọi viện trợ cho Việt Nam trong tương lai."

Chính Nixon cũng đã nhìn nhận trong thư rằng nhờ vào thời gian ba tháng do TT Thiệu tranh đấu từ tháng 10 năm 1972 đến tháng giêng năm 1973 mà Chính phủ Hoa Kỳ đã thâu đạt được những nhân nhượng của CSBV như sau:

- Bắc Việt cam kết tôn trọng vùng phi quân sự như đã qui định trong bản Tuyên bố cuối cùng của Hiệp định Geneve 1954;

- Buộc các phe không được dùng Lào và Cam Bu Chia để xâm phạm chủ quyền và nền an ninh của phía bên kia;

- Hủy bỏ danh từ "ba quốc gia Đông Dương" (VNCH cho là có 4 quốc gia Bắc Việt, Nam Việt, Lào và Cam Bu Chia);

- Hủy bỏ danh từ "cơ cấu hành chánh" đã được dùng để định nghĩa Hội đồng Hòa giải hòa hợp;

- Thẩm quyền rộng rãi của Hội đồng HGHH đã được giảm thiểu xuống đến mức chỉ liên quan đến cuộc bầu cử sau này mà thôi;

- Danh xưng Chánh phủ Cách mạng Lâm thời miền Nam (Việt Cộng) đã được hủy bỏ hẳn trong mọi văn kiện,

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

trong lúc danh xưng Chánh phủ VNCH được minh thị trong hiệp định;

- Định nghĩa về chiến cụ được thay thế đã được cải tiến để bao gồm cả chiến cụ bị tiêu hủy (destroyed) lẫn dùng cạn (used up);
- v.v.....

Đại để Nixon cho rằng đối với dự thảo tháng 10/1972, Hoa Kỳ đã tranh đấu được rất nhiều tiến bộ. Mặt khác trong ba tháng mà TT Thiệu kéo dài từ cuối năm 1972 đến tháng giêng năm 1973, VNCH đã có thời giờ củng cố an ninh miền Nam trong lúc miền Bắc bị B52 tàn phá. Nixon cũng cho biết là Hoa Kỳ sẽ viện trợ thêm cho miền Nam một số chiến cụ trị giá 1 tỷ mỹ kim rất có lợi cho VNCH trong việc thay thế chiến cụ theo nguyên tắc "một đổi một" (one for one basis) sau khi hiệp định được ký kết. Miền Nam cũng đã có thêm được ba tháng để củng cố thế lực chính trị của mình. Với tất cả lợi thế trên đây cho miền Nam, Nixon kết luận mọi kéo dài chậm trễ hơn nữa sẽ có hậu quả rất tai hại. Vì vậy ông ta đã quyết định dứt khoát sẽ ký hiệp định ngày 27 tháng giêng năm 1973.

Nixon kèm theo một câu mang tính cách một tối hậu thư đối với TT Thiệu "Tôi (Hoa Kỳ) sẽ ký đơn phương, nếu cần. Trong trường hợp này, tôi buộc lòng phải giải thích trước dư luận là Chính phủ Ông cản trở hòa bình. Hậu quả không tránh khỏi sẽ là một sự cắt đứt tức khắc mọi viện trợ kinh tế và quân sự ...." (I will do so, if necessary, alone. In that case I shall have to explain publicly that your Government obstructs peace. The result will be an inevitable and immediate termination of U.S. economic and military assistance ...). Sau khi áp lực và hăm dọa, cuối thư Nixon

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

dịu giọng trở lại bằng cách hứa hẹn là "Tới ngày ký kết, tôi sẽ nhấn mạnh cho rõ là Hoa Kỳ chỉ nhìn nhận Chính phủ của Ông là chính phủ hợp pháp duy nhất của miền Nam Việt Nam. Chúng tôi không chấp nhận cho quân đội ngoại bang nào hiện diện trên lãnh thổ Nam Việt Nam và chúng tôi sẽ phản ứng mạnh mẽ khi hiệp định bị vi phạm".

17/01/73

Ngày 17 tháng giêng, Hội Đồng An Ninh Quốc Gia và các Chủ tịch Thượng, Hạ Viện và Tối Cao Pháp Viện tái nhóm để trả lời bức thư trên đây của Nixon. Phía Việt Nam không đề cập đến ngày ký kết do TT Nixon đơn phương quyết định với Bắc Việt. Trái lại phía Việt Nam tiếp tục đòi hỏi toàn bộ những đề nghị sửa chữa phải được chấp thuận.

18/01/73

Do đó, ngay hôm sau, 18 tháng giêng 1973, Đại sứ Bunker chuyển đến văn thư hồi đáp của Nixon. Trong văn thư 18/1/73 này. TT Nixon xác nhận lại với TT Thiệu là "Tự do và độc lập của VNCH vẫn còn là mục tiêu tối hậu của chính sách đối ngoại Hoa Kỳ. Chính vì muốn giữ gìn cho chính sách này được tiếp nối liên tục mà ông ta đã quyết định ký kết hiệp ước hòa bình. Ông tin chắc rằng nếu phía Việt Nam không thuận ký thì hậu quả sẽ là một sự cắt đứt hoàn toàn viện trợ cho Việt Nam. Ngoài những điểm có lợi cho Việt Nam trong hiệp định đã được liệt kê trong văn thư ngày 14/1/73, TT Nixon còn kể thêm những tiến bộ mới vừa thâu đạt được:

- trong văn kiện có chữ ký của VNCH, danh từ Chánh phủ Lâm thời Cộng hòa miền Nam không được đề cập đến bất luận nơi nào, từ lời mở đầu cho đến nội dung bản văn;

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

- không những chỉ riêng Hoa Kỳ, mà tất cả các nước đều có bổn phận tôn trọng quyền dân tộc tự quyết của nhân dân miền Nam;

- cuộc tiết giảm quân số của hai bên và công việc giải ngũ sẽ được thực hiện càng sớm càng tốt;

- điều khoản "VNCH sẽ ấn định và thực thi chính sách đối ngoại của mình trên căn bản tương kính để bảo vệ độc lập và chủ quyền của mình" đã đề cao uy thế chủ quyền của VNCH;

- Ủy hội Kiểm soát và Giám sát Quốc tế (ICCS) phải chu toàn nhiệm vụ trên căn bản tôn trọng chủ quyền của VNCH;

- Bốn bên giao ước có bổn phận triệt để tôn trọng các hiệp ước đình chiến ký tại Geneve năm 1954 và 1963;

- v.v...

Sau cùng TT Nixon nhấn mạnh với tất cả thắng lợi kể trong hai bức thư mà khỏi phải nhượng bộ bên kia bất cứ điều gì, đến đây không còn tranh đấu thêm được gì nữa và từ Hòa ước cho đến các Hiệp định thư phải được xem như là những gì khá nhất có thể đạt được (best obtainable). *Rồi ông ta kết luận là không nên kỳ kèo một hai điểm khác biệt không đáng kể trong hiệp định, mà vấn đề then chốt là "nhu cầu của Việt Nam được liên tục viện trợ và hợp tác với Hoa kỳ trong thời kỳ hậu chiến". Việc VNCH từ chối ký kết sẽ bị Quốc hội và dư luận Hoa kỳ lên án và ông ta sẽ không còn khả năng nào để tiếp tục giúp đỡ miền Nam.*

Mặt khác, TT Nixon hứa sẽ gửi Phó Tổng Thống Agnew đến Sài Gòn ngày 28 tháng giêng năm 1973, tức là một ngày sau ngày ký kết, để thảo luận với TT Thiệu về kế hoạch hợp tác hậu chiến giữa hai nước, đồng thời công khai tuyên bố những điều Hoa Kỳ đã cam kết với TT Thiệu:

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

- Hoa Kỳ chỉ nhìn nhận Chính phủ VNCH là chính phủ hợp pháp duy nhất của miền Nam;

- Hoa Kỳ không chấp nhận cho bất cứ quân đội ngoại bang nào được tiếp tục ở lại trên lãnh thổ VNCH;

- Hoa Kỳ sẽ phản ứng mãnh liệt đối với mọi vi phạm Hiệp định.

Ngoài ra, Nixon còn hứa sau đó một tháng, ông ta sẽ tiếp TT Thiệu tại San Clemente, California để cùng nhau công bố xác nhận thêm một lần nữa sự hợp tác song phương giữa hai nước với những bảo đảm cam kết của Hoa Kỳ. Với tất cả điều vừa trình bày, Nixon thông báo TT Thiệu chương trình làm việc sắp tới là Hiệp định sẽ được ký tắt ngày 23/1/73 và long trọng ký kết ngày 27/1/73. Ông cũng cho biết là Tướng Haig đã được chỉ thị đến Sài Gòn ngày 20 tháng giêng để biết xem Việt Nam có hợp tác không để phía Hoa Kỳ liệu xem sẽ hành động song hành với Việt Nam hay là sẽ hành động riêng rẽ. Để rồi sau cùng Nixon nhấn mạnh là nếu Việt Nam từ chối hợp tác thì phía Việt Nam phải gánh chịu trách nhiệm về những hậu quả sẽ xảy đến.

20/01/73

Trong phiên họp ngày 20/1/73 của Hội đồng An ninh Quốc gia để phúc đáp văn thư trên đây, phía Việt Nam nhận định rằng áp lực của Hoa Kỳ càng ngày càng nặng và nếu chúng ta từ chối ký bản Hiệp định thì Hoa kỳ sẽ đơn phương ký với Bắc Việt để họ rút quân về nước, bỏ mặc cho Việt Nam chiến đấu đơn độc không được viện trợ và không mảy may có một bảo đảm bất cứ về phương diện gì. Dứt khoát đây không phải là một hăm dọa suông mà họ sẽ hành động như vậy vì tình hình nội bộ của Hoa Kỳ quá bê bết, có thể nói còn bệ rạc bằng mấy lần tình hình chính trị bế tắc của

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Pháp sau khi Điện Biên Phủ thất thủ hồi năm 1954. Do đó mà hội nghị quyết định không thể từ chối tham gia việc ký kết, nhưng vì còn 6 ngày nữa mới đến hạn ký nên phía ta cứ cố gắng tiếp tục tranh đấu đòi hỏi Bắc Việt nhượng bộ thêm nữa, hoặc nếu không được thì Hoa Kỳ phải cam kết viện trợ và bảo đảm một sự thi hành nghiêm chỉnh hiệp định sẽ được ký kết. Đến nay tôi vẫn còn nhớ rõ hội nghị đưa ra nguyên tắc làm việc là "còn nước còn tát" và đối với Nixon thì không được nói "No" mà phải là "Yes but...." trong văn thư ngày 20 tháng giêng gửi cho Nixon.

21/01/73

Liền sáng hôm sau, chúa nhật 21/1/73, Đại sứ Bunker mang văn thư phúc đáp của Tổng Thống Nixon đến cho TT Thiệu. Hội đồng An ninh Quốc gia cùng các Chủ tịch Lưỡng viện Quốc Hội và Tối cao Pháp viện lại tái nhóm để đối phó. Cũng nên nhắc lại rằng cho tới ngày chúa nhật 21 tháng giêng này, đòi hỏi của Bắc Việt xâm phạm đến chủ quyền của VNCH đã bị hủy bỏ, chẳng hạn định nghĩa Hội đồng Hòa giải hòa hợp như một "cấu trúc hành chánh". Những điều khoản tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của VNCH được minh thị qui định. Hiệp định cũng nhìn nhận:

- quyền dân tộc tự quyết của nhân dân miền Nam là một quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm và phải được tất cả các nước tôn trọng;

- nhân dân miền Nam sẽ tự quyết định tương lai chính trị của miền Nam qua các cuộc tổng tuyển cử tự do dân chủ được tổ chức dưới sự kiểm soát quốc tế;

- sự thống nhất của Việt Nam sẽ được thực hiện từng giai đoạn bằng phương tiện hòa bình trên căn bản thảo luận và thỏa thuận giữa hai miền Nam Bắc, mà không được thôn

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

tính bằng vũ lực và can thiệp của ngoại bang.

Từng ấy điều khoản đã có phần nào bảo đảm cho nền an ninh và sự tồn tại của miền Nam cũng như quyền dân tộc tự quyết của nhân dân miền Nam. Tuy nhiên sở dĩ VNCH cứ kéo dài và dằng co với Hoa Kỳ là vì muốn có điều khoản buộc Bắc Việt phải rút quân chủ lực của họ về miền Bắc. Phía Hoa Kỳ đã tranh thắng được những điều khoản chính trị trên đây, do đó không thể thắng luôn điều khoản quân sự, tức là không thể thắng "cả chì lần chài".

Mặt khác Bắc Việt luôn luôn chối cãi về việc gởi quân vào miền Nam, hoặc lý luận rằng chỉ có lực lượng Hoa Kỳ mới là lực lượng ngoại bang còn lực lượng của giải phóng là lực lượng địa phương ở trong lãnh thổ của họ. Đây là lối lý luận "càn bừa". Ngoài ra cũng nên nói là khi Pháp thương thuyết năm 1954, vì Pháp chấp nhận trao cho Cộng sản phân nửa đất nước, tức là phần đất trên vĩ tuyến 17 nên CSBV chấp nhận điều khoản tập kết lực lượng của họ về Bắc. Kỳ này, chúng ta nhất quyết không chịu nhượng đất nên Hoa Kỳ không có gì trao đổi để có thể buộc Hà nội rút quân của họ. Do đó mà có thể nói là Hoa Kỳ và Bắc Việt đã "chơi bài ba lá" với nhau về điều khoản "ngưng bắn tại chỗ" (stand still cease fire) để cho lực lượng võ trang ở đâu thì cứ ở đó, bất luận là lực lượng nào và cũng không cần biết có lực lượng Bắc Việt ở miền Nam hay không. Về phía Bắc Việt thì lực lượng của họ được gài lại trong Nam sẽ có cơ hội quấy phá miền Nam sau khi Hoa Kỳ rút quân. Còn về phía Hoa Kỳ thì dùng các điều khoản khác trong hiệp định để trấn an VNCH để cho VNCH chịu ký kết.

Do đó mà trong văn thư ngày 21 tháng giêng này, TT Nixon "trấn an" TT Thiệu là có rất nhiều điều khoản để lên án lực lượng Bắc Việt gài lại trong Nam là bất hợp pháp (illegal) và mọi việc gửi quân xâm nhập sau này sẽ bị coi là

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

vi phạm hiệp định. Điển hình:

- Điều 14, 18 và 20 xác nhận độc lập và chủ quyền của VNCH;

- Điều 15 xác nhận sự thống nhất của hai miền phải được thực hiện bằng phương tiện hòa bình, bằng sự thỏa thuận của hai bên và cấm dùng vũ lực để thôn tính;

- Điều 9 ấn định Hoa Kỳ và CSBV cam kết không can thiệp vào quyền dân tộc tự quyết của nhân dân miền Nam;

- Điều 7 triệt để cấm mọi xâm nhập của binh sĩ, cố vấn và mọi dụng cụ chiến tranh vào miền Nam;

- Điều 15 buộc CSBV phải tôn trọng vùng phi quân sự tại vĩ tuyến 17;

- Điều 20 cấm dùng lãnh thổ Lào và Cam Bu Chia để xâm phạm chủ quyền và nền an ninh của miền Nam;

- Điều 13 qui định lực lượng VNCH và lực lượng Cộng sản ở miền Nam (ngụ ý bất luận chủ lực quân Bắc Việt hay lực lượng của Mặt trận Giải phóng) đều phải được tiết giảm quân số và giải ngũ càng sớm càng tốt qua sự thỏa thuận giữa hai bên.

TT Nixon cho biết đã đến lúc không còn dằng co thương thuyết được nữa. Và ông ta yêu cầu TT Thiệu cho biết quyết định (ký hay không ký) trước 12 giờ ngày 21/1/73, giờ Hoa Thịnh Đốn, tức là 12 giờ khuya ngày thứ hai 22/1/73, giờ Sài Gòn. Nixon cho biết sáng cùng ngày này, ông ta sẽ gặp các lãnh tụ lưỡng viện Quốc hội Hoa Kỳ để thông báo lịch trình ký kết hiệp định và nhấn mạnh là đến thời hạn trên đây, nếu Sài Gòn không thể ưng thuận được thì Hoa Thịnh Đốn vẫn quyết định chỉ thị Kissinger lên đường đi Ba Lê sáng thứ hai này để đơn phương ký tắc bản hiệp định ngày 23/1/73. Trong trường hợp này, nếu sau này mà VNCH thuận hợp tác với Hoa Kỳ thì hy vọng được Quốc hội tiếp tục viện

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

trợ cũng sẽ rất mỏng manh. Ông cũng nói thêm rằng các nghị sĩ Goldwater và Stennis là những người bạn của Việt Nam đã giúp Tòa Bạch Ốc rất nhiều trong chính sách và chương trình yểm trợ Việt Nam tại Quốc hội đều phát biểu công khai là nếu VNCH từ chối ký kết một hiệp định hợp lý hợp tình thì họ sẽ khó bề tiếp tục yểm trợ cho Việt Nam.

Sau cùng Nixon cho biết sau khi tiếp xúc với các lãnh tụ Quốc hội, ông ta sẽ đọc một diễn văn công bố chương trình ký kết sẽ được tiến hành. Và ông ta khẳng định "*Nếu Hoa Kỳ ký kết đơn phương thì ông ta không còn có thể công bố những cam kết gì ông ta đã hứa với TT Thiệu được nữa, chẳng hạn như sẽ tiếp tục viện trợ, sẽ phản ứng mãnh liệt mọi vi phạm của Bắc Việt, sẽ gửi Phó TT Agnew qua Saigon để cam kết tại chỗ, sẽ tiếp TT Thiệu tại San Clemente để xác nhận lời cam kết ngay tại đất Hoa Kỳ, v.v... Ông tha thiết yêu cầu TT Thiệu hợp tác với Hoa Kỳ trong thời bình để bảo đảm độc lập và tự do cho miền Nam cũng như đã cùng nhau hợp tác trong thời chiến. Và ông kết luận nếu chúng ta siết chặt hàng ngũ để cùng hành động ngay từ bây giờ, chúng ta sẽ thắng*".

Hội đồng An ninh Quốc gia cùng TT Thiệu nghĩ rằng đã đến nước này thì rõ ràng là Hoa Kỳ phải tháo chạy khỏi Việt Nam với bất cứ giá nào, kể cả hành động hoàn toàn bỏ rơi Việt Nam. *Ký hay không ký, tai họa của 200 ngàn chủ lực quân Bắc Việt gài lại trong Nam vẫn còn đó. Nhưng nếu không ký thì một mình VNCH sẽ đương đầu với trọn Nga sô, Trung Cộng và Bắc Việt. Còn nếu ký thì Chính phủ ta đã tranh đấu được sự cam kết của Hoa Kỳ trên văn thư, trong những diễn văn và lời tuyên bố của Tổng Thống và Phó Tổng Thống Hoa Kỳ, đặc biệt nhất là lời cam kết long trọng của TT Nixon tiếp tục viện trợ VNCH và phản ứng mãnh liệt nếu CSBV vi phạm hòa ước mà ông ta sẽ công bố nhân dịp TT Thiệu viếng thăm ông ta tại San Clemente trong vài tuần nữa.*

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Do đó, trong văn thư hồi đáp ngày 21/1/73 cho TT Nixon, TT Thiệu cho biết ông không nghĩ rằng những giải thích của Nixon có thể trấn an quân dân miền Nam được trước sự hiện diện của chủ lực quân Bắc Việt tại miền Nam. Và ông nhấn mạnh với Nixon *"Tuy nhiên chính quyền VNCH sẽ hợp tác với Hoa Kỳ ký kết hiệp định chấm dứt chiến tranh để giữ tình đoàn kết lâu nay giữa hai đồng minh. Đặc biệt VNCH chỉ ký là vì được lời hứa danh dự của Ông sẽ tiếp tục viện trợ và yểm trợ VNCH trong thời hậu chiến"*.

Có thể tóm lược là từ tháng 10 năm 1972 cho đến tháng giêng năm 1973, phe ta càng kéo dài không chịu ký, Nixon càng giội bom mạnh cho Bắc Việt phải nhượng bộ thêm. Cùng lúc Tổng Thống Thiệu có đủ thời giờ và điều kiện thuận tiện hơn để tranh thủ những điều sau đây:

1. Sự cam kết tiếp tục viện trợ của Hoa Kỳ lập đi lập lại nhiều lần trong các văn kiện chính thức của TT Nixon.

2. Chuyến thăm viếng của Phó Tổng Thống Agnew nhằm chính thức công bố lời cam kết yểm trợ VNCH không những tại Sài Gòn mà tại cả các nước Đông Nam Á, để trấn an các quốc gia này rằng Hoa Kỳ sẽ duy trì sự có mặt tại Đông Nam Á để bảo đảm hòa bình và ổn định chính trị toàn vùng.

3. Đặc biệt nhất là TT Thiệu sẽ được mời sang Hoa Kỳ để TT Nixon tái xác nhận thêm một lần nữa là sẽ trả đũa mãnh liệt nếu CS Bắc Việt vi phạm hiệp định hòa bình Paris.

4. Mặt khác VNCH cũng đã nhận được một viện trợ về chiến cụ trị giá 1 tỷ mỹ kim gồm có phản lực, trực thăng, thiết giáp, pháo binh, v.v... để sau khi hiệp định được ký kết thì có thể được thay thế theo điều khoản "một đổi một" (One for one basis) trong hiệp định.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Với chừng ấy cam kết của Hoa Kỳ, VNCH phải miễn cưỡng gửi Ngoại Trưởng Lắm qua Paris để ký kết hiệp định chấm dứt chiến tranh. Tôi còn nhớ sau phiên họp làm việc cuối cùng để trả lời văn thư quyết liệt có tính cách "tối hậu thư" của TT Nixon, Ngoại Trưởng Lắm được mời vào phòng họp của Hội đồng An ninh Quốc gia để nhận chỉ thị cuối cùng của TT Thiệu trước khi lên sân thượng (trên nóc bằng) của Dinh Độc Lập. Tại đây đã có trực thăng chờ sẵn để bốc Ngoại Trưởng Lắm lên Tân Sơn Nhất đáp chuyến bay trực chỉ Paris hầu kịp thời hiện diện trong buổi lễ ký kết.

Không biết các vị hiện diện trong phiên họp nghĩ thế nào, riêng tôi tuy biết rằng Ngoại Trưởng Lắm sẽ trở về an toàn nhưng tôi có cảm giác vận mệnh đất nước miền Nam lúc bấy giờ chẳng khác nào như vận mệnh nước Yên khi tiễn đưa Kinh Kha sang nước Tần. Và khi Ngoại Trưởng Lắm bước ra để lên cầu thang, tôi đã kín đáo quay mặt vào tường để che giấu niềm cảm xúc. Ngoại Trưởng Lắm, về sau là Chủ tịch Thượng viện, đã về miền Vĩnh Hằng, nhưng tôi vẫn còn giữ một kỷ vật do ông đề tặng tôi. Đó là cây bút Waterman ông đã dùng trong buổi lễ ký kết hiệp định "mất nước".

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

CHƯƠNG 12

BẢN CHẤT CỘNG SẢN

1. Hành vi côn đồ sát nhân

Ai cũng biết CSBV xâm lăng trắng trợn miền Nam. Thông thường trong lúc chiến tranh, dù thù nghịch đến đâu, các quốc gia lâm chiến cũng chỉ tìm cách chiến thắng tại chiến trường và kết thúc chiến tranh sau khi đánh địch đại bại tại khắp các mặt trận. Không có quốc gia nào lại tìm cách ám sát các nhân vật lãnh đạo quốc gia thù nghịch của mình. Đối với Cộng sản, đặc biệt là Cộng sản Bắc Việt, họ không bao giờ tôn trọng luật lệ hoặc truyền thống được các nước văn minh áp dụng. Đối với họ, cứu cánh biện minh cho phương tiện. Để chiến thắng, họ không từ nan bất cứ phương thức nào, dù là phương thức côn đồ, hèn hạ nhất.

Khởi sự, bọn chúng tổ chức ám sát Tổng Thống Ngô Đình Diệm tại Cao Nguyên Trung phần, nhưng TT Diệm đã

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

thoát hiểm. Sau cuộc đảo chính và chỉnh lý, bọn chúng đặt kế hoạch ám sát các nhân vật quốc gia mà bọn chúng cho là góp công củng cố chế độ miền Nam, nguy hiểm cho bọn chúng. Giữa thập niên 60, Trung Ương Tình Báo VNCH khai thác nhiều nguồn tin được biết CSBV chỉ thị cơ sở bọn chúng tìm mọi cách tiêu diệt các thành phần sau đây. Đứng đầu sổ là TT Thiệu, kế đến là quý ông Trần Quốc Bửu, Chủ Tịch Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam, Nghị sĩ Đặng Văn Sung và Giáo sư Nguyễn Văn Bông, Viện trưởng Học Viện Quốc Gia Hành Chánh.

Bọn chúng biết TT Thiệu là đối thủ lợi hại, là người có khả năng quy tụ Tướng lãnh để ổn định chính tình, quyết tâm bảo vệ miền Nam với lập trường "4 Không". TT Thiệu là người đã quá hiểu Cộng sản nên đã vạch trần âm mưu đen tối của bọn chúng, và đã kêu gọi toàn thể quân dân miền Nam "Đừng tin những gì Cộng sản nói, mà hãy nhìn kỹ những gì Cộng sản làm". CSBV cũng biết rất rõ Ông Trần Quốc Bửu là người đã từng bị giam chung với đầu sỏ của bọn chúng là Tôn Đức Thắng và Lê Duẩn cùng với các chiến sĩ quốc gia khác. Sau khi Cộng sản tại Nam bộ ám sát Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ, Ông Trần Quốc Bửu đã bỏ hàng ngũ Mặt Trận Liên Hiệp với Cộng sản, thoát chạy an toàn về vùng quốc gia để lãnh đạo hàng ngũ lao động tự do, giành lấy môi trường LAO ĐỘNG của bọn chúng làm cho bọn chúng không thể tổ chức được giới lao động để gây ung thối chính trị tại miền Nam. Bọn chúng cũng biết Bác sĩ Đặng Văn Sung là một chiến sĩ cách mạng Đại Việt đã đóng góp vào việc rước Cựu hoàng Bảo Đại về nước để Việt Nam có được một "Giải pháp Quốc gia" đương đầu với Cộng sản. Từ đó, BS Sung hiện diện trong mọi môi trường hoạt động để củng cố một miền Nam tự do dân chủ. Còn đối với GS Nguyễn Văn Bông, Thạc sĩ Công pháp quốc tế tốt nghiệp tại Pháp, thì bọn chúng đã tìm mọi cách để móc nối từ lúc

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

sinh viên Bông qua Pháp du học năm 1949. Sau khi hồi hương và giảng dạy một thời gian tại Trường Luật, GS Bông được bổ nhiệm Viện Trưởng Học Viện Quốc Gia Hành Chánh.

Trước nguồn tin được coi là chính xác của tình báo ta, Bộ Tư lệnh Cảnh sát có cung cấp cận vệ cho ba nhân sĩ kể trên. Dù vậy Cộng sản cũng tìm cách hạ độc thủ. Nghị sĩ Sung bị ám sát nhưng chỉ bị thương nhẹ. Đối với Ông Trần quốc Bửu thì ngày 21 tháng 9 năm 1971, Cộng sản đặt mìn làm nổ tung căn phòng tiếp khách của ông tại trụ sở TLĐLCVN, nhưng rất may ông vừa rời khỏi căn phòng này trước đó không đầy 10 phút.

Về phần GS Bông, sau khi sáng lập và được tín nhiệm trong chức vụ Chủ tịch Phong Trào Quốc Gia Cấp Tiến thì Cộng sản tìm cách móc nối trở lại. Tất nhiên GS Bông cự tuyệt. Do đó Cộng sản đã đặt chất nổ trong văn phòng Viện Trưởng tại Học viện QGHC tại Sài Gòn. Mìn nổ tung trong lúc GS Bông tiếp chuyện với sinh viên Vũ Công (về sau làm Dân biểu, Tổng Trưởng Lao Động). Rất may cả hai thầy trò đều thoát nạn.

Năm 1971, giữa lúc dư luận trong hai giới chính trị và truyền thông đề cập đến việc GS Bông có thể được mời lập Nội các để thay thế Chính phủ Trần Thiện Khiêm thì Cộng sản dùng chất nổ giết hại GS Bông ngày 10 tháng 11 tại góc đường Cao Thắng – Phan thanh Giản. Tưởng cũng cần nhắc lại sự kiện trong lúc bị Cộng sản ám hại, cả hai Nghị sĩ Sung và GS Bông đều không mang theo cận vệ do Bộ Tư lệnh Cảnh sát cung cấp, có lẽ vì sơ suất và chủ quan. Sau khi giết hại GS Bông, Cộng sản cho cán bộ nội thành tung tin GS Bông bị Thủ Tướng Khiêm ra lệnh thủ tiêu, để chia rẽ hàng ngũ quốc gia.

Tôi còn nhớ khi Ông Trần Quốc Bửu và tôi đến phúng điếu tại đường Phan Đình Phùng, GS Nguyễn ngọc Huy mặc

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

tang phục tiếp rước chúng tôi. Chưa đi vào đến bên trong, GS Huy vừa khóc vừa nói với Ông Bửu "Thằng Khiêm nó giết anh Bông". Ông Bửu ngắt ngang và nói "Đừng nói bậy. Cộng sản nó giết đó. Đừng mắc mưu bọn nó". Vài tháng sau, Bộ Tư lệnh Cạnh sát bắt được hung thủ, không ai khác hơn là Nguyễn Hữu Thái, sinh viên tranh đấu bị giam giữ nhiều lần từ thời đệ nhất Cộng hòa, có chân trong tổ ám sát của đặc công Cộng sản. Để vạch trần tính cách dối trá của nguồn tin do Cộng sản tung ra nhằm phá rối nội bộ miền Nam, Bộ Tư lệnh Cảnh sát tổ chức họp báo tại Sài Gòn trình diện Nguyễn hữu Thái để cho y cung khai nhận tội với báo chí truyền thông trong nước và ngoại quốc.

Đối với TT Thiệu, bọn chúng tìm đủ mọi cách để loại trừ. Từ lúc khởi sự hòa đàm năm 1968 đến 1972, mỗi lần gặp nhau là Lê Đức Thọ đòi Kissinger phải dẹp bỏ chính quyền Thiệu. Vì Hoa kỳ không nhượng bộ yêu sách này nên hòa đàm dẫm chân một chỗ. Đôi khi Lê Đức Thọ vì đòi hỏi không được nên đình hoãn công việc thương thuyết. Về phía Hoa Kỳ vì bị nhu cầu chấm dứt chiến tranh thúc hối nên TT Nixon phải giội bom Bắc Việt để áp lực bọn chúng trở lại bàn hội nghị. TT Thiệu càng từ chối không chấp nhận những mật ước giữa Bắc Việt và Hoa Kỳ thì Lê Đức Thọ càng bác bỏ những phản đề nghị của TT Thiệu, hậu quả là CSBV càng bị giội bom dữ dội thêm lên. Không riêng gì Bắc Việt mà cả Nga Sô cũng đòi Hoa Kỳ loại trừ TT Thiệu, yêu sách mà Kosygin không ngần ngại nói thẳng với TT Nixon trong phiên họp đầu tiên bàn thảo về Việt Nam tại thượng đỉnh Moscow.

Đặc biệt trong năm 1971, CSBV đã lợi dụng áp lực của cuộc bầu cử Tổng Thống tại Hoa Kỳ để đưa ra điều kiện trao đổi rất thâm độc. Đó là nếu Hoa Kỳ chịu loại trừ TT Thiệu thì Bắc Việt sẽ giao trả tù binh chiến tranh cho Hoa

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Kỳ, một nhu cầu bức thiết của TT Nixon trước khi tái tranh cử. Lê Đức Thọ thuyết phục Kissinger rằng vì lẽ TT Thiệu cản trở hòa bình nên Hoa Kỳ phải loại trừ bằng cách đảo chính, hoặc nếu cần thì ám sát Thiệu, cũng như đã từng làm đối với cố TT Diệm. Khi Kissinger bác bỏ đề nghị này thì Lê Đức Thọ bèn nói nếu các ông không làm được thì hãy để chúng tôi làm việc này. TT Thiệu đã tiết lộ cho tôi và Tướng Nguyễn Khắc Bình biết việc này.

Đến khi Kissinger không còn trở lại Sài Gòn để làm việc được nữa, TT Nixon phải phái Tướng Haig sang thuyết phục TT Thiệu. Theo lời tường thuật của cựu Bí thư Hoàng Đức Nhã trong cuộc phỏng vấn dành cho báo Ngày Nay tại Houston cuối năm 2002 thì có một lần vì Tướng Haig không thuyết phục được TT Thiệu nên ông ta hăm dọa " nếu VNCH không ký hiệp định thì Hoa Kỳ sẽ có phản ứng tàn bạo (brutal reaction). Nhã có hỏi Tướng Haig phản ứng tàn bạo mà ông nói có phải là ám sát TT Thiệu không thì Haig không trả lời.

Nhưng nếu Hoa Kỳ chưa ra tay hay vì bị quá nhiều tai tiếng về cái chết của TT Diệm mà không tiện ra tay loại trừ TT Thiệu, thì Bắc Việt tìm cách ám sát ông rất nhiều lần. Đặc biệt là đầu năm 1975, Thiếu Tướng Nguyễn Khắc Bình thông báo cho Phủ Tổng Thống biết căn cứ vào lời khai tù nhân chính trị, Khối Cảnh sát Đặc biệt thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát được biết Cộng sản đã gài được trong Võ Phòng Phủ Tổng Thống, đại úy quân lực VNCH Lê Phú Kính, hoạt động nội tuyến cho bọn chúng với nhiệm vụ ám sát TT Thiệu. Tưởng cần nói rõ là trong vòng rào Dinh Độc Lập, có Liên binh Phòng vệ được tăng cường xe bọc sắt gìn giữ an ninh. Tuy nhiên binh sĩ không được phép vào trong Dinh, nếu chưa có lệnh. An ninh trong tòa nhà chính của Dinh do Khối Cận vệ, dưới quyền chỉ huy của Hải quân Đại Tá Trần Thanh Điền, chịu trách nhiệm. Nhơn viên Sở Nội dịch ra vào tòa

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

nhà này dưới sự kiểm soát của Khối Cận vệ. Trụ sở của Võ Phòng nằm dọc theo hàng rào phía đường Nguyễn Du, nên tên Kính không có lý do để đột nhập vào trong Dinh được.

Tuy nhiên cùng lúc với sự khám phá của Khối Cảnh sát Đặc biệt, Trung Ương Tình báo cũng bắt được nguồn tin điệp báo cho biết Cộng sản đang nhờ cảm tình viên vận động và có nhiều hy vọng tên Kính được thuyên chuyển qua Sở Nội Dịch để có thể đột nhập vào Dinh thực hiện kế hoạch ám sát TT Thiệu. Tức thời Văn phòng Phủ Tổng Thống bắt tên Kính giải giao đến Cục An ninh Quân đội. Tại đây, tên Kính khai theo kế hoạch dự trù, y sẽ đặt mìn trong phòng ăn của TT Thiệu. Sau khi CSBV chiếm miền Nam, Kính được Cộng sản thả ra khỏi khám và anh ta là người tiếp thu các sĩ quan quân lực VNCH đến trình diện đi học tập, trong số có cựu Đại tá Vũ quang Chiêm (hiện ngụ tại San Jose), Chánh Võ Phòng, thượng cấp cũ của y.

Vì tổ chức ám sát trong Dinh bị phá vỡ nên CSBV mới ra lệnh cho Trung úy phi công nội tuyến Nguyễn Thành Trung giội bom Dinh Độc Lập ngày 8 tháng 4 năm 1975. Hai quả bom loại 250 pounds thả xuống lần đầu nổ trong hoa viên giữa Dinh và hàng rào phía đường Nguyễn Du, không gây thiệt hại nào, trừ một thường dân trên đường Hồng Thập Tự bị thương nhẹ. Có lẽ vì bay quá cao nên đợt oanh kích đầu tiên bị trật mục tiêu. Sau đó, tên Trung lượn vòng trở lại hạ thấp xuống thả thêm hai quả nữa rất chính xác. Kỳ này thì hai quả đều rớt trúng cánh phía trái của Dinh, nhưng vì bay quá thấp nên ngòi nổ chưa đủ thời gian khai hỏa khiến cho hai quả bom rớt thẳng từ nóc lầu sân thượng dùng làm bãi đáp trực thăng, xuyên qua các tầng lầu xuống tận tầng dưới, bể ra làm nhiều mảnh lớn, thuốc nổ màu vàng đậm tung tóe khắp các phòng sở. Lúc bấy giờ là 8 giờ sáng, TT Thiệu đang dùng điểm tâm ở tầng lầu 3 còn gọi là Lầu

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Tứ Phương, cách chỗ bom rơi xuống độ 6 thước. Nếu hai quả bom cộng lại là 500 pounds này nổ tung thì trọn cánh lầu trái sẽ sập bình địa và TT Thiệu sẽ không tránh được cái chết.

Nhắc lại những âm mưu giết người hèn hạ mà Cộng sản chẳng những không dấu giếm lại còn đem ra bàn bạc rủ rê đồng minh của VNCH cùng ra tay hạ độc thủ là để cho thấy trong những ngày tháng quyết liệt chống trả áp lực của đồng minh để bảo vệ vận mệnh đất nước, gìn giữ tự do và độc lập cho miền Nam, TT Thiệu đã ở trong thế "trên đe dưới búa", mạng sống có thể bị kết liễu bất cứ lúc nào, cũng như vị tiền nhiệm là cố TT Ngô Đình Diệm.

2. Bản chất lưu manh

Hiệp định được ký kết ngày 27/1/73 thì ngay sáng hôm sau, Cộng sản tung một đợt tổng tấn công toàn diện khắp các Tỉnh để chiếm đất giành dân. Từ các căn cứ địa, bọn chúng bung lực lượng ra trải rộng khắp diện địa, nhất là dọc theo các trục giao thông quan trọng như quốc lộ và tỉnh lộ, để một mặt biến 85% lãnh thổ miền Nam do VNCH kiểm soát thành một tấm da beo khổng lồ loang lỗ những túi (pockets) đất đai do bọn chúng kiểm soát. Và nếu thành công, chúng sẽ nại điều khoản "ngưng bắn tại chỗ" để giữ y nguyên trạng. Hậu quả là tất cả các trục giao thông do bọn chúng đóng chốt sẽ bị gián đoạn và chính quyền miền Nam sẽ bị cắt đứt từng mảnh, địa phương bị cô lập và không thể tránh khỏi một sự sụp đổ toàn diện.

Nhưng quân lực ta không để cho bọn chúng thực hiện được ý đồ trên đây. Toàn quân, toàn dân được huy động để phản công, bất chấp lệnh ngưng chiến để tái chiếm tất cả các vùng do miền Nam kiểm soát trước ngày ký hiệp định.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Hai bên vừa đánh vừa tố cáo lẫn nhau về hành động vi phạm lệnh ngưng bắn. Kết quả chẳng đi đến đâu vì Ủy hội quốc tế thừa biết là Cộng sản đã vi phạm trước nên phía quốc gia mới phản ứng. Tình trạng này cứ tiếp tục kéo dài hàng 5, 6 tháng mới lắng dịu xuống vì Cộng sản nhận thấy không "liếm láp" được gì trước thái độ kiên quyết phi thường của quân dân miền Nam.

Với dã tâm và bản chất lưu manh thừa hưởng của trường huấn luyện Mác Lê, Cộng sản Bắc Việt xoay qua kế hoạch chuẩn bị công khai xâm chiếm miền Nam bằng võ lực. Bọn chúng động viên hàng triệu thanh niên phụ nữ miền Bắc nới rộng đường mòn Hồ Chí Minh thành một "xa lộ" kèm theo ống dẫn dầu để tiếp tế các đơn vị cơ động của bọn chúng, dài hàng ngàn cây số dọc theo dãy núi Trường Sơn, chạy từ Quảng Trị đến tận Lộc Ninh, sát nách Đô thành Sài Gòn. Ngoài hệ thống giao thông tiếp liệu trên đây, bọn chúng còn thiết kế một hệ thống truyền tin rất hiện đại để lực lượng nằm vùng trong Nam của bọn chúng có thể liên lạc trực tiếp với Hà Nội ngày đêm.

Hai tháng sau khi Hiệp định Ba Lê được ký kết, ngày 2/4/73, Tổng Thống Thiệu đến San Clemente, California để gặp TT Nixon như đã dự liệu và sau chuyến công du 2 ngày này, một bản thông cáo chung công bố sự nhất trí hoàn toàn (full consensus) giữa hai nước cùng lời hứa long trọng của Hoa Kỳ tiếp tục viện trợ Việt Nam. Trên đường về nước ngang Âu châu, TT Thiệu dừng lại La Mã để viếng thăm Đức Giáo Hoàng mà ai cũng nghĩ rằng Ngài giữ một vai trò quan trọng đối với cuộc chiến tự vệ của miền Nam trên hai bình diện. Bình diện thứ nhất là Tòa Thánh đã chủ trương cho hàng mấy trăm ngàn giáo dân miền Bắc cùng với tu sĩ của họ được tự do di cư vào Nam để đóng góp vào việc hình thành một lực lượng chống Cộng rất quan trọng cho sự bảo

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

vệ miền Nam sau này. Bình diện thứ nhì là vị lãnh đạo tâm linh tuy trong tay không có một sư đoàn nào, nhưng rất có thế lực ảnh hưởng đến hầu hết chính sách và đường lối bảo vệ hòa bình và phát triển kinh tế của Thế giới tự do.

Tôi có dịp gặp riêng TT Thiệu sau khi ông về nước, kết thúc một chuyến công du mà ông đã gặp được hai nhà lãnh tụ quan trọng vào bậc nhất thế giới, một người lãnh đạo một cường quốc giàu mạnh, có ưu thế vượt trội về chính trị, kinh tế và quân sự, một người lãnh đạo tâm linh của một khối tín đồ vĩ đại gồm một tỷ người trải rộng gấp năm châu bốn biển. Tuy nhiên, nếu TT Thiệu phấn khởi với kết quả rất tốt đẹp của chuyến gặp gỡ TT Nixon tại San Clemente thì ngược lại ông rất thất vọng với cuộc triều kiến Đức Giáo Hoàng Paul VI và tỏ ra bi quan cho thế đấu tranh chính trị của miền Nam. TT Thiệu, một tín đồ công giáo, hy vọng sẽ được Đức Thánh Cha khuyến khích và hỗ trợ tinh thần trong việc bảo vệ miền Nam tự do. Thế mà Đức Giáo Hoàng khi đề cập đến đường lối của Giáo Hội trong tương lai tại Việt Nam đã dùng danh từ "accomodation" ngụ ý một sự điều chỉnh để thích nghi với tình thế mới.

Sự kiện này làm cho tôi nhớ lại trước đó một, hai năm, một số dân biểu đã báo động với tôi là các Đức Giám mục gốc di cư từ miền Bắc sau khi tham dự Cộng đồng Vatican II trở về nước đã thì thầm với các dân biểu tại các đơn vị gồm đa số đồng bào di cư là rồi đây sẽ phải chuẩn bị sống chung với Cộng sản. Các sự kiện trên đây đã giải thích tại sao khi miền Nam suy sụp hồi năm 1975, Tòa Thánh không chủ trương chính thức tổ chức một cuộc di cư cho giáo dân như hồi năm 1954, trái lại còn yêu cầu các Giám mục tiếp tục dẫn dắt cộng đồng giáo dân ngay tại trong nước. Do đó chúng ta thấy tất cả giám mục nào di cư từ miền Bắc đã quá chán ghét chế độ cộng sản nhưng không một ai ra đi, chấp nhận ở

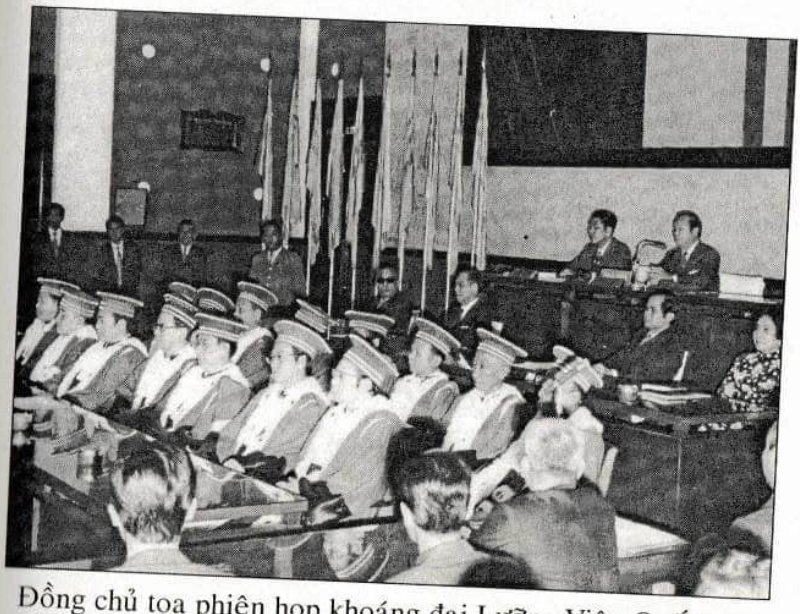
Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

lại với một cuộc sống đầy bất trắc, nhưng các ngài đã để cho các linh mục tùy tiện từ biệt giáo xứ và cùng với giáo dân rời khỏi nước để sống đời sống tỵ nạn chính trị.

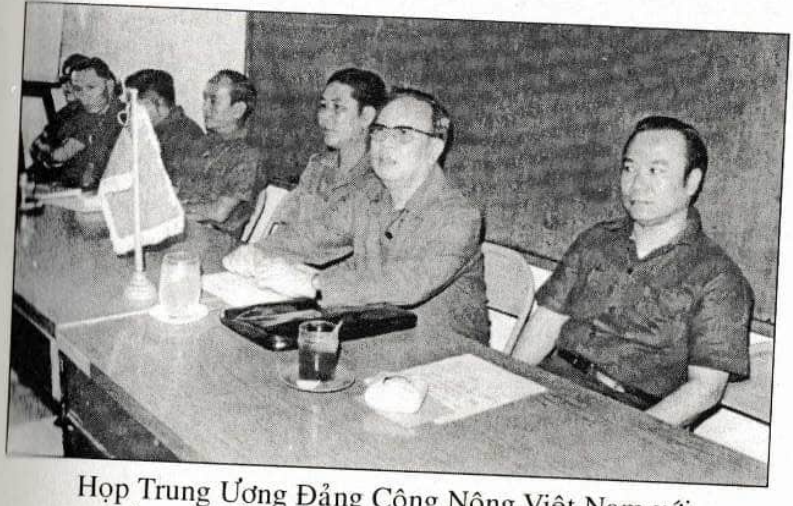
Cũng nên nhắc lại kể từ năm 1954 là năm Hiệp định Geneve chia đôi đất nước và miền Nam mở rộng vòng tay tiếp đón một triệu đồng bào chống Cộng từ miền Bắc, đồng bào miền Bắc, với kinh nghiệm sống với Cộng sản, đã hòa mình với đồng bào miền Nam để trở thành một chủ lực chống Cộng cốt lõi cho miền Nam. Người dân công giáo và nhất là công giáo gốc di cư là một lực lượng yểm trợ tích cực và đắc lực chính quyền miền Nam trong nỗ lực chống cộng cũng như trong các lãnh vực khác, trải qua hai nền đệ nhất và đệ nhị Cộng hòa của miền Nam Việt Nam.

Cho nên lập trường mới của Tòa Thánh do Đức Thánh Cha tiết lộ với TT Thiệu trong buổi triều kiến cho thấy rõ tại sao hai nhân vật công giáo có uy tín và thẩm quyền cao nhất trong Giáo hội là Đức Tổng Giám Mục Bình và trong chính trường là Chủ tịch Thượng viện Nguyễn Văn Huyền từ thân hành pháp chuyển sang thế đối lập và các giáo xứ xung quanh Sài Gòn lâu nay là một lực lượng chuyên biểu tình chống Cộng và yểm trợ chính quyền để quân bình thế đối lập với Phật giáo Ấn quang nay bỗng nhiên nghe theo lời sách động chống tham nhũng của Linh mục Thanh xuống đường gây rối, bạo động ẩu đả với lực lượng an ninh, đập phá công ốc, đốt xe Cảnh sát, gây thiệt hại cho tài sản quốc gia và làm suy sụp khí thế chống Cộng còn hơn là những cuộc biểu tình bạo động của Phật giáo Ấn quang lúc trước.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau



Đồng chủ tọa phiên họp khoáng đại Lưỡng Viện Quốc Hội với nghị sĩ Trần văn Lắm, Chủ tịch Thượng viện (1971)

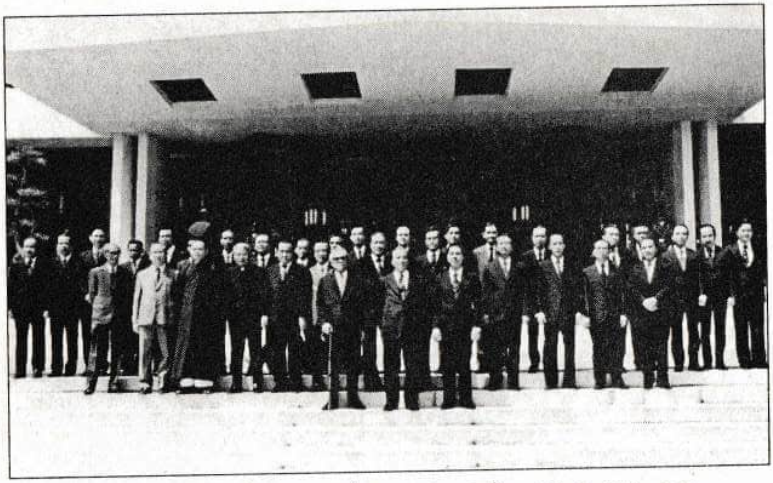


Họp Trung Ương Đảng Công Nông Việt Nam với Ô. Trần Quốc Bửu, Chủ tịch Đảng (1969)

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau



Hướng dẫn phái đoàn dân biểu thăm viếng Âu Châu. Họp báo tại Bad Godesburg (Cộng Hòa Tây Đức, 1968)



Nội các Nguyễn Bá Cẩn, trước thềm Dinh Độc Lập (14-4-1975)

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau



Đọc diễn văn trình diện Nội các



Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa đáp từ

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau



Lễ bàn giao giữa cựu và tân Thủ Tướng



Cựu và tân Nội các trước thềm phủ Thủ Tướng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

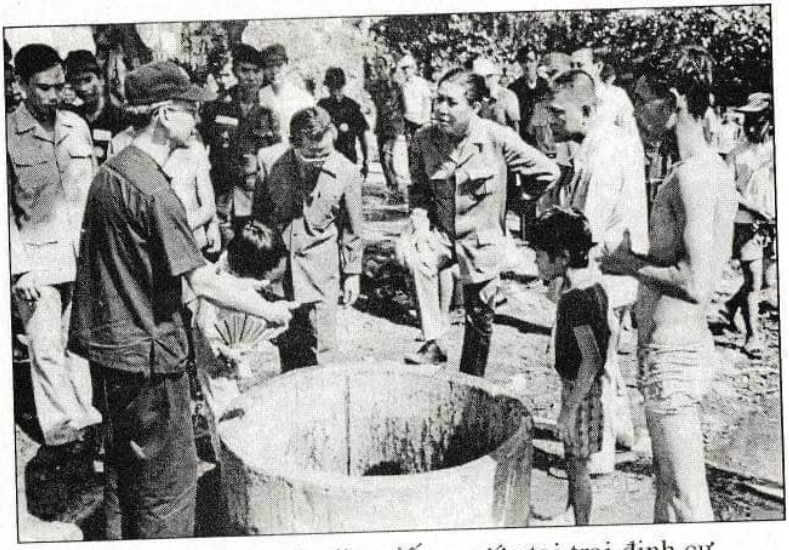


Đến Vũng Tàu duyệt xét chương trình định cư đồng bào chiến nạn miền Trung (15-4-1975)



Hàng trăm ngàn đồng bào vừa đến Vũng Tàu

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

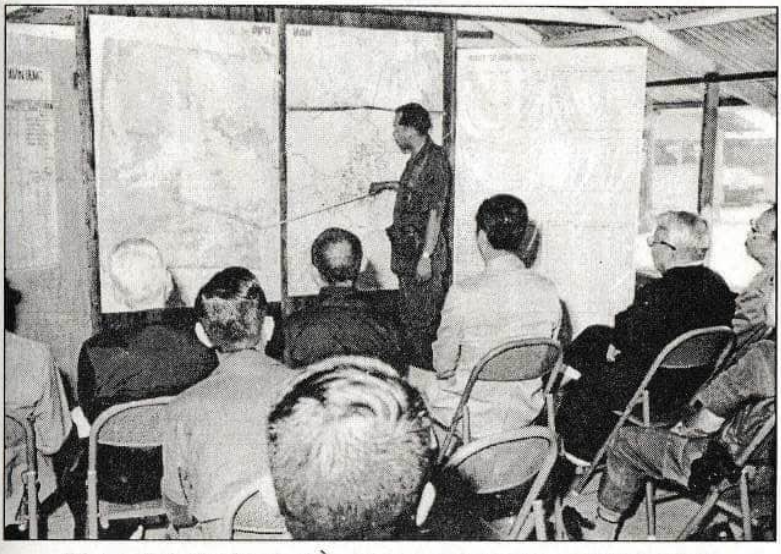


Quan sát công tác đào giếng nước tại trại định cư



Thị sát mặt trận Thủ Thừa (Long An, 18-4-1975)

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

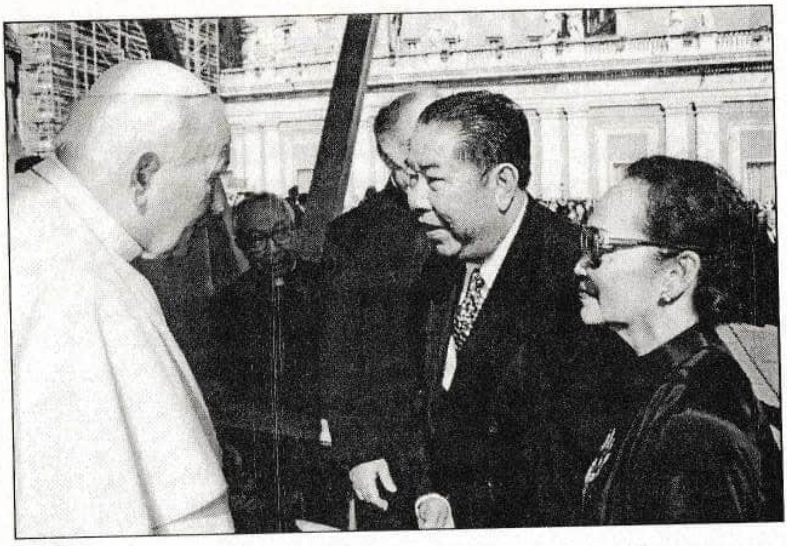


Thăm Bộ Tư lệnh tiền phương Sư Đoàn 22 Bộ Binh



Thăm binh sĩ sư đoàn 22 BB án ngữ tại Bến Lức (Long An)

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau



Diện kiến Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II (1997)



Tiệc mừng Lễ Kim Khánh 50 năm (2000)

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

CHƯƠNG 13

CHÁNH TÌNH SUY SỤP

1. Từ Đồng Minh Hoa Kỳ ...

Tính đến ngày ký kết Hiệp định Ba Lê, quân lực VNCH được phát triển hùng mạnh hơn trước để tự bảo vệ lấy đất nước trong lúc quân đội đồng minh gồm có lực lượng Hoa Kỳ, Úc Châu, Tân Tây Lan, Đại Hàn, Thái Lan rút khỏi Việt Nam. Ngoài lực lượng Địa phương quân, Nghĩa quân và Nhân dân Tự vệ chịu trách nhiệm an ninh tại các Tỉnh, quân số chính quy tăng lên nửa triệu. Lực lượng chính của Lục quân gồm 11 sư đoàn Bộ binh tổ chức thành 4 quân đoàn chịu trách nhiệm tại các Vùng Chiến thuật. Riêng sư đoàn Dù và sư đoàn Thủy quân Lục chiến thuộc lực lượng Tổng Trừ Bị. Tại mỗi Vùng Chiến thuật còn được tăng cường bởi các liên đoàn Biệt động quân, các lữ đoàn Thiết giáp cùng các đơn vị Pháo binh, Truyền tin, Công binh và Tiếp vận.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Không quân gồm có 6 sư đoàn. Ngoài sư đoàn 5 Vận tải tại Sài Gòn, các sư đoàn không quân 1, 2, 3 , 4 và 6 yểm trợ 4 Vùng Chiến thuật, mỗi Vùng một sư đoàn, ngoại trừ Vùng 2 có hai sư đoàn là SĐ 2 tại Nha Trang và SĐ 6 tại Pleiku. Ngoài các đơn vị yểm cứ và tiếp vận, mỗi sư đoàn có một không đoàn trực thăng và một không đoàn chiến thuật gồm chiến đấu cơ cánh quạt loại A37, AD6 và phi cơ quan sát. Riêng SĐ 3 không quân tại Biên Hòa còn có thêm một phi đoàn phản lực F5. Hải quân gồm có các Vùng Duyên hải đặt tại mỗi Vùng chiến thuật. Riêng Vùng 4 có hai Vùng Duyên hải đặt tại Phú Quốc và Năm Căn (An Xuyên). Nếu Vùng 1 và Vùng 2 chỉ có hải đội Duyên hải thì riêng Vùng 3 còn có thêm các đơn vị Sông ngòi. Ngoài ra, Hải quân còn có một Hạm đội gồm một số chiến hạm thuộc các loại Khu trục hạm, Tuần dương hạm và Hộ tống hạm chịu trách nhiệm viễn duyên.

Lúc bấy giờ, Quân lực của VNCH được coi như quân lực hùng mạnh nhất Á châu, sau Trung Cộng. Riêng Không Quân được xếp vào hạng 4 trên thế giới. Tuy nhiên lục quân vẫn còn kém hơn lục quân Bắc Việt. Trong chương trình Việt Nam hóa chiến tranh, Việt Nam có xin viện trợ đặc biệt để thành lập thêm 2 sư đoàn bộ binh hầu quân bình với lực lượng Bắc Việt và cũng là để thay thế phần nào lực lượng đồng minh đã rút về nước họ. Bộ Tư lệnh Hoa Kỳ tại Việt Nam cũng đồng ý với quan điểm này của Việt Nam nhưng đề nghị trên đây không được Hoa Thạnh Đốn chấp thuận.

Bộ máy chiến tranh càng to lớn thì vấn đề trang bị và tiếp liệu càng cồng kềnh thêm và sự lệ thuộc vào đồng minh càng nặng nề thêm. Trong lúc đó thì tình hình chánh trị tại Hoa Kỳ không mấy sáng sủa. Cũng nên nhớ lại suốt từ lúc gửi cố vấn Hoa Kỳ vào hợp tác với lực lượng Pháp Việt từ năm 1954, kế đó đổ quân vào lãnh thổ VNCH năm 1965, rồi

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

tiếp theo đó leo thang tăng cường đến nửa triệu binh sĩ, Hoa Kỳ đã tham gia chiến đấu với tổn phí hàng trăm tỷ mỹ kim và thiệt hại trên 58 ngàn sinh mạng nhưng Hoa Kỳ lại chưa hề tuyên chiến với Bắc Việt. Lý do can thiệp vào chiến sự Việt Nam là để giúp đỡ bảo vệ độc lập và tự do cho VNCH. Khi hai Tổng Thống Kennedy và Johnson quyết định tham chiến tại Việt Nam thì mọi việc đều êm thấm là vì hai vị Tổng Thống Dân Chủ này được sự hỗ trợ tối đa của Quốc hội do Đảng Dân Chủ chiếm đa số tại Quốc hội, mặc dù là TT Johnson đã thất bại rõ rệt trong việc điều khiển chiến tranh VN đến mức ông phải rút lui không tái tranh cử.

Tuy nhiên khi TT Nixon thuộc đảng Cộng Hòa đắc cử và chấm dứt được chiến tranh, cộng thêm một thắng lợi ngoại giao là bắt tay được với Nga Sô và Trung Cộng để sắp xếp một trật tự hậu chiến mới, sống chung hòa bình trên căn bản hợp tác (cooperation) thay vì đối nghịch (confrontation), thì Đảng Dân Chủ quyết tâm hạ bệ TT Nixon và Đảng Cộng Hòa, dọn đường tái chiếm Tòa Bạch Ốc trong kỳ bầu cử Tổng Thống sắp đến. Và họ đã thành công. Quốc hội của đảng Dân Chủ Hoa Kỳ đã viện dẫn vụ tai tiếng Watergate để biểu quyết truy tố TT Nixon ngày 30 tháng 7 năm 1973, tức là vỏn vẹn 4 tháng sau khi Nixon hội đàm với TT Thiệu tại San Clemente và hứa hẹn tiếp tục bảo vệ miền Nam Việt Nam.

Mặc dù Bắc Việt vừa gia tăng tấn công VNCH, vừa tăng cường thêm người và vũ khí vào miền Nam, vi phạm trắng trợn và trầm trọng hiệp định Ba Lê nhưng Nixon, người đã cô đơn chống trả một quốc hội do đảng đối lập kiểm soát để bênh vực cho số phận miền Nam, đã đệ đơn từ chức ngày 9 tháng 8, 1973. Bốn ngày trước khi Nixon từ chức, như để nhục mạ một Nixon đã hứa với Việt Nam những điều mà chỉ có Quốc hội mới có thẩm quyền, Quốc hội Hoa Kỳ do đảng Dân Chủ nắm quyền kiểm soát đã thẳng tay

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

biểu quyết luôn số phận của miền Nam bằng cách cắt quân viện cho VNCH từ 2.7 tỷ mỹ kim năm 1973 xuống 700 triệu năm 1974 và 300 triệu năm 1975! *THẾ LÀ HẾT.*

Vì như ai cũng biết hành động của quốc hội Hoa Kỳ không chỉ là một quyết định có hậu quả đơn thuần về ngân sách và tài chánh. Trong bối cảnh Bắc Việt âm mưu xâm lăng miền Nam và đang rình rập bắt mạch đường lối của Hoa Kỳ đối với miền Nam thì quyết định cắt quân viện của Quốc hội Hoa Kỳ chẳng khác nào thông báo cho Nga Sô, Trung Cộng và Bắc Việt cứ mặc sức tiến chiếm miền Nam. Viện trợ 700 hay 300 triệu cho miền Nam cũng như không viện trợ gì hết khi mà phía bên Cộng sản, đàn anh Nga Sô và Trung Cộng tranh nhau viện trợ cho Bắc Việt hàng tỷ mỹ kim để tranh giành ảnh hưởng sau khi Cộng sản chiếm trọn bán đảo Đông Dương. Nhưng thực tế là Hoa Kỳ chưa tháo khoán viện trợ cho tài khóa 1975 thì miền Nam đã sụp đổ.

Suốt từ năm 1973 cho đến đầu năm 1975, Chủ tịch Thượng viện Trần Văn Lắm và tôi viết thơ cho Chủ Tịch mỗi Viện Quốc hội của Hoa Kỳ viện dẫn đủ mọi lý lẽ để xin Hoa Kỳ tiếp tục yểm trợ VNCH và thành lập phái đoàn Nghị sĩ, Dân biểu mang thơ tận nơi cùng mở các cuộc tiếp xúc với các Ủy ban và hai đảng tại Quốc hội Hoa Kỳ, nhưng vô ích. *Lý do là vì VNCH đã bị Hoa Kỳ bán đứng, vì quyền lợi Hoa Kỳ là thị trường 1 tỷ dân Trung Cộng và giếng dầu Trung Đông, và vì Hoa Kỳ không còn cần đến tiền đồn Việt Nam nữa, khi mà Hoa Kỳ đã bắt tay sống chung với Nga Hoa.*

2. Đến Nội bộ VNCH

Trong lúc hoạt động đối lập gia tăng trong nước song hành với những vi phạm hiệp định của CSBV nhằm lấn đất giành dân, nội bộ của chính quyền miền Nam gặp nhiều

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

khó khăn. Trước nhất là tương quan giữa TT Thiệu và Chủ tịch Thượng viện Nguyễn Văn Huyền. Nghị sĩ Huyền, Thụ ủy Liên danh "Bông Huệ", người công giáo, được bầu vào chức vụ Chủ tịch Thượng viện bởi các nghị sĩ gốc công giáo và các nghị sĩ thân chính quyền. Lâu nay, sự hợp tác giữa TT Thiệu và Nghị sĩ Huyền rất tốt đẹp. Bỗng nhiên bắt đầu từ năm 1972 trở đi, Chủ tịch Huyền thay đổi lập trường, từ hợp tác thân thiết với chính quyền trở thành bất hợp tác và chuyển dần thành đối lập. TT Thiệu cho tôi biết từ trước đến nay, Phụ tá Vũ Ngọc Trản chịu trách nhiệm liên lạc với Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình và Chủ tịch Huyền. Nhưng gần đây hai vị này thay đổi lập trường, công việc của cụ Trản gặp rất nhiều khó khăn. TT Thiệu cho biết cụ Trản đã tự nhận ông đã bất lực trong phần vụ được giao phó. Bắt đầu từ đó mỗi khi có công việc gì cần đến sự ủng hộ của Chủ tịch Huyền thì TT Thiệu nhờ tôi liên lạc với cụ.

Do đó tôi có dịp lui tới thăm hỏi Cụ Huyền tại tư thất của cụ tọa lạc đường Hồng Thập Tự. Tôi rất ngưỡng mộ tinh thần tự trọng và nếp sống thanh đạm của cụ. Trong số các vấn đề lập pháp và thủ tục điều hành lưỡng viện do tôi trình bày cho cụ, có việc được cụ thông cảm và cũng có việc cụ cương quyết giữ vững lập trường của cụ. Tôi kính trọng lập trường chính trị của cụ, kể cả lập trường đối lập với chính quyền. Tôi chỉ tiếc là sau này cụ đã không sáng suốt khi phân tích nhận định tình hình và đã bắt tay với Tướng Dương Văn Minh và Nghị sĩ Vũ Văn Mẫu dùng áp lực của Cộng quân và thực dân giờ thứ 25 là Pháp quốc để dẹp bỏ chính thể hợp hiến của VNCH và đầu hàng Cộng quân vô điều kiện, kể cả điều kiện tối thiểu bảo vệ sinh mạng và an ninh cá nhân của các cấp chính quyền dân sự và quân lực.

Mâu thuẫn chính trị không những xảy ra đối với Lập pháp mà còn ngay trong nội bộ Hành pháp. Tôi muốn đề

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

cập đến tương quan giữa TT Thiệu và Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm. TT Thiệu than phiền với tôi là nội các do Thủ Tướng Khiêm điều khiển không xúc tiến mạnh mẽ các chương trình đã được quyết định. Do đó ông mới nhờ các Phụ tá tại Phủ Tổng Thống đốc thúc thì bị Thủ Tướng Khiêm tỏ ý không bằng lòng, cho rằng "dàn phụ tá Phủ Tổng Thống" can thiệp vào công việc nội các như một nội các thứ hai. Do đó mà Phủ Tổng Thống đã dẹp bỏ một số phụ Tá và ngược lại Thủ Tướng Khiêm chấp nhận một số người của Phủ Tổng Thống như cựu Phụ tá Hoàng Đức Nhã và của Đảng Dân Chủ do TT Thiệu lãnh đạo như Bác sĩ Trần Minh Tùng và Nghị sĩ Nguyễn Văn Ngải tham gia Nội các với tư cách Tổng Trưởng. Lủng củng giữa TT Thiệu và Thủ Tướng Khiêm còn do nguyên nhân thứ hai là việc điều hành của đảng Dân Chủ.

Trở lại gần hai năm trước, vào khoảng đầu năm 1972, tức là độ 6 tháng sau khi Tổng Thống Thiệu đắc cử nhiệm kỳ hai năm 1971, Tổng Thống Thiệu có ý định giúp TT Khiêm lập đảng cầm quyền, nhưng sau đó thay đổi ý kiến, chỉ thị Phụ tá Nguyễn Văn Ngân lập đảng Dân Chủ do ông ta trực tiếp lãnh đạo. Tại Trung ương, Phụ tá Ngân cho tôi biết là TT Thiệu sẽ mời Chủ tịch lưỡng viện quốc hội và Thủ Tướng Khiêm vào Chủ tọa đoàn của đảng. Tôi có cho Ngân biết tôi khó bề nhận lời mời này vì tôi đương kiêm Tổng Bí Thư Đảng Công Nông. Nhưng Ngân bảo rằng để tên cho có vậy thôi vì cương vị thành viên Chủ tịch đoàn có tính cách tượng trưng và đâu có thực quyền lãnh đạo đâu mà e ngại.

Tôi chỉ nghe Ngân nói vậy thôi, chứ tôi chưa hề tham dự một phiên họp nào của đảng Dân Chủ với Tổng Thiệu là Chủ tịch đảng. Tôi có trình việc này với Ông Bửu thì ông tươi cười, bảo tôi đừng thắc mắc, vì một khi dấn thân vào chính trị thì phải sẵn sàng sống và làm việc với những cảnh ngộ éo le, miễn là mình làm đúng với lẽ phải, với lý tưởng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

đấu tranh của mình và không hổ thẹn với lương tâm là đủ. Buổi sáng tôi thường trực tại Văn phòng Chủ tịch Hạ nghị viện. Buổi chiều tôi làm việc tại văn phòng Tổng Bí Thư Công Nông đặt chung trong trụ sở Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam tọa lạc đường Lê Văn Duyệt.

Đảng Dân Chủ có phân bộ lập pháp ở Quốc Hội, phân bộ Tối Cao Pháp Viện và phân bộ Giám Sát Viện. Tôi không rõ đảng có tổ chức phân bộ trong các Bộ của Chánh phủ hoặc khu bộ đặc biệt nào ở Trung ương hay không. Tôi nghe anh em dân biểu thì thầm về quân ủy tức là tổ chức đảng trong các đơn vị của quân lực. Tôi nghĩ rằng đảng Dân Chủ chưa đi đến giai đoạn này. Họa chăng phụ tá Ngân chỉ mới móc nối được một hai tướng lãnh và tổ chức họ gia nhập đảng mà thôi. Tại các địa phương thì đảng Dân Chủ có cơ sở đảng tại các cấp tỉnh, quận và xã, như hầu hết các đảng khác. Tuy nhiên, khác với các đảng khác, đảng Dân Chủ tổ chức hai hệ thống. Hệ thống xanh là hệ thống gồm có thân hào nhân sĩ và thành phần dân chúng thì hoạt động công khai, còn hệ thống đỏ do các cấp chỉ huy hành chánh địa phương như Tỉnh, Quận và Xã thì hoạt động bí mật.

Giữa năm 1973, đến thời điểm bầu lại bán phần Thượng viện. Phân bộ lập pháp đảng Dân Chủ ủng hộ liên danh Bạch Tượng do Ngoại Trưởng Trần Văn Lắm làm thụ ủy liên danh ra tranh cử. Kết quả bầu cử đã đem lại cho chính quyền đa số hai phần ba tại Thượng viện. Với kết quả này, TT Thiệu tiến thêm một bước nữa là tu chính Hiến pháp để có thể tái tranh cử nhiệm kỳ 3, trái với ý định trước kia là dọn đường cho TT Khiêm tiếp nối lãnh đạo miền Nam với cương vị Tổng Thống. Khu bộ lập pháp tại Thượng viện cũng nhân dịp này bầu Nghị sĩ Lắm làm Chủ tịch Thượng viện thay thế nghị sĩ Nguyễn Văn Huyền.

Đảng Dân Chủ không hề tổ chức đại hội để chung quyết

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

đường lối và chương trình cùng kế hoạch hoạt động dài hạn hay hàng năm. Đảng cũng không hề họp Ban Chấp hành Trung Ương hay Chủ tọa đoàn như các đảng khác. TT Thiệu điều khiển đảng như một đơn vị của quân đội hoặc một tổ chức hành chánh. Có thể là Phụ tá Ngân có đề nghị hoặc góp ý phần nào, mọi việc đều được TT Thiệu quyết định và phụ tá Ngân phổ biến để được chấp hành. Tôi không rõ Thủ Tướng Khiêm nghĩ như thế nào nhưng thỉnh thoảng ông có hỏi tôi có "họp đảng" với Tổng Thống không thì tôi hiểu là cũng như tôi, ông cũng chưa hề được mời họp để góp ý về bất cứ công việc gì của đảng.

Phụ tá Ngân chuyển chỉ thị của TT Thiệu thẳng đến các Đô, Tỉnh, Thị Trưởng về đảng vụ, về bầu cử các cấp kể cả bầu cử bán phần Thượng viện, cũng như can thiệp về nhân sự của hành chánh địa phương. Thật khó mà bảo rằng việc gì là đảng vụ, việc gì là công vụ. Lãnh đạo đảng ở địa phương là các cấp chỉ huy hành chánh. Đảng là đảng cầm quyền. Mục tiêu của đảng củng in rập theo mục tiêu của chánh quyền. Do đó mà càng ngày, TT Khiêm và các Tổng Bộ Trưởng rất bực bội về hệ thống chỉ huy thẳng từ Phụ tá Ngân đến các cấp chỉ huy hành chánh địa phương.

Song hành với sự kiện trên đây, dư luận cũng bắt đầu xôn xao trong quân đội về việc thành lập quân ủy cho đảng Dân Chủ. Không riêng gì Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm và Đại tướng Cao Văn Viên, ngay các tướng lãnh khác cũng rất lo ngại về việc tổ chức "đảng" trong quân lực. Để cho được hữu hiệu, quân đội chỉ nên có một hệ thống chỉ huy duy nhất theo hệ thống quân giai. Việc tổ chức thêm hệ thống đảng trong quân đội sẽ gây nhiều hậu quả không lường về kỷ luật và tạo ra nhiều xung đột trong lãnh vực chỉ huy, như kinh nghiệm lập đảng Cần Lao dưới thời đệ nhất Cộng hòa đã cho thấy.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

3. Lục đục ngày càng trầm trọng

Những lục đục trên đây chưa đạt tới mức báo động cho Thủ Tướng Khiêm mà giọt nước làm tràn ly chính là sự can thiệp của Phụ tá Ngân vào việc điều hành Nội các. Một đôi khi họp phân bộ lập pháp thì có được Phụ tá Ngân tâm tình là từ đây đảng phải tham gia công việc hoạch định chánh sách và kiểm soát việc thi hành chánh sách. Tôi nói tâm tình là vì phân bộ lập pháp họp không có chương trình nghị sự và áp dụng nội quy sinh hoạt ấn định thủ tục thảo luận và biểu quyết để có quyết nghị của phân bộ theo đường lối "Tập thể chỉ huy, Cá nhân phụ trách" mà chỉ nghe chuyển lại ý kiến hoặc chỉ thị một chiều của Tổng Thống Thiệu. Lắm lúc tôi tự hỏi đây là ý kiến của ai? Của TT Thiệu hay là của Phụ tá Ngân.

Tham gia hoạch định chính sách thì không thấy mà chỉ có những phiên họp thảo luận nhu cầu kiểm soát việc thi hành chính sách do các Bộ tại Trung ương và các Đô, tỉnh, thị tại địa phương. Lẽ dĩ nhiên, phân bộ đều đồng ý là có nhu cầu cải tổ cơ cấu, thủ tục và luôn cả nhân sự hành chánh từ trung ương đến địa phương để cho guồng máy chánh quyền được tăng hiệu năng, tham nhũng được tẩy trừ, công bằng xã hội được thực thi để nâng cao tinh thần quân nhân, công chức và cán bộ, cũng như tạo được niềm tin nơi dân chúng. Thế rồi phân bộ lập pháp luân phiên mời từng Tổng, Bộ Trưởng hoặc nhân viên cao cấp của các Bộ đến họp với phân bộ để trình bày về hoạt động của Bộ, Nha liên hệ, và nhất là trả lời những chất vấn của nghị sĩ, dân biểu.

Thể thức sinh hoạt này cũng rập theo thủ tục hành pháp được mời qua điều trần tại quốc hội. Chỉ khác với thủ tục điều trần là không công khai và hành pháp chỉ điều trần với nghị sĩ và dân biểu của đảng cầm quyền mà thôi. Lý do được viện dẫn để cho hành pháp từ TT Thiệu đến Thủ Tướng Khiêm đỡ thắc mắc là "chỉ trích và xây dựng trong nội bộ

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

có lợi hơn là áp dụng thủ tục điều trần công khai tại quốc hội". Quả thật, đa số các nghị sĩ và dân biểu đã thành tâm đặt những câu hỏi chính đáng và góp ý rất xây dựng cho phía hành pháp. Tuy nhiên phải nói rằng thể thức sinh hoạt nội bộ trên đây không có gì để bảo đảm cho được vô tư và công tâm thiện ý như tại quốc hội. Ngoài ra, thêm vào các lời chỉ trích lắm lúc nặng về đả phá cá nhân hơn là vì mục tiêu công vụ, có lần phân bộ lại đem hồ sơ tố cáo nhạc phụ của Thủ Tướng Khiêm hối mại quyền thế ra để thảo luận. Do đó mà dần dần tôi thấy lề lối sinh hoạt của phân bộ có phần bất ổn. Điều trần thì không có thủ tục điều trần như được ấn định tại Nội quy của Thượng hay Hạ Viện. Về tính chất, thủ tục và hiệu năng cũng không giống "Chính phủ bóng" (Shadow government), một cơ chế điều hành rất hữu hiệu bên Anh quốc.

Thủ Tướng Khiêm rất bất bình cho rằng "Phụ tá Ngân phá rối tùm lum". Đó là lời của Thiếu Tướng Bình thuật lại cho Phụ tá Ngân nghe sau khi qua tỵ nạn tại Hoa Kỳ. Tôi nghĩ sở dĩ có lục đục là vì không có sinh hoạt công khai theo đúng lề lối sinh hoạt đảng. Nếu TT Thiệu triệu tập một phiên họp đảng có Thủ Tướng Khiêm và phân bộ lập pháp để đề ra mục tiêu, lề lối và phương thức sinh hoạt để lập pháp với tư cách đại diện nhân dân góp ý với chính quyền thì hẳn sự hợp tác giữa phân bộ lập pháp của đảng Dân Chủ và Chánh phủ Trần Thiện Khiêm không những là một việc cần thiết mà còn được điều hành tốt đẹp và hữu hiệu hơn.

Bầu không khí ngày càng ngột ngạt thêm lên. Thật là kỳ lạ. Vì tôi được biết TT Thiệu và Thủ Tướng Khiêm là bạn tâm giao với nhau từ những ngày họ tu nghiệp tại Trường sĩ quan bộ binh Coatquidam tại Pháp. Đặc biệt, kể từ sau cuộc đảo chính ngày 1/11/63 hai người đã biến thành một cặp liên minh keo sơn để tồn tại qua những chính biến liên

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

tiếp gây sóng gió ngửa nghiêng trong nước. Hai người đều rất kín đáo, cẩn trọng. Nhưng nếu TT Thiệu thường hay gợi chuyện và pha trò thì TT Khiêm hầu như lúc nào cũng nghiêm nghị và trầm lặng. Nếu TT Thiệu bạo dạn trước đám đông, thì TT Khiêm có vẻ rụt rè nhút nhát. Nếu TT Thiệu thích hợp với vai trò lãnh đạo chỉ huy trước ba quân thì TT Khiêm lại là một sĩ quan tham mưu xuất sắc thượng thặng chỉ thích âm thầm soạn thảo kế hoạch sau hậu trường. Có lẽ hai người phải liên kết để bổ túc cho nhau hầu cùng nhau xây đắp con đường dẫn đến quyền lực tột đỉnh.

Việc Tướng Thiệu được bổ nhiệm làm Tư lệnh Sư đoàn 5 Bộ binh là do Tướng Khiêm đề nghị. Việc Sư đoàn 5 được chỉ định tấn công Dinh Độc lập ngày đảo chánh cũng là do Tướng Khiêm sắp xếp. Ai cũng biết, và từ báo chí, sử sách, tài liệu nào cũng nói Tướng Minh cầm đầu cuộc đảo chánh và Tướng Khánh cầm đầu cuộc chỉnh lý. Nhưng đây chỉ là mặt nổi. Hai Tướng Minh và Khánh chỉ ra lệnh đúng theo kế hoạch của Tướng Khiêm sắp xếp. Rất ít người biết thật sự người ngồi sau hậu trường để "vẽ" kế hoạch, động viên lực lượng và sắp xếp mọi việc của hai cuộc chính biến nhưng vì bản tính khiêm nhường và rụt rè nên không chịu ra mặt trước công luận. Đó là Tướng Khiêm.

Như đã tường thuật trong một đoạn trước về chính biến ngày 11/11/60, tôi đã được Tướng Khiêm giao phó phần việc chuẩn bị căn cứ hậu cần tại Mỹ Tho khi Tướng Khiêm dẫn quân về "cứu giá" TT Diệm trong cuộc chính biến năm 1960. Từ Mỹ Tho, tôi theo dõi và liên lạc với cánh quân từ miền Tây kéo về Thủ đô. Cho đến 3 giờ chiều ngày hôm ấy, tôi còn được Thiếu Tá Lâm Quang Thơ gọi điện thoại từ Dinh Độc lập sau khi lực lượng thiết giáp của ông đã ưu tiên giải tỏa dinh thự này, để hỏi tôi coi công việc giao phó cho tôi ở tỉnh có được hoàn thành hết hay không.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Tưởng nên nói rằng lực lượng đảo chánh đã không cắt đứt đường dây điện thoại của Dinh Độc Lập là để thương thuyết với TT Diệm. Độ 15 phút sau, khi tôi muốn gọi lại Thiếu Tá Thơ vì nhu cầu công vụ thì được biết đường dây điện thoại đã bị cắt đứt. Sau đó tôi được Tướng Khiêm (lúc bây giờ còn Đại tá) thân hành gọi điện thoại (không rõ bằng hệ thống truyền tin nào) chỉ thị tôi tiếp đón cầm chân một tiểu đoàn Dù đã đầu hàng lực lượng giải cứu tại An Lạc sau khi tiểu đoàn này phá sập cầu Bình Lợi. Chính Đại tá Khiêm mang lực lượng Quân khu 5 về để cứu TT Diệm, nhưng ông không phô trương và báo chí lúc bấy giờ cũng không nhắc đến ĐT Khiêm mà chỉ nhắc đến Tướng Khánh một mình đơn độc leo rào vào Dinh Độc lập để xác nhận lòng trung thành của mình.

Kinh qua các sự kiện trên đây, ta thấy rằng Tướng Khiêm đã giữ một vai trò quyết định trong mọi chính biến kể từ năm 1960 trở đi. Từ ngày tỵ nạn tại Hoa Kỳ, năm nào tôi cũng gặp lại TT Thiệu một hai lần và được TT Thiệu xác nhận và cho biết rõ từng chi tiết của các chính biến nói trên. Đặc biệt TT Thiệu nhiều lần nhắc lại với tôi là khi Tướng Khánh "đẩy" Tướng Khiêm ra ngoại quốc giữ chức vụ Đại sứ tại Đài Loan, Tướng Thiệu đã bảo Tướng Khiêm đừng đi và hãy xuống Cần Thơ (lúc này Tướng Thiệu đang là Tư lệnh Vùng 4) ở với ông ta coi Tướng Khánh dám làm gì được. Nhưng Tướng Khiêm đâu phải là Tướng Thiệu, nên ông ta đã ra đi. Thế rồi thời cuộc đẩy đưa, sau khi đắc cử Tổng Thống, TT Thiệu đã mời Tướng Khiêm về nước chấp giữ Bộ Nội Vụ để rồi sau đó đảm nhận trọng trách Thủ Tướng Chính phủ trong suốt 6 năm còn lại của đệ nhị Cộng hòa.

Hai sĩ quan bạn thân nhau hồi còn cấp úy nay đã vượt qua bao nhiêu cơn bão tố chính trị để trở thành hai nhà lãnh đạo toàn quân, toàn dân. Nếu không có biến cố 30 tháng 4

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

thì hoặc là TT Thiệu hoặc Thủ Tướng Khiêm sẽ lập liên danh để tranh cử Tổng Thống VNCH. Thế thì tại sao lại có cuộc mâu thuẫn lục đục ở cấp lãnh đạo của chính quyền giữa lúc CSVN công khai tung quân xâm lăng miền Nam? Một lý do mà riêng có bốn người biết như tôi đã trình bày ở phần trên là TT Thiệu, Thủ Tướng Khiêm và ông Trần Quốc Bửu đã họp bàn công việc lập đảng cầm quyền do TT Khiêm lãnh đạo để tranh cử Tổng Thống trong cuộc bầu cử hiến định vào mùa hè của năm 1975.

Sau đó TT Khiêm gặp riêng tôi để xác nhận nguồn tin này và yêu cầu tôi nhận lời mời đảm đang trách nhiệm Tổng bí thư Đảng và xúc tiến ngay công việc thành lập đảng. Thế rồi chỉ trong vòng một hai tháng sau đó TT Thiệu lại thay đổi ý kiến tự mình đứng ra thành lập và lãnh đạo đảng cầm quyền cùng tu chính Hiến pháp dọn đường cho ông được tái tranh cử nhiệm kỳ ba. Theo tôi nếu Thủ Tướng Khiêm có bất mãn về việc này thì cũng là chính đáng. Tôi nghĩ ai ai cũng nghĩ rằng sau 10 năm lãnh đạo miền Nam, TT Thiệu nên bước xuống để nhường quyền lãnh đạo đất nước cho bất luận người nào khác, không bắt buộc phải là Thủ Tướng Khiêm, và không nên tu chính Hiến pháp.

Ai cũng biết rằng Tướng Thiệu nắm quyền "Chủ tịch Ủy ban Lãnh đạo quốc gia" là do sự ủy thác của Hội đồng Tướng lãnh. Sau đó TT Thiệu đã đắc cử Tổng Thống liên tiếp hai nhiệm kỳ. Liên danh Thiệu Kỳ đắc cử năm 1967 khi Ủy ban Hành pháp Trung Ương do Tướng Kỳ làm Chủ tịch tổ chức bầu cử. Cuộc "độc diễn" của liên danh Thiệu Hương năm 1971 đã diễn ra trong thế mạnh của phe Thiệu Khiêm đương kiêm Tổng Thống và Thủ Tướng Chính Phủ. Trong cả hai lần bầu cử này, tướng lãnh là thành phần thật sự lãnh đạo đất nước qua hai hệ thống quân đội và tổ chức công quyền. Tướng lãnh vừa là tư lệnh đại đơn vị từ cấp

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

quân đoàn kiêm luôn Đại biểu Chính phủ với hệ thống "em út" dưới tay là Tỉnh Trưởng và Quân Trưởng kiêm Tiểu khu và Chi Khu.

Nhắc lại ngày đầu của cuộc cách mạng năm 1963, tại tòa nhà chánh Bộ Tổng Tham mưu dùng làm bản doanh của bộ tham mưu của cuộc đảo chính, Đại tá Lê Quang Tung, Tư lệnh Lực lượng đặc biệt và người em là Trung tá Lê quang Triệu bị bắt và giết chết ngay tại Bộ Tổng Tham mưu. Tư lệnh Hải quân Hồ Tấn Quyền là thành phần trung thành với TT Diệm như hai anh em Tung, Triệu cũng bị ám sát chết trên đường đào tẩu. Rõ ràng là những vụ ám sát này nằm trong kế hoạch của cuộc đảo chính chớ không phải ngẫu nhiên. Nếu không có sự che chở của Tướng Khiêm thì Tướng Cao Văn Viên cũng đã bị bắt giữ và không biết có còn được toàn mạng không, vì Tướng Viên là người thọ ơn của TT Diệm, rất trung thành và kính mến TT Diệm nên lúc bấy giờ là Tư lệnh Dù đã dõng dạc trả lời với Tướng lãnh phe đảo chính là ông không chống nhưng cũng không thể tích cực tham gia cách mạng lật đổ TT Diệm. Được Tướng Khiêm cứu mạng, Tướng Viên nhớ ơn và xếp hàng với Tướng Khiêm từ sau cuộc đảo chánh cho đến khi mất nước.

Nếu mọi việc đều tốt đẹp thì với sự hỗ trợ của Tướng Viên, TT Thiệu và Thủ Tướng Khiêm nắm vững quân lực và đất nước trong tay. Nhưng một khi có mâu thuẫn với Thủ Tướng Khiêm, TT Thiệu thừa hiểu rằng Tướng Viên nghiêng về TT Khiêm nhiều hơn. *Do đó mà TT Thiệu lập đảng Dân Chủ và tu chính Hiến pháp cùng được Quốc hội ủy quyền nhằm mục đích quân bình lực lượng với phe Khiêm và Viên, đồng thời tiến đến thoát dần khỏi áp lực của tướng lãnh đè nặng trên vai ông, làm trở ngại mọi cố gắng thanh lọc hàng ngũ và cải tổ nhân sự trong cả hai hệ thống quân đội và hành chánh, từ trung ương đến địa phương.*

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Tôi nghĩ là TT Thiệu có bật đèn xanh thì Phụ tá Ngân mới dám xen vào việc điều hành của Chính phủ. Phụ tá Ngân thừa biết tương quan mật thiết và tế nhị giữa TT Thiệu và Thủ Tướng Khiêm. Làm sao biết được thực hư mà tự động lấy sáng kiến riêng tư tất nhiên đầy bất trắc. Trong lúc gây khó khăn cho nội các Trần Thiện Khiêm, Phụ tá Ngân tâm tình với tôi là Thủ Tướng Khiêm tiêu cực, tránh né để TT Thiệu chịu mọi mũi dùi tấn công của dư luận từ quốc hội đến báo chí, trong lúc tinh thần Hiến pháp là Thủ Tướng phải xông pha với "trận mạc", để vị nguyên thủ quốc gia được trọn vẹn uy tín hầu lãnh đạo hữu hiệu đất nước. Trong tinh thần đó, Phụ tá Ngân cương quyết xúc tiến thủ tục thay thế TT Khiêm và nói thẳng là sẽ tiến cử tôi thay thế Thủ Tướng Khiêm.

Theo Hiến pháp của nền đệ nhị Cộng hòa, Chủ tịch Hạ viện được xếp hạng tư sau Tổng Thống, Phó Tổng Thống và Chủ tịch Thượng viện. Sau đó mới tới Thủ Tướng và Chủ tịch Tối cao Pháp viện. Đó là thứ tự chức quyền lâm thời thay thế lãnh đạo quốc gia khi có khuyết tịch ở ngôi vị này. Tôi chấp nhận trò chơi dân chủ nên dù là ở cương vị Chủ tịch Viện, tôi vẫn không quên rằng trước hết tôi là dân biểu và khối viên của Khối cầm quyền tại Hạ viện. Vì vậy mà tôi tích cực tham gia các phiên họp khối và tuân hành mọi quyết định của Khối. Phụ tá Ngân hẳn hiểu biết như vậy. Tuy nhiên, tôi không thể chỉ hoàn toàn tùy thuộc Khối mà với tư cách Chủ tịch Viện, tôi còn có trách nhiệm cá nhân đối với toàn thể dân biểu và cơ chế Hạ viện, cùng trách nhiệm hợp tác hài hòa với Hành pháp là Tổng Thống và Thủ Tướng Chính phủ, với Chủ tịch Thượng viện và Chủ tịch Tối cao Pháp viện. Do đó mà tôi tiếp xúc thường xuyên với các vị này về điều hành quốc sự, còn các vấn đề chính trị có tính cách phe phái (partisan) quá tế nhị thì tôi để cho Ông Trần Quốc Bửu,

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

lãnh tụ Công Nông thảo luận với TT Thiệu và Thủ Tướng Khiêm.

Tôi rất hiểu Phụ tá Ngân và phải nói là ông ta không có tham vọng chính trị, và không bao giờ nhắm vào ghế Tổng, Bộ Trưởng, huống hồ ghế Thủ tướng Chính phủ. Nhưng khi Phụ tá Ngân cho biết sẽ tiến cử tôi thì tôi rất dè đặt, trước hết vì không biết Phụ tá Ngân có thật tâm hay không, hay là chỉ có ý thăm dò tư tưởng của tôi, việc này rất thường xảy ra trong sinh hoạt chính trị. Thứ nữa, đường lối tham chính của tôi là đi "cổng chính" tức là qua một sự hợp tác hay liên minh chính trị với chính đảng của tôi chứ không thể lệ thuộc vào một sự mời mọc cá nhân, dù động lực là tình cảm thấm thiết hay triệt để tin cậy nhau cũng vậy.

Vì vậy tôi cố gắng đứng ngoài sự va chạm với Nội các Trần Thiện Khiêm và giữ thái độ vô tư trong các phiên họp Khối hay Khu bộ lập pháp thảo luận liên quan đến sự tranh chấp quyền lực này. Huống chi liên hệ giữa TT Khiêm và cá nhân tôi rất thân thiết và chân thành từ lúc tôi còn phục vụ trong quân khu của ông cho đến cuộc gặp gỡ riêng tại tư thất của ông để thảo luận về việc hợp tác với nhau thiết lập đảng cầm quyền, sự kiện mà chắc chắn Phụ tá Ngân và không một dân biểu nào có thể biết được.

Sự thật là TT Thiệu chưa hề có kinh nghiệm lãnh đạo đảng. Từ khi còn là một sĩ quan cấp úy cho đến khi lên cấp Tướng lãnh rồi Tổng Thống, TT Thiệu chỉ biết có một việc là ra lệnh. Trong quân đội một khi đã có lệnh thì các cấp dưới quyền trong hệ thống quân giai tức khắc triệt để thi hành, không được chần chừ hay phản đối. Lề lối sinh hoạt đảng lại hoàn toàn khác biệt. Không thể lãnh đạo đảng bằng mệnh lệnh cá nhân của mình, trừ các đảng độc tài như Cộng sản hay phát xít. Lãnh đạo là phải sinh hoạt, thuyết phục và phải để cho các cấp đảng thảo luận và quyết nghị một cách

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

tự do và dân chủ. Nhưng TT Thiệu đâu có thời giờ để sinh hoạt đảng và cũng không quen sinh hoạt đảng nên ngoài việc ra lệnh, còn lại phó thác cho Phụ tá Ngân điều hành với quá nhiều quyền hành. Nếu là một đảng không cầm quyền thì hậu quả chỉ có tính cách nội bộ. Nhưng đảng Dân Chủ là một đảng cầm quyền nên mọi sơ xuất có thể tai hại cho quốc sự và nếu có sự lạm dụng thì không những tai hại mà còn rất nguy hiểm cho an ninh và ổn định chính trị.

Thử tưởng tượng một người vừa phụ trách khu bộ (KB) Hành pháp, KB Lập pháp, KB Tư pháp và KB Giám sát viện thì ảnh hưởng sẽ bao trùm các cơ chế mà ngay Hiến pháp đã không cho tập trung vào bất cứ cá nhân hay pháp nhân nào, trái lại còn phải tách rời cho được độc lập với nhau để quân bình và kiểm soát nhau theo nguyên tắc phân quyền hiến định. Do đó mà Thủ Tướng Khiêm có nhờ Thiếu Tướng Nguyễn Khắc Bình trình TT Thiệu việc này, nhưng TT Thiệu chỉ nghe mà không có trả lời. Tôi nghĩ rằng TT Thiệu là người sắc bén và tính toán nên sở dĩ đã cho Phụ tá Ngân nhiều phương tiện và quyền hành là để có đủ điều kiện hoàn thành công việc trọng đại gì đó của ông.

Tình hình căng thẳng tột độ giữa Dinh Độc Lập và Phủ Thủ Tướng đến mức mà trong một phiên họp thu hẹp gồm có TT Thiệu, Thủ Tướng Khiêm, Trung Tướng Quang và Thiếu Tướng Bình, TT Khiêm nói rằng nếu không giải quyết trường hợp của Ngân, thì quân đội sẽ giải quyết. Dư luận từ quân đội cũng đến tai tôi là các tướng và đặc biệt các tướng Tư lệnh Vùng tỏ ý chống lại việc thành lập quân ủy. Các tướng nói chung đã rất phiền hà và lo ngại về quân ủy Cần Lao trong quá khứ. Còn các Tướng Vùng nói riêng thì e ngại Đảng Dân Chủ sẽ ảnh hưởng lấn át quyền hành của mình đối với Đô, Tỉnh, Thị và Quận Trưởng ở địa phương. Một bạn thân của tôi là Tướng Lâm Quang Thơ tiết lộ cho tôi

Scanned by Than Huu Nguyen

biết là nếu đảng đi quá trớn thì quân đội sẽ đảo chánh. Tôi không nghĩ là quân đội sẽ làm việc này nhưng đó là dấu hiệu bực bội trong quân đội và hành pháp dưới quyền của Tướng Khiêm trước sự việc đảng cầm quyền điều hành trong những điều kiện quá ư bất bình thường, nếu so sánh với sinh hoạt hợp lý hợp tình của một chính đảng.

Chính trong bối cảnh này, TT Thiệu đã chỉ thị Phụ tá Ngân chấm dứt áp lực đối với nội các Trần Thiện Khiêm. Bằng cớ là trong một phiên họp các nghị sĩ và dân biểu thuộc Khu bộ Lập pháp, có TT Khiêm tham dự tại Dinh Độc Lập, TT Thiệu có thốt một câu đầy ý nghĩa "Nếu không có sự hòa hợp giữa hành pháp và lập pháp thì quân đội sẽ can thiệp". Tôi nghĩ là trước mặt Thủ Tướng Khiêm, câu nói này của TT Thiệu ngụ ý việc tranh chấp xảy ra là do khu bộ lập pháp. Và phải chăng câu nói này cũng nhằm trấn an và làm hòa với Thủ Tướng Khiêm? Đặt giả thuyết nếu TT Thiệu thật sự vẫn dựa trên quân lực và không có nhu cầu dùng Đảng để quân bình quyền lực Tướng lãnh, tức là không hề chỉ thị Phụ tá Ngân áp lực Chính phủ thì phải giải thích là Phụ tá Ngân muốn dùng Đảng để xen vào việc điều hành quốc sự và dùng quốc hội để áp lực ngay cả TT Thiệu. Tôi không dám nghĩ đến việc này là vì theo cái nhìn của tôi thì đây quả là một tính toán phiêu lưu chính trị quá táo bạo và quá chủ quan.

Dù sao, tôi cũng nhận thấy là sau đó, bỗng nhiên tương quan làm việc giữa TT Thiệu và Phụ tá Ngân thay đổi hẳn. Phụ tá Ngân không được gặp thẳng TT Thiệu bao nhiêu lần cũng được và bất luận lúc nào cũng được như trước nữa, mà chỉ điện đàm với TT Thiệu, rồi sau đó không lâu không được điện đàm nữa mà chỉ còn cách gửi tờ trình lên TT Thiệu. Tình trạng nghẹt thở này kéo dài độ vài ba tuần thì TT Thiệu giải nhiệm Phụ tá Ngân vào cuối tháng 5 năm

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

1974. Kế tiếp hai sự kiện lạ xảy ra. Một là Phụ tá Ngân phải xuất ngoại, sống lưu vong tại Vancouver, Gia Nã Đại. Sự kiện lạ thứ nhì là TT Thiệu giải tán toàn bộ hệ thống đỏ của đảng Dân Chủ tại các địa phương, tức là giải tỏa các Đô, Tỉnh, Thị và Quận Trưởng ra khỏi trách vụ Bí thư đảng.

Trách nhiệm tôi ngày càng nặng thêm. Sau khi Phụ tá Ngân nghỉ việc, tôi phải trông nom sinh hoạt của hai khối thân chính tại Hạ viện. Ngoài ra, Cộng sản Bắc Việt công khai xâm nhập người và chiến cụ đồng thời không ngớt tấn công đồn bót, dọn đường cho một cuộc tổng tấn công để tràn ngập miền Nam. Tổng Thống Thiệu thường phải tới lui thăm viếng các Vùng Chiến thuật cũng như các cứ điểm phòng thủ quan trọng. Trong những dịp này, TT Thiệu đều mời tôi tháp tùng, cùng ông ta đến tận chiến trường Pleiku, Tân Cảnh, Toumarong, chiến trường Trị Thiên, viếng các cánh quân Dù và Thủy quân lục chiến trấn giữ hai bên "Đại Lộ Kinh Hoàng", Dãy Phố Buồn Hiu, v.v... Ông mời tôi góp ý khi đàm đạo với các Tướng Tư lệnh đại đơn vị, vì tôi nói lên tiếng nói của lập pháp trong lúc cụ Chủ tịch Thượng viện Nguyễn Văn Huyền và về sau là Trần Văn Lắm lớn tuổi không tiện nhảy lên nhảy xuống trực thăng bay cách mặt đất khoảng 20 thước, để tránh tầm đạn phòng không và hỏa tiễn SAM của địch trên những vùng mà lực lượng ta hãy còn lùng đuổi địch gần đó.

Trước ngày lễ Quân lực năm 1974, tôi được mời lên Phủ Tổng Thống để gặp TT Thiệu. Đến nơi thì thấy Thủ Tướng Khiêm đã đến trước. TT Thiệu mở lời hỏi tôi lý do vì sao gần đây các dân biểu thân chính chỉ trích nặng nề Quốc vụ Khanh Phan Quang Đán và dự định mời Ông Đán ra trước khoáng đại Hạ viện để điều trần. Theo nội quy của Hạ viện, sau phần điều trần và chất vấn, sẽ có thủ tục biểu quyết "Thỏa mãn' hay "Không thỏa mãn" để công bố lập

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

trường của Hạ viện. Tuy cơ chế nước nhà theo Tổng Thống chế, nên nhà lập hiến không dự trù biểu quyết "Tín nhiệm" hay "Bất tín nhiệm" như trong chế độ đại nghị, nhưng hình thức biểu quyết "Thỏa mãn" hay "Không thỏa mãn" cũng khá quan trọng, có thể đưa đến sự giải nhiệm.

Tôi trình bày lý do sở dĩ dân biểu thắc mắc là vì Ông Đán được sử dụng một ngân khoản khổng lồ cho chương trình định cư dân tỵ nạn cộng sản, phần lớn tại miền Trung. Việc phân phát trợ cấp không có kế hoạch. Ông Đán cũng không đếm xỉa đến những ý kiến và đề nghị của Dân biểu địa phương. Khi Tỉnh Trưởng các nơi được thăm viếng cho biết nhu cầu bao nhiêu triệu thì Ông Đán cấp phát ngay bạc mặt cho tỉnh liên hệ. Khi dân biểu xin cho xem kế hoạch định cư cùng bảng liệt kê ngân khoản cấp cho các tỉnh thì không được thỏa mãn trong lúc dân chúng than phiền và khiếu nại đủ điều với họ. Khi TT Thiệu hỏi Thủ Tướng Khiêm Ông Đán sử dụng ngân khoản nào thì TT Khiêm cho biết ngân khoản viện trợ của Hoa Kỳ. Đến đây TT Thiệu mới biết một sự kiện bất thường là ngân khoản do Ông Đán sử dụng không được sung vào ngân sách quốc gia để việc chi tiêu phải qua những thủ tục thông thường về ngân sách và kế toán. Ngân quỹ này được Tòa Đại sứ Hoa Kỳ trao tận tay cho Ông Đán toàn quyền sử dụng, không do Chính phủ kiểm soát. TT Thiệu không hài lòng về việc Thủ Tướng Khiêm đã để ngoại lệ này xảy ra, nếu không qua các thủ tục và nếu có gì sơ xuất xảy ra, Quốc hội Hoa Kỳ sẽ chỉ trích và có thể xảy ra hậu quả không hay cho chương trình viện trợ.

Trong suốt mấy năm dài Thủ Tướng Khiêm điều khiển Chính phủ, đây là lần đầu tiên tôi thấy TT Thiệu bộc lộ sự bực bội với Thủ Tướng Khiêm trước mặt người khác. Vài ngày sau, tôi được mời đi kinh lý miền Trung với TT Thiệu. Trên đường về, nhân tiện chiều thứ sáu, chúng tôi ghé lại

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

nghỉ đêm tại "nhà mát" của TT Thiệu tại biển Ninh Chữ, Phan Rang, quê nhà của TT Thiệu. Có lẽ đã có gì xảy ra ngoài vấn đề của Ông Phan Quang Đán, TT Thiệu nhắc trở lại vụ này và than phiền công việc điều khiển Chính phủ của TT Khiêm. Sau đó, ông không nói thẳng nhưng nói khéo ý định thay thế TT Khiêm. Không biết TT Thiệu có ý thăm dò tôi hay không. Riêng tôi vì không được hỏi thẳng nên nói sang chuyện khác để khỏi phải bày tỏ ý kiến của mình.

Kịp đến tháng 7 năm 1974, nhân dịp Hạ viện hưu khóa ba tháng, tôi thông báo cho TT Thiệu tôi sẽ đi Hoa Kỳ một tuần để thăm con tôi đang du học ở đây. TT Thiệu bèn nói với tôi sau khi đi Mỹ về thì hãy xúc tiến soạn thảo ngay hai kế hoạch bầu cử Dân biểu và Tổng Thống sẽ được tổ chức vào giữa năm 1975. TT Thiệu tiết lộ cho tôi biết Phó Tổng Thống Hương sẽ không tái ứng cử với ông trong liên danh kỳ này. Vậy hai cương vị Phó Tổng Thống và Thủ Tướng Chánh phủ sẽ do TT Khiêm và tôi tùy nghi sắp xếp. Tôi thú thật trong cả hai lần thảo luận, lần trước với Thủ Tướng Khiêm và lần này với TT Thiệu, khi đề cập đến tương lai chính trị của tôi, tôi không trả lời "thuận", cũng không trả lời "không". Lý do là vì tôi rất dè đặt, chừng nào đến thời điểm quyết định thì mới biết được, còn mọi dự tính chính trị dù cho 6 tháng hay một năm sau đó cũng khó có thể giữ nguyên vẹn vì tình hình Việt Nam rất gay go và phức tạp.

Tôi đến San Francisco vào đầu mùa hè. Trời trong xanh, khí hậu mát mẻ giống như Đà Lạt. Thành phố bao bọc bởi ba mặt biển và vịnh, núi đồi đầy dãy nhà cửa muôn màu, đường sá sạch sẽ khang trang, thiên hạ dập dìu bất luận ngày đêm, thương mãi phát đạt. Trọn đêm nghỉ tại khách sạn không nghe một tiếng động mặc dù ở bên cạnh xa lộ, lý do là vì kỹ thuật xây cất tường và cửa bên Hoa Kỳ tiến bộ, ngăn cách với thời tiết và tiếng động bên ngoài. So sánh với

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

bên nhà, khi tôi còn ở quận và tỉnh, ngày đêm nghe tiếng súng nổ rền trời, nhất là khi tôi làm việc ở tỉnh lỵ Long An, tư dinh của tôi ở bên cạnh bờ sông Vàm Cỏ, đối diện là căn cứ pháo binh gồm 2 khẩu 155 ly ngày đêm bắn yểm trợ đồn bót hoặc các cuộc hành quân, nghe chát cả tai, vang dội cả lồng ngực. Chưa kể nhiều đêm, tôi phải dìu gia đình từ lầu hai xuống hầm tạm trú trong một phòng ở từng dưới đất mỗi khi có còi báo động. Chưa vào hầm kịp thì đã nghe hỏa tiễn của Việt cộng nã vào thành phố, rền tai, chát chúa, mảnh hỏa tiễn văng chạm trên nóc nhà kèm theo tiếng ngói bể tung vang dội. Cách nhau một bờ biển mà bên xứ người hoàn toàn thanh bình, an ninh, ngày đêm không nghe một tiếng súng, dân chúng cùng du khách vui hưởng tự do và hạnh phúc, một nếp sống mà nước nhà chưa từng tìm thấy trong suốt 30 năm dài, kể từ khi thế chiến thứ hai khởi sự.

Sáng hôm sau, trên đường đến trạm "bus" Greyhound đáp chuyến xe đi Sacramento để thăm đứa con của tôi đang học tại đây, chiếc xe của người bạn chở tôi chạy ngang khu vườn Golden Gate cùng tên với cây cầu treo nổi tiếng nhất thế giới, trông thấy ngôi vườn trồng toàn cây xanh chen lẫn với các luống hoa tranh nhau khoe đủ mọi màu sắc. Tôi tự nhủ lòng đây mới là đời sống, đáng sống. Qua thành phố và cầu Bay Bridge, xe bus lao mình trên xa lộ 80. Tôi không khỏi thán phục kỹ thuật Hoa Kỳ xây cất một cây cầu treo hai tầng để cho xe chạy một chiều, với những nhịp cầu vĩ đại cao hơn mặt nước cả chục tầng lầu. Suốt đoạn đường dài 170 cây số, dù xuyên qua các thành phố hay chạy băng ngang các cánh đồng rộng lớn, hình ảnh những công nhân kiều lộ đang trồng bông và cỏ cùng lái xe phun nước tưới cây cỏ dọc hai bên bờ xa lộ, làm cho tôi trải qua hết ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Trên thế giới này, có xứ gì mà giàu đến mức chăm sóc từng tấc đất để mát mắt người

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

lái xe trên xa lộ, chưa kể những vườn cây ăn trái đủ loại chen nhau nối tiếp san sát hàng trăm cây số ngàn.

Mặc dù chuyến đi của tôi hoàn toàn tư riêng, nhưng Ông Diệp Quang Hồng, Tổng Lãnh sự VNCH tại San Francisco là bạn thân với tôi khi ông còn làm Chánh án cấp Tỉnh, có nhã ý mời tôi nói chuyện với sinh viên Việt Nam trong vùng. Tôi nhận lời ngay là vì sinh viên cần được am hiểu tình hình bên nhà và cần soi sáng về chính tình trong nước, nhất là đối với một thiểu số sinh viên bị Việt cộng hoặc các tổ chức khuynh tả Hoa Kỳ lôi cuốn hoạt động chống chiến tranh nói chung và chống VNCH nói riêng.

Buổi nói chuyện được tổ chức tại một thính đường được mướn trong khu vườn Golden Gate. Không những chỉ có sinh viên ở San Francisco và các vùng phụ cận mà còn nhiều sinh viên từ thủ phủ Sacramento ở miền Đông và Monterey ở miền Nam, kéo về đông chật cả thính đường, tổng số gần 300 người. Lý do họ tò mò đến đông là vì đây là lần đầu tiên họ được tiếp xúc với một dân cử Chủ tịch Hạ viện. Và tôi đã không làm phụ lòng họ bằng cách trình bày thẳng thắn tình hình bên nhà, không một dấu diếm như thói thường của các viên chức hành pháp.

Ngay cả vấn đề tham nhũng tôi cũng trình bày một cách trung thực. Tại vì hành pháp khẳng định không có tham nhũng nên không ai tin chính quyền và vì vậy dễ dàng nghe theo lời tuyên truyền thổi phồng của đối phương, rất có hại cho chính nghĩa miền Nam. Khi được một sinh viên chất vấn về tệ nạn tham nhũng, tôi trả lời ngay quả thật có tham nhũng trong nước. Nhưng tôi dẫn chứng cho sinh viên thấy chỉ có một số rất ít viên chức có hành động trực tiếp hoặc dính líu đến tham nhũng. Thứ nữa vấn đề quan trọng là chính quyền từ lập pháp đến hành pháp đều quyết tâm bài trừ tệ nạn này. Cuộc nói chuyện thân mật với sinh viên kéo dài suốt cuộc

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

tiếp tân tổ chức tiếp liền sau đó. Ông Tổng lãnh sự cùng các sinh viên đều cho rằng buổi tiếp xúc vô cùng hữu ích, nhờ thái độ của tôi đối với anh chị em sinh viên không phải là thái độ của một giới chức chính quyền cao cấp mà là với cung cách của một dân cử tiếp xúc với cử tri.

4. Xung đột ngày càng quyết liệt

Tối hôm đó, trong buổi cơm thân mật do Ông Tổng Lãnh sự khoản đãi tôi và các viên chức của Tòa Tổng lãnh sự, chủ và khách gạn hỏi nhau để trao đổi tin tức về hai vụ tai tiếng Watergate tại Hoa Thạnh Đốn và Phong trào chống tham nhũng của Cha Thanh tại Sài Gòn đang gây sôi động dư luận cả hai nước và có thể ảnh hưởng tai hại cho khí thế đấu tranh cùng vận mệnh của miền Nam Việt Nam. Bỗng nhiên giữa buổi cơm, có hai cú điện thoại gọi tôi. Một là của Dân biểu Phạm Anh, Tổng thư ký Hạ nghị viện yêu cầu tôi về Sài Gòn gấp là vì đang có một kiến nghị của Dân biểu yêu cầu Thủ Tướng Chính phủ cùng nhân viên Nội các điều trần trước khoáng đại Hạ viện. Cú điện thoại thứ nhì là của Ông Nguyễn Văn Kiểu, bào huynh của TT Thiệu, Đại sứ VNCH tại Đài Loan, mời tôi qua thăm Đài Bắc vài ngày để ông có nhiều chuyện quan trọng bàn với tôi.

Tôi rất đỗi ngạc nhiên là vì theo nội quy của Hạ viện, phải có quá bán dân biểu ký kiến nghị mới mời được Thủ Tướng ra điều trần trước khoáng đại Hạ viện. Dù các Khối Đối lập và Độc lập có liên kết nhau cũng không đủ quá bán. Phụ tá Ngân đã nghỉ việc. Tôi đang xuất ngoại. Vậy người nào đã "rỉ tai" dân biểu thân chính ký kiến nghị ? Tại Hạ viện, tôi có hai Phó Chủ tịch phụ tá. Nhưng chưa có ai đã từng thay mặt tôi chủ tọa một phiên họp khoáng đại nào của Hạ viện trong suốt ba năm của nhiệm kỳ. Lý do là vì khi

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

họp Ủy ban hoặc Liên ủy ban, sự tranh luận giữa các khuynh hướng có phần ôn tồn và thân hữu. Còn khi vấn đề đem ra khoáng đại thì sau khi thảo luận sẽ có biểu quyết tức là sẽ đưa đến quyết định kẻ thắng người bại. Ngoài ra, tại khoáng đại còn có sự hiện diện của truyền thông. Do đó các dân biểu thường chống đối nhau kịch liệt là để báo chí tường thuật hầu lấy điểm với đoàn thể và cử tri đơn vị nhà của mình. Cuộc tranh luận nhiều lúc biến thành cãi vã, có thể đi đến hành động vô kỷ luật vi phạm nội quy ví dụ cướp diễn đàn để ngăn chận cuộc biểu quyết.

Người chủ tọa khoáng đại Hạ viện phải có lý luận sắc bén, nhanh trí, nhã nhặn, ôn tồn nhưng phải cương quyết. Tuy nhiên trước hết, phải có uy tín đối với dân biểu bất luận thuộc khuynh hướng nào. Muốn được vậy thì phải đối xử công minh và bênh vực dân biểu, tóm lại là làm tròn nhiệm vụ Chủ tịch đối với tòa nhà Hạ viện, đối với toàn thể dân biểu chứ không riêng gì dân biểu cùng khuynh hướng với mình. Có lần TT Thiệu mời tôi đi thăm mặt trận nhưng không cho hay trước, có lẽ vì lý do an ninh, lại đúng vào ngày đã dự trù họp khoáng đại, nên tôi không kịp sửa đổi nghị trình và kịp thời thông báo dân biểu. Vì vấn đề đem ra thảo luận không có gì gay go, hơn nữa chỉ cần một ngày là sẽ thông qua, nên tôi nhờ vị đệ nhất Phó Chủ tịch chủ tọa thay thế tôi. Đến khi tôi về thì mới hay phiên họp bất thành vì phiên họp mới vừa bắt đầu thì có dân biểu đối lập lên diễn đàn "đặt vấn đề nội quy" tức là áp dụng luật lệ quy định việc điều hành phiên họp khoáng đại, một mặt để chiếm thế thượng phong trong chiến thuật tranh luận trên diễn đàn, và mặt khác có phần ác ý là cố tình phá rối vị Phó Chủ tịch vốn không được cảm tình của anh em dân biểu. Vị Phó Chủ tịch không quen "trận mạc", vừa bối rối vừa lo sợ trách nhiệm, vội vã rung chuông giải tán phiên họp.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Lần này, vấn đề điều trần của Thủ Tướng Chính phủ hẳn là gay go lắm nên qua đường dây điện thoại, vị Phó Chủ tịch và Tổng Thư Ký Hạ viện nài nỉ tôi phải về để đích thân sắp xếp chương trình và chủ tọa phiên họp khoáng đại. Tôi liền đổi vé máy bay để qua Đài Loan gặp Đại sứ Kiểu vài ngày rồi mới về Sài Gòn. Tại Đài Bắc, Đại sứ Kiểu tâm tình và hỏi tôi có nghe TT Thiệu đề cập vấn đề tranh cử Tổng Thống năm 1975 chưa?

Tôi trả lời trong buổi gặp gỡ trước khi tôi đi Hoa Kỳ, khi TT Thiệu nhờ tôi soạn thảo hai kế hoạch bầu cử dân biểu và Tổng Thống năm tới, TT Thiệu có cho tôi hay kỳ tái tranh cử này, ông sẽ không đứng chung liên danh với đương kiêm Phó Tổng Thống Hương nữa. Ông Thiệu nói thêm rằng nếu TT Khiêm chọn đứng chung liên danh Tổng Thống thì tôi sẽ thay thế TT Khiêm điều khiển Nội các. Còn nếu TT Khiêm còn muốn ở lại Nội các, thì tôi sẽ đứng chung liên danh với ông. Đại sứ Kiểu bảo rằng ông rất mừng là TT Thiệu đã bàn việc này với tôi. Có lẽ TT Thiệu thấy tôi quá dè dặt và cũng không tỏ vẻ hớn hở chi cả nên ĐS Kiểu mới mời tôi ghé lại Đài Bắc để cho tôi biết quả thật ông có bàn luận với TT Thiệu chương trình tái tranh cử năm tới. Và ông muốn xác nhận việc này khi ông bảo tôi "Tôi nói với tư cách bào huynh của Tổng Thống. Việc TT Thiệu nói với anh là sự thật chứ không phải khách sáo chính trị thường tình". Để cho thêm phần đầm đà, ĐS Kiểu nói thêm là ông chia sẻ với tôi "trong tình thân gia đình".

Ngày hôm sau, trong dịp hướng dẫn tôi thăm thắng cảnh của Đài Bắc, ĐS Kiểu tỏ vẻ không những bực bội mà còn hậm hực với Thủ Tướng Khiêm. Ông phê bình Thủ Tướng Khiêm bất lực trong việc điều khiển Chính phủ và trốn tránh trách nhiệm để cho TT Thiệu lãnh mọi búa rìu dư luận. Ngoài ra ông còn hằn học trách móc Thủ Tướng Khiêm đưa tài

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

liệu cho Đại Việt và Cha Thanh tố cáo TT Thiệu chiếm công sản trên Cao nguyên. Cuối cùng ĐS Kiểu đề nghị với tôi ở nán thêm một tuần lễ để ông đưa tôi đi thăm Đài Trung và Đài Nam. Trở về khách sạn đêm đó, tôi ngẫm nghĩ kiến nghị của dân biểu đòi Thủ Tướng Khiêm ra điều trần hẳn có liên quan đến sự hằn học của ĐS Kiểu đối với Thủ Tướng Khiêm cũng như liên hệ mật thiết với việc ĐS Kiểu mời tôi ở thêm một tuần để đi thăm miền Nam của Đài Loan. Chủ ý là cầm chân tôi ở ngoại quốc, thả lỏng Hạ viện "vô chủ" bên nhà, mặc sức để cho dân biểu tấn công và có thể đi đến biểu quyết "Không thỏa mãn" đối với cuộc điều trần của Thủ Tướng Khiêm. Ngoài ra, nội vụ tất phải dính líu phần nào đến sự kiện TT Thiệu dọ ý tôi về việc thay thế Thủ Tướng Khiêm trong buổi gặp gỡ tại biển Ninh Chữ như đã tường thuật ở chương trước.

Đã làm chính trị thì ai cũng có tham vọng tiến tới việc nắm chính quyền. Riêng cá nhân tôi lại nghĩ rằng tham vọng là một chuyện, nhưng điều tiên quyết là phải xét xem mình đã có đủ khả năng và kinh nghiệm để làm tròn trọng trách mong muốn chưa? Bên Pháp, con đường sự nghiệp chính trị của các chánh khách bắt đầu từ ghế dân biểu Hạ nghị viện. Sau đó tham gia nội các với tư cách Tổng, Bộ Trưởng rồi bước thêm một bước nữa là Thủ Tướng, hoặc từ dân biểu tiến lên lãnh đạo Hạ nghị viện rồi sau đó được mời thành lập Chính phủ như trường hợp của Thủ Tướng Chaban Delmas. Bên Hoa Kỳ, sự nghiệp chính trị xuất phát từ hai ngả Thống đốc tiểu bang hoặc Dân biểu hay Nghị sĩ quốc hội, ví dụ Nghị sĩ Kennedy và Thống đốc Clinton đắc cử Tổng Thống khi vừa quá 40 tuổi đời.

Muốn lãnh đạo thì phải đi qua các đoạn đường quyền lực kể trên để có dịp học hỏi, có dịp đối phó, giải quyết để trở thành già dặn và có đầy đủ kinh nghiệm. Nghề nào cũng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

vậy. Có học Y, Dược mới có thể hành nghề bác sĩ, dược sĩ. Có học Luật mới có thể làm luật sư hay thẩm phán. Có học may vá mới làm thợ may được, v.v... Thế mà ở Việt Nam, và buồn cười nhất là khi nước nhà đã mất vào tay Cộng sản từ lâu lắm rồi, khi ai nấy đều phải bon chen với cuộc sống hàng ngày tại quê người, thế mà ai cũng muốn làm Thủ Tướng và Tổng Thống cả.

Trong nước của mình, vì tình thế đặc biệt, có tướng lãnh chưa đến 40 tuổi đã lãnh trọng trách Thủ Tướng Chính phủ. Riêng đối với tôi thì không có gì vội vã lắm. Dù tôi đã có khá nhiều hiểu biết và kinh nghiệm sau 20 năm lãnh đạo hành chánh địa phương, lãnh đạo chính đảng và Hạ viện tại Trung Ương, nhưng tôi nghĩ là nên đợi đến cuộc bầu cử tháng 7 năm 1975 để công việc sắp xếp chính quyền ở cấp lãnh đạo được ổn thỏa và đẹp đẽ trong tinh thần đoàn kết thì sẽ có lợi tối đa cho cá nhân cũng như cho đất nước. Tôi không chủ trương một cuộc sắp xếp gượng ép, tạo nên sự phiền trách hay bất mãn nội bộ. Tôi lại càng không thích bè phái chèn ép lẫn nhau vì hiện tượng này chỉ dẫn đến chia rẽ và sụp đổ. Nếu đến 1975 mà vẫn không sắp xếp được như mong muốn thì tôi nghĩ tôi vẫn còn chán thời giờ để đợi thêm 4 năm nữa, thời gian chờ đợi sẽ giúp tôi được trang bị thêm kinh nghiệm và già dặn thêm vì lúc bấy giờ tôi chỉ mới 44 tuổi.

Trong tinh thần đó, tôi đã bay gấp về Sài Gòn và trên căn bản sinh hoạt công khai và trong sáng, tôi đề nghị và được TT Thiệu chấp thuận tổ chức một phiên họp tất cả dân biểu khối chính quyền tại Dinh Độc Lập với sự tham dự của cả TT Thiệu và Thủ Tướng Khiêm. Lẽ dĩ nhiên, phiên họp khá gay go nhưng kết luận là phải yểm trợ Thủ Tướng Khiêm tức là Chính phủ vượt qua giai đoạn khẩn trương để vừa đương đầu với giặc xâm lăng vừa đối phó với bất ổn hậu

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

phương. Đến ngày họp khoáng đại, Thủ Tướng Khiêm hướng dẫn gần 10 nhân viên Nội các để điều trần và trả lời chất vấn của dân biểu. Tổng số dân biểu là 159 người nhưng có trên 100 dân biểu ghi tên lên diễn đàn, một con số kỷ lục từ thời đệ nhất Cộng hòa đến nay.

Con số 100 dân biểu ghi tên khiến tôi tiên đoán những người lên chất vấn và tấn công Hành pháp gồm cả dân biểu của khối chính quyền. Tôi thấy phiên họp sẽ hứa hẹn nhiều sóng gió nghị trường. Tôi cố gắng điều khiển phiên họp vô tư và dân chủ để tránh mọi chỉ trích có thể bị lợi dụng để gây xáo trộn, mất trật tự khiến cho tinh thần sinh hoạt dân chủ tại tòa nhà lập pháp bị tổn thương. Các dân biểu theo thứ tự ghi tên lần lượt lên diễn đàn vừa chất vấn, vừa chỉ trích nặng nề lối làm việc của Chính phủ trong mọi lãnh vực, nhất là về mặt an ninh địa phương và kinh tế trì trệ, không kiểm soát được giá cả, không chận đứng được đầu cơ tích trữ và bất lực trong việc bài trừ tham nhũng, thanh lọc chính quyền từ trung ương đến địa phương, v.v...

Có điều mâu thuẫn với các phiên họp trước là nhiều dân biểu thân chính đã chỉ trích hành pháp còn nặng nề và gay gắt hơn cả dân biểu đối lập làm cho các dân biểu này ngạc nhiên và mất hết hứng thú vì họ đã mất vai trò độc quyền chỉ trích hành pháp lâu nay của họ. Phiên họp được tạm ngưng vào lúc 1 giờ trưa để dân biểu và phái đoàn hành pháp dùng cơm trưa đơn giản ngay tại Hạ viện và do Hạ viện khoản đãi. Không khí có phần lắng dịu nhờ các cuộc mạn đàm thân mật trong buổi cơm trưa nhưng trở lại sóng gió sau khi tái nhóm. Tôi nhận thấy có lẽ đã được Thủ Tướng Khiêm chỉ thị trước nên các Tổng trưởng trong phái đoàn Chính phủ đều bình tĩnh đón nhận những lời phê bình chỉ trích của dân biểu. Phái đoàn cũng cung cấp đầy đủ dữ kiện và thống kê chính xác trong phần trả lời các câu chất vấn

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

làm cho cuộc điều trần dù sóng gió vẫn giữ được không khí trang nghiêm và hòa nhã giữa hai cơ chế hiến định. Tôi rất mừng và hãnh diện vì đã đạt được một hình thức sinh hoạt dân chủ tại tòa nhà lập pháp do tôi điều khiển. Đến 8 giờ tối mà chỉ mới độ hơn phân nữa dân biểu ghi tên được lên diễn đàn. Tôi tạm ngưng phiên họp để chủ, khách dùng cơm thanh đạm trong một tiếng đồng hồ.

Phiên họp tái nhóm vào 9 giờ rưỡi tối. Đến 12 giờ khuya, tại ghế chủ tọa, tôi nhận thấy từ dân biểu cho đến phái đoàn Chính phủ, ai nấy đều đã thấm mệt, sau 15 tiếng đồng hồ tranh luận. Dân biểu cũng đã nói lên hầu hết những gì mình muốn nói, và đã được Hành pháp giải thích trình bày tường tận. Cuộc điều trần mất đi phần nào không khí sôi nổi và làm dịu đi mọi ngôn từ gay gắt của dân biểu. Kinh nghiệm chủ tọa của tôi cho biết đây là lúc có thể chấm dứt phiên họp. Cũng nên nói thêm là phải nắm thật vững tâm lý của cử tọa, nhất là nghị trường của dân biểu trong một phiên họp điều trần của Chính phủ. Nếu không cho toàn thể dân biểu ghi tên lên diễn đàn thì chủ tọa sẽ bị phản đối và có thể bị dùng làm lý do để gây bế tắc cho phiên họp, hoặc tệ hại hơn nữa là làm cho một dự luật bị hoãn lại không biết cho đến bao giờ. Nhận thấy thời điểm thuận tiện, tôi liền cho dân biểu Tổng Thư Ký liên lạc với gần 20 dân biểu chưa được lên diễn đàn thì được biết họ đều đồng ý chấm dứt cuộc thảo luận tại đây.

Tôi liền tóm lược phiên họp, cám ơn các dân biểu cùng phái đoàn Chính phủ đã hợp tác rất hữu hiệu trong cuộc điều trần của Chính phủ hôm nay, nhất là đã biểu lộ tinh thần trách nhiệm của mỗi cơ chế một cách dân chủ đồng thời duy trì một tương quan hài hòa giúp tôi điều khiển dễ dàng một phiên họp khoáng đại trọng đại. Tôi cũng đặc biệt cám ơn các đồng viện đã ghi tên nhưng tự ý rút lui để phiên

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

họp được kết thúc. Sau cùng, chiếu theo tinh thần Hiến pháp và áp dụng nội quy Hạ nghị viện, sau mỗi phiên họp điều trần và chất vấn Chính phủ tại Khoáng đại Hạ viện, tôi đặt hai câu hỏi "Thỏa mãn và Không thỏa mãn" để dân biểu lần lượt biểu quyết. Sau khi công bố kết quả đa số đã biểu quyết " Thỏa mãn", tôi tuyên bố bế mạc phiên họp vào lúc 2 giờ sáng.

Về đến nhà vừa định đi nghỉ thì Thủ Tướng Khiêm gọi điện thoại. Tôi nhìn đồng hồ thì thấy đã 2:30 rưỡi sáng rồi. Ông nhiệt liệt cám ơn tôi đã "điều khiển phiên họp rất tài tình, đã giúp cho cuộc điều trần và chất vấn được kết quả mỹ mãn". Ông nói thêm rằng ông thường nghe nói các cuộc điều trần diễn ra rất gay go và khó khăn cho phái đoàn Chính phủ, nhưng qua trọn ngày làm việc, ông nhận thấy rằng thực tế còn chông gai và sóng gió hơn lời đồn đãi rất nhiều. Và ông hết lời ngợi khen tôi đã diều khiển một phiên họp dài gần 17 tiếng đồng hồ rất sôi động và sóng gió. Ông nói nguyên văn "tôi xin chapeau Anh" (ngã mũ chào). Ông hay pha tiếng Pháp vào câu chuyện. Tôi liền nhớ cách đây 14 năm, khi dẫn quân về giải vây cho TT Diệm chống cuộc đảo chính của Đại tá Thi, Đại tá Khiêm đã không giải giới tiểu đoàn Dù bị Quân khu 5 cầm giữ tại An Lạc. Ông điện thoại cho tôi biết ông sẽ gửi tiểu đoàn Dù này về Mỹ Tho giao cho tôi trách nhiệm cầm chân với đầy đủ vũ khí của họ, rất là nguy hiểm trong bối cảnh tranh tối tranh sáng của một cuộc đảo chính chưa kết thúc. Ông cho biết không thể thỏa mãn lời yêu cầu của tôi là giải giới họ, viện dẫn lý do họ là "la fleur de l'armée" (tinh hoa của quân đội), giải giới sẽ làm nguy hại tinh thần chiến đấu và truyền thống lực lượng Dù.

Tôi liên miên trong đầu các từ ngữ Pháp văn này nhưng đồng thời cũng liên tưởng đến cái gì sẽ xảy ra nếu tôi không

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

về sắp xếp đường lối chất vấn và nhất là quyết định chính trị của Khối thân chính đối với nội dung của cuộc điều trần. Cái gì sẽ xảy ra nếu phiên họp khoáng đại bế tắc, cuộc điều trần bị gẫy đổ vì người thay thế tôi không quen chủ tọa, không điều khiển và kềm chế được dân biểu đã được "lèo lái với chủ đích" đã định trước. TT Thiệu sẽ làm gì nếu Hạ viện biểu quyết "Không thỏa mãn" (tương đương bất tín nhiệm) với Chính phủ Trần Thiện Khiêm? Buộc Nội các Thủ Tướng Khiêm từ chức giữa năm 1974? Chọn ai thành lập tân nội các? Kế tiếp là chính tình có được ổn định không? Đất nước sẽ khá hơn không? Có một điều tôi không nghĩ tới nhưng mãi 3 tháng sau mới vỡ lẽ là việc tôi không tiếp tay lật đổ hoặc ít ra cũng áp lực nội các của Thủ Tướng Khiêm từ chức đã gây hậu quả tai hại cho cá nhân tôi.

Thật vậy, ba tháng sau, Hạ viện tái nhóm vào thượng tuần tháng 10 dương lịch, đúng lúc mà hàng năm theo nội quy, Hạ viện phải bầu lại Chủ tịch cùng toàn thể Văn phòng và Chủ tịch các Ủy ban. Trong ba năm qua, không ai tranh cử chống tôi ở cương vị Chủ tịch Viện, vì dân biểu thuộc hai khối thân chính và cảm tình viên riêng của tôi đã thừa để đạt tỷ lệ quá bán tổng số dân biểu. Bỗng nhiên năm nay, vào ngày hết hạn nạp đơn ứng cử, dân biểu Nhan Minh Trang thuộc khối đối lập Dân Quyền nạp đơn ứng cử Chủ tịch Viện và tích cực vận động giành phiếu. Tin tức cho biết ngoài số dân biểu đối lập gồm có các Khối Dân Tộc (Phật giáo), Dân Quyền (Tân Đại Việt và Cấp Tiến), và Nhóm Quốc Gia, DB Trang còn tranh thủ được một số đông dân biểu của 2 Khối thân chính tức là Khối Cộng Hòa và Khối Độc Lập. Nói một cách khác, DB Trang đã có hơn quá bán dân biểu bỏ phiếu giúp ông ta đắc cử chức vụ Chủ tịch Viện kỳ này.

Cuộc điều tra sơ khởi cho biết mỗi dân biểu bỏ phiếu

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

cho DB Trang sẽ được tặng hai trăm ngàn đồng. Nếu tính một cách tổng quát thì chi phí vận động 68 hoặc 70 dân biểu để thủ thắng cũng sẽ lên đến gần 14 triệu đồng. Tôi biết chắc chắn kinh phí ước tính trên đây vượt khỏi khả năng tài chính của DB Trang, trừ phi có ai phía sau bí mật tài trợ trọn số tiền này. Cùng lúc, khi gạn hỏi khéo léo các dân biểu thân chính lý do vì sao họ đã không đợi họp Khối để có quyết định thì họ cho biết là họ nghe theo lời của Đại sứ Kiểu, bào huynh của TT Thiệu, yêu cầu họ ủng hộ DB Trang.

Tôi liền hiểu ngay là Đại sứ Kiểu không hài lòng tôi về việc tôi đã không thẳng tay triệt hạ Thủ Tướng Khiêm trong cuộc điều trần vừa qua, nên đã vận động cho DB Trang tranh cử chức vụ Chủ tịch Hạ Nghị Viện chống lại tôi. Theo tôi thì có lẽ Đại sứ Kiểu, gốc Đại Việt, nghĩ là ông ta có thể tin cậy ở DB Trang cùng là người của Đại Việt trong mưu đồ hạ bệ Thủ Tướng Khiêm. Nhưng TT Thiệu lại nghĩ khác. Bằng cớ là sau khi nghe tôi trình bày việc DB Trang tranh cử chống tôi, TT Thiệu cho mời Thiếu Tướng Nguyễn Khắc Bình và Đại tá Võ Văn Cầm đến để chỉ thị cho hai viên chức này tiếp xúc với các dân biểu thuộc hai Khối thân chính để xác nhận với họ lập trường của TT Thiệu vẫn là yểm trợ cá nhân tôi trong cương vị Chủ tịch Viện.

TT Thiệu nghĩ là các dân biểu hiểu lầm Tổng Thống muốn có sự thay đổi ở chức vụ Chủ tịch Viện nhưng không tiện nói ra nên mới để cho Đại sứ Kiểu vận động ủng hộ DB Trang. Vậy muốn đánh tan hiểu lầm trên đây thì chỉ có Thiếu Tướng Bình và Đại tá Cầm là hai viên chức thân tín nhất của TT Thiệu phải đính chánh thì các dân biểu mới tuyệt đối tin tưởng. TT Thiệu cũng cho chúng tôi biết trước là ngày bầu cử Văn phòng Hạ Nghị Viện, ông sẽ đi kinh lý miền Tây và chỉ trở về Sài Gòn sau khi cuộc bầu cử nội bộ Hạ Nghị Viện kết thúc. Sau này tôi mới biết thêm là TT

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Thiệu chỉ thị Thiếu Tướng Bình điện thoại cho Đại sứ Kiểu biết quyết định của TT Thiệu và yêu cầu Đại sứ Kiểu đừng bay về Sài Gòn làm cho công việc đổ vỡ. Thiếu Tướng Bình cũng được chỉ thị là nếu Đại sứ Kiểu muốn bay về để thảo luận với TT Thiệu thì hãy cho ĐS Kiểu biết là TT Thiệu đã đi kinh lý miền Tây và không thể gặp ông ta được.

Thiết tưởngTT Thiệu cũng rất phiền bực về sự can dự vào chính sự của bào huynh mình nhưng những phiền toái do ĐS Kiểu gây ra không đến mức trầm trọng như những phiền toái mà vợ chồng ông Ngô Đình Nhu đã gây ra cho cố Tổng Thống Diệm trước đây. Có lẽ TT Thiệu đã học bài học của vị tiền nhiệm của mình nên đã gởi tất cả hai bào huynh của mình ra ngoại quốc, một là Đại sứ Kiểu tại Đài Loan và hai là Đại sứ Nguyễn Văn Hiếu tại Tòa Thánh La Mã. Đại sứ Kiểu không thực sự cầm quyền như TT Thiệu nên không biết rằng hợp tác với tôi và Đảng Công Nông sẽ thuận lợi hơn là hợp tác với DB Nhan Minh Trang và Đảng Đại Việt. Về phía Hành pháp, nói rõ hơn là trong hai lãnh vực hành chánh và quân lực, TT Thiệu đã bổ nhiệm hàng chục sĩ quan của Quân Ủy Đại Việt vào các chức vụ Đô Trưởng Sài Gòn, Tỉnh Trưởng, Tư lệnh Sư đoàn, Trung đoàn Trưởng, v.v..., cùng lúc hai Giáo sư Nguyễn Văn Bông và Nguyễn Ngọc Huy thuộc Đảng Đại Việt được TT Thiệu khoán trắng cho Học Viện Quốc Gia Hành Chánh để kết nạp hàng trăm cán bộ tốt nghiệp Học viện sau khi ra trường nắm giữ các chức vụ Phó Quận Trưởng cùng các chức vụ then chốt tại các Tòa Hành chánh Tỉnh cùng Nha Sở thuộc các Bộ tại Trung Ương.

Nhưng lập trường Tân Đại Việt không trọn vẹn hợp tác mà lại đi "hàng hai", dù đã được hậu đãi bên Hành Pháp nhưng lại đối lập ở Lập Pháp, cụ thể là đối lập ở Hạ viện, đôi khi còn có thái độ đối lập quá khích hơn cả Khối Dân Tộc Xã Hội thuộc khuynh hướng Phật giáo Ấn quang. TT

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Thiệu thường chia sẻ với tôi về những kế hoạch đối phó với kẻ thù, những khó khăn với đồng minh Hoa Kỳ cùng những bài toán nhức óc đối với các đoàn thể bạn và các lực lượng đối lập đang sinh hoạt hợp pháp ở miền Nam. Nên tôi hiểu rất rõ mối ưu tư của TT Thiệu là nếu để cho Tân Đại Việt nắm luôn Hạ viện thì TT Thiệu sẽ gặp trăm ngàn khó khăn vì những yêu sách của một "chính đảng đối lập" đang điều khiển lập pháp và nhất là vì những chủ trương phiêu lưu kể cả đảo chính của các phần tử Quân ủy Đại Việt như đã ghi nhận trong các chính biến lật đổ TT Diệm và chỉnh lý tranh dành quyền lợi trong giai đoạn quân phiệt cầm quyền. Do đó mà TT Thiệu dứt khoát dẹp bỏ ý đồ của ĐS Kiểu.

Trở về công việc bầu bán Hạ nghị viện, tôi còn thời gian một tuần lễ để củng cố nội bộ hai khối thân chính cùng các thân hữu thuộc các khuynh hướng khác hầu nắm vững số phiếu cần thiết để không những thắng ghế Chủ tịch mà còn thắng luôn toàn thể ghế Chủ tịch Ủy ban chuyên môn của Hạ viện. Tưởng cũng nên phiền trách các nhà lập hiến đã soạn thảo Hiến pháp cho nền đệ nhị cộng hòa quá ư dân chủ, dân chủ hơn cả Hiến pháp của Hoa Kỳ là một quốc gia rất ổn định trong thời bình, mà quên đi là đất nước Việt Nam còn đang ở trong tình trạng chiến tranh một mất một còn với CSBV xâm lăng.

Bằng chứng là tổ chức Tối Cao Pháp Viện của Hoa Kỳ ổn định hơn TCPV của VNCH. Các thẩm phán TCPV Hoa Kỳ do Tổng Thống Hoa Kỳ bổ nhiệm và được tại chức suốt đời, trong lúc thẩm phán TCPV của VNCH mỗi 6 năm phải được quốc hội lưỡng viện bầu lại. Phó Tổng Thống Hoa Kỳ đương nhiên kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch Thượng viện trong lúc Chủ tịch Thượng viện VNCH mỗi năm đều phải được nghị sĩ bầu lại. Về phần Hạ viện Hoa Kỳ, đảng nào chiếm đa số thì sẽ tự do chỉ định Chủ tịch Hạ viện và Chủ tịch toàn

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

thể các Ủy ban trong số dân biểu thuộc đảng mình suốt trong thời gian đảng mình còn chiếm đa số.

Trái lại tại Hạ viện VNCH, Chủ tịch Viện và Chủ tịch các Ủy ban phải do toàn thể dân biểu thuộc mọi khuynh hướng kể cả khuynh hướng đối lập và độc lập bầu lên hàng năm. Có lẽ các nhà lập hiến bị ảnh hưởng của Hoa Kỳ buộc bầu lại hàng năm như vậy để cho ngoại bang dễ bề thao túng. Sau vài ba ngày tiếp xúc với các Dân biểu, tôi đã chỉnh đốn được nội bộ và nắm vững số phiếu cần thiết. Mặt khác, buổi tối trước ngày bầu cử, tôi được một tin mừng. Trong lúc tôi họp làm việc với anh em dân biểu thân chính để duyệt lại mọi chi tiết cho kế hoạch bầu cử ngày mai thì một Dân biểu thân hữu chuyển đến tôi lời nhắn của Dân biểu Lê Đình Duyên, Trưởng Khối Dân tộc Xã hội cho tôi biết Khối DTXH sẽ không ủng hộ DB Nhan MinhTrang, như đã hứa trước đây. Ngoài ra DB Duyên còn nói thêm là để bảo đảm không có dân biểu nào của Khối DTXH có thể bỏ phiếu cho DB Trang ngày mai nên DB Duyên đã nhận được chỉ thị (không nói rõ của ai) đích thân hướng dẫn tất cả dân biểu của Khối đáp chuyến bay chiều nay trở về công tác tại các đơn vị tại miền Trung và sẽ không có mặt trong phiên họp ngày mai. Được tin này, tôi thở phào nhẹ nhõm vì như vậy thì DB Trang sẽ mất trên 20 phiếu và không tài nào có đủ phiếu để tranh thắng được.

Nếu viễn ảnh Tân Đại Việt nắm Hạ viện đã làm cho TT Thiệu lo ngại thì việc DB Trang nắm giữ chức vụ Chủ Tịch Hạ viện cũng làm cho Khối DTXH mất đi thế đối lập vô địch với Hành pháp. Ngoài ra viễn ảnh này cũng sẽ không có gì tốt đẹp đối với một số Dân biểu gốc Đại Việt Cách Mạng của lãnh tụ Hà Thúc Ký đang là khối viên Khối DTXH vì sau khi Đảng Đại Việt tách đôi thì Tân Đại Việt và Đại Việt Cách Mạng vẫn còn đố kỵ và cạnh tranh nhau ráo riết.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Tóm lại, Khối DTXH không thể chịu thua thiệt để ủng hộ DB Trang. Huống chi tôi rất được cảm tình cũng như có một tương quan hợp tác rất đẹp đẽ đối với cả hai DB Lê Đình Duyên và Trần Văn Tuyên đã từng luân phiên lãnh đạo Khối DTXH.

Một phần vì tôi đã nắm vững tình hình sau khi chỉnh đốn nội bộ, một phần nhờ Thiếu Tướng Nguyễn Khắc Bình chận ĐS Kiểu lại tại Hong Kong, một phần vì sự thay đổi lập trường của Khối DTXH vào giờ chót làm cho kế hoạch thắng cử của DB Trang sụp đổ, nên sáng sớm hôm sau, khi tôi vừa bước chân vào Hạ viện, thì được biết DB Trang đã xin rút đơn ứng cử. Tôi tái đắc cử Chủ tịch Hạ Nghị Viện lần thứ tư giữa lúc CSBV chuẩn bị ráo riết xâm lăng miền Nam, quân viện bị cắt bỏ 100%. Cùng lúc các phong trào tố tham nhũng đang leo thang bạo động, đánh phá khiến cho chế độ miền Nam lung lay tận gốc rễ, tưởng chừng như có một sự hòa hợp nhịp nhàng dưới sự điều khiển của nhạc trưởng phù thủy mắt xanh.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Scanned by Than Huu Nguyen

reformatted by Le Tung Chau

CHƯƠNG 14

BÊN BỜ VỰC THẲM

1. Thời cơ thuận lợi cho Hà Nội ...

Kể từ sau ngày ký kết Hiệp định Hòa bình Ba Lê, tình hình chiến sự ngày càng nghiêm trọng và chính tình tại miền Nam cũng như tại Hoa Kỳ ngày càng suy sụp, đen tối. Hiệp định ngưng chiến cho phép CSBV giữ 200 ngàn quân tại miền Nam đã giúp chủ lực quân Bắc Việt vi phạm lệnh ngưng bắn hàng chục ngàn lần, đánh phá đồn bót, chiếm đất giành dân, gây thiệt hại tàn phá nặng nề cho nhân dân miền Nam. Chỉ riêng trong vòng một năm sau ngày Hiệp định Ba Lê được ký kết, các cuộc tấn công của CSBV cũng đã làm cho hàng ngàn thường dân tử thương. Theo ước lượng của tình báo Hoa Kỳ thì thiệt hại về phía quân lực VNCH độ 14 ngàn, và về phía CSBV độ 40 ngàn người.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Đến cuối năm 1973 thì tình báo Hoa Kỳ ghi nhận CSBV đã gửi thêm vào miền Nam 70 ngàn binh sĩ, 400 chiến xa và khoảng 250 khẩu đại pháo và phòng không qua ngả đường mòn Hồ Chí Minh đã được nới rộng thành "xa lộ" đến tận Xuân Lộc của miền Nam. Âm mưu công khai xâm chiếm miền Nam và thách đố Hoa Kỳ của Bắc Việt đã lộ liễu hơn bất cứ lúc nào hết, với sự hậu thuẫn tối đa của Nga Sô và Trung Cộng.

Trong lúc đó thì chính tình Hoa Kỳ bị khủng hoảng trầm trọng và trên đường tiến đến sự sụp đổ cho phía Hành Pháp. Thật vậy, Tổng Thống Nixon là người đã cam kết rằng nhân dân miền Nam sẽ nhận được viện trợ và sẽ được bảo vệ bằng phản ứng mãnh liệt của Hoa Kỳ đối với mọi sự vi phạm của CSBV. Ông ta đang bị Quốc hội Hoa Kỳ, do đảng Dân chủ kiểm soát, chặt tay chặt chân không còn manh giáp. Trước hết, Quốc hội bác bỏ quyền phủ quyết của Nixon về đạo luật "War Powers" hạn chế quyền hạn sử dụng quân lực của Tổng Thống Hoa Kỳ. Như vậy thì Nixon không còn phương tiện gì để phản ứng với Bắc Việt. Tiếp theo là Quốc hội Hoa Kỳ cắt bớt viện trợ quân sự cho Việt Nam từ 2 tỷ 800 triệu trong năm 1973 xuống còn 700 triệu cho năm 1974 và 300 triệu cho năm 1975, trong lúc mỗi năm CSBV nhận từ 3 đến 4 tỷ quân viện của hai đàn anh Nga Sô và Trung Cộng. Những quyết định đó rõ ràng là bản án tử hình dành cho quân dân miền Nam.

Trong 6 tháng chót của năm 1974, quân lực VNCH gặp khó khăn rõ rệt về tiếp liệu mọi mặt, từ vũ khí và phụ tùng thay thế cho đến đạn dược và nhiên liệu do sự cắt giảm quân viện. Khi về thăm đơn vị, nghe các Tỉnh Trưởng và Quận Trưởng "rên siết" về việc thiếu hụt, chiến đấu trong hoàn cảnh tay chân bị trói cột mà nghĩ thương tới ứa lệ cho binh sĩ và cán bộ xã ấp. Nội một câu chuyện nhỏ sau đây đủ

Scanned by Thanh Huu Nguyen Reformatted by Le Tung Chau

cho chúng ta đau đớn thấm thía. Đồn bót diện địa của chúng ta rải rác các nơi, rất cần pháo binh yểm trợ. Mỗi khi bị Cộng sản tấn công, việc bắn yểm trợ vài chục hoặc hàng trăm quả là việc rất thường. Thế mà hiện giờ đạn dược khan hiếm đến nỗi binh sĩ trong đồn không ngại hét lên trong máy truyền tin "Xin Đại Bàng (danh hiệu truyền tin dành cho cấp chỉ huy) gởi vài quả cho tụi em được ấm lòng." Chính binh sĩ cũng nhận thức được là thượng cấp của mình cũng bất lực, nên không xin nhiều hơn một hai quả pháo!

Chưa hết, muốn cho việc bán đứng miền Nam cho Nga Sô và Trung Cộng được bảo đảm, còn phải hạ bệ TT Nixon và TT Thiệu. Tức thời, ngày 30 tháng 7 năm 1974 tại Hoa Kỳ, Ủy ban Tư pháp của Hạ nghị viện, sau khi thảo luận về việc buộc tội (impeachment) TT Nixon, đã biểu quyết truy tố ông này về ba tội danh. TT Nixon không còn lựa chọn nào khác là từ chức Tổng Thống Hoa Kỳ vào ngày 8 tháng 8 năm 1974. Còn tại Việt Nam, các phong trào đối lập do Cha Thanh cầm đầu và được Đại Việt Cách Mạng hỗ trợ đã chọn đúng lúc để leo thang mở "cao điểm" tố cáo tấn công TT Thiệu, Chính phủ và các tướng lãnh về tội tham nhũng. Cần biết rằng trước khi hai lực lượng này tổ chức đánh phá tham nhũng thì TT Thiệu đã cho giải ngũ 50 sĩ quan cấp Tướng và Tá về tội này rồi. Tại sao trong hoàn cảnh đất nước lâm nguy, Công giáo và Đại Việt Cách Mạng đều có nghị sĩ và dân biểu của mình tại Thượng và Hạ nghị viện, lại không chọn lựa thủ tục hợp hiến và hợp pháp để truy tố TT Thiệu như Hạ viện Hoa Kỳ đã làm đối với Nixon, mà lại tổ chức xuống đường, bạo động, tấn công lực lượng Cảnh sát và đốt phá công ốc và xe Cảnh sát.

Đồng lúc có một bọn "Thời cơ chủ nghĩa" lợi dụng tình hình rối ren để toa rập âm mưu đảo chính, tạo thêm bất ổn, khiến cho chính quyền miền Nam phải điều động chủ lực

quân và mấy liên đoàn Cảnh sát về Thủ đô để gìn giữ an ninh và bảo vệ dân chúng, làm cho các Quân khu bị bỏ ngỏ. Thật là một cơ hội bằng vàng cho Cộng sản Bắc Việt.

2. Tấn chiếm Phước Long

Ngày 6 tháng giêng năm 1975, lực lượng Bắc Việt tấn công Phước Bình, tỉnh lỵ của Phước Long, cách Sài Gòn độ 100 cây số về phía Bắc. Mặc dù Không quân VNCH tận tình yểm trợ lực lượng phòng thủ và bị thiệt hại 20 chiến đấu cơ hầu hết do hỏa tiễn tầm nhiệt SA-7 do Nga sô chế tạo, Phước Bình bị tràn ngập và đây là thành phố đầu tiên bị CSBV chiếm cứ kể từ sau trận Tổng Tấn Công Mùa Hè Đỏ Lửa năm 1972. Cuộc tấn công Phước Long còn được CSBV dùng để thăm dò phản ứng của đồng minh Hoa Kỳ, vì Bắc Việt rất lo ngại về chính sách trả đũa mạnh mẽ của Hoa Kỳ, đặc biệt nhất là của TT Nixon đã năm lần bảy lượt vừa hứa vừa cam kết với TT Thiệu. Khi nhận thấy tuyệt nhiên không có phản ứng của Hoa Kỳ, nhất là khi mà phía Cộng sản thấy rõ tình hình chính trị xáo trộn tại Hoa Thạnh Đốn và Sài Gòn cùng địa vị lung lay đang hồi sụp đổ của hai TT Thiệu và Nixon, Nga Sô và Trung Cộng bật đèn xanh cho Bắc Việt xúc tiến kế hoạch xâm lăng miền Nam.

Trước đó, Hà Nội chỉ có kế hoạch đánh quấy phá ba vùng giới tuyến, cao nguyên Trường Sơn và đồng bằng sông Cửu Long, nhằm mục đích cầm chân quân lực VNCH để bọn chúng có thời giờ di chuyển người và vũ khí nhằm cho cuộc tổng tấn công trong năm 1976 là năm mà Hoa Kỳ bận lo bầu cử Tổng Thống và cũng vì lo tranh cử mà không chức quyền nào dám quyết định can thiệp trở lại vào chiến trường Đông Dương. Nhưng trong phiên họp Chính trị bộ Đảng hồi

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

tháng 12 năm 1974, với sự hiện diện của Phạm Hùng và Tướng Trần Văn Trà, hai cán bộ chính trị và quân sự lãnh đạo Trung Ương Cục Miền Nam được triệu hồi về Hà Nội, tin tức mặt trận B2 báo cáo chiến thắng Phước Long làm cho Hà Nội càng tin tưởng miền Nam đã bị đồng minh bỏ rơi và đang yếu kém về mọi mặt. Do đó mà Chính trị Bộ đã quyết định khai thác thế yếu của miền Nam cùng chiến thắng Phước Long, thay đổi kế hoạch thay vì dứt điểm miền Nam trong năm 1976 thì sẽ tức thời tổng tấn công và chiến thắng toàn diện ngay trong năm 1975.

Liền theo đó, Lê Duẩn công khai hô hào tổng tấn công đồng thời kêu gọi nhân dân miền Nam sẵn sàng để tổng nổi dậy. Song hành với lời tuyên bố này, ngày 5 tháng 2 năm 1975, Hà Nội gửi Đại Tướng Văn Tiến Dũng vào Nam để tổng chỉ huy toàn bộ lực lượng Cộng sản Bắc Việt trú đóng tại miền Nam mà tân Tổng Thống Hoa kỳ Gerald Ford vừa ước lượng quân số độ 290 ngàn. Theo tin tức tình báo Hoa Kỳ và miền Nam ghi nhận trong tháng ba năm 1975, CSBV đã tập trung phía Nam vĩ tuyến và phía Tây dãy Trường Sơn trên 10 sư đoàn cùng một số trung đoàn biệt lập, chưa kể một số sư đoàn trừ bị khác ở phía Bắc vĩ tuyến 17 sẵn sàng tràn xuống miền Nam để tăng cường. Trong lúc đó thì VNCH chỉ có 3 sư đoàn bộ binh cùng với hai sư đoàn Dù và TQLC ở Vùng 1. Mỗi Quân đoàn 3 và 4 đều có 3 sư đoàn bộ binh cơ hữu nhưng Quân đoàn 2 chỉ có 2 sư đoàn trải ra rất mỏng. Sư đoàn 23 lo giữ một vùng cao nguyên rộng rãi bao la gồm 7 tỉnh từ Kontoum đến tận Lâm Đồng, còn Sư đoàn 22 thì trấn giữ vùng duyên hải gồm 6 tỉnh trải dài từ Bình Định đến tận Bình Thuận.

Lực lượng Bắc Việt có cái lợi là chỉ có một nhiệm vụ duy nhất mở chiến dịch để đánh phá mà khỏi phải trải rộng ra để giữ đất giữ dân và nuôi dân như phía VNCH. Cho nên

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

mỗi khi CSBV tập trung lực lượng vào một mục tiêu nhất định nào đã được chọn lựa thì chúng nắm chắc phần lợi hơn VNCH về tương quan lực lượng. CSBV đã chọn nơi yếu nhất của miền Nam là Cao nguyên Trung phần, chúng tập trung vào chiến trường này 5 sư đoàn để chọi một (SĐ 23) và một số chiến xa và đại pháo nhiều gấp 2 lần lực lượng ta. Với một tương quan lực lượng chênh lệch quá lớn như vậy (5 chọi 1 về bộ binh và 2 chọi 1 về chiến xa và pháo binh) chúng có thể điều động các đơn vị một cách an toàn và nắm chắc phần thắng, đồng thời làm cho phía chúng ta khó đoán được đâu là mục tiêu chính và đâu là đòn nghi binh của địch. Tình báo của ta và đồng minh Hoa Kỳ đã có tin tức chính xác về kế hoạch tiên khởi của địch là sẽ khởi sự tấn công vào mùa khô đầu năm 1975 để giành đất giành dân nhưng không hay biết khi Chính trị Bộ Hà Nội vì chiến thắng Phước Long mà bất thần thay đổi kế hoạch tung hết lực lượng chủ lực miền Bắc để tổng tấn công với hy vọng dứt điểm luôn miền Nam nội trong năm 1975.

3. Và tấn công Ban Mê Thuột

Về hướng nỗ lực chính của địch thì Sài Gòn lo ngại sau Phước Long, địch có thể tấn công chiếm Tây Ninh để có lãnh thổ nối liền hai tỉnh này xuyên qua phân nửa tỉnh Bình Long (Lộc Ninh) đã chiếm trước kia, thành một lãnh thổ chiến lược khá quan trọng và có chỗ xứng đáng để đặt thủ đô cho Chính phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam. Mặt khác, căn cứ vào các nguồn tin được phối kiểm, Bộ Tổng Tham Mưu có báo động Quân Đoàn II địch quân có thể tấn công Ban Mê Thuột, nhưng vì trước đó Cố vấn Hoa Kỳ tại QĐ II cho biết SĐ 316 của địch còn ở bên kia

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

biên giới Miên cùng lúc QĐ II ghi nhận 2 sư đoàn 320 và 968 đang lảng vảng xung quanh Pleiku, nên Tướng Phú tập trung 2 trung đoàn của SĐ 23 cùng với các liên đoàn BĐQ bảo vệ Pleiku và giữ quốc lộ 19 là sinh lộ nối liền Pleiku với Qui Nhơn. Tướng Phú có lý do dành ưu tiên cho Pleiku là nơi đặt Bộ Tư lệnh của QĐ II. Nếu QĐ II thất thủ thì không những Ban Mê Thuột mà các tỉnh khác trong quân khu đều sẽ sụp đổ cùng với uy tín và có thể luôn cả sinh mạng của trọn Bộ Tư lệnh quân đoàn. Ngoài ra Tướng Phú cũng nghĩ rằng nếu Ban Mê Thuột có bị tấn công thì QĐ II có thể gửi tiếp viện đến cũng không muộn.

Về phía địch, khi mà trong tay có quá nhiều đơn vị để bố trí khắp nơi thì rất dễ xoay trở, có thể đổi mục tiêu chính thành phụ và mục tiêu nghi binh trở thành mũi dùi chính rất dễ dàng. Ngày 1 tháng 3, sư đoàn 968 Bắc Việt tấn công các tiền đồn phía Tây của Pleiku. Ba ngày sau, ngày 4 tháng 3, Sư đoàn 3 Sao Vàng Bắc Việt tấn công phá một số cầu và cắt đứt quốc lộ 9 tại đèo An Khê, cùng lúc bắn hỏa tiển vào căn cứ không quân Pleiku. Tướng Phú liền gửi Liên đoàn 4 BĐQ cùng với Thiết giáp tái chiếm Lộ 19 đồng thời gửi thành phần hai liên đoàn BĐQ khác hành quân xung quanh Kontoum để tìm dấu vết của các sư đoàn khác của Bắc Việt. Ngày 7 tháng 3, bất thần Sư đoàn 320 địch cắt đứt quốc lộ 14, cô lập Ban Mê Thuột với Pleiku và ngày hôm sau, Sư đoàn 10 Bắc Việt đánh chiếm hai tiền đồn Đức Lập và Dak Song phía Nam Ban Mê thuột. Đến ngày 9 tháng 3, Quân đoàn 2 nhận định rõ mục tiêu chính của địch là Ban Mê Thuột bèn gửi Liên đoàn 21 BĐQ xuống tái chiếm Buôn Hô khai thông quốc lộ 14 để lâm thời tiếp viện Ban Mê Thuột, cùng lúc xin viện binh của Sài Gòn thì đã quá trễ.

Sài Gòn không còn đơn vị tổng trừ bị trong tay và cũng không còn khả năng không vận người và vũ khí tiếp tế như

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

trước kia khi còn được viện trợ đầy đủ. Hai giờ sáng sớm ngày 10 tháng 3, hai sư đoàn 316 và 10 trừ (một đơn vị giữ Đức Lập) của Bắc Việt cùng với các đơn vị chiến xa T54 tiến đánh thị xã Ban Mê Thuột từ phía Nam, cùng lúc Sư đoàn 320 trừ (trừ một trung đoàn chận Liên đoàn 4 BĐQ tại Buôn Hô trên quốc lộ 14) từ phía Bắc tiến xuống khóa chặt gọng kềm xung quanh Ban Mê Thuột. Lực lượng phòng thủ Ban Mê Thuột gồm có 3 đại đội địa phương quân cùng bộ tư lệnh tiền phương của SĐ 23BB. Riêng Trung đoàn 53 (SĐ23) đóng tại sân bay Phụng Dực cách tỉnh lỵ độ 8 cây số về phía Đông. Khi địch quân tấn công thị xã thì bọn chúng cũng chận đánh Trung đoàn 53, không cho Trung đoàn này tiếp cứu thị xã.

Tuy quân số chênh lệch 1 chống 5 nhưng lực lượng ta đã chống trả vô cùng dũng cảm. Một sự kiện không may xảy ra vào buổi sáng là phi cơ ta thả lầm bom vào bộ chỉ huy Tiểu khu làm cho mọi việc điều động địa phương quân và nghĩa quân bế tắc. Đến xế chiều thì địch tràn ngập thị xã. Lực lượng còn lại mở đường máu lên sân bay để tập họp với Trung đoàn 53. Tối hôm ấy, địch quân được chiến xa T54 yểm trợ công hãm Trung đoàn này. Đại tá Quang, Tư lệnh phó SĐ23 xin phi cơ yểm trợ. Một lần nữa phi cơ ta lại thả lầm bom vào ngay Bộ Tư lệnh tiền phương Sư đoàn và phá hủy hệ thống truyền tin khiến cho mọi liên lạc với Quân đoàn bị cắt đứt. Đến trưa ngày hôm sau, lực lượng địch chiếm luôn cứ điểm cuối cùng của ta là bộ tư lệnh SĐ 23 cùng sân bay.

Thi hành chỉ thị của TT Thiệu, Tướng Phú thiết lập một lực lượng đặc nhiệm gồm có Trung đoàn 44 thuộc SĐ 23 BB cùng với một tiểu đoàn của Liên đoàn 21 BĐQ để tái chiếm Ban Mê Thuột. Lực lượng đặc nhiệm sẽ trực thăng vận xuống phi trường Phước An cách thị xã 30 cây số về phía Đông Nam, còn do quân ta kiểm soát. Lúc bấy giờ, yếu tố di động

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

tính của quân ta đã giảm sút hơn 70% song song với việc cắt đứt viện trợ, tức là cắt giảm nhiên liệu và bộ phận bảo trì nhất là đối với vận tải cơ C130 và Chinook CH47. Trong 10 chiếc trực thăng Chinook CH47 khả dụng, ngày đầu còn bay được 7 chiếc, ngày kế tiếp chỉ còn 5 và qua ngày thứ ba chỉ còn 1. Phải đợi tới 3 ngày mới tập hợp được tại Phước An. Tại đây một số binh sĩ đã đào nhiệm để giúp đỡ gia đình họ đang chạy tỵ nạn trên quốc lộ 21 xuống thị xã Nha Trang. Lực lượng đặc nhiệm được lệnh tiến về hướng Tây của quốc lộ 21 để tái chiếm Ban Mê Thuột, nhưng chỉ di chuyển được vài cây số thì bị SĐ10 địch quân chận đánh. Quân ta yếu thế hơn vì không có pháo binh và chiến xa yểm trợ nên ngày hôm sau, 15 tháng 3, phải dùng đường 21 triệt thoái cùng với đoàn người tỵ nạn trực chỉ Nha Trang.

Tại mặt trận Cao nguyên, trong lúc địch dàn ra 5 sư đoàn bộ binh (SĐ 968, SĐ 3 Sao Vàng, SĐ 320, SĐ 10, SĐ 316) và một số trung đoàn biệt lập cùng các đơn vị chiến xa T60, hỏa tiễn và đại pháo thì bên ta chỉ có đơn độc SĐ 23 Bộ binh và 3 Liên đoàn BĐQ với viện trợ bị cắt đứt, với khả năng không yểm, không vận, bom và đại pháo sụt giảm 70% thì cán cân lực lượng đã quyết định kết quả cuộc giao tranh.

Sự sút giảm khả năng không vận cho thấy rõ việc Tướng Phú gửi viện binh đến Ban Mê Thuột là một việc làm đầy bất trắc vì ta chỉ có khả năng trực thăng vận binh sĩ một cách ì ạch, nghèo nàn, không có pháo binh và chiến xa yểm trợ chống trả lực lượng hùng hậu của địch quân. Ngoài ra, Quân Đoàn cũng sẽ không có phương tiện chuyển vận để tiếp tế, tải thương cùng gửi viện binh nếu cần. Dư luận cũng chỉ trích Tướng Lê Trung Tường, Tư lệnh Sư đoàn 23, từ trên trực thăng đã ra lệnh cho Liên đoàn 21 BĐQ tạm đình chỉ việc tiến quân vào giải cứu Ban Mê Thuột mà phải di chuyển đến trung tâm huấn luyện của Sư đoàn để bố trí an

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

ninh cho bãi đáp trực thăng của ông đến di tản gia đình ông. Đến khi Liên đoàn thi hành xong lệnh này thì địch quân đã khóa chặt mọi hướng tiến vào thị xã. Mặt khác trong lúc điều động đoàn quân giải cứu Ban Mê Thuột, trực thăng chở ông ta bị đại liên địch bắn gây thương tích nhẹ trên mặt. Nhưng ông viện lẽ bị thương để được di tản vào bệnh viện. Tại đây, ông ta chỉ cần được băng bó mà không cần phải ở lại bệnh viện. Lẽ dĩ nhiên, ông đã tìm được lý do để không trở lại chỉ huy lực lương đặc nhiệm, nhất là các đơn vị thuộc Sư đoàn trách nhiệm của ông.

Ban Mê Thuột thất thủ ngày 11 tháng 3, thì chiều ngày hôm sau, 12 tháng 3, TT Thiệu mời tôi lên Văn Phòng ông và cho tôi biết tình hình Ban Mê Thuột để tôi có đủ dữ kiện hầu lâm thời giải thích cho quí vị dân biểu. TT Thiệu cho tôi hay ông vừa họp xong với Thủ Tướng Khiêm, Đại Tướng Viên và Trung Tướng Quang trong buổi sáng. Cả bốn người đều có nhận định chung là kể từ sau khi ký kết Hiệp định Ba Lê, ngoài 200 ngàn quân để lại trong Nam theo điều khoản ngưng bắn tại chỗ của Hiệp ước ngưng bắn, Cộng Sản Bắc Việt đã chuyển thêm quân vào miền Nam và tăng cường thêm các trung đoàn đặc công, chiến xa và đại pháo qua ngả đường mòn Trường Sơn, còn được gọi là Hành Lang 613 (Corridor 613), chạy từ Đồng Hới xuống tận Lộc Ninh, song song với đường mòn Hồ chí Minh, khởi chạy từ Vinh vào Nam.

Nếu phần lớn đường mòn HCM mượn lãnh thổ Lào và Miên thì đường mòn Trường Sơn được xây dựng trọn vẹn trong lãnh thổ miền Nam, với ống dẫn dầu và các trạm nghỉ (rest area) cho hàng chục ngàn xe vận tải do Nga Sô và Trung Cộng viện trợ ngày đêm chuyên chở người và vũ khí cùng lương thực cho lực lượng xâm lăng. Trong lúc đó thì viện trợ quân sự cho quân dân miền Nam bị Hoa Kỳ cắt

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

giảm tột độ, làm tê liệt hơn 70% khả năng chiến đấu của Không lực và hơn 50% khả năng của các đại đơn vị bộ binh. Vì hậu quả viện trợ bị cắt giảm mà CSBV biết chắc là miền Nam chỉ còn khả năng cố thủ vùng đông dân cùng hệ thống đồn bót mà không có khả năng hành quân lùng và diệt địch, cũng như không còn khả năng tung ra những phi tuần thám thính và oanh tạc hệ thống đường mòn. Do đó, theo lời của Tướng Dũng trong tập hồi ký "Đại Thắng Mùa Xuân" của ông ta, CSBV đã gửi 50 ngàn binh sĩ và thanh niên miền Bắc vào Nam xây cất hệ thống đường mòn mới này. Chúng ngang nhiên vừa xây cất đường mòn, vừa di chuyển người và vũ khí vào Nam ngay cả ban ngày, thay vì phải nghi trang và làm lén lút ban đêm như trước kia.

Tài liệu hậu chiến của CSBV cho biết hoàn thành đường mòn Trường Sơn đã mang lại cho bọn chúng một lợi thế vô cùng quan trọng, có thể nói là quyết định trọn cuộc chiến sắp tới nhằm nuốt trọn miền Nam. Cụ thể là nếu trước kia, muốn tấn công các vùng do Quân Lực VNCH kiểm soát, việc chuyển người tăng cường và tiếp liệu còn phải tốn vài ba ngày để chuyển vận từ lãnh thổ Lào và Miên đến tận chiến trường. Nay với đường mòn Trường Sơn nằm sát vùng do ta kiểm soát, bọn chúng chỉ mất vài ba tiếng đồng hồ để tăng cường và tiếp liệu một cách thần tốc giúp bọn chúng giáng những đòn chí tử trong chớp nhoáng. Chúng cũng tiết lộ là nếu trước kia, hồi năm 1959, khi được lệnh vào Nam để chỉ huy mặt trận B2, Tướng Trần Văn Trà đã phải tốn 4 tháng vất vả đêm đi ngày nghỉ trên hành lang 559 tức đường mòn Hồ Chí Minh vì lo sợ quân lực Hoa Kỳ và VNCH truy giết. Trái lại năm 1974, khi nhận được chỉ thị về tham dự phiên họp Chính trị bộ thảo luận kế hoạch tấn công miền Nam, Phạm Hùng và Tướng Trà xuất phát tự Lộc Ninh, bản doanh của Trung Ương Cục Miền Nam, ngang nhiên ngày

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

đi đêm nghỉ trên đường mòn Trường Sơn và chỉ mất có 10 ngày để đến tận Hà Nội.

Trở lại phiên họp chóp bu tay tư tại Dinh Độc Lập, TT Thiệu kết luận trong lúc địch mạnh gấp mấy lần do Nga sô tăng viện thì VNCH yếu gấp mấy lần vì viện trợ bị cắt giảm. Hai trận Phước Long và Ban Mê Thuột đã cho thấy rõ sức mạnh của địch và sự bất lực của VNCH không có lực lượng trừ bị để tiếp cứu và cũng không có phương tiện tiếp vận nhanh chóng như trước kia. Do đó cả bốn người trong phiên họp đều đồng ý phải áp dụng ngay một chiến lược mới là đã không còn giữ được trọn vẹn đất đai thì phải bỏ bớt đất để mua thời gian và cố thủ phần đất mà ta còn đủ khả năng trấn giữ, một chiến lược mà các viên chức này đã nghiền ngẫm từ năm trước khi mà cán cân lực lượng đã bắt đầu nghiêng hẳn về phía Bắc Việt, nhưng vì lý do chính trị nhà cầm quyền miền Nam không thể chưa chi mà đã đột nhiên bỏ bớt lãnh thổ.

TT Thiệu nói phần đất miền Nam có khả năng cố thủ được là hai Vùng 3 và 4 tiếp nối với phía Nam của Vùng 2 dọc theo bờ biển miền Trung và Vùng 1 là nơi có tài nguyên nhân lực đông đảo nhất của miền Nam. Dự kiến này có nghĩa là sẽ bỏ Cao nguyên của Vùng 2. Sau này Đại Tướng Viên tuyên bố ông còn nhớ rõ TT Thiệu có nói thêm rằng, nếu tình hình biến chuyển đến mức độ không giữ được Huế và Đà Nẵng thì bắt buộc phải phối trí lại (redeploy) từ Chu Lai hoặc Tuy Hòa trở vô. Thủ Tướng Khiêm và Đại Tướng Viên cũng đồng quan điểm với TT Thiệu là chỉ thị Vùng 2 rút bỏ Pleiku và Kontoum, dùng lực lượng còn lại tái chiếm Ban Mê Thuột và tái phối trí các đơn vị để cố thủ phạm vi mới của lãnh thổ.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

4. Di tản Vùng 2

Ngày 14 tháng 3, TT Thiệu, Thủ Tướng Khiêm, Đại Tướng Viên và Trung Tướng Quang bay ra Cam Ranh gặp Tướng Phú. Tại đây, TT Thiệu cho Tướng Phú biết quyết định của phiên họp tay tư 2 ngày trước đó tại Dinh Độc Lập. Tướng Phú có xin thêm viện binh để tái chiếm Ban Mê Thuột thì Đại Tướng Viên nhắc Tướng Phú Trung Ương không còn lực lượng trừ bị và Quân đoàn phải tự túc với đơn vị cơ hữu khả dụng. Tướng Viên cho biết quốc lộ 19 đã bị cắt đứt. Nếu Quân đoàn 2 vừa chiến đấu với SĐ 3 Sao Vàng để khai thông quốc lộ, vừa di chuyển một đoàn người quá to lớn, khó bề xoay trở thì sẽ bị thiệt hại nặng nề. Còn một con đường 7B chạy thẳng xuống Tuy Hòa hoặc trước khi đến Tuy Hòa thì mượn đường số 9 để rẽ sang đường 21 đến Ninh Hòa (Nha Trang), dài 200 cây số, tuy không được dùng và bảo trì từ lâu nhưng chưa bị địch cắt đứt. Theo Đại Tướng Viên thì dùng con đường này có phần thuận lợi hơn.

Tướng Phú cũng nghĩ như vậy và hy vọng sẽ nắm được yếu tố bất ngờ là địch không ngờ là quân ta dùng một con đường đã bị bỏ phế từ lâu. Trở về Pleiku, Tướng Phú tập họp bộ Tham mưu Quân đoàn và ra lệnh tiến hành mọi chuẩn bị cần thiết nội trong 2 ngày để khởi sự rút quân ngày 16. Theo kế hoạch được soạn trong khoảng thời gian thúc bách và hốt hoảng của Tướng Phú, nội trong hai ngày này Liên đoàn 20 Công binh sẽ dọn đường và tu sửa lại các cây cầu bị hư sập để đến ngày 16 tháng 3 thì có thể khởi sự di tản tất cả các đơn vị của quân đoàn từ SĐ 23 kể cả pháo binh, Thiết giáp, và tiếp vận. Lực lượng Biệt động quân của Tướng Phạm Duy Tất sẽ đoạn hậu ở cuối đoàn xe di tản. Trong 3 ngày từ 16 đến 18 tháng ba, các đoàn xe tuần tự rời bỏ Pleiku thành một công voa dài hàng mấy chục cây số hướng về phía Tuy Hòa. Đến Cheo Reo, đoàn xe và người bị nghẽn vì Công

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

binh chưa sửa xong một cây cầu tại đây.

Có ba sự kiện làm cho cuộc triệt thoái thất bại thê thảm. Sự kiện thứ nhất là binh sĩ thuộc mọi binh chủng và đơn vị của ta mang theo gia đình và một số đông đào ngũ để đích thân di tản vợ con. Đơn vị chiến đấu bỗng nhiên tan biến hoặc rối loạn vì sự kiện trên đây. Ngoài ra gia đình binh sĩ cùng thường dân chạy giặc, bồng bế, chồng chất trên các phương tiện di chuyển đủ loại từ xe đò, xe nhà đến xe lambretta 3 bánh, xe bò, xe đạp, v.v.... gây nên kẹt xe và hỗn loạn trên con lộ 7B, khiến cho công việc chỉ huy điều động đơn vị bị bế tắc.

Sự kiện thứ hai là ước tính sai của Tướng Phú, nghĩ rằng khi địch biết được ta dùng con lộ 7B thì nội trong hai ngày lực lượng di tản đã đến Tuy Hòa an toàn. Thực tế là thay vì cần 2 ngày để sửa hai cây cầu trên lộ 7B, nội một cây cầu tại gần Cheo Reo cũng đã tốn hết 4 ngày làm cho ta mất đi "yếu tố bất ngờ". Sự kiện trì trệ trên đây đã giúp cho địch phản ứng kịp thời. Khi nhận thấy Quân đoàn 2 di quân về phía Nam, CSBV lo ngại lực lượng ta sẽ đến giải vây tiếp cứu Ban Mê Thuột. Nhưng sau khi bọn chúng nhận định đây là một sự triệt thoái dứt khoát của lực lượng ta rời bỏ Vùng 2, bọn chúng bèn triệt để khai thác thời cơ. Tướng Văn Tiến Dũng ra lệnh cho Sư đoàn 320 đang đóng chốt trên quốc lộ 14 bỏ vị trí tiến lên tấn công đoàn quân ta trên lộ 7B. Mặt khác SĐ 968 được lệnh rời bỏ Pleiku để rượt theo tấn công lực lượng Biệt động quân ta đang đoạn hậu cuộc triệt thoái. Cùng lúc lực lượng của địch ở Mặt trận B1 cũng di chuyển từ duyên hải miền Trung tiến lên đóng chốt quấy phá lộ 7B.

Sự kiện thứ ba là hệ thống chỉ huy của cuộc di tản không được minh định rõ rệt và cấp chỉ huy lãnh đạo thiếu tinh thần trách nhiệm một cách đáng chê trách. Trước hết phải

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

nói đến Tướng Phú mà tôi đã có dịp cùng với TT Thiệu viếng thăm nhiều lần khi ông còn là Tư lệnh Sư đoàn 1 Bộ binh đóng tại Huế. Sau khi chỉ định Tướng Tất (vừa được TT Thiệu thăng cấp theo lời đề nghị của Tướng Phú trong phiên họp tại Cam Ranh) chỉ huy đoàn quân triệt thoái và Tướng Trần Văn Cẩm giám sát cuộc di tản, Tướng Phú cùng các Trưởng Phòng của Bộ Tham mưu Quân đoàn (bỏ lại Tham mưu Trưởng cùng các phụ tá các Trưởng Phòng để giúp Tướng Tất) bay thẳng xuống Nha Trang. Tướng Phú vừa bay khỏi Pleiku thì Tướng Cẩm cũng bỏ đơn vị bay xuống Tuy Hòa. Đây là một sự đào ngũ trắng trợn. Tướng Tường, Tư lệnh SĐ 23 thì cũng biến mất sau khi được băng bó vết thương nhẹ trên mặt. Tướng Tất thì nại lý do quá bận điều động lực lượng BĐQ của ông để đoạn hậu nên cuối cùng trách nhiệm chỉ huy toàn bộ cuộc di tản được "đùn" cho Đại tá Lê Khắc Lý, Tham mưu trưởng Quân đoàn.

Hai ngày sau, 18 tháng 3, đoàn người gồm có quân dân lẫn lộn bị nghẽn lại khi đến Cheo Reo, vì Công binh chưa sửa xong một cây cầu hư tại đây. Sự chậm trễ này giúp cho lực lượng Cộng sản có đủ thời giờ rượt theo đoàn xe. Sư đoàn 968 tấn công Liên đoàn 6 BĐQ ở khúc đuôi đoàn xe trong lúc các đơn vị SĐ 320 tấn công đoàn xe tại Cheo Reo. Cũng như đã xảy ra tại Quốc lộ 1 trong trận tổng tấn công Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, bộ đội Cộng sản bắn xả vào đoàn xe, bất kể quân nhân hay thường dân, gây thương vong hàng ngàn người, nằm la liệt trên lộ 7B cũng như trong đường phố thị xã Cheo Reo. Liên đoàn 6 chống trả mãnh liệt, cũng như Liên đoàn 23 cố thủ Cheo Reo cho Công binh hoàn thành cây cầu trên lộ 7B. Đến ngày 19 thì đoàn xe tiếp tục di chuyển về hướng Đông.

Khúc đầu của đoàn xe đến khoảng nửa đường giữa Cheo Reo và Tuy Hòa thì bị địch tấn công trong lúc Công binh nỗ

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

lực tái lập một cây cầu trên Sông Ba cách Tuy Hòa 20 cây số về hướng Tây. Địch cố ý một mặt chận đứng đoàn xe và mặt khác chặt từng khúc để tiêu diệt trọn. Quân ta vừa chống trả vừa khai thông con lộ cho đến ngày 21 thì địch quân phá vỡ phòng tuyến của Liên Đoàn 23 BĐQ và chiếm Cheo Reo, cắt đứt đoàn xe di tản làm hai đoạn. Các đơn vị bị kẹt lại phía sau tiếp tục chiến đấu cho tới khi bị tràn ngập thì đa số lẩn trốn vào rừng còn các đơn vị ở phía trước đoàn xe chiến đấu vô cùng cam go để tiêu hủy từng chốt trên lộ 7B cho tới ngày 25 thì các đơn vị di tản khai thông trọn vẹn lộ 7B và bắt tay liên lạc được với lực lượng bạn từ Tuy Hòa lên tiếp đón.

Đến đây cuộc chiến dai dẳng của quân dân miền Nam giằng co với CSBV từng tấc đất, bất phân thắng bại trong suốt 25 năm, nay bỗng nhiên đi vào một khúc quanh bi đát. Cuộc di tản dự trù hoàn tất trong 3 ngày thật sự đã kéo dài từ ngày 6 đến ngày 25 tức 20 ngày mà quân dân trong đoàn xe đã bị địch chận đánh vô cùng dã man và khốc liệt. Trong số 200 ngàn thường dân Cao nguyên tỵ nạn, chỉ có độ 60 ngàn được đến Tuy Hòa. Trong số 20 ngàn binh sĩ thuộc mọi quân binh chủng của Quân đoàn 2, chỉ có một phần tư hoàn tất cuộc di tản và còn tại hàng. Chỉ trong vòng 15 ngày kể từ ngày Ban Mê Thuột thất thủ (11-3-75), VNCH đã để mất trọn Vùng 2 và 75% quân số Quân đoàn 2. Hậu quả còn nặng nề hơn nữa là việc sụp đổ trong chớp nhoáng của Cao Nguyên đã gây một khủng hoảng tâm lý trầm trọng cho toàn thể quân dân trong 3 Vùng Chiến thuật còn lại, từ đó mất hết tin tưởng vào chính khả năng tự vệ để tồn tại của mình.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

CHƯƠNG 15

SỰ SỤP ĐỔ...

1. Di tản Vùng 1

Cuộc di tản được quan niệm theo chiến lược mới là bỏ đất để bảo tồn và tái phối trí lực lượng cùng phòng thủ một chu vi nhỏ gọn hơn cho được hữu hiệu, nhưng vì thiếu kế hoạch và thi hành cẩu thả và vô trách nhiệm nên đã hiến dâng cho Bắc Việt một chiến thắng bất ngờ, một chiến thắng mà họ không mơ tưởng được. Trước lợi thế trên đây, Hà Nội chỉ thị cho Tướng Văn Tiến Dũng phát động chiến dịch Hồ Chí Minh để giải phóng miền Nam trước khi mùa mưa khởi sự, nói rõ hơn là nội trong tháng 4, trước khi miền Nam tái phối trí lực lượng cho chu vi phòng thủ mới.

Theo như Đại tá Cộng sản Bùi Tín tiết lộ trong quyển hồi ký "Hoa Xuyên Tuyết" thì để triệt để khai thác thời cơ,

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Bắc Việt định tung hết 15 sư đoàn bộ binh của họ vào Nam để tấn chiếm chớp nhoáng trọn miền Nam. Cũng có lúc Hà Nội dự định chỉ giữ lại Quân đoàn 1 của họ để phòng thủ miền Bắc. Tuy nhiên, cuối cùng thì họ chỉ giữ lại một sư đoàn duy nhất là Sư đoàn 308 vì họ thừa biết Hoa Kỳ sẽ không có bất cứ hành động nào có thể làm thiệt hại hay hăm dọa Bắc Việt nữa. Có nghĩa là có tới 14 sư đoàn chủ lực Bắc Việt tràn xuống như mãnh hổ để nuốt sống miền Nam.

Cùng lúc tấn công Ban Mê Thuột, các sư đoàn Cộng sản Bắc Việt cũng tấn công 3 tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên và Quảng Tín, phía nam Đà Nẵng. Xa hơn nữa về phía Nam, tại Vùng III, CSBV cũng tấn công Long Khánh và Bình Dương. Lần đầu tiên trong cuộc chiến tranh xâm lăng miền Nam, CSBV đã sử dụng chiến xa tại An Lộc trong trận tổng tấn công năm 1972. Trong năm 1975, CSBV đã đem chiến xa đến Long Khánh và nhất là tại Dầu Tiếng và Trị Tâm của Bình Dương, chỉ cách xa Sài Gòn vài chục cây số. Vì áp lực địch quá nặng nề, VNCH phải di tản Liên đoàn Biệt động quân từ An Lộc về tăng cường cho Sư đoàn 18 BB để phòng thủ Long Khánh. Cùng lúc, Cộng sản cũng tấn công Tây Ninh và chiếm Núi Bà Đen, gây kinh sợ cho một số đồng bào di tản về Bình Dương. Áp lực của địch từ Tây Ninh và Bình Dương, nhất là sự hiện diện của các đơn vị Thiết giáp của địch đe dọa ngay cả Sài Gòn, nên TT Thiệu quyết định triệu hồi Sư đoàn Dù về tăng cường cho Vùng 3 phòng thủ các tỉnh ven đô. Việc triệu hồi SĐ Dù gây cho quân dân Vùng 1 hoang mang và lo sợ.

Trước đó, Quân đoàn 1 có trong tay 5 sư đoàn, 1 Lữ đoàn Thiết giáp và 4 Liên đoàn BĐQ. Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến chịu trách nhiệm tỉnh Quảng Trị. SĐ 1 đóng tại Thừa Thiên. SĐ Dù trấn giữ vòng cung Đèo Hải Vân và phía Tây Đà Nẵng. SĐ 3 chịu trách nhiệm từ phía Nam Quảng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Nam và SĐ 2 trấn giữ Quảng Tín và Quảng Ngãi. Trong năm 1974, địch mở những trận tấn công dữ dội vào tỉnh Quảng Nam và Thừa Thiên. Nhất là tại Thừa Thiên, địch quyết tâm chiếm giữ Núi Mỏ Tàu để từ trên cao chế ngự cùng hăm dọa Bộ Tư Lệnh SĐ1BB và sân bay Phú Bài, cách Huế độ 25 cây số về phía Nam, nhưng SĐ 1 cùng SĐ 3 đã bẻ gãy mọi cuộc tấn công rất ác liệt của địch với những tổn thất rất nặng cho cả đôi bên.

Ngày 8 tháng 3, SĐ 324 được tăng cường 2 trung đoàn biệt lập mở lại cuộc tấn công vào vùng Truồi và các đồi núi hăm dọa sân bay Phú Bài và quốc lộ 1, cùng lúc với SĐ 2 của địch mở những cuộc đánh lớn với SĐ 2BB của ta tại Quảng Tín. Quân đoàn 1 giữ vững được các vị trí trong những cuộc tấn công trên đây nhưng vì lệnh Trung Ương giao trả SĐ Dù buộc Quân đoàn 1 phải rút bớt 2 Lữ đoàn TQLC về bảo vệ Đà Nẵng thay thế lực lượng Dù, khiến cho cuộc phòng thủ tại Vùng 1 của ta bị lỏng lẻo, và bắt đầu gặp khó khăn cùng với lý do đạn dược và không yểm bị hạn chế trầm trọng, trong lúc không ảnh của ta cho thấy trên hệ thống đường mòn nhiều đoàn xe liên tục chở tiếp liệu cho địch đến tận chiến trường.

Áp lực của địch hết sức nặng nề sau khi Ban Mê Thuột thất thủ cùng lúc với các trận tấn công vào cả hai Vùng 1 và 3. Việc triệu hồi SĐ Dù giúp cho Vùng 3 và nhất là Thủ đô tuy có giải tỏa bớt áp lực địch nhưng không có nghĩa là ta đã tái lập được cán cân lực lượng giữa hai bên. Được việc cho Vùng 3 thì ảnh hưởng xấu ngay cho Vùng 1. Trước nhất, Quân đoàn 1 mất SĐ Dù trong lúc SĐ 324, và theo tin tức tình báo SĐ 325 sắp nhảy vào vòng chiến, tấn công vùng Truồi phía Nam cố đô Huế. Hai lữ đoàn TQLC được tái phối trí phía Nam đèo Hải Vân và phía Tây Đà Nẵng. Về phương diện bố phòng tưởng chừng như bỏ ngỏ Thừa Thiên

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

và Quảng Trị. Sự kiện này gây ảnh hưởng tâm lý vô cùng tai hại. Quân thì mất tinh thần vì lực lượng ta đã bị phân tán quá mỏng. Dân chúng hai tỉnh này thì hoang mang đến cực độ vì họ không sao quên được những trận giết chóc hãi hùng trên "Đại lộ Kinh hoàng" và "Tàn sát tập thể" tại Huế của Việt Cộng trong các trận tổng công kích hai năm 1968 và 1972. Do đó, hàng trăm ngàn người từ Quảng Trị và Huế lại bồng bế chen nhau trên quốc lộ 1 tìm cách di tản về Đà Nẵng để được an toàn hơn.

Tình hình chiến sự tiến nhanh đến mức độ TT Thiệu nghĩ rằng không thể chờ đợi được nữa mà phải tiến hành ngay chiến lược "xén bớt lãnh thổ để bảo toàn lực lượng và mua thời gian". Ngày 13 tháng 3, Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư lệnh Vùng 1, được gọi về Sài Gòn. Tại đây, TT Thiệu sau khi cho biết quyết định của Trung Ương, chỉ thị Tướng Trưởng chuẩn bị kế hoạch để sẵn sàng rút lui về phòng thủ từ Đà Nẵng trở xuống, có nghĩa là bỏ Thừa Thiên và Quảng Trị. Theo TT Thiệu thì Tướng Trưởng phải có đủ thời giờ để tái phối trí lại lực lượng trong an toàn khả dĩ bảo toàn trọn vẹn lực lượng hầu có đủ khả năng bảo vệ một phần đất được xén gọn hơn trước. Chính trong tinh thần này mà Tướng Trưởng là Tư lệnh Vùng được thông báo trước nhất về chiến lược mới . Thật vậy mãi đến ngày hôm sau khi gặp Tướng Trưởng tại Sài Gòn, TT Thiệu mới cùng với Thủ Tướng Khiêm và các Tướng Viên và Quang bay ra Cam Ranh ngày 14 tháng 3, để chỉ thị Tướng Phú bỏ Cao Nguyên để có cơ bảo vệ phần duyên hải của Quân đoàn 2.

Thi hành chỉ thị trên đây, Tướng Trưởng bay ra Huế ngày 14 tháng 3 để gặp Tướng Lâm Quang Thi, Tư lệnh tiền phương QĐ 1. Tại đây, Tướng Trưởng chỉ thị tử thủ cố đô nhưng phải chuẩn bị kế hoạch để sẵn sàng tái phối trí về Đà Nẵng nếu tình hình đòi hỏi. Tình hình không những nặng nề

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

về quân sự, lại còn thêm hỗn loạn vì sự di tản của hàng trăm ngàn thường dân gây tắc nghẽn trên quốc lộ 1, khiến cho ngay việc điều động binh sĩ để chiến đấu cũng như việc tái phối trí 2 lữ đoàn TQLC xuống phía Nam đèo Hải Vân cũng gặp khó khăn. Sau khi được QĐ 1 trình báo để xin Trung Ương giúp đỡ, Thủ Tướng Khiêm bay ra Đà Nẵng ngày 18 tháng 3 để họp với Bộ Tư lệnh QĐ cùng các Tỉnh Thị Trưởng Vùng 1. Thủ Tướng Khiêm hứa với QĐ sẽ chỉ thị Quốc Vụ Khanh Phan Quang Đán giúp đỡ thường dân tỵ nạn Cộng sản và Tổng Trưởng Công Chính và Giao Thông trưng dụng tàu bè từ Sài Gòn ra để giúp cho quân đoàn.

Ngày hôm sau, 19 tháng 3, Tướng Trưởng được gọi về Sài Gòn để cùng với TT Thiệu, Thủ Tướng Khiêm và Tướng Viên duyệt xét tình hình tái phối trí Vùng 1. Trong phiên họp này, Tướng Trưởng đề nghị cố thủ 3 vùng (enclave) Huế, Đà Nẵng và Chu Lai. Trung Ương chấp thuận đề nghị này. Do đó mà ngày 20 tháng 3, Tướng Trưởng từ Đà Nẵng bay ra Huế để chỉ thị Tướng Thi cố thủ Huế cùng lúc phải sẵn sàng kế hoạch di tản chiến thuật (emergency plan) về Đà Nẵng nếu cần. Trở về Đà Nẵng tối hôm ấy, Tướng Trưởng nhận được một công điện từ Bộ Tổng Tham Mưu thông báo cho QĐ 1 biết khả năng hạn hẹp của Không quân và Hải quân chỉ đủ sức yểm trợ một vùng phòng thủ (enclave) mà thôi, do đó lệnh của TT Thiệu là phải tùy nghi trì hoãn chiến về đèo Hải Vân khi nào tình thế còn cho phép.

Theo như Tướng Thi viết trong cuốn hồi ký "Thế kỷ 25 năm" của ông thì có lẽ thêm một lần nữa, Tướng Trưởng đã trình xin cho QĐ 1 cố thủ Huế và đã được TT Thiệu chấp thuận. Do đó mà TT Thiệu dự định lên đài truyền hình ngày 22 tháng 3 để kêu gọi quân dân nhất trí đập tan mọi cuộc tấn công của CS xâm lăng và cho biết quyết định của Chính phủ là cố thủ Huế bằng mọi giá. Quả thật như vậy, khoảng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

10 giờ sáng ngày 22, TT Thiệu mời tôi lên Văn phòng của ông để thông báo tình hình, nhất là nhờ tôi trấn an các dân biểu Vùng 1 và Vùng 2 miền duyên hải còn lại là không có vấn đề mật ước giao Vùng 1 cho địch, như tin đồn do Cộng sản tung ra đang lan truyền rất mạnh ở miền Trung, làm cho quân đội mất tinh thần và dân chúng hoang mang tột độ, bồng bế nhau bỏ chạy vào Nam, gây thêm cảnh hỗn loạn dọc theo các tỉnh miền Trung. Có lẽ vì lý do chính trị, một mặt cần đánh tan tin đồn mật ước trên đây, và mặt khác cần giữ vững tinh thần binh sĩ và trấn an đồng bào, nên trưa hôm ấy, như đã dự định, TT Thiệu lên đài truyền hình để thông báo với quốc dân quân đoàn 1 sẽ cố thủ Huế bằng mọi giá.

Tuy nhiên tình hình biến chuyển từng phút từng giây vô cùng nhanh chóng. Ngày 21 tháng 3, hai sư đoàn Bắc Việt 324 và 325 đồng tấn công các lực lượng ta trong vùng Phú Lộc, phía Nam cố đô, hăm dọa cắt đứt quốc lộ 1 giữa Huế và Đà nẵng. Trong lúc SĐ 324 tấn công cầm chân SĐ1 của ta tại Đồi 350 và Núi Bồng thì SĐ 325 tấn công Liên đoàn 15 BĐQ đang trấn giữ Đồi 500 phía Nam của Truồi, là một vị trí kiểm soát quốc lộ 1. Quân ta chiến đấu vô cùng dũng cảm, đặc biệt Núi Bồng đã thay đổi chủ 3 lần và vẫn do quân ta kiểm soát cho đến ngày 22, ngày TT Thiệu lên đài truyền hình quốc gia để khẳng định quyết tâm của quân dân cố thủ Huế.

Nhưng đến ngày 23 thì vì quân số quá chênh lệch, LĐ 15 BĐQ của ta bị SĐ 325 địch tràn ngập phải rút lui về hướng Bắc để tạo thế liên hoàn với SĐ 1. Sau khi chiếm cứ đồi 500, SĐ 325 tiến về hướng Bắc để hợp sức với SĐ 324 cùng lúc tấn công SĐ 1 và LĐ 15. Bị áp lực quá nặng, SĐ1BB của ta phải phá hủy cầu Truồi, để chiến xa địch không thể sử dụng được, và rút về Phú Bài. Tại đây SĐ 1 giao tranh cận chiến với địch vô cùng ác liệt. Cùng lúc, SĐ 308 là Sư

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

đoàn tổng trừ bị của Bắc Việt cũng tấn công thật rát cơ sở phòng thủ của ta ở phía Bắc của cố đô, làm cho SĐ1BB lâm vào thế có thể bị 3 sư đoàn chủ lực địch bao vây và tràn ngập từ cả hai hướng Bắc và Nam.

Ngày 23 tháng 3, Tướng Trưởng họp bộ tham mưu tại Đà Nẵng, ra chỉ thị cho Tướng Thi tử thủ Huế nhưng đồng thời phải có kế hoạch để sẵn sàng di tản về Đà Nẵng nếu tình thế đòi hỏi. Đến đây, ai cũng có thể nhận thấy tình hình cố đô Huế rất nguy kịch, nếu không nói là tuyệt vọng. Theo lời Tướng Thi trong quyển hồi ký của ông, Tướng Trưởng cũng thừa biết là không còn cách gì khác hơn là phải bỏ ngay Huế để bảo toàn lực lượng nếu không muốn bị lực lượng địch nhiều hơn bội phần tràn ngập và tiêu diệt trọn. Trở về Huế trong ngày, chiều hôm ấy, Tướng Thi họp với Tướng Điềm, Tư lệnh SĐ1 và Đại tá Duệ, Tỉnh Trưởng Thừa Thiên, để chỉ thị rút lui khỏi Huế. Kế hoạch di tản vào Đà Nẵng bằng đường biển sẽ sử dụng tàu vận tải LST của Vùng 1 Duyên hải.

Sáng ngày 24 tháng 3, Tướng Thi và Bộ Tư lịnh tiền phương đáp tàu Hải quân đi Đà Nẵng. Lữ đoàn 147 TQLC di chuyển đến dọc theo biển Thuận An, được hải quân tiếp rước tương đối yên xuôi. Riêng SĐ 1 gặp trở ngại vì không có phương tiện vượt qua Cửa Tư Hiền tại Đầm Cầu Hai. Ngoài ra, cũng như trong tất cả các lần di tản trong quá khứ, gia đình binh sĩ luôn luôn là một tai họa lớn vì một mặt hàng vạn người bồng bế nhau gây hỗn loạn và tắc nghẽn trên đường rút quân, và mặt khác phần lớn binh sĩ các đơn vị đào ngũ để lo liệu việc di tản chính gia đình của họ. Do đó, đến ngày 27 là ngày chấm dứt các cuộc tiếp rước các đơn vị của QĐ 1 bằng đường biển, Lữ đoàn 147 TQLC còn được khoảng 90% quân số tại hàng. Còn SĐ 1, từng là một sư đoàn bộ binh tinh nhuệ của VNCH, chỉ gom được 2,000 binh sĩ tại

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Đà Nẵng, kể như tự loại khỏi vòng chiến.

Trưa ngày 24 tháng 3, tôi lên Dinh Độc lập để trình TT Thiệu rõ tôi đã trấn an các dân biểu Vùng 1 là quân đoàn 1 sẽ tử thủ Huế, cùng lúc chuyển đến TT Thiệu những ý kiến và yêu cầu của các dân biểu thuộc các đơn vị miền Trung nói chung về việc tiếp tế và di tản một số đồng bào từ vùng Trị Thiên tràn vào đang gây rối loạn và khiếp đảm cho các đơn vị địa phương của họ. Tôi được mời ngồi trong văn phòng làm việc của ông trong lúc ông còn đang điện đàm với Tướng Trưởng. Phần tôi nghe được là TT Thiệu nói: "Tôi đã nói với anh là đánh giặc khi ăn khi thua, không thành vấn đề. Anh nài nỉ để cố thủ Huế mặc dù tôi đã thấy trước là ta cần có ngay một chiến lược tái phối trí khác vì phương tiện không yểm cũng như tiếp vận rất eo hẹp và cán cân lực lượng bộ binh đã nghiêng hẳn về phía địch. Tôi đã để cho anh là tư lệnh chiến trường chọn lựa quyết định. Anh đoan chắc có thể giữ Huế nên tôi mới lên tivi trấn an đồng bào. Mới nói bữa trước thì bữa sau anh ra lệnh rút bỏ Huế. Anh làm ăn gì kỳ cục vậy?"

Vì ngồi đối diện với TT Thiệu đang cầm máy điện thoại nên tôi còn nhớ nghe được rõ ràng tiếng của Tướng Trưởng trả lời với TT Thiệu trong điện thoại nguyên văn như sau: "Thưa Tổng Thống, anh em depressed quá". Có lẽ trước khi tôi bước vào văn phòng, Tướng Trưởng đã trình bày và TT Thiệu cũng đã đồng ý là không có cách gì khác hơn là trì hoãn chiến về đèo Hải Vân, điều mà TT Thiệu đã chỉ thị và nhắc Tướng Trưởng nhiều lần trong hơn 10 ngày trước. Nhưng sở dĩ có đoạn cuối cùng trách móc Tướng Trưởng là vì Tướng Trưởng đã làm cho TT Thiệu có hành động bất nhất khi lên tivi cam kết với đồng bào sẽ giữ Huế với bất cứ giá nào.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

2. Mất Đà Nẵng

Cũng vào ngày quân đoàn 1 di tản khỏi Huế, Bắc Việt dốc toàn lực lượng bộ binh và chiến xa của mặt trận B1 tấn công Quảng Tín, tràn ngập trung đoàn 5 của SĐ2BB chiếm tỉnh lỵ Quảng Tín, bao vây Đà Nẵng về phía Bắc và cô lập Quảng Ngãi về phía Nam. Trước nguy cơ này, Tướng Trưởng ra lệnh cho Tướng Trần Văn Nhựt bỏ Quảng Ngãi và di tản về giữ Chu Lai cách xa Đà Nẵng độ 80 cây số về phía Nam. Vì không thể liên hoàn phòng thủ với Đà Nẵng và như vậy có thể bị bao vây và tràn ngập nên sau đó SĐ 2 được lệnh di tản ra Cù lao Ré cách đất liền hơn 30 cây số để tập hợp và chấn chỉnh hàng ngũ tại đây. Tuy nhiên, cũng như những gì xảy ra cho SĐ23 và SĐ1, trước khi xuống tàu, phần lớn SĐ2 cũng đã tan hàng và khi đến Cù lao Ré, chỉ còn có độ 2 ngàn binh sĩ, sau này được di chuyển về Sài Gòn.

Đến đây thì quyết định mới của Chính trị Bộ Đảng của Bắc Việt là yếu tố quyết định làm cho sự sụp đổ của miền Nam mau chóng hơn. Trước kia, Hà Nội dự định sau khi Tướng Dũng chiếm xong Ban Mê Thuột sẽ điều quân xuống miền Nam giúp Tướng Trà tấn công Vùng 3 chiến thuật. Nhưng sau khi nhận thấy ý định của VNCH hy sinh lãnh thổ để bảo toàn lực lượng, Hà Nội khai thác ngay và chỉ thị Tướng Lê Trọng Tấn bay vào Quảng Trị dùng hành lang Trường Sơn đột nhập miền đồi núi vòng ra tận phía Tây Đà Nẵng để chỉ huy toàn bộ lực lượng CS tại mặt trận B4 để chiếm Đà Nẵng càng mau càng tốt để cho VNCH và có thể là Hoa Kỳ (họ cũng còn lo ngại Hoa Kỳ) dùng làm đầu cầu để phản công tái chiếm các tỉnh địa đầu Trị Thiên. Ý định của Chính trị bộ Hà Nội cũng là chụp lấy cơ hội ngàn năm một thuở chiếm trọn dải đất nối liền từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi để nắm phần chắc, còn phía Nam từ Bình Định trở xuống sẽ tính sau.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Sau khi di tản về Đà Nẵng, hai sư đoàn 1 và 2 của ta tự loại khỏi vòng chiến. Còn lại cho Tướng Trưởng để phòng thủ Đà Nẵng chỉ có Sư đoàn 3 bộ binh, 2 lữ đoàn TQLC và địa phương quân, một lực lượng đã rời rạc lại mất tinh thần, giao động vì di tản liên miên giữa những tin tức thất trận dồn dập, một lực lượng như vậy không thể nào chống nổi lực lượng của Tướng CS Lê trọng Tấn gồm có sư đoàn 304 từ phía Tây, Sư đoàn 2 của Quân Khu 5 VC và hai sư đoàn 324 và 325 từ Thừa Thiên tiến xuống để khóa chặt gọng kềm, với sự tăng cường của các trung đoàn địa phương, các trung đoàn pháo, trung đoàn chiến xa, trung đoàn đặc công của hai mặt trận B4 và B1 của Cộng Sản Bắc Việt, tổng cộng quân số hơn 5 sư đoàn.

Trong lúc đó, số dân tỵ nạn từ Trị Thiên và Quảng Tín kéo về Đà Nẵng đã lên đến con số 2 triệu người. Không những họ chiếm hết công ốc, trường học, mà còn nằm la liệt khắp các công viên, ngay cả trên đường phố. Binh sĩ và Cảnh sát đào ngũ để lo cho gia đình họ. Không ai gìn giữ trật tự công cộng. Thực phẩm và nước uống khan hiếm, không đủ để thỏa mãn nhu cầu của quá đông người. Những cảnh cướp giật bắt đầu xảy ra, gây thêm hỗn loạn trong thành phố. Tại phi trường và dọc theo bờ biển, quân dân giành chen lên máy bay và tràn xuống tàu bất luận thuộc Không quân, Hải quân hay dân sự. Những binh sĩ không giành được đã nổi loạn nổ súng vào ngay cả máy bay trực thăng quân đội và tàu hải quân.

Tình thế vượt khỏi mọi sự kiểm soát. Ngoài ra, Cộng sản còn lợi dụng lùa dân tỵ nạn vào các ngỏ chính của thành phố, làm bia đỡ đạn cho họ tiến quân. Phía trước thì lực lượng phòng thủ của ta không thể diệt địch vì không thể bắn vào dân tỵ nạn, phía sau thì đường phố tắt nghẽn, không thể điều quân, tiếp tế hay tải thương. Không những quân dân bị

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

bao vây tứ phía, mà còn hỗn loạn và kinh hoàng tột độ, vì địch bắt đầu rót hỏa tiễn và đại pháo vào thành phố gây chết chóc rất nhiều, bởi lý do các quan sát viên của bọn chúng trà trộn trong dân giúp bọn chúng điều chỉnh pháo binh vô cùng chính xác.

Các đơn vị bộ binh và chiến xa của địch đông hơn lực lượng ta gấp mấy lần, bắt đầu tràn ngập SĐ3 phía Nam thành phố. Đà Nẵng có thể bị địch xung kích chiếm cứ bất luận lúc nào do chúng chọn lựa thời điểm. Trước tình thế nguy nan này, trong đêm 27 tháng 3, Tướng Trưởng không còn quyết định nào khác hơn là ra lệnh di tản Sư đoàn TQLC và tàn quân của hai SĐ 1 và 3 về Sài Gòn bằng đường biển. Cho đến chiều ngày hôm sau, 28/03/75, độ 60 phần trăm SĐ TQLC và 1000 binh sĩ SĐ3 được xuống tàu LST an toàn, số còn lại tan hàng tự tìm tàu thuyền dân sự để ra khơi. Sáng sớm ngày 29 tháng 3, lực lượng xâm lăng Cộng sản vào chiếm Đà Nẵng đã bỏ ngỏ từ 11 giờ khuya ngày hôm trước.

Kể từ khi Ban Mê Thuột thất thủ, không đầy hai tuần lễ sau đó, miền Nam mất luôn Vùng 1 Chiến thuật, và trọn 5 tỉnh ở Cao nguyên của Vùng 2. Nằm trên duyên hải miền Trung, Bình Định thuộc Vùng 2 nay trở thành tỉnh địa đầu của miền Nam. Từ Bình Định xuống tận Bình Thuận, chỉ có lực lượng SĐ22 và lực lượng địa phương quân trải thật mỏng để chịu trách nhiệm an ninh lãnh thổ cho 7 tỉnh và các thị xã còn lại của Vùng 2 Chiến thuật. Trước đây, khi được lệnh di tản từ Huế về Sài gòn, SĐ Dù đã để lại Lữ đoàn 2 đóng quân trên quốc lộ 21 để chận đường lực lượng CS có thể từ Ban Mê Thuột tiến xuống duyên hải tấn công Nha Trang. Tuy nhiên, Lữ đoàn này không được Không quân và pháo binh yểm trợ, nên không phải là đối thủ của hai sư đoàn 10 và 320 của Bắc Việt tiến chiếm duyên hải sau khi rượt đánh lực lượng của Quân đoàn 2 di chuyển trên con lộ 7B.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Vì e ngại bị địch bao vây từ phía nên theo lời các cựu dân biểu miền Trung di tản vào Sài Gòn tường thuật lại cho tôi, bắt đầu từ Bình Định, các Tư lệnh Quân đoàn và Sư đoàn rút trước, sau đó là các Tỉnh Trưởng và Quận Trưởng bỏ ngỏ các đơn vị hành chánh của mình, trước khi địch quân xuất hiện. Từ Pleiku, Sư đoàn 968 dùng quốc lộ 19 hợp sức với Sư đoàn 3 của Quân khu 5 VC tiến chiếm Bình Định ngày 30 tháng 3. Tuy Hòa mất ngày hôm sau, 01 tháng 4 trong tay Sư đoàn 320 Bắc Việt. Cũng trong ngày này, vào khoảng 12 giờ trưa, Tướng Phú và Đại tá Lý Bá Phẩm, Tỉnh Trưởng Nha Trang leo lên trực thăng bỏ chạy vào Sài Gòn. Tướng chạy trước, Tá chạy theo. Không ai chỉ huy, không ai ra lệnh. Cấp Úy và binh sĩ không được chỉ huy, không được tiếp tế yểm trợ, đương nhiên rã ngũ, mặc dù tại Nha Trang, còn có Sư đoàn 2 Không quân, Trung đoàn 40 của Sư đoàn 22, binh sĩ thuộc các quân trường và hàng ngàn Địa phương quân, Nghĩa quân cùng lực lượng Cảnh sát. Thật là thê thảm. Sư đoàn 10 CSBV ung dung tiến vào chiếm Nha Trang và Cam Ranh đã bị quân ta bỏ ngỏ.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

CHƯƠNG 16

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Cải tổ Nội các Trần Thiện Khiêm

Từ khi Phước Long thất thủ, TT Thiệu ở trong thế lưỡng đầu thọ địch, vừa phải đương đầu với lực lượng hàng chục sư đoàn xâm lăng Bắc Việt, vừa phải đối phó với tình hình hỗn loạn do các cuộc biểu tình đánh phá ngay tại Sài Gòn. Ngay sau khi Quân đoàn 1 di tản vào Đà Nẵng thì ngày 25 tháng 3, TT Thiệu họp với Phó TT Hương, Thủ Tướng Khiêm, các Phó Thủ Tướng Nguyễn Lưu Viên và Nguyễn Văn Hảo. Trung Tướng Quang, Cố vấn Quân sự và Thiếu Tướng Bình, Tư lệnh Cảnh sát cũng có mặt trong phiên họp. Theo lời của Phó TT Viên trong cuộc phỏng vấn dành cho Tiến sĩ Lâm Lễ Trinh đăng trong tạp chí Human Rights, sau khi duyệt qua tình hình trong nước về quân sự và kinh tế, TT Thiệu nhắc lại chiến lược mới mà ông đã thảo luận với Thủ Tướng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Khiêm và các Tướng Cao Văn Viên và Đặng Văn Quang.

Đó là chiến lược xén bớt lãnh thổ để mua thời gian và phòng thủ hữu hiệu hơn. Thật sự TT Thiệu nhằm thông báo cho hai Phó Thủ Tướng Viên và Hảo mà thôi vì các nhân vật khác trong phiên họp như Thủ Tướng Khiêm và Tướng Quang đã thảo luận với TT Thiệu về quyết định di tản này vào ngày 12 tháng 3 trước khi họp với Tướng Phú tại Cam Ranh. Phó Thủ Tướng Viên thuật lại TT Thiệu tiến đến bản đồ Việt Nam treo trên tường và dùng "viết chì mỡ" vẻ hai vòng tròn trên thị xã Đà Nẵng và Qui Nhơn cùng một lần dài chạy từ Đèo Cả (phía bắc Nha Trang) băng ngang Đà Lạt cho tới ranh của Vùng 3 Chiến thuật. Đại ý của TT Thiệu là chu vi phòng thủ mới của miền Nam sẽ gồm có phần đất chạy từ Đèo Cả về Vùng 3 và Vùng 4 cùng với hai khu vực (enclave) Đà Nẵng và Qui Nhơn.

Liền theo đó một nhật lệnh được soạn thảo để chỉ thị các Tướng Tư lệnh Quân đoàn, Sư đoàn và Tỉnh Thị Trưởng phải tử thủ chu vi phòng thủ mới. Ngoài ra, TT Thiệu cũng nói nhu cầu ưu tiên hàng đầu vẫn là hậu phương cần được ổn định để yểm trợ tiền tuyến như hồi Tết Mậu Thân và Mùa Hè Đỏ Lửa. Muốn được như vậy, TT Thiệu chỉ thị Thủ Tướng Khiêm cải tổ ngay Nội các với sự tham gia của đông đảo chính đảng và đoàn thể trong nước hầu thực hiện đại đoàn kết dân tộc, khả dĩ động viên tinh thần yêu nước của các tầng lớp đồng bào ưu tiên yểm trợ tiền tuyến.

Sau một tuần lễ tiếp xúc với hơn 30 đại diện các đoàn thể, Thủ Tướng Khiêm soạn một tờ trình cho TT Thiệu, đúc kết ý kiến của các giới nhấn mạnh bốn nhu cầu khẩn thiết của Chính phủ Chiến đấu là phục hồi niềm tin của quân dân, thực hiện đoàn kết quốc gia, cải tiến lề lối điều khiển quốc gia, và chận đứng các cuộc tấn công xâm lăng cùng lúc với đề nghị thương thuyết với CSBV về việc thi hành

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

các điều khoản chính trị của Hiệp định Ba Lê. Tờ trình cho TT Thiệu cũng ước đoán tương lai miền Nam sẽ rơi vào 3 trường hợp sau đây. Một là quân lực vì lý do quân viện bị cắt đứt và tinh thần chủ bại không ngăn chận được làn sóng tấn công của CSBV, thì miền Nam sẽ mất vào tay địch và Thế giới sẽ bị đặt trước một sự việc đã rồi. Hai là miền Nam chận được xâm lăng nhưng vẫn yếu kém về chính trị thì hậu quả sẽ đi đến một Chính phủ liên hiệp với Cộng sản. Ba là chận đứng được xâm lăng và tạo được khí thế chính trị vững mạnh thì giải pháp sẽ là có 3 nước Việt Nam. Tờ trình không đề cập đến tái chiếm các phần đất đã mất vì triển vọng này không thực tế.

Ngày 28 tháng 3, Chủ tịch Thượng viện Trần Văn Lắm và tôi được Tổng Thống Thiệu mời lên họp ở Dinh Độc Lập. Đến nơi thì nhận thấy có thêm Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm và Phó Thủ Tướng Nguyễn Lưu Viên (cả hai người hiện cư ngụ tại Virginia, Hoa Kỳ). Tổng Thống Thiệu mở lời cho biết rằng từ ngày ông chấp nhận cho Thủ Tướng Khiêm cải tổ Nội các đến nay, TT Khiêm đã tiếp xúc rất nhiều nhân vật nhưng không được sự đáp ứng tốt. Cùng với Thủ Tướng Khiêm, Phó Thủ Tướng Viên cũng tiếp xúc mời mọc các giới tham gia Nội các cải tổ. Khi được Tổng Thống Thiệu yêu cầu trình bày kết quả công việc vận động của ông ta, Phó Thủ Tướng Viên mở một biểu đồ ghi danh trên ba chục chánh đảng và đoàn thể đã được ông ta tiếp xúc. Không một ai chấp nhận tham gia cải tổ nội các.

Cũng nên nhắc lại Thủ Tướng Khiêm được chỉ thị cải tổ Nội các của ông trong một thời điểm vô cùng bất lợi. Một mặt Ban Mê Thuột thất thủ kéo theo cuộc di tản của hai quân đoàn 2 và 1 trong hỗn loạn đã biến thành một cuộc tháo chạy mang lại tổn thất vô tiền khoáng hậu trong chiến sử VNCH. Mặt khác, giữa lúc Bắc Việt thừa thắng xông lên,

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

tung thêm các sư đoàn còn lại vào Nam để tấn công Huế và Bình Định, các giáo phái tiếp tục biểu tình hàng ngày tại Sài Gòn, ẩu đã với lực lượng Cảnh sát, gây bất ổn ở hậu phương và hoang mang khiếp đảm trên toàn quốc. Do đó mà trong phiên họp, Tổng Thống Thiệu nhờ Chủ tịch Lắm và tôi giúp Thủ Tướng Khiêm trong công việc cải tổ Nội Các.

Ba ngày sau, ngày thứ hai, 31/03/75, TT Thiệu mời tôi lên Văn phòng. Tôi liền trình ngay trong hai ngày qua, tôi đã tiếp xúc được một số nhân vật và đoàn thể. Hầu hết những người này đều cho rằng cần phải có một tân nội các để có sự tham gia dấn thân của các tầng lớp đồng bào, tạo một khí thế đoàn kết đấu tranh để cùng quân lực chận đứng xâm lăng. Cho nên một sự cải tổ Nội các không giúp được gì cho các mục tiêu trên đây. TT Thiệu hỏi tôi "Anh biết hôm qua là ngày Chủ nhật, Ông Chủ tịch Thượng viện đã gặp Thủ Tướng Khiêm để nói cái gì không?" Tôi trả lời "Tôi bận lo công việc Tổng Thống nhờ tôi giúp Thủ Tướng Khiêm, nên không hay biết gì". TT Thiệu bèn nói:"Ông Lắm nói với Thủ Tướng Khiêm nếu Thủ Tướng không thể cải tổ Nội các thì nhường cho tôi thành lập tân Nội các. Anh nghĩ coi, tôi và Thủ Tướng Khiêm mới họp nhờ ông Lắm và anh hôm thứ sáu vừa qua. Không biết trong ngày thứ bảy, ổng (ông Lắm) có làm gì để giúp đỡ ông Khiêm chưa mà ngày hôm sau lại đi nói như vậy. Anh nghe có được không?".

Tôi nắm lấy cơ hội tốt này để "đưa quả banh Nội các" qua cho ông Lắm. Nên tôi nói với TT Thiệu "Có lẽ ông Lắm đã tiếp xúc vài người và, cũng như tôi, không thu lượm được kết quả nào. Cho nên ông ấy thực tình muốn vác gánh nặng giúp Thủ Tướng Khiêm nhưng vì "timing" không khéo nên có sự hiểu lầm. Tuy nhiên, nếu đã đến lúc cần có một nhân vật dân sự khả dĩ động viên được tinh thần các giới

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

dấn thân chết sống với đất nước trong lúc này, thì ông Lắm cũng là một khuôn mặt sáng giá và có nhiều kinh nghiệm". TT Thiệu không trả lời nhận xét của tôi có tính cách đề nghị cho ông Lắm.

Đến ngày 2 tháng 4, khi Thủ Tướng Khiêm phúc trình TT Thiệu kết quả những cuộc tiếp xúc để cải tổ Nội các thì miền Nam đã mất đến Nha Trang. TT Thiệu và Thủ Tướng Khiêm đều đồng ý là tình thế đã đi quá xa và quá nhanh. Nội các Chiến đấu được dự trù ra mắt trễ lắm là ngày thứ hai, 08/04/75, chưa chắc đã thành hình được vì không chắc gì những nhân vật được tham khảo ý kiến sẽ nhận lời trước một cơn lốc sụp đổ ngoài sức tưởng tượng. Ngày 4 tháng 4, TT Thiệu tiếp Thủ Tướng Khiêm và Phó Thủ Tướng Viên. Thủ Tướng Khiêm trình TT Thiệu rằng một sự cải tổ Nội các không còn đáp ứng với tình thế được nữa.

Theo lời Phó Thủ Tướng Viên thuật lại với TS Lâm Lễ Trinh (đăng trong tạp chí Human Rights viết bằng Pháp văn) thì Thủ Tướng Khiêm nói rằng không có một Chính phủ ở bất cứ quốc gia nào còn có thể đứng vững sau một sự sụp đổ kinh thiên động địa như vậy. Một khi đất nước đã mất 14 tỉnh rồi mà không có một nhân vật nào từ Chính phủ cho đến Tổng Tham mưu bị trừng phạt thì là một việc vô lý. Và Thủ Tướng Khiêm nói ông ta xin tự nguyện làm "vật tế thần".

Từ TT Thiệu cho đến Thủ Tướng Khiêm và Phó Thủ Tướng Viên đều đồng ý là phải có một biện pháp gì mạnh hơn quyết định sự cải tổ Nội các. Sau đó, theo lời Phó Thủ Tướng Viên thì TT Thiệu đọc lại tờ trình của Thủ Tướng Khiêm, trong đó có đoạn đề cập đến giải pháp nếu cần có một tân Nội các thì những nhân vật sau đây được Thủ Tướng Khiêm đề nghị với TT Thiệu: 1. Bác sĩ Trần Văn Đỗ, 2. Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy, 3. Chủ tịch Thượng nghị viện

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Trần Văn Lắm, 4. Chủ tịch Hạ nghị viện Nguyễn Bá Cẩn. Khi đọc tới tên Nguyễn Bá Cẩn thì TT Thiệu nói to lên :"Được, được rồi, ông này là người trung hậu, và có nhiều kinh nghiệm. Ông ta đã điều khiển Hạ viện 2 năm nay (BS Viên nói sai điểm này. Tôi đã từng làm Phó Chủ tịch Hạ viện trong nhiệm kỳ 1 hồi năm 1967-68 và Chủ tịch Hạ viện liên tục 4 năm từ 1971 đến 1975). Quí ông phải biết điều khiển Hạ viện gay go lắm, nhất là ở đất nước này. Ngoài ra ông này còn có một căn bản vững chắc về chỉ huy hành chánh. Được rồi, để tôi mời ông ta" (Oui, cà va, celui ci, il est honnête et il a de l'experience, il a dirigé la Chambre pendant deux ans. C'est difficile de diriger une Chambre, vous savez, surtout dans ce pays, et puis il a une bonne formation d'administrateur. Bon, je vais l'appeler).

2. Nội Các Nguyễn Bá Cẩn

Về phía cá nhân tôi, sau phiên họp với TT Thiệu và Thủ Tướng Khiêm, một mặt tôi thăm dò ý kiến của một số nhân vật giúp Thủ Tướng Khiêm, nhưng mặt khác, tôi tìm cách lẩn tránh Tổng Thống Thiệu. Lý do là vì tôi nghĩ rằng nếu tình trạng này cứ kéo dài thì Tổng Thống Thiệu sẽ yêu cầu tôi thành lập nội các. Sở dĩ tôi dự đoán như vậy là vì trước đây công việc sắp xếp chính quyền cho cuộc bầu cử năm 1975 đã được thảo luận hai lần, lần nào cũng dính líu đến cá nhân tôi. Lần đầu, vào khoảng đầu năm 1972, khi TT Thiệu có ý định lập đảng cầm quyền do Thủ Tướng Khiêm và tôi lãnh đạo như đã trình bày ở một chương trước. Lần thứ nhì, hồi tháng 7 năm 1974, khi TT Thiệu mời tôi gặp ông để thảo luận về các cuộc bầu cử hiến định (Dân biểu và Tổng Thống) sẽ tổ chức vào giữa năm 1975, ông có tiết lộ cho tôi biết Phó Tổng Thống Hương sẽ không tái ứng cử với ông trong

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

liên danh kỳ này. Vậy hai cương vị Phó Tổng Thống và Thủ Tướng Chánh phủ sẽ do TT Khiêm và tôi tùy nghi sắp xếp.

Quả đúng như tôi dự đoán, ngày 4 tháng 4 năm 1975, Tổng Thống Thiệu mời tôi vào Dinh Độc lập vào lúc 11 giờ trưa, và nhờ tôi lập Nội các thay thế ThủTướng Khiêm. Lẽ dĩ nhiên tôi từ chối là vì trước đó một năm, tức năm 1974, TT Thiệu mời tôi ra nhà nghỉ mát của ông ở biển Ninh Chữ (Ninh Thuận) để nói với tôi ông muốn thay thế TT Khiêm xem tôi có sẵn sàng bước sang Hành pháp không, vì mâu thuẫn giữa ông và TT Khiêm ngày càng trầm trọng. Tôi không tỏ ý thiết tha đến lời mời này là vì đã làm chính trị thì tranh đấu cho được mời lập Chính phủ ít lắm là trọn nhiệm kỳ của Tổng Thống, để có được 4 năm thực thi lý tưởng chính trị của mình, chứ nhận lời khi chỉ còn lại một năm thì chẳng khác nào mang hàng ra bán "chợ chiều", chưa kịp trưng bày hàng thì đã tan chợ. Tôi đã không tính qua Hành pháp hồi năm 1974 lúc tình hình đất nước còn rất tốt và ổn định thì tại sao lại nhận lời mời trong lúc miền Nam đã mất đến Ninh Thuận và tình hình đã tuyệt vọng?

Vì tôi nhất định từ khước nên cuộc nói chuyện kéo dài từ 11 giờ đến 4 giờ chiều thì Thủ Tướng Khiêm xô cửa vào. Không biết Thủ Tướng Khiêm vừa đến hay là đã đợi bên Phòng Tình Hình từ hồi nào? Nhưng câu nói đầu tiên của ông với tôi là nên nhận lời để giúp nước. Ông lý luận rằng tình hình đang nguy ngập mà hậu phương vẫn bất ổn dài dài khiến cho chính quyền không thể dồn hết mọi nỗ lực để đối phó với địch ngoài chiến trường. Ông còn nói thêm là các giới đồng bào nhất là các tôn giáo và chính đảng đang chống đối Tổng Thống và chống ông rất mạnh mẽ, và nhất quyết không tham gia tân nội các của ông. Rồi ông kết luận chỉ có tôi là người có liên lạc chặt chẽ và sinh hoạt thường xuyên với các giới chính trị trong và ngoài quốc hội mới có hy

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

vọng lập tân nội các được các giới tham gia nhiên hậu mới ổn định được hậu phương, từ đó mới cải tiến tình hình ngoài mặt trận được.

Thảo luận cho đến 5 giờ chiều thì tôi nghĩ tôi có hy vọng phần nào về mặt ổn định hậu phương, còn nói đến cải tiến tình hình chiến trường tức là quân sự, thì phải có nhiều điều kiện khác vượt khỏi khả năng của tôi. Tôi đưa ra một số điều kiện. Nếu được thỏa mãn thì tôi sẵn sàng hy sinh để chấp nhận lập tân Nội các. Tôi nghĩ rằng trong bối cảnh đất nước lúc bấy giờ, tôi dùng hai chữ "hy sinh" tưởng không quá đáng.

Ưu tiên phải giải quyết ngay là chiến trường. Vì thảo luận gì đi nữa thì mọi công việc từ vấn đề tâm lý đồng bào có còn hoang mang lo sợ nữa hay không cho đến vấn đề thương thuyết với địch được hay không đều do chiến trường quyết định. Nếu không chấm dứt được sự tháo chạy của các đại đơn vị kéo theo sự tan rã của chính quyền tỉnh quận, thì mọi cố gắng chính trị sẽ vô ích và tình hình sẽ vô phương cứu vãn. Điều kiện quân sự thứ hai là phải thay thế Đại Tướng Viên, người mà bất cứ ai thuộc thành phần lãnh đạo chính quyền hay quân đội cũng biết là ông ta đã nhiều lần xin từ chức Tổng Tham muu Trưởng từ 4, 5 năm về trước nhưng không được chấp thuận cho nghỉ việc. Điều kiện quân sự thứ ba là tập họp lại các đơn vị sứt mẻ rút về từ miền Trung và phối trí lại các lực lượng lãnh thổ và tổng trự bị để thiết lập một tuyến "thép" chạy dài từ Tây Ninh đến Long Khánh đến biển Bình Tuy hầu bảo vệ phần còn lại là Vùng 3 và Vùng 4, lúc bấy giờ hãy còn nguyên vẹn thực lực. Rồi đây, sau khi chiếm trọn miền Trung, Cộng sản Bắc Việt sẽ dồn hết lực lượng vào tấn công Vùng 3, cụ thể là Long Khánh và Bình Tuy. Tôi được biết hồi cuối tháng 3, Tướng Weyand có đề nghị TT Thiệu tái phối trí lực lượng để tử thủ

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

một tuyến chạy dài từ Tây Ninh chạy ngang Long Khánh đến tận Phan Rang, nhưng tôi thiển nghĩ tuyến này cũng chỉ để cầm chân đại quân của Bắc Việt từ miền Trung và Cao Nguyên cùng lúc tấn công trước mùa mưa, rồi sau đó lực lượng ta cũng phải rút về tăng cường tử thủ lực lượng bố phòng tuyến Tây Ninh, Long Khánh, Bình Tuy.

Nếu các sư đoàn ta nhất tâm quyết tử và gây cho địch tổn thất thật nặng nề thì có thể bọn chúng nghĩ rằng đã chiếm trọn phân nửa miền Nam rồi, bây giờ thì thiệt hại đã quá nặng, mà quân dân miền Nam thì đang ở trong thế phải quyết tử. Chi bằng nên ngưng lại một thời gian, vừa đánh vừa đàm như hồi năm 1954. Nếu tạo được một Điện Biên Phủ thứ 2 thì tốt còn không thì chấp nhận một hiệp định đình chiến nữa (như họ đã làm hồi năm 1954 và 1973) rồi hạ hồi phân giải, đồng thời bảo tồn được lực lượng cũng đã sứt mẻ quá nhiều rồi. Tôi đưa ra cho TT Thiệu và Thủ Tướng Khiêm một thời hạn tối thiểu cũng phải cầm cự trong 6 tháng để cho địch quân hao mòn thật nhiều thì tôi mới có hy vọng và đủ thời giờ vận động thương thuyết với địch.

Đến đây thì Thủ Tướng Khiêm nói nếu tôi nhận lời thì ông ta tự nguyện sẵn sàng hy sinh trở về quân lực thay thế Đại Tướng Viên trong chức vụ Tổng Tham Mưu Trưởng. Ông còn nói thêm rằng đa số các tướng lãnh, sĩ quan và binh sĩ rất có cảm tình và ơn sâu nghĩa nặng với ông. Nếu ông trở về lãnh đạo công cuộc phòng thủ thì các đại đơn vị sẽ không tháo chạy và sẽ ở lại quyết tử. Tổng Thống Thiệu liền chấp nhận đề nghị này của Thủ Tướng Khiêm.

Tôi đưa ra ba điều kiện quân sự để buộc TT Thiệu và Thủ Tướng Khiêm phải cam kết và hoàn toàn chịu trách nhiệm cải tiến quân sự thì tôi mới nhận lời lập tân nội các và chịu trách nhiệm về chính trị là sẽ thuyết phục các giới chấm dứt các cuộc biểu tình đang làm hậu phương băng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

hoại, tạo một thế đoàn kết hậu phương yểm trợ tiền tuyến như hồi Mậu Thân và Mùa Hè Đỏ Lửa, đồng thời cũng là một thế liên hoàn giữa quân sự và chính trị mạnh để có thể thương thuyết với phía Bắc Việt. Tôi cũng đưa ra một điều kiện chính trị mà Tổng Thống Thiệu phải miễn cưỡng chấp nhận là trong công cuộc thương thuyết sắp tới sẽ không còn lập trường "4 Không" nữa. Tôi hình dung một thứ liên hiệp với Mặt Trận Giải Phóng để mua thời gian.

Với các điều kiện trên đây được cả hai TT Thiệu và Thủ Tướng Khiêm chấp nhận, tội mạnh dạn nhận lời và hai tiếng đồng hồ sau, TT Thiệu đến đài truyền hình để thông báo với quốc dân là ông đã giao phó cho tôi trọng trách thành lập Tân Nội các để đối phó với tình trạng lâm nguy của đất nước. Trong 7 ngày tiếp xúc với các lãnh tụ chính đảng, tôn giáo, các nhân vật và yếu nhân trong và ngoài quốc hội, tiếp xúc để trình bày mục tiêu của tân nội các, để được góp ý về biện pháp đối phó với tình hình dầu sôi lửa bỏng, v.v..., chỉ có một dân biểu đối lập hỏi tôi một câu hỏi mà ai cũng đều nghĩ cả nhưng không tiện hỏi tôi. Đó là cựu dân biểu Dương Minh Kính, hiện đang dưỡng hưu tại miền Nam California, Hoa Kỳ. Đại để DB Kính nói với tôi rằng "Tôi biết anh hồi cùng làm việc chung với nhau tại cấp quận cách đây 15 năm, rồi cấp tỉnh và sau cùng là tại tòa nhà lập pháp suốt trong hai nhiệm kỳ 8 năm. Tôi biết anh không có tham vọng và lúc nào cũng rất khôn ngoan và thận trọng trong mọi quyết định. Thế thì tại sao anh dám lãnh trách nhiệm quá nặng nề như vậy?"

Tôi trả lời DB Kính như thế này "Từ lúc tôi đi làm quận rồi phó tỉnh cho đến Phó Chủ Tịch và Chủ tịch Hạ viện, không bao giờ tôi quan niệm an hưởng mà chỉ nghĩ đến phục vụ. Tôi cũng không bao giờ nghĩ làm chính trị là để được quyền cao chức trọng trong những lúc thanh bình thuận lợi,

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

còn trách nhiệm trong lúc đất nước lâm nguy thì đùn cho người khác. Nếu ai cũng nghĩ như vậy, bỏ chạy hết thì ai lo cho đất nước. Tôi đã phân tích rất đầy đủ các phía cạnh và sau khi TT Thiệu và Thủ Tướng Khiêm chấp nhận những điều kiện tôi nêu ra, tôi thấy có một chút hy vọng và trong tinh thần "Thất phu hữu trách" và "Còn nước còn tát", tôi đã không chần chừ dù biết đó là thiệt thòi và hy sinh. Nhưng mà nghĩ cho cùng, hy sinh cho đất nước thì có gì là thiệt thòi".

Những người thắc mắc như cựu dân biểu Dương Minh Kính khá nhiều, nhưng không tiện hỏi tôi, có lẽ vì lý do tế nhị. Có những người quen biết cũng như không quen biết đều không có cơ hội gặp tôi để hỏi. Điển hình là Ông Đỗ Tiến Đức, một đồng môn của tôi tại Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, trước năm 1975 chưa quen với tôi cũng thắc mắc tương tự. Sau khi qua tỵ nạn tại Hoa Kỳ chúng tôi mới có dịp kết thân nhau. Anh Đức hiện là chủ nhân của nhật báo Thời Luận tại Los Angeles, đã đích thân phỏng vấn tôi cho tờ đặc san Giai phẩm Xuân Nhâm Ngọ 2002 của anh, dày trên 200 trang. Anh viết trong lời mở đầu cuộc phỏng vấn: "Và tôi bắt đầu thực hiện ý định phỏng vấn anh Nguyễn Bá Cẩn để đưa ra câu hỏi mà 26 năm nay tôi chưa có lời giải đáp : Lý do nào mà Ông Chủ tịch Hạ Nghị Viện Nguyễn Bá Cẩn nhận chức Thủ Tướng Chính Phủ vào giờ thứ 25 của Tổ quốc?".

Ngoài anh Đức, còn có cựu Trung Tướng Lâm Quang Thi, người cùng học Trung học Phan Thanh Giản với tôi, sau tôi một năm học. Trong quyển hồi ký "The Twenty-Five Year Century", Tướng Thi khi nói về tân Chính phủ thay thế Nội các Trần Thiện Khiêm, có đề cập đến tôi như sau: " Tôi biết Cẩn là một nhà chính trị sắc sảo. Nhưng tôi lo ngại không biết ông ta có thể dẫn dắt đất nước qua cơn khủng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

hoảng này không". Người không biết tôi thì thắc mắc tại sao tôi dám nhận lãnh trách nhiệm trong tình thế "dầu sôi lửa bỏng". Người biết tôi thì thắc mắc không [illegible] tình thế đã vượt quá khả năng của tôi rồi chăng.

Để giải đáp các thắc mắc trên đây của thân hữu xa gần, trước hết phải biết rõ tình hình nghiêm trọng tới mức nào khi tôi nhận lãnh trọng trách điều khiển Chính phủ. Thứ nữa, với tình thế như vậy, tôi dự trù đạt đến những mục tiêu gì và những mục tiêu này có cơ hoàn thành được không? Ngoài ra cũng phải đề cập đến việc TT Thiệu mời tôi lập nội các là một sự kiện nối tiếp một chuỗi dài hợp tác của tôi với TT Thiệu (và Thủ Tướng Khiêm) hay là một quyết định bất ngờ của TT Thiệu trước nhu cầu bức thiết của tình thế. Tôi có được chuẩn bị trước trong tư tưởng cũng như theo dõi thấu hiểu tình hình đất nước và có được trong tư thế sẵn sàng để đảm nhận trọng trách trong tình trạng lâm nguy của đất nước hay không?

Tôi có dịp cộng tác rất chặt chẽ với TT Thiệu và Thủ Tướng Khiêm trong thời gian tôi lãnh đạo Hạ Nghị Viện từ 1971 đến 1975. Bản tính tôi là an phận, không tham vọng, vì ngoài việc đối phó với một địch thủ vô cùng nguy hiểm là Cộng sản xâm lăng, còn phải "điên đầu nhức óc" với chính tình nội bộ miền Nam, chia rẽ, phân hóa đến mức độ triệt hạ nhau và thanh toán nhau như là đảo chính, chỉnh lý, đối xử nhau tàn tệ không kém với kẻ thù. Có lẽ vì bản tính trên đây mà cả hai TT Thiệu và TT Khiêm yên tâm chọn tôi để cộng tác trên cấp bực quyền lực cao nhất. Từ dự tính lập đảng cầm quyền cho đến công việc sắp xếp chia sẻ trách nhiệm lãnh đạo đất nước sau cuộc bầu cử sẽ tổ chức theo hiến định vào mùa hè 1975, dù TT Thiệu có tái tranh cử nhiệm kỳ 3 hay nhường cho TT Khiêm tranh cử Tổng Thống, cả hai người đều dành cho tôi một thế đứng để đóng góp và

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

hợp tác. Do đó mà trong ba năm chót từ 1972 đến1975 của nhiệm kỳ Chủ tịch Hạ viện, tôi được thông báo rất cặn kẽ về tình hình cũng như được dịp chia sẻ đóng góp rất nhiều ý kiến trong các kế hoạch điều hành quốc gia.

Ngược lại, TT Thiệu và Thủ Tướng Khiêm có thái độ dè dặt với một số nhân vật có khả năng và uy tín nhưng vì lý do này hay lý do gì khác mà không được tín nhiệm tới mức độ cnia sẻ trách nhiệm một cách chân thành. Ví dụ trường hợp cụ cựu Chủ tịch Thượng viện Nguyễn Văn Huyền, tuy không ở trong Khối thân chính tại Thượng viện cũng đã được phe thân chính nắm đa số tại Viện này liên tục yểm trợ cụ đắc cử Chủ tịch Thượng viện liên tiếp 5, 6 năm cho tới khi cụ thay đổi lập trường, bắt tay với Nghị sĩ Vũ Văn Mẫu, chủ trương "hòa giải hòa hợp", bất hợp tác với TT Thiệu để rồi sau cùng đứng vào tam đầu chế "Minh Huyền Mẫu" trong giải pháp được ngoại bang và Cộng sản thiết kế giúp tam đầu chế này tước quyền Cụ Hương. Để làm gì? Để ra lệnh quân lực buông súng đầu hàng Cộng sản ngay trong ngày được Tổng Thống hợp hiến Trần Văn Hương bàn giao trách nhiệm lãnh đạo quốc gia.

Khi tìm người thay thế cụ Huyền trong chức vụ Chủ tịch Thượng viện, Khối chính quyền tại lưỡng viện Quốc hội đề nghị cựu Ngoại Trưởng Trần Văn Lắm vừa đắc cử trong cuộc bầu cử bán phần Thượng viện. Dưới thời đệ nhất Cộng hòa, Ông Lắm đã từng là cựu Chủ tịch Quốc hội và đại sứ của VNCH tại Úc. Sang đệ nhị Cộng Hòa, ông Lắm đắc cử vào Thượng viện và được TT Thiệu mời qua Hành pháp giữ chức vụ Ngoại Trưởng. Vì tế nhị chính trị, việc đề nghị ông Lắm là một nhân sĩ công giáo thay thế một nhân sĩ công giáo khác là cụ Huyền trong chức vụ Chủ tịch Thượng viện rất là thích đáng. Nhưng TT Thiệu có phần lo ngại về đề nghị này.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Tôi còn nhớ TT Thiệu hỏi tôi và Phụ tá Ngân: "Các anh có "sure" về ông Lắm không?". TT Thiệu cũng như chúng tôi đều biết ông Lắm có tham vọng lớn, nhắm hai ghế Tổng Thống hoặc Thủ Tướng. Chính vì thế mà ông Lắm không bao giờ dấn thân và không hợp tác chân thành với khối cầm quyền trong một thế đấu tranh tập thể lâu dài để có một sự phân công phân nhiệm tùy theo nhu cầu tình thế và thích nghi chính trị của mỗi thành viên. Ngược lại, ông Lắm thích "chơi trò chơi cá nhân", một mặt hợp tác "qua loa" theo kiểu "mượn gió bẻ măng", và mặt khác vận động chính trị riêng rẽ để xây đắp sự nghiệp chính trị của mình.

Do đó mà mặc dù tôi có góp ý đề nghị cho ông Lắm thay thế Thủ Tướng Khiêm, TT Thiệu không trả lời và nói sang chuyện khác. Quả thật TT Thiệu có lý khi dè dặt với ông Lắm. Bằng cớ là khi TT Thiệu cần sự hỗ trợ của quần dân, nhất là của lưỡng viện Quốc hội, để đương dầu với cuộc tổng tấn công của CSBV, thì ông Lắm, với tư cách Chủ tịch Thượng viện và thành viên Chủ tịch đoàn của Đảng Dân chủ, đã mắt nhắm mắt mở để cho khối đa số nghị sĩ đảng Dân Chủ đệ nạp kiến nghị triệu tập khoáng đại Thượng viện ngày 2 tháng 4 năm 1975 để thảo luận và biểu quyết bất tín nhiệm TT Thiệu và Chính phủ Trần Thiện Khiêm.

Về phần tôi thì càng né tránh, tôi càng được TT Thiệu và Thủ Tướng Khiêm vồn vã mời mọc để hợp tác với họ. Cũng phải nói một phần của tình trạng trên đây là do yếu tố Trần Quốc Bửu. Thật vậy, TT Thiệu và Khiêm đều rất kính nể và tin tưởng vào sự cộng tác chân thành của ông Trần Quốc Bửu là người lãnh đạo tôi trong hệ thống đảng Công Nông. Do đó mà ngoài sự liên hệ hợp tác giữa lập pháp và hành pháp, tôi được TT Thiệu cho tham gia thảo luận về các kế hoạch điều hành quốc gia. Trong các phiên họp làm việc tại Sài Gòn cũng như trong các chuyến kinh lý tại các Vùng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

chiến thuật và các Tỉnh, tôi được cơ hội quí giá để bổ túc khả năng điều khiển hành chánh địa phương và kinh nghiệm lãnh đạo lập pháp với những bài học sống về lãnh đạo hành pháp ở cấp bực quốc gia.

Nhất là về diễn tiến tình hình an ninh đất nước từ lúc CSBV đánh chiếm Phước Long và Ban Mê Thuột, tôi được thông báo rất tường tận. Đến khi TT Thiệu mời tôi thành lập nội các thì CSBV đã chiếm đến Ninh Thuận. Trong lúc tôi thảo luận với TT Thiệu về việc thành lập cùng chương trình làm việc của Chính phủ tương lai thì TT Thiệu vừa nói chuyện với tôi vừa điện thoại chỉ thị các Tướng Toàn và Lưỡng củng cố tình hình an ninh tại phần đất còn lại của Vùng 2 tại duyên hải, cùng tái chiếm tỉnh lỵ Ninh Thuận và Cam Ranh. Đến lúc này thì phần đất này sát nhập vào Vùng 3 do Tướng Toàn chỉ huy. Trung Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi tình nguyện chỉ huy tiền phương cho Tướng Toàn tại Ninh Thuận. Tướng Sang, Tư lệnh SĐ 6 Không quân từ Pleiku di tản về sân bay Ninh Thuận yểm trợ lực lượng đặc nhiệm của Tiền phương QĐ3 gồm có SĐ2 (trừ) di tản từ Vùng 1, và Lữ đoàn 2 Dù. Tin tức chiến trường cho biết vì Cộng sản chưa chiếm tỉnh lỵ Ninh Thuận nên lực lượng ta không gặp trở ngại nào khi tiến quân tái chiếm. Tuy nhiên vì lực lượng Cộng sản đã vào Cam Ranh nên tái chiếm thị xã này sẽ gặp sự kháng cự mạnh mẽ của đối phương.

Tôi còn nhớ rõ tôi đã góp ý với TT Thiệu rằng việc tái chiếm có tác dụng tức thời là tạo một sự xúc động và niềm tin cho quân dân, để quân đội không tháo chạy nữa và sẽ quyết tâm tử thủ. Tuy nhiên, vì đại quân của CSBV sau khi choáng váng và e dè trước những chiến thắng quá bất ngờ, sẽ nhận chân sự thật và sẽ dồn đại quân xuống miền Nam duyên hải để triệt để khai thác chiến thắng. Vì thế tôi đề nghị không nên tái chiếm Cam Ranh để tránh sứt mẻ vô ích

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

mà phải bảo tồn lực lượng tổ chức phòng thủ kháng cự những làn sóng tấn công sắp tới của CSBV.

Tình hình rất là nguy ngập. Tổng kết tình hình thê thảm kể từ khi Ban Mê Thuột thất thủ, trước hết Vùng 2 mất trọn SĐ 23 và 5 Liên đoàn BĐQ và phân nửa SĐ 22. Tiếp theo đó, Vùng 1 cũng không rút được "kinh nghiệm di tản" của Vùng 2, đã để mất trọn SĐ1BB, 3 Liên đoàn BĐQ, phân nửa SĐ2BB và SĐ3BB, và một phần ba SĐ TQLC cùng với 2 Lữ đoàn Thiết giáp, các đơn vị pháo binh và hơn 400 máy bay đủ loại. Tính chung bên ta đã mất 15 tỉnh, thiệt hại gần 150 ngàn binh sĩ kể cả Địa phương quân và Nghĩa quân.

Với một tình thế như vậy, nếu bảo rằng tôi nhận thành lập tân Nội các là vì tôi nghĩ tôi có hy vọng lật ngược thế cờ, cứu vãn được tình thế thì thật là ảo tưởng.

Không ai có thể "đội đá vá trời được". Tại sao TT Thiệu và Thủ Tướng Khiêm không mời một tướng lãnh khác? Tại sao không mời Tướng Dương Văn Minh? Tướng Minh đã móc nối với "bên kia" và chỉ đòi thay thế TT Thiệu mà thôi. TT Thiệu và Khiêm đã quá biết "khả năng và lập trường" của Tướng Minh. Nếu TT Thiệu có "đốt" Hiến pháp VNCH để bàn giao cho Tướng Minh đi nữa thì hậu quả sẽ là không có ngày quốc hận 30 tháng tư, mà là 30 tháng ba. Bàn giao cho Tướng Kỳ ư? Ai cũng biết Tướng Kỳ là một người "dám làm", nhưng bản tính "tùy hứng" của ông có thể gây đại họa cho quân dân miền Nam trong tình thế dầu sôi lửa bỏng. Trước khi mời tôi, TT Thiệu và TT Khiêm, theo lời Phó Thủ Tướng Nguyễn Lưu Viên, cũng đã nghĩ đến các ông Trần Văn Đổ, Nguyễn Ngọc Huy và Trần Văn Lắm. Tôi cũng đốc thúc khéo để TT Thiệu mời ông Lắm như đã trình bày ở đoạn trên, nhưng có rất nhiều lý do và nhất là những suy tính chính trị tế nhị làm cho TT Thiệu không mời họ mà lại "nhắm" vào tôi.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Tình thế không còn phải là lúc để tôi xin TT Thiệu về nhà suy nghĩ một hai tuần lễ rồi sẽ trả lời. Trong các tuần lễ từ khi CSBV đánh chiếm Ban Mê Thuột, hầu như cứ một hay hai ngày là tôi được TT Thiệu mời đến Văn phòng ông ta, và hầu hết lần nào cũng vậy tôi đều chứng kiến ông ta đang điện đàm làm việc với các Tướng lãnh ngoài mặt trận trong lúc ngồi đợi bên cạnh bàn làm việc của ông. Tôi cũng ở trong tình trạng khẩn trương căng thẳng tột độ. Và tôi đã nhận lời mời của TT Thiệu vì những lý do chính yếu sau đây.

Trước hết, tôi có quyền từ khước nhưng làm như vậy thì tôi nghĩ là thiếu tinh thần trách nhiệm, "tránh nặng tìm nhẹ". Nếu từ đầu tháng ba mà tôi, với tư cách Chủ tịch Hạ viện, tất nhiên được rảnh rang để sắp xếp công việc gia đình sửa soạn "tỵ nạn" như bất cứ ai, thì đó là một việc dễ làm và nhàn hạ nhất. Nhưng tôi đã chọn gánh cái nặng để chia sẻ khổ nạn với quân dân miền Nam mình.

Thứ nữa là tôi không thể ngồi nhìn quân dân đang chiến đấu trong những điều kiện vô cùng cam khổ và gay go ngoài mặt trận, trong lúc một thiểu số hàng ngày xuống đường gây xáo trộn ngay tại Thủ đô, làm cho lực lượng an ninh phải bị cầm chân ở hậu phương thay vì phải dốc toàn lực để đối phó với giặc xâm lăng ngoài tiền tuyến. Suốt trong thời gian lãnh đạo miền Nam, TT Thiệu và Thủ Tướng Khiêm không hề nghĩ đến tạo điều kiện hợp tác để được các đảng phái hậu thuẫn cái thế hiến định của mình, để có một sự ổn định chính trị khả dĩ tạo được thế quân dân nhất trí bảo vệ miền Nam. Ngược lại hai vị lãnh đạo này tự cô lập trong "tháp ngà quân lực", vì đã quen lề lối làm việc mệnh lệnh, thi hành trước khiếu nại sau. Trong công vụ, hai vị này lấy làm thoải mái "ra lệnh" hơn là tiếp xúc, thuyết phục, hoặc nếu cần còn phải chia sẻ và trao đổi là nghệ thuật cơ bản của lãnh đạo.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Bây giờ đến nước phải đối phó với xâm lăng đánh rát ngoài mặt trận thì còn thời giờ đâu thương lượng với "kẻ lạ" bất mãn ở hậu phương. Tội nghiệp là cho binh sĩ đang chiến đấu cô đơn, chẳng những đem thân xác máu đào mình ra để làm phòng tuyến cho miền Nam mà còn bị đồng minh và chính đồng bào ở hậu phương của mình bỏ rơi một cách tàn nhẫn.

Vấn đề mà tôi sẵn sàng đương đầu không phải là chận đứng sức tấn công của 15 sư đoàn CSBV. Trách nhiệm này trực tiếp của TT Thiệu, Thủ Tướng Khiêm và Quân lực. Vấn đề mà tôi có thể giúp đất nước được là thông cảm với các đoàn thể đối lập để tạm gác các bất mãn và đấu tranh không đúng lúc để cùng nhau chen vai sát cánh mang hết sức mạnh của hậu phương, "YỂM TRỢ TIỀN TUYẾN", để tỏ lòng biết ơn chiến sĩ, để chiến sĩ nức lòng chiến đấu vì cảm thấy đang chiến đấu hy sinh cho chính nghĩa. Tôi nghĩ tôi có thể đóng góp được vào công việc khiêm tốn này. Và tôi mạnh dạn nghĩ là tôi phải nhận lời góp sức, không được quyền đào ngũ. Mặt khác, với tinh thần "còn nước còn tát", tôi nghĩ rằng thua thì đã thua rồi, mất thì cũng đã mất quá nửa rồi, không thế gì lấy lại được. Còn lại hai Vùng 3 và 4 chiến thuật, nguyên vẹn. Nếu vớt vát được cái gì, dù rằng khiêm nhượng tới đâu, cũng nên cố gắng đóng góp để duy trì cho miền Nam còn một cơ hội khả dĩ sau này thời thế có đổi thay, thì đã có sẵn cái thế để quật khởi tạo dựng lại.

Thật vậy, miền Nam còn kiểm soát trọn Vùng 3 (trừ Phước Long) và Vùng 4. Về các đại đơn vị lục quân, ta còn có 3 sư đoàn bộ binh tại Vùng 4, Sư đoàn Dù và 3 sư đoàn bộ binh tại Vùng 3. Cộng thêm vào đó còn có SĐ22BB đang được bổ sung quân số để tăng cường cho Vùng 3 cùng hai sư đoàn trừ đang được tái thiết như SĐ TQLC tại Vũng Tàu, SĐ3BB tại Bà Rịa. Như vậy, tính chung cũng còn 10 sư đoàn

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

bộ binh và một số liên đoàn BĐQ để cố thủ một phần đất được thu gọn lại là Vùng 3 và 4. Khi chu vi phòng thủ thu hẹp lại thì nhu cầu vận chuyển, di quân và không yểm cũng giảm thiểu. Về tình hình đạn dược lúc bấy giờ, tại các Vùng chiến thuật, mức dự trữ đạn dược là 3 tháng, cộng với tồn kho 3 tháng tại Kho Long Bình và một số tiếp tế từ Hoa Kỳ chở sang bằng sà lan còn đang đợi ngoài khơi. Tuy mức tiếp tế không còn đủ để các đơn vị sử dụng đầy đủ như trước khi quân viện bị cắt giảm, nhưng thiết nghĩ cũng đủ dùng cho một cuộc phòng thủ cầm cự trong vòng 6 tháng nữa.

Nếu khéo tổ chức hào lũy kiên cố và quyết tâm tử thủ như sau này ta có dịp chứng kiến tại Long Khánh, với một hậu phương đoàn kết nhất trí yểm trợ mạnh mẽ tối đa cho tiền tuyến thì lực lượng ta sẽ gây thiệt hại vô cùng to lớn cho các đơn vị CSBV khi bọn chúng tập trung toàn lực để dứt điểm miền Nam. Ước tính trên đây chưa bao gồm tờ trình của Tướng Weyand cho Tổng Thống Ford. Tướng Weyand được TT Ford gửi đến Việt Nam ngày 27 tháng 3 để nhận định tình hình tại chổ. Trong tờ trình cho TT Ford, Tướng Weyand đề nghị trong giai đoạn 1 tăng viện thật gấp để trang bị ngay 18 tiểu đoàn bộ binh tăng cường cho các sư đoàn đang chiến đấu tại Vùng 3 và Vùng 4 chậm nhất vào ngày 12 tháng 4. Trong ba giai đoạn kế tiếp, từ tháng 5 cho đến tháng 9, sẽ bổ sung tái lập 4 sư đoàn bộ binh bị sứt mẻ, biến một số liên đoàn BĐQ thành 4 sư đoàn và tân lập 27 trung đoàn địa phương quân, nếu Vùng 3 và Vùng 4 cầm cự được địch cho đến mùa mưa (sẽ đến trong hai tháng nữa).

Càng quyết tâm tử thủ, càng gây tổn thất nặng cho địch quân, càng tạo được phấn khởi cho binh sĩ và nhân dân ở hậu phương. Và nếu Hoa Kỳ chấp thuận tăng viện theo như đề nghị ngày 5 tháng 4 của Tướng Weyand với TT Ford thì bối cảnh mới này chắc chắn sẽ làm cho địch chồn chân, dè

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

dặt lại trong ý định và có thể chấp nhận thương thuyết vì dù sao chúng cũng đã chiếm được phân nửa đất nước, còn lại phân nửa sẽ được chia quyền trong một thế thương thuyết dằng co, mà khỏi phải bị thiệt hại quá mức. Ngoài ra, có bám giữ đất đai lãnh thổ bằng một cái giá rất cao cho đối phương, và lẽ dĩ nhiên cho cả chúng ta, thì bên ta mới có được cái thế để kêu gọi thương thuyết.

Chính lý luận tính toán trên đây đã khiến cho tôi chấp nhận lời mời có điều kiện của TT Thiệu và Thủ Tướng Khiêm. Tình hình biến chuyển nhanh như cơn gió lốc. Tuy nhiên, tôi không thể nào thành lập xong Nội các trong vòng hai, ba ngày như TT Thiệu yêu cầu. Lý do rất giản dị là vì Nội các sẽ không phải là một nội các chuyên viên để có thể mời gọi nhanh chóng được. Vì mục tiêu ưu tiên và tối hậu của Nội các là đại đoàn kết quốc gia để ổn định hậu phương và yểm trợ tiền tuyến nên thành phần sẽ phải bao gồm một số đoàn thể tôn giáo và chính trị có thực lực. Mà các đoàn thể tôn giáo và chính trị thì không những chỉ đối lập mạnh mẽ với TT Thiệu và Thủ Tướng Khiêm mà lại còn chia rẽ chống đối giữa họ với nhau. Vì vậy thuyết phục để họ vui vẻ ngồi chung với nhau trong một tổ chức Chính phủ là một việc làm khó khăn.

Lẽ dĩ nhiên, người đầu tiên tôi tiếp xúc và thảo luận là Ông Trần Quốc Bửu, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao Công Việt Nam (TLĐLCVN), đương kiêm Chủ tịch Đảng Công Nông Việt Nam (ĐCNVN), trong đó tôi đảm nhận chức vụ Tổng Bí Thư. Ông Bửu không những là thượng cấp của tôi. Hơn thế nữa, tôi kính mến ông như một ân sư, một người đã huấn luyện và hướng dẫn tôi về phương diện hoạt động chính trị, dấn thân cho Công Nông và dấn thân cho đất nước. Từ đệ nhất Cộng Hòa cho đến Nội các Trần Thiện Khiêm, suốt trong 20 năm dài của lịch sử đấu tranh cho tự do dân chủ

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

của miền Nam, khi thành lập hay cải tổ bất cứ Chính phủ nào, Ông Bửu cũng được tham khảo ý kiến, nhất là về hai hoặc ba bộ liên quan đến Công Nông là Canh Nông và Lao Động cùng Giao Thông Công Chánh. Đặc biệt Ông Đàm sỹ Hiến, giáo sư Luật Lao Động của tôi tại Học Viện Quốc Gia Hành Chánh hồi năm 1955 và cũng là một cán bộ cao cấp của TLĐLCVN đã liên tục giữ chức vụ Tổng Trưởng Lao Động suốt thời gian nói trên.

Ông Bửu nói với tôi "Anh rất là can đảm. Nhiệm vụ trước mắt vô cùng gay go. Tôi không xin anh bất cứ bộ nào trong Chính phủ như trước đây, kể cả bộ Lao Động để anh hoàn toàn tự do chọn người, để anh rộng đường mặc cả và sắp xếp Nội các hầu đạt cho kỳ được đại đoàn kết quốc gia là tiêu chuẩn tối hậu mà cũng là nhu cầu bức thiết bậc nhất của Nội các tương lai, như anh đã nhận định để đối phó với hiện tình nguy ngập của đất nước. Tuy nhiên, cũng như cá nhân anh là Tổng Bí Thư Đảng đã không ngại dấn thân cho ván bài chót của đất nước, Đảng (Công Nông) sẽ đứng sau lưng anh và riêng tôi sẽ tận dụng tất cả vốn liếng chính trị của tôi để yểm trợ anh".

Tôi vô cùng cảm động trước thái độ "đàn anh" và lòng thương yêu của ông Bửu đối với cá nhân tôi. Tôi biết ông Bửu thường tâm tình với tôi ông chỉ thích làm "Vua Lao Động" chứ không thích tham gia chính quyền. Nên tôi phải hết sức khéo léo mời mọc ông ta mới chấp nhận làm Cố vấn cho Chính phủ của tôi. Mặc dù ông Bửu không góp ý về người chịu trách nhiệm Bộ Lao Động, nhưng tôi đã nghĩ ngay đương kim Tổng Trưởng Bộ này cần được thay thế vì đã trọng tuổi và đã chịu trách nhiệm Bộ này quá lâu. Người được tôi chọn là Dân biểu Vũ Công, một phần tử trẻ tuổi dấn thân, đã từng tranh đấu trong hàng ngũ sinh viên và đồng chí với tôi trong đảng Công Nông.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Ưu tiên số một của tôi là thông cảm để thuyết phục Cha Thanh, người cầm đầu Phong Trào Chống Tham Nhũng chấm dứt các cuộc xuống đường gây xáo trộn thủ đô, ẩu đả với lực lượng Cảnh sát, hậu quả là cầm chân các lực lượng an ninh lúc bấy giờ hơn bất cứ lúc nào cần được rảnh tay dốc toàn lực ngăn ngừa các hoạt động của đặc công cộng sản len lỏi xâm nhập thành phố. Hậu quả tai hại hơn thế nữa là gây giao động tinh thần cho binh sĩ ngoài mặt trận, tạo hoang mang kinh sợ cho mấy triệu đồng bào tại Thủ đô, một phần đã rúng động bởi phong trào di tản tháo chạy của hàng triệu người từ miền Trung. Nếu không chấm dứt kịp thời, hậu quả tai hại sẽ lan rộng đến lãnh vực kinh tế. Đồng bào sẽ mua sắm tích trữ và gian thương sẽ có dịp gây khan hiếm nhu yếu phẩm để đầu cơ. Vật giá sẽ leo thang gấp bội song hành với hối suất đồng mỹ kim ngoài chợ đen đã tăng gấp đôi lên 500 đồng một mỹ kim. Chừng ấy hậu quả sẽ dẫn dắt đến bất ổn, cướp bóc và ngay cả sự sụp đổ của hậu phương tại Thủ đô.

Ngoài Cha Thanh là người chống đối "mặt nổi", còn có lãnh tụ Đại Việt, Ông Hà Thúc Ký hiệp lực "hoạt động chìm" với Phong Trào Chống Tham Nhũng. Tôi nhờ Ông Trần Quốc Bửu liên lạc để tôi được gặp hai nhân vật này. Trong bối cảnh lúc bấy giờ, người dân nói chung và nói riêng là binh sĩ rất giao động khi nhận thấy Công giáo xưa nay là một đoàn thể cực hữu đóng một vai trò "cột trụ" trong hàng ngũ chống Cộng của miền Nam, nay đang chuyển động 180 độ, chống đối các lãnh tụ của chế độ vào đúng lúc CSBV xâm lăng tấn công dứt điểm miền Nam. Rất ít người biết sự thay đổi lập trường của Tòa Thánh La Mã qua cuộc triều kiến của TT Thiệu với Đức Giáo Hoàng, trên đường về Sài Gòn của TT Thiệu. Nhưng ai ai cũng thấy rõ lập trường đối lập của Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình và của Nghị sĩ Nguyễn

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Văn Huyền, và nhất là hoạt động có tính cách "phiêu lưu chính trị" của Cha Thanh cầm đầu Phong Trào Chống Tham Nhũng nhằm triệt hạ TT Thiệu và Thủ Tướng Khiêm. Không có gì thích thú và hồ hởi hơn cho CSBV là cùng với nỗ lực của bọn họ đang dốc toàn lực để đại tấn công miền Nam thì chính nội bộ miền Nam đánh phủ đầu chế độ, đòi hỏi một chuyện đầy thất lợi và bất trắc là "thay ngựa lúc qua sông"!!

Do đó mà tôi dành ưu tiên 1 cho đối tượng "Phong trào" trên đây. Sau khi Ông Bửu tiếp xúc với Cha Thanh và Ông Hà Thúc Ký, giải thích lập trường và mục tiêu của tôi khi nhận lời thành lập Nội các để giúp nước, thì Cha Thanh và Ông Hà Thúc Ký đồng ý là nếu chưa thay được TT Thiệu thì phải thay Thủ Tướng Khiêm, do đó mà trước đây không một ai có thể nhận lời tham gia nội các cải tổ của Thủ Tướng Khiêm. Theo lời Ông Bửu thì hai nhân vật này đều ngỏ ý sẵn sàng tạm hoãn hoạt động của Phong Trào để giúp Nội các tương lai của tôi trong mục tiêu thực hiện đại đoàn kết quốc gia. Ngoài ra, hai nhân vật này cũng ngỏ ý là tôi khỏi phải đến gặp họ để tránh mọi ngộ nhận hay dị nghị. Thú thật, tôi vô cùng phấn khởi trước thái độ cao quí của hai nhân vật lãnh tụ khả kính này.

Mặt khác, tôi nghĩ rằng việc Tổng Giám Mục Bình và Nghị sĩ Huyền thay đổi lập trường là do theo lệnh của Tòa Thánh xưa nay vốn liên kết với Hoa Kỳ và VNCH trong nỗ lực bảo vệ tự do dân chủ tại miền Nam. Nay vì Hoa Kỳ thay đổi chính sách đối ngoại, và trước viễn ảnh đen tối của miền Nam, Tòa Thánh muốn tách rời với thế liên minh cũ để dể thích nghi với một giải pháp hay một tình thế mới. Đó là một tính toán chính trị vì quyền lợi của cơ quan lãnh đạo một tôn giáo có gần một tỷ tín đồ trên thế giới lồng trong khuôn khổ bao quát của một chiến lược toàn cầu. Lập trường này chắc chắn không phải là lập trường của mấy triệu tín đồ

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

công giáo miền Nam bắt buộc phải sống chết với tự do dân chủ nơi chôn nhau cắt rún của họ.

Do đó, tôi tiếp xúc và mời được hai Linh mục Hoàng Quỳnh và Cao Văn Luận cùng cựu Tổng Trưởng Nguyễn Văn Thơ làm Cố vấn cho Chính phủ. Tôi muốn tinh thần và thành tích chống Cộng cao độ của linh mục Hoàng Quỳnh cùng khuôn mặt trí thức của Linh mục Cao Văn Luận đã từng điều khiển Viện Đại học Huế và của cựu Tổng Trưởng Nguyễn văn Thơ đã từng là Chủ tịch của Phong trào Pax Romana Công giáo sẽ nói lên được phần nào tinh thần chống Cộng của hàng ngũ tín đồ công giáo miền Nam như đã đề cập ở đoạn trên.

Sau đó tôi tiếp xúc với 6 tu sĩ đại diện cho Hội đồng Linh mục để xin sự hợp tác và hậu thuẫn của họ. Đại diện của Hội đồng các Linh mục công giáo bảo tôi: "Chúng tôi đại diện cho 3 ngàn linh mục và mấy triệu tín đồ công giáo trong nước. Chúng tôi sẽ chết tại đây với cái xứ sở này. Cha Thanh không có đại diện cho anh em linh mục công giáo chúng tôi. Chúng tôi sẽ triệt để ủng hộ Nội các tương lai của Thủ Tướng trong nỗ lực bảo về miền Nam". Tôi là người lương, theo đạo thờ ông bà. Nhưng tôi gặp cơ duyên được Công giáo yểm trợ từ việc tranh cử tại đơn vị nhà ở Định Tường cho đến hoạt động của tôi tại tòa nhà lập pháp và giờ đây khi nhận lãnh một trách nhiệm vô cùng nặng nề. Tôi ghi mãi ơn sâu nghĩa nặng này trong lòng.

Ngoài ra tôi cũng mời được hai trí thức công giáo khác là Thẩm phán Huỳnh Đức Bửu và Bác sĩ Nguyễn Văn Ái tham gia Nội các với tư cách Tổng Trưởng Cựu Chiến Binh và Quốc Vụ Khanh. Ý định của tôi mời nhiều nhân vật công giáo là để trấn an phần nào dư luận về những xáo trộn ở hậu phương và phản ảnh cho nhân dân biết lập trường của toàn thể tín đồ công giáo vẫn là quyết tâm bảo vệ tự do dân chủ

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

cho miền Nam. Về phía Phật giáo, tôi tiếp xúc và mời được Thượng Tọa Thích Quảng Long làm Cố vấn Chính phủ và Nghị sĩ Tôn Thất Niệm giữ chức vụ Tổng Trưởng Y Tế.

Về phía Phật Giáo Hòa Hảo thì có phần khó khăn vì nội bộ lục đục giữa các hệ phái của Giáo Hội. Lúc bấy giờ, Hội Trưởng tại Trung Ương của Phật giáo Hòa Hảo là Ông Lương Trọng Tường. Tuy nhiên có nhiều hệ phái khác không chấp nhận quyền lãnh đạo của Ông Tường, như hệ của Dân biểu Lê Quang Liêm, của Ông Huỳnh Văn Nhiệm và Thiếu Tướng Lâm Thành Nguyên. Ông Tường bản tính ôn tồn, hòa nhã với mọi người. Tuy nhiên Nghị sĩ Lê Phước Sang là phụ tá của Ông Tường rất xung khắc với Dân biểu Lê Quang Liêm, tới mức độ không hàn gắn được nữa. Cách đây một năm, Dân biểu Liêm bị mưu sát trọng thương phải đi nằm bệnh viện. Vài tháng sau, Nghị sĩ Sang bị phục kích. Ông thoát nạn nhưng một hai cận vệ của ông trúng đạn tử thương. Dư luận cho rằng hai hệ thanh toán nhau.

Hồi năm 1945, sau khi được phóng thích từ Côn Sơn, Ông Trần quốc Bửu trở về đất liền, vào Khu kháng chiến khi quân đội viễn chinh Pháp đổ bộ để tái chiếm Nam Kỳ. Lúc Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ triệu tập các đảng phái và tổ chức yêu nước để thành lập Mặt Trận Quốc Gia Liên Hiệp kháng chiến chống Pháp, ông Bửu tham gia với tư cách nhân sĩ. Nhưng vì Cộng sản muốn giành độc quyền yêu nước để nắm lấy chính quyền sau này nên Chủ tịch Ủy Ban Hành Chánh Nam Bộ Trần văn Giàu, một đảng viên Cộng sản, đã ra lệnh đàn áp dã man các tổ chức yêu nước không Cộng sản, nhất là Phật Giáo Hòa Hảo và ra tay ám hại Đức Thầy. Ô. Bửu phải trốn về thành. Do đó mà Ông Trần quốc Bửu rất được cảm tình và kính nể của gia đình Đức Thầy.

Trên bình diện nghiệp đoàn và chính trị, Ông Bửu hợp tác với Phật Giáo Hòa Hảo và Dân xã đảng để tranh đấu

Scanned by Than Huu Nguyen
reformatted by Le Tung Chau

bênh vực cho hàng triệu nông dân miền Nam trong đó hầu hết đoàn viên của các nghiệp đoàn Nông dân miền Tây là tín đồ PGHH. Hàng năm, đến ngày kỷ niệm Đức Thầy lâm nạn, Ông Bửu và tôi đều có đến Tổ đình tại Xã Hòa Hảo (Châu Đốc) để cúng bái Đức Thầy. Tôi kết bạn và hợp tác với cả hai Dân biểu Liêm và Nghị sĩ Sang nhưng không khuyên lơn dàn xếp được mâu thuẫn quá ư trầm trọng giữa hai người.

Đến lượt phải chọn người của PGHH để làm Cố vấn cho Chính phủ, tôi mời hết bốn hệ thì quí vị này cho tôi biết họ rất cám ơn lòng tín nhiệm của tôi. Nhưng họ bảo rằng trong lúc các đoàn thể lớn chỉ chọn có một người làm Cố vấn mà PGHH phải chọn đến 4 người thì sự kiện này sẽ phản ảnh sự chia rẽ nội bộ của họ. Để giúp tôi cho trọn vẹn, họ nói họ hy sinh chấp nhận chọn Ông Lương Trọng Tường là người duy nhất của PGHH tham gia Nội các. Tuy nhiên, đến ngày tấn phong Chính phủ, họ hứa sẽ có mặt đông đủ trong buổi lễ để công khai nói lên với tín đồ PGHH, cũng như với quốc dân, sự ủng hộ của toàn thể phe phái của PGHH đối với tôi. Và quí vị này đã giữ đúng lời hứa, một cử chỉ vô cùng khích lệ cho tôi trong lúc gánh vác trách nhiệm quá nặng nề. Đến giờ phút này, tôi vẫn còn cảm động và nhớ ơn mãi mỗi lần hồi tưởng lại giờ phút lâm nguy cuối cùng của đất nước. Phía Ông Lương Trọng Tường cũng đề cử Ông Trần văn Mãi tham gia Nội các với tư cách Tổng Trưởng Xã Hội.

Như đã trình bày ở các chương trên, nếu TT Thiệu tái đắc cử năm 1975 thì tùy theo công việc tổ chức phân công phân nhiệm giữa phe thắng cử, tôi có thể rời nhiệm sở lập pháp để nhận lãnh trách nhiệm điều khiển Hành pháp Trung Ương. Trong những năm 1973 và 74, tôi đã liên kết được một số nhân vật chính trị và chuyên viên tâm đầu ý hợp để lâm thời đảm nhận trọng trách trên đây. Nhưng tình thế đã

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

đổi thay. Thay vì một Nội các thông thường, tôi đã nhận lập Nội các trong một tình trạng đặc biệt khẩn trương nhằm ổn định chính tình nội bộ miền Nam cùng kết hợp các lực lượng nhân dân trong một thế đoàn kết quốc gia để đối phó với giặc Cộng xâm lăng. Tôi tốn khá nhiều thời giờ để tiếp xúc trên 50 nhân vật trong và ngoài chính quyền, thuộc đủ thành phần tôn giáo và khuynh hướng chính trị cùng các lãnh vực chuyên môn. Trong số những vị này, có người được tôi mời tham gia Chánh phủ. Có người chỉ được tôi trình bày chương trình làm việc của Chính phủ tương lai để nhận lãnh những cao kiến của họ đóng góp cùng tạo được sự hiểu biết và nhất là sự thông cảm và, nếu được, sự ủng hộ của họ.

Một số quý vị cao niên thuộc các tôn giáo và đoàn thể chính trị được tôi mời làm Cố vấn hoặc Quốc vụ khanh cho Chính phủ. Giáo sư Phạm Thái, cựu Tổng Trưởng thuộc Việt Nam Quốc Dân đảng và Luật sư Lê Trọng Quát, cựu Dân biểu thuộc Lực Lượng Kiến Quốc cũng vui vẻ nhận lời tôi mời làm Quốc vụ Khanh. Đối với các chức vụ thật sự điều khiển các Bộ hay liên Bộ, người mà tôi mời trước nhất là Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy thuộc khuynh hướng đối lập. Người anh cả của tôi cũng thâm niên tuổi đảng Đại Việt như GS Huy (họ được kết nạp dưới thời Pháp thuộc) nên tôi có cảm tình đặc biệt và thường tham gia cộng tác với Đại Việt với tư cách cảm tình viên trong thời gian tôi phục vụ tại cấp tỉnh cũng như tại Sài Gòn. Tôi thường đến tư thất của GS Huy mà tôi gọi là "Anh Ba" để đàm đạo hoặc vấn kế học hỏi. Tôi trình bày với GS Huy mục tiêu ưu tiên bậc nhất của Chính phủ là ổn định hậu phương và đại đoàn kết quốc gia để yểm trợ tiền tuyến. Nếu TT Thiệu và quân lực chận đứng được CSBV và bảo toàn được hai Vùng 3 và 4, kết hợp với những cuộc vận động ngoại giao nhằm áp lực mạnh Bắc Việt thì mới có hy vọng được bên kia chấp nhận thương

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

thuyết. Mặc dù hy vọng này rất mong manh nhưng làm chính trị thì phải dự trù để lâm thời sẵn sàng đối phó với tất cả mọi biến chuyển của tình thế.

GS Huy, một lãnh tụ đảng có uy tín đã từng tham gia hòa hội Ba Lê, có thừa hiểu biết và kinh nghiệm để điều hợp các nỗ lực nhằm hoàn thành mục tiêu chính trị kể trên. Do đó mà tôi mời GS Huy lãnh trọng trách đệ nhất Phó Thủ Tướng đặc trách chính trị và hòa đàm. Tôi cũng nói thêm là nếu quân dân mình cầm cự được 6 tháng thì Chính phủ tôi sẽ từ chức để một Chính phủ mới với thành phần và lập trường chính trị thích hợp hơn có thể được bên kia chấp nhận thương thuyết. Một Chính phủ khác cũng thích nghi hơn với một giải pháp hòa bình vì cần phải nhân nhượng cho việc thành lập một Chính phủ Liên hiệp với Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam (MTGPMN) cho phần còn lại của miền Nam còn do VNCH kiểm soát.

GS Huy nói với tôi "Khi anh không tham gia Phong Trào Quốc gia Cấp tiến để thành lập đảng Công Nông với Ông Bửu và Nghị sĩ Sung, anh nói với tôi ý định của anh là thành lập một đảng quần chúng để một ngày nào đó yểm trợ cho Tân Đại Việt và Cấp Tiến cầm quyền, vì trong một giải pháp cho MTGPMN tham gia bầu cử, Công nông sẽ có rất nhiều phiếu nhưng không có cán bộ lãnh đạo. Bây giờ nếu tôi nhận lời tham gia với anh thì hai anh em mình cùng ngồi trên một xuồng, trong tình thế sóng to gió lớn rất là bất lợi. Anh nghĩ sao nếu tôi đứng ngoài nhưng vẫn yểm trợ anh để lâm thời dấn thân trong Chính phủ sắp tới như anh nói là Chính phủ thật sự thương thuyết và có thể nhượng bộ cho Cộng sản?" Tôi đồng ý với GS Huy và với sự chấp thuận của "Anh Ba", tôi mời hai đảng viên Tân Đại Việt là GS Nguyễn Duy Xuân, đương kiêm Viện Trưởng Đại học Cần Thơ làm Tổng Trưởng Quốc Gia Giáo Dục và Chuẩn Tướng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Phan Hòa Hiệp làm Tổng Trưởng Thông Tin. Mặt khác, tôi đích thân lãnh trọng trách ổn định hậu phương và mời Ông Nguyễn Xuân Phong làm Quốc vụ Khanh đặc trách Hòa đàm và lưu nhiệm Ngoại Trưởng Vương Văn Bắc để điều khiển nỗ lực ngoại giao song hành với nỗ lực chính trị và quân sự.

Sau GS Huy, người kế tiếp mà tôi tiếp xúc là Trung Tướng Trần Văn Đôn, Chủ tịch Ủy ban Quốc Phòng Hạ Nghị Viện. Trong lúc làm việc cũng như trong lúc rảnh rang, TT Thiệu nói với tôi rất nhiều về Tướng Đôn từ lúc hai người còn là sĩ quan phục vụ ngoài Bắc trước khi ký kết hiệp định Geneve, cho đến khi hai người dấn thân trong các cuộc chính biến sau 1963. Bỏ ra ngoài những ưu và khuyết điểm mà mỗi cá nhân đều có, tôi phải thú thật rằng đối với Tướng Đôn, tôi kính trọng như một bậc đàn anh và rất thích tinh thần kỷ luật của ông ta trong tương quan làm việc với tôi tại Hạ viện. Với tư cách Chủ tịch Ủy ban Quốc phòng Hạ viện, Ông chia sẻ với tôi những ưu tư của ông về lãnh vực quốc phòng cùng những nhận xét của ông sau mỗi chuyến viếng thăm các đại đơn vị tại các Vùng Chiến thuật. Cho đến những công vụ đặc biệt có tính cách bí mật do TT Thiệu ủy thác cho ông trong nước cũng như tại các quốc gia đồng minh, nhất nhất ông đều gặp tôi để "báo cáo ông Chủ tịch", nguyên văn lời ông, quen theo nề nếp làm việc của quân nhân.

Tôi mời Tướng Đôn làm Phó Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng Quốc Phòng. Ông có thể giúp TT Thiệu và Tướng Viên rất hữu hiệu trong nỗ lực quân sự. Nhưng hậu ý của tôi là sẽ ủy thác cho ông làm những công việc tiếp xúc với Pháp vì ông vẫn còn những móc nối rất hữu ích với chính quyền Pháp nói chung và cơ quan tình báo Pháp nói riêng. Đặc biệt trong lúc đối với Hoa Kỳ, ván bài Việt Nam như đang hồi canh bài tàn thì đối với Pháp là một cơ hội ngàn

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

năm, y hệt như hồi 1954 khi Hoa Kỳ không thuận dùng B52 giúp Pháp tiêu diệt lực lượng của Tướng Giáp tại Điện Biên Phủ làm cho Pháp phải tháo chạy khỏi Đông Dương, thì Hoa Kỳ hồ hởi nhào vô thay thế. Tôi biết là Pháp sẽ nỗ lực trong vai trò dàn xếp để trục lợi, nhất là dàn xếp với Trung Cộng và phía bên kia gồm có Bắc Việt và MTGPMN. Tôi không dấu Tướng Đôn hậu ý trên đây và Tướng Đôn vui vẻ nhận lời.

Sau khi tôi mời được các nhân vật để chu toàn các nỗ lực chính trị, quân sự, ngoại giao và hòa đàm, tôi nghĩ ngay đến hai lãnh vực có tính cách ưu tiên 2. Đó là lãnh vực kinh tế và định cư đồng bào tỵ nạn. Vào đầu tháng 4, khi tôi nhận lời thành lập nội các thì Bắc Việt đã tập trung 9 sư đoàn để tiến công thẳng vào Thủ đô. Lực lượng này tiến từ ba hướng. Từ Tây Bắc của Thủ đô, lực lượng địch tập trung xung quanh vùng Tây Ninh nhắm vào Củ Chi trên quốc lộ 1. Từ hướng Đông, lực lượng địch xuất phát từ miền Trung, dùng quốc lộ 1 cũng như di chuyển dọc theo ven biển Hàm Tân. Sau cùng là từ miền Tây.

Trong trận tổng tấn công Mùa Hè Đỏ Lửa hồi năm 1972, lực lượng Quân đoàn 4 của ta đã kéo lên tăng viện cho quân đoàn 3 nói chung và mặt trận An Lộc nói riêng. Rút kinh nghiệm quá khứ, kỳ này, các sư đoàn cơ hữu của Cộng sản đã bỏ trống miền Tây kéo rốc lên Đồng Tháp để cắt đứt quốc lộ 4 khoảng Thủ Thừa (Long An) để một mặt chận đường tiếp viện của quân đoàn 4 đồng thời ở trong tư thế sẵn sàng sát ven biên để dứt điểm Sài Gòn. Mặt khác, cắt đứt được quốc lộ 4 cũng là cắt đứt mọi tiếp tế nhu yếu phẩm từ miền Tây lên thủ đô. Lẽ dĩ nhiên, Chính phủ sẽ làm mọi cách để bảo đảm an ninh cho quốc lộ 4 là huyết mạch tiếp tế mấy triệu đồng bào của thủ đô. Tuy nhiên, Chính phủ cũng phải dự trù mọi biện pháp ngăn ngừa gian thương lợi

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

dụng tình hình hỗn loạn để đầu cơ tích trữ, gây khan hiếm trên thị trường, làm cho vật giá gia tăng, có thể tạo nên bạo hành cướp giật trong thành phố, tạo bất ổn rất có lợi cho thế tấn công của Cộng sản.

Do đó, tôi mời Tiến sĩ Nguyễn Văn Hảo làm Phó Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng Canh Nông và Kỹ Nghệ. Tôi nói rõ với TS Hảo tôi cho ông toàn quyền chọn lựa Tổng Trưởng Thương Mại và Tiếp Tế cùng Tổng Trưởng Tài Chính để điều hợp dễ dàng lãnh vực kinh tế tài chính, với điều kiện bảo đảm cho kỳ được công việc tiếp tế nhu yếu phẩm cho Đô thành được điều hòa. Nếu liên Bộ Kinh tế Tài chính bất lực, không thể chận đứng mọi việc đầu cơ tích trữ của gian thương làm cho hàng hóa khan hiếm và vật giá gia tăng thì tôi sẽ giải nhiệm toàn thể viên chức có trách nhiệm.

Sở dĩ tôi đặt điều kiện như vậy là vì sau lãnh vực an ninh quốc phòng, nhu cầu bức thiết sống còn của hậu phương thủ đô là tiếp tế điều hòa và ổn định. Về phương diện này, tôi biết TS Hảo có một nhóm bạn bè chuyên viên ngân hàng có liên hệ mật thiết với một số khách hàng Việt gốc Hoa nắm giữ các thương vụ tiếp tế nhu yếu phẩm cho Thủ đô. Họ biết từng khách hàng và mánh khoé làm ăn của số người này. Nhóm TS Hảo có đủ khả năng để chu toàn trách nhiệm do tôi ủy thác. Và đúng như tôi tiên liệu, cho đến ngày TT Dương Văn Minh bàn giao cho Cộng sản, nhu yếu phẩm được tiếp tế cho thủ đô được đầy đủ với vật giá bình thường và ổn định.

Sau lãnh vực kinh tế, là công việc định cư đồng bào tỵ nạn Cộng sản. Sau khi Thừa Thiên thất thủ, hàng triệu người tràn ngập Đà Nẵng gây hỗn loạn trong thành phố, cướp giật, giết người, chiếm cứ ngay cả vỉa hè và đường phố, làm cho lưu thông bế tắc, gây trở ngại cho cả công việc điều động binh sĩ và tải thương. Tai hại hơn hết là tạo kinh hoàng cho

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

quân cũng như dân, chen nhau giành giựt phương tiện di tản từ sân bay cho đến hải cảng, đến nỗi tràn ngập phi đạo làm cho Hàng không Việt Nam và Air America phải bỏ những chuyến bay trong các ngày chót. Lúc tôi bận lo thành lập Chính phủ thì hàng triệu đồng bào miền Trung đang bồng bế nhau di tản bằng đường biển vào Sài Gòn. Nếu không giải quyết kịp thời thì làn sóng người này sẽ tràn ngập đại náo thủ đô, gây bệnh dịch "tháo chạy" và thủ đô sẽ sụp đổ trước khi địch tấn công, y như các tỉnh miền Trung.

Tôi mời Kỹ sư Dương Kích Nhưỡng, Tổng Trưởng Công chính trong Chính phủ Trần thiện Khiêm, làm Phó Thủ Tướng đặc trách Cứu trợ và Định cư. Lúc này cần người có khả năng và quen thuộc công việc để xúc tiến ngay công việc và Kỹ sư Nhưỡng là người có đủ điều kiện. Mặt khác công việc định cư cần có kế hoạch chọn địa điểm, dọn đất cất lều, cung cấp điện nước cùng thỏa mãn nhu cầu vệ sinh cho hàng triệu người. Cần phải trưng dụng phương tiện của Công binh, nhất là về cơ giới nặng để tăng cường cho Công chính. Kỹ sư Nhưỡng cần có một phụ tá rành việc chuyên môn và nhất là quen thuộc với giới chức tiếp vận của quân lực. Do đó tôi mời Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Chức, Cục Trưởng Công Binh, làm Thứ Trưởng Định cư.

Sau đây là thành phần Chính phủ:

CỐ VẤN Chính Phủ gồm có ông TRẦN QUỐC BỬU,
Chủ Tịch Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam,
Ông LƯƠNG TRỌNG TƯỜNG, Hội Trưởng
Trung Ương Phật Giáo Hòa Hảo,
Linh mục HOÀNG QUỲNH và

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Linh mục CAO VĂN LUẬN,

Thượng Tọa THÍCH QUẢNG LONG,

Giáo sư NGUYỄN VĂN THƠ.

Thủ Tướng Chính Phủ

Chủ Tịch Hạ viện NGUYỄN BÁ CẨN

Đệ nhất Phó Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng Quốc Phòng

Trung Tướng TRẦN VĂN ĐÔN

Đệ nhị Phó Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng Canh Nông và Kỹ Nghệ

Tiến sĩ NGUYỄN VĂN HẢO

Đệ tam Phó Thủ Tướng đặc trách Cứu trợ và Định cư

Kỹ sư DƯƠNG KÍCH NHƯỠNG

Quốc Vụ Khanh Luật sư LÊ TRỌNG QUÁT

Quốc Vụ Khanh Bác sĩ NGUYỄN VĂN ÁI

Quốc Vụ Khanh Giáo sư PHẠM THÁI

Quốc Vụ Khanh đặc trách Hòa đàm

Ô. NGUYỄN XUÂN PHONG

Tổng Trưởng Ngoại Giao Luật sư VƯƠNG VĂN BẮC

Tổng Trưởng Tư Pháp Luật sư NGÔ KHẮC TỊNH

Tổng Trưởng Nội Vụ Ô. BỬU VIÊN

Tổng Trưởng Văn Hóa Giáo Dục

Giáo sư NGUYỄN DUY XUÂN

Tổng Trưởng Tài Chính Ô. LÊ QUANG TRƯỜNG

Tổng Trưởng Thương Mại và Tiếp Tế

Ô. NGUYỄN VĂN DIỆP

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Tổng Trưởng Kế Hoạch Tiến sĩ NGUYỄN TIẾN HƯNG

Tổng Trưởng Công Chính Kỹ sư NGUYỄN XUÂN ĐỨC

Tổng Trưởng Cựu Chiến Binh
Thẩm phán HUỲNH ĐỨC BỬU

Tổng Trưởng Thông Tin và Chiêu Hồi
Chuẩn Tướng PHAN HÒA HIỆP

Tổng Trưởng Y Tế Nghị sĩ TÔN THẤT NIỆM

Tổng Trưởng Lao Động Dân biểu VŨ CÔNG

Tổng Trưởng Xã Hội Ô. TRẦN VĂN MÃI

Tổng Trưởng Phát Triển Sắc Tộc Ô. NAY LUETT

Tổng Trưởng đặc trách Liên lạc Quốc Hội
Dân biểu PHẠM ANH

Bộ Trưởng Phủ Thủ Tướng Ô. NGUYỄN LONG CHÂU

Thứ Trưởng Ngoại Giao Ô. LÊ QUAN GIẢNG

Thú Trưởng Giáo Dục Tiến sĩ NGUYỄN THANH LIÊM

Thứ Trưởng Canh Nông Kỹ sư ĐÀO MINH QUÂN

Thứ Trưởng Kỹ Nghệ Ô. NGUYỄN HỮU TẤN

Thứ Trưởng Cứu Trợ Kỹ sư HOÀNG NGỌC THÂN

Thứ Trưởng ĐỊNH CƯ Chuẩn Tướng NGUYỄN VĂN CHỨC.

Không ai có thể hoàn hảo được. Ai cũng có ưu và khuyết điểm. Tôi muốn nói lên điểm này để trả lời những thắc mắc có thể có về khả năng của người này hay người kia. Khi tôi chọn những nhân vật thuộc các khuynh hướng chính trị và tôn giáo khác nhau để làm Cố vấn hay nhơn viên Chính phủ là nhằm trước tiên vào nhu cầu đoàn kết quốc gia, kế đó là căn cứ trên sở trường của từng cá nhân đáp ứng đúng nhu

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

cầu của một lãnh vực nhất định nào đó trong tinh thế khẩn trương lúc bấy giờ của đất nước. Ngoài ra, trong thời hạn 6 tháng, nếu những mục tiêu khiêm nhường vừa kể ở đoạn trên được thành tựu, có nghĩa là CSBV chấp nhận thương thuyết, thì Nội Các của tôi sẽ từ chức để cho một Nội Các khác thương thuyết với Cộng sản.

Tôi mời các nhân vật đến để tham khảo ý kiến trong lúc đất nước ngửa nghiêng. Tin tức từ các Tỉnh cho biết hết tỉnh này đến tỉnh khác mất vào tay địch. Một số đại đơn vị của Quân lực tan biến trong cơn lốc tấn công của địch và rả ngũ trong trạng thái kinh hoàng, náo loạn của quân dân ta. Dù vậy tôi cũng cố gắng thành lập xong Nội các để được tấn phong ngày thứ hai 14 tháng 4 năm 1975.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Scanned by Than Huu Nguyen

reformatted by Le Tung Chau

CHƯƠNG 17

TỔ QUỐC LÂM NGUY

1. Còn nước còn tát

Trong lúc tôi mở những cuộc tiếp xúc để thành lập Chính phủ thì CSBV điều động các đại đơn vị từ Cao nguyên và Duyên hải Trung phần vào Nam và ngày 9 tháng 4, quân đoàn 4 CSBV gồm có các SĐ 6, SĐ 7 và SĐ 341 tấn công Xuân Lộc. Mặc dù ở trong thế 1 chống 3, SĐ18BB của ta chống trả một cách vô cùng anh dũng, gây tổn thất rất nặng cho những đợt tấn công phối hợp của địch gồm có mưa đại pháo và hỏa tiễn vào vị trí phòng thủ của ta và tiếp theo là dùng chiến xa hạng nặng yểm trợ những làn sóng biển người xung phong của bọn chúng.

Chiến sĩ SĐ18 dưới quyền chỉ huy của Tướng Lê Minh Đảo đã phục hồi danh dự cho truyền thống anh hùng quả cảm của quân lực VNCH. Trong 3, 4 ngày liên tiếp các đợt

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

tấn công ác liệt của 3 sư đoàn CSBV đã bị SĐ18 và Lữ đoàn 1 Dù của ta đánh bại và gây thiệt hại nặng. Đến nỗi sau cùng Tướng Cộng sản Văn Tiến Dũng phải tung thêm Trung đoàn 95B vào mặt trận nhưng 3 sư đoàn cộng (thêm một trung đoàn) của CSBV vẫn không vượt qua được tuyến phòng thủ của ta vững chắc như bức tường đồng. Thật đúng là "một trận đánh để đời" như một nhà báo đã viết. Sau gần một tháng tháo chạy và sụp đổ của miền Trung, báo chí ngoại quốc đều theo dõi tường thuật trận đánh vô cùng gay go này. Họ đều ca ngợi khả năng và tinh thần chiến đấu cao độ của SĐ18 bằng những hàng tít to "SĐ18 đã thắng "round 1".

Quyết tâm tử thủ của SĐ18 gây cho tôi phần nào khích lệ với hy vọng dù rằng mong manh là sẽ giữ vững được tuyến phòng thủ của Vùng 3 từ Long Khánh xuống biển Hàm Tân để tạo thời cơ mới nếu quân ta kéo dài được cuộc chiến cho đến mùa mưa cùng lúc với nỗ lực tăng gia tiềm năng chiến đấu cho quân lực. Chính trong bối cảnh này mà tôi hoàn tất việc thành lập Nội các để trình diện ngày 14 tháng 4.

14 tháng 4, 1975.

Lễ tấn phong tân Chính phủ được tổ chức tại Dinh Độc Lập với sự tham dự đông đủ của các định chế quốc gia như Quốc Hội Lưỡng Viện, Tối Cao Pháp Viện, Giám Sát Viện, tân và cựu Nội các, các Tướng lãnh và đại diện các chính đảng, các đoàn thể tôn giáo và nghề nghiệp, v.v... Trong diễn văn khai mạc, tôi nhấn mạnh rõ vai trò chính yếu của Nội các là ổn định hậu phương để yểm trợ tiền tuyến, bổ sung quân số ngay các đại đơn vị di tản từ miền Trung về để tăng cường cho Vùng 3 tử thủ và kéo dài cuộc chiến cho đến mùa mưa là mùa trở ngại cho mọi cuộc tấn công của địch nhất là khi địch dùng toàn cơ giới nặng như chiến xa, và các

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

xe vận tải nặng để chuyên chở đạn dược cùng kéo các giàn hỏa tiễn và đại pháo. Tôi cũng nhấn mạnh về điểm các chính đảng và đoàn thể nhân dân vừa là sức mạnh vô địch để hỗ trợ chiến sĩ bám đất tử thủ bảo vệ đất nước vừa là lực lượng nòng cốt thiết yếu để cổ võ đồng bào thuộc mọi tầng lớp đoàn kết nhất trí trong nỗ lực đối phó với mọi âm mưu chính trị của CSBV sẽ tung ra cùng lúc với tổng tấn công quân sự.

Nhưng khác với mọi lễ tấn phong khác là tình hình khẩn trương cực độ tại hậu phương, ngày đêm nghe tiếng bom và pháo vọng về sát nách Đô thành. Hàng loạt các Tỉnh miền Trung thất thủ cùng tinh thần hoang mang chủ bại của các đơn vị, từ sĩ quan đến binh sĩ, cũng như nỗi sợ sệt kinh hoàng của đồng bào mang theo bởi làn sóng tỵ nạn tựa như từng cuộn mây đen từ miền Trung cuồn cuộn kéo vào bao phủ trọn bầu trời miền Nam. Đồng bào Trị Thiên chạy vào Đà Nẵng, họp cùng đồng bào Đà Nẵng và các Tỉnh duyên hải khác chạy vào Nam. Tại các Tỉnh miền Nam, đồng bào ngơ ngác không biết chạy ngả nào. Đồng bào Thủ đô thì tìm cách xuất ngoại, hoặc bằng đường hàng không dân sự, hoặc qua đường dây di tản của gia đình kiều dân Mỹ và nhân viên sở Mỹ do cơ quan DAO tổ chức. Một bầu không khí nước mất nhà tan từ mặt trận thổi vào hậu phương gieo vào mỗi mái nhà nỗi lo lắng bàng hoàng không tả xiết.

Sau lễ tấn phong tại Dinh Độc Lập, tôi cùng toàn thể nhân viên tân Nội các đến dự lễ bàn giao tại Phủ Thủ Tướng, số 4 đường Thống Nhất. Thật là mỉa mai, trước đó một năm, TT Thiệu dọ ý tôi có muốn chuyển sang Hành pháp hay không, như tôi đã trình bày trong các chương trước, nhưng tôi đã "không nhận uống rượu mời" để bây giờ vì nóng lòng với đất nước ngửa nghiêng mà "phải cam tâm uống rượu phạt".

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Lúc bấy giờ, Tổng Thống Ford đang kêu gào Quốc Hội Hoa Kỳ tăng viện cho Việt Nam. Sau khi viếng thăm Việt Nam từ ngày 8 tháng 3, Tướng Weyand đã làm một tờ trình đề nghị gửi quân viện khẩn cấp để tăng nhanh quân số cho VNCH, tạo thế quân bình tại mặt trận và qua ba giai đoạn kế tiếp sẽ có đủ sức giữ được phần đất còn lại của miền Nam. Ngoài ra, Chính phủ Hoa Kỳ cũng đang lo tiếp vận chiến cụ đạn dược cho Việt Nam còn tồn đọng từ tài khóa trước chưa dùng hết. Cùng lúc với các xà lan di chuyển đường biển, các vận tải cơ khổng lồ C5-Galaxy của Hoa Kỳ thi nhau đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất chở đầy vũ khí cùng đạn dược. Về phía Việt Nam, các phái đoàn Nghị sĩ, Dân biểu đang thăm viếng Quốc Hội Hoa Kỳ để xin tăng viện. Các nhân viên cao cấp của Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam (TLĐLCVN) cũng đang ở tại Hoa Kỳ để viếng thăm và nhờ Tổng đoàn Lao động Công Kỹ Nghệ Hoa Kỳ (TĐLĐCKNHK, AFL-CIO) vận động Quốc hội Hoa Kỳ tiếp tục quân viện cho Việt Nam.

Cũng nên nói rõ là TĐLĐCKNHK có hàng chục triệu đoàn viên trong mọi tổ chức thương mại, cơ sở lao động và công kỹ nghệ mọi ngành của Hoa Kỳ. Tổ chức này là lực lượng nòng cốt của Đảng Dân Chủ tại Hoa kỳ. Lúc bấy giờ Chủ tịch là Ô. George Meany rất được trọng vọng và có ảnh hưởng rất lớn đối với các chính giới Hoa Kỳ, nhất là Quốc hội mà thành phần Nghị sĩ và Dân biểu nào cùng nhờ đến phiếu của đoàn viên Tổng Liên Đoàn tại mỗi đơn vị bầu cử. TĐLĐCKNHK chủ trương Tự do Lao động và Tự do Nghiệp đoàn, đối chọi lại chủ trương Cộng sản cưỡng bách lao động và dùng Công Đoàn Đỏ để nô lệ hóa công nhân. TĐLĐCKNHK hoạt động riêng rẽ và không gia nhập Tổ chức Lao động Quốc tế (TCLĐQT, World Labor Organization) vì tổ chức này bao gồm hàng trăm tổ chức lao

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

động các nước đủ mọi khuynh hướng quá phức tạp.

TLĐLCVN vừa là đoàn viên của TCLĐQT mà Ông Trần quốc Bửu là Phó Chủ Tịch, vừa hợp tác với TĐLĐCKNHK. Do đó mà TĐLĐCKNHK đặt chi nhánh Văn phòng ngay tại trụ sở của TLĐLCVN để trợ giúp về mọi phương diện kể cả tài chính. Ông George Meany rất trọng vọng Ông Bửu. Mỗi lần Ông Bửu sang Hoa Kỳ để vận động Nghị sĩ Dân biểu Hoa Kỳ, nhất là Nghị sĩ Dân biểu của Đảng Dân chủ đang chiếm đa số và kiểm soát lưỡng viện Quốc hội, Ông Meany giúp Ông Bửu gặp các Nghị sĩ Dân biểu Chủ tịch các Ủy ban then chốt của Quốc Hội. Ngoài ra Ông Meany còn mời một số đông Nghị sĩ và Dân biểu Hoa Kỳ đến tham dự bữa cơm khoản đãi Ông Bửu để Ông Bửu có dịp tiếp xúc trình bày. Trong các bữa tiệc này, Đại sứ Bùi Diễm và sau đó là Đại sứ Trần Kim Phượng đều được mời tham dự. Do đó mà tôi xin Ông Bửu gửi phái đoàn sang Hoa Kỳ góp sức với phái đoàn Quốc hội VNCH.

Trong bầu không khí có phần khích lệ do những nỗ lực của Hành pháp Hoa Kỳ cùng Lập pháp VNCH vận động ráo riết Quốc hội Hoa Kỳ, với những chuyến bay của C5 Galaxy đang rộn rịp trên bầu trời Sài Gòn, liền sau khi nhận việc, một mặt tôi điện đàm với Trưởng Phái đoàn VNCH tại Hội nghị Ba Lê là Đại sứ Nguyễn Xuân Phong và yêu cầu ông về Sài Gòn ngay để cùng thảo luận về phần việc mới của ông ta với tư cách Quốc Vụ Khanh phụ trách hòa đàm. Ngoài ra, tôi cũng nghĩ cách tăng cường thêm nỗ lực ngoại giao nhất là đối với Hoa Kỳ đang nắm vận mệnh của Việt Nam trong giờ phút nguy nan này. Một mặt, tôi gọi điện thoại cho Ngoại Trưởng Vương Văn Bắc đang công tác tại Âu châu yêu cầu ông lưu lại ngoại quốc tiếp tục vận động ngoại giao các nước Âu châu rồi sau đó sang Hoa Kỳ. Mặt khác tôi mời Tổng Trưởng Kế Hoạch Nguyễn Tiến Hưng đến thảo luận

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

và yêu cầu ông sang Hoa Kỳ để vận động các giới thân hữu mà ông đã quen biết móc nối từ lúc còn du học, nhất là các nghị sĩ khuynh tả tại Thượng viện.

15 tháng 4, 1975.

Tôi triệu tập Hội đồng Nội các để thúc đẩy công việc tái lập các Sư đoàn TQLC, SĐ 3 và SĐ 22 bị sứt mẻ tại miền Trung, đặt kế hoạch định cư đồng bào tỵ nạn miền Trung để đồng bào được cung cấp đầy đủ các phương tiện tạm trú, nhu yếu phẩm và điều kiện vệ sinh cần thiết cùng sắp xếp để không gây hỗn loạn và hoang mang như đã xảy ra ở Đà Nẵng. Hội nghị cũng duyệt xét để bảo đảm công việc tiếp tế nhu yếu phẩm từ miền Tây lên Thủ đô được đầy đủ, tăng cường biện pháp ngăn chận đầu cơ tích trữ, mặc dù các sư đoàn địch đang tấn công Quận Thủ Thừa để cắt đứt huyết mạch tiếp tế là quốc lộ 4. Ba phần việc trên đây được giao cho các liên bộ cấp tốc thi hành dưới quyền điều khiển của các Phó Thủ Tướng Trần văn Đôn, Dương kích Nhưỡng và Nguyễn văn Hảo. Tôi còn nhờ Trung Tướng Đôn bay đến các quân đoàn 3 và 4 để trực tiếp chuyển đến cho họ chỉ thị của Chính phủ là họ phải bám đất tử thủ và gây cho địch tổn thất nặng nề kéo dài cho đến mùa mưa thì đỡ bớt áp lực hầu có hy vọng nhờ áp lực ngoại giao buộc CSBV ngồi trở vào bàn hội nghị để thương thảo thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Ba Lê.

Liền theo đó, tôi cùng Phó Thủ Tướng Dương Kích Nhưỡng, Tổng Trưởng Y Tế Tôn Thất Niệm, Thứ Trưởng Nguyễn Văn Chức bay ra Vũng Tàu để thị sát công việc định cư đồng bào tỵ nạn. Cùng tháp tùng phái đoàn còn có các Quốc Vụ Khanh Phạm Thái, Lê Trọng Quát và Nguyễn Văn Ái. Gần một triệu đồng bào từ miền Trung đã tấp vào thị xã

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

chật hẹp Vũng Tàu gây lúng túng cho nhà cầm quyền địa phương. Tuy nhiên phái đoàn Chính phủ rất phấn khởi nhận thấy công việc định cư đã được tổ chức chu đáo nhờ sự tiếp tay của các Bộ liên hệ dành ưu tiên hàng đầu cho chương trình này và nhất là nhờ nỗ lực đáng khen của quân dân địa phương dưới sự đôn đốc hữu hiệu của Đại tá Thị Trưởng Vũ Duy Tạo.

Cũng tại đây, Chính phủ chỉ thị cho chính quyền địa phương chăm sóc chu đáo đồng bào và đồng thời tuyệt đối không cho phép họ tự động di chuyển vào Biên Hòa nhất là thủ đô để tránh gây nên tình trạng rối loạn ở hậu phương. Tôi cũng chỉ thị cho Hải quân và Quan thuế địa phương kể từ nay buộc thuyền nhân tỵ nạn từ miền Trung đi thẳng ra Phú Quốc để tránh tình trạng tràn ngập Vũng Tàu, vì một khi Vũng Tàu đã hết chỗ để cho họ tạm trú thì họ phải tràn vào Biên Hòa và Sài Gòn, gây cảnh hỗn loạn như ở Đà Nẵng.

16 tháng 4, 1975.

Ngay trong ngày tôi trình diện Nội các (14 tháng 4) thì Sư đoàn 3 Sao Vàng Cộng sản Bắc Việt được tăng cường một trung đoàn thuộc Quân khu 5 VC tấn công tuyến phòng thủ của ta tại Phan Rang do các lực lượng sau đây trấn giữ: Liên đoàn 31 BĐQ (thay thế Lữ đoàn 2 Dù) và tàn quân của Sư đoàn 2BB (trung đoàn 4 và 5) của Tướng Trần Văn Nhựt. Mặc dù ở thế yếu hơn về quân số và chiến cụ, quân ta đã chiến đấu vô cùng anh dũng, chận đứng được các đợt tấn công ác liệt của địch liên tiếp trong hai ngày. Nhưng rồi ngày 16 tháng 4, trong lúc tôi họp với các Cố vấn Chính phủ thì Tướng Lê Trọng Tấn Tư lệnh cánh quân "Duyên Hải" của CSBV gửi thêm hai sư đoàn 968 thuộc Quân khu 5 VC

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

và sư đoàn 320 thuộc quân đoàn 2 CSBV tràn ngập hệ thống phòng thủ của ta tại Phan Rang. Tôi không giấu giếm sự mất mát đau thương này với 14 vị Cố vấn, Quốc vụ Khanh và Tổng Trưởng đại diện các chính đảng và các đoàn thể tôn giáo và nghề nghiệp có mặt trong phiên họp. Ngược lại, tôi muốn dùng tin tức về sự sụp đổ của tuyến phòng ngự này để nhấn mạnh tính cách nguy ngập của tình thế để cho quí vị này dễ bề động viên các đoàn thể nhân dân thiết lập ngay một Phong trào vừa Yểm Trợ Tiền Tuyến (như đã được thành lập và hoạt động với kết quả ngoạn mục trong trận đánh Mùa Hè Đỏ Lửa hồi năm 1972), vừa Cứu Trợ Đồng Bào Chiến Nạn.

Sau khi phiên họp kết thúc, tôi giữ lại các ông Trần Quốc Bửu và Lương Trọng Tường cùng Linh mục Hoàng Quỳnh để thảo luận việc thành lập các đội nghĩa dõng quân hầu lâm thời khởi động chiến tranh du kích và đối phó với đặc công Việt Cộng trong thành phố trong lúc quân lực phải đương đầu với các quân đoàn chính quy của CSBV ngoài mặt trận. Ô. Lương Trọng Tường hứa cố gắng huy động 100 ngàn thanh niên PGHH miền Tây, Ô. Bửu 50 ngàn công nhân chiến đấu và Linh mục Hoàng Quỳnh 50 ngàn thanh niên Công giáo tại Đô thành. Tôi đem việc này trình Tổng Thống Thiệu để được chấp thuận hầu chỉ thị ngay Bộ Quốc phòng đặt kế hoạch huấn luyện, võ trang và sử dụng.

Chiều lại, tôi tiếp Đại sứ Hoa Kỳ Martin đến thăm tôi tại Văn phòng. Sau khi trình bày mục tiêu của Chính phủ "Đoàn kết Chiến đấu" và những nỗ lực trong hai ngày qua, tôi đi thẳng vào vấn đề then chốt là yêu cầu ông Martin hỗ trợ tiếp tay vận động Quốc hội Hoa Kỳ duy trì quân viện. Ông Martin nói: "Tôi được dịp chứng kiến những thành công đáng kể của Thủ Tướng khi ông lãnh đạo Hạ viện. Tôi ngưỡng mộ lòng can đảm dấn thân của Thủ Tướng đứng ra đảm

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

nhận trách nhiệm vô cùng khó khăn. Nhưng tôi lo ngại rằng khó vượt qua những trở ngại không những từ Quốc hội Hoa Kỳ mà nhất là từ các phong trào khuynh tả phản chiến lan rộng ra các tầng lớp nhân dân Hoa Kỳ".

Không chần chờ, tôi không ngại đặt ngay câu hỏi mà ít chính khách Việt Nam nào dám hỏi vì sợ phật lòng các giới chức Hoa Kỳ " Ông Đại sứ thấy có cường quốc nào có thể tiếp tay với Hoa Kỳ để giúp đỡ Việt Nam trong giờ phút nguy khốn này không?". Chắc chắn một nhà ngoại giao lão thành như ông Martin thừa sức hiểu rõ câu hỏi ngoại giao khéo léo của tôi là nếu Hoa Kỳ tháo chạy thì Việt Nam có thể nhờ cường quốc nào khác. Đại sứ Martin không ngại ngùng trả lời thẳng cho tôi biết cường quốc đó là nước Pháp, và ông ta tỏ lời ngợi khen Đại sứ Merillon là người tràn đầy thiện chí. Tôi có phần nao núng về những lời nói thẳng thắn của Ô. Martin. Lý do là vì ai cũng biết ông Martin là viên chức bị quốc hội Hoa Kỳ trù ghét vì thái độ cứng đầu của ông, một mình đơn độc ra trước Ủy ban hoặc khoáng đại Thượng viện Hoa Kỳ để bênh vực cho Việt Nam. Có thể nói là ông can đảm lội ngược dòng nước. Bây giờ mà ông bi quan như vậy thì quả thật tình hình đen tối lắm. Tôi liền gọi điện thoại thẳng đến Đại sứ Merillon. Ông ta nhận lời sáng hôm sau sẽ đến thăm tôi.

17 tháng 4, 1975.

Vợ chồng tôi quen thân với ông bà Merillon là vì ngoài công việc giao dịch ngoại giao, ông Merillon và tôi đều xuất thân từ lò Quốc gia Hành chánh. Ông Merillon tốt nghiệp Trường QGHC Pháp quốc trong lúc tôi đậu thủ khoa Khóa 1 Học viện QGHC tại Sài Gòn. Chúng tôi có rất nhiều đề tài để "tán gẫu" sau những bữa tiệc ngoại giao. Như đã

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

trình bày trong một chương trước, khi tôi vào trường trong năm thứ nhất, Trường Hành Chánh dạy theo chương trình Hành Chánh Pháp quốc với sự cố vấn của ông De Bresson, một viên chức cao cấp của Cao Ủy Toàn Quyền Đông Dương. Nhưng trong những năm còn lại từ năm thứ hai trở đi thì Học viện Hành Chánh rập theo chương trình của Đại học Hành Chánh Công Hoa kỳ với sự cộng tác của gần 15 giáo sư của Michigan State University. Do đó mà tôi thường tranh luận với Đại sứ Merillon về quan niệm "nghệ thuật hành chánh" của Pháp (l 'Administration est un art) và "khoa học hành chánh" của Hoa kỳ (Administration is a science). Chúng tôi cũng thường đàm đạo với nhau về cách sử dụng sinh viên tốt nghiệp của hai trường Hành chánh khác nhau một trời một vực.

Trong lúc sĩ quan quân đội cai trị Việt Nam từ Trung Ương cho đến Tỉnh, quận thì tại Pháp, sinh viên tốt nghiệp Trường Hành chánh điều hành mọi trách nhiệm chỉ huy hành chánh cấp tỉnh hạt (departement) và các Bộ chuyên môn như Nội vụ, Kinh tế, Tài chánh, Ngoại giao. Trong lãnh vực ngoại giao, đa số các đại sứ Pháp đều tốt nghiệp QGHC. Đặc biệt, sau thế chiến thứ hai và kể từ cố Tổng Thống Pompidou trở đi (cho đến nay, năm 2003), các Tổng Thống dù hữu khuynh như Pompidou, Giscard d'Estaing (và sau này đương kiêm Tổng Thống Chirac) hay tả khuynh như Mitterrand đều chỉ định các nhân vật tốt nghiệp QGHC làm Thủ Tướng Chính phủ. Trong lúc ông Merillon làm Đại sứ tại Sài Gòn, Tổng Thống d'Estaing và Thủ Tướng Chirac, cả hai đều tốt nghiệp QGHC, đã về vườn và nhường chỗ cho Tổng Thống Mitterrand, lãnh tụ Đảng Xã hội. Dù vậy, TT Mitterrand cũng bổ nhiệm lại ông Chirac thuộc phe đối lập làm Thủ Tướng Chính phủ trong một thế liên minh cầm quyền. Và trước năm 1975, chúng tôi đã đoán chắc Chirac sẽ đắc cử Tổng Thống Pháp sau khi TT

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Mitterrand mãn nhiệm kỳ.

Đại sứ Merillon gặp tôi vào khoảng xế chiều ngày 16 tháng 4. Cuộc gặp gỡ giữa chúng tôi không được vui vẻ thoải mái như trước kia vì tình hình quá ư khẩn trương. Thêm vào đó, tuy vẫn giữ thái độ trang trọng và lịch sự của một nhà ngoại giao, nhưng lần này Đại sứ Merillon đã vượt khỏi cung cách của một đại sứ khi can thiệp quá đáng vào chính tình của một quốc gia bạn, mặc dù ông không ngớt lời rào đón là chỉ vì muốn giúp đỡ Việt Nam. Qua lời giới thiệu của đại sứ Martin, tôi đã biết trước đại sứ Merillon sẽ có ý kiến gì rồi. Chính tôi mời đại sứ Merillon để tìm hiểu những gì tôi đã đoán biết trước một phần, nhưng không phải vì thế mà tôi không khỏi khó chịu khi thấy đại sứ Merillon quá chủ quan trong sáng kiến đi tìm một giải pháp chính trị vớt vát cho miền Nam.

Trong diễn văn tôi đọc tại buổi lễ tấn phong tân Nội các ngày 14 tháng 4, tôi có nói:" Chính phủ sẽ đẩy mạnh những vận động ngoại giao bắt buộc Cộng sản phải từ bỏ vũ lực để thương nghị hầu đi đến một giải pháp chính trị trên căn bản Hiệp định Ba Lê để vãn hồi hòa bình và chấm dứt những nổi thống khổ của đồng bào". Do đó mà hai ngày sau, qua đài phát thanh Hà Nội, phát ngôn nhân của Chính phủ Hà nội tuyến bố "không thương thuyết với chính quyền Thiệu".

Tôi biết Tướng Trần Văn Đôn là người thân Pháp và bề nào trong mọi giải pháp, nước Pháp cũng vận động cho "gà nhà" của mình là Tướng Đôn trước nhất, nên tôi hỏi ngay ông Merillon "Liệu Cộng sản chấp thuận nói chuyện với Tướng Đôn không?" Ông Merillon trả lời ngay "Nếu Thủ Tướng hỏi tôi cách đây hai ngày thì còn hy vọng Cộng sản chấp nhận Tướng Đôn. Nhưng bây giờ thì đã quá muộn rồi".

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Tôi nghĩ đúng là chiến trường quyết định giải pháp chính trị. Trước đây, CSBV chỉ đòi liên hiệp với một Chính phủ ba thành phần cho trọn miền Nam. Bây giờ sau khi chiếm xong hai Vùng 1 và 2, CSBV đòi chỉ định ngay cả Chính phủ miền Nam theo ý của bọn chúng. Và một đại sứ ngoại quốc đang tìm cách giải quyết vận mệnh của dân tộc Việt Nam. Dù có thân thiết gì đi nữa với đại sứ Merillon, tôi cũng không khỏi bực tức và cảm thấy đau đớn cho số phận của một nước nhược tiểu.

Tôi hỏi ông Merillon việc ông đứng ra làm trung gian là hành động riêng rẽ hay là có sự phê chuẩn của Chính phủ Pháp thì ông Merillon trả lời là có sự chấp thuận của Chính phủ của ông. Tôi hỏi thêm ông có liên lạc thường xuyên với "phía bên kia" không? Ông ta trả lời ông liên lạc thường xuyên với phía Cộng sản nhờ sự chuyển vận qua ít lắm là hai đài vô tuyến ngoại quốc mà một đài là từ Singapore. Sau cùng tôi hỏi ông ta nếu giải pháp Đôn đã là chuyện quá khứ rồi thì bây giờ ai là người mà CSBV chấp nhận nói chuyện. Đại sứ Merillon trả lời "Đó là Đại Tướng Dương Văn Minh". Và có lẽ để làm tròn nhiệm vụ của một trung gian, đại sứ Merillon chuyển đến tôi tối hậu thư của CSBV là nếu không bàn giao chính quyền miền Nam cho Tướng Minh thì CSBV sẽ cho hỏa tiễn và đại pháo "san bằng Sài Gòn".

Trước khi ông Merillon ra về, tôi ngỏ lời cám ơn ông nhưng khuyên ông nên cẩn trọng trong mọi thương nghị với Cộng sản. Đại khái tôi nói với ông ta "Cộng Sản Việt Nam đã lừa gạt và triệt hạ toàn bộ các phe phái quốc gia Việt Nam để xé lẻ thương thuyết với Pháp hồi cuối thập niên 40. CSVN cũng đã lật lọng đối với cả Pháp lẫn Hoa Kỳ và cộng đồng thế giới bằng cách xé bỏ hai hiệp định Geneve và Paris như ông đại sứ đã biết. Tôi đã chiến đấu đương đầu với Cộng sản gần 20 năm nay từ xã ấp đến quận, tỉnh và

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

trung ương. Cộng sản nói chung và nhất là CSVN vẫn là những đại ma đầu tinh ranh. Coi chừng bị bọn chúng lừa gạt thêm một lần nữa".

Ông Merillon vừa ra về thì tôi được phái đoàn Dân biểu và Nghị sĩ công du tại Hoa Thạnh Đốn điện thoại thông báo Ủy ban Quốc Phòng Thượng nghị viện Hoa Kỳ đã bỏ phiếu bác bỏ mọi tăng viện quân sự cho VNCH. Trước đây hơn một tuần lễ, TT Ford dựa theo phúc trình của Tướng Weyand, vận động xin Quốc hội một ngân khoản 722 triệu mỹ kim tăng viện cho VNCH. Lý do viện dẫn là CSBV xé bỏ Hiệp định Hòa bình Ba Lê, Nga Sô và Trung Cộng tăng viện gấp đôi cho CSBV, VNCH cần được tăng viện để tái lập lại phần nào tương quan lực lượng mà phần thắng đã ngã hẳn về bên CSBV, Hoa Kỳ cần tăng viện biểu dương quyết tâm yểm trợ VNCH để Hoa Kỳ có thế đề nghị một giải pháp chính trị, v.v...

Nhưng rồi Đảng Dân chủ với đa số kiểm soát lưỡng viện Quốc hội Hoa Kỳ đã nhục mạ hai Tổng Thống Dân Chủ Kennedy và Johnson, đã làm nhơ nhớp uy tín của Đảng này đã từng nhúng tay vào âm mưu giết TT Diệm để gửi cho bằng được quân đội Hoa Kỳ vào Việt Nam rồi sau đó nuốt lời, phản bội đồng minh một cách hèn hạ. Khi tiếp nhận tin sét đánh này, tôi tự nhủ "Thế là hết". Cùng lúc ấy, tự nhiên lòng tôi hướng về Long Khánh và Thủ Thừa, nghẹn ngào nghĩ thương chiến sĩ Vùng 3 đang phơi thây để cứu nước.

18 tháng 4, 1975.

Sáng ngày 18 tháng 04, tôi và Phái đoàn Chính phủ đi thăm mặt trận Long Khánh để ủy lạo và ủng hộ tinh thần anh em chiến sĩ SĐ18 đang tử thủ tại đây. Tháp tùng với tôi có Tướng Đôn, Phó Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng Quốc Phòng, quí vị Cố vấn Chính phủ Trần Quốc Bửu, hai Linh

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

mục Hoàng Quỳnh và Cao Văn Luận, Đại đức Thích Quảng Long và các Quốc vụ Khanh. Cuộc viếng thăm của phái đoàn Chính phủ không đơn thuần thị sát mặt trận mà đượm màu sắc chính trị nhiều hơn. Mục tiêu chính là đem đại diện các tôn giáo và chính đảng của hậu phương ra tiền tuyến để nói lên cho binh sĩ và đồng bào trong nước là hậu phương đã ổn định và quyết tâm mang hết tiềm lực nhân dân đoàn kết nhất trí để hỗ trợ chiến sĩ chận đứng giặc cộng xâm lăng.

Trung Tướng Toàn, Tư lệnh Vùng 3 bận lo điều khiển mặt trận Long Khánh nên Thiếu Tướng Đào Duy Ân, Tư lệnh phó tháp tùng phái đoàn. Ngoài mặt trận chính tại thị xã Long Khánh, quân ta gồm có Lữ đoàn 1 Dù và Lữ đoàn 3 Thiết giáp đang giao tranh ác liệt với địch trên quốc lộ 1, nên phái đoàn Chính phủ không thể bay dọc theo quốc lộ 1 đến Long Khánh từ phía Tây, mà phải bay từ Phú Mỹ (Bà Rịa), trực chỉ lên liên tỉnh lộ số 2 để bay đến Long Khánh từ phía Nam. Tuy nhiên khi bay xuyên qua chiến khu Hắc Dịch của địch để đến Bình Ba Bình Giả trên con lộ số 2, bốn chiếc trực thăng của phái đoàn bị phòng không địch bắn rất rát. Tôi trông thấy rõ đạn phòng không địch nổ tung xung quanh các trực thăng, từng tiếng nổ chát chúa bỏ lại các chùm mây đen vừa tan vừa hiện trên nền trời xanh thẳm, còn các chiếc trực thăng vừa bay vừa lắc chòng chành làm cho ai nấy đều mất bình tĩnh.

Khi phi hành đoàn phân phát nón sắt cho phái đoàn Chính phủ, tôi nhận thấy mấy vị cố vấn run lập cập và quên hẳn, không sử dụng nón sắt. Tôi phải đích thân lấy từng nón sắt mà quí vị cố vấn để quên trên đầu gối để đội lên cho quí vị. Nhưng rồi bỗng nhiên các trực thăng chúc đầu xuống và trong khoảnh khoắc đã bay sà an toàn trên các ngọn cây của rừng Hắc Dịch mà trước đó gần 10 năm, tôi có dịp cùng với Thiếu tá Tỉnh Trưởng Lê Quý Đỏ cắt rừng hành quân từ

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

quốc lộ 1 đến tận đồn điền cao su Gallia trên liên tỉnh lộ 2. Không đầy năm phút sau, bốn chiếc trực thăng đáp an toàn tại xã Phú Mỹ giáp ranh với Biên Hòa. Kiểm điểm lại chỉ có hai chiếc trực thăng bị miểng đạn phòng không địch xuyên lủng thân máy bay nhưng không đến nỗi nguy hại gì. Tôi phàn nàn với Thiếu Tướng Ân tại sao và ai đã ra lệnh cho trực thăng bay lộn nhào về Phú Mỹ, làm hỏng chuyến đi mà tôi đã quyết định nhằm vinh danh và đề cao tinh thần chiến đấu dũng cảm của binh sĩ đồng thời trấn an đồng bào hậu phương. Lúc này hơn lúc nào hết, cần có những xúc động tâm lý để chuyển từ thế chủ bại tháo chạy ra thế quyết tâm tử thủ, đem lại phần nào phấn khởi và tin tưởng cho hậu phương.

Tôi nói "mình cứ bay vọt lên 15 ngàn bộ thì ra khỏi tầm đạn phòng không của địch chứ gì". Trong lúc bực dọc vì hỏng chuyến đi ủy lạo binh sĩ và nhất là ủng hộ tinh thần Tướng Đảo là bạn chí thân của tôi mà tôi đã điện thoại thông báo trong đêm, tôi đã quên rằng nếu bay cao hơn tầm đạn phòng không là sẽ rơi vào tầm cao lý tưởng cho hỏa tiễn SAM của địch. Thiếu Tướng Ân nhắc nhỏ tôi điểm này. Bây giờ tôi mới nghĩ tại sao mình lại quên phứt lúc tháp tùng TT Thiệu đi thăm mặt trận Quảng Trị và các đơn vị Dù và TQLC đóng dọc theo "Đại Lộ Kinh Hoàng" trong trận tổng phản công "Mùa Hè Đỏ Lửa" chiến thắng vẻ vang của quân dân ta, TT Thiệu và tôi cùng đoàn tùy tùng đã dùng trực thăng của đệ thất hạm đội Hoa Kỳ để dành trực thăng của ta cho nhu cầu chiến trận. Trong chuyến viếng thăm này, trực thăng của Hải quân Hoa Kỳ đã bay sà độ 15 hoặc 20 thước trên mặt đất để tránh hỏa tiễn SAM của địch đặt dầy đầy trong vùng chạm trán còn nặc mùi thuốc súng. Vì không đi thăm được Long Khánh nên tôi quyết định đến Bộ Tư lệnh Quân đoàn 3 để được nghe tường trình về tình hình Long Khánh và dùng điện thoại nói chuyện với Tướng Đảo.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Sau đó, tôi quyết định bay đến Long An để thăm mặt trận Thủ Thừa. Tôi trở về tỉnh nhà, nơi tôi phục vụ từ 1964 đến 1967, năm mà tôi từ bỏ môi trường hành chánh để ứng cử Dân biểu cho đơn vị Định Tường. Đại tá Trần Vĩnh Huyến, tỉnh Trưởng Long An đón phái đoàn tại sân bay trực thăng nằm trong tỉnh lỵ, bên cạnh quốc lộ 4. Đại tá Huyến đã từng làm việc với tôi tại Phước Tuy, từ 1962 đến 1964. Lúc bây giờ Thiếu tá Huyến làm Phó Tỉnh Trưởng Nội an. Gặp nhau trở lại sau 10 năm xa cách, chưa kịp mừng và hỏi han nhau, chúng tôi ai cũng khẩn trương bắt tay ngay vào công việc sau khi phái đoàn đến Dinh Tỉnh Trưởng. Tại phòng Tình Hình, Đại tá Huyến trình bày cho phái đoàn Chính phủ tình hình mặt trận Thủ Thừa.

Quận Thủ Thừa là quân an ninh nhất của tỉnh Long An khi tôi từ Phước Tuy thuyên chuyển về tỉnh này. Lúc bấy giờ tỉnh Long An đã mất 50% đất đai và dân số trong tay Việt cộng. Ngày tôi rời Long An, bên ta đã tái chiếm, bình định và kiểm soát độ 95% dân số giúp cho số lượng dân biểu của Long An – do luật định tùy theo số lượng cử tri trong tỉnh – từ 1 trong cuộc bầu cử 1967 được tăng lên 3 trong kỳ bầu cử nhiệm kỳ 2 năm 1971. Ven biên bảo vệ trực tiếp thủ đô là tỉnh Gia Định. Vòng đai kế tiếp bảo vệ xa về phía Tây Bắc là Hậu Nghĩa, phía Tây và Tây Nam là Long An. Do đó mà Gia định và Long An giữ một vị trí chiến lược then chốt, được cả hai phía Việt Nam và Hoa Kỳ chọn làm thí điểm cho chương trình bình định và phát triển nông thôn nhằm đánh bại chiến lược của CS lấy nông thôn bao vây thành thị, nhất là chận đứng mọi xâm nhập của Việt cộng nhằm mục tiêu phá hoại và tấn công thủ đô xuất phát từ Kiến Tường tức là Đồng Tháp và Vùng Mỏ Vẹt, giáp ranh Cam Bu Chia. Cũng chính vì chương trình này mà Bộ Nội Vụ hủy bỏ chuyến đi tu nghiệp một năm của tôi do lời mời

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

của Chính phủ Hoa Kỳ.

Từ phà Mỹ Thuận, hai tỉnh Định Tường và Long An mà tôi từng phục vụ từ 1957 đến 1962 và từ 1964 đến 1967, chịu trách nhiệm an ninh cho quốc lộ 4 là huyết mạch tiếp tế cho thủ đô và các tỉnh miền Đông. Rút kinh nghiệm thất bại thê thảm hồi năm 1972, kỳ này CSBV đem 2 sư đoàn 5 và 8 Việt cộng về áp sát Định Tường và Long An, tấn công trực diện Thủ Thừa cách xa tỉnh lỵ Long An độ 10 cây số về phía Đông Bắc và cách quốc lộ 4 độ 5 cây số về phía Nam. Mục tiêu của bọn chúng là sau khi chiếm được Thủ Thừa thì chúng sẽ đóng chốt trên quốc lộ 4, một mặt để ngăn chận lực lượng Quân đoàn 4 về tiếp viện Quân Đoàn 3, mặt khác cô lập thủ đô về mọi mặt nhất là về phương diện tiếp tế, tạo khan hiếm nhu yếu phẩm, để từ bất ổn kinh tế biến sang rối loạn chính trị. Đại tá Huyến cho biết CSBV huy động lực lượng cấp sư đoàn chia nhau tấn công Thủ Thừa đồng thời chận đánh Sư đoàn 22 di tản từ miền Trung về đóng tại Bến Lức để tăng cường thêm vòng đai phòng thủ từ xa cho thủ đô. Chúng tập kích SĐ 22 là để cầm chân không cho sư đoàn này xuống tăng viện cho lực lượng ta tại Thủ Thừa.

Mặc dù trong thế "1 chọi 3, 4" về quân số, quân ta đã chiến đấu vô cùng anh dũng và đã đánh bật mọi cuộc xung phong liều mạng của địch trong các ngày qua. Quân ta vẫn giữ vững các tuyến phòng thủ tại Thủ Thừa. Trước khi rời Long An, tôi hỏi riêng Đại tá Huyến "Nếu bọn chúng tràn ngập Thủ Thừa, anh sẽ bị cô lập với Sài Gòn và chỉ còn cách duy nhất là tìm cách rút lui về Mỹ Tho để sáp nhập vào quân đoàn 4. Chị và các cháu hiện giờ ở đâu?" Đại tá Huyến nói với tôi một câu mà tôi không bao giờ quên sau 28 năm xa cách "Trong cảnh ngộ nào, tôi cũng sẽ ở lại với binh sĩ của tôi". Quả thật, anh hùng Trần Vĩnh Huyến đã ở lại chiến đấu với binh sĩ của mình cho đến khi TT Minh ra

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

lệnh đầu hàng và sau đó anh phải đi "học tập" tại các trại lao tù của bọn Cộng sản.

Khoảng 1 giờ trưa, trên đường bay lên Bến Lức để thăm SĐ 22 bộ binh đang trấn thủ tại đây, tôi nhận được tin buồn là Nam Vang vừa thất thủ sáng nay. Khác với Sài Gòn sau đó, lực lượng đệ thất hạm đội Hoa Kỳ chỉ di tản được khoảng trên hai trăm người đồng minh Cam Bu Chia của họ. Một tin đáng buồn hơn nữa là Thủ Tướng Long Boret và Hoàng Thân Sirik Matak, Cố vấn Chính phủ đã rơi vào tay bọn Khmer Đỏ. Tôi được Chuẩn Tướng Phan Đình Niệm, Tư lệnh SĐ22BB đón và hướng dẫn vào Bộ Tư lệnh. Cách đây 7 năm, lúc Tướng Niệm còn là Trung Tá chỉ huy một Trung đoàn của SĐ25 đóng tại Bến Lức, tôi và Trung tá Niệm thường liên lạc thân mật với nhau trong công việc yểm trợ chương trình bình định của Tỉnh cũng như ngược lại Tỉnh yểm trợ ủy lạo binh sĩ và gia đình tử sĩ cùng các công tác xã hội của Trung đoàn.

Thời cuộc thật trớ trêu. Không ngờ hôm nay chúng tôi gặp lại nhau, cũng tại Bến Lức, nhưng trong hoàn cảnh vô cùng rối ren, mỗi người đều mang gánh nặng trách nhiệm như nhau, mỗi người một cách, trong tình thế lâm nguy của đất nước. Tướng Niệm cho biết Sư đoàn 22 được bổ sung gấp rút bằng tàn binh của các đơn vị của miền Trung, thuộc đủ mọi thành phần, từ chủ lực quân cho đến địa phương quân, nghĩa quân và cảnh sát, để được tái phối trí về Bến Lức kịp thời tăng cường phòng thủ ven biên đô thành. Chỉ có những trận đánh thăm dò của địch không đáng kể nhưng Tướng Niệm chờ đợi một cuộc tổng tấn công trong một hai tuần lễ tới. Tôi và phái đoàn Chính phủ được Tướng Niệm hướng dẫn vào một khu vườn cách bộ Tư lệnh vài cây số, đến tận nơi ủy lạo các binh sĩ SĐ 22 còn đang bận đào hầm phòng thủ để chế ngự các cuộc tấn công của lực lượng Cộng sản.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

19 và 20 tháng 4, 1975.

Trong hai ngày thứ bảy và chúa nhật này, tôi làm việc với các Quốc vụ Khanh và một số quí vị Nghị sĩ và Dân biểu thuộc phe đa số để phối hợp nỗ lực thành lập Phong trào Hậu phương Yểm trợ Tiền Tuyến dự trù hoạt động vào tuần tới. Trong các ngày qua, tôi đã đi thăm Quân đoàn 3 và ven biên đô thành từ Vũng Tàu đến Long An. Cho nên hôm nay, tôi dành phần lớn thời giờ để điện đàm với Trung Tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư lệnh Quân đoàn 4 và một số Tỉnh Trưởng ở Vùng 4 mà tôi không thể nào đến thăm được. Tôi rất mến phục đức độ của Tướng Nam ngay khi ông còn là Tư lệnh Sư đoàn 7 BB thuộc Khu Chiến Thuật Tiền giang.

Là một chiến sĩ Dù đầy dũng cảm và mưu lược, Tướng Nam còn là một Phật tử hết sức sùng đạo, nêu cao gương sáng đạo đức cho toàn thể sĩ quan và binh sĩ trong đại gia đình đơn vị của mình. Mỗi lần tôi đến thăm Tướng Nam tại Trại Đồng Tâm (Mỹ Tho), tôi nói với Tướng Nam tôi đến thăm Sư đoàn với tư cách Dân biểu của đơn vị và xin Tướng Nam hãy miễn cho mọi lễ nghi đón tiếp dành cho Chủ tịch Hạ viện. Tôi rất thích lối sống đơn giản của Tướng Nam. Ông dùng cơm chung trong câu lạc bộ sĩ quan và không quên căn dặn nhân viên phụ trách phải dọn thức ăn cho ông y như thực đơn dành cho mọi người khác. Ông ngủ trên giường dã chiến. Ông sống độc thân. Ông sung tiền lương của ông vào quỹ của gia đình binh sĩ mà ông chăm nom một cách ưu ái vì gia đình binh sĩ chính là gia đình của ông. Tôi xin dỡ nón để chào một sĩ quan gương mẫu về mọi mặt. Mỗi lần tôi đến thăm, chúng tôi đàm đạo rất lâu và rất tương đắc. Và mỗi lần như vậy, tôi đều không quên gửi một số tiền để yểm trợ gia đình binh sĩ SĐ7BB. Tướng Nam và các Tỉnh Trưởng cho tôi biết Vùng 4 hoàn toàn yên tịnh và hoàn toàn do ta kiểm soát. Ngoài ra, Vùng 4 đã gửi hai trung đoàn lên

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

ranh tỉnh Định Tường và Long An để bảo đảm an ninh quốc lộ và tạo thế liên hoàn phòng thủ với lực lượng Long An.

Có một điều khác lạ hơn các lần Tổng tấn công trước của CSBV. Trước đây, khi bọn chúng đánh phá toàn diện, khắp các nơi trong nước như hồi Tết Mậu Thân hay tấn công một số mục tiêu chọn lọc tại các Vùng Chiến thuật của VNCH hồi Mùa Hè Đỏ Lửa, chúng đã thất bại một cách thê thảm. Lần này chúng nhận định là Hoa Kỳ chẳng những đã cắt đứt quân viện làm cho hỏa lực của lực lượng VNCH bị giảm xuống 50%, mà còn sẽ không can thiệp bằng B52 và hải pháo của đệ thất hạm đội, cũng sẽ không giội bom Hải Phòng hay miền Bắc để trả đũa những xâm phạm hiệp định Ba Lê trắng trợn của bọn chúng. Cho nên bọn chúng để yên Vùng 4, ung dung di chuyển tất cả lực lượng lên dứt điểm Sài Gòn. Khi đánh chiếm được bô phận đầu não tại Sài gòn thì đương nhiên Vùng 4 sẽ đầu hàng hoặc nếu không thì cũng chỉ có đủ phương tiện để cầm cự trong vài ba tháng là cùng. Ngoài ra Tổng Tham Mưu cũng ghi nhận lực lượng CSBV từ Cao nguyên và Duyên hải của Vùng 2 đang nỗ lực di chuyển thật nhanh về tấn công Vùng 3 cho kịp trước mùa mưa.

Khi kiểm điểm lực lượng Cộng sản di chuyển để bố trí cho cuộc tổng tấn công sắp tới, một sự kiện xảy ra cách đây độ 4 tháng thoáng hiện ra trong trí nhớ của tôi. Số là vào khoảng tháng 11 năm 1974, Tòa Đại sứ Úc Châu mời tôi tham dự một buổi tiếp tân tổ chức tại vườn hoa trong khuôn viên của Tòa Đại sứ. Đây là một cơ hội để một số nhân vật Việt Nam cũng như ngoại quốc gặp nhau hàn huyên như tất cả mọi cuộc tiếp tân của ngoại giao đoàn. Đặc biệt trong buổi tiếp tân này, sau khi quan khách ra về thì có một số người được mời ở lại dùng cơm tối. Tôi được xếp ngồi đối diện với ông Đại sứ. Người ngồi bên tay mặt tôi được giới thiệu là ông Polgar mà tôi chưa hề gặp nhưng tôi đã biết từ

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

lâu ông ta chỉ huy tình báo của Hoa Kỳ tại Việt Nam. Câu chuyện trao đổi với vị khách này gồm có tin tức từ các Vùng Chiến thuật, về những vi phạm Hiệp định Ba Lê của CSBV và vấn đề nóng bỏng nhất vẫn là quyết định sắp tới của Hoa Kỳ về quân viện, v.v...

Ngoài ra ông Polgar cũng nói cho tôi biết CSBV đang tập trung hàng chục sư đoàn dọc theo biên giới Việt Miên từ Cao nguyên cho đến Vùng 3 và Vùng 4, bên trong lãnh thổ Cam Bu Chia cũng như bên trong nội địa của VNCH. Ông ta điểm danh từng sư đoàn. Tôi được biết một số sư đoàn cơ hữu của Cộng sản ở Quân khu 7, 8 và 9 của Cộng sản miền Nam. Nhưng khi ông ta kể đến các sư đoàn chủ lực của CSBV, nhiều hơn sư đoàn của Nam bộ CS thì hai nghi vấn nảy ra trong suy nghĩ của tôi. Nghi vấn thứ nhất là có tới 4, 5 sư đoàn của CSBV đang ở bên kia đất Miên đối diện với Vùng 2 và Vùng 3 thì phải có mục đích gì, nếu không phải là tấn công hai Vùng CT này trong một tương lai rất gần. Nếu thật sự như vậy thì quả là một nguy cơ rất lớn. Nghi vấn thứ nhì là ông Polgar tiết lộ tin tức nói trên với tôi nhằm mục đích gì. Tôi nghĩ ông Martin đã chia sẻ tin này cho TT Thiệu và Thủ Tướng Khiêm rồi. Cũng như ông Polgar hẳn đã cho Thiếu Tướng Bình hay biết vụ này. Tôi lãnh đạo Hạ viện thì đâu có khai thác hay phản ứng gì được. Sau cùng tôi suy đoán có lẽ phía Hoa Kỳ cho tôi biết là để góp phần ảnh hưởng lập trường cứng rắn của các viên chức Việt Nam về việc thi hành hiệp định Ba Lê. Cũng có thể là tôi được báo nguy như vậy để khi có dịp đàm đạo với TT Thiệu thì cũng nên nói khéo là chớ nên quá cứng rắn như đệ nhất Cộng hòa mà phải chuẩn bị nội bộ miền Nam để ngồi lại với Cộng sản thảo luận về việc thi hành các điều khoản chính trị của Hiệp định Ba Lê.

Đến nay thì thấy nguy cơ hiện rõ y như những gì ông

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Polgar đã nói với tôi cách đây 4 tháng. Các sư đoàn của Cộng sản tiến thoái dọc theo biên giới là chuyện thường, nhưng vì khi chưa tới lúc để bọn chúng tập trung toàn bộ lực lượng và tràn qua tổng tấn công miền Nam nên phía bên ta bị ru ngủ, sinh hoạt với một tình trạng an ninh giả tạo. Như đã nói ở những chương trước, kể từ sau khi Hiệp định Ba Lê được ký kết năm 1953, bọn chúng đã gửi 50 ngàn thanh niên miền Bắc vào Nam để hiệp sức với hàng chục ngàn binh sĩ và Công binh của bọn chúng cho đến đầu năm 1975 thì đã hoàn thành hệ thống đường mòn Trường Sơn, không phải bên kia biên giới như đường mòn Hồ Chí Minh, mà ngay trong lãnh thổ VNCH, phía Đông của Dãy Trường Sơn. Mặt khác song song với con lộ chính bề ngang 8 thước, chúng đã cho thiết lập hệ thống dẫn dầu từ Đồng Hới đến Lộc Ninh, giúp cho bọn chúng mặc sức tiếp tế thừa thãi nhiên liệu cho hàng chục ngàn quân xa chở người và vũ khí vào Nam, và hàng ngàn chiến xa và hàng ngàn quân xa thuộc các đơn vị hỏa tiễn, phòng không, đại pháo, tiếp vận, v.v... đến tận sát nách các mục tiêu để gây yếu tố bất ngờ, cùng tạo thời cơ chiến thuật tấn công chớp nhoáng như vũ bão.

Sự sụp đổ của miền Trung là cơ hội ngàn năm một thuở cho Bắc Việt. Bộ Chính Trị và Quân Ủy của Đảng họp bàn và quyết định tung hết lực lượng chủ lực vào tấn công Vùng 3 để đánh chiếm Sài Gòn. Liền tức khắc các đại đơn vị của bọn chúng giao miền Trung lại cho địa phương cai quản để thẳng tiến vào Nam. Quân đoàn 2 gồm có 4 sư đoàn 3, 304, 324B và 325 là quân đoàn đánh Quảng Trị, Huế và Đà Nẵng tháng trước, nay được Quân khu VC tăng cường thêm hai sư đoàn 2 và 968, còn được gọi là "Cánh quân Duyên Hải", di chuyển về mục tiêu Long Thành (Biên Hòa) và Vũng Tàu (Phước Tuy) phía Đông Sài Gòn. Quân đoàn 4 gồm 3 sư đoàn 6, 7 và 341 cùng lực lượng Quân khu 7 VC đang vây

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

đánh Long Khánh, phía Bắc Sài Gòn. Quân đoàn 3 gồm 3 sư đoàn 10, 316 và 320 từ Cao nguyên di chuyển về hướng Tây Bắc Sài Gòn, mục tiêu là Trảng Bàng (Tây Ninh) và Củ Chi (Hậu Nghĩa). CSBV cũng không e dè bỏ trống miền Bắc tung luôn Quân đoàn 1 gồm 3 sư đoàn 312, 320B và 338 từ Ninh Bình vào tập trung kịp kỳ hạn trễ lắm là cuối trung tuần tháng 4 để bố trí tại hướng Bắc Sài Gòn đánh thẳng vào Bến Cát và Lái Thiêu (Thủ Dầu Một). Ngoài ra Lực Lượng đặc nhiệm 232 gồm có 4 sư đoàn 5, 8, 9 và 16 của Quân khu 7, 8 và 9 của Việt Cộng (Nam Bộ) mà một phần đang giao tranh với quân ta tại Thủ Thừa (Long An) bao vây để khóa chặt Sài Gòn từ hai hướng Tây và Nam (Định Tường và Long An).

Tính chung, 5 quân đoàn Cộng sản gồm có 15 sư đoàn chủ lực CSBV và 4 sư đoàn Nam Bộ Việt Cộng đang bố trí bao vây để đánh thẳng vào Vùng 3 là thành trì đầu não của VNCH. Hướng Đông Bắc, ta chỉ có Sư đoàn 18 của Tướng Lê Minh Đảo được Lữ đoàn 1 Dù tăng cường để phòng thủ Long Khánh, chống trả sức tấn công của 3 sư đoàn thuộc Quân đoàn 4 CSBV, chưa kể Quân đoàn 2 CSBV gồm 6 sư đoàn của Tướng Lê Trọng Tấn đang di chuyển nhanh trên quốc lộ 1 trực chỉ Xuân Lộc. Hướng Bắc, Sư đoàn 5 của Tướng Lê Nguyên Vỹ tại Lai Khê phải đối phó với 3 sư đoàn của Quân đoàn 1 CSBV. Hướng Tây Bắc, ta chỉ có Sư đoàn 25 của Tướng Lý Tòng Bá tại Củ Chi để chận đứng 3 sư đoàn của Quân đoàn 3 CSBV. Ở hai hướng Tây và Nam của Sài Gòn, ta chỉ có Sư đoàn 7 của Tướng Trần Văn Hai tại Định Tường và Sư đoàn 22 trừ của Tướng Phan Đình Niệm tại Bến Lức để đương đầu với 4 sư đoàn của Lục Lượng đặc nhiệm 232 Việt Cộng. Tương quan lực lượng giữa hai bên là 6 sư đoàn của ta phải "gồng mình" chống trả 19 sư đoàn Cộng sản, tỷ lệ 1 chọi 3 về quân số cũng như về vũ khí.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Địch khai thác ngay lợi thế tương quan lực lượng trên đây. Thay vì tấn công trực diện Xuân Lộc nhưng đánh không thủng, trái lại còn chuốc lấy quá nhiều thiệt hại với con số hàng mấy ngàn tử vong, Tướng Dũng ra lệnh chỉ để một phần nhỏ đơn vị của Quân đoàn 4 CSBV đánh cầm chân SĐ 18. Còn lại toàn bộ lực lượng quân đoàn này cắt quốc lộ 1 giữa Xuân Lộc và Biên Hòa để thọc sâu đánh thẳng vào ven biên Sài Gòn, cùng lúc rót hỏa tiễn và đại pháo vào sân bay Biên Hòa ngăn chận mọi cuộc điều động của SĐ 3 Không quân của ta. Mặt khác Quân đoàn 2 CSBV thuộc cánh quân Duyên hải của Tướng Lê Trọng Tấn, sau khi chiếm Phan Rang đang ráo riết điều quân vào Nam, tiến đến Rừng Lá trên quốc lộ 1 trên đường đi đến Xuân Lộc. Xuân Lộc vẫn còn là một cái xương khó nuốt cho CSBV, vì khi VNCH còn giữ Xuân Lộc là còn giữ được trục Biên Hòa Long Thành Bà Rịa Vũng Tàu trên quốc lộ 15. Tuy nhiên nếu không điều động kịp thời, SĐ 18 sẽ bị 9 sư đoàn của hai quân đoàn 2 và 4 CSBV bọc hậu bao vây và tiêu diệt trọn. Thi hành lệnh của Tướng Toàn Tư lệnh Quân đoàn 3, trong đêm 20 tháng 4, Tướng Đảo rút SĐ 18 ra khỏi Xuân Lộc và mượn liên tỉnh lộ 2 kéo về Bà Rịa để được tái phối trí tại Long Bình cho vòng đai phòng thủ ven biên đô thành.

Trên đây là bức tranh đen tối và dầy đặc mùi tử khí đang bao trùm Sài Gòn ngày 20 tháng 4, khi tôi kiểm điểm tình hình một cách tổng quát. Nhưng mà cũng chính ngày 20 tháng 4 này, trong lúc CSBV đang chặt tay chặt chân để bóp cổ và chọc thủng bụng theo thế đánh mà bọn chúng thường rêu rao để tuyên truyền, thì đồng minh của VNCH đã "trảm thủ" miền Nam bằng một nhát gươm ân huệ. Thật vậy, sáng hôm ấy, Đại sứ Martin đến gặp TT Thiệu. Sau khi ĐS Martin ra về thì một màn khói im lặng và bí mật bao phủ Dinh Độc Lập cho đến sáng hôm sau.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

2. Phát súng "Ân Huệ"

21 tháng 4, 1975.

Sáng thứ hai. Tôi gọi điện thoại hỏi Đại Tá Cầm, Đổng Lý Văn Phòng của TT Thiệu chừng nào tôi có thể gặp TT Thiệu để bàn công việc khẩn cấp, toàn là những tin bất lợi mà tôi thu nhận trong hai ngày cuối tuần vừa qua, từ quân sự cho đến ngoại giao, ngoại viện, v.v.... Nhưng Đại tá Cầm cho tôi biết nhiều lần là TT Thiệu đang họp với Phó Tổng Thống Hương. Đại tá Cầm cũng cho tôi biết là trong ngày Chủ nhật hôm qua, ĐS Martin đến thảo luận với TT Thiệu về tình hình nguy ngập của miền Nam và hình như TT Thiệu sẽ lấy những quyết định tối ư quan trọng.

Sau cùng vào lúc 11 giờ trưa ngày 21 tháng 4, tôi được mời gặp TT Thiệu. Đến nơi, tôi nhận thấy không phải chỉ có TT Thiệu mà còn có thêm Phó Tổng Thống Hương. Phiên họp vỏn vẹn chỉ có 3 người. TT Thiệu mở đầu là sau khi thảo luận với ĐS Martin, ông ta quyết định từ chức và bàn giao trách nhiệm Tổng Thống VNCH cho Phó TT Hương theo đúng hiến định. Việc TT Thiệu từ chức, ông ta cho biết, là để xem Quốc hội Hoa Kỳ có thay đổi lập trường của Ủy Ban Quốc phòng Thượng viện, tiếp tục quân viện cho Việt Nam và để mở đường cho Hoa Kỳ và đồng minh thương lượng một giải pháp chính trị mà phía CSBV nhất quyết từ chối mọi cuộc thảo luận, nếu TT Thiệu còn tại chức. Đúng là cả bạn lẫn thù đang ban cho miền Nam phát súng ân huệ cuối cùng.

Tôi rất bình tĩnh khi tiếp nhận tin này mặc dù tôi nghĩ thầm vận nước hết rồi, tình hình diễn tiến như thế này thì không còn mảy may hy vọng nào nữa. Tôi phân tách thật nhanh vai trò của tôi mà tôi đã xác định phân ranh rất rõ khi

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

tôi nhận lời thành lập Nội các. Sở dĩ tôi chấp nhận thay thế TT Khiêm là để thực hiện hai mục tiêu. Thứ nhất là ổn định hậu phương, một việc mà đối lập chính trị trong nước không thuận hợp tác nếu chính quyền quân nhân Thiệu Khiêm không chịu bước xuống. Thứ hai nữa là hy vọng quân ta bám đất tử thủ bảo vệ hai Vùng 3 và 4 được nguyên vẹn hầu thương thuyết ngưng bắn và một giải pháp chính trị cho miền Nam. Hiện tại, mặc dù hai Vùng 3 và 4 vẫn còn do ta kiểm soát, hậu phương đã được hoàn toàn ổn định, những cuộc xuống đường đã chấm dứt, các khuynh hướng chính trị và các tôn giáo chấp nhận tham gia Chính phủ Đoàn kết Quốc gia để cùng chung lo bảo vệ tự do dân chủ cho miền Nam. Nhưng Bắc Việt đã tuyên bố "không nhận thương thuyết với chính quyền Thiệu" nên trong những ngày qua, tôi kiểm điểm tuy tôi đã thành công với mục tiêu thứ nhất là đã ổn định được hậu phương, nhưng chính cương vị Thủ Tướng của tôi trong chính quyền Thiệu là một trở ngại cho mục tiêu thứ hai là mở thương thuyết với Bắc Việt.

Do đó, sau khi TT Thiệu dứt lời, tôi không đợi Phó TT Hương phát biểu ý kiến mà lập tức trình bày ngay với TT Thiệu và Phó TT Hương. Tôi nói:"Tuy Tổng Thống sẽ từ chức nhưng Bắc Việt cũng sẽ nại lý do Phó Tổng Thống và tôi là "chính quyền Thiệu không Thiệu", thì con đường vận động thương thuyết cũng sẽ bị bế tắc. Do đó tôi xin từ chức, trước nhất là để Bắc Việt và dư luận trong nước và ngoài nước thấy từ Tổng Thống cho đến Thủ Tướng đều đã bước xuống nhường chỗ cho một chính quyền mới. Tôi cũng mong rằng nếu Phó TT chọn được một nhân vật khuynh tả trong cánh đối lập để thay thế tôi thì việc vận động thương thuyết sẽ được dễ dàng hơn. Ngoài ra, tôi từ chức để cho Phó TT không gặp trở ngại, trái lại được rộng đường sắp xếp nhân sự thích nghi với đường lối mới của Phó Tổng Thống. TT

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Thiệu liền chận tôi lại và nói rằng: "Không được, không được. Thủ Tướng phải ở lại để giúp Phó Tổng Thống ổn định hậu phương. Việc tôi từ chức là một việc bất ngờ cho Phó Tổng Thống. Một mình tôi từ chức đã đủ rồi. Nếu Thủ Tướng ra đi nữa, Phó Tổng Thống sẽ đơn độc và biết đâu bất ổn sẽ tái diễn và biết đâu đảo chính có thể xảy ra." Liền theo đó, tân Tổng Thống cũng yêu cầu tôi tiếp tục điều khiển Chính phủ vì ông ta không có ý định thay đổi hay cải tổ Nội các.

Tôi nghĩ là hai người đã bàn bạc và đã có quyết định chung về vai trò của tôi rồi nên tôi không muốn gây rối thêm cho tân Tổng Thống nếu tôi khăng khăng xin từ chức ngay trong buổi họp mặt đầu tiên. Sau đó, TT Thiệu cho biết chương trình làm việc trong buổi chiều ngày hôm đó. TT Thiệu sẽ thông báo quyết định từ chức cho toàn thể Nội các vào lúc 5 giờ chiều và cho lưỡng viện Quốc hội nửa giờ sau đó. Hai thành phần Quốc hội và Nội các sẽ trở lại Dinh Độc Lập vào lúc 7 giờ 30 để cùng với nhân viên các định chế quốc gia khác như Tối Cao Pháp Viện, Giám Sát Viện và các tướng lãnh tham dự lễ bàn giao và tuyên thệ của tân Tổng Thống Trần Văn Hương. Trong bài diễn văn từ chức chiều hôm đó, TT Thiệu lên án nặng nề đồng minh Hoa Kỳ không giữ lời cam kết là sẽ phản ứng dữ dội nếu Bắc Việt vi phạm trầm trọng Hiệp định Ba Lê. TT Thiệu cho rằng chính sách phản bội đồng minh của Hoa Kỳ là vô nhân đạo và vô trách nhiệm.

Sau buổi lễ, tôi lên xe về Phủ Thủ Tướng với tâm trạng ngổn ngang. Đầu óc tôi quay cuồng vì những biến cố đi qua quá nhanh trong 7 ngày tôi đảm nhận trách nhiệm Thủ Tướng Chính Phủ. Tôi đã nhận lời cộng tác với TT Thiệu và chấp nhận điều hành trách vụ trong khuôn khổ chính sách và với sự lãnh đạo cũng như những cam kết của TT Thiệu. Bây giờ TT Thiệu từ chức thì tôi nghĩ vai trò của tôi cũng chấm dứt.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Trước hết phải nói là Phó TT Hương là một người yêu nước, nhiệt thành và kiên cường, đáng kính, đáng phục. Nhưng ông ta chưa có đủ mưu lược, thiếu nhạy bén chính trị cũng như không có đủ thực lực khả dĩ giúp ông lãnh đạo đất nước vừa phân hóa vừa ở trong hoàn cảnh cực kỳ nguy khốn. Tôi chưa hề có dịp thảo luận với Phó TT Hương về đường lối, chính sách và kế hoạch điều hành quốc gia. Tôi cũng không quen biết với các công sự viên thân tín của Phó TT Hương. Tôi thật thấy khó có thể điều khiển một Nội các dưới sự lãnh đạo của một người mà tôi hãy còn xa lạ. Cảm tưởng này được xác nhận bởi những sự kiện xảy ra trong những ngày kế tiếp.

22 tháng 4, 1975.

Công việc chấn chỉnh, bổ sung quân số cho các đơn vị sứt mẻ của miền Trung gặp nhiều khó khăn. Từ TQLC cho đến các sư đoàn bộ binh, trong lúc tháo chạy từ miền Trung, tất cả vũ khí nặng như đại liên, súng cối và đại bác 75 ly không giật đều bị bỏ lại. Thậm chí một số khá đông binh sĩ cũng liệng luôn súng cá nhân của mình vì còn phải bồng bế gia đình di tản theo họ. Nhiều nơi phải lấy vũ khí của địa phương quân để tái võ trang các đơn vị què quặt. Các đơn vị này cũng không giúp được nhiều trong hai tuần lễ chót vì trang bị không đầy đủ và tinh thần chiến đấu rất thấp sau những ngày tháo chạy kinh hoàng và ê chề tại miền Trung.

Tân Tổng Thống Hương được cựu TT Thiệu bàn giao chức vụ xong tối ngày 21 tháng 4, thì sáng sớm hôm sau, tôi xin gặp tân Tổng Thống Hương để nhận chỉ thị. Tân Tổng Thống không đưa ra sách lược gì để đối phó với tình hình cực nguy của đất nước, ngoài việc xác nhận ý chí chiến đấu sắt đá của ông và kêu gọi chiến sĩ giữ vững tay súng để

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

chận đứng xâm lăng. Tôi trình TT Hương câu chuyện tôi tiếp xúc với hai đại sứ Martin và Merillon. Lẽ dĩ nhiên, TT Hương cũng đã biết và ông ta nói với tôi:"Thực dân và Cộng sản bắt tay nhau ép tôi từ chức".

Tôi đề nghị TT Hương phóng thích các nhân vật bị giam giữ mấy tuần trước vì lý do âm mưu đảo chính. Đại ý tôi nói:"Họ đâu có thực lực và dựa vào đơn vị nào (tất cả đơn vị đều đang bố phòng tại các vòng đai trong và ngoài ven biên) để có thể đảo chính được. Mặt khác phóng thích họ phù hợp với chủ trương đoàn kết quốc gia của Chính phủ và nếu mình chủ trương nói chuyện với Cộng sản mà vẫn giam giữ người trong nội bộ quốc gia của mình thì có phần mâu thuẫn". TT Hương không trả lời về đề nghị của tôi. Trái lại, ông chỉ thị tôi một việc lúc nào cũng ám ảnh ông.

Ông bảo tôi "Thủ Tướng cách chức ngay cho tôi hai người đại tham nhũng là Chuẩn Tướng Đô Trưởng và Đại tá Tổng Giám Đốc Quan Thuế". TT Hương quên rằng chỉ có Tổng Thống mới có quyền cách chức và bổ nhiệm Đô, Tỉnh, Thị Trưởng. Tôi trình TT Hương "Đô Thành quan trọng lắm, nhất là trong hoàn cảnh dầu sôi lửa bỏng hiện tại. Thông thường một tân Đô, Tỉnh, Thị Trưởng phải tốn ba hoặc bốn tháng mới nắm vững được tình hình đơn vị mình vừa được bổ nhiệm đến. Đô thành Sài Gòn rất là phức tạp vì cơ sở trung ương các định chế quốc gia, hành chánh, quân đội, cảnh sát, tình báo an ninh chằng chịt nhau rất khó phối hợp nhịp nhàng. Nhất là có mấy chục ngàn nhân dân tự vệ cần được đương kiêm Đô Trưởng tận lực chỉ huy phối hợp với quân lực và Cảnh sát để gìn giữ an ninh. Xin Tổng Thống đình chỉ việc này cho đến khi tình hình được sáng sủa rồi sẽ tính". TT Hương không đồng ý mà vẫn khăng khăng giữ quyết định của mình. Sau đó, tôi trình TT Hương diễn tiến công việc bổ sung quân số và tái phối trí sử dụng các đơn vị

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

di tản từ miền Trung, chương trình làm việc sắp tới của Phong Trào Toàn Dân Yểm Trợ Tiền Tuyến, v.v...

Tôi biết trước là TT Hương sẽ không làm gì khác hơn là đem hết lòng yêu nước và liêm khiết để phụng sự chính nghĩa, sẵn sàng chết sống bên cạnh chiến sĩ để bảo vệ miền Nam. Tuy nhiên những đức tính cao quý và đáng kính đó mặc dù là cần thiết nhưng chưa đủ để lãnh đạo đất nước qua cơn nguy biến được. Trong lúc tôi cần được thông báo đường lối cũng như kế sách cứu nước của một tân Tổng Thống hầu góp ý và soạn thảo kế hoạch chương trình cho Chính phủ hành động theo đường lối mới này thì tôi chỉ nhận được chỉ thị về bài trừ tham nhũng. Sự kiện này càng thúc đẩy tôi thêm trong quyết định từ chức Thủ Tướng Chính phủ mà tôi đã khẩu trình Tổng Thống ngày hôm qua, trước sự hiện diện của cựu TT Thiệu.

Sau khi trình diện với TT Hương, tôi lên lầu hai Dinh Độc Lập để bàn chuyện với cựu TT Thiệu. Việc TT Thiệu vẫn ở nán lại Dinh Độc Lập là vì lý do hoàn toàn an ninh cho cá nhân của ông. TT Thiệu và tôi được Tướng Bình báo cáo sau khi Nguyễn Thị Bình tuyên bố với báo chí Tây phương "một giải pháp chính trị có thể dàn xếp được" thì ngày 13 tháng 4, Trưởng ban tình báo Pháp tại Sài Gòn là Pierre Brochand trình bày chi tiết về đề nghị thương thảo của Mặt trận Giải phóng cho Trưởng ban tình báo Hoa Kỳ Polgar tại Câu lạc bộ Thể thao trong Vườn Tao Đàn. Theo Brochand thì sau những chiến thắng bất ngờ, phía Cộng sản không có dấu hiệu gì vội vã và có thể chấp nhận một giải pháp tạm thời là Chánh phủ liên hiệp ba thành phần mà sau đó không lâu sẽ bị nhuộm đỏ. Vài ngày sau thì phía Cộng sản hé mở cho Pháp biết nhân vật có thể được bọn chúng chấp nhận thương thuyết là Tướng Dương Văn Minh, ý như Đại Sứ Merillon đã cho tôi biết.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

TT Thiệu tiết lộ với tôi sau khi thảo luận với TT Hương, cựu TT Khiêm đang lo thuyết phục Tướng Minh nhận làm Thủ Tướng dưới sự lãnh đạo của TT Hương để xem bên kia có chấp nhận không vì điều kiện của Hà Nội buộc thay thế TT Hương bằng Tướng Minh có hậu quả xé bỏ Hiến pháp và chế độ hợp pháp hợp hiến của VNCH. Ngoài ra sự có mặt của TT Hương còn sẽ giúp thêm sức và ngăn ngừa những nhượng bộ quá đáng cho Cộng sản của Tướng Minh là một con người hiền hậu, không sâu sắc chính trị và dễ bị ảnh hưởng thuyết phục, nhất là Tướng Minh còn có bào đệ Dương Văn Nhựt đang là đại tá Cộng sản.

Liền theo đó tôi cho TT Thiệu biết là ngày mai tôi sẽ chính thức đệ đơn từ chức Thủ Tướng vì những lý do vừa kể ở đoạn trên. Tôi đề nghị thêm với TT Thiệu nên góp ý với TT Hương chọn Tướng Đôn làm Thủ Tướng thay tôi để lâm thời, nếu tình hình biến chuyển đến việc Tướng Minh thay cụ Hương thì thuyết phục Tướng Minh lưu giữ Tướng Đôn trong Chính phủ ba thành phần, để phía quốc gia chống Cộng giữ được phần nào thế đứng. Cựu TT Thiệu liền đồng ý, cho là ý kiến hay và cho biết ông sẽ nói ngay với Cụ Hương. Phần tôi sẽ thông báo Tướng Đôn để tránh cho Tướng Đôn mọi ngạc nhiên bất ngờ. Trở về Phủ Thủ Tướng, tôi cho mời ngay Tướng Đôn đến để thông báo cho ông rõ công việc vừa bàn với cựu TT Thiệu và hẹn với Tướng Đôn và TS Hảo là ngày mai hai Phó Thủ Tướng sẽ cùng tôi đệ đơn từ chức với TT Hương. Dù tình hình vô cùng nghiêm trọng, tôi vẫn thấy được một sự hân hoan qua ánh mắt của Tướng Đôn.

23-26 tháng 4, 1975.

Đơn từ chức của tôi được đệ trình TT Hương ngày 23 thì ngày 25 tháng 4, TT Hương ký sắc lệnh chấp thuận nhưng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

chỉ định tôi xử lý thường vụ Thủ Tướng Chính phủ cho đến khi tân Thủ Tướng được bổ nhiệm. TT Thiệu cho tôi biết cụ Hương đã đồng ý về việc chọn Tướng Đôn nhưng Tướng Đôn sẽ không bao giờ được bổ nhiệm Thủ Tướng Chính phủ vì trong hai ngày qua, tình hình mặt trận diễn tiến nhanh như hỏa tốc làm cho phía Bắc Việt nghĩ rằng không còn lý do gì để thương thuyết nữa. Cựu Thủ Tướng Khiêm ghé thăm tôi tại Văn Phòng để cho tôi hay ông đã gặp Tướng Minh để đề nghị Tướng Minh nhận vai trò Thủ Tướng của chính quyền Trần Văn Hương nhưng Tướng Minh nhất định đòi thay thế Cụ Hương trong cương vị Tổng Thống.

Ngoài ra Tướng Khiêm hỏi tôi "Chị đã đi khỏi nước chưa?". Khi tôi cho biết là nhà tôi vẫn còn ở Sài Gòn thì Tướng Khiêm nói "Tình hình nguy hiểm đến nơi rồi. Anh cho chị xuất ngoại ngay đi. Nhà tôi đã đi rồi". Tôi cám ơn Tướng Khiêm đã quan tâm đến tôi. Nhưng hoàn cảnh của Tướng Khiêm và của tôi khác nhau. Tình hình lúc bấy giờ rất phức tạp. Các viên chức cao cấp của Chính phủ cần bình tĩnh để trấn an đồng bào, tránh gây kinh hoàng sợ sệt lan tràn trong dân gian. Mọi sự hoảng hốt sẽ đóng góp cho sự "tháo chạy" làm sụp đổ các địa phương như đã xảy ra tại các tỉnh miền Trung. Ngày 25 tháng 4, trừ hãng Hàng không Air Việt Nam, tất cả các hãng khác có chuyến bay ra ngoại quốc đều đã đóng cửa. Tôi có đứa cháu gái út đang học năm chót tại Trường nữ Trung học Trưng Vương. Cháu cho chúng tôi biết mỗi sáng khi cháu đến trường thì bạn bè cùng lớp đứng đón trước cổng trường. Bạn bè cháu nói:"Hễ còn thấy Mai Chi (tên của cháu), là chưa mất nước". Do đó mà gia đình tôi không được di động đi đâu hết mặc dầu hàng ngàn hàng vạn đồng bào đã rời nước qua nhiều ngả di tản khác nhau từ hai ba tuần nay rồi.

Trong lúc Tướng Minh quyết đòi thay thế cụ Hương thì

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Đại sứ Pháp Merillon cũng rất sốt sắng trong vai trò trung gian, một trung gian không dàn xếp để đạt đến một thỏa hiệp giữa hai bên mà nhất nhất buộc VNCH phải chấp nhận điều kiện của Bắc Việt xâm lăng, là không có "Đôn" hay bất cứ ai khác mà phải "Minh' vào ngồi chỗ của "Hương" thì Bắc Việt mới chấp nhận. Tình hình bây giờ đã quá rõ ràng. Pháp quốc, qua sự vận động của Merillon, muốn VNCH xé bỏ Hiến pháp và đầu hàng. Riêng Tướng Minh dựa vào thế lực của Thực dân và Cộng Sản cũng ép buộc cụ Hương y như CSBV đòi hỏi. Đại sứ Merillon cũng ra điều giúp đỡ VNCH bằng cách cho cụ Hương và tôi biết nếu đến ngày 27 tháng 4 mà cụ Hương không ra đi để cho Tướng Minh lãnh đạo miền Nam thì CSBV không nói chuyện thương thảo nữa mà sẽ cho hỏa tiễn và đại pháo san bằng Sài Gòn, dọn đường cho 20 sư đoàn CSBV vào tiếp thu thủ đô.

Đại sứ Martin sau khi đã thuyết phục khéo TT Thiệu từ chức cách đây đúng 5 ngày, nay cũng góp sức với đại sứ Merillon thuyết phục TT Hương bước xuống để nhường chỗ cho "con gà của Bắc Việt" là Tướng Minh. Thực dân và đế quốc đã phối hợp nhịp nhàng xé bỏ Hiệp định Ba Lê với chữ ký chưa ráo mực của họ, xé bỏ Hiến pháp VNCH, phản bội bán đứng đồng minh.

Ngày 25 tháng 4, vào lúc 9 giờ 30 tối, hai cựu TT Thiệu và Thủ Tướng Khiêm đáp tàu bay Hoa Kỳ đi tỵ nạn tại Đài Loan. Các nhân vật Hoa Kỳ như Đại sứ Martin và Tướng Charles Timmes đã tiễn chân TT Thiệu và Thủ Tướng Khiêm tại phi trường Tân Sơn Nhất, nơi bãi đáp dành cho hãng hàng không Air America. Hoa Kỳ muốn giúp TT Thiệu và Thủ Tướng Khiêm xuất ngoại yên lành vì họ không muốn mang tai tiếng thêm một lần nữa sau khi TT Diệm bị sát hại trong một cuộc đảo chính do Hoa Kỳ chủ trương và xúi giục. Tòa Đại sứ Hoa Kỳ cũng điện thoại cho tôi biết nếu Cộng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

sản vào Sài Gòn thì có thể chính giới thuộc "thành phần thứ ba" như Minh, Mẫu có thể không sao, nhưng riêng cá nhân tôi có thể gặp nguy hiểm vì bọn Khmer Đỏ Pol Pot vừa giết chết Thủ Tướng cuối cùng của Cam Bu Chia là Tướng Long Boret và Hoàng thân Sirik Matak, Cố vấn Chính phủ, sau khi bọn chúng chiếm Nam Vang và bắt được hai viên chức này. Tòa Đại sứ Hoa Kỳ cũng cho tôi biết họ sẵn sàng dành cho tôi một chuyến bay riêng để tỵ nạn nếu tôi muốn.

Quả đúng theo tối hậu thư của Hà Nội do hai đại sứ Martin và Merillon chuyển đến, tối hôm 25 tháng 4, CSBV pháo kích Đô thành để cảnh cáo và hối thúc TT Hương bàn giao gấp cho Tướng Minh. Cùng lúc, CSBV tung các đại đơn vị tiến sát xung quanh Đô thành. Các sư đoàn 6, 7 và 341 thuộc quân đoàn 4 CSBV tiến đến sân bay Biên Hòa và trại Long Bình. Các sư đoàn 304, 324, 325 và 3 "Sao Vàng" thuộc quân đoàn 2 CSBV chia nhau chiếm Long Thành trên quốc lộ 15 và tấn công Sư đoàn 3 và Lữ đoàn 1 Dù của ta tại Bà Rịa và Vũng Tàu. Như vậy từ Biên Hòa đến Vũng Tàu, quân ta ở trong thế 1 chọi 5. Ở hướng Bắc, các sư đoàn 312, 320 và 338 thuộc quân đoàn 1 CSBV tấn công Sư đoàn 5 và Liên đoàn 9 BĐQ tại Bến Cát và Lái Thiêu. Phía Tây Bắc, các sư đoàn 10, 316, 320 và 968 thuộc quân đoàn 3 CSBV cắt đứt quốc lộ 1 nhiều nơi, vừa cô lập Tây Ninh vừa bao vây tấn công Sư đoàn 25 của ta tại Củ Chi. Trên vòng cung phòng thủ từ Bình Dương đến Hậu Nghĩa, quân ta ở thế 1 chống 3 và 1 chống 4. Về phía Tây và Tây Nam, các sư đoàn 5, 8, 9 và 16 thuộc lực lượng chiến thuật 232 tấn công Sư đoàn 7 và 22 của ta tại Định Tường và Bến Lức mong cắt đứt quốc lộ 4 là huyết mạch tiếp tế thủ đô và nối vòng tay lớn với hai quân đoàn 1 và 3 CSBV ở hướng Bắc để bao vây cho Sài Gòn nghẹt thở. Tại hai hướng Tây và Tây Nam của thủ đô, CSBV chỉ cần có một lực lượng đông gấp hai lực

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

lượng VNCH vì chiến thuật của bọn chúng chỉ là đóng chốt trên quốc lộ 4 để ngăn cản mọi tiếp ứng của QĐ 4 của ta từ miền Tây. Trái lại, tại hai hướng Bắc và Đông của thủ đô thì chúng tập trung quân số đông hơn lực lượng ta gấp 5 lần để đứt điểm trung tâm đầu não là Sài Gòn. Một khi Sài Gòn thất thủ thì toàn vùng còn lại sẽ tự động tan rã.

Trong lúc tương quan lực lượng ở trong tình trạng "1 chống 5" về quân số, quân viện hoàn toàn bị cắt đứt, mất hơn hai phần ba lãnh thổ và nhất là tinh thần chiến đấu của quân dân đã tan rã, toàn quân, toàn dân trong nước đều chỉ nghĩ đến 'THÁO CHẠY". Không ai cản nổi làn sóng tháo chạy này. Bất cứ Tướng lãnh nào muốn ở lại trong nước để tử thủ cũng thấy không còn ai ở lại với mình nữa. Tôi biết với tình hình này, Sài Gòn sẽ mất vào tay CSBV nội trong một hoặc hai ngày là cùng. Tuy tôi đã được chấp thuận cho từ chức và hiện chỉ xử lý thường vụ và tuy đã được Tòa Đại sứ Hoa Kỳ hứa giúp di tản bằng máy bay dành riêng nhưng tôi vẫn thấy trách nhiệm tinh thần ràng buộc với đất nước, ràng buộc với nhân dân và chiến sĩ còn đang chiến đấu dù là trong tuyệt vọng nên tôi quyết định không ra đi theo như Tòa Đại sứ Hoa Kỳ đã khuyến cáo. Tôi hỏi thăm tình hình mặt trận thì được biết tuy lực lượng ta và địch còn đang dằng co nhau nhưng vì tương quan lực lượng quá chênh lệch nên vòng đai phòng thủ của ta càng ngày càng thu hẹp lại. Tại nhiều nơi, địch đã cho đơn vị của họ cầm chân phe ta và tung những đơn vị khác vượt qua khoảng trống giữa tuyến phòng thủ để thọc sâu vào đô thành. Cụ thể là các tổ đặc công và đơn vị tiền phương của bọn chúng đã đến Bến Gỗ. Tôi tự nhủ nếu bọn chúng đến xa lộ Biên Hòa và tiến vào thủ đô thì tôi sẽ ra đi để khỏi rơi vào tay bọn chúng.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

27 tháng 4, 1975.

Sáng Chủ Nhật 27 tháng 4, TT Hương mời tôi họp tại Dinh Phó Tổng Thống trên đường Công Lý. Tưởng cũng nên nhắc, mặc dù đã nhận lãnh trọng trách lãnh đạo quốc gia, TT Hương vẫn ngụ tại Dinh dành cho Phó Tổng Thống, trong lúc TT Thiệu tiếp tục ngụ tại Dinh Độc Lập vì lý do an ninh cho đến khi ông đi Đài Bắc. Vừa đến bậc tam cấp thì gặp Đại Tướng Cao Văn Viên. Ông trao cho tôi đơn từ chức Tổng Tham Mưu Trưởng QLVNCH. Tôi phê ngay "Ý kiến thuận", ký tên và trao lại Tướng Viên để trình tay cho TT Hương. Phiên họp gồm có các Chủ Tịch lưỡng viện Quốc hội, Tối Cao Pháp Viện, Giám Sát Viện, hai phụ tá Tổng Thống Lê Tài Triển và Lê Công Chất. TT Hương tóm lược những vận động chính trị đang diễn tiến bức bách cụ bàn giao cho Tướng Minh cùng lúc với áp lực mặt trận đang đè nặng sát nách đô thành. TT Hương bằng lòng nhường chỗ cho Tướng Minh nhưng cụ thắc mắc dựa trên điều nào của Hiến pháp vì cụ không muốn xé bỏ Hiến pháp và đầu hàng. Cụ nói đúng lý cụ phải nhường chỗ cho Chủ tịch Thượng viện thì mới theo đúng Hiến pháp. Trong phiên họp có rất nhiều người am tường luật pháp, nhưng Cụ lại hỏi tôi:"Thủ Tướng có căn bản luật và hành chánh, lại là cựu Chủ tịch Hạ viện, vậy Thủ Tướng hãy góp ý tôi giải quyết việc này ra sao?"

Tôi góp ý với TT Hương "Thưa Tổng Thống, mặc dù chúng ta không thể chống chọi nổi áp lực chính trị và quân sự của ngoại bang và Cộng sản, nhưng tôi cũng xin Tổng Thống đừng dựa vào quyết định cá nhân tự tiện bàn giao cho Tướng Minh vì sự bàn giao vi hiến này có hậu quả chính trị là xé bỏ Hiến pháp và tai hại hơn nữa là sử sách sau này sẽ lên án Tổng Thống vì bàn giao chức vụ cho Tướng Minh mà sau đó đất nước này mới mất vào tay Cộng sản".

Trước năm 1953, khi tôi làm việc cho Nha Tài chánh thì

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

có dịp được biết Đại úy Dương Văn Minh là nhân viên Võ phòng của Thủ Hiến Nam Việt. Ông rất bình dân giản dị và vui tánh với tất cả mọi người. Về sau, dưới thời đệ nhất Cộng hòa, ai cũng biết Tướng Minh là một người tốt, "bon papa" như người ta thường nói. Nhưng Tướng Minh không có bản lãnh và mưu lược lãnh đạo. Bằng cớ là đã hai lần làm Quốc Trưởng sau cuộc đảo chính năm 1963 mà đã để cho đàn em chỉnh lý rồi cùng đứng trong tam đầu chế với Tướng Khánh và Khiêm để lãnh đạo đất nước nhưng rồi cũng để nội bộ bị phân hóa. Tướng Minh đã không có bản lãnh nắm giữ được quyền cai trị bằng sắc luật (vì không có quốc hội) và lúc đất nước chưa bị CSBV tấn công thì làm sao có đủ mưu lược chống trả thực dân và cộng sản trong một bối cảnh ngàn lần nguy ngập và phức tạp của "tháng 4 đen" 1975?

Tôi nói tiếp "Tuy Tổng Thống và nhân viên lưỡng viện Quốc Hội đều được nhân dân trực tiếp bầu, tuy Tổng Thống được Hiến pháp giao cho trọng trách Quốc Trưởng, lãnh đạo quốc dân nhưng theo truyền thống dân chủ cũng như theo thủ tục đã được áp dụng trên thực tế tại các nước dân chủ lâu đời, mỗi khi cần phải có những quyết định không được dự trù trong Hiến pháp để cứu đất nước đang bị lâm nguy, họ thường giao trách nhiệm nặng nề này cho Quốc hội là một cơ quan bao gồm hàng trăm dân cử và thường được chấp nhận là quyền uy tối cao của đất nước. Vậy tôi đề nghị Tổng Thống giành cho Quốc hội lưỡng viện quyết định tối hậu." Hội nghị chấp thuận đề nghị của tôi.

Phiên họp với TT Hương chấm dứt vào lúc 12 giờ trưa. Tôi ở nán lại để trình riêng TT Hương về công việc bàn giao quyền hành sắp tới. Tôi nói "Tôi rất vui mừng Tổng Thống đã chấp thuận đề nghị của tôi trao cho Quốc Hội trách nhiệm tối hậu bàn giao trọng trách lãnh đạo quốc gia cho Tướng Minh. Như vậy là Tổng Thống đã trút một gánh nặng khỏi

Scanned by Than Huu Nguyen
Reformatted by Le Tung Chau

phải trao quyền thẳng cho Tướng Minh một cách vi hiến. Xin Tổng Thống cũng giúp tôi khỏi phải bàn giao chức vụ Thủ Tướng cho nghị sĩ Vũ Văn Mẫu vì lý do riêng tư đặc biệt".

Có lẽ vì quá bận rộn và mệt mỏi, TT Hương không hỏi tôi lý do đặc biệt là lý do gì, mà chỉ trả lời tôi một cách ngắn gọn "Cái đó là tùy Thủ Tướng". Hồi tưởng lại thời điểm khởi sự từ năm 1954, khi tôi còn là sinh viên Học Viện Quốc Gia Hành Chánh tại Sài Gòn, ba giáo sư họ Vũ (Vũ Văn Mẫu, Vũ Quốc Thông và Vũ Quốc Thúc) là thần tượng của tôi. Cả ba đều là giáo sư đại học nổi tiếng. Rồi sau đó, cả ba đều có cơ hội tham gia nhiều Nội các từ đệ nhất cho đến đệ nhị Cộng hòa. Riêng GS Vũ Quốc Thông không những đã dạy tôi mà còn là Viện Trưởng đầu tiên của Học viện QGHC, bắt đầu từ Khóa 1 năm 1955. Nhưng kể từ khi Ngoại Trưởng Vũ Văn Mẫu từ chức sau cuộc đảo chính 1963, thì đối với tôi, thần tượng Vũ Văn Mẫu bị sụp đổ. Lý do giản dị là vì tôi hoàn toàn không đồng ý về cách xử thế của GS Mẫu về cả hai phương diện chính trị và tình người.

Tôi tôn trọng lập trường chính trị của GS Mẫu trong biến cố 1963 mặc dù những động lực thúc đẩy phía sau là do Hoa Kỳ lợi dụng những khuyết điểm của một chính quyền đang gặp bối rối bởi giặc ngoài, giặc trong và áp lực đồng minh. Khi cần đạt được mục tiêu thiết yếu của mình thì Hoa Kỳ sẵn sàng giết chết một Tổng Thống đồng minh, trong đó TT Diệm chỉ là một, nói chi đến xúi giục gây rối và tạo bất ổn. Và khi đạp đổ được một nền Cộng hòa xây dựng bằng xương máu của quân dân Việt Nam rồi, để cho Hoa Kỳ tung hoành thao túng một đất nước vô chủ thì mọi việc gì cũng được Hoa Kỳ cho là tốt đẹp. Bằng cớ là sau khi quyền hành rơi vào tay quân phiệt, Tướng Kỳ đã gửi Lữ đoàn Dù ra dẹp biến cố Phật giáo miền Trung, còn mạnh tay hơn là TT Diệm dẹp biểu tình tại Sài Gòn bằng Cảnh sát, thế mà Hoa Kỳ có

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

lật đổ nhóm quân phiệt đã đàn áp Phật giáo đâu. Và bọn truyền thông Hoa Kỳ bất luận ở Hoa Kỳ hay Việt Nam đều im lặng, giả đui, giả điếc và giả câm một cách hèn hạ.

Dù gì đi nữa tôi cũng nghĩ rằng Ngoại Trưởng Mẫu đã tỏ ra can đảm khi từ chức. Đó là hành động theo lương tâm chính trị. Đã bất đồng ý rồi thì chấm dứt hợp tác. Đó là việc thường tình. Nếu Ngoại Trưởng Mẫu ngừng lại ở đây thì sẽ không có gì đáng phê phán. Nhưng Ngoại trưởng Mẫu đã đi quá xa và quá tệ. Ngoại Trưởng Mẫu, một giáo sư thạc sĩ, một trí thức mà cả nước đều trọng vọng, lại đi cạo đầu, một việc không nên làm giữa bối cảnh các chức sắc lãnh đạo Phật giáo đấu tranh chống chính quyền. Nội việc từ chức đã đủ nói lên thái độ phản đối lập trường chính trị mà Ngoại Trưởng Mẫu không chấp nhận. Cần gì phải có thêm những lời tố cáo nặng nề, "cạn tàu ráo máng" đối với một lãnh tụ đã quí trọng và tín nhiệm ông ta đến chức vụ Ngoại Trưởng.

Lần khác, trong một buổi tiệc ngoại giao do Đại sứ Nhật tại Sài Gòn khoản đãi nhơn dịp có phái đoàn nghị sĩ Nhật qua thăm viếng Việt Nam, nghị sĩ Mẫu và tôi được mời cùng một số quan khách Việt Nam và ngoại giao đoàn. Nghị sĩ Mẫu chỉ trích chánh quyền VNCH một cách thậm tệ. Không khí bỗng nhiên im lặng và khó chịu vì nghị sĩ Mẫu cứ thao thao bất tuyệt hơn 15 phút, không chịu ngừng để cho những người khác hàn huyên theo đúng cung cách một buổi tiệc ngoại giao. Sau cùng, một nghị sĩ Nhật cướp lời và nói rằng "Thưa nghị sĩ (Mẫu), tôi cũng là nghị sĩ đối lập với Hành pháp của tôi trong nước. Nhưng khi tôi công du ở hải ngoại, tôi chỉ biết bênh vực cho Chính phủ và tổ quốc của tôi mà thôi." Câu nói này làm cho tôi hổ thẹn đến lặng người vì nghị sĩ Mẫu đã để một dân cử ngoại bang dạy cho dân cử Việt Nam một bài học chính trị rất sơ đẳng. Chính vì những cảm xúc mạnh không thể quên được đó mà tôi không muốn

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

gặp nghị sĩ Mẫu nữa. Tôi lại càng không muốn bàn giao và trao quyền hành cho những người tự xưng là thành phần thứ ba đã cùng với thực dân và cộng sản dồn quân dân miền Nam vào thế bí.

Tôi ra về sau khi từ giã Cụ Hương, nhà ái quốc khả kính mà tôi không bao giờ được gặp nữa. Từ địa điểm họp tại tư dinh Phó Tổng Thống về đến tư dinh Thủ Tướng tại số 5 Bạch Đằng xe chạy độ 15 phút. Thế mà vừa bước chân vào phòng khách thì điện thoại reo vang. Đại sứ Martin ở phía bên kia đầu giây nói với tôi "Tình hình đã vô cùng khẩn trương. Công việc đang phải giải quyết với CSBV từng phút từng giây chớ không phải từng ngày từng giờ nữa. Tưởng là phiên họp với TT Hương đã đi đến quyết định bàn giao ngay nội ngày nay. Không ngờ Thủ Tướng lại đề nghị "giao quả bóng" qua cho quốc hội, biết chừng nào mới triệu tập cả trăm người đến họp được. Hai ông Chủ tịch Quốc hội sẽ bó tay không thế nào có phương tiện tống đạt thơ mời dân biểu và nghị sĩ được. Vậy xin Thủ Tướng giúp giùm hai vị này triệu tập phiên họp khẩn cấp nội chiều nay. Nếu trễ kỳ hạn tối nay của Cộng sản thì Sài Gòn sẽ lâm nguy".

Tôi liền điện thoại thông báo hai Chủ tịch Thượng viện và Hạ viện cứ tống đạt thư mời nghị sĩ và dân biểu cho đúng nội quy, nhưng e rằng thư mời sẽ không đến tay đầy đủ cho các vị dân cử đâu. Tôi chỉ thị lập tức cho hai đài truyền thanh và truyền hình ngưng tất cả chương trình phát thanh thường lệ. Bắt đầu từ giờ phút này chỉ phát thanh nhạc hùng, tạo không khí khẩn trương y như khi có biến cố trước đây và đọc thư mời nghị sĩ và dân biểu đến dự phiên họp khoáng đại lưỡng viện tại hội trường Diên Hồng, trụ sở Thượng nghị viện vào lúc 7 giờ tối nay.

Tình hình biến chuyển vùn vụt như cơn gió lốc báo hiệu một trận bão tố khốc liệt sắp giáng xuống miền Nam. Chính

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

quyền hợp pháp hợp hiến của miền Nam đang bị lật đổ bởi thế lực ngoại bang liên minh với giặc Cộng và được sự hỗ trợ của một khuynh hướng chính trị miền Nam gồm toàn những thành phần "tài tử" ngây thơ, nhẹ dạ, mà trọn kế sách cứu nước chỉ là tin tưởng vào lời hứa suông của CSBV là một loại cộng sản gian manh và lật lọng nhất thế giới. Về phương diện tinh thần, tôi kể như nhiệm vụ của tôi đã chấm dứt kể từ lúc tôi xin từ nhiệm với tân TT Hương trong phiên họp tay ba với TT Thiệu khi ông Thiệu cho biết sẽ từ chức Tổng Thống và trao quyền lãnh đạo đất nước lại cho Phó TT Hương. Và nhiệm vụ của tôi đã được thực sự chấm dứt khi TT Hương ký sắc lệnh chấp thuận sự từ nhiệm của tôi ngày 25 tháng 4. Tối ngày 25 tháng 04 này, Tòa Đại sứ Hoa Kỳ cho tôi biết họ sẵn sàng dành cho tôi một chuyến bay đặc biệt để rời khỏi nước an toàn nếu tôi muốn. Tôi thầm nghĩ đồng minh Hoa Kỳ cũng muốn tôi được di tản để tạo một khoảng trống chính trị ở miền Nam. Nếu tôi ra đi rồi thì chính quyền miền Nam sẽ không có Thủ Tướng mà chỉ còn lại một Tổng Thống để tiện việc sắp xếp một giải pháp bàn giao cho Cộng sản.

Từ ngày đất nước phân chia cũng là ngày tôi bước chân vào Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, ôm một hoài bão phụng sự quốc gia dân tộc, trải qua hai nền Cộng hòa với không biết bao nhiêu biến cố do giặc thù Cộng sản và nội bộ miền Nam khuấy động, suốt 20 năm phục vụ từ xã ấp, quận tỉnh đến trung ương, từ lãnh vực hành chánh đến lập pháp và hành pháp, chen vai sát cánh với quân dân nói chung và với các chiến hữu Công Nông nói riêng, tôi không bao giờ có một ý nghĩ là chính nghĩa miền Nam sẽ thua để nhường chỗ cho bạo tàn thống trị. Tuy nhiên, với tất cả hiểu biết và kinh nghiệm chiến đấu chống Cộng tại hạ tầng xã ấp, tôi có một ý nghĩ nằm lòng là không bao giờ tôi có thể chấp nhận sống

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

dưới chế độ cộng sản cho dù tôi chỉ là một thường dân, và dù cho vì bất cứ lý do gì mà cộng sản "để yên" cho tôi như bọn chúng đã "để yên" đối với cựu Tổng Thống Hương và các nhân vật lãnh đạo trong chính quyền Dương Văn Minh.

Do đó mà tôi đã quyết định rời khỏi nước, nhưng chưa đi được là vì TT Hương chưa từ chức và chưa bỏ cuộc. Tôi không thể công khai nói với nhân viên Chính phủ lập trường và quyết định cá nhân của tôi, vì làm như vậy thì tin đồn sẽ lan rộng, hậu quả là gây kinh hoàng với ảnh hưởng dây chuyền ra ngoài quần chúng, có thể đưa đến loạn lạc bất ổn. Tuy nhiên kể từ khi TT Hương thay thế TT Thiệu, mỗi khi tôi gặp riêng từng người trong chính quyền từ lập pháp đến hành pháp, tôi đều cho họ biết là chế độ tự do dân chủ miền Nam sẽ cáo chung ngay giờ phút TT Hương bước xuống, để họ chuẩn bị tư tưởng và có hành động thích nghi. Tôi nhắc khéo nhân viên Chính phủ, cũng như các nghị sĩ dân biểu bất luận khuynh hướng nào là nếu họ quyết định đưa gia đình tạm lánh nạn ở nước ngoài thì cho tôi biết, tôi sẵn sàng chỉ thị để họ được cấp thông hành xuất ngoại.

Riêng trong buổi chiều ngày Chủ nhật 27 tháng 4 này, sau khi chỉ thị Phó TT Đôn, Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư lệnh Biệt khu Thủ đô và Thiếu Tướng Nguyễn Khắc Bình, Đặc Ủy Trưởng Trung Ương Tình Báo ra tường trình tình hình an ninh trước Quốc hội lưỡng viện, tôi tiếp một số quan khách đến thăm trong lúc chờ đợi kết quả của phiên họp khoáng đại lưỡng viện tại Hội trường Diên Hồng. Tất cả câu chuyện được những người xin gặp tôi trình bày đều xoay quanh nhu cầu họ ra đi khỏi nước để tỵ nạn chính trị.

Đặc biệt có ba người không ở vào trường hợp trên. Hai người đầu là Đại tá Quách Huỳnh Hà, vừa được TT Hương bổ nhiệm Đô Trưởng Sàigòn thay thế Chuẩn Tướng Đỗ Kiến Nhiễu, và Thiếu Tướng Nguyễn Khắc Bình Tư lệnh Cảnh

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

sát đến cùng lúc. Cả hai đều là bạn của tôi từ năm 1951 khi chúng tôi trình diện Khóa 1 Sĩ quan Trừ bị Thủ Đức và từ đó giữ liên lạc với nhau trong suốt chuỗi dài 24 năm phục vụ chính nghĩa miền Nam. Đại tá Hà than thở với tôi là làm sao ông có đủ thời giờ nắm được tình hình Đô thành để đối phó với tình trạng tối ư khẩn trương hiện tại. Đương sự hỏi tôi xem có thể nào trình TT Hương xét lại vấn đề bổ nhiệm đương sự được không. Tôi cho đương sự rõ là tôi đã nhận xét y như đương sự và đã trình TT Hương cách đây mấy ngày khi Tổng Thống cho tôi biết quyết định này, nhưng TT Hương vẫn giữ quyết định của ông ta. Bây giờ chỉ còn có cách giúp Đại tá Hà phần nào là bổ nhiệm Chuẩn tướng Nhiễu về Biệt khu Thủ đô để có thể từ cương vị này trực tiếp giúp đỡ Đại tá Hà, tân Đô Trưởng, về mặt an ninh. Tôi liền gọi điện thoại cho Tướng Minh, Tư lệnh Biệt khu Thủ đô, yêu cầu thi hành ngay chỉ thị của tôi, giấy tờ điều chỉnh sẽ tới sau.

Người thứ ba tôi tiếp là Phó Thủ Tướng (PTT) Nguyễn Văn Hảo. Như đã trình bày trong chương trước, tôi mời Tiến sĩ Hảo tham chính vì ông và nhóm của ông có khả năng ổn định giá cả trong lúc tình hình khẩn trương và đường dây tiếp tế Đô thành từ miền Tây đang bị gián đoạn. Ngoài ra, còn một nhu cầu nữa mà tôi chưa cho TS Hảo biết là nếu công việc ổn định mặt trận thành công và bước sang giai đoạn thương thuyết với phía bên kia thì tôi sẽ nhờ một người trong nhóm của TS Hảo là ông Nguyễn Văn Diệp tiếp tay móc nối với các nhân vật trong Mặt trận Giải phóng. Tôi biết ông Diệp 17 năm trước khi tôi vào Trung Tâm Cải Huấn Mỹ Tho để thảo luận với nhóm cán bộ trí vận thành bộ Sài Gòn của Cộng sản về việc đấu lý giữa họ và ông Tỉnh Trưởng Nguyễn Trân. Ông Diệp là một trong những cán bộ trí vận Cộng Sản mà tôi gặp nhân dịp này. Sau đó ông được phóng thích và trở về Sài Gòn sinh sống với sở trường điều khiển

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

ngân hàng tư nên rất quen biết với các đại thương gia gốc Hoa kiều là những tay "làm mưa làm gió" trong lãnh vực tiếp tế nhu yếu phẩm cho đô thành Sài Gòn. Do đó tôi có nhiều lý do để mời ông Diệp tham gia Chính phủ với tư cách Tổng Trưởng Thương Mãi và Tiếp Tế.

Câu hỏi đầu tiên của PTT Hảo là chừng nào Thủ Tướng ra đi? Khi tôi hỏi vặn lại "Đi đâu?" thì ông Hảo nói "Đi tỵ nạn chớ đi đâu. Tình hình nguy đến nơi rồi". Tôi nói "Chừng nào bọn chúng đến xa lộ tôi mới tính" Lúc bây giờ tôi biết ở phía Bắc, bộ phận tiền phương của quân đoàn 4 CSBV đã đến Bến Gỗ, gần Long Bình. Tôi bèn hỏi đương sự "Còn anh thì sao?" Ông Hảo trả lời "Tôi sẽ ở lại. Tôi là chuyên viên kinh tế mà. Tôi ở lại để tiếp tục giúp nước". Tôi dùng Tướng Đôn và ông Hảo chỉ là dùng giai đoạn với mục tiêu nhất định chớ tôi thừa biết căn bản của hai ông là con người của chủ nghĩa thời cơ.

Trong các ngày qua, mặc dù không có thẩm quyền và cũng không được Chính phủ chính thức giao cho trách nhiệm gì nhưng Phó Đôn và Phó Hảo chạy ngược chạy xuôi, hết tòa đại sứ Hoa Kỳ đến tòa đại sứ Pháp và "Dinh Hoa lan" của Tướng Minh để mong được có mặt trong mọi giải pháp chính trị sắp tới! Tôi bèn nói với ông Hảo "Anh đi học và tốt nghiệp ở ngoại quốc. Khi về nước anh chỉ biết có Sài Gòn. Anh không biết xã ấp là gì, cộng sản là gì. Tôi nói cho anh biết anh học về kinh tế tự do, còn cộng sản thì chỉ biết kinh tế tập trung thì làm sao bọn nó xài anh được. Nếu bọn nó có dùng anh thì cũng dùng trong vài tháng để cho bọn nó học thuộc bài thôi. Khi bọn nó vào Sài Gòn thì những bậc nhân vật trí thức đến xin việc sẽ xếp hàng dài từ Dinh Độc lập đến chợ Bến Thành. Nếu anh có hai ba chục tuổi đảng thì họa may anh sẽ được đứng ở góc đường Công Lý và Lê Thánh Tôn". Thấy khó nuốt quá, ông Hảo bèn hỏi tôi câu

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

chót "Chính phủ có tính chở dự trữ vàng ra ngoại quốc không?" Tôi đoán ngay là ông Hảo hỏi để biết chắc dự trữ vàng sẽ còn đó và như vậy ông ta sẽ dễ bề ăn nói với Cộng sản sau này. Tôi bèn nói " Anh là người đầu tiên đề cập chuyện này với tôi. Chính phủ đa đoan công việc đối phó với mặt trận, hơi sức nào nghĩ đến chuyện vàng và tiền. *Tôi nói cho anh rõ nếu tôi có phương tiện chở ra ngoại quốc, tôi sẽ không chở dự trữ vàng mà chỉ lo chở một triệu quân nhân công chức chống cộng ra khỏi nước.*"

Sau khi PTT Hảo ra về, tôi điện thoại đến ông Trần Quốc Bửu để mời ông cùng ra đi tỵ nạn với tôi. Ông cám ơn và cho tôi biết ông đã dự trù xong phương tiện để cùng đi chung với các chiến hữu Tổng Liên đoàn Lao công của ông. Trong lúc đó, hệ thống phát thanh và truyền hình tiếp tục phổ biến thơ mời nghị sĩ, dân biểu đến họp phiên họp khẩn cấp của lưỡng viện quốc hội. Một lần nữa, tôi gọi điên thoại nhắc Phó Thủ Tướng Trần Văn Đôn, Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư lệnh Biệt khu Thủ đô và Thiếu Tướng Nguyễn Khắc Bình, Đặc Ủy Trưởng Trung Ương Tình Báo đến Thượng viện để thuyết trình tình hình các mặt trận xung quanh Đô thành. Cốt ý là để nghị sĩ, dân biểu nắm được tình hình vô cùng nguy khốn của thủ đô, tức là có đủ yếu tố quyết định về tối hậu thư của Bắc Việt đòi miền Nam phải để cho Tướng Dương Văn Minh nắm quyền Tổng Thống, thay thế TT Hương. Tôi còn phái thêm Dân biểu Phạm Anh, đương kiêm Tổng Trưởng đặc trách liên lạc Quốc Hội, đến quan sát phiên họp khoáng đại lưỡng viện để báo cáo tôi diễn tiến phiên họp, qua đường dây điện thoại.

Thượng viện gồm có 60 nghị sĩ, Hạ viện có 159 dân biểu, tổng cộng là 219 dân cử. Đến giờ họp, kiểm điểm có 138 dân cử hiện diện, hội đủ túc số quá bán (110) để khai mạc hợp lệ phiên họp khoáng đại, đặt dưới quyền đồng chủ

Scanned by Than Huu Nguyen
reformatted by Le Tung Chau

tọa của Chủ tịch Thượng viện Trần Văn Lắm và tân Chủ tịch Hạ viện Phạm Văn Út. Chủ tịch Lắm trao lời cho Phó Thủ Tướng Trần Văn Đôn. Ba Tướng Đôn, Minh và Bình liền trình cho khoáng đại rõ tình hình địch và bạn xung quanh Sài Gòn. Phía ta có 3 sư đoàn còn nguyên vẹn là các sư đoàn Dù, 5 và 25. Còn 2 sư đoàn 18 và 22 bị sứt mẻ. Năm sư đoàn mệt mỏi và giao động của ta phải đối phó với 16 sư đoàn Bắc Việt được nhiều trung đoàn chiến xa và đại pháo cùng hỏa tiễn yểm trợ, chưa kể Chiến đoàn chiến thuật 232 CS gồm có 5 sư đoàn của "Nam Bộ CS" đang áp lực nặng tại Bến Lức trên quốc lộ 4.

Đáp một câu hỏi của nghị sĩ Vũ Văn Mẫu hỏi ngoài số đơn vị ở vòng đai, lực lượng nào đang bố trí cho việc phòng thủ ngay trong Đô thành, Tướng Đôn cho biết hiện chỉ có 2 liên đoàn 7 và 8 BĐQ và 2 liên đoàn Cảnh sát Dã chiến bố trí phía trong Đô thành. Phó Thủ Tướng Đôn cũng trình cho các Nghị sĩ và Dân biểu rõ công cuộc vận động của Hoa Kỳ và Pháp nhằm buộc Tổng Thống Hương bàn giao cho Tướng Dương Văn Minh, theo đòi hỏi của Bắc Việt, thì mới mong được Bắc Việt mở cuộc thương thuyết. Nếu TT Hương không bàn giao trước 12 giờ khuya ngày hôm nay, 27 tháng 4, thì CSBV sẽ mở một cuộc tổng tấn công tiền pháo hậu xung vào Đô thành.

Sau khi trình bày xong, ba Tướng Đôn, Minh và Bình ra về, để cho lưỡng viện Quốc hội tiếp tục thảo luận. Thời giờ qua rất nhanh thế mà nghị sĩ và dân biểu kéo dài cuộc thảo luận dằng co xung quanh hai đề tài hợp hiến và chủ quyền quốc gia, chưa chịu biểu quyết. Dân biểu Phạm Anh, Tổng Trưởng đặc trách liên lạc với Quốc hội, từ hội trường Diên Hồng báo cáo với tôi rằng nghị sĩ và dân biểu thuộc phe cầm quyền không chống đối việc trao quyền cho Tướng Minh vì muốn tránh đổ máu cho nhân dân trong đô thành. Trái lại

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

một chuyện bất ngờ và đầy mâu thuẫn đã xảy ra là nghị sĩ và dân biểu đối lập lại do dự chưa chịu biểu quyết cho Tướng Minh là người mà họ đã ủng hộ lâu nay.

Khi trao đổi ý kiến với nhau một cách bán chính thức ngoài hành lang của hội trường, một số dân biểu và nghị sĩ đối lập cho biết "sở dĩ họ chống việc trao quyền cho Tướng Minh là vì họ nghĩ rằng Tướng Minh sẽ không đủ tài ba để giữ nước mà sẽ làm mất nước vào tay Cộng sản". Được hỏi "nếu vậy thì tại sao lâu nay quí anh tín nhiệm Tướng Minh như lãnh tụ đối lập trong nước" thì các dân biểu và nghị sĩ đối lập trả lời rằng: "Chúng tôi nào có tín nhiệm và tin tưởng Tướng Minh. Chúng tôi chỉ dùng Tướng Minh để phá TT Thiệu mà thôi!". Cũng nên nói thêm là hai Tòa đại sứ Hoa Kỳ và Pháp vận động khá mạnh nên sau cùng lưỡng viện quốc hội ngưng thảo luận để biểu quyết. Vì Chủ tọa đoàn là nghị sĩ Lắm và dân biểu Út không bỏ phiếu nên bằng biểu quyết 136 phiếu thuận trên tổng số 138 người tham dự phiên họp, Quốc hội chấp thuận trao quyền lãnh đạo đất nước cho Tướng Minh.

Dân biểu Phạm Anh gọi điện thoại cho tôi để báo cáo kết quả phiên họp khoáng đại lịch sử và cũng là phiên họp cuối cùng của quốc hội VNCH, một phiên họp đã nói lên hoàn cảnh chiến đấu nghiệt ngã của quân dân miền Nam, bị đồng minh bỏ rơi và bán đứng cho đế quốc Cộng sản. Bắt đầu từ giờ phút này, đêm 27 tháng 4 năm 1975, VNCH đã bị khai tử. Nước mắt và xương máu của quân dân miền Nam đã đổ ra hàng mấy thập niên để Miền Nam được sống trong tự do và dân chủ đã trở thành vô nghĩa. Để cho đồng minh đỡ phần nhục nhã, miền Nam tự do đang được tô hồng trước khi bị Cộng sản nhuộm đỏ trong những ngày sắp tới. Bắt đầu từ giờ phút này, trách nhiệm không còn nằm trong tay của chính quyền VNCH nữa.

Scanned by Than Huu Nguyen
reformatted by Le Tung Chau

28 tháng 4, 1975.

Vào khoảng 01:00 giờ sáng ngày 28-4-1975, tôi gọi điện thoại cho tòa Đại sứ Hoa Kỳ thông báo cho họ biết bây giờ thì tôi sẵn sàng ra đi vì trong đêm Quốc hội đã biểu quyết chấp thuận trao quyền lãnh đạo đất nước cho Tướng Minh. Họ trả lời là hiện tại họ không còn máy bay dành riêng cho tôi nữa, như đã hứa trước đây. Tôi nói với họ phương tiện nào cũng được, không thành vấn đề. Họ liền yêu cầu tôi đến nhà khách của Tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại đường Mạc Đĩnh Chi. Chánh Võ Phòng của tôi là Đại Tá Trần Ngọc Nguyên lái xe trong giờ giới nghiêm đưa tôi đến đây. Vì lý do an ninh và cũng vì phía Hoa Kỳ không muốn dư luận bàn tán về việc họ di tản các nhân vật thuộc hàng lãnh đạo quốc gia trước khi lực lượng võ trang Cộng sản chiếm thủ đô nên sau khi Chánh Võ phòng của tôi ra về thì nhân viên Tòa Đại sứ chở tôi đến Tòa Đại sứ tại đường Thống Nhất để từ đó đáp trực thăng Mỹ ra phi trường Tân Sơn Nhất.

Nhân viên Tòa Đại sứ mang cái vali duy nhất của tôi lên trực thăng. Tôi cũng không biết vợ tôi đã sấp xếp bao nhiêu quần áo trong vali. Chiếc trực thăng chỉ chở một mình tôi. Trên đường lên phi trường, Trung tá phi công Hoa Kỳ lái trực thăng thật thấp, bay sát ngọn cây trên đường Công Lý. Từ năm 1964, khi tôi còn làm việc cấp tỉnh, tôi rất quen thuộc với các loại trực thăng dân sự và quân sự của Hoa Kỳ mà tôi thường bay, hầu như hàng ngày, để cùng với các cố vấn Hoa Kỳ viếng thăm xã ấp và thúc đẩy các chương trình bình định và phát triển nông thôn. Nhưng tôi chưa hề có cái cảm giác lạ thường như tối hôm nay.

Đèn đường Công Lý còn thắp sáng, rọi rõ bóng cây đổ dài xuống dãy nhà hai bên đường hãy còn im lìm trong giấc ngủ, mà tôi lại một mình thao thức trên trực thăng, trên đường rời bỏ nơi chôn nhau cắt rún của mình, không biết được có

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

ngày về hay không. Bao nhiêu công lao đóng góp với quân dân, bao nhiêu ngày lặn lội xây dựng xã ấp với đồng bào và cán bộ, bao nhiêu đêm tối cùng với địa phương quân và nghĩa quân phục kích đánh điểm trong vùng Đồng tháp đến 3, 4 giờ sáng mới mò về tới đồn, ngủ gà ngủ vịt trong nóp cho tới hừng sáng, cùng chia nhau chén cháo trắng và hột vịt muối với lính tráng trong đồn. Bây giờ phải ra đi trong cô đơn. Cũng chưa hề nghĩ tới để hỏi Tòa Đại sứ là máy bay sẽ đưa tôi đến đâu. Cũng chưa hề thoáng nghĩ trong đầu sẽ làm cái gì để mưu sinh và nuôi sống gia đình nơi xứ lạ quê người.

Nhưng một câu hỏi đã đến với tôi trên trực thăng là có bao nhiêu chiến sĩ và cán bộ sẽ ra đi được. Và nhất là cái gì sẽ xảy ra cho những người kẹt lại. Từ quân dân miền Nam nói chung cho đến hàng ngũ đồng chí Công Nông, hệ thống tranh cử của tôi tại Định Tường, những cộng sự viên thân tín sát cánh với tôi hàng chục năm, chuyện gì sẽ xảy ra cho họ? Tôi không kiềm chế được xúc động trong lúc trực thăng sà thấp xuống bên cạnh chiếc vận tải cơ khổng lồ C130 của Không lực Hoa Kỳ. Tôi là người chót bước lên phi cơ đã nổ máy đợi tôi gần nửa tiếng đồng hồ, theo lời Ông Hoàng Đức Nhã có mặt trong chuyến bay này. Ngoài ông Nhã còn có Bác sĩ Phan Quang Đán. Phi hành đoàn đã vận dụng tối đa sức mạnh của dàn máy cho phi cơ bay vọt lên cao thật nhanh để tránh súng phòng không của địch. Đến căn cứ Clark Field của Không lực Hoa Kỳ tại Phi Luật Tân, tôi được chuyển sang phi cơ phản lực của quân lực Hoa Kỳ để bay qua Guam rồi đến căn cứ Hickey của Mỹ ở Honolulu và cuối cùng bay đến Travis Air Force Base của Mỹ ở gần Sacramento, thủ phủ của California.

Trên đường đi tỵ nạn, tôi được phía Hoa Kỳ đưa đón trang trọng. Đến mỗi căn cứ Không quân Hoa Kỳ đều có vị Tướng Chỉ huy căn cứ ra tận phi cơ rước tôi vào phòng khách

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

thăm hỏi niềm nở. Khi đến Travis Air Force Base thì ngoài Trung Tướng tư lệnh căn cứ còn có một Giám đốc đại diện Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tiếp rước và chuyện trò với tôi tại Văn phòng Tư lệnh. Trong lúc chiếc phản lực chở tôi bay trên Thái Bình Dương thì ở quê nhà, hồi 5 giờ chiều ngày 28 tháng 4 năm 1975, Hiến pháp của VNCH bị xé bỏ. Nền đệ nhị Cộng hòa miền Nam cáo chung trong buổi lễ bàn giao quyền lãnh đạo miền Nam cho Tướng Dương Văn Minh thể theo đòi hỏi của CSBV trong tối hậu thư gửi cho miền Nam qua trung gian của Tòa Đại sứ Pháp và dưới áp lực của 20 sư đoàn đỏ đang bao vây Sài gòn.

Tôi đến San Francisco sáng ngày 29 tháng 04. Bên nhà, đang là ngày 30 tháng 04, 1975, tức là ngày CSBV vào chiếm Sài Gòn. Tôi được một người bạn tại San Francisco rước về nhà của ông ta để tạm trú tại đây. Xe chạy ngang qua công viên nổi tiếng Golden Gate Park. Cách đây không đầy một năm, trong chuyến viếng thăm Hoa Kỳ, tôi được Ông Diệp Quang Hồng, Tổng Lãnh sự VNCH tại San Francisco mời tôi đến nói chuyện với sinh viên Việt Nam du học tại miền Bắc California. Buổi nói chuyện và sau đó là tiếp tân để tiếp xúc thân mật với sinh viên được tổ chức tại một thính đường trong công viên tuyệt đẹp này. Khi trông thấy một công viên rộng hàng ngàn mẫu được trồng đủ mọi loại thảo mộc và bông hoa muôn màu sắc, được hàng vạn du khách đến thưởng thức hàng ngày trong một khung cảnh thanh bình, không có chiến tranh, không có chém giết hận thù, tôi tự nhủ đây đúng là thiên đàng ở hạ giới. Đúng là nơi đáng sống. Hôm nay, khi trở lại chốn xưa, công viên tuyệt đẹp vẫn còn đó, nhưng hoàn cảnh và tâm hồn tôi hoàn toàn thay đổi. Đây không còn là thiên đàng ở hạ giới của tôi nữa. Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

CHƯƠNG 18

TẠI SAO MIỀN NAM THUA

Cho đến nay, có hàng trăm quyển sách vừa Việt ngữ vừa ngoại ngữ được viết về chiến tranh Việt Nam. Lẽ dĩ nhiên, tác giả nào cũng phân tách tìm hiểu tại sao miền Nam thất bại trong cuộc chiến tự vệ nhằm bảo vệ tự do và dân chủ. Kết luận của các tác giả giống nhau cũng có, và khác nhau cũng khá nhiều. Tùy theo vị trí của người viết, đứng trong cuộc chiến hay bên lề cuộc chiến mà nhận xét khác nhau. Đứng trong cuộc chiến tức là có tham gia đóng góp, ít nhiều tùy cương vị và trách nhiệm trong lãnh vực chuyên biệt của mình. Cho dù cùng đứng chung trong một chiến tuyến, nhưng quan điểm vẫn có thể khác nhau, vì thế đứng của mỗi người ở về phía cầm quyền hay phía đối lập. Ngay trong mỗi phía cầm quyền hay đối lập, nhận xét và kết luận cũng có thể khác nhau vì lập trường ôn hòa hoặc quá khích. Đứng ngoài cuộc chiến thì hầu như lý luận theo

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

lý thuyết và suy diễn theo sự hiểu biết của riêng mình qua báo chí, tài liệu sách vở, và không thấy được những khó khăn trở ngại vô cùng phức tạp của một cuộc chiến dai dẳng hàng mấy chục năm mà mỗi thành phần lãnh đạo đều bị đặt vào một hiện trạng mỗi ngày một sa sút do người tiền nhiệm trao lại.

Hầu hết tác giả người Việt chú trọng đến những vấn đề cục bộ của miền Nam, quy trách các giới chức có trách nhiệm lãnh đạo đất nước, trong lúc ai cũng biết chiến tranh Việt Nam không phải là một chiến tranh xâm lăng đơn thuần của Bắc Việt, mà là một cuộc chiến ủy nhiệm giữa hai thế lực siêu cường trên thế giới. Trong lúc đó các tác giả ngoại quốc, nhất là Hoa Kỳ, thì phê bình cuộc chiến trên căn bản chiến tranh Việt Nam là chiến tranh của chính họ, của người Hoa Kỳ. Tổng Thống Lyndon Johnson, vị Tổng Thống đã "Mỹ hóa" cuộc chiến tự vệ của nhân dân miền Nam bằng cách gửi nửa triệu quân Mỹ vào Việt Nam, giành lấy quyền lãnh đạo cuộc chiến ở Việt Nam bằng những quyết định đưa ra từ Tòa Bạch Ốc, đã tự bào chữa với dư luận Hoa Kỳ khi ông ta tuyên bố với báo chí ngày 13/10/1967 "Chiến tranh này không phải của tôi. Đó là một cuộc chiến của Hoa Kỳ" (This is not Jonhnson's war. This is America's war).

Ông ta đã thất bại thê thảm tại chiến trường Việt Nam cũng như tại chính trường Hoa Kỳ đến mức phải rút lui không tái ứng cử nhiệm kỳ hai. Cũng như chiến tranh Đông Dương được kết thúc tại Ba Lê vì chính tình nội bộ của Pháp sụp đổ hồi năm 1954, chiến tranh Việt Nam được chấm dứt năm 1975 vì ảnh hưởng khốc liệt của vụ tai tiếng Watergate, khiến cho Tổng Thống Richard Nixon phải từ chức để tránh tình trạng có thể bị cách chức và truy tố trước pháp luật, sau một diễn trình phân hóa nội bộ chưa từng thấy trong lịch sử chính trị Hoa Kỳ. Trong quyển Hồi ký tập II của ông, ông đã

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

quy trọn trách nhiệm cho Quốc hội Hoa Kỳ do đảng Dân Chủ kiểm soát đã bỏ miền Nam rơi vào tay của Cộng sản Bắc Việt xâm lăng.

Liền sau khi Cộng sản Bắc Việt chiếm xong miền Nam và trong lúc người dân Việt tỵ nạn chưa ra khỏi hết các trại tạm trú tại Hoa Kỳ thì Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ đã ký hợp đồng yêu cầu Rand Corporation nghiên cứu phúc trình nguyên nhân đã làm sụp đổ Cộng hòa Việt Nam. Trong số 27 nhân vật chính trị và quân sự lãnh đạo miền Nam được Rand Corporation phỏng vấn, có Đại Tướng Cao Văn Viên, Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, Đại sứ Bùi Diễm và cá nhân tôi, cùng với một số viên chức khác. Những gì đáng nói đã được phơi bày trong sách vở, hồi ký, báo chí, truyền thông, v.v... trong suốt gần 30 năm qua.

Trong khuôn khổ tập hồi ký này, tôi không có tham vọng phân tách mọi khía cạnh hay lãnh vực của cuộc chiến mà chỉ cố gắng trình bày những nhận xét thực tiễn trong suốt thời kỳ tôi dấn thân phục vụ đất nước từ lãnh đạo hành chánh địa phương đến các trách vụ lãnh đạo tại Trung Ương, những vấn đề mà tôi có trách nhiệm phải đối phó, những khó khăn mà tôi đã chia sẻ và góp phần giải quyết, tất cả là những sự kiện tay nghe, mắt thấy. Những nhận xét về nguyên nhân thất bại của miền Nam được thu lượm dọc theo lộ trình hoạt động của tôi, từ địa bàn xã ấp, quận, tỉnh, đến trung ương, từ lãnh vực hành chánh đến đấu tranh chính trị, sinh hoạt chính đảng, từ lập pháp đến hành pháp, theo thứ tự thời gian từ lúc khai sinh nền đệ nhất cộng hòa cho đến khi miền Nam sụp đổ. Nói tóm lại sẽ có những lãnh vực mà tôi không trình bày vì có tính cách lý thuyết hoặc suy đoán. Những nhận định của tôi trong tài liệu này hoàn toàn dựa trên những kinh nghiệm sống, trực tiếp.

Tôi còn nhớ rõ hình ảnh vô cùng phấn khởi của Ngày

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Quân Lực 1973 được tổ chức tại Đại lộ Trần Hưng Đạo, sau khi quân lực VNCH đã đánh bại âm mưu của CSBV lợi dụng hiệp định Ba Lê để tấn công khắp các Vùng Chiến thuật nhằm chiếm đất giành dân. Ngày hôm đó Tổng Thống và Quốc hội VNCH vinh danh Quân Lực đã liên tiếp đập tan cuộc Tổng công kích Mùa Hè Đỏ Lửa của CSBV năm 1972 và thừa thắng xông lên tái chiếm toàn vẹn lãnh thổ đã bị Cộng Sản cướp đoạt. Hàng trăm ngàn người dân chen nhau dọc theo đại lộ để đón mừng chiến sĩ thuộc mọi quân, binh chủng diễn hành, những người con thương yêu của tổ quốc đại diện cho một triệu chiến sĩ đang gìn giữ từng tấc đất và bảo vệ đời sống tự do no ấm của đồng bào toàn quốc.

Những đoàn quân hùng dũng với đủ mọi sắc phục và vũ khí tân tiến đủ loại từ chiến xa M48, đại bác 175 ly và phản lực cơ F5 tham dự ngày quân lực lớn nhất của VNCH đã mang lại cho đồng bào một niềm tin vững mạnh vào chính nghĩa tất thắng của miền Nam tự do. Ngay cả Đại sứ Pháp Merillon ngồi sau lưng tôi tại khán đài danh dự trong lúc đứng dậy để hoan nghênh đoàn quân diễn hành cũng thì thầm với tôi "Tôi rất ngưỡng mộ và thán phục quân lực của Việt Nam, ngày nay đã đông và mạnh hơn cả Quân lực Pháp quốc. Quân lực của các ông đang chiến đấu cho nền an ninh của cả toàn vùng Đông Nam Á trước hiểm họa Cộng Sản".

Người dân trong nước cũng như quan sát viên quốc tế đều có nhận xét tương tự như Đại sứ Merillon. Cho nên sau khi miền Nam thất thủ hồi tháng 4 năm 1975, câu hỏi thường được đặt ra nhất là tại sao một quân lực gồm một triệu chiến sĩ thiện chiến và anh dũng như vậy lại có thể thua và thua nhanh đến mức không ai tưởng tượng được. Quân lực VNCH là một quân lực anh hùng đã nhiều lần đập tan những trận tổng tấn công của CSBV. Cho nên không có gì đáng ngạc nhiên khi dư luận trong nước lúc bấy giờ đều qui trách vị

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Tổng Tư Lệnh và các tướng lãnh, chứ không qui trách quân lực. Điều này đúng là vì mọi đơn vị chỉ chiến đấu theo kế hoạch và mệnh lệnh của tướng lãnh.

Nhưng rất ít người vượt khỏi lãnh vực quân sự _ vì chiến tranh Việt Nam không phải đơn thuần quân sự _ và vượt khỏi ý niệm thời gian _ vì cuộc chiến Việt Nam không phải mới bắt đầu từ cuộc tấn công năm 1975 _ để đặt một số câu hỏi như "Tại sao Cộng Sản đã thắng Quốc Gia khi bọn chúng cướp được chính quyền từ trong tay của người Quốc Gia hồi năm 1945?", "Tại sao Cộng sản đã thắng Pháp khi Hiệp định Geneve 1954 ban cho Cộng sản phân nửa đất nước?", " Tại sao Cộng sản đã thắng Hoa Kỳ khi Hiệp định Ba Lê đuổi lực lượng Hoa Kỳ và đồng minh gồm hơn 600 ngàn binh sĩ ra khỏi Việt Nam, nhưng lại chấp nhận cho 200 ngàn chủ lực quân xâm lăng Bắc Việt ở lại miền Nam?". "Tại sao trong hai năm 1974 và 1975 Cộng sản Bắc Việt được Nga Sô và Trung Cộng gia tăng gấp đôi quân viện thì VNCH lại bị Hoa Kỳ cắt đứt 70% quân viện năm 1974 và chấm dứt hẳn mọi viện trợ vào đầu năm 1975?", v.v...

Muốn tìm hiểu tại sao miền Nam thua thì phải tìm câu trả lời cho ít nhất là bốn câu hỏi trên đây vì thực chất của chiến tranh Việt Nam không phải là một cuộc chiến quân sự đơn thuần, mà là một cuộc chiến toàn diện nặng về chính trị và ngoại giao hơn là quân sự. Chiến tranh Việt Nam cũng không phải bắt đầu khi người Mỹ tung quân vào miền Nam mà thật sự bắt nguồn từ khi Tướng Leclerc mang quân thuộc địa tái chiếm Nam Kỳ hồi năm 1946. Chiến tranh Việt Nam cũng không phải là một cuộc chiến giữa hai phe Cộng sản miền Bắc và Quốc gia miền Nam mà là một cuộc xung đột giữa hai luồng tư tưởng triết lý chính trị, giữa hai lối sống tự do và nô lệ, giữa hai mô hình tự do dân chủ và cộng sản độc tài trên thế giới, nói tóm lại giữa Thế giới Cộng sản và Thế

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

giới Tự Do. Hay nói một cách khác, cội rễ của chiến tranh xâm lăng miền Nam cũng không phải bắt đầu từ lúc CSBV tung quân vào Nam sau hiệp định Geneve hay hiệp định Ba Lê mà đã bắt nguồn từ khi Hồ Chí Minh nhận chỉ thị của Borodin thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương hồi năm 1930 với sứ mạng nhuộm đỏ toàn vùng Đông Nam Á.

1. Chiến tranh Đông Dương – 1946-1954

Năm 1946, Pháp quốc lăn xả vào chiến tranh Đông Dương, mở mặt trận đồng loạt tại ba quốc gia Việt Miên Lào, trong lúc họ ở cách xa chiến trường hàng chục ngàn dậm lại thêm bận đối phó với các mặt trận tại các thuộc địa khác ở Bắc Phi. Một nước Pháp vừa mới được giải phóng khỏi nanh vuốt của Phát xít Đức chưa hội đủ nhân tài vật lực để đương đầu với hai trận chiến tại Viễn Đông và Phi Châu cùng lúc. Do đó mà chính tình nước Pháp ngày càng suy sụp và hỗn loạn, trong lúc Trung Cộng vừa mới chiếm xong lục địa Trung Hoa, thừa thắng xông lên, ào ạt võ trang cho lực lượng Bắc Việt và cho Bắc Việt sử dụng hậu cứ an toàn dọc biên cương lưỡng Quảng. Trước tình thế vô cùng bất lợi này, Pháp phải tìm cách gỡ gạc bằng cách ký kết hiệp định Geneve để khỏi mất trọn Đông Dương vào tay Cộng sản đệ tam quốc tế. Pháp đã thua tại Đông Dương hồi năm 1954 y như Hoa Kỳ và lực lượng Liên Hiệp Quốc đã thua tại Triều Tiên 5 năm trước đó.

Trong thời kỳ sơ khởi từ 1946 đến 1949, Pháp toàn quyền cai trị Việt Nam. Các viên chức hành chánh Việt Nam từ Bắc chí Nam là công chức của thuộc địa Pháp. Cho đến khi ở vào thế chẳng đặng đừng, Pháp phải nhìn nhận Quốc Gia Việt Nam và mời cựu Hoàng Bảo Đại về nước chấp chính với tư cách Quốc Trưởng đầu tiên năm 1949, mới bắt đầu có

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Chính phủ Việt Nam. Tuy nhiên, Việt Nam chưa được hoàn toàn độc lập vì quyền điều khiển chiến tranh vẫn còn trong tay người Pháp. Có thể nói lúc bấy giờ, Việt Nam chỉ được hưởng một loại quy chế tương tự như một quốc gia tự trị về hành chánh, tài chánh, trong khuôn khổ chính sách tổng quát của chính quyền Pháp. Kể từ khi Việt Nam thành lập quân đội, mở các quân trường để đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, thì quân đội quốc gia trong thời kỳ phôi thai cũng chỉ gồm có đơn vị cấp tiểu đoàn, chiến đấu với vai trò phụ thuộc bên cạnh lực lượng viễn chinh của Pháp cho đến khi Pháp thất trận Điện Biên Phủ.

Trong thời kỳ này, giữa Pháp và đồng minh Hoa Kỳ của họ, cuộc chiến Đông Dương là một cuộc chiến ngăn bờ chống Cộng. Bên Âu châu, Nga Sô đã có vũ khí nguyên tử, càng ngày càng thù nghịch với Hoa Kỳ, bao vây cô lập thành phố Bá Linh, tạo căng thẳng tột độ. Bên Á châu, Trung Cộng tham chiến ở Triều Tiên và công khai tiếp tế yểm trợ Cộng sản Việt Nam. Chiến tranh lạnh đã thật sự bắt đầu. Nhưng đối với nhân dân Việt Nam, yếu tố chống Cộng trong chiến tranh Đông Dương rất mù mờ, họa chăng chỉ được đề cập đến trong các cuộc bàn bạc tham mưu cao cấp giữa hai nước Pháp và Hoa Kỳ. Thực tế rõ ràng trước mắt mọi người Việt là Pháp đang mở rộng chiến tranh thuộc địa, chống lại phong trào yêu nước dành độc lập của các sắc dân thuộc địa từ Đông Dương cho đến Bắc Phi. Trong cuộc chiến này, Pháp chỉ đánh một trận giặc quân sự, không có chính nghĩa. Trong lúc Cộng sản Bắc Việt đội lốt kháng chiến, mở rộng mặt trận tuyên truyền, giành trọn chính nghĩa, thu phục được sự ủng hộ của đa số quần chúng ở nông thôn vốn dĩ không thấy được âm mưu đen tối của Cộng sản và đang sống trọn dưới áp lực của mọi hình thức khủng bố tàn bạo của bọn chúng. Do đó, Pháp bị lên án và bị chống đối mạnh mẽ không những

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

bởi các quốc gia trên thế giới mà ngay cả trong nội bộ Chính phủ, đảng phái, trí thức, lao động và sinh viên trong nước của họ.

Thế đứng của những người quốc gia Việt Nam yêu nước lại còn nghiệt ngã hơn nữa. Theo kháng chiến thì không được là vì Cộng sản đã biến chiến tranh dành độc lập thành một chiến tranh ý thức hệ. Mặt khác, chúng đã để lộ dần âm mưu thâm độc tiêu diệt người quốc gia trong hàng ngũ kháng chiến, khiến cho các đảng phái quốc gia tham gia Mặt trận Việt Minh và Chánh phủ liên hiệp Quốc Cộng ngoài Bắc cũng như Mặt Trận Quốc Gia Liên Hiệp trong Nam phải tháo chạy. Có người lập chiến khu để vừa chống Pháp vừa chống Cộng sản. Có người không chịu nổi thế lưỡng đầu thọ địch thì phải chạy về thành, tương kế hợp tác với Pháp để tiếp tục tranh đấu ôn hòa với hy vọng tiến đến một nền độc lập cho đất nước thì vô hình trung bị lên án tiếp tay cho thực dân. Một cuộc chiến do ngoại bang chủ động là một cuộc chiến bế tắc, thua từ lúc khởi sự cho đến khi kết thúc, và hậu quả tất yếu là lực lượng viễn chinh Pháp phải xuống tàu về nước.

PHÁP VÀ ĐỒNG MINH (ANH QUỐC, HOA KỲ, V.V...) ĐÃ THUA CHIẾN TRANH ĐÔNG DƯƠNG VÌ KHÔNG CÓ CHÍNH NGHĨA.

Chiến tranh Đông Dương kết thúc với sự thất bại thê thảm của Pháp và phe Quốc gia Việt Nam. Nếu không có Cộng sản thì đất nước đã thu hồi độc lập như các cựu thuộc địa khác tại Á châu và Phi châu. Nói một cách khác, sự chuyển tiếp từ chính quyền thực dân qua chính quyền của một quốc gia đã thu hồi độc lập được êm thắm, đất nước không bị chiến tranh giày xéo và nhân dân ta đã không bị

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

thống khổ trong suốt gần 50 năm dài. Thật vậy, trong số các thuộc địa cũ của Pháp và Anh như Đông Dương (Việt, Miên và Lào), Thái Lan và Mã Lai, của Hoa Kỳ như Phi luật Tân và của Hòa Lan như Nam Dương, đâu có quốc gia nào được trao trả một nền độc lập hoàn toàn ngay tức khắc đâu. Lý do là vì không một quốc gia nào, khi vừa thu hồi độc lập, lại có đủ cán bộ dân chính và quân sự sẵn sàng để đảm nhận trách nhiệm gìn giữ an ninh và điều hành đất nước. Tại các nước quân chủ như Thái Lan và Maroc cũng như các nước tập tành dân chủ như Ấn Độ và Nam Dương, họ đều chấp nhận một qui chế độc lập hạn chế trong khuôn khổ Liên Hiệp Pháp hoặc Liên Hiệp Anh, với sự hiện diện của một số cán bộ hành chánh và quân sự của "chủ cũ" cho đến khi có đủ khả năng tự túc, tự lập để trở nên độc lập hoàn toàn.

Việt Nam bất hạnh hơn các nước nói trên là vì bọn người Cộng sản vong bản đã phá vỡ tiến trình tranh thủ độc lập ôn hòa này và đã gây một cuộc chiến không cần thiết từ năm 1946. Sự thật là họ mượn khẩu hiệu độc lập để gây chiến tranh với mục tiêu khác. Đó là một cuộc chiến dựa trên lý thuyết và đường lối Mác Lê chủ trương khai thác hận thù giai cấp, bạo động, khủng bố để cộng sản hóa đất nước theo lệnh của Nga sô và Trung Cộng. Việt Nam chịu thêm một bất hạnh thứ hai là địa lý chính trị gắn liền với Trung Quốc. Tại các nước vừa thu hồi độc lập như Phi Luật Tân, Mã Lai và Nam Dương, lực lượng quốc gia đã dẹp tan một cách dễ dàng các cuộc nổi loạn của Cộng sản là vì lợi thế địa lý của các nước đó tự nó đã cô lập giặc Cộng, khiến bọn chúng không nhận được nguồn tiếp tế bất tận của khối Cộng sản. Còn Cộng sản Việt Nam lại có một hậu cứ vô cùng hùng hậu liên tục tiếp tế, yểm trợ mọi mặt trong lúc nguồn viện trợ của phía Quốc Gia là Pháp và Hoa Kỳ thì gặp đủ mọi khó khăn trở ngại. Ngoài ra, Cộng sản Việt Nam còn được

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

xử dụng một căn cứ địa an toàn, bất khả xâm phạm bên kia biên giới Hoa Việt, và sau đó gồm thêm cả Lào và Cam Bu Chia, khiến cho cả Pháp, trước đó, lẫn Hoa Kỳ, về sau này, đều bất lực trong nỗ lực triệt hạ sào huyệt của giặc Cộng.

Nhưng dù sao thì trong cái rủi biết đâu chẳng có cái may. Thật vậy, nhìn trở lại quá khứ, và lấy công tâm mà nói, nếu không có chiến tranh Đông Dương, tức là nếu Pháp trao độc lập ngay cho Chính phủ do Hồ Chí Minh lãnh đạo thì Việt Nam đã rơi vào chế độ độc tài đảng trị của Cộng sản từ năm 1946, và người dân đã bị chìm ngập trong tù đày, nghèo đói và thống khổ y như tình trạng tồi tệ mà dân chúng Nga Xô và các nước Đông Âu đã gánh chịu cho đến khi chế độ Cộng sản sụp đổ vào năm 1989. Tuy nhiên, dân tộc Việt Nam sẽ may mắn hơn nếu Việt Minh thất bại trong việc cướp chính quyền vì như vậy thì Việt Nam, theo tiến trình thu hồi độc lập như các cựu thuộc địa cũ trước đệ nhị thế chiến, đã có cơ hội để trở thành một nước tự do dân chủ thịnh trị và phú cường ngang hàng hoặc hơn hẳn các nước Đông Nam Á khác như Thái Lan, Mã Lai, Nam Dương, Phi luật Tân, v.v... của ngày nay.

Dù sao thì sau cùng với Hiệp định Geneve 1954, nếu Thế giới Cộng sản và Cộng sản Bắc Việt thắng ở miền Bắc thì Thế giới Tự do và Quốc gia miền Nam vẫn còn giữ được miền Nam. Cả hai miền đều được độc lập và tự chủ, dù rằng chế độ của hai bên hoàn toàn trái nghịch nhau. Tại miền Bắc, Hồ Chí Minh và đảng Cộng sản dùng độc tài đảng trị và giai cấp đấu tranh (cải cách ruộng đất, đánh tư sản, tiêu diệt trí thức phú hào, v.v..) để thiết lập xã hội chủ nghĩa. Trái lại tại miền Nam các lực lượng quốc gia đã lãnh đạo toàn dân kiên trì củng cố độc lập và xây dựng nền móng dân chủ cho đất nước. Sau một thời kỳ chuyển tiếp nhiễu loạn, đất nước được ổn định. Chí sĩ Ngô Đình Diệm với sự

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

ủng hộ nồng nhiệt của toàn dân, đã anh minh khai sáng nền Cộng hòa, tạo dựng một chính nghĩa sáng ngời cho các lực lượng quốc gia có lý do đoàn kết để kiến thiết đất nước.

Nhưng thêm một lần nữa, vận nước Việt Nam lại đen tối y như 10 năm trước đó, chỉ vì Hồ Chí Minh và đảng Cộng sản vẫn theo đuổi chính sách bành trướng của đệ tam quốc tế, nên đã mượn chiêu bài thống nhất đất nước để tấn chiếm miền Nam bằng vũ lực, gây cuộc chiến tương tàn từ năm 1956 cho đến 1975. Việt Nam không phải là quốc gia duy nhất bị chia hai vì sự xung đột giữa hai thế giới Tự do và Cộng sản. Còn có Đức quốc và Đại Hàn trong cùng cảnh ngộ. Nhưng đảng Cộng sản của Đông Đức và Bắc Hàn không ngu xuẩn và phản dân hại nước như đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Chiến tranh Việt Nam – 1954-1967

Câu hỏi được đặt ra là dưới chế độ đệ nhất Cộng hòa, với chính tình đã được ổn định, binh lực được tăng cường, nhân dân miền Nam bắt đầu ý thức hiểm họa Cộng sản hơn trước 1954, các cấp lãnh đạo sáng suốt và cương quyết bảo vệ nếp sống tự do dân chủ, với những yếu tố thuận lợi như vậy, miền Nam có cơ hội để đập tan chiến tranh xâm nhập của Cộng sản hay không. Miền Nam quả có đầy đủ điều kiện thuận tiện từ 1955 cho đến 1959 nhưng đã bỏ qua cơ hội quý giá này. Trong khoảng thời gian này, tôi được thuyên chuyển về Định Tường sau khi tốt nghiệp Học Viện Quốc Gia Hành Chánh và thi hành nghĩa vụ quân sự. Sau khi phục vụ tại tỉnh lỵ một năm, tôi được bổ nhiệm Quận trưởng Cái Bè giữa năm 1958.

Trong Chương 4, tôi đã trình bày kết quả nỗ lực bình định của quân dân quận Cái Bè chống thế chiến nhân dân của Cộng sản từ trong trứng nước. Lúc bấy giờ, tình hình an

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

ninh tại Cái Bè nặng nề nhất trong Tỉnh vì địa thế liên ranh Đồng Tháp với hai tỉnh Kiến Phong và Kiến Tường. Tỉnh Ủy Việt Cộng tại Định Tường và đơn vị võ trang duy nhất của Việt Cộng trong toàn Tỉnh là Đại đội cơ động Tỉnh, nòng cốt của Tiểu đoàn 514 cơ động Tỉnh sau này đều đóng tại Cái Bè để một mặt yểm trợ các xã đội du kích mở rộng địa bàn hoạt động thu góp tiền bạc đồng bào vì Cái Bè là một quận giàu, đồng thời bảo đảm cho hành lang giao liên được an toàn từ những căn cứ hậu cần vùng biên giới Miên Việt xuống tận các Tỉnh Kiến Hòa, Vĩnh Long và Vĩnh Bình, xuyên qua Đồng Tháp và Cái Bè của Định Tường.

Với đoàn cán bộ xây dựng Tỉnh nằm tại xã và ấp, một mặt bí mật làm tai và mắt cho Quận, mặt khác hướng dẫn đồng bào đoàn ngũ hóa và đứng lên nhận lãnh trách nhiệm xây dựng xã ấp của mình với sự yểm trợ tối đa của Hội đồng xã, Quận nắm vững tình hình an ninh trong toàn quận, phân biệt được bạn và thù một cách chính xác qua mật báo của đoàn ngũ nhân dân, do đó lực lượng quân sự được rảnh tay để thanh toán đại đội cơ động Tỉnh và các tổ du kích xã đã bị tách rời khỏi quần chúng. Với chiến lược gài cán bộ chính trị của chính quyền vào trong lòng nhân dân, quận đã đánh bại "thế cá nước" của Cộng sản, thanh toán từng cán bộ cộng sản đã bị lộ nguyên hình, yểm trợ nhân dân thực sự quản trị xã ấp của họ, kết quả là giành được địa bàn xã ấp về cho quốc gia. Chỉ trong vòng sáu tháng áp dụng chiến lược này, Quận đã tiêu diệt trọn cơ sở Huyện Ủy kể cả Tỉnh ủy viên kiêm Bí thư Huyện Ủy, toàn thể 16 chi ủy xã, bắt được Phó Bí thư và một số cán bộ Tỉnh Ủy Định Tường cùng gây thiệt hại cho Đại đội cợ động và buộc tên Đại đội trưởng phải về đầu thú. Đại đội trừ và Tỉnh Ủy bị sứt mẻ phải đào tẩu ra khỏi Quận vì nhân dân đã mở được một vận hội mới, vận hội nhân dân đứng lên tiểu trừ giặc cộng và cùng nhau quản trị xã ấp của mình.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Rất tiếc thành quả trên đây là do sáng kiến địa phương, sáng kiến của riêng một quận, chớ không phải do chính sách của chính quyền Trung Ương. Chính sách của Trung Ương cho toàn quốc từ hành chính cho đến quân sự vẫn là một sự tiếp nối các chính sách được áp dụng từ trước 1954. Về quân sự, vẫn tiếp tục chiến lược đóng đồn làm cho phần lớn lực lượng thay vì di động để lấy thế chủ động lại bị cầm chân sa lầy trong hệ thống đồn bót chằng chịt khắp lãnh thổ. Binh sĩ tự mình bị cô lập trong đồn, ra khỏi đồn thì bị phục kích, nằm lì trong đồn thì bị địch tập trung đông hơn để tấn công. Tiếp cứu thì trúng kế công đồn đả viện của địch. Giao liên tiếp tế cũng làm mồi cho địch phục kích chận đánh. Nhất là nhân dân không được bảo vệ nên đã sa vào vòng kềm kẹp của Cộng sản.

Chính thế chiến này đã làm cho tất cả danh tướng anh hùng đệ nhị thế chiến của Pháp như Tướng Leclerc và De Lattre de Tassigny bị Việt cộng đánh bại một cách thê thảm. Đệ nhất Cộng hòa đã để mất cơ hội này, khi Cộng sản Bắc Việt mới bắt đầu xúi giục cán bộ miền Nam của bọn chúng tái hoạt động phá rối miền Nam. Đệ nhất Cộng hòa có thừa cán bộ và phương tiện nhưng không có một chiến lược thích nghi để chiến thắng Cộng sản lúc bọn chúng còn trong trứng nước. Đợi tới khi bọn chúng nắm được địa bàn nông thôn để cưỡng ép tuyển mộ và leo thang du kích chiến thì chính quyền lại quân sự hóa nền hành chánh, bổ nhiệm Tỉnh trưởng và Quận trưởng quân sự, tưởng rằng các sĩ quan này có thể dẹp tan giặc Cộng trong quản hạt của mình. Trước nhất, chính quyền đã dùng hệ thống đồn bót tức là giải pháp quân sự lỗi thời để đương đầu với thế chiến nhân dân, và kế tiếp dùng thêm quân nhân để quản trị đất nước, tức là đi từ lỗi lầm này đến lỗi lầm khác, toàn là những lầm lỗi chiến lược. Một giải pháp hoàn toàn quân sự được thực hiện bởi một hệ

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

thống quân nhân, bỏ rơi quần chúng vào tay địch và đẩy cán bộ chính trị và hành chính đứng bên lề của cuộc chiến tất nhiên không phải là giải đáp cho bài toán Việt Nam.

Trong thuật trị quốc, ai cũng phải nhìn nhận rằng khi mọi cuộc vận động chính trị bị tắc nghẽn thì chiến tranh mới được vận dụng một cách bất đắc dĩ để tiến đến một giải pháp chính trị. Và quân đội hay quân sự cũng chỉ là một bộ phận của chính quyền và phải được chính quyền lãnh đạo. Dù ở trong tình trạng chiến tranh như Anh, Pháp và Hoa Kỳ trong các đệ nhất và đệ nhị thế chiến, chánh quyền chính trị dân sự luôn luôn lãnh đạo đất nước. Ngay dưới thời thực dân Pháp, ta cũng thấy quân đội viễn chinh Pháp vẫn do Phủ Cao Ủy Pháp lãnh đạo, và cho đến khi rút khỏi miền Bắc để thi hành hiệp định Geneve và sau đó rút khỏi miền Nam, Thủ Hiến các Phần và Tỉnh Trưởng vẫn nằm trong tay các công chức hành chánh cao cấp người Việt Nam.

Cuộc chiến xâm lăng của Cộng sản không phải là một cuộc chiến quân sự đơn thuần, dù từ hình thức du kích chiến cho đến chiến tranh qui ước hay hình thức nào đi nữa, quân sự cũng chỉ là một bộ phận trong thế chiến nhân dân, một công cụ của một trận chiến toàn diện, từ chính trị, ngoại giao đến kinh tế, văn hóa, xã hội, v.v... , trong đó mặt trận nặng nề và phức tạp nhất mà cũng là mặt trận quyết định vẫn là mặt trận chính trị.

Từ quyết định cá nhân có nên đi khu theo Việt Minh, ngụy danh của Cộng sản, để chống Pháp hồi 1946 hay rời bỏ chiến khu trở về vùng tề để khỏi làm tay sai cho Cộng sản? Tập kết ra Bắc hay xem Hiệp định Geneve 1954 như một cơ hội để rời bỏ hàng ngũ Cộng sản, đều là quyết định chính trị, quyết định ngay từ trong lòng của mỗi cá nhân, của mỗi con người. Quyết định chính trị của từng cá nhân cũng ảnh hưởng thẳng vào từng gia đình. Cha con, anh em

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

chia rẽ nhau, chống đối nhau, vì lằn ranh lý tưởng chính trị. Súng ống làm sao có thể giải quyết những giằng xé chính trị trong lòng mỗi người và những mâu thuẫn về lập trường trong từng gia đình. Súng ống cũng không thể gột rửa ảnh hưởng tuyên truyền xảo quyệt của Cộng sản xâm nhập vào tâm tư đơn giản, bình dị của đồng bào nông thôn mộc mạc.

Làm thế nào để nhân dân ý thức hiểm họa của Cộng sản, để họ thấy rằng chỉ có con đường quốc gia là con đường duy nhất để cứu nước và dựng nước. Làm thế nào để nhân dân tự động đứng lên tổ chức đoàn ngũ hầu thanh lọc những con sâu Cộng sản trong hàng ngũ họ, để "tát" những con cá Cộng sản ra khỏi lòng nước quốc gia, để cho bọn chúng rẫy chết vì mất "thế cá nước". Làm thế nào để cho bọn chúng không thể xây dựng hạ tầng cơ sở, không thể khủng bố, và không có khả năng cùng phương tiện cưỡng mộ du kích, cung cấp tin tức, tiền bạc, yểm trợ chính quy Bắc Việt đánh phá miền Nam. Thực hiện được những công việc trên đây thì nhiệm vụ của quân đội VN và sau đó là quân lực VNCH sẽ hết sức nhẹ nhàng, tưởng chừng như chỉ còn phải đối phó với quân đội chính quy miền Bắc len lỏi đột nhập vào Nam mà thôi. Và một khi không có chiến tranh chính trị, khủng bố và du kích làm ung thối nông thôn thì quân đội miền Bắc không thể nào đánh bại quân lực anh dũng của VNCH được.

Sau đệ nhị thế chiến, trong số các nước bị Cộng sản khuấy động, Mã Lai đã đánh dẹp Cộng sản trong xứ họ bằng giải pháp chính trị, bằng cách để cho chính quyền dân sự và lực lượng Cảnh sát địa phương trách nhiệm thực thi các kế hoạch một cách khôn ngoan và hữu hiệu. Thời đệ nhất và đệ nhị Cộng hòa đều rất ngưỡng mộ Đại tá người Anh tên Thompson, chuyên viên chống Cộng tại Mã Lai, nên đã phái rất nhiều phái đoàn đến nước này nghiên cứu nhưng tiếc thay chính quyền ta chẳng những đã không áp

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

dụng những điều hay, trái lại còn làm ngược lại những điều học hỏi tại Mã Lai.

Thay vì giao phó trách vụ tiêu diệt hạ tầng cơ sở Cộng sản cho viên chức hành chánh dân sự với hành trang và kế hoạch chính trị thích nghi, để quân đội rảnh tay hành quân diệt địch, chánh quyền thời đệ nhất Cộng hòa lại bổ nhiệm các sĩ quan, hầu hết được chọn lựa vì lập trường trung thành với cá nhân lãnh tụ, để cầm quyền hành chánh. Ai cũng biết là sau khi về nước chấp chánh, Tổng Thống Diệm không gặp khó khăn tại miền Trung mà chỉ phải đối phó với các giáo phái miền Nam.

Cùng lúc với chiến dịch Thoại Ngọc Hầu tại miền Tây, chính quyền đã bổ nhiệm một Đại úy làm Tỉnh Trưởng Chợ Lớn. Lúc bấy giờ, tôi đã tốt nghiệp Học Viện Quốc Gia Hành Chánh và đang thi hành nghĩa vụ quân sự. Trong thời gian phục vụ tại Sư đoàn 13 của Trung Tá Fernand Bùi, tôi được thuyên chuyển đến một trung đoàn bộ binh dưới quyền chỉ huy của Thiếu tá Ngô Lê Tuệ hành quân ở Kiến Phong và Hậu Nghĩa. Sau đó tôi được đổi đến tiểu khu Chợ Lớn. Sau khi Chợ Lớn và Tân An được sát nhập thành tỉnh Long An năm 1956 thì chức vụ Tỉnh Trưởng Long An và lần lượt các Tỉnh khác trong toàn quốc đều do sĩ quan cấp tá đảm nhận cho đến khi mất nước vào tay Cộng Sản.

Thể theo đề nghị của các Tỉnh Trưởng quân nhân, các Đại úy và Trung Úy (về sau là cấp tá) được bổ nhiệm Quận Trưởng và một chức vụ mới là Phó Tỉnh Trưởng Nội An được thiết lập để quân sự hóa toàn bộ nền hành chánh địa phương. Trung Ương nghĩ rằng nếu đã có Tỉnh Trưởng và Quận Trưởng toàn quyền lãnh đạo quân sự và hành chánh địa phương dưới quyền chỉ huy của Tư lệnh Quân khu (về sau đổi thành Vùng Chiến thuật) trung thành và tin cậy thì chính tình sẽ được ổn định và chế độ sẽ vững bền. Còn các

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Tướng Vùng thì thích Tỉnh Trưởng là sĩ quan em út của mình để dễ sai khiến. Công việc quân sự hóa này được áp dụng dưới thời đệ nhất Cộng hòa, khi mà Cộng sản chỉ rải truyền đơn để đòi hỏi tổ chức Tổng Tuyển cử để thống nhất hai miền, vào khoảng hai năm sau khi Hiệp định Geneve được ký kết. Đến năm 1960-62, khi Cộng sản đã thiết lập được hạ tầng cơ sở vững chắc ở nông thôn và bắt đầu tăng gia hoạt động, tức là khi tình thế đòi hỏi phải đối phó bằng đấu tranh chánh trị thì chủ trương quân sự hóa chính quyền địa phương nhằm giải quyết chiến tranh chính trị bằng biện pháp thuần túy quân sự lại càng sai lầm và sa lầy hơn nữa.

Tiếp theo đó, cuộc đảo chính đã đưa vận mệnh đất nước vào tay quân phiệt trong 4 năm dài, cụ thể là Hội Đồng Tướng Lãnh, rồi Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng, rồi Hội Đồng Quân Lực, v.v... Trong giới quân phiệt, các bè phái không ngớt xâu xé nhau vì danh lợi và do đó làm nảy sinh nhu cầu củng cố vây cánh bằng biện pháp ban phát đặc ân và quyền lợi thì thử hỏi giới này làm sao có thể từ bỏ những gì đã thụ đắc để dân sự hóa và chính trị hóa hành chánh địa phương. Tình trạng độc quyền lãnh đạo của tướng lãnh từ chính trị, quân sự và hành chánh địa phương vẫn tồn tại và nảy nở song song với nhu cầu củng cố vi cánh dưới thời đệ nhị Cộng hòa. Nhìn lại lịch sử đấu tranh của nhân dân miền Nam kể từ khi chiến tranh đã mang màu sắc phân tranh Quốc (gia) Cộng (sản) rõ rệt, giải pháp quân sự dưới thời đệ nhất Cộng hòa và sau đó tham vọng của các tướng lãnh cướp quyền lãnh đạo đã làm cho miền Nam mất đi 8 năm vô cùng quý báu. Tám năm là một thời gian cần và đủ để tìm một giải pháp thích nghi và vận động toàn dân nhất trí dấn thân đấu tranh cho sự sống còn của chính mình, trong lúc Cộng sản ở miền Nam chưa kiện toàn được lực lượng.

Chiến tranh giữa miền Bắc Cộng sản xâm lăng và miền

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Nam tự do từ 1954 đến 1967 kết thúc với ưu thắng rõ rệt của Cộng sản. Với sai lầm căn bản về chiến lược chống Cộng, miền Nam còn tự hủy vì những xâu xé nội bộ, khởi đầu bằng Phong trào đấu tranh của Phật giáo, sau đó là cuộc đảo chính 1964 đạp đổ chính nghĩa miền Nam, hậu quả là đất nước tao loạn vì quân phiệt đảo chính rồi chỉnh lý nhau, thay ngôi đổi chủ giữa các Tướng, giữa các Chủ tịch Hội Đồng Tướng Lãnh, Hội Đồng Quân Lực, trao quyền cho dân sự rồi áp lực dân sự trao quyền lại cho Ủy Ban Lãnh Đạo và Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương, tạo một tình trạng chính trị hỗn loạn, bỏ mặc nông thôn cho Cộng sản thao túng.

VIỆT NAM, DƯỚI THỜI ĐỆ NHẤT CỘNG HÒA, ĐÃ THUA VÌ SAI LẦM CHIẾN LƯỢC VÀ QUÂN PHIỆT THAO TÚNG.

3. Chiến tranh Việt Nam – 1967-1975

Chính bối cảnh chính trị hỗn loạn này đã làm cho tình hình an ninh miền Nam trở nên đen tối, đồng thời tạo cơ hội và lý do cho Hoa Kỳ đổ quân ồ ạt vào Việt Nam, cướp lấy quyền điều khiển chiến tranh, biến cuộc chiến tranh tự vệ chính đáng của miền Nam thành một cuộc chiến xâm lăng của Mỹ. Chiến tranh Việt Nam kể từ đây diễn ra như trước 1954, dưới sự lãnh đạo của người ngoại quốc, với không biết bao nhiêu lỗi lầm lớn nhỏ, trong mọi lãnh vực chính trị, ngoại giao, quân sự và văn hóa xã hội, mà nạn nhân chính là nhân dân Việt Nam.

Một số nhân vật chính quyền và giới truyền thông Hoa Kỳ tìm mọi cách vu khống và nhục mạ chính quyền và quân lực Việt Nam. Chiến sĩ và nhân dân Việt Nam quy trách cho

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Hoa Kỳ, trong lúc tướng lãnh Việt Nam im hơi lặng tiếng vì đã bất lực không ngăn cản được Hoa Kỳ đổ quân vào Việt Nam và cũng bất lực không tranh đấu được quyền tham gia điều khiển chiến tranh. Trong chiến tranh Đông Dương của người Pháp, Chính phủ Pháp chỉ ấn định mục tiêu và trao trọn quyền điều khiển chiến trường cho Tổng Tư Lệnh tại Việt Nam. Trái lại, trong chiến tranh Việt Nam ở thời kỳ này, chiến tranh được điều khiển ngay từ Tòa Bạch Ốc, cách xa chiến trường hàng chục ngàn dặm. Cơ quan này ấn định từ giai đoạn chiến thuật như leo thang hay xuống thang, như trả đũa ồ ạt hay trả đũa hạn chế, v.v.., từng mục tiêu phi pháo và oanh tạc như hải cảng Hải Phòng, ngoại ô Hà Nội, từng cây cầu trên quốc lộ 1 phía Bắc vĩ tuyến 17, v.v...

Trong quyển hồi ký "A Soldier's Report" (Bản Tường Trình Của Một Người Lính), Tướng Westmoreland đã than phiền là quân lực Hoa Kỳ tại Việt Nam có thừa sức nhưng không được cho phép đánh thắng Cộng sản. Lý do là vì chiến tranh nằm trong tay của những tư lệnh tài tử, những phù thủy chính trị của Hành pháp Hoa Kỳ. Họ vừa đối phó không những với Nga Xô và Trung Cộng đang yểm trợ giặc Cộng tại Việt Nam, mà còn phải đương đầu với chiến tranh chính trị mà Cộng sản đệ tam quốc tế đã mang sang tận Hoa Kỳ. Lại thêm sự a tòng của các phần tử cực tả thân Cộng, các thành phần trí thức suy đồi và chủ bại của hai thập niên 60 và 70 hiện đang thao túng ngành truyền thông và môi trường đại học Hoa Kỳ, cộng thêm hàng triệu công dân Hoa Kỳ phản chiến vì sợ chết ở Việt Nam. Ngay trong bộ tham mưu tối cao của Tòa Bạch Ốc với đại diện của các Bộ Ngoại giao và Quốc phòng cấp Phụ tá và Thứ Trưởng trở lên, cũng đã có hai phe diều hâu và bồ câu thù nghịch dằng co nhau làm cho ý chí và nỗ lực bị phân tán. Từ đó tạo ra những quyết định thỏa hiệp, những giải pháp nửa vời nhằm dung

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

hòa sự bất đồng giữa hai phe.

Điều khôi hài là Tổng Thống Johnson đã nâng quân số Hoa kỳ tại Việt Nam lên đến nửa triệu người mà không xác định được mục tiêu, lúng túng trong giải pháp, sai lầm trong quyết định, và sau cùng thì sa lầy trong mê hồn trận. Sự kiện này đã tạo sự chia rẽ trầm trọng trong các tầng lớp nhân dân Hoa Kỳ không kém thời Nam Bắc phân tranh, khiến Johnson phải từ bỏ ý định tái tranh cử và rút lui luôn khỏi chính trường. Còn Bộ Trưởng Quốc Phòng Mc Namara, người thứ nhì trong hệ thống trách nhiệm điều khiển chiến tranh Việt Nam, thì 20 năm sau (1995), trong quyển hồi ký "In Retrospect - The Tragedy And Lessons Of Vietnam" (Hồi Tưởng Thảm Kịch Và Những Bài Học Việt Nam) đã công khai thú nhận những lầm lỗi nhưng vẫn tỏ ra hoàn toàn ngu dốt không tìm được căn nguyên cùng giải pháp cho chiến tranh Việt Nam. Thử hỏi trong hoàn cảnh thê lương như vậy thì làm sao không thảm bại được. Và chỉ riêng quyển Hồi ký của Tướng Westmoreland, Tổng Tư Lệnh của các lực lượng đồng minh tại chiến trường, đã chứng minh một cách không thể chối cãi được là *Hoa Kỳ và Việt Nam đã thua về mặt quân sự.*

Thời điểm chính quyền Đảng Dân Chủ Hoa Kỳ "Mỹ hóa" chiến tranh Việt Nam, tôi được thuyên chuyển về Long An được chọn làm thí điểm cho Chương trình Bình định. Lúc bây giờ, tình hình an ninh tại các Tỉnh rất là sa sút. Riêng tại Long An, quận Rạch Kiến hoàn toàn rơi vào tay địch. Quận Tân Trụ chỉ còn có một ấp tại quận lỵ do ta kiểm soát, liên lạc bằng phương tiện duy nhất là trực thăng. Vì hai quận này nằm ở giữa nên có thể nói Long An bị cắt đứt làm đôi, hướng Tây và Bắc còn 3 quận Bình Phước, Thủ Thừa và Bến Lức kiểm soát quốc lộ 1 bên cạnh tỉnh lỵ. Muốn liên lạc với 2 quận Cần Giuộc và Cần Đước ở hướng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Đông thì phải xuyên qua Bình Chánh (Gia định) và Chợ lớn thuộc Đô Thành. Năm quận này cũng mất từ 20 đến 30% đất và dân trong tay địch. Trọng tâm của Tỉnh là nỗ lực bình định, giành lại quyền kiểm soát đất và dân.

Cá nhân tôi, lúc còn ở Quận thì nhận thấy bên ta đã sai lầm về chiến lược đối phó với chiến tranh giải phóng, chiến tranh nhân dân của CSBV. Phía quốc gia chúng ta chỉ biết dùng giải pháp quân sự, không tạo được "Thế Cá Nước" với nhân dân, vô tình đẩy nhân dân đứng bên lề cuộc chiến hoặc vào tay cộng sản. Hậu quả là Cộng sản huy động được tài nguyên bất tận của nhân dân để đánh phá ta. Còn đối với chúng ta thì nhân dân không những bất động mà còn trở thành một gánh nặng cho binh sĩ và cán bộ của ta. Khi về Tỉnh ở một môi trường rộng hơn và phức tạp hơn thì thấy chế độ dân chủ tự do của Việt Nam và của đồng minh Hoa Kỳ chẳng những không thích ứng để đối phó với loại chiến tranh này mà còn tạo kẽ hở cùng cung cấp phương tiện cho Cộng sản thao túng chính trường, đầu độc dư luận, chia rẽ hàng ngũ quốc gia và đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền.

Cụ thể tại Hoa Kỳ, truyền thông và phản chiến cùng bọn trí thức tay sai Cộng sản nhục mạ và lên án cuộc chiến tự vệ của miền Nam là một cuộc chiến dơ bẩn, một cuộc chiến phi chính nghĩa và phi luân lý, gọi binh sĩ Hoa Kỳ là bọn sát nhân chuyên giết đàn bà và trẻ con, tổ chức biểu tình chống đối khắp nước, bay sang Hà Nội để ca tụng và cổ võ đề cao "cuộc chiến giải phóng" của Cộng sản Bắc Việt, v.v... làm cho dân chúng Hoa Kỳ ngày càng chán ngấy chiến tranh, tạo lý do cho quốc hội Hoa Kỳ áp lực hành pháp phải chấm dứt chiến tranh bằng mọi giá, kể cả giải pháp tháo chạy.

Chánh tình tại Hoa Thịnh Đốn trong lúc Mỹ can thiệp vào Việt Nam còn bê bết hơn là chánh tình tại Ba Lê khi

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Pháp lâm chiến tại Đông Dương. Bằng cớ là khi ký kết Hiệp định Geneve kết thúc chiến tranh Đông Dương, nước Pháp tuy nhỏ hơn và nghèo hơn Hoa Kỳ cả chục lần, vẫn còn đủ đòn bẩy và yếu tố trao đổi để bắt buộc lực lượng võ trang và cán bộ Cộng sản phải tập kết ra Bắc hầu bảo đảm miền Nam khỏi bị khuấy rối. Còn Hoa Kỳ ký Hiệp định Ba Lê trong bối cảnh nội bộ phân hóa, lại bị áp lực của cuộc bầu cử Tổng Thống gần kề nên chiến tranh Việt Nam được chấm dứt với 200 ngàn quân Bắc Việt được phép ở lại miền Nam sau khi nửa triệu quân Hoa Kỳ tháo chạy. Rồi sau đó Hoa Kỳ còn nuốt bỏ lời cam kết quân viện lẫn lời hứa bảo đảm sự thi hành nghiêm chỉnh hiệp định Ba Lê. *Cũng y như Pháp đã thua chiến tranh Đông Dương tại Ba Lê, Hoa Kỳ và Việt Nam đã thua chiến tranh Việt Nam tại Washington DC. Thua ở mặt trận chính trị.*

Tại Việt nam, Hoa Kỳ không muốn có một chính quyền dân sự, như chính quyền Ngô Đình Diệm, vì chính quyền dân sự khó sai bảo. Hoa Kỳ cũng không muốn một chính tình ổn định vì khó bề thao túng. Hoa Kỳ lại cũng không muốn có một chính quyền mạnh và nhất trí vì khó bề mua chuộc. Trái lại phải có Lập pháp lưỡng viện, thay vì độc viện, để dễ bề ảnh hưởng hầu áp lực hành pháp. Phải có đối lập năng động tối đa làm suy yếu hành pháp và luôn luôn nuôi dưỡng một nhân vật được coi là "giải pháp phòng hờ" để áp lực đương kiêm chính quyền.

Dưới áp lực bị cắt đứt viện trợ, Việt Nam phải để cho truyền thông Hoa Kỳ tự do đi lại khắp nước, không những làm việc truyền thông bất chánh như xuyên tạc (ví dụ xuyên tạc tinh thần chiến đấu của quân lực VNCH), bóp méo sự thật (ví dụ về "chuồng cọp ở Côn sơn", dựng đứng chiến thắng của Việt cộng trong trận tấn công Tết Mậu Thân, v.v..), mà còn can thiệp vào những vấn đề nội chính của Việt Nam

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

(ví dụ bao che, xúi giục và cổ võ những hành động vi luật của một số đối lập quá khích). Những việc làm trên đây của giới truyền thông Hoa Kỳ gây tai hại lớn cho quân dân miền Nam hơn cả thành tích mà các cơ quan địch vận, phản gián và đặc công cộng sản đạt được.

Ở địa phương tỉnh quận, xã, ấp, Việt Cộng dùng ngay thể chế tự do dân chủ của miền Nam để đánh phá miền Nam. Hình thức đánh phá dễ dàng nhất của Việt cộng là xúi giục dân chúng viết đơn nặc danh bịa chuyện tố cáo viên chức địa phương. Chính quyền tỉnh và quận ngày đêm phải điều tra báo cáo Trung Ương, đã mất thời giờ lại còn làm mất tinh thần các viên chức bị các cơ quan điều tra mời tới mời lui nhiều lần. Đó là chưa kể báo chí vô tình hay cố ý mở chiến dịch đánh phá cấp lãnh đạo chính quyền địa phương ngày này qua ngày khác, có khi kéo dài hàng tháng làm cho viên chức địa phương đôi khi vì quá dè dặt và sợ sệt mà không dám áp dụng luật pháp đúng mực, từ đó chuyển sang cầu an để được yên thân.

Sau đây là một vài hình thức đấu tranh hợp pháp do Cộng sản hướng dẫn. Khi tôi nhậm chức Phó Tỉnh Trưởng Định Tường năm 1958, tôi đã phải mời ông Quận Trưởng Châu Thành lên gặp tôi để yêu cầu viên chức này chấn chỉnh lề lối làm việc của công chức cán bộ trong quận là vì chỉ riêng đơn tố cáo của quận này đã chiếm gần phân nửa đơn khiếu nại trong toàn Tỉnh. Đến khi gặp ông Quận trưởng thì tôi mới khám phá ra là 90% đơn tố cáo của quân Châu Thành xuất phát từ xã Vĩnh Kim là "ổ Cộng sản" có truyền thống khởi nghĩa và bị Pháp giội bom năm 1940. Xã Vĩnh Kim còn là quê hương của vợ Tôn Đức Thắng và của 4 Tổng Trưởng trong Chính phủ Hà Nội lúc đó. Hội đồng xã Vĩnh Kim "sợ" các gia đình này còn hơn sợ cọp, theo lời ông Quận trưởng. Vì ngoài việc bị tố cáo không bằng cớ còn có

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

thể bị du kích địa phương "hỏi thăm sức khỏe" nữa.

Tôi liền yêu cầu Quận tổ chức cho tôi gặp nhân dân xã Vĩnh Kim, nhất là các gia đình có thân nhân Cộng sản. Đại khái tôi cho họ biết đường lối của Chính phủ là lắng nghe và cứu xét nghiêm chỉnh nguyện vọng và khiếu nại chính đáng của nhân dân. Tuy nhiên Tỉnh nhận thấy đồng bào trong xã đã lạm dụng khiếu nại và tố cáo vu vơ, làm mất thời giờ của chính quyền. Từ nay, Tỉnh không cứu xét thư nặc danh nữa. Mọi đơn thỉnh nguyện hay khiếu nại phải đề tên họ và địa chỉ mới được cứu xét. Tỉnh hứa sẽ giữ mật danh tánh của đồng bào. Từ đó công việc và thủ tục cứu xét khiếu nại của dân quận Châu thành được cải tiến hẳn.

Một hình thức gây rối nữa là Việt cộng lùa dân biểu tình đấu tranh hợp pháp, đòi thả con em theo Việt cộng còn bị giam cầm, đòi giảm thuế, đòi chấm dứt bắt lính (quân dịch), chấm dứt bắt xâu (phát triển cộng đồng), v.v... Việt cộng chọn người nhà của các công chức cao cấp của miền Nam, lùa đi trước để làm bia cho thường dân mạnh dạn tiến lên trong các cuộc biểu tình. Chính quyền địa phương không những phải đối phó với Cộng sản mà còn phải "nhức đầu" vì những quan lớn ở Trung Ương nhắm mắt bênh vực bà con của mình ở nông thôn bị Việt cộng xúi giục hoặc ép buộc biểu tình gây rối. Lúc tôi còn ở Quận Cái Bè, tuyệt nhiên không có biểu tình vì đoàn thể nhân dân kiểm soát chặt chẽ mọi sinh hoạt tụ họp trong xã. Hai năm sau khi tôi về phục vụ tại tỉnh lỵ, các quận trưởng quân nhân đặt nặng vấn đề hành quân tảo thanh và không nuôi dưỡng hệ thống đoàn ngũ nhân dân nên vô tình chính quyền quốc gia tự cô lập, mất dần ảnh hưởng và quyền kiểm soát nhân dân vào tay cơ sở Việt cộng. Biểu tình lại tái phát tại các xã trong tỉnh.

Nhân dịp gặp tôi tại Văn phòng Tòa Hành chánh Tỉnh, Trung Úy Trần Xuân Phi, Quận trưởng Cái Bè có khoe với

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

tôi phương pháp dẹp biểu tình của ông ta bằng cách cưỡng ép đồng bào lên xe vận tải do quận trưng dụng, sau đó ông ta cho xe quận hộ tống đoàn xe này chạy xuống Gò Công (lúc bấy giờ còn là quận sát nhập vào Định Tường) cách Cái Bè gần 100 cây số. Đến Gò Công, nhân viên quận lùa đồng bào xuống đường, bỏ mặc họ tìm cách tự túc phương tiện để về nhà. Trung Úy Phi nói với đồng bào Cái Bè muốn biểu tình thì ông ta sẽ cho xe chở xuống Gò Công để từ đó đi biểu tình về Cái Bè. Tôi liền yêu cầu Trung Úy Phi chấm dứt biện pháp tai hại này vì nó có tính cách phiền nhiễu đồng bào bị Cộng sản cưỡng ép. Biện pháp này sẽ không giải quyết được vấn đề vì Cộng sản còn sẽ tiếp tục cưỡng ép đồng bào để cho Quận tiếp tục dùng biện pháp gây phiền hà và làm mất lòng dân.

Sau đó vài tháng, tôi được Hội đồng xã mật báo cho biết là trong một cuộc đàn áp biểu tình tại xã Hội Cư bên cạnh quốc lộ 4, mà phần đông là phụ nữ và trẻ em, Trung úy Phi đã ra lệnh cho nghĩa quân lột hết quần áo của họ làm cho họ lúng túng bởi hoàn cảnh lõa thể nên phải lội xuống sông Hội Cư và men theo bờ để về nhà. Phản ứng của Trung Úy Phi trong cơn giận là trừng phạt người dân và làm cho họ "tởn" để về sau không dám đi biểu tình nữa. Đúng là phản ứng vô biền. Trước tình thế này, Tỉnh phải đề ra kế hoạch giải tán biểu tình phổ biến cho toàn thể các Quận trong Tỉnh áp dụng. Đại để mỗi Quận phải thành lập một toán "chống biểu tình" gồm có nhân viên an ninh và cán bộ dân vận, thông tin và chiêu hồi. Nhiệm vụ của an ninh chìm là xét hỏi căn cước và tình trạng hợp lệ quân dịch đồng thời vô hiệu hóa đàn ông, thanh niên núp phía sau đám biểu tình, thông thường là thành phần thân cộng có nhiệm vụ xúi giục, thúc đẩy đồng bào. Còn cán bộ chính trị thì len lỏi lồng vào giữa đám biểu tình để phát truyền đơn, căng biểu ngữ đã

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

chuẩn bị sẵn, hô hào đồng bào hô to khẩu hiệu lên án Cộng sản, nói chung là biến cuộc biểu tình của Cộng sản thành biểu tình chống lại bọn chúng. Trước phản ứng này của ta, về sau Cộng sản không dám lùa dân đi biểu tình nữa.

Nhưng tại Đô thành là nơi có sự hiện diện của ngoại giao đoàn và các cơ quan truyền thông ngoại quốc, chính quyền Việt Nam còn gặp khó khăn gấp mấy lần ở các Tỉnh vì giới truyền thông Hoa Kỳ sẵn sàng thổi phòng các sự kiện, đôi khi còn dựng đứng những điều bất lợi cho miền Nam. Tại những nước dân chủ pháp trị đang an hưởng hòa bình như Pháp và Hoa Kỳ, công dân muốn biểu tình phải trình báo hoặc xin phép trước. Đơn xin được chấp thuận với những hạn chế về địa điểm, thời gian và phải tuân thủ mọi luật lệ hiện hành. Nhưng tại Việt Nam, nơi mà một cuộc chiến khốc liệt đang xảy ra chỉ cách xa Đô thành và thị xã vài cây số, nơi mà đất nước được đặt trong tình trạng báo động, chính quyền lại không được dẹp biểu tình đúng theo luật pháp vì áp lực của truyền thông và quốc hội Hoa Kỳ. Thậm chí các đoàn người biểu tình của đối lập và các phong trào tranh đấu trước 1975 tại Sài Gòn còn chiếm giữ trụ sở các Ủy ban của Hạ viện, đốt xe cảnh sát, ẩu đả với lực lượng an ninh, v.v... lại không bị trừng phạt, một loại phá hoại mà đặc công Cộng sản rất thèm muốn.

Công chức cán bộ bị Cộng sản ám sát giết hại ngày đêm khắp nơi trong nước nhưng không thấy nhà báo hay dân cử đối lập nào họp báo lên án Cộng sản và đòi hỏi chính quyền phải trừng trị nặng nề can phạm. Trái lại khi nhân viên an ninh địa phương lỡ tay gây thương tích hay làm thiệt mạng một cán bộ Cộng sản thì lập tức dân cử đối lập liên minh với báo chí đối lập và truyền thông ngoại quốc mở chiến dịch đánh phá và đòi hỏi chính quyền phải thẳng tay trừng trị cán bộ quốc gia. Nói một cách nôm na, cuộc

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

chiến quốc cộng tại Việt Nam có thể ví như một trận đấu giữa hai võ sĩ cộng sản và quốc gia. Võ sĩ cộng sản được đấu võ tự do và được trọng tài bênh vực. Còn võ sĩ quốc gia thì bị trói hai tay sau lưng và đừng hòng được hưởng sự công bình của luật chơi.

Trên bình diện quốc gia, từ Bắc Việt cho đến hai khối Nga Xô và Trung Cộng, đâu đâu cũng nhất trí. Chỉ có một tiếng nói thống nhất từ trong nước ra ngoài nước. Đó là ý chí "ủng hộ Bắc Việt và nhân dân miền Nam đánh đuổi xâm lăng Hoa Kỳ và tay sai". Chỉ có một hành động là triệt để yểm trợ vô điều kiện "chiến tranh giải phóng" ở Việt Nam. Còn Hoa Kỳ và Việt Nam thì trong nội bộ bị vướng tay vướng chân vì thể chế dân chủ, đối lập, phản chiến, truyền thông phản động, thân cộng, nội tuyến cộng sản, v.v... Ngoài ra còn bị các đồng minh khác của Thế giới Tự do áp lực vì quyền lợi xung đột, gây cảnh trống đánh xuôi kèn thổi ngược. *Một xã hội phân hóa từ trong ra ngoài làm sao đương đầu nổi một xã hội nhất trí toàn diện. Đó là sự thất bại về ngoại giao.*

Không kể những bất lợi về chính trị và ngoại giao có tính cách quyết định trong cuộc chiến đặc biệt ở Việt Nam, chỉ riêng lãnh vực thuần túy quân sự, Hoa Kỳ và Việt Nam đều không đủ điều kiện để đương đầu với Cộng sản. Khi Tổng Thống Johnson nâng quân số Hoa Kỳ tại Việt Nam lên tới mức nửa triệu, chiến lược của Hoa Kỳ nhằm ngăn cản Hà Nội chiến thắng và gây một trận giặc hao mòn (attrition) để Bắc Việt đi đến kiệt quệ và chấm dứt xâm lăng. Do đó tại Việt Nam, Tướng Westmoreland ngày đêm đốc suất các cuộc hành quân "tìm và diệt" (search and destroy). Còn bên kia bờ Thái Bình Dương thì từ trong Tòa Bạch Ốc cho đến truyền thông Hoa Kỳ ngày nào cũng theo dõi tường thuật công việc "đếm xác (Việt Cộng)" (body count), cập nhật

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

hóa các thống kê về hành quân, phi xuất, chạm trán, số ấp được bình định, dân số được kiểm soát, v.v... Bây giờ hồi tưởng lại thấy tương tự như trò chơi chiến tranh (war game) của trẻ con Hoa Kỳ tại các tiệm giải trí trang bị máy móc điện tử.

Hoa Kỳ không ngờ rằng vừa tổng kết thành tích giết được năm chục ngàn Việt cộng tại chiến trường thì tháng sau có 80 ngàn quân Bắc Việt đột nhập vào Nam để lấp vào lỗ trống. Bắc Việt động viên toàn diện, và cưỡng ép hàng trăm ngàn người lao động sản xuất quân trang quân dụng cùng xây đắp đường mòn Hồ Chí Minh mà không gặp một phản ứng nào của quần chúng. Miền Bắc áp dụng chính sách độc tài và đảng trị, không có tự do báo chí, không có đối lập, triệt để cấm chỉ mọi cuộc tụ tập biểu tình, trừ phi được Nhà Nước tổ chức.

Trong lúc đó thì tại Hoa Kỳ, truyền hình đã đem hình ảnh binh sĩ Mỹ chết tại mặt trận vào tận phòng ngủ của nhân dân Hoa Kỳ, gây run sợ và khiếp đảm cho lớp người vốn sinh ra trong nhung lụa. Và cảnh tượng rước thi hài binh sĩ Mỹ chở từ Việt Nam về kèm theo những lời chỉ trích xuyên tạc, bi quan và chủ bại của truyền thông Mỹ về chính sách can thiệp của Hoa Kỳ tại Việt Nam chỉ có hậu quả đổ dầu thêm vào lò lửa phản chiến, châm ngòi thêm cho những cuộc biểu tình khắp các đại học Hoa Kỳ và tăng thêm con số thanh niên Hoa Kỳ chạy ra ngoại quốc để trốn lính, trong đó có một thanh niên thuộc đảng Dân Chủ sau này làm Tổng Thống, Tổng Tư Lệnh Quân lực Hoa Kỳ. *Vì chế độ dân chủ và chánh sách cởi mở của Hoa Kỳ và Việt Nam không thích ứng với một cuộc chiến lâu dài nên Bắc Việt chỉ mới thấm mệt mà Hoa Kỳ đã bị "hao mòn" trước và bỏ cuộc.*

Kể từ năm 1967 cho đến 1975, trong 8 năm tại Hạ Nghị Viện VNCH, tôi có dịp tiếp xúc với hàng chục nghị sĩ và

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

dân biểu Hoa Kỳ đến viếng thăm Sài Gòn. Tôi đã cố gắng thuyết phục họ là Hoa Kỳ đã sai lầm khi "Mỹ hóa" chiến tranh tự vệ của miền Nam, vì không có một lực lượng ngoại quốc nào có thể chiến thắng tại Việt Nam được. Dân tộc Việt có một truyền thống chống xâm lăng đã từng được trui luyện, thử thách từ mấy ngàn năm trước. Cứ trông vào trường hợp Trung Hoa đã từng cai trị Việt Nam trên một ngàn năm mà vẫn không đồng hóa dân Việt được. Việt Nam cũng là nước duy nhất trên thế giới đã ba lần đại phá quân Mông Cổ từng ngang dọc từ Á sang Âu. Và gần đây nhất, chỉ mới có mười năm trước khi Hoa Kỳ can thiệp vào Việt Nam, lực lượng xâm lăng của Nhật và Pháp cũng đã thất bại trước sức đề kháng của dân tộc Việt Nam.

Chỉ có người Việt mới hiểu được người Việt, và trong lịch sử 4000 năm của Việt Nam, chỉ có người Việt mới chiến thắng được người Việt. Điển hình là qua nội chiến Trịnh Nguyễn phân tranh kéo dài 170 năm giữa Đàng Trong và Đàng Ngoài phân ranh bởi sông Gianh, cuối cùng Đàng Trong dưới sự lãnh đạo của triều Tây Sơn đã thống nhất đất nước. Vì vậy chỉ có quân dân miền Nam, với quân viện của Hoa Kỳ và đồng minh, mới đủ sức kiên trì và dẻo dai để đương đầu với trận chiến trường kỳ của CSBV. Có lẽ những nhận xét của tôi không được những người bạn dân cử Hoa Kỳ lưu tâm. Và nếu hai Tướng Thiệu và Kỳ có can đảm nói thẳng với Tổng Thống Johnson những nhận xét đó trong kỳ gặp gỡ đầu tiên ở hội nghị Honolulu vào tháng 2 năm 1966 thì biết đâu Tổng Thống Johnson có một cái nhìn khác hơn về chiến cuộc Việt Nam, giúp ông ta khỏi bị "thân bại danh liệt" và công cuộc chiến đấu vì lý tưởng tự do dân chủ của quân dân miền Nam đã đi đến một kết thúc khác.

Trên đây là thế chiến giữa Hoa Kỳ và Bắc Việt. Còn giữa Bắc Việt và VNCH thì VNCH còn thất thế hơn Hoa Kỳ

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

nữa. Trong lúc Bắc Việt dành 100% tài nguyên miền Bắc cho nỗ lực chiến tranh, mặc cho người dân đói rách thì VNCH chỉ dành độ 40% cho chi phí quốc phòng vì phải lo liệu cho người dân được tiếp tế đầy đủ nhu yếu phẩm từ cơm gạo cho đến nho, táo, thuốc thơm, rượu trà, bơ, sữa và đường cát trắng, v.v... VNCH còn phải điều hành hệ thống bệnh viện từ tỉnh lỵ, quận lỵ, và các chương trình y tế hương thôn tại xã ấp, phải duy trì và phát triển hệ thống giáo dục từ cấp tiểu học đến đại học, phải chu toàn công việc cung cấp điện nước cho nhân dân tại các tỉnh và quận lỵ, phải thực hiện các chương trình "Người Cày Có Ruộng", phát triển nông thôn, cung cấp phân bón, thuốc sát trùng và máy bơm nước cho đồng bào làm ba mùa lúa trong năm, phân phát heo và gà giống tốt cho đồng bào tăng gia sản xuất gia súc, v.v....

Trong lúc binh sĩ Cộng sản bị lùa vào Nam với bốn chữ "Sinh Bắc Tử Nam" xâm trên người, xoay trở nhẹ nhàng như con thú rừng thì binh sĩ VNCH phải lo canh gác tất cả cơ sở công cộng như trường học, nhà thương, nhà máy đèn, nhà máy nước, v.v... nặng nề như một con trâu kéo cày, cõng vợ con bên vai phải và cõng người dân bên vai trái. Chiến lược tay súng tay cày, vừa đánh vừa kiến thiết, vừa chiến đấu vừa phục dịch người dân làm cho chiến sĩ VNCH mòn mỏi và kiệt lực trên đường dài, không chu toàn được nhiệm vụ của mình. Nói chung, chế độ tự do dân chủ của Việt Nam và đồng minh cùng quan niệm vừa chiến đấu vừa phát triển để cung cấp cho người dân một đời sống sung túc đầy đủ tiện nghi về mọi mặt đã tỏ ra không thích ứng với thế chiến toàn diện do Cộng sản xâm lăng chủ động. Đặc biệt sau thời kỳ miền Nam bị quân phiệt thao túng và sa vào thế bị động, Cộng sản thừa cơ hội mở rộng vùng kiểm soát của bọn chúng.

Thời điểm này, tôi phục vụ tại Long An. Tối nào tôi và một số Trưởng Ty cùng anh em cộng sự viên cũng tụ tập để

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

tâm sự hàn huyên và chia sẻ tâm sự về tình hình đất nước, âu lo về vận mệnh dân tộc miền Nam. Luận bàn về thế chiến, về nỗ lực tranh giành địa bàn nông thôn với địch, v.v..., sau cùng so sánh khả năng và tinh thần cán bộ hai bên thì anh em công chức cán bộ chúng tôi đau khổ và bất mãn vô cùng. Quân đội chúng ta là quân đội anh hùng. Quân, binh chủng nào cũng anh hùng. Đơn vị nào cũng anh hùng. Từ sĩ quan đến binh sĩ đều anh hùng. Còn cán bộ chính trị, hành chánh và chuyên môn cấp Tỉnh, Quận và xã của chúng ta có kiến thức và khả năng chuyên môn cao hơn vượt bực cán bộ Cộng sản. Trình độ cao nhất của cán bộ lãnh đạo Tỉnh Ủy VC tại các Tỉnh tôi phục vụ là sơ và tiểu học. "Tỉnh ủy" bên ta nào là tốt nghiệp Quốc Gia Hành Chánh, đại học Luật, Y, Dược, Chính trị kinh doanh, Văn khoa, Sư phạm, Kỹ sư Công chánh, Kỹ sư Kiến thiết, Kỹ sư Điện lực, Kỹ sư Điền địa, Kỹ sư Nông lâm súc, v.v... *Thế mà nhận định của anh em công chức cán bộ chúng tôi là rồi đây bên ta sẽ thua. Thua không vì trình độ của cán bộ mà thua vì chế độ, chính sách không thích ứng và sai lầm về chiến lược.*

NGOÀI RA, CHÍNH SÁCH MỸ HÓA CHIẾN TRANH VIỆT NAM ĐƯA ĐẾN SỰ THẤT BẠI CỦA VNCH TRÊN CẢ BA BÌNH DIỆN CHÍNH TRỊ, QUÂN SỰ VÀ NGOẠI GIAO.

Lần đầu tiên trong lịch sử chiến tranh, một loại chiến tranh hoàn toàn mới mẻ được Cộng sản ngụy danh dưới danh từ Chiến Tranh Giải Phóng nhằm giải phóng các thuộc địa ra khỏi ách cai trị của đế quốc thực dân, nhưng thực chất là để che đậy âm mưu bành trướng Cộng sản. Phải nhìn nhận Cộng sản đã tạo nên một hình thức chiến tranh hết sức tinh vi, bao gồm mọi lãnh vực sinh sống của con người, mọi hình thức sinh hoạt của quốc gia, mà cốt lõi là tạo thế liên hoàn chặt chẽ giữa ba mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

thành một cấu trúc duy nhất, được các nỗ lực phụ văn hóa xã hội tôn giáo hỗ trợ.

Trong lúc đó, phía Thế giới Tự Do đã dùng chiến tranh cổ điển, chiến tranh quy ước để đối phó. Giải pháp đối phó đó không hữu hiệu bởi vì nếu trong chiến tranh quy ước, dù gồm có một hay nhiều chiến trường trải rộng trên nhiều lãnh thổ cách biệt nhau đi nữa, bộ tham mưu cũng nhìn thấy rõ lằn ranh, chiến tuyến và nhận rõ lực lượng bạn, thù. Ngược lại trong chiến tranh giải phóng không có chiến tuyến, khó biết ai là bạn, ai là thù. Địch ở trong tối, ta ở ngoài sáng. Địch ẩn náu trong lòng dân, ta tự cô lập trong đồn. Ta phải lo cho dân, "cõng" dân trên vai trong lúc địch dùng khủng bố để được dân yểm trợ về mọi mặt, từ tiền bạc, lương thực, cung cấp tin tức, cho đến tuyên truyền rỉ tai, biểu tình, đấu tranh hợp pháp, cung cấp nhân lực, bổ sung quân số, v.v...

Phương tiện của ta, kể cả viện trợ của đồng minh hầu hết là các nước tự do dân chủ, đương nhiên phải có giới hạn vì sự chống đối của giới dân cử và báo chí đối lập, trong lúc phương tiện của địch bất tận nhờ cưỡng ép dân chúng, cộng thêm sự yểm trợ bền bỉ bởi những quốc gia cộng sản độc tài. Đối với Cộng sản, cuộc chiến để xích hóa Việt Nam đã bắt đầu từ lúc Cộng sản đội lốt Việt Minh cướp chính quyền hồi 1945. Cuộc chiến này được kiên trì nuôi dưỡng bởi toàn khối Cộng sản, kể cả trong thời gian Nga Xô và Trung Cộng có những xung đột nội bộ. Còn phía Thế giới Tự Do thì sự yểm trợ luôn luôn có tính cách gượng gạo. Hoa Kỳ viện trợ "nhỏ giọt" cho Pháp, và từ chối giúp Pháp giội bom tiêu diệt các sư đoàn Bắc Việt dùng chiến thuật biển người tại Điện Biên Phủ. Khi Pháp phá sản, thì nửa "ngôi nhà Việt Nam" đã rơi vào tay Cộng sản. Và khi Hoa Kỳ tưởng bở "Mỹ hóa" chiến tranh thì Pháp thọc gậy bánh xe, nghiêng về phía Hà Nội và chủ trương giải pháp trung lập có lợi cho

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Cộng sản. Bởi lẽ chủ trương này chỉ nhằm trung lập hóa miền Nam mà thôi, nói đúng hơn là cô lập VNCH, chớ không áp dụng chủ trương trung lập với Cộng sản Bắc Việt.

Nửa "ngôi nhà" còn lại của miền Nam Việt Nam vì ở trong thế thiếu chuẩn bị để thích ứng với loại chiến tranh tinh vi và khốc liệt này, lại thêm sai lầm trong chiến lược đối phó nên cứ hao mòn dần với thời gian, từ nhân lực cho đến ý chí, từ quân tới dân, từ chính chúng ta tới người bạn đồng minh. Có trách thì trách tất cả, tất cả những bất lợi nghiệt ngã từ năm 1946, từ 1954, 1964 và từ 1967 là những thời điểm mà thực dân thất bại rồi bàn giao cho quốc gia và quốc gia thay ngôi đổi chủ, nhưng cứ tiếp tục ở trong thế bị gài, bị kẹt, ngày càng sa lầy, kiệt quệ và sự sụp đổ của nửa ngôi nhà đó là điều không thể tránh. Biết rằng không thể tránh, nhưng cũng không biết sự sụp đổ đó sẽ xảy ra ngày nào. Cho nên ai cũng ngạc nhiên khi thấy ngày đó là ngày 30 tháng 4 năm 1975, vì có vẻ như quá sớm. Có vẻ quá sớm vì không ai trông thấy được sườn cột của căn nhà đã bị mục nát từ bên trong. Không cần gì bão tố mà chỉ cần một cơn gió mạnh đột ngột cũng đủ sức làm sập căn nhà. Phải chăng cơn gió đó là việc triệt thoái Quân đoàn 2 hồi tháng 3 năm 1975, liền sau khi Ban Mê Thuột thất thủ.

4. Di tản Vùng 2 là một sai lầm ?

Gần 30 năm đã trôi qua, không biết bao nhiêu giấy mực đã được dùng để nhắc lại cùng phân tách lý do dẫn đến quyết định thay đổi chiến lược mà hậu quả là cuộc triệt thoái, lúc bấy giờ được gọi là di tản chiến thuật, mở màn cho sự sụp đổ toàn diện của miền Nam. Báo chí và dư luận cho tới bây giờ vẫn tiếp tục tìm hiểu và qui trách cho TT Thiệu và tướng lãnh của Quân lực.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Tôi chưa nghe thấy tướng lãnh nào công khai tuyên bố mình chịu trách nhiệm về một lỗi lầm hay sơ suất nào đó _ trong giới hạn phần vụ được giao phó hay do sáng kiến của chính mình để đối phó với tình thế khẩn cấp _ đã góp phần dẫn dắt đến sự sụp đổ toàn diện của miền Nam hồi tháng 4 năm 1975. Nhưng đối với Tổng Thống Thiệu, trong các dịp tiếp xúc với đồng bào sau khi ông sang tỵ nạn tại Hoa Kỳ, mỗi lần được hỏi về trách nhiệm để mất miền Nam vào tay cộng sản, TT Thiệu đều nhìn nhận trách nhiệm đó, với tư cách lãnh đạo đất nước.

Do đó cần tìm hiểu lý do nào đã khiến cho TT Thiệu thay đổi chiến lược gìn giữ miền Nam. Những lý do đó có chính đáng hay không? Chiến lược và kế hoạch mới có phải là giải pháp tốt nhất chăng? Và công việc thực thi các kế hoạch mới này có được chuẩn bị và thi hành chu đáo hay không? Báo chí cũng như người dân đã bình luận rất nhiều, căn cứ trên một số dữ kiện mà ai cũng biết. Còn một số dữ kiện mà không phải ai cũng biết được vì lý do liên quan đến bí mật quốc gia, bí mật quốc phòng, những mệnh lệnh xuất phát từ TT Thiệu cho Bộ Tổng Tham Mưu và các Tướng Tư lệnh Vùng là viên chức trực tiếp thực thi kế hoạch và bố trí công cuộc gìn giữ lãnh thổ. Cho đến nay, trong số những người biết rõ và chính xác tất cả sự thật mà người dân không thể biết hết được, chỉ có một Tướng Tư lệnh Vùng lên tiếng trong một cuộc phỏng vấn ở hải ngoại. Ngoài ra không có chức quyền nào soi sáng dư luận, nhất là TT Thiệu, TT Khiêm và Đại Tướng Viên.

Với cương vị Chủ Tịch Hạ Nghị Viện, tôi thường được dịp thảo luận với TT Thiệu về các kế hoạch điều hành quốc gia để, tùy trường hợp, vận động các khuynh hướng trong viện Lập pháp hợp tác với Hành pháp, nhất là giúp Hành pháp vận động với các quốc gia bạn, đặc biệt là đối với Hoa

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Kỳ. Chẳng hạn như trong Chương 11 đã đề cập đến, các Chủ tịch Thượng và Hạ viện cùng Chủ tịch Tối Cao Pháp Viện đã làm việc chung với Hội đồng An Ninh Quốc Gia do TT Thiệu chủ tọa để đối phó với áp lực của Hoa Kỳ trong việc ký kết Hiệp định Ba Lê.

Riêng về việc Hoa Kỳ thay đổi chính sách đối với Việt Nam qua quyết định cắt giảm quân viện, trong năm 1973 và 1974, tôi có dịp gặp riêng TT Thiệu rất nhiều lần để thảo luận và hợp tác với Hành pháp vận động với Quốc hội Hoa Kỳ. Ngoài việc Hạ nghị viện mời Ngoại Trưởng điều trần trước khoáng đại hoặc với Ủy ban Ngoại giao Hạ nghị viện về tình hình quân viện, tôi cũng mời riêng Ngoại Trưởng Vương Văn Bắc và Đại sứ VN tại Hoa kỳ Trần Kim Phượng (nhân dịp công tác tại Sài Gòn) làm việc với tôi tại Văn phòng Hạ nghị viện để thảo luận về văn thư Hạ nghị viện VNCH gửi cho Hạ nghị viện Hoa kỳ và thành lập các phái đoàn dân biểu Hạ nghị viện viếng thăm Lập pháp và Hành pháp Hoa Kỳ để vận động về quân viện.

Vì nắm rõ các dữ kiện nên tôi không ngạc nhiên khi được TT Thiệu giải thích những điểm chính về việc di tản trong buổi diện kiến ngày 12 tháng 3 năm 1975. Và sau này khi ra hải ngoại, năm nào tôi cũng gặp lại TT Thiệu vài ba lần nên đã lợi dụng cơ hội để gạn hỏi ông thêm một vài chi tiết về quyết định lịch sử di tản Vùng 2 và sau đó Vùng 1 Chiến thuật. Trước nhất là lý do nào đã khiến TT Thiệu phải thay đổi chiến lược phòng thủ miền Nam? Từ năm 1973, sau khi ký kết Hiệp định Ba Lê, TT Thiệu phân trần với tôi quyết tâm của Khối Cộng sản Quốc tế là triệt để yểm trợ Bắc Việt xâm lăng miền Nam, trong lúc tất cả đồng minh Khối Tự Do đều tháo chạy.

Do đó một VNCH đơn độc sẽ không thể nào đối phó nổi làn sóng tấn công ào ạt sắp tới của Bắc Việt. Cụ thể là

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

trước đây, khi thảo luận về chương trình Việt Nam Hóa, VNCH có xin Hoa Kỳ tăng viện để lập thêm hai sư đoàn bộ binh nhằm thay thế lực lượng Hoa Kỳ rút về nước. Thiết tưởng đề nghị này quá ư khiêm nhượng, không có gì quá đáng, nếu tương quan giữa đồng minh là một tương quan thành thật và nghiêm chỉnh. Thật vậy khi nửa triệu quân Hoa Kỳ rút đi thì có những khoảng trống trên lãnh thổ và những vùng trách nhiệm diện địa cần được một lực lượng với quân số tương đương đảm nhận. Thế mà lời yêu cầu thay thế nửa triệu quân bằng vỏn vẹn hai sư đoàn cũng không được chấp thuận vì Hoa Kỳ đã tính trước một giải pháp cho miền Nam rồi.

TT Thiệu cũng rất lo ngại khi không thể sử dụng các sư đoàn bộ binh của ta vào nhiệm vụ truy lùng và tiêu diệt địch mà phải trải rộng các đơn vị này trên khắp các quân khu để đảm nhận trách nhiệm phòng thủ diện địa. Cho nên trong lúc Hoa Kỳ rút quân mà Bắc Việt lại tung thêm nhiều sư đoàn vào Nam và trực tiếp đe dọa địa đầu giới tuyến và luôn cả Thừa Thiên và Đà Nẵng. Vì vậy bên ta không còn lựa chọn nào khác hơn là tăng cường cho Vùng I hai sư đoàn Dù và Thủy Quân Lục Chiến, làm cho miền Nam ta không còn lực lượng Tổng trừ bị.

Ai cũng biết bất cứ trong trận chiến lớn nhỏ nào mà không có trừ bị trong tay là kể gần như nắm chắc phần thua. Nhưng dù cho trước kia, khi miền Nam còn lực lượng tổng trừ bị thì để đối phó với một địch thủ đông hơn lại nắm trong tay lợi thế chọn mục tiêu và thời gian tấn công thì VNCH cũng phải có phương tiện đền bù về di động tính, tức là phải có phương tiện trực thăng vận binh sĩ để tiếp cứu, cũng như để tiếp vận và tải thương kịp thời.

Trong hoàn cảnh hiện tại vì sự cắt giảm quân viện, lợi thế di động tính của ta không còn nữa thì TT Thiệu cho tôi

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

biết với phương tiện eo hẹp hiện có trong tay, không còn cách nào khác hơn là thu hẹp chu vi phòng thủ (defense perimeter) và do đó ông sẽ phải di tản vùng Cao nguyên để chỉ còn nắm giữ Vùng duyên hải từ Huế vào tận Phan Rang cùng hai Vùng Chiến thuật còn lại là Vùng 3 và 4. Tôi cũng đồng ý với TT Thiệu với cán cân lực lượng nghiêng hẳn về phía Bắc Việt và sau khi Ban Mê Thuột thất thủ, khó có thể giữ vững Cao Nguyên. Một đe dọa trầm trọng hơn nữa là vì không còn phương tiện để tiếp cứu nên ngay cả số phận của các lực lượng phòng thủ Cao Nguyên cũng sẽ lâm nguy nếu không được di tản an toàn trước khi địch tấn công. Việc di tản để bảo toàn lực lượng Vùng II sẽ giúp cho ta có thêm quân số để phòng thủ Vùng Duyên hải là một vùng mà ta hoàn toàn kiểm soát từ đất liền ra đến mặt biển, nhất là đường biển sẽ bảo đảm cho việc tiếp vận về mọi mặt.

TT Thiệu rất cứng rắn với lập trường "4 không" của ông, trong đó có "Không nhượng đất". Vậy nếu TT Thiệu bỏ Vùng II, tất nhiên phải có lý do bất khả kháng. Sau khi Ban Mê Thuột thất thủ, Vùng II vẫn còn trong tay 2 trung đoàn thuộc Sư đoàn 23 BB, 4 liên đoàn Biệt động quân và Sư đoàn 6 Không quân. Cái gì sẽ xảy ra nếu TT Thiệu không ra lệnh di tản, và ngược lại chỉ thị các lực lượng Vùng II phải ở lại để chống trả mọi cuộc tấn công của Bắc Việt, như một số người đã lý luận như vậy khi chỉ trích lệnh di tản của TT Thiệu. Lý luận của số người này là quân lực ta đã bẻ gãy cuộc "tổng khởi nghĩa" Tết Mậu Thân gây cho địch gần 100 ngàn thương vong hồi năm 1968, cũng như đã chiến thắng oanh liệt tại các mặt trận An Lộc, Pleiku và Quảng trị trong trận tổng tấn công Mùa Hè Đỏ Lửa hồi năm 1972.

Nhưng số người này quên rằng tình thế của miền Nam năm 1975 khác xa hẳn với các năm 1968 và 1972. Năm 1968, VNCH được viện trợ đầy đủ và được nửa triệu quân

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

lực Hoa Kỳ và mấy chục ngàn quân đội Đại Hàn, Thái Lan, Úc và Tân Tây Lan chiến đấu yểm trợ. Năm 1972, khi Cộng sản Bắc Việt mở cuộc công kích toàn bộ "Mùa Hè Đỏ Lửa", hầu hết lực lượng đồng minh đều đã rút về nước, chỉ còn lại vào khoảng 50 ngàn binh sĩ Hoa Kỳ cùng 20 ngàn binh sĩ Đại Hàn cản hậu cho một cuộc triệt thoái toàn bộ của mọi lực lượng đồng minh ra khỏi Việt Nam. Chính quân số 70 ngàn quân còn lại trên đây cũng đã có kế hoạch dự trù rút lui tất vào cuối năm 1972. Dù lực lượng đồng minh không còn trách nhiệm chiến đấu như trước nữa nhưng trong các trận phản công hồi Mùa Hè Đỏ Lửa, quân lực ta còn nhận được 2 tỷ 200 triệu quân viện cùng hoạt động không yểm của Không lực Hoa Kỳ, nhất là các phi vụ B52, và đặc biệt khi quân ta tiến quân tái chiếm Quảng Trị còn được thêm hải pháo của Hạm đội 7 yểm trợ rất đắc lực và hữu hiệu.

Trái lại, với sự cắt giảm quân viện từ 2.2 tỷ xuống 700 triệu, tức cắt giảm 75% trong tài khóa 1973-74 và xuống 300 triệu tức cắt giảm gần 90% cho năm 1975, khả năng duy trì các quân binh chủng Không quân và Thiết giáp cùng cơ giới của quân lực ta cũng bị cắt xén với tỷ lệ tương đương. Trên 50% lực lượng Không quân phải nằm đất, bom và đạn dược cùng nhiên liệu cho trọn các quân binh chủng bị giảm xuống tới một mức tối thiểu. Nếu để cho các sư đoàn địch đến bao vây và tấn công lực lượng phòng thủ Cao nguyên thì các lực lượng này dù có chiến đấu anh dũng đến đâu rồi cũng sẽ cùng chung số phận với lực lượng tử thủ Ban Mê Thuột. Trung Ương không còn lực lượng Tổng trừ bị để tiếp cứu, vì trọn 2 Sư đoàn Dù và Thủy quân Lục chiến đã được tăng cường cho Vùng I. Nếu đã biết không có khả năng tiếp cứu mà cứ để cho hàng chục ngàn binh sĩ của Sư đoàn 23 và 4 liên đoàn Biệt động quân bị các sư đoàn Bắc Việt tràn ngập thì sự sụp đổ hoàn toàn của Quân đoàn II còn có hậu

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

quả thảm hại hơn cả trận Điện Biên Phủ trước kia. Cho nên không có quyết định nào khôn ngoan và hợp lý hơn là di tản lực lượng Cao nguyên về để tái phối trí tại Vùng II duyên hải hầu thiết lập một tuyến phòng thủ liên hoàn với Vùng I và Vùng III.

Vấn đề không phải là có nên di tản hay không. Dứt khoát là phải di tản, không có chọn lựa nào khác hơn được. Nhưng vấn đề là phải di tản cách nào, kế hoạch ra sao, để cho cuộc di tản không trở thành một cuộc tháo chạy hỗn độn, bị địch tấn công cắt ra từng mảnh và hậu quả là các đơn vị thay vì được tái phối trí để củng cố phòng thủ miền Trung lại tan thành mây khói. Không những thua mất trọn một Quân đoàn mà còn bị giáng một đòn tâm lý chí tử lay động tận gốc rễ ý chí chiến đấu của quân dân. Ai cũng biết trong binh pháp, rút lui hay triệt thoái là một điều động hành quân khó khăn, phức tạp và nguy hiểm nhất. Các cuộc triệt thoái của hàng mấy chục vạn binh sĩ của Napoleon và Hitler ra khỏi cánh đồng tuyết bao la bát ngát của Nga Sô cách nhau 300 năm đều kết thúc một cách thê thảm và đều là khởi điểm cho sự sụp đổ toàn diện của hai đế quốc quân phiệt và phát xít độc tài đã cùng có một mưu đồ chung là thống trị Âu châu.

Thiển nghĩ công việc di tản không thể chỉ là một sự điều động đơn độc và khoán trắng cho lực lượng cần được di tản, mà phải có nhiều nỗ lực phụ do các đơn vị bạn phụ trách, ví dụ những cuộc hành quân tại các vùng lân cận để vừa đánh lạc hướng địch, vừa bảo vệ các cạnh sườn của lộ trình triệt thoái, vừa cố gắng tiến quân đến một hai địa điểm trọng yếu trên lộ trình để tăng cường yểm trợ, tiếp liệu và tản thương cho lực lượng triệt thoái, v.v... Tất cả các nỗ lực chính là cuộc di tản cùng các nỗ lực phụ vừa kể đúng lý phải do Đại Tướng Cao Văn Viên, Tổng Tham Mưu Trưởng trực tiếp chỉ huy dưới sự giám sát của Thủ Tướng Khiêm,

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

đương kiêm Tổng Trưởng Quốc Phòng, để cho hai viên chức này có đầy đủ thẩm quyền điều động kịp thời mọi phượng tiện bổ túc cần thiết hầu bảo đảm cho cuộc di tản không được thất bại vì lý do thiếu thốn phương tiện hay vì những sự trì hoãn do tình trạng cấp chỉ huy tại chỗ thiếu thẩm quyền điều động.

Lực lượng được triệt thoái là trọn một quân đoàn. Thế mà các viên chức chịu trách nhiệm Quốc phòng và Bộ Tổng Tham Mưu trên đây không ở lại Cam Ranh hay Nha Trang để đích thân điều động và giám sát giúp cho quân đoàn II. Trái lại, họ còn bỏ về Sài Gòn một cách vô trách nhiệm. Tệ hại hơn nữa, hai viên chức này tỏ ra tắc trách trong vấn đề ủy quyền. Tại sao không đặt cuộc di tản dưới quyền chỉ huy của Tướng Phú hay nếu Tướng Phú bị cản trở vì lý do sức khoẻ thì ủy quyền cho Tư lệnh phó Quân đoàn mà lại giao phó công việc điều khiển cuộc triệt thoái cho sĩ quan chỉ huy trưởng lực lượng Biệt động quân của quân đoàn II.

Lẽ dĩ nhiên, không có cuộc hành quân nào giống cuộc hành quân nào, và cũng không có cuộc triệt thoái nào giống cuộc triệt thoái nào. Tuy nhiên, trong cuộc triệt thoái của lực lượng quân sự trong đó có các tiểu đoàn khóa sinh sĩ quan của Trường Sĩ quan từ Đà Lạt xuống vùng duyên hải, và sau đó là cuộc di tản của Sư đoàn 18 BB từ Long Khánh về tăng cường bảo vệ Biên Hòa, sự kiện Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ, Chỉ huy Trưởng Trường Võ Bị kiêm Quân Trấn Trưởng Đà Lạt và Chuẩn Tướng Lê Minh Đảo, Tư lệnh Sư đoàn 18 BB đã đích thân có mặt với đơn vị của mình trong suốt cuộc hành trình là một yếu tố quyết định giúp cho hai công cuộc di tản trên đây được thành công tốt đẹp.

Tóm lại, trong những tuần lễ kinh hoàng và rối loạn từ trung tuần tháng ba cho đến trung tuần tháng tư năm 1975 và sau đó là những năm tháng trôi dạt ở hải ngoại, tâm trí

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

còn phải lo cho miếng cơm manh áo, cộng thêm những cảm xúc mạnh do bất mãn và oán trách của người tỵ nạn, cho nên mới có dư luận chỉ trích "tại sao chưa đánh mà đã bỏ chạy, làm cho mất Cao nguyên". Dư luận này hoàn toàn không đúng. Bình tĩnh nhìn lại những biến cố theo thứ tự thời gian của nó, chúng ta nhận thấy chính quyền miền Nam đã biết trước ý đồ của địch tấn công miền Nam, sau khi việc đánh chiếm Phước Long đã giúp cho CSBV nhận định không sai là Hoa Kỳ đã và sẽ không phản ứng bất lợi cho bọn chúng. Trên bình diện chiến lược cho toàn quốc, thì căn cứ vào sự điều động và bố trí đơn vị của địch, miền Nam tiên đoán địch có thể tấn công hoặc Tây Ninh hoặc Cao nguyên.

Tuy nhiên đầu tháng 3, Bộ Tổng Tham mưu có cảnh giác Vùng II địch có thể tấn công Ban Mê thuột vì tin tức tình báo ta phát giác sự hiện diện của SĐ 316 Bắc Việt ở biên giới Cam Bu Chia ở hướng Tây Nam Ban Mê thuột. Trong phạm vi riêng của Vùng II thì Tướng Phú đoán địch có đủ khả năng tấn công cả hai vùng Bắc (Pleiku) và Nam (Ban Mê thuột) của Cao nguyên, nhưng có nhiều dấu hiệu cho thấy Pleiku có thể bị tấn công hơn. Vả chăng Tư lệnh nào cũng phải lo cho tổng hành dinh của mình được an toàn, thì mới có cơ gửi quân tiếp cứu các nơi khác trong quản hạt trách nhiệm của mình. Do đó mà Tướng Phú chỉ để ở Ban mê thuột có một trung đoàn của SĐ23 mà thôi.

Vì tương quan lực lượng nghiêng hẳn về bên địch nên giả thử Tướng Phú có đem hết SĐ23 về Ban Mê Thuột để đối phó với hai SĐ 10 và 316 Bắc Việt và chỉ giữ cho Pleiku và Kontoum mỗi nơi 2 liên đoàn Biệt động quân thì các Sư đoàn 3, 320 và 968 của địch cũng sẽ thừa sức tràn ngập thủ phủ Pleiku của Vùng II. Trận đánh Ban Mê thuột đã xảy ra, và nhờ nắm thế thượng phong về quân số, địch đã thắng tại đây mặc dù quân ta đã chiến đấu vô cùng anh dũng, chớ

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

không phải "tại sao chưa đánh mà đã bỏ Cao nguyên". Sau khi mất Ban Mê Thuột rồi, và cuộc hành quân trực thăng vận để tiếp cứu thất bại, thì bất cứ Tổng Tư lệnh nào cũng phải nghĩ đến bảo vệ lực lượng và sinh mạng binh sĩ mình được an toàn, tức là phải lấy quyết định di tản Vùng II để tránh cho lực lượng còn lại khỏi bị tiêu diệt y như ở Ban Mê Thuột vì ở trong thế 1 chống 5.

Cũng có dư luận đùn hết trách nhiệm cho TT Thiệu, cho rằng ông chỉ huy thẳng các Tư lệnh Quân đoàn và giành quyền quyết định mọi việc, nên Bộ Tổng Tham Mưu không được quyền và không còn gì để làm hết. Tôi nghĩ rằng sự qui trách này không đúng là vì việc thay đổi kế hoạch phòng thủ cho toàn quốc và cho riêng Vùng 2 đã được thảo luận với Thủ Tướng Chánh phủ kiêm Tổng Trưởng Quốc Phòng, Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng và Trung Tướng Cố vấn An ninh ngày 12 tháng 3, 1975. Và hai ngày sau TT Thiệu cùng ba viên chức này bay ra Cam Ranh để trực tiếp ra lệnh cho Tướng Phú. Như vậy quyết định di tản không phải là chỉ thị riêng của TT Thiệu cho một mình cá nhân Tướng Phú. Tổng Thống lãnh đạo. Chính phủ trong trường hợp này là Bộ Quốc Phòng và Bộ Tổng Tham Mưu chịu trách nhiệm thi hành. Không lẽ Tổng Thống phải làm luôn công việc của Bộ Quốc Phòng và Bộ Tổng Tham Mưu?

Có chê trách là chê trách các phần hành có trách nhiệm là Đại Tướng Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm đương kiêm Tổng Trưởng Quốc phòng và Đại Tướng Cao Văn Viên Tổng Tham mưu trưởng, sau phiên họp tại Cam Ranh với Tướng Phú đã không có kế hoạch điều động và yểm trợ cuộc di tản giúp Tướng Phú. Có chê trách là chê trách Tướng Phú đã không ở lại đích thân chỉ huy cuộc triệt thoái, vì Tướng Phú lúc nào cũng bị ám ảnh bởi thời gian bi cộng sản bắt lúc ông ta còn là Đại úy Dù đã nhảy xuống tăng cường cho lực lượng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

phòng thủ Điện Biên Phủ và sau đó đã phải chia sẻ số phận với 20 ngàn quân Pháp dưới quyền của bại tướng De Castries. Có chê trách là chê trách Tướng Cẩm và Tướng Tường đã bỏ mặc cuộc di tản cho Tướng Tất và Đại tá Lý, tham mưu trưởng Quân đoàn.

Khi CSBV chỉ định Văn Tiến Dũng vào Tây nguyên để chỉ huy toàn diện cuộc xâm lăng miền Nam thì ngoài Dũng ra, còn có hai tướng khác là Tướng Đinh Đức Thiện, Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần (tương đương với Tổng cục Tiếp vận của VNCH) và Thiếu Tướng Lê Ngọc Hiền, Phó Tổng Tham mưu trưởng cùng vượt đường bộ vào Nam để phụ tá cho Dũng. Khi đến ẩn trú tại một khu rừng ở phía Tây của Ban Mê Thuột, Dũng lập Bộ Tư lệnh Mặt Trận Tây nguyên gồm một số tướng tá do Tướng Hoàng Minh Thảo chỉ huy. Trong lúc đó, các tướng tại Trung Ương của VNCH bỏ phế địa phương, không có mặt tại một nơi gần tiền tuyến để giám sát, chỉ dẫn, phối hợp mọi yểm trợ cần thiết, để nâng cao tinh thần các đơn vị được lệnh thi hành cuộc triệt thoái là một cuộc điều quân khó khăn, gay go, và nguy hiểm nhất trong các cuộc hành quân.

Trong quyển sách tựa đề "The Fall of the South" (Sự Sụp đổ của miền Nam) của hai tác giả Clark Dougan và David Fulghum do Boston Publishing Company phát hành, có tường thuật lời Tướng Cao Văn Viên đổ lỗi cho Tướng Phú. Tướng Viên cho rằng đáng lý Tướng Phú phải đình hoãn cuộc triệt thoái lại vài ngày để cho Công binh có thời giờ hoàn thành các cây cầu dã chiến trên tỉnh lộ 7 và để Bộ Tư lệnh Quân đoàn có thời giờ lập kế hoạch di tản thường dân trong trật tự, thì cuộc triệt thoái có nhiều hy vọng kết thúc tốt đẹp. Sự thật là nếu lúc bấy giờ Bộ Tổng Tham mưu đích thân tổ chức, theo dõi và kiểm soát để giúp đỡ và yểm trợ cuộc triệt thoái thì có thể đã tránh được thảm họa.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Ngoài ra, trong phiên họp tại Cam Ranh, khi TT Thiệu hỏi Tướng Phú có đánh lấy Ban Mê Thuột lại được không thì Tướng Phú xin thêm viện binh. Khi TT Thiệu xoay qua hỏi Tướng Viên thì Tướng Viên trả lời là không còn lực lượng trừ bị nữa. Đến đây thì Tướng Viên, theo quyển sách kê trên tường thuật, kể rằng TT Thiệu bèn lấy viết chì mở vẽ một lằn từ phía Bắc Ban Mê Thuột chạy thẳng ra Nha Trang để chỉ thị Tướng Phú rút bỏ phía Bắc Cao Nguyên (Pleiku và Kontoum), và giữ phần đất còn lại từ Ban Mê Thuột đến Nha Trang mà thôi. Thế thì tại sao Bộ Tổng Tham Mưu không giúp kế hoạch cho Vùng II huy động toàn bộ lực lượng còn lại của Vùng để tái chiếm Ban Mê Thuột, mà lại để Tướng Phú chỉ gởi có hai tiểu đoàn làm công việc này.

Ngoài ra, đáng lý Bộ Tổng Tham Mưu cũng phải nghĩ cách tăng phái thêm cho Tướng Phú một hoặc hai đơn vị Công binh để sửa chữa càng nhanh càng tốt các cây cầu trên tỉnh lộ 7 để giúp cho kế hoạch triệt thoái giữ được yếu tố bất ngờ. Tựu trung chỉ vì Bộ Tổng Tham Mưu không làm tròn nhiệm vụ của mình mà mệnh lệnh không được thi hành đúng mức, và cũng không theo dõi kiểm soát để cho hai Tướng Cẩm và Tường đào ngũ, bỏ mặc cho sĩ quan cấp Tá của Quân đoàn 2 và Sư đoàn 23 lo liệu. Hậu quả là cả hai nhiệm vụ tái chiếm Ban Mê Thuột và tái phối trí theo kế hoạch phòng thủ mới đều gãy đổ.

5. Di tản Vùng 1 là một sai lầm ?

Rất ít người lưu ý là liền sau khi Ban Mê thuột thất thủ, vị Tư lệnh Vùng đầu tiên được TT Thiệu cho biết chiến lược phòng thủ mới, thường được người Mỹ gọi là chiến lược "cắt đất" (truncation), không phải là Tướng Phú mà là Tướng Trưởng. Tại sao TT Thiệu lại chỉ thị Tướng Trưởng thu hẹp

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

lại diện địa phòng thủ trước khi chỉ thị Tướng Phú di tản Vùng 2? Có rất nhiều lý do.

Lý do then chốt xuất phát từ tình trang sa sút về khả năng phòng ngự và chiến đấu của quân lực VNCH tiếp theo việc Hoa Kỳ cắt bớt quân viện. Trong những lần tôi gặp TT Thiệu để phối hợp hoạt động giữa Hành pháp và Lập pháp nhằm vận động Quốc hội Hoa kỳ tăng viện, nhất là trong năm 1974 khi quân viện bị cắt 70% từ 2.2 tỷ xuống 300 triệu mỹ kim, TT Thiệu thường than với tôi rằng "Nếu nhận được 100% viện trợ thì mình giữ được 100% đất đai. Nếu viện trợ giảm xuống còn 50% thì mình chỉ còn khả năng giữ 50% đất nước". Câu nói này của TT Thiệu không phải là lời phát ngôn do bất mãn và oán trách mà là một nhận xét thực tế của người lãnh đạo.

Thật vậy, binh sĩ, các đơn vị, các quân binh chủng đâu có thể chiến đấu bằng tay không hay bằng nước bọt. Mỗi một người lính chiến, mỗi thứ vũ khí, mỗi loại đạn dược, mỗi quân binh chủng tham chiến đều phải được tính bằng ngân khoản, bằng quân phí, do ngân sách quốc gia và quân viện đài thọ. Sau khi Bộ Tư lệnh MACV của Hoa Kỳ rút về nước, cơ quan DAO dưới thời Thiếu Tướng Chỉ huy Trưởng John Murray, đã gửi cho Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ tờ trình ngày 1 tháng 6 năm 1973, đưa ra một kết luận cảnh giác là tỷ lệ cắt giảm quân viện sẽ mang lại cho VNCH hậu quả tương đương về tỷ lệ lãnh thổ mất vào tay địch.

Khi đổ quân tham chiến, Hoa Kỳ giành lấy trách nhiệm hành quân diệt địch, và giao cho VNCH trách nhiệm trải mỏng các đơn vị trên toàn quốc để phòng thủ diện địa, để bảo vệ dân chúng. Khi Hoa Kỳ đưa ra kế hoạch Việt Nam Hóa để rút lui thì thi hành kế hoạch này quá vội vàng, và không cung cấp cho VNCH phương tiện tân lập một số sư đoàn bộ binh để thay thế nửa triệu quân của Hoa Kỳ và các

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

đồng minh khác. Có lần Dân biểu Trần Văn Đôn, Chủ tịch Ủy ban Quốc phòng Hạ Nghị Viện, trình cho tôi biết khi ông ta đến thăm Sư đoàn 5 Bộ binh và hỏi Tướng Hiếu, Tư lệnh sư đoàn, nghĩ thế nào về chương trình "Việt Nam Hóa" thì Tướng Hiếu trả lời "Trước khi Việt Nam Hóa, có 2 sư đoàn Hoa Kỳ hành quân trong vùng này. Bây giờ tôi chỉ có 1 sư đoàn để giữ đất thì lấy chi mà hành quân diệt địch thay thế 2 sư đoàn Hoa Kỳ".

Ai cũng biết là sư đoàn Hoa Kỳ có quân số gấp đôi và trang bị tối tân gấp mấy lần sư đoàn VNCH. Nếu có ai hỏi các Tỉnh Trưởng Vùng 2 Duyên hải thì họ cũng sẽ nói trước đây có 2 sư đoàn bộ binh và 1 lữ đoàn TQLC Đại Hàn hành quân diệt địch trong vùng này. Bây giờ chỉ có SĐ 22 đóng tận Bình Định để giữ đất giữ dân thì lẽ dĩ nhiên trọn Vùng 2 Duyên hải từ Phú Yên cho tới Lâm Đồng và Bình Thuận kể như bỏ ngỏ.

Vì áp lực nặng nề của địch ở vùng giới tuyến nên Trung Ương đã cấp cho Vùng I hai sư đoàn Dù và TQLC là tổng trừ bị của quốc gia. Có thể nói Trung Ương như "cua gẫy càng", không còn đơn vị nào để tăng viện tiếp cứu các địa phương, ngay cả phòng thủ Thủ đô là nơi đặt chính quyền và đầu não của guồng máy lãnh đạo cũng chỉ trông cậy vào một, hai Liên đoàn BĐQ và Cảnh sát Dã chiến. Trong lúc đó, 20 sư đoàn của Bắc Việt và Mặt trận Giải phóng không bị ràng buộc bởi bất cứ trách nhiệm gì với nước với dân, mà chỉ luân phiên tập trung quân số để tấn công từng đại đơn vị hoặc địa phương của ta trong thế quân số từ 3 đến 5 đánh 1.

Trong lúc Nga Sô và Trung Cộng tăng gấp đôi quân viện (2 tỷ rưỡi trong năm 1974) cho Bắc Việt để tấn công dứt điểm thì Hoa Kỳ cắt viện trợ xuống còn 30% (700 triệu nhưng thực tế chỉ tháo khoán 300 triệu) trong năm 1974 và chấm dứt hẳn mọi tài trợ trong tài khóa 1975. Hậu quả của

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

tình trạng quân viện bị cắt xén là bộ binh không có súng cộng đồng và cá nhân để thay thế những vũ khí hư hỏng và mất mát. Hậu quả kế tiếp là có súng thì không có đủ đạn. Mỗi lần hành quân, mỗi khẩu M-16 chỉ còn được cấp 200 viên thay vì 400 như trước kia. Hỏa tiễn M72 là loại chống chiến xa rất tốt nhưng không còn được cấp nữa. Binh sĩ ta phải dùng hỏa tiễn TOW và hỏa tiễn 3.5 của đệ nhị thế chiến, tức nhiên không được hữu hiệu để chống lại chiến xa T60 tối tân của Nga Sô. Về yểm trợ bằng trọng pháo thì trong hai năm 1974 và 75, đạn pháo binh chỉ được cấp 10% của cấp số năm 1972. Nhiên liệu cho quân xa, chiến xa và nhất là cho máy bay cũng bị cắt xén quá nửa.

Hậu quả trầm trọng nhất được ghi nhận ở lãnh vực bảo trì. Về thiết giáp thì quân lực ta không nhận được viện trợ về kỹ thuật và máy móc sửa chữa khiến cho những chiến xa M48 và thiết vận xa mỗi lần bị thiệt hại phải được gửi sang Hoa Kỳ để sửa chữa, phải đợi hàng mấy tháng mới được giao hoàn về Việt Nam. Về không quân thì vì thiếu nhiên liệu và phụ tùng thay thế nên hơn phân nửa chiến đấu cơ và trực thăng, nhất là loại Chinook rất cần cho việc chuyển quân tiếp viện phải nằm đất. Đặc biệt Không quân Việt Nam có 30 vận tải cơ C-130A mà Không lực Hoa Kỳ không còn dùng nữa, có nghĩa là không yểm trợ công việc bảo trì nữa. Do đó khi hư hỏng, Không lực VN phải đặt hàng với các hãng thầu ở Hoa Kỳ để có bộ phận thay thế, thủ tục nhiêu khê và chậm chạp, phải chờ đợi rất lâu nên chỉ còn có 5 chiếc trong tổng số 30 chiếc còn dùng được.

Trong lúc quân lực VNCH phải "giữ đất giành dân", thiếu thốn mọi mặt, thiếu phương tiện để chiến đấu, thiếu phương tiện chuyển quân tiếp viện, không có lực lượng tổng trừ bị, không được pháo binh, chiến xa và không quân yểm trợ đúng mức. Trong khi mỗi khẩu đại pháo của ta chỉ nhận

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

được 3 viên đạn mỗi ngày và mỗi chiếc trực thăng chỉ đủ nhiên liệu bay 3 tiếng đồng hồ trong ngày, thì 15 sư đoàn chủ lực quân Bắc Việt vượt tuyến vào Nam, được Nga Sô và Trung Cộng cung cấp tối đa súng ống đạn dược cho các quân, binh chủng từ bộ binh, trọng pháo, chiến xa, hỏa tiễn phòng không, v.v... toàn là loại vũ khí tối tân và thừa thãi đến mức mà trong một phiên họp tham mưu tại Lộc Ninh để chuẩn bị đánh chiếm Vùng III và thủ đô Sài Gòn, Tướng Chủ nhiệm hậu cần quân đội Bắc Việt, khi được Phạm Hùng hỏi về tình hình đạn dược ra sao, đã phách lối trả lời, nguyên văn như sau "Xin báo cáo với các anh là đạn của ta đủ bắn để nó sợ đến ba đời" (trích Đại Thắng Mùa Xuân của Văn tiến Dũng).

Càng so sánh điều kiện chiến đấu của hai bên, càng phải cúi đầu khâm phục và vinh danh tinh thần hào hùng của chiến sĩ miền Nam thuộc mọi quân, binh chủng. Chính trong bối cảnh thua thiệt nặng về tương quan lực lượng và phương tiện chiến đấu mà TT Thiệu không có lựa chọn nào khác hơn là âm thầm từ bỏ nguyên tắc "không nhượng đất", một nhân tố chính yếu trong lập trường "bốn không" của ông ta. Trong năm 1976 và 77, Rand Corporation được Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ yêu cầu nghiên cứu nguyên nhân của cuộc sụp đổ miền Nam Việt Nam. Khi được phỏng vấn, Đại Tướng Cao Văn Viên có tiết lộ rằng từ đầu năm 1975, trước khi CSBV đánh Phước Long, TT Thiệu đã bày tỏ quan niệm "cắt đất" này với Bộ Tổng Tham mưu.

Cũng nên nhắc lại rằng trước 1954, vì không đủ lực lượng bảo vệ toàn diện lãnh thổ nên Pháp đã bỏ nhiều vùng đất cho Việt Cộng kiểm soát từ Bắc Việt cho đến Nam Việt. Ví dụ ở miền Trung, Pháp kiểm soát Huế và Đà Nẵng nhưng từ Đèo Cù Mông (Bình định) đến Phú Yên do Liên khu 5 Việt Cộng kiểm soát. Tại miền Nam, Pháp kiểm soát Bà

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Rịa và Vũng Tàu, nhưng đường bộ là quốc lộ 5 do Việt Cộng và lực lượng Bình Xuyên (theo Pháp) giành nhau kiểm soát từng đoạn, khiến cho việc liên lạc giữa Sài Gòn với Vũng Tàu chỉ có thể thực hiện bằng đường sông. Sau Hiệp định Geneve, Việt Cộng ở phía nam vĩ tuyến 17 được tập kết về Bắc, quân đội quốc gia mới mở những cuộc hành quân tiếp thu các khoảnh đất miền Trung thuộc Liên Khu 5 của Cộng sản trước kia, và khai thông quốc lộ 5 Sài Gòn – Vũng Tàu trong Nam.

Chính đồng minh Hoa Kỳ, từ Tòa Nhà Trắng cho đến Bộ Quốc phòng và Tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam, cũng bồn chồn lo sợ trước viễn ảnh đen tối của miền Nam bị Quốc hội Hoa Kỳ cắt xén viện trợ. Bằng cớ là sau khi Bộ Tư lệnh MACV của Hoa Kỳ rút về nước, cơ quan DAO dưới thời Thiếu Tướng Chỉ huy Trưởng John Murray, đã gửi cho Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ tờ trình ngày 1 tháng 6 năm1973, đưa ra một kế hoạch xén bỏ bớt đất do VNCH kiểm soát vì hậu quả của việc cắt xén quân viện, và cảnh giác Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ là việc cắt giảm quân viện sẽ mang lại cho VNCH hậu quả tương tự về lãnh thổ mất vào tay địch (You can equate cuts in support to a loss of real estate). Và cũng do đó mà danh từ "enclave" (vùng đất bị lãnh thổ địch bao vây, ví dụ như Berlin trước khi Đông Đức sụp đổ, Tuy Hòa trước hiệp định Geneve), tạm dịch là "túi lãnh thổ", thường được dùng đến trong những cuộc thảo luận về thay đổi chiến lược phòng thủ miền Nam giữa TT Thiệu và Bộ Tổng Tham Mưu.

Sau khi miền Nam không có đủ phương tiện để tiếp cứu Phước Long, Bộ Tổng Tham Mưu có soạn ra một kế hoạch chấn chỉnh gồm có 2 điểm để giải quyết vấn đề tổng trừ bị đang bị bế tắc. Điểm thứ nhất là tạm thời thành lập một lực lượng đặc nhiệm cấp Lữ đoàn mà quân số bộ binh,

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

chiến xa và trọng pháo sẽ được rút ra từ các đơn vị thuộc Vùng 4 và các đơn vị thuộc binh chủng Biệt động quân và trường Thiết giáp gần Sài Gòn. Lực lượng đặc nhiệm này bổ sung cho tổng trừ bị. Điểm thứ nhì là thông báo cho Quân đoàn I biết để sắp xếp lại quân số hiện hữu của mình hầu có thể giao hoàn Sư đoàn Dù trong vòng 72 tiếng đồng hồ kể từ khi được Bộ Tổng Tham Mưu thông báo. Ngoài ra, Bộ Tổng Tham Mưu cũng nghĩ rằng để chuẩn bị cho việc rút Sư đoàn Dù về Sài Gòn thì Vùng I phải thích nghi hệ thống phòng thủ của mình với 4 thay vì 5 sư đoàn và giải pháp tốt nhất cho kế hoạch phòng thủ này là thu hẹp phạm vi phòng thủ.

Việc "cắt đất" không chỉ là ý kiến riêng của TT Thiệu. Ngay cả đồng minh Hoa Kỳ cũng xem đó là một việc làm hợp lý, dù là một giải pháp chẳng đặng đừng, khi mà quân lực VNCH không còn đủ phương tiện để giữ đất, giành dân như hồi 1968 và 1972, một quyết định mà hai Bộ tham mưu Việt Nam và Hoa Kỳ đều đồng ý. Có nhiều người Việt Nam lẫn Hoa Kỳ đặt câu hỏi tại sao chính quyền VNCH không xén bớt lãnh thổ thực hiện chu vi phòng thủ mới trong năm 1974, trước khi CSBV tổng tấn công để có nhiều hy vọng hoàn thành kế hoạch phòng thủ mới một cách tốt đẹp. Trước hết phải nói là năm nào Cộng sản cũng mở các đợt tấn công, năm nào quân lực VNCH cũng phải giao tranh, giành đất, giành dân với Cộng sản. Thứ nữa, năm 1974 là năm đầu tiên quân viện bị cắt giảm. Trong lúc chính quyền đang vận động quân viện mà cắt đất ngay thì sẽ có hại cho công cuộc vận động viện trợ. Ngoài ra, bây giờ mọi việc đã qua thì đặt câu hỏi quá dễ dàng. Nhưng nếu trở lui lại thời điểm 1974, khi quân lực ta mới vừa đánh dẹp xong mấy chục ngàn vụ vi phạm lấn đất, giành dân của Cộng sản và trên đà "thừa thắng xông lên, tái chiếm lãnh thổ", với khí thế đang lên thì một Tổng Thống Tổng Tư Lệnh Quân lực, với lập trường "4

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

không" đã được cả quân lẫn dân tán thành hỗ trợ, có thể nại lý do gì và làm gì có đủ can đảm để xén đất hiến dâng cho Cộng sản?

Lúc bấy giờ, lập trường "4 không" không còn là lập trường của Ông Thiệu nữa, mà là lập trường của toàn quân, toàn dân. Thật vậy, không có người dân nào ở Thừa Thiên hay Pleiku, dù có lập trường chính trị đối lập với chính quyền, lại có thể chấp nhận việc chính quyền tự dưng nhượng phần đất quê hương của họ cho cộng sản. Cũng không có một quân nhân nào của Sư đoàn 1 hay sư đoàn 23 đã chiến đấu cam go hàng chục năm để bảo vệ làng mạc của mình lại sẵn sàng bỏ Vùng 1 hoặc Cao nguyên để mang đại gia đình của mình đến một nơi vô định, trừ trường hợp bất khả kháng. Không riêng gì ông Thiệu mà bất cứ chính khách nào hay tướng lãnh nào cũng không thể lên tiếng đề nghị một kế hoạch chắc chắn sẽ bị quân, dân lên án và nguyền rủa là phản bội và bán nước.

Có lẽ vì vậy mà TT Thiệu, Thủ Tướng Khiêm và Đại Tướng Viên chỉ còn cách mua thời gian, đợi cho Cộng sản Bắc Việt tấn công ồ ạt mới có lý do để tái phối trí lực lượng theo kế hoạch phòng thủ mới. Còn nếu không đợi được mà phải thực hiện ngay thì chỉ có một giải pháp là chính quyền phải bước xuống, tạm ngưng thi hành Hiến pháp và trao quyền cho một Hội Nghị Diên Hồng để công khai đặt vấn đề với toàn quân, toàn dân hầu tìm sinh lộ cứu vãn đất nước. Đây chỉ là một giả thuyết khó thực hiện trong xã hội cực kỳ phân hóa của miền Nam đang bị Cộng sản và đồng minh Hoa Kỳ thao túng. Chưa kể là một khi tin này vừa loan truyền ra, quân dân sẽ mất hết tinh thần chiến đấu, sinh hoạt chính quyền, quân đội sẽ xáo trộn đưa đến những hậu quả không lường được.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Tuy nhiên, về việc triệt thoái Quân đoàn 1, có điều đáng nói là TT Thiệu đã dành ưu tiên và thời giờ đầy đủ để Tướng Trưởng có thể chuẩn bị kế hoạch một cách chu đáo. Thật vậy, sau khi họp xong với Thủ Tướng, Tổng Tham mưu Trưởng và Cố vấn An ninh Phủ Tổng Thống ngày12/3/75 thì ngày hôm sau 13/3/75 TT Thiệu mời Tướng Trưởng về Sài Gòn để giải thích vì sao phải có kế hoạch phòng thủ mới. Tức là riêng về Vùng 1, phải giao hoàn SĐ Dù về Sài Gòn làm tổng trừ bị, bỏ ngỏ Quảng Trị và Thừa Thiên, triệt thoái lực lượng về đèo Hải Vân để phòng thủ từ Đà Nẵng trở vào Nam. Sau này, TT Thiệu cho tôi biết ông đã nói rõ với Tướng Trưởng nếu không giữ được Vùng 1 và Vùng 2, thì đem hết lực lượng về giữ Vùng 3 và Vùng 4 để mua thời gian và tái phối trí để có một tổng trừ bị hùng hậu. TT Thiệu cũng nhấn mạnh với Tướng Trưởng thà mất phân nửa đất nước còn có lợi hơn là lập Chính phủ Liên hiệp với Cộng sản.

TT Thiệu biết Vùng 1 quan trọng và khó khăn hơn Vùng 2 nên Tướng Trưởng được thông báo ngày 13/3/75, trước Tướng Phú một ngày. Với những lời giải thích của TT Thiệu, nếu Tướng Trưởng ý thức nhu cầu chung của đất nước lúc bấy giờ, là Sài Gòn còn phải lo cho hai Vùng Chiến thuật 3 và 4, kể cả Thủ đô đầu não, và nếu Tướng Trưởng có cái nhìn bao quát hơn, quán triệt ý đồ của địch, tương quan lực lượng bất lợi cho ta cộng thêm ảnh hưởng quân viện bị cắt đứt, thì Tướng Trưởng đâu có lý gì dằng co, phí mất 10 ngày là một thời gian khá dài để chuẩn bị chu đáo giúp kế hoạch triệt thoái thành công mỹ mãn. Rất tiếc Tướng Trưởng chỉ biết nài nỉ Trung Ương lo cho Vùng 1, dùng dằng xin tử thủ Huế từ ngày 13 cho đến ngày 24 tháng 3, rồi sau cùng cũng phải bỏ Huế triệt thoái về Đà Nẵng, nhưng một cuộc triệt thoái trong hối hả và thiếu kế hoạch đã biến thành tháo chạy, làm cho trọn SĐ 1 và một phần ba quân số SĐ/TQLC

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

tan rã. Tổn thất nặng nề gây ra cho các sư đoàn ưu tú của QLVNCH tại Vùng 1 tạo nên tai họa dây chuyền cho mặt trận Đà Nẵng sau đó, làm hỏng luôn kế hoạch xén đất gom quân khả dĩ giữ được một phần của miền Nam với hy vọng sẽ có thời cơ quật khởi sau này.

Đến đây phải nói là trong tình thế bấn loạn của đất nước, TT Thiệu cũng đã phạm một lỗi lầm về lãnh đạo. Khi người lãnh đạo đã có một quyết định triệt thoái (là đúng) và muốn cho Tướng Trưởng thi hành càng sớm càng tốt (là đúng) để việc triệt thoái đạt được mục tiêu của nó là bảo toàn lực lượng di tản, thì đáng lý TT Thiệu phải cương quyết "giữ quyết định" của mình. Trái lại, khi nghe Tướng Trưởng đề nghị tử thủ Huế (tử thủ được bao lâu?) thì lại nghĩ rằng nếu được như vậy thì có hy vọng cải tiến tình hình được sáng sủa hơn, do đó lại thay đổi ý kiến, vừa chấp thuận vừa âu lo, thay vì nhất quyết buộc Tướng Trưởng phải chấp hành tức khắc mệnh lệnh triệt thoái.

Sự mất mát tai hại của SĐ 1 và một phần SĐ TQLC làm hỏng luôn kế hoạch phòng thủ Đà Nẵng. Thêm vào đó, cuộc tấn công của địch từ phía Tam Kỳ và Chu Lai đã khiến Tướng Trưởng di tản SĐ 2 ra Cù lao Ré, làm cho lực lượng phòng thủ càng thưa thớt và lỏng lẻo hơn. *Hậu quả dây chuyền là khi không chịu nổi áp lực của địch vì tương quan lực lượng 1 chống 5, Tướng Trưởng với tư cách Tư lệnh chiến trường đã quyết định triệt thoái tức khắc toàn bộ lực lượng ra khỏi Đà Nẵng mà không có một chuẩn bị và kế hoạch gì hết. Đây chỉ là một "phản ứng tức thời" (reaction of the moment),* như Tướng Trưởng đã trả lời với tác giả tập phúc trình tựa đề "The Fall Of South Vietnam" của Rand Corporation soạn cho Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ. Quả đúng là một phản ứng bất chợt vì theo như Tướng Lâm Quang Thi, cựu Tư lệnh Tiền phương của Quân đoàn 1 tại Huế tường thuật trong quyển

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

hồi ký "Thế Kỷ 25 Năm" của ông thì đến lúc phải di tản khỏi Đà Nẵng, hai vị tư lệnh của Quân đoàn 1 là Tướng Trưởng phải lội ra biển và Phó Đề đốc Thoại (Tư lệnh Vùng 1 Duyên hải) phải lội bộ dọc theo bãi biển để được tàu nhỏ của Hải quân vớt đưa ra soái hạm.

Khi được phỏng vấn bởi tác giả tập phúc trình "The Fall Of South Vietnam" sau khi mất miền Nam, Tướng Trưởng tóm lược "Lý do căn bản của sự sụp đổ Vùng 1 là tương quan lực lượng bất lợi cho VNCH tại Vùng 1". Tướng Trưởng giải thích thêm với nhiều chi tiết như sau. Tình hình năm 1972 khi Tướng Trưởng phản công tái chiếm Thừa Thiên và Quảng Trị, khác hẳn năm 1975 vì sự yểm trợ của Không lực và Hải quân Hoa Kỳ là yếu tố then chốt cho chiến thắng của ta hồi 1972 không còn nữa.

Năm 1972, trung bình mỗi ngày Tướng Trưởng được yểm trợ 260 phi xuất chiến thuật và 25 phi xuất B-52 của Hoa Kỳ. Còn năm 1975, thì Không quân Việt Nam chỉ có thể cấp cho Tướng Trưởng từ 30 đến 40 phi xuất mà thôi. Tướng Trưởng cho rằng nếu có B-52 như hồi năm 1972 để bù trừ vào tương quan lực lượng bất lợi cho quân ta thì có thể giữ được Vùng 1. Nhận xét này đều được các Tướng lãnh của Hoa Kỳ và Việt Nam đồng ý. Ngoài các phi xuất không yểm, năm 1972 Vùng 1 còn được đại pháo của Hạm đội 7 yểm trợ bắn phá tập trung những mục tiêu cách xa tận 20 cây số trong đất liền, trong lúc năm 1975 chiến đỉnh Việt Nam chỉ bắn phá được tối đa từ 5 đến 7 cây số.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

CHƯƠNG 19

VNCH BỊ BÁN ĐỨNG

1. Đâu là sự thật ?

Bây giờ, ngoảnh nhìn lại quá khứ, tôi tự hỏi nếu đệ nhất Cộng hòa của miền Nam không sai lầm về chiến lược đối phó với chiến tranh nhân dân trong 8 năm dài từ 1956 đến 1964, và nếu đệ nhị Cộng hòa không có những lầm lỗi chiến lược hồi đầu năm 1975 khi tái phối trí lực lượng trong một chu vi lãnh thổ nhỏ gọn khả dĩ phòng thủ được thì tình hình sẽ ra sao? Liệu quân dân miền Nam có giữ được miền Nam không, và giữ được bao lâu, khi chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ là tháo chạy khỏi cuộc chiến và bỏ rơi đồng minh.

Ngày 15 tháng 4, 1975, khi tình hình Việt Nam đã gần như tuyệt vọng, Tòa Bạch Ốc còn cố gắng vận động Thượng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

nghị viện Hoa Kỳ chấp thuận viện trợ 722 triệu mỹ kim cho Việt Nam. Mặc dù Tòa Bạch Ốc nhấn mạnh là quyết định tiếp tục quân viện cho Việt Nam sẽ cho Hà Nội thấy quyết tâm của Hoa Kỳ và như vậy hy vọng Bắc Việt sẽ chấp nhận thương thuyết về một giải pháp chính trị, nhưng Thượng Viện Hoa Kỳ nhất quyết bác bỏ mọi tăng viện. Ngày 16 tháng 4, trong bài diễn văn đọc tại đại hội các Chủ Nhiệm báo chí Hoa Kỳ, Tổng Thống Ford tố cáo Quốc hội Hoa Kỳ chối bỏ lời cam kết bảo vệ Việt Nam. Ông nói rõ hơn với công luận "Nga Xô và Trung Cộng đã giữ lời hứa với Hà Nội còn Hoa Kỳ thì không giữ lời cam kết của mình. Sự việc này làm cho tôi buồn nôn" (They have maintained their commitment. Unfortunately the US did not carry out its commitment. It just makes me sick).

Sau khi Hiệp định Ba Lê được ký kết, mức độ dự trữ đạn dược và nhiên liệu cho mọi quân binh chủng tại Tổng kho Long Bình và các kho tại các vùng chiến thuật bị giảm xuống từ 6 tháng còn có 3 tháng. Tuy nhiên nếu chiến sự gia tăng mà không có cung cấp bổ túc để bù đắp số tồn trữ thì nếu quân lực ta có cầm cự giỏi trong hoàn cảnh thiếu thốn mọi bề, thì cũng chỉ có thể chiến đấu kéo dài thêm vài ba tháng nữa là cùng. Và rồi miền Nam cũng sẽ rơi vào tay Cộng sản. Chỉ có khác biệt là miền Nam thay vì mất vào cuối tháng 4, thì sẽ mất vào tháng 6, cộng thêm vài chục ngàn thương vong cho cả đôi bên.

Câu hỏi được đặt ra là tại sao Nga Xô và Trung Cộng nghèo kém hơn Hoa Kỳ mà hai nước này có thể không những tiếp tục lại còn tăng thêm quân viện vào lúc khẩn trương nhất, trong khi Hoa Kỳ lại tháo chạy, bỏ rơi đồng minh? Muốn trả lời câu hỏi này, cần phải phân tách đường lối và chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ nói chung và đối với Việt Nam nói riêng cùng lề lối điều khiển chiến tranh tại Việt

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Nam của Hoa Kỳ diễn tiến ra sao trong suốt các thập niên 60 và 70.

Trở lại thời kỳ sau khi thế chiến thứ hai chấm dứt, Hoa Kỳ nhận thấy tham vọng của Nga Xô là đồng minh cũ của mình quá rõ rệt qua những cuộc vận động cho các đảng Cộng sản cướp chính quyền tại các nước Đông Âu, cộng thêm những khiêu khích gây bất ổn và áp lực tại Bá Linh. Trong lúc đó thì tại Á châu, Trung Cộng đã kiểm soát trọn Trung Hoa lục địa, giúp Bắc Hàn tấn công Nam Hàn, tấn công hai đảo Kim Môn Mã Tổ của Đài Loan và bắt đầu yểm trợ Cộng sản Việt Nam gia tăng cường độ chiến tranh tại Việt Nam. Trận giặc lạnh thật sự bắt đầu giữa Thế giới Cộng sản và Thế giới Tự do.

Hoa Kỳ qua "chính sách ngăn chận" (containment policy) và "chiến lược chu vi" (peripheral strategy) thiết lập Tổ chức Bắc Đại Tây Dương (North Atlantic Treaty Organization - NATO) nhằm mục tiêu vừa phòng ngự vừa bao vây Nga Xô từ Đại Tây Dương xuyên suốt Âu châu đến tận Thổ Nhĩ Kỳ (Trung Đông). Đến khi Cộng sản Bắc Việt bao vây Điện Biên Phủ với sự yểm trợ tích cực của Trung Cộng, Ngoại Trưởng Foster Dulles của Chính phủ Eisenhower, cùng với Đô Đốc Arthur Radford, Tư lệnh Thái Bình Dương, đã hai lần cố gắng thuyết phục Anh Quốc thuận cho Hoa Kỳ giội bom lực lượng Cộng sản tại Điện Biên Phủ theo lời yêu cầu của Pháp nhưng Anh quốc không thuận vì e sợ nếu làm mất lòng Trung Cộng thì Anh quốc có thể sẽ gặp khủng hoảng ngay tại thuộc địa Hong Kong của mình.

Sau khi Điện Biên Phủ thất thủ và phân nửa Việt Nam được trao cho Cộng sản Bắc Việt qua Hiệp định Geneve, Hoa Kỳ nhận thấy nguy cơ Cộng sản đang lan rộng ở Á châu nên nội trong năm đó (1954) cho thành lập ngay Tổ Chức Liên Phòng Đông Nam Á (Southeast Asia Treaty

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Organization) gồm có các nước Hồi Quốc, Thái Lan, Phi Luật Tân, Anh, Pháp, Hoa Kỳ, Úc và Tân Tây Lan để ngăn chận âm mưu bành trướng của Cộng sản tại Á châu. Quốc gia Việt Nam không thể gia nhập Tổ chức Liên Phòng này vì bị Hiệp định Geneve cấm chỉ. Do đó mà Hoa Kỳ phái cố vấn quân sự qua Việt Nam giúp Pháp và sau khi Pháp rút lui khỏi Việt Nam thì nhân số cố vấn Hoa Kỳ được tăng thêm theo nhịp độ leo thang của chiến sự.

Cùng lúc với chiến tranh do Cộng sản châm ngòi gây hấn để bành trướng chủ nghĩa Cộng sản tại Đông Dương, Mã Lai, Phi Luật Tân, Trung Mỹ và Phi châu, còn có cuộc chạy đua chế tạo vũ khí chiến lược, nào là bom khinh khí, bom hạt nhân và hỏa tiễn liên lục địa. Hoa Kỳ vừa vất vả rượt theo Nga Sô để gửi người theo vệ tinh lên quỹ đạo thì Nga Sô vượt qua mặt Hoa Kỳ về hỏa tiễn liên lục địa với nhiều đầu đạn nguyên tử. Đến thời điểm này thì cuộc đọ sức của hai bên đã vượt khỏi tầm vóc nhỏ bé của vài điểm nóng như Việt Nam để được đưa lên tầm mức toàn cầu với kỹ thuật cao về hỏa tiễn liên lục địa và không gian chiến lược, rất là tốn kém cho cả đôi bên, để rồi hậu quả cuối cùng là không có nước nào dám sử dụng vũ khí tiêu diệt hàng loạt mà có thể tránh khỏi những thiệt hại do sự trả đũa của đối phương.

Chiến tranh lạnh tiến dần đến giai đoạn Hoa Kỳ và Nga Xô phải bàn chuyện chung sống hòa bình trong những hoàn cảnh và điều kiện nào đó để quân bình lực lượng, quân bình ảnh hưởng trên thế giới. Cụ thể là các hiệp ước tài giảm vũ khí nguyên tử, giới hạn số lượng hỏa tiễn có đầu đạn nguyên tử của mỗi nước và phân phối lại vùng ảnh hưởng trên thế giới cho hai bên. Chính trong khuôn khổ một trật tự mới cho thế giới này mà VNCH bị biến thành con cờ để trao đổi với Cộng sản Nga Hoa.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Nói rõ hơn, thay vì phải giữ cho VNCH được tự do dân chủ với bất cứ giá nào để làm "tiền đồn cho Thế giới Tự do" hầu ngăn chận chính sách bành trướng của Cộng sản thì nay, vì sẽ có cam kết sống chung hòa bình trong khuôn khổ một trật tự mới đã được thỏa thuận, thì nguy cơ bành trướng Cộng sản không còn nữa, tất nhiên "KHÔNG CẦN TIỀN ĐỒN NỮA".

Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ đã đi đến một ngả rẽ khi Hoa Kỳ quyết định trừ bỏ chính quyền Ngô Đình Diệm để đổ quân vào Việt Nam, hoàn toàn làm chủ tình hình, để biến Việt Nam thành một quân cờ thí trên bàn cờ thế giới của Hoa Kỳ. Hoa Kỳ đem quân vào Việt Nam như gửi quân đội vào một tiểu bang của mình. Ngày 4 tháng 3 năm 1965, Đại sứ Taylor đến gặp Thủ Tướng Phan Huy Quát để thông báo Hoa Kỳ chuẩn bị mang 3500 Thủy quân lục chiến sang Việt Nam. Ba ngày sau đó, tòa Đại sứ Hoa Kỳ gửi một văn thư chính thức yêu cầu Chính phủ Việt Nam "mời" Hoa Kỳ gửi quân sang. Thủ Tướng Quát trình việc này cho Hội đồng Quân lực phê chuẩn. Ngày 8 tháng 3, ba chiến hạm Hoa Kỳ đổ 3500 TQLC trên một bờ biển cách Đà Nẵng vài cây số. Sau khi đổ bộ, Lữ đoàn 9 TQLC Hoa Kỳ được lệnh tiến chiếm các vùng đồi núi xung quanh Đà Nẵng với trách nhiệm phòng thủ thành phố này.

Bắt đầu từ giờ phút này, Hoa Kỳ không ngớt tăng quân, cho đến tháng 12 năm 1967 thì quân số binh sĩ Hoa Kỳ dưới quyền Tướng Westmoreland lên tới nửa triệu quân. Nếu tính luôn binh sĩ Hoa Kỳ đóng tại Thái Lan và Hạm đội 7 để yểm trợ chiến trường Việt Nam thì tổng cộng quân số là 600 ngàn. Với một số quân đông đảo được trang bị vũ khí tối tân, được sự yểm trợ hùng hậu của Không lực và Hạm đội, Hoa Kỳ có thể đánh chiếm luôn Bắc Việt cho đến tận biên giới Hoa Việt. Nhưng mà Hoa Kỳ không đánh ra Bắc, mặc

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

dù theo binh pháp, muốn diệt địch thì phải đánh tận gốc rễ, tức là tận nơi xuất phát quân đội xâm lăng và hậu cần tiếp tế như Hoa Kỳ và đồng minh đã đánh chiếm Đức quốc trong đệ nhị thế chiến, y như Hoa Kỳ và đồng minh đã xua quân tấn chiếm Bắc Hàn đến tận sông Yalu tức là tận biên giới của Trung Cộng, và cũng y như Hoa Kỳ đã đổ quân vào A Phú Hản để đánh dẹp Taliban và Al-Qaeda gần đây.

Trong quyển "Bản Tường Trình Của Một Người Lính", Đại Tướng Westmoreland có tiết lộ năm 1966, ông có đề nghị với TT Johnson cho ông đánh vào Miên, Lào và vượt vĩ tuyến 17 tấn công Bắc Việt đồng thời oanh tạc miền Bắc và phong tỏa chặt chẽ Hải Phòng. Ông quả quyết "chắc chắn Bắc Việt phải đầu hàng". Và ông nói tiếp "Rất tiếc Hoa Kỳ không làm như vậy". Nếu nói rằng tấn công ra Bắc có thể dẫn đến việc Hoa Kỳ phải đụng độ nguyên tử với Nga Sô hay tạo cớ cho Trung Cộng ào ạt gửi quân vào Bắc Việt thì không đúng, vì lúc bấy giờ Trung Cộng đang gặp rối ren nội bộ do "vệ binh đỏ" và tình trạng xung đột giữa các nhóm với "Tứ nhân ban" của Giang Thanh. Ngoài ra lúc bấy giờ Nga Sô và Trung Cộng đang hiềm khích nhau như thù địch và bên nào cũng dàn ra hàng chục sư đoàn dọc theo biên cương hai nước.

Đặt giả thuyết Hoa Kỳ không dám đánh ra Bắc để tránh chiến tranh với Trung Cộng hay thế chiến thứ ba đi nữa thì thiết tưởng với nửa triệu quân tại Việt Nam, Hoa Kỳ cũng thừa sức để khóa chặt đường tiếp tế người và vũ khí của Bắc Việt ngang vĩ tuyến 17. Cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam không thể tồn tại nổi nếu không nhận được nguồn tiếp tế bất tận qua đường mòn Hồ Chí Minh. Vả lại miền Nam sụp đổ là vì thua Bắc Việt về quân số và vũ khí chứ không thể thua MTGPMN được. Không ai có thể hiểu được với một quân lực nửa triệu người, hay đặt trường hợp của

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

quân đội Hoa Kỳ _ phải có từ 3 tới 5 quận nhân yểm trợ tiếp vận cho 1 quân nhân chiến đấu _ thì một lực lượng 120 ngàn binh sĩ chiến đấu mà lại không có khả năng khóa kín vùng giới tuyến dọc sông Bến Hải từ biển vào Hạ Lào chỉ dài độ 40 cây số! Nói một cách dốt nát về binh pháp đi nữa thì nếu đem quân số này trải dài theo giới tuyến thì mỗi cây số sẽ có tới 3 ngàn binh sĩ, và mỗi trăm thước sẽ không đủ chỗ cho 300 chiến binh Mỹ đào hố cá nhân thì đâu còn đường mòn nào để cho Bắc Việt công khai chuyển vận 300 ngàn quân cùng chiến xa, hỏa tiễn và đại pháo vào miền Nam ?

Sau khi làm xong nhiệm vụ tăng quân tại Việt Nam lên nửa triệu để nắm vững con cờ Việt Nam, Tổng Trưởng Quốc phòng Mc Namara từ chức để làm Chủ tịch Ngân Hàng Thế Giới, còn Tướng Westmoreland thì có quân trong tay nhưng không có quyền điều khiển chiến trường vì sự hiện diện của quân đội Hoa Kỳ tại Việt Nam chỉ để phục vụ mục tiêu chính trị do Tòa Bạch Ốc quyết định trực tiếp. Mục tiêu chính trị đó là thương thảo với Nga Sô và Trung Cộng để xếp đặt một trật tự mới cho Thế giới, và Việt Nam là một trong những lá bài để trao đổi.

Tòa Bạch Ốc đâu có dốt nát đến nỗi không biết đánh ra Bắc thì Bắc Việt có thể sụp đổ. Bộ Tham Mưu hỗn hợp của Hoa Kỳ cũng đâu có dại khờ đến nỗi không biết cách khóa chặt vĩ tuyến 17 và cắt đứt đường mòn Hồ Chí Minh. Nhưng Tòa Bạch Ốc ngang nhiên trói tay Tướng Westmoreland lại, khi thì chỉ thị "từ từ leo thang, trả đũa tương xứng, ném bom nhỏ giọt, v.v...", để cho CSBV tiếp tục đánh phá miền Nam, giết hại 58 ngàn binh sĩ Hoa Kỳ và hàng triệu quân dân miền Nam, chẳng qua chỉ vì chưa xúc tiến được kế hoạch thương thuyết với Nga Sô và Trung Hoa.

Thật vậy, vừa đổ 3500 quân vào Việt Nam trong tháng 3 thì chỉ một tháng sau, vào ngày 7 tháng 4 năm 1965, Tổng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Thống Johnson đọc một bài diễn văn quan trọng tại Đại học Johns Hopkins được các đài truyền thông phổ biến cho độ 60 triệu khán thính giả, công bố Hoa Kỳ sẵn sàng thảo luận vô điều kiện để chấm dứt chiến tranh Việt Nam. Vì phía Cộng sản không đáp ứng nên Tổng Thống Johnson tiếp tục tăng quân số cho Tướng Westmoreland điều khiển một cuộc chiến "tiêu hao" (attrition) mà Hoa Kỳ nghĩ rằng với thời gian sẽ làm cho Bắc Việt hao mòn đến mức không chịu đựng nỗi và vì vậy mà phải chấp nhận thương thuyết. Hoa Kỳ đã tính sai nước cờ là vì sau đó thực tế cho thấy Bắc Việt chưa hao mòn mà nội bộ Hoa Kỳ đã "rách nát". Thêm vào đó, khi mở trận tổng tấn công Tết Mậu Thân, Bắc Việt không ngại thiệt hại về quân số để đổi lấy chiến thắng chính trị ngay tại Hoa Kỳ. Mục tiêu mà Bắc Việt muốn đạt đến là làm cho ý chí chiến đấu của nhân dân Hoa Kỳ tan rã với sự góp sức của truyền thông khuynh tả Hoa Kỳ để rồi cuối cùng Hoa Kỳ sẽ bị đánh bại ngay tại Hoa Thạnh Đốn cũng như trước đây Pháp đã thua trận ngay tại Ba Lê. Thật vậy các giới truyền thông chủ bại Hoa Kỳ đã chụp lấy cơ hội để lập luận rằng "chiến thắng của Việt Cộng" trong trận tấn công đầu năm 1968 đã chứng minh là Hoa Kỳ đã sai lầm khi can thiệp vào Việt Nam, là Hoa Kỳ sẽ không bao giờ thắng được ở Việt Nam mà chỉ còn con đường rút lui càng sớm càng tốt để khỏi bị sa lầy. Bắc Việt đợi cho có một sự rã ngũ tinh thần của nhân dân và quốc hội Hoa Kỳ mới chấp nhận thương thuyết, trong "thế mạnh". Kết quả là vào ngày 13 tháng 5 năm 1968, hòa đàm chính thức được mở ra tại Khách sạn Majestic ở đại lộ Kleber, Ba Lê giữa hai Chính phủ Hoa Kỳ và Bắc Việt.

Câu hỏi được đặt ra là đã muốn thương thuyết thì đổ quân vào Việt Nam để làm gì? Rõ ràng là Hoa Kỳ đổ quân không phải để chiến thắng Bắc Việt vì thương thuyết có

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

nghĩa là phải nhượng bộ một phần. Đâu có bao giờ mở thương thuyết để bắt buộc phía bên kia phải đầu hàng vô điều kiện. Chỉ có một câu trả lời có thể hiểu được là Hoa Kỳ đổ quân vào Việt Nam để dùng Việt Nam như một món hàng mặc cả với phía Cộng sản về các vấn đề liên quan đến chiến lược toàn cầu của Hoa Kỳ.

Và vì mặc cả không được nên TT Johnson phải chấm dứt sự nghiệp chính trị của mình. Tân TT Nixon đắc cử vẻ vang với vỏn vẹn một lời hứa chấm dứt chiến tranh để mang binh sĩ về nước. Đối với nhân dân Hoa Kỳ thì phải chấm dứt chiến tranh, chấm dứt chết chóc cho binh sĩ Hoa Kỳ. Đối với chính quyền Hoa Kỳ thì phải có một trật tự mới cho ba siêu cường chung sống hòa bình và chia quyền thống trị thế giới. Muốn được như vậy, TT Nixon phải tìm mọi cách khai thông (breakthrough) bế tắc ngoại giao với Nga Xô, Trung Cộng và Bắc Việt.

Tôi nghĩ là việc triệt hạ chế độ đệ nhất Cộng hòa năm 1964, đổ quân để nắm vận mệnh miền Nam năm 1965 cùng lúc kêu gọi ngay thương thuyết vô điều kiện là những sự kiện chứng minh rằng Hoa Kỳ đã thay đổi chính sách từ chống Cộng qua sống chung hợp tác với Cộng sản từ năm 1965. Trong lúc đó, các nhà lãnh đạo quân dân miền Nam, trong đó có tôi, còn ngủ say với giấc mộng "chính sách ngăn chận" và "chiến lược chu vi" của Hoa Kỳ.

Tôi nói có tôi là vì năm 1965, tôi chỉ là Phó Tỉnh Trưởng, nhưng cũng đã là cấp lãnh đạo nho nhỏ ở tỉnh. Trong tỉnh Long An lúc bấy giờ là tỉnh thí điểm cho chương trình Bình định, có một đại tá Hoa Kỳ gốc Lực lượng Đặc biệt, Cố vấn Trưởng, chỉ huy hai viên chức trực thuộc là Trung Tá Cố vấn Tiểu khu (MACV) và Cố vấn Viện trợ Hoa Kỳ (USAID). Ở cấp Tỉnh lúc nào cũng sống trong tình trạng giới nghiêm, không có gì tiêu khiển nên thỉnh thoảng Đại tá Cố vấn trưởng

Scanned by Than Huu Nguyen
reformatted by Le Tung Chau

Wilson mời tôi và Trưởng Ty Cảnh sát Trần Cảnh Chung đến đàm đạo. Anh Chung, có cử nhân luật và tốt nghiệp Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia, và tôi có những tương quan công vụ với các cố vấn Hoa Kỳ. Đặc biệt Wilson và Chung đều chơi đàn guitar rất giỏi nên chúng tôi có lý do để thường gặp nhau. Tôi biết đại tá Wilson có liên hệ mật thiết với Tòa Đại sứ và Trung ương tình báo Hoa Kỳ nên tôi rất thận trọng trong việc giao dịch với ông ta.

Nhưng ông ta rất thích tôi là vì có người bạn Việt Nam để đàm đạo. Có một lần, ông ta hỏi tôi có biết lý do vì sao Hoa Kỳ can thiệp và đổ quân vào Việt Nam không? Thời điểm này, ngoài các cố vấn cấp Tỉnh và cấp quận, trong tỉnh Long An còn có một, hai đơn vị bộ binh thuộc Sư đoàn 9 Bộ binh Hoa Kỳ. Câu hỏi của đại tá Wilson gợi cho tôi những cảm xúc mạnh khi nghĩ đến những sĩ quan và binh sĩ Hoa Kỳ tử thương tại Long An mà tôi đều có đến phúng điếu chia buồn. Tôi nói với đại tá Wilson lòng biết ơn của tôi và của đồng bào tôi đối với nước bạn Hoa Kỳ và để trả lời câu hỏi của đại tá, tôi thao thao bất tuyệt phát biểu những nhận định về đường lối và chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ mà tôi còn nhớ rõ đã học trong môn Khoa Học Chính Trị tại Học viện QGHC.

Nào là Hoa Kỳ là nước tiền phong của Tự do Dân chủ, là đồng minh bảo vệ độc lập và tự do cho các quốc gia bạn trong các thế chiến, là thành trì vững chắc trong các tổ chức liên minh phòng thủ Thế giới tự do, v.v... Tôi cũng không quên nêu lên chính sách ngăn chận và chiến lược chu vi của Hoa kỳ. Đại tá Wilson tỏ ra vừa ngạc nhiên vừa thán phục. Bây giờ hồi tưởng lại chuyện cũ cách đây gần 40 năm, tôi nghĩ không riêng gì tôi mà cả đại tá Wilson vốn dĩ là một quân nhân "chỉ đâu đánh đó" cũng chưa chắc đã biết được những mưu chước của các chính khách lãnh đạo Hoa Kỳ.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Đối với chính quyền Hoa Kỳ, chống Cộng cũng có lợi cho Mỹ mà bắt tay với Cộng sản cũng có lợi cho Mỹ. Quân dân mình mất miền Nam là mất tất cả, còn đối với ứng cử viên Tổng Thống Mc Govern thì cái giá cao nhất mà ông ta phải trả chỉ là sự thất cử. Họ là cường quốc chuyên đè đầu đè cổ kẻ khác, thiếu gì món hàng để trao đổi. Ngược lại, với thân phận nhược tiểu nhỏ bé, mình chỉ có tự do dân chủ. Chúng ta chỉ có vận mệnh của đất nước và tiền đồ dân tộc, thì làm sao trao đổi được. Đó cũng là lập trường và lý luận của Hội đồng An Ninh Quốc Gia mở rộng cho các Chủ tịch Thượng, Hạ viện và Tối Cao Pháp Viện khi thảo luận để phúc đáp các văn thư được coi như là tối hậu thư của TT Nixon gửi cho TT Thiệu buộc VNCH phải ký Hiệp định Ba Lê với nhiều điều khoản vô cùng bất lợi cho miền Nam, hồi tháng giêng năm 1973.

TT Nixon tìm được một tay thợ lão luyện, đầy mưu chước và thủ đoạn nơi con người Tiến sĩ Kissinger, người Đức gốc Do Thái di cư đến Mỹ trước đệ nhị thế chiến và cũng là người di dân duy nhất có lúc đã kiêm nhiệm hai chức vụ cao nhất trong guồng máy chính quyền Hoa Kỳ, đó là chức vụ Cố vấn An Ninh cho Tổng Thống kiêm nhiệm Ngoại Trưởng Hoa Kỳ. Ông ta đưa ra thuyết "half-war" hoặc "no-win war" để lý luận không thể chiến thắng địch được, mà chỉ đánh để đàm, và kết luận trận giặc sẽ không có kẻ thắng người thua. Tức là hòa cả làng, vui vẻ cả làng, để dễ tiếp xúc và đi đêm với kẻ thù của mình. Kẻ thù là Bắc Việt, là Nga Xô và Trung Cộng.

Ngay trong năm đầu của nhiệm kỳ 1, TT Nixon đã mở được hòa hội Ba Lê với Cộng sản Bắc Việt. Các phiên họp chính thức của Hòa đàm chỉ được dùng để thảo luận về hình thể vuông hay tròn của bàn hội nghị hoặc để tấn công nhau bằng tuyên truyền. Còn thực chất đàm phán thì do Kissinger

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

đi đêm mật đàm với Lê Đức Thọ. Cùng lúc, Kissinger nỗ lực tiếp xúc, thương thảo với Nga Sô và Trung Cộng để chấm dứt thái độ thù nghịch, giảng hòa với Mạc Tư Khoa và khai thông bang giao với Bắc Kinh để chung sống và hợp tác trong hòa bình, một thành công ngoại giao vĩ đại của thế kỷ.

Kissinger là người tài giỏi, lại thêm được Tổng Thống Nixon tín cẩn và ủy quyền rộng rãi, tất nhiên trong tay có rất nhiều món hàng để trao đổi khi mật đàm với hai cường quốc Nga Hoa. Ông ta đồng thời cũng là người lắm mưu chước, nhiều thủ đoạn, không những thủ đoạn đối với địch mà ngay cả với bạn. Để đạt cho kỳ được mục tiêu chính trị của mình, ông ta sẵn sàng chọn con đường "bá đạo" và vứt bỏ liêm sĩ tối thiểu mà người làm chính trị cần phải có.

Trong việc thảo luận với Bắc Việt, Ngoại Trưởng Kissinger đã nhượng bộ đến 90% những đòi hỏi của Cộng sản, như việc rút lực lượng "đế quốc Mỹ" ra khỏi Việt Nam, cắt đứt viện trợ cho VNCH, lập Hội Đồng Hòa Giải Hòa Hợp tức là có giá trị ngang hàng với hai đòi hỏi của CSBV là dẹp bỏ chế độ hợp hiến của miền Nam _ mà CSBV thường dùng danh từ "dẹp bỏ chính quyền Nguyễn Văn Thiệu" _ và thành lập Chính phủ liên hiệp quốc cộng, chấp nhận cho quân đội Bắc Việt xâm lăng gài lại ở miền Nam tức là nhìn nhận quân đội trá hình của Mặt Trận Giải Phóng. Có thể nói Ngoại Trưởng Kissinger đã buộc VNCH đầu hàng vô điều kiện vì những nhượng bộ này có hậu quả khai tử miền Nam. Hành động này cho thấy NT Kissinger đã phản bội những hy sinh cao cả của quân dân VNCH và binh sĩ Hoa Kỳ cùng các đồng minh khác của Hoa Kỳ tham chiến tại Việt nam. Hàng triệu nạn nhân của CSBV xâm lăng có quyền đặt câu hỏi về hành động trên đây của Kissinger có phù hợp với những tiêu chuẩn đạo đức mà người Mỹ vẫn thường đề cao

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

hay không?

Theo Larry Berman, tác giả quyển "Không Hòa Bình, Chẳng Danh Dự", tài liệu giải mật của Chính phủ Hoa Kỳ cho thấy NT Kissinger đã lợi dụng phương thức "mật đàm" với Nga Sô, Trung Cộng và Bắc Việt để dối gạt đồng minh VNCH, dối gạt Quốc hội Hoa Kỳ và qua mặt ngay cả TT Nixon là thượng cấp của mình trong một số trường hợp. Xuyên qua những hành động trên đây thử hỏi Kissinger có phải là con người coi trọng chữ "tín" hay không? Với một con người như vậy làm sao Tổng Thống Thiệu có thể cộng tác. Vì vậy nên hồi tháng 10 năm 1972, TT Thiệu viện cớ phải họp với Hội đồng An ninh Quốc gia để hoãn lại phiên họp với Kissinger, và sau đó không nhận làm việc với ông ta nữa, khiến cho ông ta nổi giận và nói với Phụ tá Hoàng Đức Nhã "TT Thiệu không thể đối xử tôi như một tùy phái".

Bản chất tráo trở và phản phúc của Kissinger đã được vạch rõ trong quyển sách "No Peace, No Honor" (Không Hòa Bình, Chẳng Danh Dự) với phụ đề "Nixon, Kissinger, And Betrayal In Vietnam" (Nixon, Kissinger, Và Phản Bội Tại Việt Nam) của Larry Berman. Theo sách này, khi được Phụ tá John Ehrlichman của TT Nixon hỏi "Ông nghĩ Việt Nam sẽ tồn tại được bao lâu với hiệp định (Ba lê) này?", thì NT Kissinger lạnh lùng trả lời "Tôi nghĩ là may mắn lắm thì chúng nó (VNCH) cũng chỉ chịu đựng được một năm rưỡi".

Với tư cách của một Ngoại Trưởng Hoa Kỳ có trách nhiệm bảo vệ tự do dân chủ và sự sống còn của miền Nam tại bàn hội nghị, NT Kissinger lại hăng hái thỏa hiệp với Cộng sản mặc dù đã biết trước những hậu quả khốc hại của Hiệp định. Đến khi Phụ tá Ngoại Trưởng John Negroponte ngỏ ý là Hiệp định không có lợi cho VNCH thì ông ta trả lời một cách thản nhiên "Vậy ông muốn chúng ta ở lại đó (Ba

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

lê) vĩnh viễn hay sao?". Ít có Ngoại Trưởng cường quốc nào lại vô trách nhiệm đến mức đó.

Khi còn ở Hạ viện, tôi xem trên báo chí Âu Mỹ có một bức ảnh của Kissinger chụp chung với Lê Đức Thọ tại Ba Lê. Hai người cùng ngã người ra phía sau cười toe toét, đắc chí về những chuyện buôn bán trao đổi nhơ nhớp. Lê Đức Thọ là kẻ đắc thắng trong cuộc hòa đàm nên tươi cười là phải. Còn Kissinger là người thua cuộc có gì vui sướng mà cười, nhất là cười với địch ngay trong giờ phút mà máu của chiến sĩ Hoa Kỳ và đồng minh còn đang đổ tại Việt Nam? Rồi đến khi hai tay thợ thương thuyết này được ban thưởng Nobel Prize về Hòa Bình thì Lê Đức Thọ với lòng dạ gian manh đã biết trước rằng cái gọi là "Hiệp định chấm dứt chiến tranh và tái lập hòa bình tại Việt Nam" sẽ không chấm dứt chiến tranh và cũng không tái lập được hòa bình gì hết nên đã từ chối không nhận. Còn Kissinger thì nhận xong rồi phải trả lại, vì lý do gì ai cũng đã hiểu. Cho đến khi màn sân khấu đã hạ xuống rồi, Kissinger vẫn "thua trí" Lê Đức Thọ. Thật là nhục nhã.

2. Ông biết Hoa Kỳ bỏ rơi Việt Nam lúc nào?

Trong thời gian tỵ nạn ở quê người, tôi lần lượt ngụ tại vùng Vịnh (Bay Area) trải dài từ San Francisco đến San Jose, phía Bắc Cali, là vùng đông dân tỵ nạn thứ nhì, sau vùng Los Angeles và Santa Ana của Nam Cali. Những ngày cuối tuần, tôi thường tiếp xúc với bạn bè thân hữu hoặc tham gia các sinh hoạt cộng đồng. Khi các xúc cảm lắng dịu dần với thời gian và đa số đồng bào đều ý thức rằng việc Hoa Kỳ bỏ rơi đồng minh là nguyên nhân chính của sự sụp đổ của miền Nam, có rất nhiều người hỏi tôi "Chính quyền miền Nam không biết Mỹ bỏ rơi VN hay sao?, Ông biết Mỹ

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

bỏ rơi mình hồi nào? ", v.v...

Trở lại thời gian đầu năm 1968, sau khi hòa đàm Ba Lê bắt đầu, cũng đúng vào thời điểm này, Nghị sĩ Đặng Văn Sung và tôi sinh hoạt đều đặn hàng tuần với nghị sĩ và dân biểu thuộc Liên khối Dân chủ Xã hội Lưỡng viện Quốc hội do chúng tôi sáng lập. Đặc biệt mỗi đầu tháng chúng tôi tổ chức những sinh hoạt chính trị mở rộng với các chính đảng, chính trị gia, chính khách trong và ngoài chính quyền. Trong một cuộc hội nghị loại này, tôi thuyết trình đề tài "Hòa hội Ba Lê". Mặc dù lúc bấy giờ, Hoa Kỳ thương thuyết tay đôi với Bắc Việt, không có sự tham dự của VNCH nhưng không một ai trong giới chính trị và truyền thông nghĩ là Hoa Kỳ sẽ bỏ rơi đồng minh. Tuy nhiên, tôi rất thắc mắc về hai điểm. Một là tại sao Hoa Kỳ đổ trên nửa triệu quân vào miền Nam và chưa giáng được đòn chí tử nào trên đầu giặc xâm lăng để có thế mạnh mà đã thương thuyết. Thương thuyết thì phải nhượng bộ phần nào. Nếu thương thuyết với thế mạnh thì nhượng bộ ít. Không có tư thế mạnh thì phải nhượng bộ nhiều. Nói rõ hơn là cuộc diện chiến trường sẽ quyết định điều kiện thương nghị. Nghe tôi trình bày, cử tọa đồng ý về những thắt mắc, lo ngại mà tôi nêu ra.

Có lẽ TT Thiệu và Chính phủ cũng thắt mắc và lo ngại như vậy nên không chấp nhận ngồi vào bàn hội nghị. Phía Hành pháp và TT Thiệu theo dõi cuộc thảo luận tay đôi của Bắc Việt và Hoa Kỳ và nghĩ rằng một khi VNCH chưa tham gia thì sẽ không bị ràng buộc. Chính phủ chỉ lo tập trung nỗ lực vào việc tăng cường quân lực cùng đẩy mạnh chương trình bình định để ở trong tư thế mạnh. Cũng trong tinh thần này mà trong thông điệp đọc tại lưỡng viện Quốc hội hồi tháng 10 năm 1968, TT Thiệu thông báo Quốc hội quyết định của Chính phủ là không gửi phái đoàn VNCH đến tham dự hòa đàm Ba Lê. Quốc hội vỗ tay vang dậy để tán đồng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

lập trường này và liền sau khi TT Thiệu rời khỏi Hội trường Diên Hồng, nghị sĩ và dân biểu thuộc đủ mọi khuynh hướng xuống đường tuần hành đến Tòa Đại sứ Hoa Kỳ để công khai tuyên bố ủng hộ lập trường "tẩy chay hòa đàm Ba Lê" của Chính phủ.

Phản ứng của lưỡng viện Quốc hội cho thấy nghị sĩ và dân biểu đều âu lo về vận nước trước sự kiện Hoa Kỳ đơn phương chủ động và tổ chức hòa đàm với phía Cộng sản mà không thảo luận trước với đồng minh về nội dung, thủ tục, chiến thuật cùng mục tiêu của cuộc hòa đàm. Dù vậy từ nghị sĩ, dân biểu, đến Chánh phủ, luôn cả giới truyền thông và các đoàn thể, cũng không một ai có ý nghĩ Hoa Kỳ sẽ bỏ rơi VNCH.

Thông điệp nói trên của TT Thiệu làm cho chính quyền Johnson và đảng Dân Chủ vô cùng bất mãn. Theo họ sở dĩ TT Thiệu đã quyết định tẩy chay hòa đàm là vì TT Thiệu đã âm mưu với ứng cử viên Nixon của đảng Cộng Hòa để đánh bại ứng cử viên Humphrey của đảng Dân Chủ bằng cách phá vỡ nỗ lực chấm dứt chiến tranh của TT Johnson. Trước khi bắt tay viết tập hồi ký này, tôi có gặp TT Thiệu tại tư thất của ông ở Foxborough thuộc tiểu bang Massachusetts hồi đầu tháng 7 năm 2000 để hỏi TT Thiệu về một số bí ẩn liên quan đến những vấn đề trọng đại của đất nước dưới thời đệ nhị Cộng hòa. TT Thiệu xác nhận với tôi mặc dù hồi tháng 10 năm 1968, ông bị áp lực nặng nề của TT Johnson qua Tòa Đại sứ và Bộ Tư lệnh MACV nhưng ông đã quyết định tẩy chay hòa hội để gián tiếp giúp ứng cử viên Cộng Hòa là vì theo ông, nếu "bồ câu" Humphrey đắc cử thì Hoa Kỳ sẽ bắt buộc VNCH phải liên hiệp với Cộng sản ngay hồi năm 1968. Bằng cớ là chính quyền Hoa Kỳ của đảng Dân Chủ đã phá sản đến nỗi TT Johnson phải rút lui không tái tranh cử, đủ để chứng minh họ sẽ chấm dứt chiến tranh với

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

bất cứ giá nào.

Trong cuộc phỏng vấn dành cho báo Ngày Nay ở Houston hồi cuối năm 2002, cựu Bí thư của TT Thiệu là Ông Hoàng Đức Nhã bác bỏ nguồn tin TT Thiệu tẩy chay cuộc hòa đàm nhằm mục đích gián tiếp giúp ứng cử viên Nixon. Tuy nhiên, tác giả quyển sách "Không Hòa Bình, Chẳng Danh Dự" cho biết theo tài liệu được giải mật hồi cuối năm 2000, chính quyền Johnson có thu âm tại trụ sở bầu cử của đảng Cộng Hòa và đã ghi nhận được bằng chứng của việc "đi đêm" giữa TT Thiệu và ứng cử viên Nixon. Trong cuộc tiếp xúc bí mật này, người môi giới là Bà Anna Chennault, quả phụ của Tướng "Cọp Bay" (Flying Tigers) từng giúp Thống Chế Tưởng Giới Thạch trong chiến tranh quốc cộng tại Trung Hoa. Trung gian nhận tin cho TT Thiệu là Đặc sứ Bùi Diễm và người liên lạc cho Nixon là John Mitchell, người chịu trách nhiệm tổ chức tranh cử cho Nixon.

Tài liệu giải mật cho thấy phía chính quyền Johnson thu âm rất rõ nội dung của các cuộc trao đổi giữa TT Thiệu và Nixon vào những ngày 23, 27 tháng mười và ngày 2 tháng 11, đại ý bên phía Nixon yêu cầu TT Thiệu đừng gửi phái đoàn Việt Nam đến tham dự hòa đàm Ba Lê. Tài liệu giải mật cũng cho biết bốn năm sau đó, khi Quốc hội điều tra vụ Watergate, TT Nixon yêu cầu cựu TT Johnson chỉ thị đảng Dân Chủ hiện đang chiếm đa số tại Quốc hội hãy ngưng mọi cuộc điều tra, nếu không thì ông ta sẽ công bố việc đảng Dân Chủ đã nghe lén điện thoại và thu âm tại trụ sở đảng Cộng Hòa hồi năm 1968. Sự việc này y hệt như vụ nghe lén của đảng Cộng Hòa xảy ra sau đó vào năm 1972. Nhưng cựu TT Johnson phản pháo lại cho biết nếu Nixon tiết lộ vụ này thì ông ta sẽ công bố việc Nixon và TT Thiệu đã thông đồng để giúp Nixon thắng cử. Việc thông đồng với ngoại bang để can thiệp vào chính trị nội bộ của Hoa Kỳ là một điều tối kỵ và có thể bị

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

truy tố, nên Nixon đành im luôn.

Đảng Dân Chủ vô cùng phẫn nộ về việc TT Thiệu can thiệp vào cuộc bầu cử Tổng Thống của họ, nên trong quyển "No Peace No Honor", Bộ Trưởng Quốc Phòng Clark Clifford có nói là các nghị sĩ, tất nhiên thuộc đảng Dân Chủ, trong cơn giận dữ đã gọi điện thoại yêu cầu TT Johnson nói với TT Thiệu câu nói thô tục "tell Thiệu kiss your behind, tell Thiệu to go to hell". Nếu Tổng Thống Thiệu can đảm có một hành động chính trị phiêu lưu đầy bất trắc để cho miền Nam mua được tự do dân chủ trong 6 năm trời, từ 1968 đến 1975 thì miền Nam cũng phải trả một cái giá rất đắt qua sự trả thù của đảng Dân Chủ.

Thật vậy thông thường thì Tổng Thống Hoa Kỳ nào cũng có sự hậu thuẫn của khối đa số tại một trong hai viện hoặc cả hai viện Quốc hội. Khi đắc cử năm 1968, TT Nixon là Tổng Thống đầu tiên của Hoa Kỳ lên cầm quyền không có được sự hậu thuẫn nói trên. Việc nghe lén đường dây điện thoại hoặc xem lén tài liệu của đảng đối lập là việc thường tình của mọi Tổng Thống Hoa Kỳ đương quyền. Bằng cớ là khi vụ Watergate nổ bùng ra và giữa những cuộc điều tra bởi đủ mọi cơ quan để buộc tội TT Nixon thì Giám đốc FBI có tiết lộ cho Nixon biết các Tổng Thống tiền nhiệm đều có nghe lén điện thoại phe đối lập và đối thủ của họ. Điển hình là cố TT Kennedy đã ra lệnh nghe lén điện thoại của nhà tranh đấu dân quyền Luther King và của một nhà văn đang viết một quyển sách về sự dan díu giữa Bộ Trưởng Tư Pháp Bob Kennedy và nữ minh tinh màn ảnh Marylin Monroe mà cái chết của nữ tài tử màn bạc này đến nay vẫn còn là một nghi vấn. Còn TT Johnson thì cho nghe lén điện thoại tại trụ sở tranh cử của đảng Cộng Hòa khi Nixon tranh cử chống lại ứng cử viên của đảng Dân Chủ là Phó Tổng Thống Humphrey. Nhưng Đảng Dân Chủ đã lợi dụng tư thế đa số

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

toàn quyền tại Quốc hội để xé to vụ tai tiếng Watergate nhằm dứt điểm TT Nixon và liền sau đó trả thù VNCH bằng cách cắt giảm quân viện.

Trong cuộc tiếp xúc làm việc với phái đoàn thương thuyết của Hoa Kỳ tại Ba Lê hồi năm 1968, mặc dù phái bộ Hoa Kỳ sẵn sàng đồng ý với phái đoàn dân biểu VNCH về lập trường bảo vệ chính nghĩa miền Nam, nhưng tôi luôn luôn bị ám ảnh bởi ý nghĩ lo ngại không biết Hoa Kỳ sẽ nhân nhượng cho phía bên kia đến mức nào. *Nỗi lo ngại của tôi và các cấp lãnh đạo tăng lên hay giảm xuống tùy theo diễn tiến của chiến cuộc tại Việt Nam và tình hình chính trị nội bộ của Hoa Kỳ.*

Những chiến công hiển hách của quân lực trước ba đợt tấn công thử thách to lớn nhất của Bắc Việt trong năm 1968, 1972 và liền sau khi Hiệp định Ba Lê được ký kết hồi cuối tháng giêng năm 1973, đã chứng minh một cách hùng hồn sự trưởng thành và khả năng tột bực của quân lực. Một quân lực có thể tự lực bảo vệ đất nước không cần sự hỗ trợ của lực lượng đồng minh. Tôi nghĩ là đại đa số người dân miền Nam đều vững tin như tôi trước những thắng lợi quân sự và chính trị to lớn này. Cũng như mỗi lần Hoa Kỳ quyết tâm leo thang chiến cuộc, giội bom Hà Nội, thả mìn cô lập hải cảng Hải Phòng cùng đổ bộ tấn công hậu cần của quân đội Bắc Việt trong lãnh thổ Cam Bu Chia đều có ảnh hưởng tốt cho tinh thần của quân dân miền Nam. Những diễn tiến khác như kết quả tốt đẹp của chương trình bình định và việc tìm được dầu hỏa ngoài thềm lục địa cũng đóng góp phần nào cho hy vọng của người dân rằng miền Nam vẫn còn là một tiền đồn trù phú đáng được Hoa Kỳ và Thế giới Tự do bảo vệ.

Nhưng những nhận xét lạc quan trên đây luôn luôn bị đám mây mù đen tối từ Hoa Thịnh Đốn và các khuôn viên

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

đại học Hoa Kỳ bao phủ. Những cuộc xâu xé giữa hai đảng quyền lực tại Hoa Kỳ, những cuộc biểu tình của phong trào phản chiến chống quân dịch trước số tử vong của binh sĩ Hoa Kỳ tại Việt Nam lên đến mức trung bình 400 mỗi tháng, những hoạt động phá hoại của các nhóm cực tả có lợi cho Cộng sản trong đó có nhiều tổ chức và phong trào liên kết với các tổ chức tương tự ở Bắc Âu bị dư luận Hoa Kỳ nghi ngờ là họ đã được KGB yểm trợ tài chính. Tất cả các loại hoạt động này phối hợp nhịp nhàng đã làm rạn vỡ niềm tin của người dân và tổn hại một cách đáng kể đến tinh thần chiến đấu của quân dân miền Nam.

Riêng cá nhân tôi còn đặc biệt lo ngại khi nhận thấy Nixon và Kissinger tiến hành đường lối ngoại giao mới nhằm giảm bớt căng thẳng với Nga Sô và khai thông với Hoa lục. Khi mà Hoa Kỳ bắt tay với các cường quốc nhất là cường quốc địch thủ của mình để sống chung hòa bình thì tất nhiên phải có những dàn xếp để giải quyết những điểm bất đồng gây cấn. Dàn xếp là phải nhân nhượng lẫn nhau, tức là giữ một phần và nhượng một phần những lợi thế trong tay của mình. Trong năm 1971, TT Nixon đã gửi NT Kissinger sang Trung Cộng hai lần để mật đàm hầu thiết lập bang giao giữa hai nước. Lẽ dĩ nhiên nội dung của cuộc mật đàm được giữ tuyệt đối bí mật cho đến ngày 25 tháng 10, Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc biểu quyết cho Trung Cộng được gia nhập LHQ và nhận làm hội viên của Hội Đồng Bảo An, thay thế Trung Hoa Quốc Gia. Ai cũng biết là biểu quyết này được Hoa Kỳ hỗ trợ và liền theo đó, Trung Hoa Quốc Gia mất tư cách quốc gia của mình và phải đóng cửa các tòa đại sứ trên thế giới, chỉ còn giữ được văn phòng liên lạc thương mại với các nước.

Thật là thê thảm cho số phận một nước đồng minh nhiệt tình bậc nhất đối với đất nước Việt Nam của mình. Nhưng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

trong lòng tôi thấy như nhẹ nhõm khi nghĩ rằng việc Đài Loan bị tế sống có thể đã đủ cho Hoa Kỳ trao đổi với Trung Cộng mà khỏi cần phải hy sinh đến Việt Nam. Tuy nhiên chỉ ba tháng sau đó, tôi lại lo âu khi tiếp chuyện với một tham vụ Tòa Đại sứ Hoa Kỳ 7 ngày trước khi TT Nixon chính thức viếng thăm Trung Cộng vào trung tuần tháng 2 năm 1972. Trước đó tôi đã có dịp gặp viên tham vụ này nhiều lần trong các buổi tiếp tân của ngoại giao đoàn tại Sài Gòn. Ông ta không những giỏi tiếng Việt mà còn thông thạo hai thứ tiếng Quan Thoại và Quảng Đông. Ông ta nói tiếng Việt với giọng Huế và trong lúc vui miệng thường đọc truyện Kiều và thơ Hồ Xuân Hương. Trong lần gặp gỡ này, ông ta cho tôi biết sẽ tháp tùng với TT Nixon trong chuyến viếng thăm Hoa Lục với tư cách thông dịch viên.

Ông ta cũng tiết lộ cho tôi biết là TT Thiệu có nhờ Tòa Đại sứ Hoa Kỳ sắp xếp để TT Thiệu được gặp TT Nixon tại Midway, trên đường sang Bắc Kinh, nhưng không được chấp thuận. Tôi nghĩ là TT Thiệu cũng rất lo ngại về việc thảo luận sắp tới giữa Nixon và các lãnh tụ Trung Cộng trong đó chắc chắn vấn đề Việt Nam sẽ được đề cập và giải quyết nên muốn gặp Nixon để bênh vực lập trường của VNCH. Trong khoảng thời gian đó, Hoa Kỳ và Bắc Việt còn đang tranh luận dằng co quyết liệt về các điều kiện chấm dứt chiến tranh nên việc Nixon từ chối gặp TT Thiệu là một quyết định chính trị khôn ngoan cho Hoa Kỳ vì Hoa kỳ không muốn gây nhiều căng thẳng khó khăn thêm cho cuộc hòa đàm. Nhưng tôi và vài bạn hữu rất lo âu vì vận mệnh nước mình sắp được mang lên "bàn mổ" mà lãnh đạo của mình không được dịp bày tỏ lập trường.

Sau khi Thông cáo Thượng Hải công bố lập trường của Hoa Kỳ và Trung Cộng xuyên qua cuộc thảo luận trong chuyến viếng thăm của Nixon thì có những dấu hiệu rõ rệt

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Nga Xô và Trung Cộng đã xâu xé số phận của VNCH trong ván cờ tranh giành ảnh hưởng giữa họ với nhau và giữa họ với Hoa Kỳ. Giữa lúc Nga Xô và Trung Cộng mâu thuẫn nhau đến tột độ, chuyến viếng thăm của Nixon chẳng khác nào đổ thêm dầu vào lửa. Sắp xếp được với Trung Cộng thì phật lòng Nga Xô. Thông cáo Thượng Hải chưa ráo mực thì ngày 30 tháng 3, Bắc Việt xua 150 ngàn quân chính quy tổng tấn công miền Nam. Để "làm giá" với Hoa Kỳ, Nga Xô đã công khai yểm trợ Bắc Việt bằng vũ khí nặng như chiến xa loại T, đại pháo và hỏa tiễn phòng không do hàng chục tàu vận tải Nga Xô ngày đêm luân phiên đổ hàng tại cảng Hải Phòng. TT Nixon một mặt phản đối với Nga Xô, leo thang giội bom Bắc Việt, nhưng mặt khác vẫn phải chuẩn bị để họp thượng đỉnh với Nga Xô.

Trong quyển hồi ký của ông, TT Nixon cho biết ông ta nghĩ là muốn cho hòa đàm Ba Lê được kết quả tốt hầu sớm chấm dứt chiến tranh, Hoa Kỳ phải nói chuyện với cả Nga Xô và Trung Cộng, vì nếu không có hai nước này tận lực hỗ trợ thì Bắc Việt đã sụp đổ trong vòng vài tháng, nói gì chịu đựng đến ngày hôm nay. Thật vậy, chỉ sau khi Kissinger gặp Nga Xô rồi thì cuộc hòa đàm Ba Lê mới chuyển động phần nào. Tuy nhiên những thỏa thuận ngầm giữa Kissinger và Lê Đức Thọ khi được thông báo cho TT Thiệu đều bị TT Thiệu bác bỏ. Hoa Kỳ một mặt gia tăng cường độ giội bom Bắc Việt để làm cho Bắc Việt bớt cứng rắn, mặt khác áp lực mạnh mẽ TT Thiệu, vỗ về hứa hẹn bảo đảm đủ điều cùng lúc hăm dọa sẽ cắt đứt viện trợ và sẽ đơn phương ký kết với Bắc Việt.

Trong những tháng cuối năm 1972, khi Hoa Kỳ bắt đầu áp lực TT Thiệu, tôi có dịp hỏi TT Thiệu hai điều. Một là Chính phủ có nghĩ gì về chính sách cũng như kế hoạch để miền Nam tiến đến tự túc, dù là trong một phần tỷ lệ rất

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

nhỏ, hay tranh thủ thêm được một hoặc nhiều nước bạn đồng minh khác viện trợ kinh tế và quân sự để thoát ra khỏi tình trạng hoàn toàn lệ thuộc Hoa Kỳ không? Về điểm này, TT Thiệu cho tôi biết Chính phủ cũng đã nghĩ đến nhưng mọi cố gắng trong chiều hướng đó đều bị Hoa Kỳ theo dõi và ngăn cản. TT Thiệu cũng nhắc lại là khi ông Cố vấn Ngô Đình Nhu hô hào "tự túc, tự lập, tự cường" và "tam túc, tam giác" trong khuôn khổ chủ trương Áp chiến lược thì chưa bắt đầu thực hiện được gì mà đã bị Hoa Kỳ "trù ếm" cho đến sụp đổ luôn.

Lời nhắc này làm cho tôi nhớ đến ý định của Tổng Thống Ngô Đình Diệm là người thấy xa hiểu rộng nên đã chỉ thị Cục Quân Cụ chế tạo đạn súng trường. Người anh thứ ba của tôi, Thiếu tá Nguyễn Văn Tiết, tốt nghiệp trường Kỹ Thuật hồi đời Pháp thuộc (Ecole des Arts et Metiers) lúc bấy giờ thuộc đơn vị Quân Cụ dưới quyền chỉ huy của Đại tá Sâm, được sung vào toán chế tạo đạn theo chỉ thị của TT Diệm. Anh tôi cho tôi biết vừa thử đạn có kết quả tốt thì đã bị Hoa Kỳ ngăn cản không cho bước sang giai đoạn sản xuất. Ngoài ra anh tôi cũng tâm tình với tôi là Quân Cụ của mình thừa khả năng để chế tạo bình điện và vỏ xe cho quân xa nhưng Hoa Kỳ chỉ cho phép tân trang bình điện và vỏ xe cũ. Thâm ý của Hoa Kỳ là dùng chiến trường Việt Nam nuôi sống các hãng sản xuất của Hoa Kỳ đồng thời dùng viện trợ làm đòn bẩy để tạo áp lực và nếu cần thì khuynh đảo Chính phủ VNCH. Đó là chính sách "cung cấp cá, chớ không bao giờ viện trợ cần câu" được Hoa Kỳ áp dụng cho toàn thể các nước đồng minh trên toàn thế giới.

Điều thứ hai tôi hỏi TT Thiệu là Chính phủ có nghĩ đến trong một trường hợp nào đó miền Nam cần có một căn cứ cuối cùng để duy trì ý chí chiến đấu và nuôi dưỡng một lực lượng võ trang để phục quốc khi có thời cơ thuận lợi, như

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Trung Hoa Dân quốc với căn cứ Đài Loan hay không? Tôi đề cập đến hai đảo Phú Quốc và Côn Sơn. TT Thiệu cho tôi biết không những Hoa Kỳ viện trợ nhỏ giọt cho mình mà còn kiểm soát từng trương mục của ngân sách quốc gia. Nếu Chính phủ mình dự trù ngân khoản hay huy động Công Binh để thiết lập hạ tầng cơ sở tại hai đảo này thì làm sao thoát khỏi cặp mắt của Hoa Kỳ. Bằng cớ là chỉ một dự án Ngân Hàng Quân Đội nhằm giúp đỡ binh sĩ và gia đình của họ mà cũng bị Hoa Kỳ áp lực dẹp bỏ.

3. VNCH và Đài Loan bị bán từng phần cho Trung Cộng...

Liền sau khi hiệp định Ba Lê được ký kết, CSBV đã cho quân đội Bắc Việt còn ẩn náu trong Nam tấn công đồn bót, đóng chốt trên quốc lộ và tràn ngập lãnh thổ do ta kiểm soát để tạo và giữ "thế da beo" loang lổ khắp miền Nam. Trong lúc quân lực chúng ta cố gắng phản công đẩy lui hàng chục ngàn vụ tấn công vi phạm hiệp định đình chiến của địch quân thì một sự kiện xảy ra rất có ý nghĩa ngoài khơi biển Đông. Ngày 19 tháng giêng năm 1974, vào khoảng 11 giờ sáng, tôi đang tiếp khách tại Văn phòng Hạ Nghị Viện thì được điện thoại mời lên Phủ Tổng Thống thật khẩn cấp.

Đến nơi thì thấy từ Tổng Thống, Thủ Tướng cho đến tướng lãnh cao cấp đều có mặt tại Phòng Tình Hình. Và tin sét đánh là Hải quân ta đang lâm trận đánh đuổi hạm đội Trung Cộng tại Hoàng Sa. Hải đội đặc nhiệm của ta gồm có 4 chiến hạm được chỉ thị tiến chiếm đảo Quang Hòa (thuộc quần đảo Hoàng Sa) đang bị Trung Cộng chiếm đóng. Hạm đội của Trung Cộng tại Hoàng Sa gồm có 4 chiến hạm và 2 tàu đánh cá võ trang. Mặc dù cán cân lực lượng có phần lợi hơn cho Trung Cộng, nhưng hải đội đặc nhiệm của ta không ngần ngại khai hỏa để làm tròn sứ mạng giữ gìn bờ cõi mà Tiền nhân đã dày công gầy dựng.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Kết quả mỗi bên bị đánh chìm một chiến hạm và các chiến hạm còn lại của hai bên đều bị thương tích nặng nhẹ. Sau này theo Ông Trần Đại Sỹ nhân dịp công tác tại Hoa Nam tra cứu tài liệu của Trung Cộng cho biết, thiệt hại nhân mạng của Trung Cộng gồm có một Đô Đốc Tư lệnh và bộ tham mưu gồm 8 sĩ quan cấp tá trên soái hạm Kronstadt cùng 4 đại tá Hạm trưởng tử thương. Về phía VNCH chỉ có Chiến hạm Trưởng Hộ tống Hạm HQ10 Nhật Tảo hy sinh. Sở dĩ Trung cộng bị thiệt hại nặng nề là vì theo lời của Chỉ huy trưởng Hải đội đặc nhiệm Việt Nam là Đại tá Hải quân Hà Văn Ngạc, Trung Cộng không ngờ chiến hạm Việt Nam bất thần khai hỏa tấn công trước. Trung Cộng bèn gửi viện binh từ Hải Nam xuống gồm có các hỏa tốc đỉnh (torpedo) trang bị hỏa tiễn loại "hải hải" (surface to surface).

Căn cứ Tuần Dương của ta từ Đà Nẵng đến Hoàng Sa ở cách xa hơn từ Hải Nam, khó có thể điều động chiến hạm tiếp cứu kịp thời. Mặt khác Trung Tướng Tư lệnh Không Quân hiện diện trong phòng họp cho biết nếu ta phái F5 đến yểm trợ thì cũng chỉ chiến đấu được 5 phút mà thôi, để có đủ nhiên liệu trở về đất liền. Do đó, Tư lệnh Hải quân ta lúc bấy giờ có mặt tại Bộ Tư lệnh Vùng 1 Duyên hải buộc lòng phải ra lệnh cho 3 chiến hạm còn lại rời khỏi vòng chiến và trở về căn cứ an toàn. Đây là một niềm kiêu hãnh cho Hải quân VNCH. Và cũng không gì hào hùng hơn hình ảnh của HQ Trung tá Chiến hạm Trưởng Ngụy Văn Thà đã từ chối tản thương, nhất quyết ở lại chết theo chiến hạm HQ10 Nhật Tảo của mình.

Nhắc lại chiến sử oanh liệt này không những để vinh danh chiến sĩ kiêu hùng của VNCH đã anh dũng chiến đấu cho tổ quốc và chính nghĩa mà còn để vạch rõ những bằng cớ cho thấy Hoa Kỳ đã trao đổi miền Nam cho phía Cộng sản từ lúc mật đàm với Trung Cộng và Nga Xô trong năm

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

1971 và 1972. Ai cũng biết từ lúc kết thúc đệ nhị thế chiến đến nay, hạm đội 7 Hoa Kỳ làm chủ tình hình trên Thái Bình Dương nói chung và tại biển Nam Hải nói riêng. Đặc biệt trong thời gian Hoa Kỳ can thiệp vào Việt Nam, hàng không mẫu hạm và chiến đỉnh Hoa Kỳ kiểm soát hải phận quốc tế ngoài khơi Bắc Việt và luôn cả hải phận của VNCH. Với sự yểm trợ của hải quân Hoa Kỳ tại Thái Bình Dương, chính quyền VNCH kiểm soát trọn vẹn quần đảo Hoàng Sa vốn dĩ là lãnh thổ của Việt Nam. Nếu không có sự thỏa thuận của Hoa Kỳ, làm gì Trung Cộng dám ngang nhiên xâm chiếm Hoàng Sa khi có sự hiện diện của hạm đội 7 trong vùng?

Đặc biệt, Đô đốc Tư lệnh Hải quân Trần Văn Chơn (hiện cư ngụ tại San José) cho tôi biết ông ta có mặt tại Bộ Tư lệnh Vùng 1 Duyên Hải để giám sát trận hải chiến. Liền sau khi xảy ra trận hải chiến thì viên tướng tùy viên quân sự của Đại sứ Martin đã bay ngay ra Đà Nẵng để "khuyên lơn" hải quân Việt Nam không nên gây hấn với Trung Cộng. Phải chăng Hoa Kỳ lo ngại Trung Cộng trách móc không chấp hành mật ước? Có một điều làm cho người nghe đau khổ thấm thía là các chiến hạm trưởng của ta tại Hoàng Sa biết chắc là có chiến đỉnh của Hoa Kỳ tuần phòng gần đó nhưng họ đều nghĩ là không có hy vọng gì được hải quân Hoa Kỳ tiếp cứu. Nếu vì lệnh của Thượng cấp không cho phép dính líu vào chiến trường Việt Nam nữa thì ít lắm hải quân Hoa Kỳ tối thiểu cũng phải cứu vớt các binh sĩ của HQ10 Nhật Tảo đang chìm, một hành động tiếp cứu vì lý do nhân đạo và đúng theo luật lệ hàng hải quốc tế. Chiến đỉnh Hoa Kỳ đã làm ngơ trước cảnh chiến hạm Việt Nam đang chìm và mấy chục mạng người trong chiến hạm lâm nguy.

Tôi không nhớ rõ bao nhiêu người mất tích trong trận hải chiến, nhưng số binh sĩ hải quân VNCH bị Trung Cộng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

bắt làm tù binh vào khoảng sáu, bảy chục người. Sau đó tôi liên lạc với Ông Vương Hòa Đức, bạn của tôi lúc đó là Tổng Lãnh sự tại Hong Kong thì được biết Trung Cộng đối đãi tù binh rất tử tế, cho ăn mặc tươm tất và đầy đủ cho đến ngày trao trả cho Tòa Tổng Lãnh sự VNCH tại Hong Kong. Sự kiện hải quân Hoa Kỳ không can thiệp dù rằng chỉ tiếp cứu, sự kiện Hoa kỳ rất lo ngại hải quân ta tiếp tục chiến đấu với Trung Cộng và sự kiện Trung Cộng bị thiệt hại khá nhiều trong trận hải chiến nhưng đã không trả thù, ngược lại đã đối xử tử tế và trao trả tù binh nhanh chóng cho thấy có một sự thỏa thuận ngầm giữa Trung Cộng và Hoa Kỳ.

Ai cũng có thể tìm đọc được Thông cáo Thượng Hải, nhưng làm sao biết được Kissinger và Nixon trong lúc mật đàm đã nhượng bộ điều gì cho Trung Cộng. Chỉ thấy là để thiết lập bang giao với Trung Cộng, Hoa Kỳ đã chủ động cho Đại Hội đồng Liên Hiệp quốc trục xuất Trung Hoa Dân Quốc và để Trung Cộng vào thay thế. Chỉ thấy là Hoa Kỳ đơn phương rút quân từ Việt Nam về nước rồi về sau cắt đứt viện trợ tức là bỏ rơi VNCH, mặc sức cho Trung Cộng tăng quân viện cho Bắc Việt. Chỉ thấy là Hoa Kỳ bỏ ngỏ biển Đông vốn dĩ là vùng kiểm soát của mình để cho Trung Cộng chiếm cứ Hoàng Sa và không muốn cho VNCH cản trở hành vi tấn chiếm này.

Bắt đầu từ giờ phút này, nói rõ hơn là sau trận hải chiến tại Hoàng Sa, tôi biết chắc là Hoa Kỳ sẽ bỏ rơi Việt Nam. Thật vậy chỉ vài tháng sau là Hoa Kỳ cắt giảm quân viện của 1974 còn 30% và sang 1975 thì cắt hẳn.

Bây giờ Nixon đã viết hồi ký và tài liệu Hoa Kỳ được giải mật cho thấy Nixon và Kissinger là những nhân vật vô

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

cùng nguy hiểm và ác độc. Vì sự nghiệp chính trị của họ, vì quyền lợi của nước Mỹ, họ sẵn sàng bán đứng đồng minh không một thương xót, bất chấp sinh mạng của hàng chục triệu sanh linh. Bằng cớ là trong hồi ký của ông, Nixon đã ghi chép một công trình qui mô để đưa ông đến tột đỉnh vinh quang là khai thông sự bế tắc ngoại giao giữa Hoa Kỳ và Trung Cộng đã kéo dài gần 30 năm.

Trong lúc đang nhờ Tổng Thống Yahya Khan của Pakistan và Ceausescu của Lỗ Ma Ni làm môi giới, trong lúc chưa biết phía Trung Cộng có muốn hòa hoãn không mà trong văn thư ngày 22 tháng 11 năm 1970, Nixon đã chỉ thị Kissinger nghiên cứu kế hoạch để bán đứng "quy chế cường quốc và thành viên Hội Đồng Bảo An LHQ" của Trung Hoa Quốc gia cho Trung Cộng và trình ông những hậu quả ngoại giao quốc tế của quyết định này. Sau đó, đầu năm 1971, hai bên Hoa Kỳ và Trung Cộng đồng ý mở những cuộc mật đàm giữa Trung cộng và Kissinger trước, rồi sau đó mới mời Nixon qua thăm viếng chính thức Bắc Kinh.

Trong lúc Kissinger còn đang mật đàm (lần thứ nhì, ám danh của cuộc mật đàm là Polo II) tại Bắc Kinh thì ngày 25 tháng 10 năm 1971, Hoa Thịnh Đốn đã vận động để Đại hội đồng LHQ trục xuất Trung Hoa Quốc Gia ra khỏi cơ cấu này. Sự kiện đó chứng tỏ những mật ước đã được thỏa thuận và thi hành trước khi Nixon đến thăm Mao và Chu vào tháng tháng 2 năm 1972. Còn Thông cáo Thượng Hải kết thúc cuộc viếng thăm "hữu nghị" chỉ là một vật trang trí nhằm che đậy những cuộc buôn bán nhơ nhuốc bên trong như qui chế thành viên LHQ và Hội đồng Bảo an LHQ, như những nhượng bộ cho phía Cộng sản để chấm dứt chiến tranh Việt Nam và quần đảo Hoàng Sa.

Trên đây là những phân tích để tìm hiểu và căn cứ vào những sự kiện xảy ra để phỏng đoán về những mật ước giữa

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Hoa Kỳ và Trung Cộng. Còn những mật ước giữa Hoa Kỳ và Nga Xô thì sao? Tôi tưởng nên nhắc lại trong đệ nhị thế chiến, trước khi Tam Cường Anh, Mỹ và Nga mở cuộc phản công cuối cùng đè bẹp Phát xít Đức thì tại hai hội nghị Yalta, Tổng Thống Roosewelt đã nhượng bộ, đặt các quốc gia Đông Âu dưới sự thống trị của Nga Xô. Mãi về sau, một cuộc điều tra của Quốc hội Hoa Kỳ khám phá hai đảng viên Cộng sản Hoa Kỳ tại Washington DC là Whittaker Chambers và Alger Hiss trao vi phim (microfilm) chứa đựng tài liệu của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cho Nga Xô.

Sau đó Hiss bị xử tù nhưng cuộc điều tra còn đi sâu vào dĩ vãng của Hiss để cho thấy anh ta là một đảng viên Cộng sản nằm vùng trong Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ và được chọn làm Cố vấn cho TT Roosevelt tại hội nghị Yalta, là hội nghị của Tam Cường phân vùng ảnh hưởng giữa nhau. Thảo nào mà Nga Sô đã giành được quyền kiểm soát trọn các nước Đông Âu, để rồi sau đó đế quốc cộng sản trở thành một đại họa không những cho Hoa Kỳ mà cho cả thế giới.

Ôn cố để tri tân. Sau này, biết đâu sẽ có những tiết lộ động trời là người nào trong chính quyền hoặc trong giới truyền thông Hoa Kỳ là người thuộc hệ thống nằm vùng của Nga Sô đã góp phần đầu độc dư luận Hoa Kỳ nhằm dành phần thắng cho Cộng sản ngay tại thủ đô quyền lực Hoa Thịnh Đốn. Nhưng có điều mà ai cũng biết là NT Kissinger đóng vai trò then chốt trong việc thực thi đường lối hòa hoãn với Cộng sản, chấm dứt chiến tranh lạnh bằng cách giải quyết những xung đột, bế tắc giữa hai phía trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Alger Hiss chỉ là một cố vấn của phái đoàn ngoại giao Hoa Kỳ trong hội nghị Yalta để xếp đặt một trật tự mới hậu chiến tại Âu châu. Còn Ngoại Trưởng Kissinger thì không những tham gia trong tiến trình quy hoạch đường lối đối ngoại, chiến lược sống chung với Cộng sản

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

mà còn được giao phó trách vụ mật đàm. Kissinger còn qua mặt cả TT Nixon trong một số vấn đề. Ông ta được toàn quyền xử lý rồi sau đó trình lại cho Nixon nên chính ngay TT Nixon cũng không thể biết được (vì là mật đàm) phía Cộng sản đòi cái gì, Kissinger đã thỏa thuận đổi chác cái gì để được cái gì? Và có phải mục tiêu tối hậu của các mật ước là hoàn toàn vì quyền lợi của Hoa kỳ, hay là còn phục vụ quyền lợi của các thế lực khác?

4. Riêng VNCH còn bị Hoa Kỳ hy sinh để đổi lấy Trung Đông

Vấn đề này được đặt ra là vì Kissinger là người Do Thái. Ai cũng biết là sau đệ nhị thế chiến, Hoa Kỳ và Anh quốc cắt đất Palestine và hậu thuẫn cho Do Thái lập quốc. Và rồi kể từ đó, với sự hỗ trợ mạnh mẽ của Hoa Kỳ, Do Thái không ngừng lợi dụng các cuộc chiến tranh với thế giới Á Rập đồng minh của Palestine, để mở rộng lãnh thổ quốc gia Do Thái cho đến tận ngày hôm nay. Tưởng cũng nên nhắc lại việc TT Nixon vừa thăm Trung Cộng tháng hai năm 1972 thì chỉ một tháng sau, Nga Xô yểm trợ Bắc Việt tổng tấn công miền Nam. TT Nixon đã biết Nga Xô muốn gì nên phái Kissinger bay sang Moscow mật đàm với lãnh đạo Nga.

Hồi ký của Nixon xác nhận có ba vấn đề nóng bỏng cần được thảo luận với Nga Xô là giới hạn vũ khí chiến lược (Strategic arms limitation), Trung Đông và Việt Nam. Giới hạn vũ khí chiến lược là vì lúc bấy giờ Nga Xô đã qua mặt Hoa Kỳ về số lượng hỏa tiễn liên lục địa có gắn đầu đạn nguyên tử. Trung Đông là vì Nga Xô đã liên minh với một số nước Á Rập tại Trung Đông thù nghịch với Do Thái như Ai Cập, Syria, Jordan, Yemen, và Phi Châu như Ethiopia, Angola, v.v... Không những Nga Xô hoàn toàn võ trang quân

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

lực của các nước này mà còn gửi cố vấn quân sự đến huấn luyện và yểm trợ về mọi mặt. Để biết Hoa Kỳ đã mất thế đứng ở Trung Đông và Phi Châu như thế nào, chỉ cần nêu lên con số cố vấn quân sự của Nga Sô riêng tại Ai Cập đã lên đến 30 ngàn người, một đe dọa nặng nề cho Do Thái và quyền lợi về dầu hỏa của Hoa Kỳ và đồng minh.

Có hai sự kiện cần nêu lên. Sự kiện thứ nhất là vào thời điểm thập niên 70 này, Hoa Kỳ không thể đương đầu hai mặt trận cùng lúc. Do đó mà một Hoa Kỳ đang sa lầy ở Việt Nam không thể chận đứng sức bành trướng của Nga Sô tại Trung Đông và Phi Châu. Nói trắng ra, Hoa Kỳ không thể vừa thắng ở Việt Nam, vừa thắng ở Trung Đông và Phi Châu. Ngoại Trưởng Kissinger thừa biết như vậy và có thừa quyền lực để quyết định chọn một trong hai vùng chiến lược Đông Nam Á (Việt Nam) hay Trung Đông (Do Thái và dầu hỏa) là trung tâm quyền lợi sinh tử (vital interest) của Hoa Kỳ. Điều thứ hai là về phương diện tình cảm thuần túy, Kissinger sẽ nghiêng về vùng nào?

Trong chính trị, quyền lợi quốc gia là ưu tiên tuyệt đối, nhưng tình cảm cũng là một yếu tố quan trọng. Đôi khi liên hệ tình cảm đưa đến những tương đồng về quyền lợi quốc gia. Ví dụ, trong lịch sử cận đại của thế kỷ 20, Hoa Kỳ có thể xung khắc với Pháp, nhưng Hoa kỳ không bao giờ xung khắc với Anh quốc về lập trường và hành động qua các cuộc thế chiến và chiến tranh địa phương từ Á sang Cận Đông. Trong mấy chục năm gần đây, mỗi lần cần phải liên kết để bày tỏ lập trường đối ngoại, Hoa Kỳ và Anh quốc luôn luôn là "một", điển hình là hai Thủ Tướng Anh quốc Thatcher và Blair không những thảo luận chung với Hoa Kỳ về đường lối chiến lược mà còn tích cực vận động để thiết lập một liên minh hành động cho Hoa Kỳ trong các cuộc chiến ở Trung Đông.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

TT Nixon cũng nghĩ đến yếu tố này nên trong quyển hồi ký của ông, có một đoạn khi đề cập đến Kissinger, ông ta có viết một câu "Kissinger là người gốc Do Thái, nhưng trước hết ông là công dân Hoa Kỳ". Ai cũng biết dân tộc Do Thái không tổ quốc sống lang thang khắp thế giới gần 2000 năm, nhưng rất đoàn kết trong mục tiêu tối hậu là bảo tồn nòi giống và quốc gia Do Thái mà họ lập nên được nhờ vào sự ủng hộ của Hoa Kỳ và Anh quốc sau đệ nhị thế chiến. Trên toàn thế giới, chỉ có một lập trường duy nhất cho người Do Thái. Mọi hành động của người Do Thái hải ngoại đều hướng về nguồn gốc, tận lực bênh vực cho quyền lợi và sự sống còn của dân tộc họ. Nhất là tại Hoa Kỳ, cộng đồng Do Thái với những vị trí then chốt trong các lãnh vực chính trị, truyền thông và tài chính đã có một ảnh hưởng rất mạnh trong các quyết định về bầu cử và chính sách của Hoa Kỳ. Nói như vậy để khỏi tìm trả lời cho câu hỏi đứng trước hai lựa chọn Việt Nam và Do Thái, Kissinger sẽ nghiêng về bên nào.

Ngày 30 tháng 3 năm 1972, khi CSBV tung các sư đoàn chủ lực tổng tấn công miền Nam thì đối với nhân dân và chính quyền Hoa Kỳ, chính sách can thiệp của Hoa Kỳ tại Việt Nam được coi như đã phá sản và đang được mọi người mong đợi chấm dứt càng sớm càng tốt. Vào thời điểm đó, TT Nixon đã mang 500 ngàn quân về nước, số 49 ngàn quân còn lại tại Việt Nam không tham gia tác chiến nữa mà đang ở trong tiến trình bàn giao trách nhiệm cho Việt Nam trước khi rút lui. Phong trào phản chiến tại Hoa Kỳ vẫn tiếp tục sôi động, ảnh hưởng mạnh đến tinh thần chiến đấu của binh sĩ Hoa Kỳ còn lại tại Việt Nam. Trong một buổi họp làm việc với TT Thiệu, ông tiết lộ cho tôi biết Tướng Abrams có nói riêng cho ông rõ có một đơn vị nọ của Hoa Kỳ (trong số còn sót lại ở Việt Nam) đã tự động cởi truồng cả đơn vị để từ chối thi hành lệnh

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

đi tuần tiễu xung quanh doanh trại của họ vì ai nấy đều không muốn chết vào giờ thứ 25. Liền sau khi Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tố cáo Nga Xô công khai chở vũ khí nặng đến hải cảng Hải Phòng tiếp tế cho Bắc Việt tấn công miền Nam, TT Nixon hạ lệnh B52 giội bom phá hủy các kho nhiên liệu của miền Bắc, giội bom và thả mìn cô lập hải cảng này. Nixon có hành động quyết liệt đó để lấy thế mạnh trong lúc Kissinger thảo luận với Ngoại trưởng Nga Xô về chương trình và nội dung cuộc họp thượng đỉnh với Nga Xô.

So sánh giữa tình trạng phá sản tại Việt Nam vì Hoa Kỳ bỏ chạy và tình hình, tuy nghiêm trọng nhưng chưa đến nỗi tuyệt vọng, tại Trung Đông mà vấn nạn gay go nhất là sự tồn tại của Do Thái và quyền lợi dầu hỏa, TT Nixon và Ngoại Trưởng gốc Do Thái của Hoa Kỳ có một chọn lựa rất dễ dàng là "thí chốt để giữ xe" trong ván cờ sắp đấu với Nga Xô. Sau một tháng thảo luận, hai bên đồng ý để cho TT Nixon sang họp thượng đỉnh tại Moscow với tập đoàn lãnh đạo Brezhnev, Kosygin và Podgorny của Nga Xô vào ngày 20 tháng 5. Cũng như Thông cáo Thượng Hải, Hiệp ước ký ngày 29 tháng 5 giữa Hoa Kỳ và Nga Xô xác nhận những nguyên tắc sống chung hòa bình, giảm thiểu những xung đột có thể đưa đến chiến tranh.

Hiệp Ước về giới hạn vũ khí chiến lược (SALT) và nguyên tắc tổng quát về sống chung và hợp tác được chính thức công bố. Còn phân vùng ảnh hưởng để sống chung hòa bình thì hai siêu cường không tiết lộ họ đã trao đổi và buôn bán những gì bên trong.

Trong cuộc họp thượng đỉnh Moscow, nguyên tắc làm việc được hai bên thỏa thuận là ba vấn đề giới hạn vũ khí chiến lược, Trung Đông và Việt Nam không được giải quyết riêng rẽ mà phải được liên kết thành một (nguyên văn hồi ký

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

của Tổng Thống Nixon dùng câu "This concept became known as linkage") để thảo luận trao đổi giữa hai bên. Có nghĩa là trong việc phân vùng ảnh hưởng thì giữa Trung Đông và Việt Nam, mỗi bên chỉ chọn được một. Cũng có nghĩa là được cái này thì phải nhượng cái kia. Và Hoa Kỳ, vì yếu tố Do Thái (chánh) và dầu hỏa (phụ) đã chọn Trung Đông và bỏ rơi Việt Nam.

Trong hồi ký (quyển II) của Ông, TT Nixon có tường thuật khi đề cập đến vấn đề Việt Nam, Kosygin tấn công Hoa Kỳ rất mạnh và nặng nặc đòi Hoa Kỳ phải bỏ rơi TT Thiệu là người mà theo Kosygin không do ai bầu cả. Khi TT Nixon vặn hỏi Kosygin "Vậy chớ Tổng Thống miền Bắc do ai bầu?" thì Kosygin không một chút ngượng nghịu đã trơ trẽn trả lời "Do toàn dân bầu". Kosygin đang đòi Nixon cái mà Lê Đức Thọ đã đòi Kissinger trong suốt 4 năm hòa đàm từ 1968 đến 1972. Đó là lật đổ TT Thiệu. Sự thật không đơn giản như vậy. Yêu sách của Nga Xô và Bắc Việt không chỉ đòi hạ bệ cá nhân TT Thiệu, mà là dẹp bỏ chính quyền Thiệu, giải tán quân lực VNCH, xé bỏ Hiến pháp VNCH, tức là dẹp bỏ chế độ hợp hiến của miền Nam, đặt miền Nam ngang hàng với Mặt Trận Giải Phóng.

Nixon không thể muối mặt thỏa thuận ngay được, đành phải nhượng bộ cho Bắc Việt điều khoản ngưng chiến tại chỗ, tức là mặc nhiên cho phép Bắc Việt để 200 ngàn quân lại miền Nam. Nội một nhượng bộ này cho Bắc Việt cũng quá đủ để dẫn đến hậu quả tương tự như việc dẹp bỏ chính quyền miền Nam, y như lời của Kissinger nói với Halderman "với Hiệp định Ba lê, VNCH chỉ có thể cầm cự trong một năm rưỡi là cùng". Một năm rưỡi đó là một "khoảng cách khả dĩ chấp nhận" (Decent Interval) để giữ thể diện cho Hoa Kỳ. Hoa Kỳ phải ký Hiệp định và nếu cần thì xé lẻ ký một mình để chấm dứt chiến tranh, rút quân và mang tù

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

bình về nước. Bắc Việt phải ký trước áp lực giội bom khủng khiếp của Hoa Kỳ nhưng được Hoa Kỳ cho phép gài quân mai phục trong Nam để sau khi Hoa Kỳ rút hết quân rồi thì sẽ tự do xâm lăng miền Nam. Còn TT Thiệu phải ký để được Hoa Kỳ tiếp tục quân viện và sẽ được Hoa Kỳ bảo đảm sẽ phản ứng mạnh đối với mọi vi phạm của CSBV. Tài liệu giải mật cho thấy Nixon và Kissinger đều nhận định như vậy.

Liền sau khi Hiệp định Ba Lê được ký kết, trong lúc miền Nam Việt Nam phải đơn phương đối phó với những cuộc tấn công thường xuyên của CSBV vi phạm trắng trợn hiệp định thì bên kia trời Trung Đông, vào ngày 6 tháng 10 năm 1973, mấy chục ngàn quân của Ai Cập và Syria bất ngờ đồng loạt tấn công vào lãnh thổ Do Thái, khơi mào trận giặc Yom Kippur. Trong hai ngày đầu của cuộc chiến, lực lượng Á Rập đã chiếm lại được bán đảo Sinai và vùng Golan Heights đã bị Do Thái chiếm giữ từ trận giặc trước hồi năm 1967, đe dọa trầm trọng vận mệnh nước Do Thái. Tức thời Hoa Kỳ động viên toàn nhân, vật, lực để tiếp tế cho Do Thái mỗi ngày hàng ngàn tấn vũ khí đạn dược để phản công, không những tái chiếm lại những phần đất trên mà còn tiến sâu hơn vào nội địa Syria và Ai Cập, đe dọa 2 thủ đô Damascus và Cairo. Quân viện cho Việt Nam phải được cắt giảm để cứu nguy Do Thái. Một số vũ khí dành cho Việt Nam được điều động qua tiếp tế cho chiến trường Trung Đông.

TT Nixon phái Kissinger qua điều đình với Nga Xô, vì biết Nga Xô ở đằng sau lưng của Khối Á Rập trong vụ tấn công này. Hai bên Hoa Kỳ và Nga Xô thỏa thuận được một tạm ước ngưng bắn. Mỗi bên đều áp lực được các lực lượng Do Thái và Á Rập (Ai Cập và Syria) chấp nhận và thi hành lệnh ngưng bắn. Nhưng về việc rút quân thì không những liên quan đến các vấn đề chính trị của hai phe thù nghịch

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Trung Đông mà còn là điều kiện để Nga Xô và Hoa Kỳ tranh giành ảnh hưởng trong vùng này. Do đó mà cuộc thương thuyết kéo dài mải cho đến đầu năm 1975 vẫn chưa đạt được kết quả.

Với tiền đề Hoa Kỳ không thể đương đầu cùng lúc hai mặt trận, Hoa Kỳ cắt ngay quân viện cho VNCH trong tài khóa 1974 xuống còn có 40%, và cắt hoàn toàn 100% cho tài khóa 1975, vì mọi ưu tiên phải dành cho Do Thái. Bằng cớ là đầu năm 1975, khi phái đoàn Dân biểu và Nghị sĩ VNCH đến Hoa Thịnh Đốn vận động Quốc hội Hoa Kỳ chấp thuận một quân viện tượng trưng chỉ có 300 triệu mỹ kim thì nghị sĩ Hoa Kỳ từ chối, viện lẽ người thọ thuế của Hoa Kỳ không còn gánh vác được nữa. Nhưng chỉ có vài tháng sau, khi cần ổn định Trung Đông, bảo vệ Do Thái, thì Hoa Kỳ viện trợ ngay cho Do Thái và Ai Cập, mỗi nước 6 tỷ mỷ kim, vị chi 12 tỷ (tức là to gấp 400 lần quân viện mà VNCH đã van xin) một cách dễ dàng, để mua chuộc Ai Cập làm hòa với Do Thái.

Ngoài ra, để cho dứt khoát, Quốc hội Hoa Kỳ do Đảng Dân chủ kiểm soát cắt đứt quân phí, ngăn cấm không cho giội bom Cam Bu Chia rồi liền theo đó hạn chế quyền sử dụng quân lực của TT Hoa Kỳ ở hải ngoại (War Resolution Act) là hai vũ khí bén nhọn của TT Nixon để bảo đảm việc thi hành lệnh ngưng bắn nếu Bắc Việt vi phạm. Sau cùng Quốc hội hăm dọa truy tố TT Nixon về vụ Watergate khiến TT Nixon phải từ chức. Thừa cơ hội bằng vàng này, Bắc Việt dọ dẫm thái độ của Hoa kỳ bằng cách tấn công Phước Long. Sau khi nhận thấy Hoa Kỳ im lặng không phản ứng, Hà Nội liền ra lệnh tổng tấn công tiến chiếm miền Nam. TT Ford, người kế nhiệm TT Nixon, bị Quốc hội Hoa Kỳ trói tay. Còn Kissinger thì ngày đêm phải bay qua Trung Đông để đẩy mạnh công việc thương thuyết hầu giải quyết dứt khoát tranh chấp trong vùng này.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

5. Nước mắt cá sấu

Hiệp định Ba Lê ký ngày 27/1/1973 gồm hai tập tài liệu. Tập thứ nhất gồm có hai hiệp định về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Việt Nam ký giữa một bên là Hoa Kỳ và VNCH, một bên là Hà Nội và Chính phủ Cách mạng Lâm Thời Miền Nam VN. Kèm theo là ba nghị định thư qui định thể thức ngưng bắn, trao trả tù binh và trách nhiệm của Ủy ban quốc tế Kiểm soát và Giám Sát. Tập thứ hai là bản Định ước của Hội nghị quốc tế về Việt Nam, ký ngày 2/3/1973 bởi ba phe Việt Nam (Hà Nội, Sài Gòn và CPCMLTMNVN), và 9 nước khác trong số có 5 quốc gia hội viên thường trực của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc (Anh, Pháp, Nga Sô, Trung Hoa và Hoa Kỳ) cùng 4 nước hội viên của Ủy ban Quốc tế Kiểm soát và Giám sát (Ba Lan, Hung Gia Lợi, Nam Dương và Gia Nã Đại). Ngoài 12 Ngoại trưởng của các nước ký kết, còn có chữ ký chứng giám của Tổng Thư Ký LHQ Kurt Waldheim.

Tưởng khó có một bản hiệp định nào mà sự thi hành được bảo đảm hơn Hiệp định Ba Lê, với 12 Ngoại trưởng trong đó có Ngũ Cường và Tổng Thư ký LHQ cam kết sẽ cho thi hành nghiêm chỉnh với sự kiểm soát chặt chẽ của 4 quốc gia hội viên của Ủy ban Quốc tế Kiểm soát và Giám sát.

Nhưng thực tế ra sao? Ai nấy đều đã rõ.

Hiệp định Ba Lê, cái gọi là "Hiệp định Chấm dứt chiến tranh và Tái lập Hòa bình tại Việt nam" được báo chí Âu Mỹ và nhất là Hoa Kỳ tán dương đến tột độ để che đậy hành vi phản bội và bán đứng đồng minh của mình, đã cho phép lực lượng xâm lăng của miền Bắc tấn chiếm miền Nam và hợp thức hóa một chế độ cai trị hà khắc với những biện pháp trả thù, đày đọa nhân dân miền Nam đến tột đỉnh. Hậu quả là ba triệu đồng bào lang thang khắp thế giới và gần 80 triệu

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

đồng bào còn lại bị nhốt trong một nhà tù khổng lồ.

Nếu Bắc Việt xé bỏ Hiệp định và tung hàng chục sư đoàn xâm chiếm miền Nam trước sự chứng kiến toàn thế giới mà những nước hội viên ký kết có phản ứng nào đó thì không có gì đáng nói. Đằng này, trong lúc Nga Sô và Trung Hoa Cộng sản là 2 hội viên của Hội Đồng Bảo An LHQ đã ký kết hiệp định lại tăng viện trợ lên 2 tỷ mỹ kim tức gấp đôi số lượng viện trợ trước đó cho Bắc Việt thì Hoa Kỳ cũng là hội viên ký kết của HĐBA LHQ lại cắt viện trợ dành cho Việt Nam Cộng Hòa. Hậu quả là không những trói tay bức tử VNCH mà còn bật đèn xanh khuyến khích Bắc Việt cứ yên tâm xua quân xâm lăng miền Nam. Khi Bắc Việt tấn công Phước Long và Ban Mê Thuột để dò dẫm phản ứng của Hoa Kỳ, của Ủy ban quốc tế, của 9 nước đã ký kết vào hiệp định và của cả LHQ thì sự im lặng của các thành viên ký kết này phải được xem là đồng lõa với tội ác. Lý do của thái độ im lặng là vì hầu hết các siêu cường đều có lợi sau khi hai hội nghị thượng đỉnh Thượng Hải và Moscow sắp xếp lại một "trật tự mới" để các siêu cường chấm dứt chiến tranh tại Việt Nam.

Theo trật tự mới này, Trung Cộng có được quy chế quốc gia đi đôi với tư cách hội viên thường trực của Hội Đồng Bảo An LHQ. Trung Cộng cũng chiếm được quần đảo Hoàng Sa để mở rộng lãnh hải ở biển Đông và đồng thời đặt Cam Bu Chia vào vòng ảnh hưởng của mình. Nga Sô thì được thêm chư hầu Cộng sản Việt Nam như một bàn tay nối dài của mình chận đứng ảnh hưởng của Trung Cộng vào các nước Đông Nam Á, được căn cứ Cam Ranh để thực hiện giấc mộng, từ thời Đại đế Alexander, thoát ra khỏi vòng băng giá để tung hoành trên biển ấm.

Đổi lại, Hoa Kỳ tăng cường được ảnh hưởng tại Trung Đông và Phi Châu, thay thế ảnh hưởng của Nga Xô. Đặc

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

biệt Hoa kỳ đã mua chuộc được các nước thù nghịch với Do Thái, đứng đầu là Ai Cập. Một khi Ai Cập là nước hùng mạnh nhất trong khối Á Rập tại Trung Đông chịu ký hiệp ước hòa bình với Do Thái, thì sẽ không còn nước nào hay liên minh Á Rập nào ở Trung Đông có thể tấn công Do Thái được. Liên đoàn Á Rập kể như bị hóa giải và tê liệt kể từ đó. Một điều quan trọng khác là Hoa Kỳ đã ổn định được thị trường dầu hỏa sau cuộc khủng hoảng dầu hỏa tai hại cho nền kinh tế của toàn thế giới do khối Á Rập gây ra để tạo áp lực chính trị.

Bàn cờ đã quá rõ rệt. Thế mà Hoa Kỳ còn bày trò "Nước mắt cá sấu", cố gượng gạo che dấu sự phản bội của mình qua những cuộc chạy chọt vận động ngoại giao của Kissinger. Khi CSBV tấn công Phước Long, Ban Mê Thuột rồi sau đó xua quân vượt vĩ tuyến 17 tấn công ồ ạt miền Nam thì Kissinger đang bận rộn tại Trung Đông để hòa giải các nước Do Thái và Á Rập thỏa thuận ký kết hiệp ước hòa bình. Đợi tới ngày 18 tháng 4 năm 1975, khi CSBV gần chiếm được Long Khánh thì Kissinger nhờ Đại sứ Nga Sô Dobrynin chuyển đến Brezhnev văn thư của Tổng Thống Ford đề nghị ngưng bắn để cho Hoa Kỳ di tản kiều dân Mỹ ra khỏi Việt Nam. Để đáp lại, Hoa Kỳ cam kết sẵn sàng trở lại Ba Lê để thương thảo và chấm dứt mọi việc tiếp tế cho Việt Nam. Trong lúc Kissinger và Lê Đức Thọ đi đêm với nhau, Hoa Kỳ còn có 600 ngàn quân ở trên bộ và ngoài khơi Việt Nam mà Kissinger đã không giành được thắng lợi trên bàn hội nghị thì thử hỏi lúc bấy giờ, khi số phận của miền Nam như chỉ mành treo chuông, còn gì nữa để thương thảo.

Thật vậy, Nga Xô chờ đến ngày 23 tháng 4, sau khi 5 quân đoàn Bắc Việt bao vây xong Sài Gòn, mới trả lời cho Kissinger biết Bắc Việt sẽ không tấn công Sài Gòn để Hoa Kỳ di tản kiều dân và Bắc Việt sẵn sàng thương thuyết để

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

thi hành những điều khoản chính trị của Hiệp định Ba Lê. Kissinger đâu có ngu dại. Kissinger, tức là Hoa Kỳ, chỉ đang đóng kịch mà thôi. Vì ngay cả trước khi Kissinger trao cho Dobrynin bức thư của TT Ford gửi cho Brezhnev, tình báo Hoa Kỳ đã được một nguồn tin điệp báo rất tin cậy cho biết tất cả những đề nghị chính trị của Bắc Việt như "sẵn sàng trở lại thương thuyết" hay "chỉ thương thuyết với Dương Văn Minh", đều là những hứa hẹn giả tạo nhằm che đậy nỗ lực tiến quân quyết chiếm miền Nam bằng võ lực.

Tại Sài Gòn, Đại sứ Hoa Kỳ Martin cũng đóng kịch rất khéo. Hoa Kỳ dự tính "khoảng cách tao nhã khả dĩ chấp nhận" (Decent Interval) độ một năm rưỡi sau Hiệp định Ba Lê, theo lời Kissinger. Nên chi viện trợ chỉ kéo dài đến giữa năm 1974 thì bị cắt hẳn. Và tội nghiệp cho Đại sứ Martin phải làm công việc "dọn dẹp" sau khi vở kịch hạ màn chấm dứt. Ai cũng biết Đại sứ Martin là người triệt để ủng hộ và bênh vực Việt Nam. Nhưng trước hết, ông là một công chức của Chính phủ Hoa Kỳ. Vậy khi đến lúc phải thi hành chỉ thị, ông không thể trốn tránh trách nhiệm mà phải chấp hành kỷ luật, dù rằng phải làm một việc trái với lương tâm và tình cảm của ông ta.

Nhiệm vụ của Đại sứ Martin là thúc đẩy diễn tiến chuyển quyền từ một chế độ hợp hiến sang một tập thể cầm quyền vi hiến để sau đó bàn giao cho đối phương. Trong quyển "No Peace, No Honor", tác giả Larry Berman có nói giữa tháng 4 năm 1975, một phiên họp tại Tòa Bạch Ốc đã đi đến kết luận là "sự việc tốt nhất có thể hy vọng là thương lượng một sự đầu hàng ngụy trang dưới hình thức một giải pháp chính trị" (the best that could now be hoped for was a negotiated surrender under the guise of a political solution).

Muốn được vậy thì công việc đầu tiên là vào ngày 20 tháng 4, Đại sứ Martin phải thân hành đến Dinh Độc Lập để

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

thuyết phục TT Thiệu từ chức. Trước hết ĐS Martin khẳng định những lời ông sắp nói là với tư cách người bạn của TT Thiệu chứ không phải đại diện cho Chính phủ Hoa Kỳ. Thực ra dù với tư cách gì đi nữa thì nội dung cùng hậu quả của những lời khuyến dụ cũng chỉ là một. Ông khuyên TT Thiệu từ chức thì mới hy vọng có một cuộc dàn xếp chính trị với Bắc Việt, vì Bắc Việt không chấp nhận nói chuyện với TT Thiệu. Và ông đánh đòn tâm lý khi ông nói "nếu Tổng Thống không tự nguyện từ chức thì tôi e là các Tướng lãnh sẽ ép Tổng Thống phải ra đi ".

Sau khi TT Thiệu từ chức và bàn giao chức vụ cho Phó Tổng Thống Trần Văn Hương, ĐS Martin lại phải cùng với Đại sứ Pháp Merillon thuyết phục tân TT Hương bàn giao cho Đại Tướng Minh. ĐS Martin cũng theo dõi từng chi tiết của tiến trình bàn giao này nên ngày 26 tháng 4 ông đã đích thân điện thoại yêu cầu tôi giúp đỡ cho Chủ tịch Thượng viện Trần Văn Lắm triệu tập Quốc hội lưỡng viện cho đủ túc số để họp khoáng đại.

Bao nhiêu điều ấy chứng tỏ ĐS Martin đã biết dã tâm lường gạt của Bắc Việt. Mọi nỗ lực chuyển đổi chính thể VNCH từ hợp hiến thành phi hiến không phải là để có được một dàn xếp chính trị, mà là để bàn giao. Còn về việc tướng lãnh đảo chính mà ĐS Martin nói bóng gió với TT Thiệu như một hăm dọa thì hơn ai hết, ĐS Martin là người phải biết là lúc đó không có âm mưu đảo chính nào đáng quan ngại mà chỉ có những lời tuyên bố hay rỉ tai của phía cựu Phó TT Kỳ hăm dọa đảo chính, nhưng ai cũng biết đảo chính thì phải bí mật và bất thần, còn hăm dọa đảo chính thì không bao giờ thực hiện được.Vả chăng chính ĐS Martin là người không muốn có đảo chính hay bất luận một tình trạng chính trị bất ổn nào có thể cản trở tiến trình bàn giao quyền lực mà ông đang nỗ lực thực hiện. Thật vậy, trong tuần lễ cuối

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

cùng trước ngày Miền Nam sụp đổ, Trưởng cơ quan Tình báo Hoa Kỳ tại Việt Nam Polgar có tiết lộ cho Tướng Bình biết ĐS Martin có nhắn khéo với Tướng Kỳ là phía Hoa Kỳ không muốn có bất ổn. Ngoài ra Tướng Bình cũng cho tôi biết ĐS Martin nói với Tướng Bình cần giữ cho tình hình được ổn định. Có lẽ Hoa Kỳ cũng sợ một hai đơn vị VNCH bất mãn làm xằng như bắt cóc nhân viên Tòa Đại sứ làm con tin hay cản trở công việc di tản kiều dân Hoa Kỳ ra khỏi Việt Nam, nên ĐS Martin nói thẳng với Tướng Bình là ông ta cam kết ông ta sẽ ra đi cuối cùng, sau khi tướng lãnh và chính khách Việt Nam được di tản ra khỏi nước. Còn nếu phía Việt Nam gây bất ổn hay cản trở thì sẽ không có ai được di tản hết". Dứt khoát đó là một cảnh cáo cho ai muốn tạo bất ổn.

Trong quyển "The Fall Of The South" thuộc bộ sách "The Vietnam Experience", tác giả nói hai Phó Thủ Tướng Trần Văn Đôn, Nguyễn Văn Hảo và tôi âm mưu đảo chính TT Thiệu. Chuyện này hoàn toàn bịa đặt. Tướng Cao Văn Viên cũng đã khẳng định với tác giả quyển sách này là không có bất cứ âm mưu đảo chính nào hết, về phía các tướng lãnh. Ngoài ra kể từ đầu tháng tư, các sư đoàn ta tại Vùng 3 đều bị địch tấn công và cầm chân tại chỗ. Các Sư đoàn Dù và TQLC cũng đều đóng tại các tuyến Long Thành, Vũng Tàu, v.v... Phía trong Đô thành Sài Gòn chỉ còn hai biệt đoàn Cảnh sát Dã chiến của Tướng Bình, mỗi biệt đoàn gồm 4 tiểu đoàn. Trước kia có một Tiểu đoàn Dù đóng trong Vườn Tao Đàn tăng cường cho Liên binh Phòng vệ Phủ Tổng Thống. Nhưng từ khi CSBV mở mặt trận tấn công toàn diện thì Tiểu đoàn Dù này được điều động ra các tuyến ở Vùng 3. Do đó một tiểu đoàn CSDC của Biệt đoàn 222 được trang bị súng nặng như binh chủng Dù đã thay thế Tiểu đoàn Dù tại Vườn Tao Đàn. Trong bối cảnh lâm nguy của tổ quốc như

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

vậy mà tướng lãnh nào còn nghĩ đến đảo chính thì thật là vô trách nhiệm. Còn chính khách dân sự nào ôm mộng đảo chính thì quả thật là không thức thời.

Tóm lại, những vận động ngoại giao của Kissinger với Nga Sô để có giải pháp chính trị cho Việt Nam trong giờ thứ 25 vừa kể trên chỉ nhằm lường gạt dư luận thế giới. Còn đối với nội bộ Hoa Kỳ, là để lưu vào hồ sơ văn khố sau này (records), chứng minh với lịch sử là chính sách Chính phủ và hành động của nhân viên Chính phủ hợp pháp và quang minh chính đại. Tưởng cũng cần nêu rõ truyền thống sinh hoạt chính trị của Hoa Kỳ phân biệt chính sách đối nội và đối ngoại. Về chính sách đối nội, hai đảng Cộng Hòa và Dân Chủ có những chủ trương, đường lối khác biệt về nhiều vấn đề như thuế vụ, giáo dục, an sinh xã hội, v.v... nhằm phục vụ quyền lợi của thành phần quần chúng mà đảng muốn lôi kéo. Nói một cách khác, mỗi đảng dùng đường lối đối nội để bênh vực một tầng lớp người trong xã hội Hoa Kỳ. Thỉnh thoảng có một vài vấn đề có thể hợp tác nhau được thì hai đảng nhân nhượng để có một giải pháp chung. Nhưng lãnh vực đối ngoại thì lại khác. Chính sách đối ngoại không nhằm bênh vực quyền lợi của riêng giai cấp nào, mà là quyền lợi chung của cả quốc gia Hoa Kỳ. Cho nên chính sách đối ngoại được hai đảng thảo luận và có lập trường chung (bi -partisan).

Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ được hoạch định cho một tương lai vài chục năm, do đó cần được áp dụng liên tục bởi các Chính phủ nối tiếp nhau, bất luận Chính phủ thuộc đảng nào. Điển hình là khi Hoa Kỳ cần lấy thế ở Việt Nam để thương lượng sống chung hòa bình với Cộng sản thì việc Tổng Thống Johnson của đảng Dân Chủ can thiệp vào Việt Nam đều được lưỡng đảng hổ trợ. Đến lúc phải thương thuyết với Nga Xô và Trung Quốc, phải rút ra khỏi Việt Nam thì

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Chính quyền Cộng hòa của Nixon vẫn phải thi hành. Hoa Kỳ có cái lợi để giải thích vì sao Hoa Kỳ không giữ được lời hứa là qui trách cho Quốc hội. Điển hình là việc Tổng Thống Nixon giữ mật lời hứa với TT Thiệu cam kết sẽ quân viện và yểm trợ tích cực việc thi hành hiệp định Ba Lê. Lời hứa trên đây đâu có gì mâu thuẫn với đường lối của Hoa Kỳ đối với Việt Nam từ thời Tổng Thống Eisenhower. Thế thì tại sao không thông báo với Quốc hội để Quốc hội tán thành, mà lại dấu giếm để sau đó Quốc hội Hoa Kỳ viện dẫn lý do không được biết những cam kết nói trên để cắt đứt viện trợ.

Khi một quốc gia hợp tác với một quốc gia bạn thì hai Chính phủ thỏa hiệp với nhau, còn quan điểm của quốc hội là một vấn đề mang tính cách nội bộ của mỗi quốc gia. Chẳng lẽ mỗi khi cam kết một vấn đề gì với Hoa Kỳ, Chính phủ của quốc gia đó phải đi lấy chữ ký của Quốc hội Mỹ. Đó là điều ai cũng biết nhưng trong lịch sử hợp tác giữa Hoa Kỳ và các quốc gia khác, phương thức qui trách cho Quốc hội đã được Hoa Kỳ sử dụng nhiều lần để không thi hành những điều cam kết. Trong thời gian tham chiến tại Việt Nam, Hoa Kỳ không bao giờ bị CSBV gạt. CSBV đã nhiều lần công bố lập trường đánh Mỹ để giải phóng miền Nam. Hoa Kỳ đã biết như vậy trước khi mật đàm với CSBV, và cũng đã biết như vậy khi ký kết hiệp định nhượng bộ đủ điều cho Bắc Việt. Thực sự những đối tượng bị CSBV lường gạt là Chính phủ Pháp và lớp người tự nhận là thành phần thứ ba tại Việt Nam.

Tiêu biểu cho thành phần thứ ba là Đại tướng Minh và hai nghị sĩ Huyền, Mẫu. Các nhân vật này ngỡ rằng nếu họ lật đổ được TT Thiệu thì Cộng sản sẽ chấp nhận thương thuyết với họ. Trong buổi lễ nhậm chức từ tay cựu Tổng Thống Trần Văn Hương, ngày 28 tháng 4, Tướng Minh đã kêu gọi phía bên kia ngưng bắn ngay và mở cuộc thương

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

thuyết nhưng chờ mãi không thấy phía bên kia đáp ứng nên ngày 29 tháng 4, Tướng Minh phải phái 3 đại diện trong đó có Luật sư Trần Ngọc Liễng và Linh mục Chân Tín đến Tân Sơn Nhất để gặp Võ Đông Giang trong Phái bộ Quân sự 4 Bên. Võ Đông Giang cho biết một cách thẳng thừng là đã quá trễ và lệnh tấn công Sài Gòn đang được thi hành!

Khi biết Bắc Việt đã trở mặt, ông Minh không dám nói cho ai biết vì sợ thủ đô náo loạn, mà chỉ ngầm cho con rể của ông là Đại Tá Đài và Trung tá Đẩu, Chánh Văn Phòng của ông, đi tỵ nạn. Phụ tá báo chí của ông Minh là dân biểu Nguyễn Hữu Chung cũng lên tàu Việt Nam Thương Tín để ra đi vào ngày 29-4-1975. Trong khi đó, Trung Tướng Vĩnh Lộc là tân Tổng Tham Mưu Trưởng không biết gì nên vẫn hăng say làm việc và suýt kẹt lại nếu không tìm được một trong những chiếc tàu cuối cùng rời thương cảng Sài Gòn. Còn về việc đuổi Mỹ ra khỏi Việt Nam thì sau nầy, khi tỵ nạn ra ngoại quốc, ông Dương Văn Minh tiết lộ rằng phía Hoa Kỳ viết sẵn lệnh này và trao cho ông đọc! Người Mỹ ra đi, phủi tay rời khỏi Việt Nam trong tư thế "danh chính, ngôn thuận".

Ngày hôm sau, 30 tháng 4, Tướng Minh phải dẹp bỏ lễ trình diện Chính phủ Vũ Văn Mẫu để đến đài phát thanh ra lệnh quân đội VNCH ngưng bắn và thông báo cho Chính phủ Cách mạng Miền Nam rằng ông ta sẵn sàng bàn giao để tránh đổ máu vô ích. Bắc Việt và Mặt Trận Giải Phóng bù nhìn đã trả lời Tướng Minh bằng cách cho một đơn vị chiến xa tràn vào Dinh Độc Lập. Và khi Tướng Minh nói với tên Việt cộng chỉ huy đoàn chiến xa biết là ông đang đợi để bàn giao quyền hành thì tên chỉ huy này trả lời "Các ông đâu có gì để bàn giao. Các ông chỉ có thể đầu hàng". Sau đó tên chính ủy đoàn chiến xa yêu cầu Tướng Minh đến đài phát thanh kêu gọi toàn thể binh sĩ quân lực VNCH buông

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

súng đầu hàng vô điều kiện. Đồng thời Tướng Minh cũng tuyên bố giải tán toàn bộ chính quyền miền Nam.

Không ai có thể phủ nhận thiện chí của Tướng Minh là tránh đổ máu cho dân chúng Đô thành, nhưng lập luận này là lập luận để đầu hàng. Nghĩ cho cùng, ai trong nước cũng biết khả năng lãnh đạo của Tướng Minh đến mức nào, và kinh nghiệm của hai nghị sĩ Huyền và Mẫu chỉ thu gọn trong phạm vi các cuộc sinh hoạt của các giới chính trị "sa lông" tại Thủ đô. Hai nhân vật này chưa hề có kinh nghiệm sinh hoạt chính đảng, cũng chưa hề trực diện đấu tranh với Cộng sản ở địa bàn xã, ấp hoặc quốc gia. Thành tích chính trị duy nhất của họ là tự đặt mình vào cái gọi là "thành phần thứ ba", một sản phẩm do Hoa Kỳ và cộng sản tạo ra nhằm làm suy yếu tiềm lực chống Cộng của miền Nam.

Ngoài "thành phần thứ ba", một nạn nhân khác của vụ lường gạt chính trị vô tiền khoáng hậu diễn ra tại sân khấu chính trị Việt Nam vào giờ chót là Pháp quốc. Bắc Việt cũng như Hoa Kỳ đều biết rằng lúc nào Pháp cũng cay cú về việc Hoa Kỳ đã đoạt Việt Nam từ trong tay Pháp hồi năm 1954, nên đã chủ trương phá rối Hoa Kỳ suốt trong thời gian lực lượng Hoa Kỳ chiến đấu bên cạnh VNCH. Tất nhiên đối với Pháp, bối cảnh suy sụp của Hoa Kỳ và Việt Nam hồi cuối tháng 4 năm 1975 là cơ hội bằng vàng để Pháp có thể đóng vai trò trọng tài và tham dự vào một giải pháp dàn xếp để thủ lợi.

Do đó, theo lời điều trần sau này của Đại Sứ Martin trước Ủy Ban Ngoại Giao Hạ Nghị Viện Hoa Kỳ, trong lúc Bắc Việt đang điều động các quân đoàn khóa chặt Vùng 3 Chiến thuật để dứt điểm Sài Gòn, Bắc Việt muốn dùng chính trị để làm cho chế độ miền Nam tự sụp đổ để khỏi tổn thất to lớn nếu phải tấn chiếm bằng quân sự. Để đạt mục tiêu trên đây, Bắc Việt một mặt cho Nguyễn Thị Bình bắn tiếng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

tại Algiers (Algeria) là có thể dàn xếp một giải pháp chính trị, mặt khác nhờ phái đoàn Hung Gia Lợi trong Ủy Ban Quốc Tế Kiểm Soát và Giám Sát đưa "tin vịt" cho Pierre Brochand, Trưởng Ban Tình báo Pháp tại Sài Gòn để chuyển đến Polgar, Trưởng Ban Tình báo Hoa Kỳ, là Mặt Trận Giải Phóng miền Nam muốn xé lẻ giải quyết chiến tranh với "thành phần thứ ba" tại Sài Gòn của Dương Văn Minh để thoát khỏi sự kiểm soát của Bắc Việt.

Hoa Kỳ để cho Pháp "cắn câu". Pháp bèn vận dụng kế hoạch và phương tiện để "đấu thầu" miền Nam vào giờ thứ 25. Theo như cựu Đại sứ Merillon tiết lộ trong tập hồi ký "Saigon et moi" (Sài Gòn và tôi), kế hoạch của Pháp là áp lực TT Thiệu từ chức, để cho Tướng Minh lên thay thế. Sau đó Tướng Minh thương thuyết lập Chính phủ Liên Hiệp với Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Để chận đứng mọi mưu toan áp đảo của Bắc Việt, Pháp và Trung Cộng một mặt sẽ gửi quân đội vào bảo vệ hai phe Quốc gia và Cộng sản của miền Nam, mặt khác yêu cầu Liên Hiệp Quốc can thiệp để thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Ba Lê cùng kêu gọi các quốc gia trong Thế giới Tự do viện trợ cho miền Nam Việt Nam.

Hoa Kỳ đã tiếp tay Pháp để thực hiện việc dẹp bỏ chế độ hợp hiến của VNCH và đưa Tướng Minh thuộc thành phần thứ ba lên lãnh đạo miền Nam. Còn việc hai phe Quốc gia và Cộng sản miền Nam lập Chính phủ Liên Hiệp với sự yểm trợ của Liên minh quân sự Pháp Hoa thì không bao giờ xảy ra. Bởi vì sau khi Tướng Minh yêu cầu quân lực VNCH buông súng, tuyên bố đầu hàng và giải tán chính quyền miền Nam, thì một số đơn vị thuộc năm quân đoàn Cộng Sản Bắc Việt lập tức tiến quân vào tiếp thu Sài Gòn.

Trong tập hồi ký "Saigon et moi", Đại sứ Merillon cho rằng sở dĩ kế hoạch của ông ta thất bại là vì thành phần

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

thứ ba do Tướng Minh hướng dẫn đến Tòa Đại sứ Pháp ngày 22 tháng 4 năm 1945 để gặp ông "gồm toàn nhân vật đang tập sự làm chính trị, những kẻ chuyên sống nhờ xác chết đồng bào của họ: Huỳnh Tấn Mẫm, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngô Bá Thành, Ni sư Huỳnh Liên, Lý Quí Chung, Vũ Văn Mẫu, Hồ Ngọc Cứ, v.v... Tôi (Merillon) thấy ông Dương Văn Minh đã liên lạc quá vội vã với các thành phần vô ích này. Bắc Việt chưa biết những khuôn mặt này. Còn công lao những người này giúp Bắc Việt thì cũng chỉ có việc chửi bới chế độ VNCH mà thôi".

Ngoài ra, ĐS Merillon cũng đổ lỗi cho Tướng Minh thay vì tiếp xúc với Trần Văn Trà tại Củ Chi để tiến hành kế hoạch được giữ kín đối với Bắc Việt hầu đặt Bắc Việt trước một sự việc đã rồi, lại đi lên Xuân Lộc, tức là vào hang cọp gặp Lê Đức Thọ và Văn Tiến Dũng. Kế hoạch do đó bị đổ bể và Lê Đức Thọ gọi điện thoại (từ Xuân Lộc được tiếp vận ra Hà Nội, từ đó được hệ thống viễn liên chuyển tiếp cho Tòa Đại sứ Pháp tại Singapore rồi cuối cùng chuyển đến Tòa Đại sứ Pháp tại Sài Gòn) nói với ĐS Merillon "Thưa ông Đại sứ, tôi là Lê Đức Thọ, Tổng Tư lệnh Chiến Dịch Hồ Chí Minh...(tiếp theo là cuộc tranh luận giữa hai người). Bây giờ xin ông tiếp nhận lời cảnh cáo của chúng tôi. Nếu ông Đại sứ còn tiếp tay với Trung Quốc và các thế lực ngoại bang khác ngăn cản cuộc chiến thắng chống đế quốc Mỹ ở miền Nam, thì 24 giờ sau khi tôi đặt chân vô Sài Gòn, tôi sẽ trục xuất ông Đại sứ ra khỏi Việt Nam".

Khi tôi tiếp ĐS Merillon tại Phủ Thủ Tướng ngày 17/4/75, tôi đã biết là trong lúc Hoa Kỳ và các sứ quán khác gấp rút đưa nhân viên ngoại giao đoàn của họ về nước thì Pháp lại cho nhiều chuyến bay của Air France chở sang gần một trăm chuyên viên dân chính và tướng lãnh như Vanuxem, De Seguins, Pazzi, Bigeard, Gilles và Langlais, những tướng

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

lãnh đã từng chiến đấu tại Việt Nam trước 1954, để giúp VNCH chấn chỉnh lại quân lực, thành lập Chính phủ Liên Hiệp giữa các phe phái miền Nam và trung lập hóa miền Nam đối với Bắc Việt. Tôi có cám ơn ĐS Merillon đã tìm cách hỗ trợ VNCH trong tình thế tuyệt vọng nhưng cũng đã lưu ý ông ta đề phòng bị CSBV lường gạt, nhưng ĐS Merillon trong lúc hăng say đã quá chủ quan trong nhận định cũng như trong kế hoạch.

Sau này khi đọc được tập hồi ký của cựu ĐS Merillon, tôi nhận thấy ông ta không biết rõ tương quan lực lượng quân sự giữa VNCH và CSBV, nên tưởng rằng có thể làm được công việc "đội đá vá trời". Thật vậy làm gì mà một hai Tướng lãnh Pháp dù có tài giỏi đến đâu lại có thể cố vấn, bằng nước bọt, cho Tướng Minh lật ngược được thế cờ tại chiến trường, trừ phi có B52 giội lên đầu hàng chục sư đoàn Bắc Việt đang tập trung lộ liễu tại Vùng 3 Chiến Thuật và có đủ quân viện để thành lập thêm tức khắc 18 tiểu đoàn bộ binh rồi sau đó biến cải một số liên đoàn Biệt Động Quân thành 4 sư đoàn bộ binh như đề nghị của Tướng Weyand trong phúc trình gửi cho Tổng Thống Ford.

Còn về mặt lãnh đạo của Hà Nội, thì Chính phủ Pháp và ĐS Merillon không biết rằng từ nhiều năm trước, Hà Nội đã giành quyền chỉ huy trực tiếp các mặt trận dưới vĩ tuyến 17 nhằm tấn chiếm miền Nam. Bằng cớ là muốn đánh Phước Long thì Phạm Hùng và Trần Văn Trà phải ra tận Hà Nội trình xin sự chấp thuận của Quân Ủy Trung Ương và của Bộ Quốc Phòng Bắc Việt. Và sau khi Hà Nội có kế hoạch cho Chiến Dịch Đông Xuân thì đầu tháng 2 năm 1975 đã gửi Văn Tiến Dũng vào Nam để tổng chỉ huy toàn thể lực lượng. Đến khi Vùng 2 và sau đó Vùng 1 Chiến Thuật VNCH sụp đổ thì đích thân Lê Đức Thọ đại diện Đảng vào Nam để lãnh đạo Chiến Dịch Hồ Chí Minh tấn công Sài Gòn, dứt

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

điểm miền Nam. Trong tay của Thọ và Dũng có 5 quân đoàn gồm 15 sư đoàn chủ lực Bắc Việt vào giờ chót bao vây Sài Gòn. Còn Trần Văn Trà chỉ được chỉ huy Lực Lượng Đặc Nhiệm 232 gồm các sư đoàn "Nam Bộ" mà nhiệm vụ là cắt đứt quốc lộ 4 và ngăn chận Quân đoàn 4 của ta từ miền Tây kéo về tiếp cứu Sài Gòn. Chưa kể là các chức vụ Tư lệnh phó và Chính Ủy trong các đại đơn vị "Nam Bộ" của Tướng Trà đều do đảng viên trung kiên của Hà Nội gài vào nắm giữ như Lê Đức Anh, Lê Khả Phiêu, v.v... thì thử hỏi Trần văn Trà và Phạm Hùng, hay Nguyễn Hữu Thọ làm gì được và dám làm gì để qua mặt Hà Nội, như ĐS Merillon đã lầm tưởng.

Tưởng cần nhắc lại một số sự kiện xảy ra vào cuối tháng 4. Ngày 16 tháng 4, khi tiếp Đại sứ Martin, tôi có hỏi ông nếu Hoa Kỳ đã bó tay thì nước nào có thể giúp đỡ Việt Nam. Tôi được ông Martin trả lời thẳng là nước Pháp. Ngày 17 tháng 4, khi tôi tiếp Đại sứ Merillon thì ông thao thao bất tuyệt bênh vực giải pháp Dương Văn Minh. Sau này, tập hồi ký của Merillon có tiết lộ thêm ngày 18 tháng 4 Đại sứ Martin chính thức nói với ông ta là đối với chính quyền Hoa Kỳ, trách nhiệm người Mỹ tại Việt Nam đã chấm dứt. Do đó, Martin nhờ ông ta cho Hà Nội biết là người Mỹ đang chuẩn bị rời khỏi Việt Nam và nói với ông ta là kể từ giờ phút này, nước Pháp có thể giúp tái lập hòa bình tại Việt Nam theo chủ trương của Pháp. Merillon trả lời Martin ông ta sẵn sàng giúp đỡ nhưng phải trình xin Chính phủ của ông (Pháp quốc) phê chuẩn. Hai ngày sau đó Thiếu Tướng Bình cho tôi biết là Tòa Đại sứ Hoa Kỳ đã cho đục tường để xây một cái cửa ăn thông qua Tòa Đại sứ Pháp và đặt một đường dây điện thoại đặc biệt an toàn để hai đại sứ liên lạc với nhau.

Ngày 13 tháng 4, Pierre Brochand, Trưởng ban Tình

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

báo Pháp chuyển đến Polgar, Trưởng ban Tình báo Hoa Kỳ một tin ngụy tạo do nhân viên Hung Gia Lợi trong Ủy Ban Quốc Tế Kiểm Soát và Giám Sát chuyển đến, cho biết Bắc Việt có thể chấp nhận dàn xếp chánh trị để tránh đổ máu nếu Hoa Kỳ thay thế TT Thiệu bằng Tướng Minh. Đợi mãi không thấy kết quả nên ngày 25 tháng 4, đích thân Đại Tá Toth, Trưởng Phái đoàn Hung Gia Lợi lập lại tin tức kể trên cho Polgar.

Hoa Kỳ đã dứt khoát rời khỏi Việt Nam, trao gánh nặng lại cho Pháp nên mặc dù ngày 17 tháng 4, Tình báo Hoa Kỳ đã nhận được một tin điệp báo rất tin cậy từ Cục R cho biết Bắc Việt đang chuẩn bị Chiến Dịch Hồ Chí Minh để chiếm Sài Gòn bằng vũ lực, còn tin ngụy tạo về việc dàn xếp chính trị chỉ nhằm triệt hạ TT Thiệu mà thôi, nhưng ĐS Martin giữ kín, không thông báo cho ĐS Merillon nguồn tin này. Về sau, trong một buổi điều trần trước Ủy Ban Ngoại Giao Hạ nghị viện Hoa Kỳ, ĐS Martin nói CSBV đã nhờ phái đoàn Hung Gia Lợi tung tin ngụy tạo để lừa bịp Đại sứ Merillon! Vì những gì trình bày trong cuộc điều trần tại Hạ nghị viện đều được ghi vào công báo (public records), nên Đại sứ Martin đã không nói là chính Hoa Kỳ cũng đã lường gạt người bạn Pháp. Có lẽ vì lý do này mà vài ngày sau khi tập hồi ký "Saigon et moi" được giới thiệu trang trọng tại khách sạn La Fayette, Ba Lê, ngày 23/3/1983, Chính phủ Pháp đã thu hồi tập sách này nên rất ít người có dịp đọc được.

Ba giờ chiều ngày 30 tháng 4 năm 1975, sau khi CSBV chiếm Sài Gòn trong buổi sáng, một chiếc xe Hoa Kỳ hiệu Falcon chở Lê Đức Thọ đến Tòa Đại sứ Pháp. Cựu ĐS Merillon tường thuật trong quyển hồi ký của ông như sau "Lê Đức Thọ xấc xược đi thẳng vô văn phòng tôi nói: "Merillon, tôi đến đây tống cổ ông ra khỏi Sài Gòn trước 9 giờ sáng ngày mai". Tôi gật đầu. Sáng hôm sau 1/5/75, Thọ

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

còn hạ nhục tôi bằng cách cho công an xét va li và bắt tôi phải ra Hà Nội trước khi về Pháp. Tôi phản đối...".

Và cũng có lẽ vì các lý do trên đây, cộng với thái độ hách dịch và khinh rẻ của Hoa Kỳ đối với Pháp hồi đệ nhị thế chiến, mà trong suốt nửa thế kỷ, từ thời Tổng Thống De Gaulle cho đến Chirac ngày nay, nước Pháp tuy bề ngoài vẫn nương theo Mỹ để sống nhưng mỗi khi có dịp là sẵn sàng cản trở chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ, như lập trường và thái độ của TT Chirac chống đối chiến tranh đánh dẹp Iraq năm 2003 đã chứng minh một cách hùng hồn.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

CHƯƠNG 20

ĐOẠN KẾT

Lịch sử đấu tranh đầy máu và nước mắt của quân dân miền Nam cho Tự Do và Dân Chủ đã kết thúc, với những bài học chua cay và thấm thía. Một bài học tiêu biểu nhất về cam kết của đồng minh Hoa Kỳ có thể được tóm gọn trong lời bạt của quyển "Không Hòa Bình, Chẳng Danh Dự" của Larry Berman, tạm trích dịch một đoạn như sau:

"Sự việc như thế đấy. Nó kết thúc như thế đấy. Năm chục ngàn người Mỹ vong mạng, ba trăm ngàn người Mỹ bị thương, một trăm năm chục tỷ mỹ kim quân viện, một nước Mỹ tan nát bởi những năm bạo động tại các đại học, một Tổng Thống bị lôi ra khỏi ghế Tổng Thống. Bây giờ thì như thế này – (điện thoại) từ Hoa Thịnh Đốn: "Anh bạn Việt Nam ơi, xin lỗi, tôi lỡ có một cái hẹn khác. Hôm nào chúng ta sẽ đi ăn trưa nhé. Xin đừng gọi tôi. Để tôi gọi cho bạn".

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Về phía chúng ta, lịch sử đấu tranh của dân Việt ở giữa thế kỷ 20 vừa qua vẫn là một tiếp nối của Lịch Sử dài hơn bốn ngàn năm với tất cả nghiệt ngã triền miên của vận nước được diễn tả trong nhạc khúc "Tình Ca" của Phạm Duy:

"Bốn nghìn năm ròng rã buồn vui,

Khóc cười theo mệnh nước nổi trôi. Nước ơi!".

Dù đất nước đã, đang và sẽ còn lầm than trong tay Cộng sản, dù đã có nửa triệu quân, dân may mắn thoát được ra khỏi nước hồi 1975 để được sống tự do nhưng đã bỏ lại đằng sau hàng chục triệu người, dù đau đớn và tủi nhục có chồng chất cao như núi cũng vậy, người dân miền Nam của chúng ta mãi mãi nhớ ơn dân tộc bạn Hoa Kỳ đã hy sinh trên 58 ngàn con em của họ cho chính nghĩa tự do dân chủ của miền Nam Việt Nam trong suốt chuỗi dài hai chục năm chiến đấu. Những kẻ phản bội nhân dân miền Nam chính là chính quyền Hoa Kỳ mà động cơ thúc đẩy chỉ là quyền lợi. Chế độ Cộng sản, cũng như mọi chế độ độc tài khác, rồi cũng sẽ sụp đổ. Nói chung, mọi chế độ tốt, xấu trên thế giới của loài người này đều luân phiên nhau tàn lụi với thời gian. Sánh với chuỗi dài hàng ngàn năm của một dân tộc từ khi lập quốc, một chế độ cũng chỉ bằng một cái khoen nhỏ của sợi xích dài. *Nhưng bài học cho dân tộc Việt Nam vẫn là bài học cũ của lịch sử. Đó là những vấn đề chính trị nội bộ của Việt Nam chỉ có thể do người Việt giải quyết. Tức là đừng bao giờ để quân đội hay các thế lực ngoại bang, bất cứ dưới hình thức nào, can thiệp vào.*

Sau biến cố 1975, hàng triệu người dân Việt đã liều chết vượt biên vượt biển ra đi tìm tự do. Vài chục năm nữa, hàng triệu con cháu người Việt hải ngoại cần có tài liệu và sách vở để hiểu biết vì sao ông cha mình lại phải bỏ xứ ra đi

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

lãnh nạn. Tiếp tay với hàng trăm người đã viết trước, tập hồi ký này mong đóng góp một phần hiểu biết khiêm tốn, cho các thế hệ trẻ bây giờ và các thế hệ nối tiếp, bằng cách trình bày một cách vô tư cái nhìn và tâm tư của một người đã từng đứng trong cuộc chiến. Tập hồi ký này cũng muốn tổng hợp hiện tình trong nước kể từ ngày Cộng sản nắm toàn quyền cai trị, và nhấn mạnh về những đại họa do Cộng sản gây ra. Những đại họa sẽ tạo di hại cho đất nước hàng trăm năm sau này. Có thấy được những di hại đó, các thế hệ kế tiếp mới có đủ dữ kiện để hoạch định và thực thi công cuộc phục hưng đất nước.

1. Tâm tình cùng các bạn trẻ

Hướng về các thế hệ trẻ, tôi có vài lời tâm tình như sau. Tiến trình lập quốc dài hàng ngàn năm của Ông Cha chúng ta đã chứng minh dân tộc Việt Nam là một dân tộc kiêu hùng. Dân Việt có một truyền thống đấu tranh bền bỉ từ nhiều thiên niên kỷ. Truyền thống đó đã giúp dân tộc giữ yên bờ cõi, duy trì nền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ kể từ ngày lập quốc. Từ căn cứ xuất phát tại vùng Động Đình Hồ ở miền Bắc của Nam bộ Trung Hoa, tiền nhân Giao Chỉ chúng ta đã bị người Hán xua đuổi xuống vùng Lưỡng Quảng, để rồi sau đó bị đánh dạt xuống lưu vực sông Nhị Hà. Tại đây tiền nhân Lạc Việt chúng ta đã lập quốc và kể từ đời quốc tổ Hùng Vương đến nay trải dài mấy ngàn năm, Tổ tiên chúng ta đã dùng xương trắng, máu đào của mình để bảo vệ từng tấc đất để cho 80 triệu dân Việt ngày nay có một Tổ Quốc.

Chuỗi dài 4000 năm dựng nước và giữ nước đã được sử sách ghi lại với hàng trăm lần vùng lên của dân tộc Việt để tháo gỡ xiềng xích Bắc thuộc. Nào là liệt nữ anh hùng Trưng,

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Triệu, tiếp theo là Lý Bôn, Lý Bí, rồi đến Lý Nam Đế cùng Triệu Quang Phục nối tiếp nhau dựng cờ khởi nghĩa. Nào là chiến công hiển hách của Ngô Quyền trên sông Bạch Đằng, tiêu diệt quân Nam Hán và bắt giết Thái tử Hoằng Tháo. Nào là chiến thắng hào hùng của Lý Thường Kiệt đập tan âm mưu xâm lăng của nhà Tống bằng cách tiên hạ thủ vi cường, xua quân chiếm trọn Lưỡng Quảng. Nào là Hưng Đạo Vương đại phá quân Nguyên đã gây khiếp đảm cho đoàn quân Mông Cổ bách chiến bách thắng từ Á sang Âu, khiến cho Thái Tử Đại Nguyên Soái Thoát Hoan phải chui vào ống đồng chạy về Tàu. Nào là anh hùng Lê Lợi tiêu diệt quân Minh, chặt đầu Liễu Thăng và tha chết cho Vương Thông, để thị uy với triều Minh. Sau những kỳ công vẻ vang để giữ gìn bờ cõi của Ông Cha ta thì kẻ thù Bắc Phương, trải qua các đời Hán, Tống, Nguyên, Minh, như ta đã thấy đều tiếp tục gửi quân đàn áp hoặc chinh phạt để thực hiện mộng xâm lăng ngàn đời của chúng.

Bọn giặc thù Bắc phương chỉ ngừng tay để nghỉ ngơi khi nào bọn chúng bị gặp khó khăn nội bộ như loạn lạc và đói kém. Đừng nghĩ rằng bọn chúng rời bỏ mộng xâm lăng. Bằng chứng là 300 năm sau lần xâm lăng của giặc Minh, người anh hùng áo vải Tây Sơn Nguyễn Huệ phải đích thân mang quân ra tận Thăng Long và chỉ trong vòng 7 ngày đã đại phá 200 ngàn quân Thanh, làm cho các tướng Sầm Nghi Đống khiếp đảm tự treo cổ chết tại Gò Đống Đa và Tôn Sĩ Nghị phải đem hàng vạn quân đầu hàng để đổi lấy mạng sống. Thế mà 200 năm sau, năm 1979, bọn chúng lại xua quân vượt biên giới Cao Bắc Lạng để toan khống chế và nuốt trửng giang sơn gấm vóc mà Tổ Tiên chúng ta đã đổ máu suốt mấy ngàn năm mở mang và bảo vệ, từ ẢI NAM QUAN đến MŨI CÀ MAU.

Mỗi một tấc đất, nhất là dọc theo biên cương Hoa

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Việt cho đến Thăng Long Thành, đều thấm nhuộm máu hồng của Ông Cha ta, từ các địa danh Chi Lăng Vạn Kiếp cho đến Bạch Đằng Giang rạng danh bất diệt. Mỗi một tấc đất là một phần thân xác của Tiền Nhân ta được chôn sâu vào lòng đất Mẹ để quyết tử mà bảo vệ đất Mẹ. Mỗi một tấc đất từ Bắc chí Nam, từ lưu vực sông Hồng sông Đáy cho đến đồng bằng sông Tiền sông Hậu, là của hương hỏa đã được đổi bằng xương bằng máu, bằng mồ hôi nước mắt.

Với trào lưu văn minh tiến bộ về mọi mặt của thế kỷ 20 vừa qua, dân Việt đã tốn hàng triệu sanh linh để mong thực hiện ước mơ tự do và dân chủ, để cho nhân phẩm được tôn trọng, để cho người dân được sống theo ý mình muốn và được bình đẳng trong mọi trách nhiệm và quyền hạn. Thế nhưng từ cuộc khởi nghĩa của toàn dân chống Pháp sau đệ nhị thế chiến, một bọn người vong bản đã lợi dụng lòng yêu nước vô bờ bến của đồng bào để giành độc quyền lãnh đạo, độc quyền bắt tay với kẻ thù ngoại bang để tiêu diệt mọi thành phần yêu nước không cùng hàng ngũ với chúng và mọi khuynh hướng chính trị khác biệt.

Hãy nghe sau đây lời thú tội của Hồ Chí Minh đọc trước đại hội toàn quốc kỳ II của Đảng Lao Động Việt Nam hồi tháng 2 năm 1951:"Cơ sở tư tưởng của đảng là Mác, Anghen và Lê Nin và đường lối chính sách cho Đảng là của Chủ tịch Stalin và Mao Trạch Đông". Tư tưởng triết lý và chính trị Mác Lê là một triết lý chính trị đã tỏ ra không tưởng ngay từ lúc khai sinh ở cuối thế kỷ 19. Còn đường lối cách mạng của các tên đồ tể Lê nin, Stalin và Mao Trạch Đông chỉ là chủ trương gây căm thù, sử dụng bạo lực và khủng bố. Đường lối đó đã làm cho phân nửa nhân loại trên thế giới bị hành hạ đau khổ, dở sống dở chết, với gần một trăm triệu người bị sát hại, hàng trăm triệu bị tù đày trong suốt gần 90 năm qua. Trong một phạm vi nhỏ hẹp hơn, Hồ Chí Minh và bọn

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

hậu duệ của hắn cũng đã hy sinh hàng mấy triệu người trong các cuộc chiến tranh xâm lăng và cách mạng đẫm máu do bọn chúng chủ trương.

Mô thức "Xã hội chủ nghĩa" đã tỏ ra hoàn toàn sai lầm và lạc hậu sau gần một thế kỷ thực hiện và đã bị loại bỏ từ năm 1989 bởi Nga Sô và các nước chư hầu Đông Âu. Thế mà các đàn em của Hồ Chí Minh còn bu xung quanh xác chết của già Hồ để kiềm giữ hàng ngũ ngu dốt còn đang mê ngủ, để tiếp tục thi hành cái sai, ngoan cố dùng những phương pháp tồi tệ và chính sách tàn bạo độc ác nhất để thống trị người dân, vơ vét cho đầy túi, bất chấp mọi thống khổ của đồng bào đang oằn oại trong một xã hội băng hoại về mọi mặt. Từ lúc tiếp thu miền Bắc cho đến lúc lấn chiếm miền Nam và nắm toàn quyền thống trị đất nước đến nay, gần 50 năm đã trôi qua, Cộng sản Việt Nam đã làm cho đất nước trở thành một trong 5 nước nghèo nhất, độc tài nhất, và tham nhũng nhất trên tổng số gần 200 nước trên thế giới.

Kinh nghiệm cho biết với chính sách độc tài chuyên chế, hà khắc, kềm kẹp, khủng bố, tàn bạo kết hợp với thủ đoạn độc ác, bất nhân, gian manh và xảo quyệt của Cộng sản, người dân không tài nào tự giải phóng mình được, nếu không có thế giới bên ngoài yểm trợ tiếp tay để cho các chế độ khắc nghiệt này suy sụp về mọi mặt và nền móng quyền lực lung lay tận gốc rễ, nhiên hậu dẫn dắt đến sự sụp đổ từ bên trong.

Điển hình nhất là bốn nước cộng sản trước kia tại Đông Âu, như Đông Đức, Ba Lan, Hung Gia Lợi và Tiệp Khắc đã sụp đổ trước nhất, kéo theo các nước Lỗ Ma Ni, Bảo Gia Lợi, Albania và Nam Tư, để rồi sức nặng đè ép của thượng từng kiến trúc khổng lồ này làm sụp đổ luôn hạ tầng kiến trúc Nga Sô mà nền móng vốn đã bị đục khoét mục nát từ lâu, y như cách đây một năm, tám tầng lầu trên ngọn của

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Trung Tâm Thương Mại Thế Giới (World Trade Center) đè sập luôn hơn 200 tầng lầu còn lại sát mặt đất.

Câu hỏi được đặt ra là liệu Việt Nam có hội đủ những tiêu chuẩn chủ quan trong nước và khách quan của thế giới bên ngoài như các nước Đông Âu vừa kể hay không. Trong khuôn khổ lời nhắn nhủ tâm huyết này, tôi không có tham vọng phân tích cặn kẽ từng chi tiết của việc đối chiếu mà chỉ nêu lên những điểm chính yếu về điều kiện chủ quan để các học giả và bình luận gia chuyên nghiệp nghiên cứu đào sâu vấn đề. Trước hết phải nói mặc dù chưa có một phong trào tổng hợp có qui củ cùng những chủ trương và kế hoạch được phối hợp nhịp nhàng tại mỗi môi trường nội địa, hải ngoại, hay liên hoàn giữa nội địa và hải ngoại, nhưng phải nhìn nhận là mọi thành phần dân chúng trong nước cũng như cộng đồng tỵ nạn ở hải ngoại đã không ngừng đấu tranh trong suốt 28 năm qua nhằm mục tiêu giải phóng đất nước khỏi ách cai trị độc tài chuyên chế của Cộng sản. Những nỗ lực này không kém phần quyết liệt và kiên trì so với công cuộc đấu tranh của những chiến sĩ tự do tại các nước cộng sản Đông Âu cũ.

Tuy nhiên, phải nhìn nhận là trường hợp Việt Nam khó khăn và gay go hơn Đông Âu bội phần là vì Cộng sản Việt Nam gian manh và độc ác hơn Cộng sản Đông Âu gấp vạn lần. Cộng sản Việt Nam đã chấp nhận làm tay sai đời đời cho Nga sô và Trung Cộng. Từ khi Hồ Chí Minh, theo chỉ thị của Borodin thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương hồi năm 1930 với sứ mạng nhuộm đỏ Đông Nam Á cho đệ tam quốc tế, mọi hành động của CSVN nhất nhất đều vâng lệnh Nga Sô từ việc xâm lăng miền Nam cho đến việc xích hóa Đông Dương bằng cách yểm trợ và kiểm soát hai đàn em cộng sản Lào và Cam Bu Chia.

CSVN đã sẵn sàng hy sinh vài chục ngàn thanh niên

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Việt Nam để lấn chiếm xứ láng giềng Chùa Tháp, gây hấn với Thái Lan để thực hiện mưu đồ leo thang nhuộm đỏ Đông Nam Á nếu Hoa Kỳ và thế giới tự do không kịp thời ngăn chận. CSVN cũng đã sẵn sàng vâng lệnh Nga Sô phản bội và bao vây Trung Cộng vì chính sách bành trướng của Trung Cộng cạnh tranh với chính sách bành trướng của Nga Xô, khiến Trung Cộng nổi giận tung quân chinh phạt Bắc Việt và mượn cớ chiếm giữ luôn một dãy đất dài dọc suốt biên giới hai nước hồi năm 1979. Rồi đến khi tình thế đổi thay thì năm 2001 vừa qua, CSVN cũng đã sẵn sàng vuốt mặt quỳ lạy và dâng một phần lãnh thổ và lãnh hải cho Trung Cộng để duy trì và củng cố quyền lực.

Trong lúc đó ai cũng biết chế độ cộng sản tại Đông Âu nảy sinh là do ba quốc gia thắng trận Hoa Kỳ, Nga Xô và Anh Quốc áp đặt qua hội nghị Yalta trước khi kết thúc thế chiến thứ hai. Tuy nhiên, Cộng Sản Đông Âu (CSĐA) không có thứ lãnh tụ như Hồ Chí Minh đã nhẫn tâm giết hại tiêu diệt người quốc gia yêu nước. CSĐA cũng không hề hy sinh xương máu của nhân dân mình để gây chiến với bất cứ láng giềng nào nhằm thi hành mục tiêu bành trướng của đệ tam quốc tế. CSĐA cũng không có loại cán bộ hèn hạ dâng đất bán nước cầu vinh như Phạm Văn Đồng, Đỗ Mười và Lê Khả Phiêu của CSVN. Tướng lãnh CSVN đều hèn hạ làm công cụ cho đảng để đàn áp đồng bào ruột thịt của mình. Không có tướng lãnh nào của CSVN dám hạ lệnh cho binh sĩ mình quay súng chống lại đảng như giới tướng lãnh CSĐA đã làm để hạ bệ lãnh tụ độc tài ngoan cố tại Lỗ Ma Ni cũng như bảo vệ lãnh tụ hoàn thành nhiệm vụ giải phóng Nga sô tại công trường quốc hội Duma. Quân lực và tướng lãnh CSVN chỉ chuyên giết hại đồng bào miền Nam và đàn áp đồng bào miền Bắc chứ không dám xả thân để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ như quân lực của VNCH đã anh dũng đánh đuổi Hải quân Trung cộng đến chiếm quần đảo Hoàng Sa.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Điểm nổi bật nhất cần được nêu lên và ghi vào sử sách sau này là Cộng sản Việt Nam gian manh tàn bạo hơn Cộng sản các nước khác. Điển hình Cộng sản Đông Đức đã tự chế không xâm lăng Tây Đức như CSVN đã xâm lăng miền Nam Việt Nam. Nhờ vậy mà sau mấy chục năm chia cắt, ngày nay một nước Đức thống nhất đang sống hài hòa và vận dụng mọi tiềm năng phong phú của Tây Đức để tái thiết, phát triển và phục hưng Đông Đức. Ngay cả Cộng Sản Bắc Hàn tuy hung hăng theo đuổi việc phát triển lực lượng quân sự đến mức gây nạn đói làm thiệt mạng hàng triệu người dân Bắc Hàn mà cũng biết không tìm cách lấn chiếm Nam Hàn. Hậu quả là ngày nay, Nam Bắc Hàn quốc đang trên đường hiệp thương để cho Nam Hàn giàu mạnh giúp đỡ Bắc Hàn đói kém và có triển vọng tiến đến thống nhất đất nước trong hòa bình và thịnh vượng.

Thay vì có một đường lối khôn ngoan và sáng suốt như trên đây của Cộng sản Đông Đức và Bắc Hàn, Cộng Sản Việt Nam lại nghe lời hai đế quốc Nga Hoa, gây một cuộc chiến tương tàn suốt mấy chục năm trời, giết hại hàng triệu người, làm cho cả hai miền Nam Bắc đều bị tàn phá điêu linh. Sau khi cưỡng chiếm miền Nam, CSVN lại còn ngu muội áp dụng chánh sách trả thù, giam cầm đầy ải, kỳ thị, bóc lột và bần cùng hóa miền Nam thay vì tạo sự đoàn kết hài hòa, dùng chất xám và tài nguyên phong phú của miền Nam để tái thiết đất nước. Chính sách đó đã làm cho hàng triệu người phải bỏ nước ra đi, làm cho đất nước đã kiệt quệ vì chiến tranh lại băng hoại trầm trọng.

Ngày nay ai đến thăm Đông Âu sẽ thấy tình hình các nước này còn tiến triển khả quan và tốt đẹp hơn lúc tôi đến thăm giữa năm 2002. Tôi đã có dịp mục kích sự chuyển mình lột xác của các nước cộng sản cũ này, và những tiến bộ của họ trong tiến trình dân chủ hóa và phục hưng đất

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

nước, một thực trạng mà người Việt nào cũng mong muốn xảy ra cho tổ quốc thân yêu của mình. Không có gì ngạc nhiên khi thấy tại thủ đô các nước Đông Âu như Warsaw, Prague và Budapest, đền đài của vua chúa thời xưa, các viện bảo tàng, hí viện, di tích kỷ niệm, v.v... rất nhiều và nguy nga tráng lệ không thua Paris và London. Lý do là vì các nước Đông Âu này đã từng là những đế quốc cường thịnh trước cả Anh và Pháp là những nước mới hưng thịnh từ cuối thế kỷ 18. Đời sống dân chúng từ thành thị tới thôn quê xấp xỉ các nước Tây Âu và lẽ dĩ nhiên tương đối cao hơn Á châu. Đặc biệt các thủ đô và thành phố lớn được giữ gìn sạch sẽ như các nước Âu Mỹ khác, chứ không dơ bẩn tồi tệ như ở Trung Quốc và Việt Nam. Dân chúng có trình độ cao về giáo dục và kỷ luật công dân. Họ tôn trọng luật lệ lưu thông trong thành phố y như ở Hoa Kỳ, chứ không lái xe ngược chiều hỗn loạn trên đường phố như ở Bắc Kinh, Hà Nội và Sài Gòn là nơi mà nhân dân còn ở trình độ thấp kém, lại bất mãn với chính quyền hà khắc nên bất chấp mọi thứ luật lệ.

Đặc biệt tại Đông Đức, nơi mà sau ngày thống nhất, Tây Đức đã sử dụng một ngân khoản hơn 50 tỷ mỹ kim để phát triển, mặc dù hệ thống xa lộ đã tốt đẹp như ở Tây Đức _ nơi nổi tiếng có xa lộ trước nhất ở Âu châu _ nhưng vẫn đang được cải tiến và mở rộng khắp nơi. Dọc theo xa lộ chạy từ Tây Đức qua Weimar đến thủ đô Berlin, từ Berlin qua Poznan và Warsaw của Ba Lan, cũng như từ Krakow của Ba Lan qua Budapest và Prague, đâu đâu cũng trông thấy ruộng vườn và đồng cỏ xen lẫn nhau, được gìn giữ thật sạch trong đẹp mắt như những sân chơi dã cầu. Các xí nghiệp và nhà máy công kỹ nghệ được xây dựng theo kế hoạch bảo vệ môi sinh để không gây ô nhiễm như ở Tây Âu. Riêng Berlin, nơi mà tôi có dịp hướng dẫn phái đoàn dân biểu

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

VNCH viếng thăm hồi năm 1968 khi thành phố này còn bị chia thành 4 khu vực dưới quyền kiểm soát của Anh, Pháp, Hoa Kỳ và Nga Sô, nay không còn nhận ra được nữa. Từ một thành phố nghèo nàn, điêu tàn vì thế chiến II, bị Đông Đức bao vây và Nga Xô siết đến nghẹt thở, người dân Đức đã tái thiết phát triển Berlin thành một thủ đô trù phú và tráng lệ to bằng ba thành phố lớn nhất của Tây Đức (Frankfurt, Munich và Dusseldorf) gộp lại.

Thành phố, thôn quê và hệ thống xa lộ của Ba Lan, Cộng hòa Czech (Tiệp Khắc cũ) và Hung Gia Lợi cũng đang trên đà phát triển mạnh. Dân chúng sống tự do và thanh bình trong một chế độ dân chủ pháp trị. Các đảng Cộng sản cũ, dù có thay đổi danh xưng hay không, cũng được sinh hoạt như các chính đảng khác trong khuôn khổ hiến pháp và luật pháp. Dù rằng người Cộng sản đang lãnh đạo Ba Lan hay người không Cộng sản đang lãnh đạo Cọng hòa Czech, khi tôi đến thăm, người dân Đông Âu cũng được bảo đảm sinh sống trong tự do và bình đẳng trước pháp luật. Hiến pháp của họ không có những qui định ngu xuẩn như điều 4 của Hiến pháp Việt Nam cộng sản. Người dân Đông Âu không bị khâu mồm, bịt tai và bịt mắt như ở Việt Nam. Tư tưởng Mác Lê và Xã hội chủ nghĩa bị nhân dân Nga Xô và Đông Âu phế bỏ từ lâu, thế mà CSVN vẫn còn tiếp tục sử dụng như một chất keo để giữ sự đoàn kết nội bộ của tập đoàn "mafia" cầm quyền.

Mặt khác, CSVN đã dựa vào một mô thức kinh tế mệnh danh là "kinh tế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa" mà một cựu ủy viên Bộ Chính trị Cộng sản Hà Nội là Trần Xuân Bách đã gọi là "con chó ba chân khập khểnh". Đó là mô thức kinh tế đã mang lại cho Việt Nam trong năm 2002 một chỉ số Tổng sản lượng (TSL) theo đầu người là 376 mỹ kim hàng năm, hạng chót trên thế giới. Những chỉ số đối

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

chiếu sau đây tiêu biểu cho thành công rực rỡ của Đông Âu sau khi dứt khoát từ bỏ đường lối cai trị độc tài, đảng trị đồng thời cũng làm nổi bật tội ác của CSVN trong 50 năm toàn trị hai miền Nam Bắc.

Theo tài liệu thống kê do Moody's Investors Service phổ biến đầu năm 2002 thì tại các nước Đông Âu nghèo đói trước kia, nay nhờ đã dứt khoát từ bỏ cộng sản để áp dụng dân chủ pháp trị và kinh tế thị trường thật sự, tổng sản lượng tính theo đầu người tại Ba Lan hơn VN gấp 10 lần, Cộng Hòa Czech hơn gấp 13 lần và Hung Gia Lợi hơn gấp 12 lần. TSL theo đầu người của Việt Nam ngày nay cũng chiếm hạng chót tại Á châu, thua cả Thái Lan, Mã Lai, Nam Dương và Phi Luật Tân. Nếu so với các nước được gọi là "Rồng Á châu" thì TSL theo đầu người của Singapore hơn VN gấp 62 lần, Nhật Bản hơn gấp 100 lần. So riêng với Đại Hàn Dân Quốc, hồi năm 1968, khi tôi hướng dẫn phái đoàn dân biểu qua Hán Thành tham dự Ngày Quân Lực của họ, thì TSL theo đầu người của nước bạn này tương đương với VNCH. Nay nhờ tài lãnh đạo siêu việt của đảng CSVN trong 50 năm qua mà TSL theo đầu người của VN chỉ bằng 1 phần 27 (1/27) của Đại Hàn. Nếu so sánh với các nước dân chủ cường thịnh như Hoa Kỳ, Pháp, Nhật, v.v... thì TSL theo đầu người của họ cao hơn VNCS từ 70 đến 100 lần. Thật là thê thảm cho Việt Nam dưới chế độ Cộng sản.

Về phương diện chính trị đối ngoại, các nước Ba Lan, Cộng Hòa Czech và Hung Gia Lợi đã dứt khoát với Đệ Tam Quốc Tế, đã gia nhập Tổ Chức Bắc Đại Tây Dương để được bảo vệ chống lại mọi đe dọa của Nga Xô và sẽ được gia nhập Cộng đồng Âu châu vào năm 2004. Trong khi đó, CSVN lại mê muội trong thân phận tôi đòi, khom lưng thờ phượng chủ nghĩa Mác Lê, không chọn đường lối liên kết với thế giới tự do dân chủ, mà vẫn tiếp tục thần phục Trung Cộng,

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

dâng lãnh thổ và lãnh hải cho kẻ thù.

Mọi người đều biết lập trường và chính sách giáo điều, ngoan cố của Chính trị bộ đảng Cộng sản Việt Nam sẽ là đường lối thống trị đất nước và những ủy viên Bộ Chính trị sẽ luân phiên nắm quyền lãnh đạo trong những năm dài sắp tới. Kiểm điểm từng người thì khó có thể tìm được một Yeltsin biết hối cải để dẹp bỏ chế độ độc tài đảng trị và trao trả quyền cai quản đất nước lại cho nhân dân. Kiểm điểm từng nhân vật trong cơ cấu quyền hành nói trên, người ta không thể hy vọng tìm ra một ai có đủ kiến thức, đảm lược vả lòng yêu nước để giải thể chế độ cộng sản và giao quyền cai quản đất nước cho người dân như trường hợp đã xảy ra tại Nga Sô và các nước Đông Âu. Vì vậy trách nhiệm giải thể chế độ Cộng sản tại Việt Nam hoàn toàn nằm trong tay những chiến sĩ tự do trong nước và đồng bào hải ngoại.

Trong chuyến viếng thăm Đông Âu lần này, tôi rất xúc động khi nhận thấy có một sự trùng hợp lạ lùng giữa số phận của hai nước Ba Lan và Việt Nam. Cả hai nước đều có một địa lý chính trị vô cùng bất lợi như nhau. Ba Lan là một nước nhỏ bé, sùng đạo và hiếu hòa bị kẹp giữa hai nước khổng lồ hiếu chiến là Phổ (Đức) và Nga. Tính từ thế kỷ 12 cho đến 20, Ba Lan năm lần, bảy lượt bị các láng giềng xâm lăng đô hộ. Khi thì bị Phổ hoặc Nga đơn phương xâm chiếm. Khi thì bị cả hai nước này tấn chiếm cùng lúc. Thậm chí có lần Ba Lan bị ba đế quốc Phổ, Nga và Áo-Hung đồng thời xâm lăng và chia cắt làm ba mảnh để cai trị. Mỗi lần như vậy, dân tộc Ba Lan phải vùng lên đập phá xiềng xích ngoại bang để thu hồi độc lập. Y hệt như Việt Nam luôn luôn bị láng giềng phương Bắc, phương Nam và các thế lực thực dân xâm lăng đô hộ. Trải qua các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, Nguyễn, dân tộc ta đã không ngớt nổi dậy chống bọn Hán, Tống, Nguyên, Minh, Thanh, và thực dân Pháp để

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

thu hồi nền tự chủ.

Hai nước Ba Lan và Việt Nam lại cũng có chung một điều bất hạnh. Cả hai nước đều tự nguyện xã thân hy sinh hàng triệu con dân của mình để phụng sự lý tưởng tự do dân chủ. Ba Lan thì góp công dẹp Phát xít Đức, Việt Nam thì tận tình ngăn chận làn sóng xâm lăng của đệ tam quốc tế Cộng sản. Để rồi cùng đồng cảnh ngộ nghiệt ngã như nhau, cả hai nước đều bị bán đứng cho Nga Xô trước sau đúng 30 năm. Ba Lan do Hoa Kỳ nhượng cho Nga Sô qua hội nghị Yalta còn Việt Nam thì cũng được Hoa Kỳ dâng cho Nga Hoa qua hai hội nghị thượng đỉnh Thượng Hải và Moscow. Hiệp định Ba Lê chẳng qua chỉ là một văn kiện hợp thức hóa những thỏa thuận bí mật giữa ba siêu cường Hoa Kỳ, Nga Sô và Trung Quốc về số phận Việt Nam.

Từ năm 1945, người dân Ba Lan đã phải nằm gai nếm mật và kiên trì tranh đấu suốt 44 năm dài. Nhờ đó mà Ba Lan là nước đầu tiên trong Khối Warsow đã phá vỡ xiềng xích Cộng sản để trở thành một nước dân chủ đa nguyên pháp trị. Chính ngọn triều dân tộc giải phóng Ba Lan đã mở đường cho sự sụp đổ toàn diện của Khối Warsaw và sau đó là Liên Bang Xô Viết. Ba Lan cũng là quốc gia cựu cộng sản được thu nhận vào Tổ Chức Bắc Đại Tây Dương (TCBĐTD) từ năm 1999 và sẽ được gia nhập Cộng Đồng Âu châu vào năm 2004. Cùng lúc với sự kết nạp hàng loạt 7 nước cựu thành viên của Khối Warsaw vào TCBĐTD ngày 21 tháng 11 năm 2002 vừa qua (trong một phiên họp của Tổ chức này tại Praha, thủ đô Cộng Hòa Czech), một biến chuyển khác vô cùng quan trọng xảy ra tại Trung Quốc là thành trì cuối cùng của Xã hội chủ nghĩa.

Trong diễn văn nhậm chức đọc tại Bắc Kinh, tân lãnh tụ Hồ Cẩm Đào đã mở cửa cho tiến trình "Cởi mở" (?) bằng cách chấp nhận cả thành phần tư bản vào đảng Cộng sản.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Và để có thể thực thi "Tái cấu trúc" (?), ông kêu gọi các cấp lãnh đạo đảng hãy xây dựng một xã hội hoàn toàn mới bằng cách "chủ động tự giải phóng tư tưởng ra khỏi xiềng xích của những hệ thống và khái niệm lỗi thời, khỏi lề lối diễn dịch chủ nghĩa Mác xít độc đoán và sai lạc, và ra khỏi gông cùm của chủ nghĩa chủ quan và trừu tượng". Rõ ràng là trong những năm vừa qua nếu Đặng Tiểu Bình và Giang Trạch Dân đã né tránh không theo gương Nga Xô dẹp bỏ chủ nghĩa Cộng sản, thì nay Hồ Cẩm Đào, vì không thể ngăn chận được bánh xe lịch sử, nên đã gần như công khai kêu gọi toàn đảng, toàn dân phế bỏ chủ nghĩa Mác Xít. Trong khi đó, CSVN vẫn tiếp tục tôn thờ một ý thức hệ đã lỗi thời.

Kinh qua lịch sử đấu tranh bất khuất của hai nước Ba Lan và Việt Nam, và dựa vào những biến chuyển thuận lý theo đó những chế độ tàn bạo từ cổ chí kim lần lượt sụp đổ, chúng ta vững tin rằng trong một tương lai không xa, Cộng sản Việt Nam hoặc sẽ tự động lột xác hoặc sẽ phải bị nhân dân vùng lên tận diệt. Nhưng sự trùng hợp của vận mệnh hai nước Ba Lan và Việt Nam không có nghĩa là tiến trình tái thiết và phục hưng Việt Nam sẽ được dễ dàng và thuận lợi như ở Ba Lan.

Lý do thứ nhất là vì Cộng sản Ba Lan luôn luôn tranh đấu chống kẻ thù Nga Xô trong lúc CSVN lúc nào cũng thần phục Trung Hoa là kẻ thù truyền kiếp của mình. Lý do thứ nhì là vì chế độ Cộng sản tại Ba Lan do Nga Xô áp đặt nên dân tộc Ba Lan từ thành phần đảng viên Cộng sản cho đến đại đa số người dân đều yêu nước và đặt quyền lợi tối thượng của nhân dân và tổ quốc lên trên hết. Còn đối với đảng viên CSVN thì không còn tổ quốc nữa. Họ sẵn sàng hy sinh lãnh thổ, sinh mạng và tài sản của nhân dân cho quyền lợi của đảng Cộng sản Việt Nam và phong trào Cộng Sản

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

quốc tế. Lý do thứ ba là vì lề lối cai trị ngu dốt của bọn chúng đã gây những hậu quả vô cùng tai hại cho đất nước. Những tai họa đang tàn phá đất nước này sẽ kéo dài hàng năm bảy chục năm nữa, làm cho mọi kế hoạch phục hồi dù có tinh vi đến đâu và mọi nỗ lực tái xây dựng dù có kiên trì đến đâu cũng khó bề sửa chữa được trong một hai thế hệ sắp tới.

2. Con đường dựng nước đầy chông gai trước mắt. Môi sinh núi rừng bị phá nát.

Trước hết, khi nói đến phát triển kinh tế thì phải kiểm kê tài nguyên thiên nhiên của đất nước. Ai cũng biết căn bản Việt Nam là một nước nông nghiệp mà nguồn lợi chính yếu gồm có lúa gạo, các nông sản phụ, thủy sản và lâm sản. Muốn có được những nguồn lợi trên đây, nông dân chúng ta vừa phải cần cù lao động vừa phải được những điều kiện thuận lợi về thời tiết và môi trường tiếp sức. Nhưng thời tiết và môi trường đã bị bọn CSVN hủy hoại tan nát do tệ nạn tham nhũng và đường lối quản trị tồi tệ của bọn chúng. Ngoài cái tham để bỏ túi riêng còn có cái tham muốn được lợi trước mắt mà không bảo tồn nuôi dưỡng tài nguyên trên đường dài, khiến cho tài nguyên bị nhượng mãi một cách vô trách nhiệm hoặc, bị lạm dụng hư hại đến mức không thể tạo dựng lại.

Nguồn lợi thiên nhiên nào cũng trở thành những món hàng bán xổi. Nói riêng về lâm sản, gỗ để xây cất cũng bán, gỗ để đóng tàu cũng bán, gỗ quý cũng bán. Rừng dày, rừng thưa từ Bắc chí Nam đều bị đốn phá để bán gỗ, để trồng trà và cà phê một cách bừa bãi, không theo một qui hoạch nào hết. Khoáng sản như quặng mỏ trong đất liền, dầu hỏa ngoài thềm lục địa, cho tới quý thạch, quý kim trong nước và cát

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

trắng dọc theo bờ biển miền Trung cũng bị nhượng bán bừa bãi cho ngoại bang.

Đành rằng nước nào cũng sử dụng tài sản quốc gia để phát triển kinh tế. Nhưng phải có kế hoạch để bảo vệ tài nguyên và môi trường, bảo vệ những yếu tố điều hòa thời tiết để các thế hệ tương lai có thể hưởng dụng. CSVN không hề quan tâm đến điều đó và cũng không biết đến những qui luật sơ đẳng về quản trị tài nguyên cũng như bảo vệ môi sinh. Do đó mà môi trường đồng ruộng, sông ngòi, núi rừng, bờ biển, di tích, danh lam thắng cảnh, v.v..., tất cả đều bị phá hoại vô phương cứu chữa. Thêm vào đó, chúng còn đề ra rất nhiều chương trình phát triển nghịch lý, hoặc mâu thuẫn nhau, chỉ mang lại bế tắc và thiệt hại.

Hai trường hợp sau đây đủ để chứng minh. Rừng Cao Nguyên bị đốn phá bừa bãi, gây thiệt hại khủng khiếp cho môi sinh và thời tiết. Nhưng cà phê được trồng lên thì quá thừa thãi trên thị trường thế giới, gây ra nạn ứ đọng vì cạnh tranh phá giá khiến cho nhiều nước Đông Nam Á đã lên tiếng yêu cầu Việt Nam hãy hạn chế sản xuất sản phẩm này.

Còn dự án nhà máy lọc dầu đầu tiên tại Việt Nam đúng ra phải được thiết kế ở vùng lân cận Vũng Tàu vì dầu thô được khai thác gần đó và thị trường tiêu thụ cũng gần đó, giúp cho phí tổn chuyển vận dầu thô đến nhà máy lọc và phí tổn chuyên chở, phân phối dầu xăng cùng các sản phẩm phụ đến thị trường tiêu thụ sẽ hạ thấp. Thế nhưng chỉ vì Phạm Văn Đồng muốn "mặc áo gấm" về tỉnh nhà Quảng Ngãi của mình nên đã chỉ thị dự án lọc dầu phải được thực hiện tại Dung Quất. Hậu quả là từ tập đoàn Total của Pháp cho đến tổ hợp liên quốc Pháp, Đại Hàn, Đài Loan, v.v.. và sau cùng liên doanh Vietross của Việt Nam và Nga Sô đều bỏ cuộc.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Lý do thất bại là vì giá thành của dầu lọc và các sản phẩm phụ sẽ quá cao, cao hơn cả sản phẩm nhập cảng, sẽ không tiêu thụ được. Nếu giá dầu nội địa cao hơn dầu nhập cảng thì tại sao không nhập cảng dầu ngoại quốc mà phải "đốt bỏ" 1 tỷ 300 triệu mỹ kim để xây cất xưởng lọc dầu Dung Quất để rồi một khi hoàn thành, người dân trong nước còn sẽ phải mua dầu với giá đắt, đời sống sẽ đắt đỏ, hàng hóa nội địa cũng sẽ không cạnh tranh được với hàng ngoại quốc, vì giá nguyên liệu cao đưa đến giá thành cao, xuất cảng sẽ tuột giảm, v.v... Còn nếu bán dưới giá thành thì ngân sách Nhà Nước sẽ gánh chịu lỗ lã triền miên cho tới khi nào toàn thể giếng dầu tại Việt Nam khô cạn, hoặc cho tới khi Nhà Nước có can đảm dẹp bỏ xưởng Dung Quất. Dầu thô bơm lên cho hãng lọc dầu Dung Quất thì bị phí phạm. Còn xưởng lọc dầu được dựng lên không phải để sinh lợi cho đất nước mà là để gây hại cho kinh tế quốc gia. Tất cả chỉ vì CSVN muốn làm vừa lòng một Thủ Tướng vốn không có một kiến thức tối thiểu về quản trị kinh tế.

CSVN rồi đây sẽ ra lệnh thu hẹp diện tích trồng cà phê. Nhưng núi rừng đã bị đốn sạch thì làm sao gầy dựng lại trong vài chục, vài trăm năm nữa. Việc đốn phá rừng núi, nhất là rừng núi dọc theo Trường Sơn cho đến rừng núi phong phú của miền Đông Nam phần, không những làm cho các thế hệ sau này sẽ không còn gỗ để sử dụng cho nhu cầu phát triển, mà còn đang và sẽ tiếp tục gây nạn lũ lụt hàng năm cho trọn Nam phần Việt Nam, nhất là đồng bằng sông Cửu Long, nơi được mệnh danh là "vựa thóc" từ thời Pháp thuộc, đủ để nuôi sống dân chúng cả nước, ngoài ra vẫn còn thừa thải để xuất cảng và mang lại cho CSVN nguồn ngoại tệ to lớn nhất nhì trong số các mặt hàng xuất cảng.

Tôi sinh trưởng tại Cần Thơ, bên bờ Sông Hậu, đến khi trưởng thành thì được vinh hạnh phục vụ đất nước trong

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

suốt 18 năm tại Định Tường, Phước Tuy và Long An, từ bờ sông Hậu sông Tiền và hai con Sông Vàm Cỏ cho đến bờ biển Hồ Linh Vũng Tàu, đôi chân đã dẫm khắp đồng ruộng từ Thới Lai Cờ Đỏ cho đến Cái Côn giáp ranh Ba xuyên, từ Ngã Sáu và Chợ Thiên Hộ Dương dọc theo Kinh Tổng Đốc Lộc trong Đồng Tháp cho đến Vàm Láng trông ra cửa Sông Soái Rạp và biển Cần giờ của Phước Tuy, từ ruộng phèn Bến lức cho đến tận Kinh Nước Mặn ở Cần Giuộc giáp Gò Công, từ Núi Mây Tào Xà Ban giáp ranh Long Khánh và Bình Tuy cho đến vùng Rừng Sát lầy lội. Cho đến khi rời khỏi đất nước chưa bao giờ nghe hay thấy lũ lụt xảy ra tại miền Nam.

Thế thì tại sao từ hơn chục năm qua, năm nào miền Nam cũng lũ lụt, từ Bình Chánh ngoại ô Đô Thành cho đến tận Kiên Giang, tạo thành một biển nước nối liền với Vịnh Thái Lan, gây cảnh màn trời chiếu đất cho triệu triệu người dân, tàn phá mùa màng, đường sá của hàng chục tỉnh. *Câu trả lời mà ai cũng biết là tại CSVN đã phá nát môi trường núi rừng.* Trong cuộc phỏng vấn dành cho đài Á châu Tự do ngày 5/11/2002, Tiến sĩ Mai Thanh Truyết, một chuyên gia về môi sinh cho biết diện tích núi rừng thiên nhiên của Việt Nam từ 43% đã giảm xuống còn có 29%. Nói một cách khác, núi rừng, nguồn tài nguyên mà dân tộc đã dày công tạo dựng từ hàng ngàn năm và hầu như còn nguyên vẹn trong suốt cuộc chiến kéo dài 30 năm, đã bị CSVN tàn phá 33% trong vòng 27 năm cai trị.

Cũng theo Tiến sĩ Truyết thì sự suy thoái trầm trọng của môi trường tại Việt Nam đang là mối lo ngại của các tổ chức quốc tế về môi sinh và "phát triển bền vững" phối hợp hoạt động theo tinh thần của Nghị trình 21 do Liên Hiệp Quốc đề ra sau Hội nghị Thượng Đỉnh Rio de Janeiro năm 1992. Tháng 9 năm 2002, Ngân Hàng Thế Giới đã công bố

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

một tờ trình báo động sự suy sụp đáng lo ngại của môi trường Việt Nam tích lũy từ mấy thập niên qua. Một tháng sau, trong chuyến viếng thăm nước Pháp của Trần Đức Lương, Tổng Thống Pháp Jacques Chirac cũng đã khuyến cáo Việt Nam phải giải quyết tận gốc tai họa môi trường trước tiên thì mọi công trình phát triển mới đạt được kết quả tốt. Không thể làm ngơ trước sự cảnh báo của thế giới, CSVN đệ tờ trình hứa hẹn đủ điều, nhưng sau đó chẳng có hành động cải tiến nào hết.

Gần đây lại nảy sanh thêm một phong trào phá rừng kiểu mới, thập phần nguy hại. Đó là phong trào đào cây rừng về làm "bonsai". Khởi sự tại các tỉnh miền Trung "đất cày lên sỏi đá", hàng ngàn người thất nghiệp hàng ngày tranh nhau vào tận Trường Sơn để đào gốc cây sống lâu năm có hình dáng đẹp đem về làm gốc "bonsai" bán khắp các tỉnh trong nước, nhiều nhất là tại Sài Gòn. Phong trào đang lan rộng ra ngoài Bắc. Phá rừng kiểu mới này là phải đào lấy tận gốc rễ vì có rễ thì mới nuôi ép được cây "bonsai". Cây càng lâu năm, càng cổ thụ, giá càng cao. Do đó mà cây lâu năm các vùng đồi núi miền Trung và miền Bắc đang bị tàn phá khủng khiếp. Những gốc cây lâu nay giữ nước giữ đất của rừng đang bị đào xới tận rễ, tạo những hang hố sâu vào lòng đất, dễ bị sụp lở vào mùa mưa và có nơi đã làm sụp luôn những mảng đá lớn của núi. Chính phủ CSVN cũng không có biện pháp gì để chấn chỉnh vì không dám đụng tới sinh kế của đồng bào đang đói kém cùng cực.

3. Đại họa sông Cửu Long

Ngoài tai họa môi trường còn đại họa sông Cửu Long trong tương lai gần đây sẽ chận đứng mọi phát triển của miền Nam, gây nạn đói kém cho toàn quốc và làm cho đất

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

nước tụt hậu thêm vài chục hay vài trăm năm nữa. Ai cũng biết sông Mekong dài 4200 cây số, bắt nguồn từ Tây Tạng, hàng năm đổ ra biển 475 tỷ thước khối nước. Chính số lượng nước khổng lồ này mỗi năm mang theo 470 triệu tấn phù sa của sáu nước (Tây Tạng, Trung Quốc, Miến Điện, Thái Lan, Lào và Cam Bu Chia) tích lũy hàng trăm hàng ngàn triệu năm để bồi đắp tạo dựng đồng bằng sông Cửu Long của miền Nam Việt Nam. Dung lượng nước ngọt cùng 30% khối phù sa này đã không ngừng vun bón đồng ruộng đang nuôi sống người dân trong nước, 70% phù sa còn lại được mang thẳng ra cửa sông để bồi đắp giữ vững bờ biển.

Thế mà hiện nay, các nước ở thượng nguồn ngang nhiên xây đập chận nước trên dòng sông mẹ và hệ thống phụ lưu để khai thác thủy điện, hoặc lấy nước cho nhu cầu nông nghiệp. Trong bài viết tựa đề "Phát triển thủy điện sông Mekong và bài học đập Yali" đăng trong đặc san năm 2001 của Hội Ái hữu Trung học Châu Văn Tiếp Phước Tuy, Ông Phạm Phan Long, Tổng Thư ký Mekong Forum, cho biết Trung Quốc đã hoàn thành 2 đập và dự trù xây thêm 5 đập nữa trên dòng sông chính và 9 đập trên các sông phụ. Lào đã hoàn thành 4 đập trên dòng chính và dự trù thêm 20 đập nữa trên các sông nhánh. Thái Lan đã thực hiện 1 đập. Riêng Việt Nam đã hoàn thành đập Yali trên nhánh sông Se San của Mekong và dự trù thêm 3 đập nữa trên nhánh sông này. Tổng cộng đến nay có 8 đập được hoàn thành trên tổng số 45 dự án sẽ được thực hiện.

Các nước có sông Mekong chảy qua đang tranh đua lạm dụng con sông vô cùng quý giá này mặc dù đã biết rằng sự khai thác bừa bãi, vô trách nhiệm, sẽ mang lại những hậu quả nguy hại ngay trong hiện tại, cùng những di hại lâu dài thê thảm cho các thế hệ tương lai. Năm 1958, với tư cách Quận Trưởng Cái Bè (Định Tường), có một lần tôi nhận

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

được lệnh bảo vệ an ninh và hướng dẫn phái đoàn trung ương gồm có nhân viên cao cấp Bộ Công Chánh và chuyên viên của Ủy Ban Quốc tế Mekong đến hai xã Thanh Hưng và Hưng Thuận để "điều tra tiện và bất tiện" dự án xây cất cầu Mỹ Thuận, do lời khiếu nại của Chính phủ Cam Bu Chia là quốc gia giáp giới cùng sử dụng chung sông Cửu Long với Việt Nam. Dự án này về sau bị đình hoãn vì tình trạng chiến tranh của đất nước.

Trước 1975, các quốc gia Á châu nói chung và Đông Dương nói riêng (trừ Bắc Việt) rất tôn trọng luật lệ quốc tế về mọi lãnh vực. Cho nên tuy dự án cầu Mỹ Thuận không đụng chạm đến dòng sông mà cũng phải điều tra tiện và bất tiện. Còn trong thế kỷ 21 này, các nước Cộng sản Trung Quốc, Lào, Cam Bu Chia và Việt Nam không cần nghiên cứu thận trọng, bất chấp luật lệ quốc tế, chỉ nhắm vào cái lợi trước mắt cho nước mình mà không đếm xỉa đến quyền lợi các nước lân bang ở hạ nguồn. Họ đang áp dụng luật rừng, mạnh được yếu thua, chết sống mặc bây. Trung Quốc hiếp đáp tất cả các nước Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Còn Việt Nam chèn ép đàn em Cam Bu Chia.

Bằng cớ là đập Yali của Việt Nam đã gây lũ lụt và thiệt hại mùa màng cùng hàng ngàn sinh mạng cho dân chúng Miên tại tỉnh Ratanakiri. Nếu Việt Nam xây đập Yali để điện hóa tỉnh Kontoum bất chấp quyền lợi dân Miên thì Trung Quốc, với hệ thống hàng mấy chục cái đập để điện hóa Vân Nam và kỹ nghệ hóa miền Nam của họ, sẽ biến đồng ruộng miền Nam Việt Nam thành một sa mạc. Sông Cửu Long và các phụ lưu sẽ trở thành một hệ thống cống rãnh khổng lồ chứa toàn nước thải nông nghiệp và kỹ nghệ của Trung Quốc. Hai hệ thống đập của Trung Quốc và Lào, một khi hoàn thành, sẽ chận mất khoảng 60% dung lượng nước chảy từ lưu vực con sông trong hai nước và lẽ dĩ nhiên

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

hàng năm sẽ chận giữ luôn độ 180 triệu tấn phù sa đáng lý phải chảy xuống vun bón đồng ruộng Cam Bu Chia và Việt Nam. Tất nhiên khi lưu vực sông Cửu mất 60% nước ngọt và phù sa, thì nông sản và thủy lợi của nhân dân miền Nam cũng sẽ thiệt hại với tỷ lệ tương đương.

Rút kinh nghiệm của hai con sông Mississipi và Nile, vì các công trình thủy điện chận giữ nước và phù sa mà duyên hải Hoa Kỳ và Ai Cập, dọc theo các cửa sông, sụp lở mỗi năm hàng trăm thước, làm cho mỗi năm hàng ngàn mẫu đất châu thổ biến thành biển. Một con sông khác của Hoa Kỳ là sông Colorado, cũng vì xây đập thủy điện Hoover mà dòng nước không chảy ra Vịnh California (thuộc Mễ Tây Cơ) như trước khi xây đập, mà đã dừng lại ngay tại ranh giới Hoa Kỳ và Mễ, cách bờ vịnh đến 180 cây số! Vậy thì sau khi Trung Quốc, Lào, Thái và luôn cả Việt Nam mạnh ai nấy làm, hoàn thành các hệ thống đập, thì dòng nước sông Mekong sẽ ngừng chảy tại Kampong Cham (Cam Bu Chia) như nước sông Colorado đã ngừng chảy tại liên ranh Arizona (Hoa kỳ) và Mexicali (Mễ Tây Cơ) vậy.

Chừng đó, trong mùa khô thì miền Nam Việt Nam sẽ như một thân xác khô héo cằn cỗi vì huyết mạch chánh là dòng sông mẹ và hệ thống phụ lưu của 9 nhánh sông Cửu Long bị cắt đứt nước ngọt và nguy hại hơn nữa là sẽ bị nước biển tràn vào, biến "lòng chảo" Đồng Tháp thành biển mặn, ruộng lúa miền Nam thành ruộng muối. Nhưng đến mùa mưa thì bị lũ lụt tàn phá như hiện đang xảy ra đều đều hàng năm vì tai họa phá rừng. Mùa khô hạn hán thì không có một giọt nước để trồng trọt. Mùa mưa lũ lụt thì người dân phải bỏ nhà, bỏ ruộng chạy trối chết. Còn rừng nước mặn dọc theo duyên hải là cái nôi của hải sản miền Nam sẽ bị hủy diệt, chìm xuống biển Nam Hải. Trong từ điển Việt Nam sau này, sẽ không còn những danh từ ghép "lưu vực Mekong,

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

châu thổ Sông Cửu, sông Tiền, sông Hậu, vựa lúa miền Nam, quốc gia vô địch về xuất cảng gạo trên thế giới" nữa. Thay vào đó là "sa mạc miền Nam, nạn đói Việt Nam" sẽ được báo chí thế giới đề cập đến hàng năm như tai họa triền miên đã và đang xảy ra tại Trung Phi. Một khi kinh tế miền Nam sụp đổ thì đất nước Việt Nam sẽ suy bại.

Ngoài những thiệt hại lớn lao về mùa màng, thủy lợi, hạn hán, nhiễm độc vì nước thải đủ loại, còn phải kể đến những tai nạn gây ra lũ lụt vì các công trình không được nghiên cứu cẩn trọng đúng mức, lề lối quản trị tồi tệ của Đảng, khả năng thấp kém của tập thể cán bộ Nhà Nước vốn được tuyển chọn theo tiêu chuẩn "trọng hồng hơn chuyên", v.v... Ngay tại Trung Quốc, trong số 80 ngàn đập và hồ nước họ đã hoàn thành trong 50 năm qua, trung bình hàng năm có khoảng 100 đập bị vỡ. Trong năm 1973, có đến hơn 500 vụ vỡ đê tại Trung Quốc. Riêng năm 1975, hai con đập khổng lồ trên sông Dương Tử đã vỡ một lượt làm thiệt mạng 230 ngàn người.

Thử tưởng tượng trong năm hoặc sáu năm nữa, trong mấy chục đập nước của Trung Quốc, Lào, và Thái được hoàn thành, mỗi năm có vài ba cái bị vỡ cùng lúc, lũ lụt tràn xuống miền Nam Việt Nam, lại gặp lúc nước mưa ào ạt đổ xuống từ dãy núi trọc Trường Sơn, do nạn phá rừng như đã đề cập ở đoạn trên. Hai tai biến lũ lụt cùng xảy ra một lúc này sẽ biến miền Nam thành một biển cả sâu hàng chục thước nước, lại được pha thêm nước thải đủ loại từ Trung Quốc tràn xuống thì dân miền Nam làm thế nào có thể sống sót được. Đó là chưa kể các con đập Việt Nam sẽ có thể vỡ cùng lúc với hệ thống đập của các nước anh em xã hội chủ nghĩa láng giềng.

Trong bài viết nhan đề "Tường trình từ Vân Nam đến với con đập Manwan" đăng trên báo Tiếng Vang ngày 1/12/

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

2002, bác sĩ Ngô Thế Vinh, sau khi thăm viếng con sông Mekong chảy ngang vùng Tây Nam Trung Quốc, giáp ranh với Miến Điện và Lào, cũng xác nhận ưu tư của những người dân sống dọc theo sông Mekong trước dự án khai thác thủy điện bừa bãi của Trung Cộng trong vùng này. Chỉ riêng một con đập Manwan của Trung Cộng hoàn thành năm 1993, cũng đã chận giữ 20% nguồn nước trên dòng sông Mekong chảy qua Vân Nam, làm cho mực nước sông Mekong ở hạ lưu tụt thấp xuống, và làm cho một số giống cá đã bắt đầu hiếm hoi hoặc biến mất hẳn. Mỗi lần chảy đến một cái đập, dòng nước bị chận giữ trong hồ để lay chuyển những tuốc bin khổng lồ của nhà máy thủy điện nặng sáu bảy trăm tấn, nên khi được thả ra khỏi đập, dòng nước như đã kiệt sức chỉ còn chảy lờ đờ. Do đó, có thể nói rằng sau khi các nước dọc bờ sông Mekong hoàn thành xong 37 dự án thủy điện, cộng với 8 cái đập đã hoàn thành, ước tính dòng nước mẹ của sông Mekong sẽ dừng chảy tại Kampong Cham của Cam Bu Chia không phải là một tiên liệu quá đáng.

BS Ngô thế Vinh cũng trông thấy được những bao rác rến từ thành phố Cảnh Hồng nổi trôi dãy đầy trên sông Mekong và nước ô nhiễm của hồ Nhĩ Hải bên cạnh Cổ Thành Đại Lý cũng chảy thoát từ một phụ lưu ra con sông lớn này. Rồi đây với hệ thống đập thủy điện Trung Quốc được thiết lập để kỹ nghệ hóa toàn bộ miền Nam nước Tàu, con sông Cửu Long sẽ được dùng như một đường cống khổng lồ mà luồng nước thải nông nghiệp và kỹ nghệ Trung Quốc sẽ hủy diệt mọi môi trường sống của toàn vùng hạ lưu, trong đó có Nam phần Việt Nam.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

4. Quốc nạn tham nhũng

Riêng luận về Việt Nam, Nhà Nước của Đảng vẫn biết cần phải chấm dứt tệ nạn đốn phá rừng bừa bãi. Nhưng nếu chấm dứt buôn bán rừng thì đào đâu ra ngoại tệ để bỏ vào các trương mục tại các ngân hàng ngoại quốc của thành phần lãnh đạo Đảng. Từ 20 năm nay, Nhà Nước của Đảng CSVN, từ Trung ương cho đến tỉnh quận đều cho thực hiện càng nhiều càng tốt những dự án đầu tư, xây cất. Dự án dù có bê bối như nhà máy lọc dầu Dung Quất tốn đến 1 tỷ 300 trăm triệu mỹ kim cũng phải được thực hiện. Pháp quốc không nhận liên doanh, thì chạy mời Đại Hàn và Đài Loan. Đài Loan và Đại Hàn cũng từ chối, thì van xin liên doanh với Nga Sô. Tháng 12, 2002 vừa qua, sau khi hợp tác hơn một năm với Viet-Petro, Nga Sô cũng đã phải bỏ cuộc. Có lẽ không còn ai nhận nữa, nên Nhà Nước của Đảng hô hào Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ tự lo liệu lấy. Dự án đập Yali cũng bị Ngân Hàng Thế Giới bác bỏ, không tài trợ. Nhà Nước của Đảng bèn vay của Nga và Ukraine 1 tỷ mỹ kim, lẽ dĩ nhiên với điều kiện dự án sẽ do Nga và Ukraine thực hiện. Và dự án này sau khi hoàn thành đã biến thành một tai họa cho nhân dân tỉnh Ratanakiri của Cam Bu Chia, như vừa trình bày.

Tại sao phải vay mượn hay vận dụng ngân sách quốc gia và tỉnh hạt để đầu tư, xây cất mặc dù đã biết là dự án công trình hoàn toàn không hợp lý, và đa số các trụ sở xây cất ở địa phương tỉnh, quận rất nguy nga, tráng lệ nhưng bỏ trống, không ai sử dụng hoặc chỉ sử dụng một phần? Câu trả lời là vì phải xây cất mới có đấu thầu, có đấu thầu thì các cấp lãnh đạo Đảng và đảng viên quan chức, cán bộ của Nhà Nước mới có tiền bỏ túi.

Đây là bằng chứng cụ thể. Theo tờ báo Tuổi Trẻ của Cộng sản xuất bản ngày 28 tháng 7 năm 2002, mỗi năm nhà

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

cầm quyền CSVN dành khoảng 150,000 tỷ đồng VN, độ 10 tỷ mỹ kim, để cải tiến và tân tạo hạ tầng cơ sở. Theo tài liệu của Văn phòng xét thầu thuộc Bộ Kế Hoạch Đầu Tư của nhà nước Cộng sản thì trong trọn năm 2001, chỉ có 13.6% dự án đầu tư được đưa ra đấu thầu rộng rãi, còn lại 86.4% dự án do nhà nước các cấp và xí nghiệp quốc danh toàn quyền chỉ định thầu khoán thực hiện công tác. Vẫn theo báo Tuổi Trẻ khi cho phóng viên điều tra các vụ nhũng lạm như cung cấp phẩm vật xấu, không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật, gây cho công trình xây cất "bị lún, sụt, bong, nứt, thậm chí đổ sập", thì các nhà thầu đều thú nhận "Không cho họ ăn thì đừng hòng có công trình mà làm. Khi nhận công trình, chúng tôi phải đút lót 1.5% trị giá công trình về khoản gọi là phí chuyển nhượng, 5% về khoản gọi là "đạo lý phí" cho bộ máy ở trên, và lót tay tối thiểu 15% cho mỗi cơ quan gồm chủ dự án, các bộ phận giám sát, nghiệm thu để gọi là điều hòa các mối quan hệ, v.v... Chúng tôi thường chỉ còn khoảng 45-50% để thực hiện công trình và đóng thuế".

Như vậy căn cứ vào lời khai của các nhà thầu với báo Tuổi Trẻ của CS, chưa kể những công trình do các xí nghiệp quốc doanh đầu tư bằng ngân khoản viện trợ và vay mượn của ngoại quốc lên đến hàng chục tỷ mỹ kim, mỗi năm chỉ riêng các dự án đầu tư bằng ngân sách nhà nước của CSVN cũng mang lại cho cán bộ cộng sản các cấp từ nhân viên Chính phủ trung ương cho đến các cấp Ủy của đảng và Ủy ban Nhân dân tỉnh và quận một số tiền thâm lạm hàng năm là 4.5 tỷ mỹ kim. Lấy con số này nhân cho thời gian cầm quyền 20 năm, vị chi 90 tỷ mỹ kim, tức là 90 ngàn triệu mỹ kim!! Việt kiều về nước "ăn Tết" đừng tưởng các cao ốc, biệt thự, xí nghiệp, gian hàng, phố buôn sầm uất từ Hà Nội, Sài Gòn cho đến các tỉnh lỵ và quận lỵ là của nhân dân. Đó là tài sản riêng của Đảng CSVN và của cán bộ Đảng các

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

cấp, lớp người được gọi là "tư bản đỏ".

Còn người dân với tổng sản lượng đầu người hàng năm ở mức dưới 400 mỹ kim thì bữa đói bữa no, màn trời chiếu đất vì lũ lụt liên hồi xảy ra khắp nơi trong nước. Chỉ có cơ quan tình báo Hoa Kỳ mới biết được trương mục tại các ngân hàng ngoại quốc của thành phần lãnh đạo CSVN. Tuy nhiên, căn cứ vào con số những lạm hàng chục tỷ mỹ kim kể trên, việc dư luận báo chí đã từng tiết lộ các cấp lãnh đạo đảng và nhà nước CSVN mỗi tên có tài sản trị giá từ hàng chục đến hàng trăm triệu mỹ kim, tưởng không phải quá đáng và vô căn cứ. Vả chăng những con số những lạm nêu trên là do báo chí nhà nước đăng tải, dù rằng ai cũng biết những ký giả phóng viên của loại báo chí này phải luôn luôn viết bài theo đúng đường lối do Đảng vạch ra.

Đồng bào hải ngoại đang tiếp tục đấu tranh yểm trợ các phong trào dân chủ tại quê nhà. Đã có một vài học giả đưa ra kế hoạch tổng quát tái thiết Việt Nam trong thời kỳ "hậu Cộng sản". Đa số đề cập đến nhân quyền, dân quyền, qui chế chính trị, cơ cấu tổ chức công quyền theo mô hình dân chủ pháp trị đi đôi với phân quyền biệt lập, v.v... Rất ít người đưa ra các chương trình phát triển kinh tế trong chi tiết. Một hai chuyên gia kinh tế thì quá lạc quan, cho rằng một khi được tự do dân chủ thật sự và kinh tế thị trường được áp dụng đúng mức thì trong vòng 30 năm, Việt Nam sẽ theo kịp Đài Loan, Đại Hàn hoặc Trung Quốc của ngày hôm nay.

Riêng tôi, vì có chút đỉnh kinh nghiệm về phát triển nông thôn tại Việt Nam và trước năm 1975 cũng từng được các Chánh phủ bạn mời quan sát các chương trình phát triển kinh tế tại Đài Loan và Đại Hàn, rồi lại có dịp thăm viếng Trung quốc hồi năm 1996, lại nghĩ rằng Việt Nam không giống các nước này. Vì ba nước này không hề bị chính quyền

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

phá hoại đến mức tự hủy như ở Việt Nam. Cách đây 30 năm, Đài Loan và Đại Hàn bắt tay xây dựng kinh tế của họ trong những hoàn cảnh và môi trường thuận tiện. Còn Việt Nam trong thời kỳ hậu Cộng sản sắp tới sẽ phải đối phó với ba tai họa cùng lúc. Về tai họa lũ lụt vì môi trường bị tàn phá thì phải xây dựng hệ thống đê điều ngăn nước bảo vệ hàng mấy chục tỉnh miền Nam, công sức kéo dài hàng chục năm trong ngắn hạn, và phải trồng cây gây rừng hàng trăm năm trong dài hạn mới phục hồi được tình trạng như trước năm 1975.

Tai họa thứ hai với hậu quả hủy diệt dòng nước sông Cửu Long là tai họa có thể đưa đến diệt vong, tối thiểu là đối với độ 25 triệu đồng bào sinh sống tại một số tỉnh miền Đông cùng toàn bộ Tiền Giang và Hậu Giang Nam phần, từ Long An Hậu Nghĩa cho đến tận biển Cà Mau Rạch Giá. Nếu các nước Cộng sản Á châu, nhất là Trung Cộng, không dân chủ hóa kịp thời để sinh hoạt trong tinh thần thượng tôn luật pháp quốc tế và trong bối cảnh của một nền văn minh toàn cầu thì tuyệt đối không ai có thể giải quyết được tai họa này.

Còn tai họa thứ ba là tệ trạng tham nhũng cũng không thể giải quyết một sớm một chiều bằng luật pháp cứng rắn, bằng cải tổ hành chánh, bằng huấn luyện, bằng cải thiện đời sống công chức, cán bộ. Mà phải giáo dục ít lắm là hai ba thế hệ, từ gia đình, học đường đến xã hội, kéo dài hàng nửa thế kỷ. Phải đào luyện một thế hệ trẻ hãy còn trong trắng và tái huấn để phục hồi tác phong và nhân cách của thế hệ trung niên đang bị tước đoạt nhân phẩm, bị tiêm nhiễm bởi một nền văn hóa suy đồi, một hệ thống giáo dục chuyên dạy hận thù giai cấp, và một xã hội băng hoại vì thiếu tự do tôn giáo, vì mọi giá trị luân lý, đạo đức bị hủy hoại, trong một môi trường cùng khốn mà các thủ đoạn dối gạt, lừa

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

đảo, tranh cướp là những cách thế cần thiết để sống còn.

Muốn tái thiết phục hưng đất nước, không phải là chỉ cần có kế hoạch thật hay, và vận động thật khéo để vay mượn ngoại bang, như nhiều người nhận xét một cách phiến diện. Mà trước nhất cần phải có một môi trường chiến lược bao quát thuận lợi gồm có tài nguyên thiên nhiên tối thiểu, hệ thống pháp luật thích nghi cho mọi lãnh vực, cơ cấu và thủ tục hành chánh giản dị trong sáng, và trên tất cả, nhân sự thực hiện kế hoạch. Yếu quyết bảo đảm sự thành công của chương trình phát triển là hàng ngũ cán bộ trong sạch, liêm chính, có đầy đủ nhiệt tình và khả năng, quyết tâm dấn thân cho công cuộc "phát triển bền vững" (sustained development) cho hiện tại và tương lai.

Quốc nạn Cộng sản đã kéo dài gần nửa thế kỷ. Công cuộc phát triển đất nước trong tương lai sẽ gặp nhiều khó khăn do hậu quả của sự cai trị tồi dở của Nhà Nước Cộng Sản. Tôi chỉ nêu lên ba thảm họa trên đây như một góp ý với những người còn quan tâm đến vận mệnh quốc gia, dân tộc. Sự góp ý, trong niềm mơ ước của tôi, sẽ giúp mọi giới đồng bào, đặc biệt là thế hệ trẻ ý thức được tình trạng lâm nguy trầm trọng của đất nước. Nỗ lực đấu tranh để giải quyết các thảm họa đã và sẽ đè nặng lên số phận dân tộc cũng phải đặt ngang hàng ưu tiên với nỗ lực đòi hỏi dân chủ và nhân quyền. Biện pháp hữu hiệu nhất để giải quyết thảm họa là hoạch định một kế hoạch tranh đấu khả thi và tăng cường vận động cộng đồng thế giới và các tổ chức tài trợ quốc tế để những cơ cấu này, qua những ràng buộc bởi nguyên tắc và điều kiện sử dụng ngân khoản viện trợ hoặc vay mượn, áp lực CSVN phải thi hành những biện pháp cải đổi trước khi quá muộn.

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

MỤC LỤC

LỜI TỰA **9**

CHƯƠNG 1. **ĐẤT NƯỚC TÔI** **15**

1. Quê tôi
2. Mẹ tôi
3. Trường tôi

CHƯƠNG 2. **CHÍNH NGHĨA QUỐC GIA** **39**

1. Đi tìm chính nghĩa
2. Khóa 1 SVSQTB Thủ Đức Nam Định
3. Khóa 1 Học Viện Quốc Gia Hành Chánh

CHƯƠNG 3. **DẤN THÂN** **65**

1. Định Tường, bên bờ sông Tiền
2. Thế "Cá Nước" và Chiến Tranh Du Kích

CHƯƠNG 4. **QUẬN TRƯỞNG** **79**

1. Môi trường dụng võ
2. Khắc tinh của Chiến Tranh Giải Phóng
3. Quận chọi "Huyện"

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

CHƯƠNG 5. **PHÓ TỈNH TRƯỞNG** **109**

1. Quan trường hay Phục vụ
2. Sai lầm chiến lược
3. Khuynh hướng Công Nông

CHƯƠNG 6. **ĐẤT NƯỚC NGỬA NGHIÊNG** **131**

1. Đảo chính hụt
2. Phước Tuy, núi rừng và biển cả
3. Long An, chặng cuối cuộc đời Hành chánh

CHƯƠNG 7. **PHÓ CHỦ TỊCH HẠ NGHỊ VIỆN**... **157**

1. Hạ nghị viện ...
2. Liên hoàn với Thượng nghị viện
3. Và Tối cao Pháp viện
4. Vận động ngoại giao
5. Thăm viếng đồng minh
6. Tập tành dân chủ

CHƯƠNG 8. **ĐẢNG CÔNG NÔNG** **197**

1. Chính đảng và Đấu tranh chính trị
2. Tổng Bí Thư Đảng Công Nông
3. Làm chính trị ở Việt Nam
4. Tái đắc cử Dân biểu

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

CHƯƠNG 9. **CHỦ TỊCH HẠ NGHỊ VIỆN** **225**

1. Pháp nhiệm 2 Hạ viện
2. Hoài bão Tự do Dân chủ ...
3. Và thực tế trình độ của đất nước

CHƯƠNG 10. **ĐẢNG DÂN CHỦ** **249**

1. Đảng cầm quyền

CHƯƠNG 11. **HIỆP ĐỊNH BA LÊ** **257**

1. Giội bom áp lực Bắc Việt
2. Dọa cắt đứt quân viện VNCH

CHƯƠNG 12. **BẢN CHẤT CỘNG SẢN** **277**

1. Hành vi côn đồ sát nhân
2. Bản chất lưu manh

CHƯƠNG 13. **CHÍNH TÌNH SUY SỤP** **295**

1. Từ đồng minh Hoa Kỳ...
2. Đến nội bộ VNCH
3. Lục đục ngày càng trầm trọng
4. Xung đột ngày càng quyết liệt

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

CHƯƠNG 14. **BÊN BỜ VỰC THẲM** **333**

1. Thời cơ thuận lợi cho Hà Nội
2. Tấn chiếm Phước Long
3. Tấn công Ban Mê Thuột
4. Di tản Vùng 2

CHƯƠNG 15. **SỰ SỤP ĐỔ** **349**

1. Di tản Vùng 1
2. Mất Đà Nẵng

CHƯƠNG 16. **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** **361**

1. Cải tổ Nội các Trần Thiện Khiêm
2. Tân Nội các Nguyễn Bá Cẩn

CHƯƠNG 17. **TỔ QUỐC LÂM NGUY** **397**

1. Còn nước còn tát
2. Phát súng "Ân huệ"

CHƯƠNG 18. **TẠI SAO MIỀN NAM THUA** **447**

1. Chiến tranh Đông Dương 1946-54
2. Chiến tranh Việt Nam 1954-67
3. Chiến tranh Việt Nam 1967-75
4. Di tản Vùng 2 là một sai lầm ?
5. Di tản Vùng 1 là một sai lầm ?

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

CHƯƠNG 19. **VNCH BỊ BÁN ĐỨNG** **501**

1. Đâu là sự thật ?
2. Ông biết Hoa Kỳ bỏ rơi VNCH hồi nào ?
3. VNCH và Đài Loan bị bán cho Trung Cộng
4. Riêng VNCH còn bị Hoa Kỳ hy sinh
   để đổi lấy Trung Đông
5. Nước mắt cá sấu

CHƯƠNG 20. **ĐOẠN KẾT** **553**

1. Tâm tình cùng các bạn trẻ
2. Con đường dựng nước đầy chông gai trước mắt
   - Môi sinh núi rừng
   - Đại họa Sông Cửu Long
   - Quốc nạn tham nhũng

MỤC LỤC **583**

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

ĐẤT NƯỚC TÔI
của

Nguyễn Bá Cẩn

Tái bản lần thứ hai tại Papyrus Printing,
San Jose, California, USA

Bìa trình bày do Quest, Creative Printing Co.,
San Jose, California, USA

Phát hành tháng 9 năm 2003
Địa chỉ liên lạc:
3107, Toscana Court
San Jose, CA 95135, USA
E-mail: tcbng@aol.com

Ấn phí USD$20.00
Ngoài Hoa Kỳ , xin thêm bưu phí

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau

Scanned by Than Huu Nguyen

reformatted by Le Tung Chau

Từ một cậu học sinh nghèo ở miền Hậu Giang, và cố gắng học hành để rồi sau này tốt nghiệp thủ khoa Khóa I của Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, và cùng một lúc được huấn luyện quân sự tại hai quân trường sĩ quan Trừ bị Thủ Đức và Liên quân Đà Lạt, ông Nguyễn Bá Cẩn đã tận dụng khả năng của mình và những kiến thức thâu thập được để dấn thân phục vụ đất nước. Cuốn hồi ký "Đất Nước Tôi" đã ghi lại một cách trung thực cuộc đời của tác giả từ thuở ấu thơ cho đến lúc tham chính, từ lãnh đạo hành chánh địa phương ở cấp quận và tỉnh cho đến những trách vụ lãnh đạo Trung Ương trong những ngày khó khăn nhất của quốc gia. Cuốn sách là một tài liệu lịch sử quý giá cho những nhà nghiên cứu và cũng là một cuốn tự truyện của một nhân tài đất nước đã nêu gương sáng cho thế hệ trẻ noi theo.

TS Nguyễn Xuân Vinh, *Giáo sư danh dự Kỹ thuật Hàng Không và Không Gian Đại học Michigan.*

Từ một sinh viên quốc gia hành chánh leo dần lên những chức vụ cao, trách nhiệm nặng mãi cho đến vai dân biểu Chủ tịch Hạ viện rồi Thủ tướng Chính phủ, tác giả muốn vạch rõ một nguyên nhân thất bại chủ yếu của miền Nam. Đó là các chính quyền liên tiếp đã không tạo được thế đứng nhân dân. Chúng ta dùng giải pháp quân sự, áp đặt mệnh lệnh, chỉ tay năm ngón, trong khi chúng ta cần có một chính lược rút tỉa kinh nghiệm từ dưới đi lên. Cán bộ ta xuất thân khoa bảng nhưng không đi từ xã, quận trở lên, không lăn lộn, sống chết với đồng bào nông thôn, không học hỏi được kinh nghiệm và không hiểu rõ được nguyện vọng của người dân. Tác giả cuốn hồi ký này có được một quá trình phục vụ và học hỏi quý báu đó. Ông là một người yêu nước, một kẻ sĩ dấn thân và nhập cuộc, chấp nhận lời ong tiếng ve để phục vụ. Trước thế nước đảo điên, ông can đảm tham gia chèo lái, chứ không buông xuôi, không làm kẻ bàng quan để rồi phê bình, chỉ trích.

Nhà văn Diệu Tần Nguyễn Tinh Vệ, *Giải Nhất Thoại Kịch Văn Chương Toàn Quốc 1963-69.*

Scanned by Than Huu Nguyen reformatted by Le Tung Chau